

TIỂU THUYẾT GIA VĂN HỌC LÃNG MẠN AN KHÁCH NHẬT TẠI ANH



Katie Forde

THE NATIONAL BESTSELLER

Hành trình
Tình Yêu

Going Dutch



CHIBOOKS



NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Thông tin sách

Tên sách: **HÀNH TRÌNH TÌNH YÊU**

Nguyên tác: **Going Dutch**

Tác giả: **Katie Fforde**

Người dịch: **Khánh Vân**

Nhà phát hành: **ChiBooks**

Nhà xuất bản: **NXB Thời Đại**

Khối lượng: **500g**

Kích thước: **14.5 x 20.5 cm**

Ngày phát hành: **01/2012**

Số trang: **448**

Giá bìa: **89.000đ**

Thể loại: **Tiểu thuyết Lãng mạn**

Thông tin ebook

Nguồn: <http://tve-4u.org>

Type+Làm ebook: **thanhbt**

Ngày hoàn thành: **02/09/2016**



Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Giới thiệu

Lời thề từ bỏ đàn ông nhiều khi lại bị phá vỡ bởi chính những người đàn ông giàu lòng kiên nhẫn.

Jo Edwards không bao giờ định sống trên một cái sà lan. Cô thậm chí không chắc là mình có thích thuyền hay không. Nhưng khi chồng cô đòi cô để lấy một người mẫu trẻ hơn, cô nhận ra các lựa chọn của cô bị giới hạn một cách đáng lo ngại.

Dora Hamilton không bao giờ lập kế hoạch trốn chạy trong đám cưới của chính mình. Nhưng khi ngày trọng đại đó đến gần, bàn chân lạnh lẽo của cô chẳng có dấu hiệu gì của sự ấm áp - và việc chấp nhận lời mời ăn náu của Jo trên con tàu *Ba chị em* dường như là sự lựa chọn duy nhất.

Khi Jo và Dora bắt đầu làm mới cuộc sống lộn xộn của họ, họ nhận ra cả hai cần có một cái nhìn thực tế để giúp họ ổn định. Nhưng, bất chấp lời thề từ bỏ đàn ông, họ không thể nào chống lại được sự can thiệp đầy kiên trì của anh chàng Marcus điển trai nhưng bí ẩn, cùng anh chàng Tom quyến rũ và giản dị, những người dường như quyết định giúp đỡ họ cho dù họ có thích hay không...

Dành tặng Desmond, nếu không có anh, cuốn sách này sẽ không bao giờ được hoàn thành.

Yêu anh, như từ trước đến giờ.

Chương 1

Dora đặt mấy cái túi xuống và nhìn người phụ nữ đang vẫy tay với cô bên kia mặt nước. Theo hướng dẫn, cô đã bắt taxi từ nhà ga của cái thị trấn xinh xắn bên bờ sông Thames này và được thả xuống ở công bến thuyền. Rồi cô gọi điện thông báo mình đã tới. Bà chủ nhà mới của cô sẽ đón cô và dẫn cô vào trong.

Cô vẫn nhận ra bà ấy, dĩ nhiên, nhưng mẹ người bạn thân nhất của cô đã thay đổi đôi chút so với lần cuối cô gặp bà. Bà đang mặc áo sơ mi khoác ngoài dài thông và quần jeans thụng. Trước kia, bà thường mặc kiểu quần áo mà những phụ nữ tỉnh lẻ như mẹ cô hay mặc: váy, áo lụa, hoặc có thể là một cái áo phong ôm sát người, với áo len casomia trông ra ngoài. Tóc bà, vốn được chăm chút gọn gàng vì một tuần đến tiệm làm đầu một lần, bây giờ trông khá bù xù, xơ xác. Tuy nhiên, bà đang mỉm cười ấm áp, và Dora cảm thấy rốt cuộc việc tìm đến bà nương tựa có thể chẳng phải một ý kiến tồi.

“Làm thế nào mà cháu xoay sở được với đồng đồ này trên tàu hỏa thế?” Bà Edwards hỏi khi băng qua cây cầu tới chỗ Dora. Bà nhắc mấy cái túi “dùng được nhiều lần” căng phồng những chiếc áo len dài tay. “Và tại sao cháu lại cần chỗ áo len này? Đang là tháng Năm mà!”

“Mẹ cháu nói ở trên thuyền lúc nào cũng lạnh,” Dora giải thích với vẻ áy náy. “Và những người đi cùng chuyến tàu đã giúp đỡ cháu nhiều,” cô nói tiếp, nhớ lại sự tốt bụng của họ đã gần như khiến cô òa khóc thế nào. Cô rất mong manh, điều nhỏ nhặt nhất cũng có thể khiến cô xúc động.

“Cô thực sự nghĩ rằng, nhìn chung thiên hạ vẫn tốt bụng hơn những gì người ta đồn thổi,” bà Edwards nói, lịch sự lơ đi lời nhận xét về cái lạnh và những con thuyền. “Giờ thì theo cô.”

Dora đeo ba lô lên lưng và đi theo bà trên con đường dẫn đến một cái cổng thép cao. Bà Edwards rướn người về đằng trước và chạm vào một tấm kim loại. Cánh cửa kêu bíp bíp và bà đẩy nó ra.

“Cô cất chìa khóa từ trong áo lót,” bà giải thích. “Tay cô lúc nào cũng bận xách thứ gì đó. Cô sẽ đưa cháu một chìa riêng, để cháu có thể ra vào tùy ý.” Bà liếc nhìn Dora. “Được không?”

Dora gật đầu và theo bà Edwards xuôi theo lối đi bộ dẫn đến dãy cầu phao. Mỗi chiếc cầu phao đều cột một con thuyền. Mặc dù rất muốn nhìn chúng, Dora vẫn mừng vì bà Edwards không dừng lại - ba lô của cô quá nặng. Họ đã đi qua khoảng bốn chiếc thuyền, chẳng chiếc nào giống chiếc nào, trước khi bà Edwards dừng lại cạnh một chiếc thuyền lớn sơn màu xanh lá cây đậm.

“Đây là chiếc *Ba chị em*. Ban đầu nó có một cái tên Hà Lan, nhưng chẳng ai phát âm được, vì thế Michael, chủ sở hữu của nó, đã dịch tên nó ra như vậy. Đó là một cái tên phổ biến dành cho những con thuyền Hà Lan.”

Bà Edwards quăng mấy cái túi lên thuyền rồi nhảy phốc qua mạn thuyền với sự lanh lẹ không ngờ. Dora nghĩ mẹ cô sẽ phải cố hết sức mới làm được việc đó, nhưng rồi nhớ lại rằng mẹ cô đã luôn phải nỗ lực trong mọi việc, đó là một phần lý do tại sao cô ở đây.

Bà Edwards quay lại, chìa tay cho Dora. “Đưa cô mấy thứ đó, rồi nếu cháu đặt chân ở kia, cháu có thể lên thuyền khá dễ dàng. Chỉ cần luyện tập một chút thì cháu sẽ nhảy lên nhảy xuống con thuyền này như một con cừu non thôi.”

“Cháu không chắc lắm ạ,” Dora nói, vụng về trèo lên thuyền. Cô theo bà Edwards đi lên bậc thang kim loại và đi qua một cái cửa.

“Đây là buồng lái, hiển nhiên rồi,” bà Edwards nói, chỉ vào cái bánh lái khổng lồ. “Nhưng đồng thời cũng là một cái nhà kính.” Giữa một hàng chậu cây cà chua và phong lữ, Dora nhận thấy có cả những chậu húng quế và mùi tây. “Tất cả bọn chúng sẽ phải bị chuyển đi nếu chúng ta đi đâu đó, nhưng mà, ơn Chúa, chúng ta sẽ không đi đâu cả.”

“Ở đây có tầm nhìn đẹp quá,” Dora nói, nhìn quanh. “Và, có lẽ, nhiều ánh nắng mặt trời.”

“Đó là một chỗ tuyệt vời để ngồi đây. Bình thường chẳng có nhiều thuyền bè ở đây đâu, nhưng hiện đang có nhiều du khách, vì cuộc tụ hội. Nó bắt đầu vào ngày mai.”

“Ồ, vậy ra cháu đến không đúng lúc ạ?”

“Không hề! Cô rất mừng khi có chút ủng hộ tinh thần.”

“Nghĩa là cuộc tụ hội này không vui sao ạ?” Dora hỏi. Cô không chắc cuộc tụ hội bao gồm những gì nhưng cô quyết định cứ làm theo bất cứ điều gì mà Jo - bà Edwards - gợi ý. Lúc này cô vẫn chưa muốn phải tự mình quyết định điều gì cả.

“Trong chừng mực nào đó.” Bà Edwards thận trọng hơn. “Nhưng vào Chủ nhật có một cuộc triển lãm tàu thuyền, nghĩa là cháu phải để cho bất cứ ai vào tham quan con thuyền của cháu nếu họ muốn.” Bà có vẻ băn khoăn. “Cô thấy thật khủng khiếp khi nghĩ đến cảnh những người lạ đi lang thang quanh tổ ấm của cô! Cô sẽ phải dọn dẹp rất nhiều.”

Dora lờ mờ nhớ lại rằng mẹ cô bạn Karen của cô ít quan tâm đến sự ngăn nắp hơn mẹ cô nhiều. Bà luôn thoải mái để họ bày bừa trong bếp, thử nghiệm các công thức cho món kẹo bơ cứng, kẹo mềm và, sau này, bánh kếp. “Ồi, dĩ nhiên là cháu sẽ giúp cô.”

“Đừng nghĩ đến chuyện đó vội. Xuống đây và uống một ly vang đã nào. Cô biết bây giờ mới có năm rưỡi, nhưng với cô mà nói, mặt trời đã quá con sào,” bà Edwards nói.

“Thế có nghĩa là gì ạ?”

“Cô không rõ lắm, nhưng cô biết nó có nghĩa là cháu có thể uống rượu. Cô nghĩ khi cháu đã trải qua một hành trình dài và một khoảng thời gian không được dễ chịu lắm, cháu xứng đáng được uống một ly. Và cô phải giữ cháu bầu bạn bên cạnh.” Bà cười và Dora nghĩ bà quả là một phụ nữ xinh đẹp. Dĩ nhiên bà đã ở tuổi trung niên, nhưng vẫn còn khá hấp dẫn.

Cô mỉm cười đáp lại và theo bà xuống một dãy bậc thang gỗ.

Khi cô bạn thân Karen của Dora gọi điện từ Canada và nói, “Cậu hãy đến ở với mẹ tớ trên chiếc thuyền của bà,” Dora đã tỏ ra dè dặt.

“Bà sẽ không muốn tớ tự tiện đến ở đâu. Bà đã có một khoảng thời gian khủng khiếp rồi!”

“Tớ sẽ nói với bà. Hẳn là bà biết chuyện gì đã xảy ra với cậu, bà đã được mời dự đám cưới mà. Nhưng bà sẽ rất vui khi có cậu. Bà cần cậu bên cạnh. Dù bà có nói gì, bà hẳn đang cô đơn, và cậu có thể giúp bà thôi trở nên quá lập dị.”

Dora chẳng hách dịch như Karen và cũng không có ý định cố gắng đưa bà Edwards quay trở lại con đường truyền thống, nhưng vì cô thực sự cần một nơi nào đó để đi, cuối cùng cô đã đồng ý. “Là một người bị xã hội bỏ rơi, tớ không có nhiều lựa chọn,” cô nói.

“Cậu không phải là người bị xã hội bỏ rơi! Cậu chỉ hết yêu một anh chàng khá nhàm chán và không muốn kết hôn với anh ta nữa. Người ta vẫn làm thế mà. Nó chẳng phải chuyện gì to tát.”

Dora lấp bắp bày tỏ sự hoài nghi. “Sao lại không to tát cơ chứ! Chúng tớ đã lên kế hoạch cho đám cưới này khoảng năm năm rồi.”

“Đừng nói với tớ là hồi cậu mười bảy tuổi đấy nhá, Chúa ơi! Cậu chỉ mới gặp John năm cậu mười bảy.”

“Có vẻ thế. Tớ đã bắt gặp mẹ tớ đọc tạp chí dành cho cô dâu ngay sau khi bố mẹ tớ gặp bố mẹ John.”

Karen thở dài.

“Và chẳng có một người nào trong làng lại không phải là bạn thân hay có liên quan đến John hoặc tớ!” Dora rùng mình khi nghĩ đến tất cả những ánh mắt dị nghị và những lời bình phẩm thẳng thừng mà cô đã bỏ lại đằng sau. “Và vì họ đều nói tớ đã làm trái tim John tan nát, và có lẽ tớ đã làm thế thật, điều đó khiến tớ trở thành một gã cô độc.”

“Cô nàng cô độc chứ,” Karen nói.

“Gì cũng được!”

“Cậu hãy đến chỗ mẹ tớ. Cậu có thể trông chừng bà và bà sẽ chăm sóc cậu. Bà thích chăm sóc người khác mà.”

“Có thể bà thích sự tự do của bà,” Dora chỉ ra.

“Tự do là thứ cậu lựa chọn để có. Mẹ tớ bị đá vì một người phụ nữ trẻ hơn. Bà sẽ cảm thấy rất khủng khiếp.” Sự phẫn nộ của Karen hiển hiện thấy rõ qua hàng nghìn dặm truyền âm. “Tớ biết bố tớ sẽ không bỏ bà nếu tớ vẫn ở bên cạnh họ. Ông ấy chỉ đợi cho đến khi tớ đi vắng. Khốn kiếp!”

Dora chặc lưỡi. “Karen! Cậu không được nói bố cậu như thế!”

“Nhưng Dora, cậu sẽ cảm thấy thế nào về bố cậu nếu ông ấy bỏ mẹ cậu sau gần ba mươi năm chung sống?”

Dora ngẫm nghĩ. “Ừ, thôi được, tớ hiểu ý cậu rồi.”

Lúc này, cô đang nhìn xung quanh trong khi mẹ Karen tìm mấy cái ly và một chai rượu vang. Họ đã bỏ mấy cái túi của cô vào căn buồng được dành cho Dora “bao lâu thì tùy ý cô”. Phòng khách lớn hơn cô tưởng, với một đầu là khu vực dành để ngồi, còn đầu bên kia là một căn bếp - hay chính xác hơn phải gọi là chỗ nấu nướng trên tàu thuyền? cô thắc mắc - và khu vực dành cho việc ăn uống. Các bức tường được sơn trắng và trần được ốp gỗ. Có một cái lò sưởi nằm trong góc, gần đó là một chiếc ghế dài bọc nệm và mấy cái ghế bành. Nó rất ấm cúng, nhưng không được ngăn nắp cho lắm.

“Trong cái tủ bếp đằng kia có một gói khoai tây chiên,” bà Edwards nói. “Cháu lấy nó ra hộ cô với? Trong đó có cả một cái bát đấy.”

“Cô muốn cháu dùng bát sứ hay bát gỗ ạ, cô Edwards?”

Bà Edwards nhìn Dora với vẻ hoảng hốt. “Ôi, làm ơn gọi cô là Jo! Bây giờ chẳng ai gọi cô là bà Edwards nữa cả. Cô sẽ cho rằng bà mẹ chồng của cô đã đội mồ sống dậy và xuất hiện ngay bên cạnh cô mất.”

Dora cảm thấy ngượng ngùng. “VẬY là cô đã dùng lại tên từ thời con gái rồi ạ? Cũng chẳng trách được...”

“Ồ không, hoặc ít nhất thì, cô cho rằng cô có thể làm vậy, chỉ có điều mọi người đều gọi cô là Jo. Cháu cũng phải gọi như thế.”

“Vâng, cô Jo. Cô muốn cháu dùng loại bát nào ạ?” Dora bớt ngại ngùng hơn sau khi cô gọi tên thời con gái của bà Jo. Nó khiến họ có vẻ bình đẳng hơn.

Jo chỉ vào cái bát gỗ, đưa cho Dora một cái ly và ngồi xuống cái ghế dài, tìm chỗ đặt cái ly của bà giữa những đồng giấy báo, sách nấu ăn và một cái túi đựng đồ trang điểm. “Cháu hãy đặt khoai tây chiên xuống chỗ nào đó trong khi cô nghĩ xem chúng ta sẽ ăn gì cho bữa tối. Ngày mai có một buổi dạ tiệc. Cô đã mua vé cho cháu.”

“Cô phải để cháu trả tiền vé,” Dora nói, ngồi xuống đối diện với bà chủ nhà mới của cô. “Cô không cần lo rằng cháu sẽ ăn bám cô. Cháu sẽ trả tiền sinh hoạt.”

“Cô sẽ chấp nhận một khoản tiền thuê nhà nho nhỏ,” Jo nói, “bởi vì người ta phải rạch ròi về những vấn đề như thế này, nhưng đợi đến khi nào cháu có việc làm đã.”

“Cháu có tiền tiết kiệm mà,” Dora phản đối. “Nó được dành cho tuần trăng mật.” Rồi cô nhận ra cô đã nói một từ có thể khiến mình bật khóc. Cô thích công việc cũ của mình và không muốn bỏ nó chút nào khi cô phải trốn chạy khỏi ngôi làng.

Có lẽ cảm nhận được cơn rung động sắp vỡ òa của Dora, Jo nói nhanh, “Chúng ta sẽ giải quyết tất cả

những chuyện đó sau. Giờ thì hãy uống rượu vang và thư giãn một lát. Chúng ta có thể ra ngoài ăn món cá và khoai tây chiên,” bà nói thêm.

Dora khịt mũi. “Vâng ạ.”

“Khi cô nghĩ về tất cả những bữa ăn tử tế mà cô đã làm cho chồng mình, trong khi thực chất cô chỉ cần ăn trứng bác và salad cũng được, cô chợt nhận ra hôn nhân quả là một sự lãng phí thời gian. Cháu đã rất có lý khi bỏ dở đám cưới của cháu.”

Dora nhấp một ngụm rượu vang để tiễn biệt những giọt nước mắt vẫn đang chực trào ra.

“Đáng lẽ cô nên nghe mẹ cháu nói về chuyện này. Cháu cứ như là một ả đàn bà hư hỏng đã bỏ rơi sáu đứa con đang chết đói chết khát để trở thành một mụ chủ chứa vậy.”

Jo thở dài. “Có lẽ vì họ đã dồn nhiều tâm sức để chuẩn bị cho đám cưới, thế rồi việc cháu hủy bỏ nó khiến mọi chuyện thật tồi tệ.”

“Cháu đã đề nghị tự làm mọi thứ, nhưng mẹ cháu cứ vơ hết việc vào mình.”

Mẹ Dora không tin rằng cô có thể làm một việc người lớn như tổ chức một đám cưới, dù cô cảm thấy mình đã hoàn toàn trưởng thành đủ để lấy chồng, tuy là cô mới hai mươi hai.

“Bà ấy là một phụ nữ rất giỏi giang.”

“Ừm,” Dora lẩm bẩm vào ly rượu vang.

“Nhưng cháu sẽ mắc sai lầm nếu cứ tiến hành đám cưới chỉ để giữ thể diện trong khi cháu cảm thấy nó không ổn.”

“Cháu cũng nghĩ thế đấy, nhưng mẹ cháu không đồng ý. Bà nói bà sẽ chẳng thể ngẩng mặt nhìn ai trong làng được nữa, và thậm chí còn không cho cháu gửi trả quà cưới! Bà giận đến mức chỉ muốn cháu biến đi cho khuất mắt và tự mình làm lấy chuyện đó.”

“Nếu Karen ở đây, cháu có thể đến chỗ nó,” Jo nói, “nhưng vì nó không ở đây, nó rất có lý khi khuyên cháu đến chỗ cô.”

“Vâng ạ.” Dora lại nhấp một ngụm rượu. Không hiểu sao cô cảm thấy khá hơn nhiều khi ở đây với Jo.

“Thật ra, cả hai ta đều đang trốn chạy,” Jo nói, tư lự. “Cô trốn chạy khỏi sự tan vỡ của một cuộc hôn nhân, còn cháu trốn chạy khỏi một đám cưới.”

“Cô có thấy đau khổ khi chồng cô rời bỏ cô không ạ? Ôi, cháu xin lỗi!” Dora nói. “Câu hỏi đó nghe thật ngớ ngẩn. Dĩ nhiên là nó quá ngớ ngẩn! Cháu chỉ đang nghĩ không biết John cảm thấy thế nào.”

“Cậu ta không thể có cảm giác hoàn toàn giống cô,” Jo nói. “Ý cô là, cậu ta mới hai mươi mốt và còn có cả cuộc đời trước mắt. Cậu ta chắc chắn sẽ tìm thấy ai đó khác. Còn cô thì đã năm mươi rồi, sẽ

chẳng còn ai muốn cô nữa.”

“Ôi, cháu chắc chắn điều đó không đúng...”

Jo bật cười. “Không sao! Cô sẽ không cần ai khác, không phải bây giờ. Cô đã dành bao năm tháng trong cuộc đời mình để tận tụy với chồng con - thế nhưng cô có được nhận một huân chương công hiến nào không? Không hề. Cô bị đá vì một ả đàn bà trẻ hơn. Chuyện thường ấy mà! Ông ta có thể lịch sự tuyên bố bỏ cô vì một lý do ít nhục nhã hơn. Nhưng không.” Bà cau mày. “Ông ta đã cả gan nói, ‘Nếu bà gặp cô ấy, bà sẽ hiểu. Cô ấy giống hệt bà hồi còn trẻ.’”

Dora xuýt xoa khi nghe được điều này. “Ôi Chúa ơi!”

“Như thế ông ta đã lợi dụng cô hết mức và cần một con người mới của cô.”

“Nếu là cháu thì cháu đã xé xác ông ta ra!” Dora phẫn nộ.

“Cô sẽ làm thế nếu lúc đó cô có sẵn vũ khí trong tay, nhưng thật may là khoảnh khắc đó đã qua đi.” Jo cười tủm tỉm. “Thực sự thì, mặc dù vẫn còn giận điên lên khi nghĩ về chuyện đó, cô có khá nhiều niềm vui từ khi chuyển lên con thuyền này. Thật tuyệt vời khi có thể bắt đầu lại từ đầu.”

“Cháu biết Karen nghĩ cô sẽ muốn ở lại căn nhà của cô, tất cả bạn bè của cô đều ở đó mà.”

“Vấn đề là, cô chẳng còn có vai trò gì trong ngôi nhà đó nữa. Philip muốn ngôi nhà và ả Mèo Mả - đó là cách cô và Karen gọi ả ta - có vẻ vui sướng với ý định đó.”

“Chẳng có gì đáng ngạc nhiên! Đó là một ngôi nhà đáng yêu. Cháu có rất nhiều kỷ niệm vui ở đó.” Dora nhớ lại những lần tập trang điểm và thử những kiểu tóc kỳ quặc, và những vở kịch nhỏ mà cô và Karen thường diễn. “Cô còn nhớ bộ phim dài tập mà chúng cháu đã làm bằng máy quay phim không?”

“*Pitrevie Drive*? Dĩ nhiên rồi! Những cuộn băng vẫn nằm trên gác mái. Hai đứa đúng là cuồng loạn.”

“Hồi đó cháu đã rất vui. Cháu nhớ Karen quá.”

“Cô cũng thế, nhưng cô luôn nhắc nhở mình rằng nó sẽ không đi mãi mãi, nó chỉ đi vài năm thôi.”

“Cháu cá rằng cô ấy đã muốn về khi chồng cô bỏ cô!”

“Dĩ nhiên. Cô đã phải dọa nó rằng cô sẽ không bao giờ nói chuyện với nó nữa nếu nó làm vậy. Cô không thể làm cho sự nghiệp của nó bị rối tung lên như cuộc đời cô.”

“Cô thật mạnh mẽ. Cháu chắc chắn nếu là mẹ cháu thì bà sẽ sụp đổ mất.”

Jo nhấp một ngụm rượu vang. “Cũng có những lúc khó khăn chứ, nhưng bây giờ cô là một phụ nữ độc lập, mạnh mẽ, không có ý định kiếm tìm một mối quan hệ nào nữa.” Bà nhìn Dora. “Cô không muốn cháu không bao giờ có một mối quan hệ tình cảm nào khác, nhưng cháu sẽ sớm nhận ra rằng có một người bạn trai không phải là tất cả.”

Dora cười nhăn nhó. “Ồ, cháu biết chứ. Cháu đã có bạn trai bao nhiêu năm qua! Điều đó chắc chắn không phải là tất cả.”

Jo tủm tủm cười và nhón lấy vài miếng khoai tây chiên.

“Nhưng tại sao cô không ở lại ngôi nhà? Mọi người sẽ quây quần bên cô, đối tốt với cô, đúng không ạ?” Dora nghĩ về ngôi nhà xây theo phong cách Georgia đáng yêu với khu vườn mà Jo đã chăm sóc rất đẹp. Chuyển lên một con thuyền chắc hẳn đã khiến bà có cảm giác tuột dốc một chút - hoặc chí ít là cảm giác bị đào thải.

Jo vội vàng trấn an cô. “Đúng vậy, mọi người đã giúp đỡ cô rất nhiều khi cô còn ở đó. Họ liên tục mời cô đến những bữa trưa toàn đàn bà con gái, tìm những người đàn ông độc thân cho cô, nhưng cô không thể chịu được sự thương hại. Khi cô chuyển đến đây, không ai biết gì về cuộc sống trước đây của cô và cô cảm thấy mình có thể bắt đầu là một người khác.” Bà cau mày. “Thật ra, không phải một người khác, mà là con người thật của cô trong suốt thời gian qua, khi cô cứ giả vờ là một phụ nữ tốt bụng tổ chức bán những món đồ cũ để gây quỹ từ thiện và tham gia các ủy ban.”

“Hóa ra cô không thích những điều đó?” Mẹ Dora chẳng yêu thích gì hơn việc ngồi ở đầu một cái bàn đầy người với một ly nước và một bìa kẹp hồ sơ.

“Đôi lúc thôi,” Jo thừa nhận. “Phần nhiều trong số chúng khá nhàm chán.” Bà thở dài. “Giờ thì cô chẳng tham gia ủy ban nào cả. Thật sung sướng!” Rồi bà cắn môi. “Tuy nhiên cô vẫn phải giúp bày biện bàn ghế cho buổi dạ tiệc ngày mai. Cô vẫn chưa quen với việc không tình nguyện làm gì.”

“Và chúng ta phải dọn dẹp cho buổi triển lãm tàu thuyền?”

“Đúng vậy.”

“Cháu khá giỏi trong chuyện dọn dẹp. Mẹ cháu đã bắt cháu trở thành một người gọn gàng.”

“Ha! Vậy là bà ấy may mắn hơn mẹ cô rồi! Mẹ cô cũng cố gắng bắt cô gọn gàng, ngăn nắp, nhưng không thành công. Đó là lý do cô chẳng bao giờ bắt Karen dọn phòng nó.”

Dora hoài nghi tột độ. “Gì cơ, không bao giờ ạ?”

“Ừ, bởi vì phòng nó chẳng bao giờ tồi tệ hơn phòng cô.” Bà lại thở dài. “Cô nghĩ đó có thể là một trong những lý do Philip bỏ cô, mặc dù ông ta không nói ra.”

“Cô có muốn cháu giúp cô không? Cô sẽ không nghĩ cháu đang tỏ ra hống hách chứ?”

Jo đặt bàn tay lên đầu gối cô và cười. “Có một đứa con gái như Karen, chẳng ai có thể được coi là hống hách nữa cả. Dù sao đi nữa, cô rất vui và cảm kích khi được giúp đỡ.”

Dora cũng yêu mến Karen như bà Jo, nhưng vẫn hoàn toàn đồng ý với câu nói của bà. “Chúng ta mở chút nhạc được không cô? Cháu có một cái CD, nó luôn tiếp thêm năng lượng cho cháu. Dĩ nhiên nó khá cũ rồi. Một trong những đĩa nhạc của bố cháu, nhưng cháu rất thích nó.”

Jo đứng dậy, cười. “Vậy thì nó sẽ hợp với cô. Đầu đĩa ở đằng kia.”

Tiếng nhạc rock mạnh mẽ vang lên khiến Jo có hứng thú lau dọn. Bà đã định hoàn tất việc đó trước khi Dora đến, dĩ nhiên, nhưng sau khi dọn xong phòng tắm và phòng ngủ của Dora, bà không còn thời gian cho phòng khách và bếp nữa.

Dora đã vớ được chiếc máy hút bụi hiệu Hoover và đang cầm cúi xử lý sàn phòng khách. Jo đang cố gắng dọn dẹp cái bàn, một nhiệm vụ ít vừa ý hơn nhiều vì nó đòi hỏi phải đưa ra những quyết định. Jo ghét phải ra quyết định. Bà vô thức thò tay vào túi và tìm thấy một dải ruy băng. Bà đã lấy nó từ một kiện khăn lau bát đĩa mà bà mua vì Dora. Bà xếp vuông vắn một chồng báo và tạp chí rồi cột dải ruy băng quanh nó. Sau đó bà đặt nó cạnh bát hoa quả. Bà cân nhắc. Không phải một tuyên ngôn nghệ thuật, nhưng nó thực sự tạo ra cảm giác rằng những tờ báo cần phải được đặt ở đó.

Sống một mình khiến bà càng trở nên bừa bộn hơn trước kia. Khi bà kết hôn, với một người đàn ông gọn gàng, bà đã buộc phải lau dọn một cách đều đặn đến mức nhàm chán. Bây giờ, khi đã được tự do, bà mặc kệ mọi thứ. Bà nhét bát đĩa vào máy rửa bát với tốc độ nhanh như chớp quen thuộc. Tiếng nhạc rock khiến bà muốn nhún nhảy và bà khẽ lắc lư khi lau chùi kệ bếp, nhưng nếu hành động quá đà, bà có thể khiến Dora lo rằng con bé đang sống với một người điên. Tệ hơn, con bé có thể báo lại với Karen rằng mẹ nó cuối cùng đã bị loạn trí.

Bà nhúng khăn vào dung dịch tẩy rửa rồi lau chùi các ô cửa sổ bị mờ đi vì đọng hơi nước, và sau đó là những mảng mốc màu đen đang có nguy cơ ngày một dày lên. Đây không phải thuyền của bà, bà chỉ thuê nó, nhưng nó là tổ ấm của bà. Khi Michael, một người bạn đại học cũ của Philip, mời bà đến đây ở, bà đã run lên vì sung sướng.

Philip đã kịch liệt phản đối ý định này. “Bà không thể sống trên một con thuyền!” ông ta nói. “Đó là một ý tưởng kỳ quặc! Tại sao không thuê một căn hộ hay một ngôi nhà ở đâu đó?”

Bất cứ ý nghĩ nào cho rằng việc sống trên một con thuyền có thể không phải ý kiến hay đã bị bác hơi trước những lời nói của ông ta. Sống trong một phiên bản đơn giản, kém cỏi hơn thứ bà từng quen thuộc sẽ là một điều nhục nhã. Tìm một giải pháp hoàn toàn khác là một ý kiến tốt hơn nhiều. “Bởi vì tôi muốn sống trên một con thuyền,” bà đã nói một cách quả quyết, “và ông chẳng thể làm gì để ngăn cản tôi!”

Philip là người khá gia trưởng, và việc nhận ra mình đã mất quyền nói với vợ những gì mình cảm thấy là tốt nhất cho bà khiến ông ta im lặng trong một thoáng. “Vậy thì, đừng có chạy về với tôi nếu có gì không ổn!” cuối cùng ông ta nói.

“Philip, ông đã bỏ tôi vì một ả đàn bà trẻ hơn. Nếu tôi cần gì từ ông vào bất cứ lúc nào, tôi sẽ đòi hỏi nó!” Bà lấy hơi. “Trong gần ba mươi năm chăm sóc ông và Karen, tôi đã từ bỏ sự nghiệp của mình, tôi chăm sóc ngôi nhà và khu vườn, đóng góp cho cộng đồng và chiêu đãi bữa tối cho những người bạn làm ăn nhàm chán của ông. Ông nợ tôi!”

“Bà là một đầu bếp tuyệt vời,” ông ta nói, cố gắng xoa dịu người phụ nữ đã trở nên mạnh mẽ hơn nhiều so với hồi cuộc hôn nhân của họ vẫn còn yên ả.

“Tôi biết! Nhưng tôi không còn là bà nội trợ tuyệt vời của ông nữa!”

“Ôi, Jo, tôi cũng chẳng dễ chịu gì! Bà biết đấy, tôi thực sự...”

“Vậy ông nghĩ tôi cảm thấy thế nào! Tôi sẽ nói cho ông hay: bị ruồng bỏ. Như một chiếc thảm cũ đã trung thành phục vụ trong nhiều năm trời và sau đó bị quăng ra bãi rác! Đó là cảm giác của tôi. Và nếu tôi muốn sống trên một chiếc thuyền, tôi sẽ làm vậy.”

Michael rất vui khi chiếc thuyền của ông có người ở. Jo đã đến gặp ông và ông đã dẫn bà đi tham quan nó.

“Tôi sẽ ra nước ngoài ít nhất là một năm, và những con thuyền không thích bị bỏ mặc không ai chăm sóc. Bà đang giúp tôi đấy.”

“Ông thật tử tế vì đã nghĩ đến tôi,” Jo nói.

“Tôi sẽ không nghĩ đến bà nếu Philip không email cho tôi và kể với tôi chuyện gì đã xảy ra.”

“Thật sao? Kỳ quặc! Tôi không nghĩ hai người gặp nhau thường xuyên đến mức ông ta có thể làm điều đó.”

“Ồ, lâu lắm rồi chúng tôi không gặp nhau, nhưng chúng tôi có địa chỉ email của nhau, và ông ấy đã gửi một email như thế cho tất cả những người trong nhóm ‘bạn cũ’ trong sổ địa chỉ của ông ấy.”

“Ông ta không làm như vậy chứ!”

Michael gật đầu. “Tôi không nghĩ ông ấy tự hào về chuyện đó, Jo ạ. Ông ấy chỉ cảm thấy cần phải thông báo với tất cả mọi người.”

Jo thở dài, cố gắng không cảm thấy bị phản bội một lần nữa. “Ồ, tốt thôi, nó cũng có lợi cho tôi mà. Đây là một con thuyền đẹp, và tôi sẽ thích sống ở đây.” Đặc biệt là khi bà đã khám phá ra bà vẫn có thể email cho Karen và sử dụng điện thoại di động, ít nhất cũng từ một vài chỗ trên thuyền.

“Đây là một cộng đồng rất dễ chịu,” Michael nói. “Mọi người từ mọi tầng lớp xã hội sống ở đây. Vài người ở đây hẳn, vài người chỉ đến vào cuối tuần, nhưng họ là những người tốt. Họ sẽ đến giúp bà nếu bà cần.”

Jo định nói rằng điều đó là không cần thiết, nhưng rồi nhận ra có rất nhiều điều phải học về cuộc sống trên thuyền và có lẽ thi thoảng bà sẽ cần gọi mọi người giúp đỡ, vì vậy bà không nói gì nữa.

Ba tuần sau, bà chuyển lên con thuyền này. Philip đã mang đồ tới cho bà, mặc cảm tội lỗi khiến ông ta cực kỳ nhiệt tình. Sau vài vấn đề khó khăn nhỏ ban đầu, khi bà cần giúp đỡ để vận hành máy bơm, bà đã yêu thích nó như cá gặp nước.

“Miễn là tôi không phải đi đâu,” bà nói với Michael khi ông gọi điện kiểm tra xem bà đã ổn định chưa. “Tôi sẽ hoàn toàn ổn!”

Và bây giờ bà có Dora. Nêu tình cảnh của Dora không quá tồi tệ đến thế, bà sẽ nghỉ ngơi con gái Karen của bà cố tình gài Dora đến ở với bà. Mặc dù không thực sự cô đơn, bà đã quen với việc chăm sóc người khác. Có một cô con gái thay thế đang đau khổ chính là những gì bà cần.

Chẳng mấy chốc, bà sẽ phải nghĩ đến chuyện kiếm sống. Philip đã đưa bà một khoản tiền lớn và bà coi nó như tiền bồi thường. Bà không ngần ngại gì khi nhận nó. Sau này, khi họ ly dị, có lẽ bà sẽ được hưởng ít nhất một phần giá trị của ngôi nhà, nhưng từ giờ cho đến lúc đó, bà không muốn động đến nó. Và mặc dù có Dora bên cạnh sẽ giúp cho cuộc đời bà tập trung hơn, bà vẫn cần một việc gì đó để làm. Từ khi chuyển lên con thuyền này, bà đã dành thời gian rồi để sơn lại căn buồng trước kia thuộc về người chủ ban đầu của con thuyền, bây giờ là phòng ngủ của bà. Việc đó vất vả đến nỗi bà hầu như chỉ làm khi trên radio phát chương trình gì hay ho. Nó đòi hỏi bà phải trát và đánh giấy nhám rất nhiều và tới gần đây bà mới chuyển sang giai đoạn sơn. Bà coi nó là cái giá phải trả cho việc được ở một nơi khá rẻ. Nhưng cuối cùng, bà biết, bà sẽ phải kiếm một công việc.

Vấn đề là, ở tuổi năm mươi, bà hầu như không thể tìm được việc làm. Trước kia bà không đi học đại học, thay vào đó bà chỉ học một khóa thư ký. Sau đó bà làm những công việc văn phòng. Nhưng những kỹ năng đó không còn có ích với bà nữa. Cho dù bà có học một khóa về máy vi tính, sẽ không ai nhận bà vào làm nếu bà không có kinh nghiệm văn phòng gần đây, và kinh nghiệm văn phòng gần đây nhất của bà, nếu không kể đến tất cả những công việc tình nguyện mà bà đã làm bao năm qua, là làm việc cho một văn phòng cố vấn nghiệp vụ ở London hơn hai mươi lăm năm trước. Bà đã phải năn nỉ xin một chân gõ máy đánh chữ.

Bà có máy vi tính đã được vài năm, và dùng nó để viết các biên bản, lập các thông báo và, gần đây hơn, mua sắm qua Internet. Nhưng bà không thể lập bảng tính, hoặc sử dụng các phần mềm kế toán, hoặc bất cứ thứ gì mà một văn phòng hiện đại yêu cầu.

“Và cho dù có thể,” bà đã nói với Karen, “sẽ chẳng có ai nhận mẹ ở độ tuổi này.”

Con gái bà đã tặc lưỡi nhưng đành chấp nhận sự thật.

Vì vậy bà sẽ phải tự tạo ra việc cho mình và tự làm việc cho chính mình, nhưng bây giờ bà đã có Dora để chăm sóc. Và họ còn phải tham gia một cuộc tụ hội.

“Cô mệt quá,” bà gọi với sang Dora, người đang dùng bàn chải kỳ cọ cạnh vữa lỏng quanh những viên gạch ở bếp. “Cháu đói chưa?”

“Ừm. Cháu cũng thấy đói rồi. Cô có muốn cháu đi mua cá tẩm bột và khoai tây chiên không?”

“Chúng ta sẽ cùng đi và cô sẽ chỉ cho cháu các cửa hàng nằm ở đâu. Cháu xứng đáng được nhận một phần thưởng. Cô thực sự biết ơn sự giúp đỡ của cháu, nhất là ngay trong buổi tối đầu tiên cháu ở đây.”

Khi họ đi qua buồng tắm, Jo đột nhiên dừng lại. “Ôi, Dora, cô rất xin lỗi, cô có một lá thư dành cho cháu. Nhìn thấy nơi chúng ta lấy thư cô mới nhớ ra.” Bà lục lọi trong túi xách và đưa một chiếc phong bì cho Dora.

“Chữ của bố cháu,” cô nói.

“Cháu không cần mở nó ngay bây giờ,” Jo nói sau một thoáng, khi bà nhìn thấy vẻ mặt Dora. “Cháu có thể làm thế lúc khác. Đi thôi. Cô gần như có thể ngửi thấy mùi giấm rồi.”

Họ ăn gần hết bữa tối trên đường về nhà. “Suy cho cùng, chúng ta không muốn phải dọn dẹp thêm nữa,” Dora nói, và Jo nhận ra cô rất hợp với bà.

Chương 2

“Cô phải nói trước với cháu, cô không nghĩ sẽ có ai đó quan tâm đến cháu,” Jo nói với Dora khi họ đi dọc theo cầu phao. Chiều hôm đó, họ đã được xem cuộc thi lái thuyền và bây giờ đang trên đường đến buổi dạ tiệc. Đó là một buổi tối ấm áp; ánh đèn từ các con thuyền tỏa sáng lấp lánh trên mặt nước. “Có vài thanh niên sống trên một con thuyền ở phía cuối nhưng tuần này họ lại đi vắng. Cô nghĩ ở đó sẽ chỉ toàn những ông già bà cả cổ lỗ sĩ. Với những chiếc áo vét và quần trắng. Thậm chí cả cà vạt.”

Dora cười. “Cháu không quan tâm. Cháu không định tìm kiếm một anh bạn trai.”

“Cô biết, nhưng sẽ tốt hơn nếu có ai đó dưới năm mươi tuổi nói chuyện cùng cháu. Cô không muốn cháu thấy buồn chán. Karen sẽ cần nhả hàng tiếng đồng hồ nếu cô lòi nó đến bất cứ chỗ nào nó không thích.”

“Nếu là trước đây có lẽ cháu cũng sẽ như vậy, nhưng bây giờ cháu chỉ muốn nói chuyện về thời tiết với những người đáng tuổi ông bà của cháu. Cô có biết nhiều ‘ông già bà cả cổ lỗ sĩ’ như thế không ạ?”

Jo cười khúc khích. “Cô không nghĩ cô thực sự quen biết ai được mô tả như thế. Cô sẽ biết những người địa phương, nhưng có rất nhiều những con thuyền từ nơi khác đến, và những người không có thuyền nhưng muốn sở hữu chúng. Họ đang xem xét. Tilly, từ *Appalachia* - đó là con thuyền có boong bằng gỗ và những chậu hoa gần thuyền chúng ta - bà ấy sẽ ở đó. Bà ấy rất thú vị. Cháu sẽ thích bà ấy. Động cơ của bà ấy được sơn màu hồng.”

“Oa!”

“Có cả cặp vợ chồng trên chiếc Blackberry nữa. Họ rất đáng yêu. Khá nhiều tuổi, và không phải lúc nào họ cũng ở đây, nhưng rất tốt bụng. Doug đã giúp cô khi cô phải tiếp nhiên liệu lần đầu tiên.”

“Cháu sẽ không bao giờ nhớ được hết tên của mọi người.”

“Đừng lo. Cô sẽ không giới thiệu cháu với nhiều người lắm đâu, bởi vì cô cũng không giỏi nhớ tên người khác. Cô sẽ chỉ nói rằng cháu là Dora.”

“Và còn gì nữa ạ?” Dora dừng lại và nắm lấy cánh tay Jo, đột nhiên nhận ra cô cần có một câu chuyện làm bình phong.

Giật mình vì sự khẩn nài của Dora, Jo quay sang cô. “Ý cháu là gì?”

“À, cô sẽ phải nói lý do vì sao cháu đến đây ở, đúng không ạ?”

Jo lắc đầu khi bà nhận ra Dora đang nói về chuyện gì. “Không. Cô sẽ chỉ nói cháu muốn thử sống gần London một thời gian và cháu ở với cô vì không quá tốn kém.”

“Vâng, đúng thế ạ. Cho tới bây giờ thì cháu đang được ở miễn phí mà.”

Jo phẩy tay. “Cháu mới đến hôm qua, và khi cháu kiếm được việc, cháu có thể trả cô tiền thuê nhà. Còn bây giờ, cháu nghĩ trông cô có ổn không?”

Dora nghĩ đáng lẽ Jo nên hỏi câu này lúc họ vẫn còn ở trên thuyền và bà có thể thực hiện những điều chỉnh cần thiết, nhưng vì lý do nào đó, bà đã không làm vậy. Do đó không ích gì khi khuyên bà nên thoa phấn lên mặt, hay chỉ ra rằng quần bà bị dính sơn. “Có ạ.”

“Cháu không nghĩ cái áo này hơi chói mắt à?” Jo kéo kéo nó.

Dora cân nhắc và nói dối. “Ừm. Không hẳn ạ.”

“Nghĩa là cháu có nghĩ như vậy.” Jo thở dài rầu rĩ. “Cô đã cố tình bỏ tất cả đám quần áo trang nhã lại. Cô muốn một sự khởi đầu mới.” Họ lại đi tiếp.

“Vâng.”

“Và cô không muốn bị vô hình.”

“Tại sao cô lại vô hình được chứ?” Dora ngạc nhiên hỏi.

“Phụ nữ ở tuổi cô là thế mà, cháu biết đấy. Đó là một hiện tượng phổ biến.”

Dora hắng giọng. “Nhưng cô sẽ không như thế, với cái áo đó.”

Jo đặt tay lên đường viền cổ áo, nó hơi trễ. “Nó quá hở hang và quá lấp lánh, đúng không?”

“Không hẳn. Ý cháu là, nó khá lấp lánh, nhưng chúng chỉ là những hạt trang sức và hạt cườm rất đơn giản.”

“Thế còn về chuyện hở hang?”

“Nó hoàn toàn đúng đắn. Ngay cả mẹ cháu cũng sẽ mặc một thứ có cổ trễ như thế.”

Jo cười nhẹ nhõm. “Karen thà chết còn hơn đi với cô khi cô mặc cái áo như thế này.”

“Cháu thì không đâu ạ.” Dora cố trấn an bà.

Bây giờ con đường rộng hơn và họ có thể sánh bước bên nhau, Jo khoác tay Dora như một người bạn. “Khi Philip bỏ cô, cô đã mua rất nhiều quần áo có màu sắc sặc sỡ, để mọi người sẽ không chỉ nhìn lướt qua cô. Đương nhiên là ngoại trừ màu tía.”

“Tại sao ạ?” Dora khó hiểu.

“Bởi vì có một bài thơ nói về việc già đi và mặc màu tía.”

“Cháu hiểu,” Dora nói, chẳng hiểu gì, nhưng quyết định nên chiều lòng Jo thì hơn - bà quá khác biệt so với mẹ cô.

“Cô không muốn có một mối quan hệ nào khác, có Chúa chứng giám, nhưng cô không muốn người ta chẳng thèm để ý đến cô nếu cô bước vào một căn phòng. Điều đó quá khủng khiếp.”

“Cháu chắc chắn họ sẽ không như vậy. Ý cháu là, cháu chắc chắn họ sẽ chú ý đến cô.”

Jo cười. “Mặc chiếc áo này, họ chắc chắn sẽ chú ý.”

Mặc dù bà không nói với Dora, nỗi sợ trở nên vô hình của Jo phần nào chính là nỗi sợ sự mất kinh. Mỗi đe dọa thường xuyên này đã giáng xuống nhiều người bạn của bà, vài người trong số họ còn trẻ hơn bà. Không còn lâu nữa đâu, bà biết, và bà không mong đợi nó. Bà không muốn trở thành một kẻ lãnh cảm và sợ rằng mình không thể tránh khỏi định mệnh đó - nhất là khi bây giờ bà đang sống độc thân.

Tần suất quan hệ giữa bà và Philip trong vài năm qua đã giảm đi nhiều. Ban đầu bà rất nhớ nó, nhưng dần dần bà cảm thấy việc ngồi trên giường cùng nhau với những quyển sách cũng khá dễ chịu và thân mật, dầu nó không phải là sự thay thế cho những đụng chạm cơ thể.

Giờ thì bà đã nhận ra đó là vì Philip không còn ham muốn bà nữa và đã có một thân thể khác trẻ trung hơn mời gọi, và không phải vì đang già đi mà ông ta thôi không chạm vào bà, thủ thỉ với bà rằng bà là một phụ nữ xinh đẹp. Á Mèo Mả kia chưa đến ba mươi. Á ta sẽ không vui vẻ đọc một cuốn sách thay vì làm tình. Nếu còn có nguyên nhân nào khác dẫn đến sự miễn cưỡng của Philip với việc làm tình ngoài những khiếm khuyết của Jo, ông ta sẽ phải tự chỉnh đốn lại.

Lúc này, bà hối hận vì đã mặc chiếc áo màu đỏ tươi. Nếu sự mất kinh chọn đến trong buổi dạ tiệc với một cơn bốc hỏa^[1], trông bà sẽ giống như một quả ớt chín. Và dù Dora có nói gì về mẹ cô, bà không tin cái áo của mình không để lộ quá nhiều khe ngực.

Dora đang băn khoăn liệu cô có bị hỏi những câu hỏi có thể làm cô bật khóc lần nữa không. Cô quyết định rằng Jo có lý, tất cả những gì cô cần nói là cô đang tìm kiếm một sự thay đổi không khí và có thể kiếm một công việc ở London. Cô sẽ cố tạo ra ấn tượng cô là một cô gái độc thân tham vọng, đang trông đợi một cuộc phiêu lưu. Vì cuộc sống của cô tính đến thời điểm này quá êm ả, có lẽ cô nên tìm kiếm một cuộc phiêu lưu thực sự. Dĩ nhiên việc cô đến sống cùng mẹ người bạn thân nhất của cô sẽ không được tính, mặc dù trước khi đến nơi cô đã có cảm giác nó là một hành động khá dũng cảm.

Quán rượu xuất hiện trước mặt đặt dấu chấm hết cho những suy nghĩ riêng tư của họ, và họ đi lên căn phòng cao nhất, được dành riêng để tổ chức bữa tối. Trước đó họ đã tới đây để sắp xếp và bày biện bàn ăn, nhưng họ chẳng dính dáng gì đến chuyện xếp đặt chỗ ngồi, vì thế họ không biết họ sẽ ngồi đâu.

Họ là những người đến đầu tiên. Nhiều người đi thành từng nhóm lớn và Dora (cô nghĩ có lẽ Jo cũng thế) cảm thấy khá rụt rè. Nhưng ai đó nhận ra Jo ngay và kéo hai người vào nhóm của họ. Jo giới thiệu Dora và không ai hỏi, “Cô gái bỏ trốn này là ai vậy?” hoặc điều gì đó đại loại thế. Dora nhận thấy, theo logic, đó là một viễn cảnh không có khả năng xảy ra, nhưng tuần trước ở nhà cô đã có quá nhiều người tự do bàn tán về sự “thiếu đứng đắn” của cô, như cách họ gọi nó, nên cô đã tự động trông đợi

những lời nhận xét như thế.

Mọi người bắt đầu tìm tên mình, và Dora cuống cuống hy vọng cô sẽ được ngồi cạnh, hoặc rất gần bà Jo. Nhưng không. Cái người tốt bụng sắp xếp chỗ ngồi cho mọi người đã xếp cô sang phía bên kia bàn. Đã có một chàng trai trẻ ngồi sẵn ở đó, nhìn chăm chăm vào ly của mình như thể đang chuẩn bị đối mặt với một buổi tối nhàm chán.

Dora đọc tên cô từ một khoảng cách hơi xa và do dự trước khi đến ngồi cạnh anh ta. Anh ta có mái tóc xoắn và đôi mắt xé. Anh ta ngẩng lên khi cô tiến lại gần, nhìn cô và mỉm cười. Anh ta nháy mắt ranh mãnh. Người sắp xếp chỗ ngồi ắt hẳn đã nghĩ bà ta đang ban ơn cho Dora, nhưng cô không cảm kích chút nào. Cô không thích giao du với ai, và mặc dù cô có thể cố gắng trò chuyện xã giao với một cựu sĩ quan hải quân tốt bụng hoặc vợ ông ta, cô không muốn ngồi cạnh anh chàng mà cô phải thừa nhận là rất hấp dẫn này, anh ta có thể tán tỉnh cô theo thói quen.

Cô nhìn sang phía bà Jo, nghĩ rằng cô có thể kiếm một cái cớ nào đó và đi sang chỗ bà, nhưng bà đang ngồi cạnh một cặp vợ chồng trông có vẻ vui tính trạc tuổi bà. Coi bộ bà sắp sửa có một buổi tối vui vẻ.

“Chào cô, tôi là Tom,” anh chàng kia nói, cầm lấy tay cô và lắc lắc, mặc dù cô không hề chìa tay ra. Anh ta nhìn thẳng vào cô khi anh ta chào cô. Đôi mắt xé của anh ta có màu nâu sẫm.

“Dora,” cô đáp, ngồi xuống cạnh anh ta.

“Tên cô lạ nhỉ. Tôi chưa từng gặp ai tên là Dora cả.”

“Nó là tên một nhân vật trong tác phẩm David Copperfield của Dickens, mặc dù cô ấy hơi nhút nhát.”

“Cô có nhút nhát không?” anh ta hỏi.

Ngạc nhiên, Dora cười. “Có, nếu anh muốn biết.”

“Chà, trông cô không có vẻ như vậy. Tôi luôn nghĩ ‘nhút nhát’ ăn vần với ‘ướt át’. Trông cô không có vẻ ủy mị, ướt át.”

“Nếu bị ngã xuống nước, tôi sẽ ướt ngay thôi.”

Tom cười. “Ai chẳng thế. Cô có sống trên một con thuyền không? Hay cô chỉ là một du khách?”

“Ừm - tôi sống trên một con thuyền.”

“Nghe giọng cô không được chắc chắn lắm.”

“Tôi mới chuyển lên sống trên thuyền hôm qua nhưng tôi ở đây được một thời gian rồi.”

“Con thuyền nào vậy?”

“Ba chị em.”

“Ồ. Chiếc Klipper.”

“Gì cơ?”

“Đó là một chiếc Klipper. Tên một loại thuyền của Hà Lan. Cô chưa ở đây lâu, đúng không?”

“Không. Tôi đã nói rồi.” Dora nghịch dao nữa, xấu hổ vì sự thiếu hiểu biết của cô.

“Cô có thích những con thuyền Hà Lan không?”

Cô nhìn anh ta. “Tôi không biết! Tôi còn chưa có cơ hội để tìm hiểu xem một con thuyền Hà Lan là như thế nào!”

“Đó là một con thuyền rất lớn,” Tom nghiêm nghị nói.

Dora cười. “Cái đó thì tôi biết.”

“Nếu cô không phải một tín đồ của tàu thuyền, tại sao cô lại ở đây?”

“Tôi đang ở cùng mẹ người bạn thân nhất của tôi. Tôi muốn sống gần London hơn và bà đã ngỏ ý cho tôi ở một phòng. Nó khá rẻ.” Nó sẽ rất rẻ, cô biết, và cô đang thỏa mãn với những gì mình vừa nói. Không có vẻ gì là cô đang chạy trốn.

“Đúng vậy. Chủ của chiếc *Ba chị em* là ai thế?”

“À, cô Jo - đó là người mà tôi đang ở cùng - thuê nó, vì vậy tôi không biết ai là chủ của nó. Cô ấy kia kia.”

“Nom bà ấy đẹp lắm.”

“Vâng.” Cô ngừng lại. “Còn anh, tại sao anh lại ở đây?”

“Tôi làm việc trong một xưởng đóng và sửa chữa tàu thuyền nhưng tôi luôn cố gắng tìm kiếm cơ hội trở thành một thủy thủ. Tôi dành rất nhiều thời gian quanh quẩn bên những con thuyền nhưng chẳng mấy khi được lênh đênh trên biển.”

“Ra là thế.”

“Tôi lấy đồ uống cho cô nhé? Tôi nghĩ sẽ có rượu vang trong bữa tối, nhưng vì chưa có dấu hiệu gì của đồ ăn thức uống, cô có thể cần thứ gì đó trước đã.”

Dora ngẫm nghĩ. Lúc này khi Jo mua cho cô đồ uống, cô đã khát và đề nghị một ly Henry^[2]. Bây giờ, cô cảm thấy một món đồ uống mạnh hơn nước cam và soda có thể là một ý kiến hay. “Nếu có một ly vang đỏ thì tuyệt.”

Tom đứng bật dậy. “Vàng đỏ loại thường được không?”

“Được.”

Jo nhăm nháy cô khi anh ta đi khuất và bà rướn người về phía trước. “Cháu ổn chứ? Ý cô là, cô thấy cậu ta có vẻ khá dễ thương, nhưng nếu cháu không vui, cô có thể đổi chỗ cho cháu.”

Hy vọng một cách nồng nhiệt rằng lời thì thầm vờ vĩnh này không đủ to như nó có vẻ thế, Dora nói, “Cháu vẫn ổn. Anh ấy thú vị mà. Không sao đâu cô.”

“Vậy thì được.” Jo ngồi ngay ngắn trở lại và rồi lại ngả người về đằng trước. “Cô đã nói trước với cháu chưa nhỉ? Sẽ có một cuộc thi đồ vui.”

“Ồ. Không sao ạ. Cháu sẽ không biết gì đâu. Cháu sẽ chỉ ngồi xem thôi.”

Jo cười. “Cô chỉ biết những câu hỏi về làm vườn và nấu ăn và cô cá rằng sẽ chẳng có câu hỏi nào loại đó.”

Họ đều ngồi ngay ngắn trở lại và Dora lại nghịch dao nữa.

“Vậy là cô đang tìm kiếm một công việc?” Tom hỏi, khi anh ta mang đồ uống quay lại.

“Vâng, có lẽ thế. Ý tôi là, tôi sẽ bắt đầu tìm việc vào thứ Hai. Tôi nghĩ tôi sẽ dành ngày cuối tuần để thu xếp chỗ ở cho ổn thỏa và thích nghi với môi trường mới.”

Anh ta lờ đi giọng điệu châm biếm nhẹ nhàng của cô. “Cô làm nghề gì?”

Đây là câu hỏi Dora rất ghét. “Công việc văn phòng. Chẳng có gì đặc biệt.”

“Cô từng làm ở đâu?”

“Một văn phòng bất động sản. Khá thú vị.” Có lẽ Tom còn quá trẻ để có một trải nghiệm tồi tệ với các văn phòng bất động sản, nhưng vì Dora đã chán ngấy nghe người ta nói với cô chúng kinh khủng thế nào, cô đã tự động sử dụng chiến thuật phòng thủ.

“Nó có sử dụng công nghệ kỹ thuật quá cao không?”

“Cũng vừa phải. Tôi thực sự không biết. Tôi đã làm việc ở đó từ khi học xong cao đẳng.”

“Cô không học đại học à?”

Dora lắc đầu. “Không. Tôi học nghiệp vụ thư ký. Còn anh?” Từ nãy đến giờ, tất cả những câu hỏi chỉ đến từ một phía và Tom chưa phải bộc bạch chút nào về cuộc sống của anh.

“Tôi cũng học cao đẳng. Trường Falmouth. Tôi là thợ đóng tàu. Thực ra mới chỉ đang tập sự thôi. Tôi còn làm những công việc khác nữa để kiếm thêm tiền.”

“Nghe có vẻ thú vị đấy.”

“Thật sao, nếu cô không thực sự thích tàu thuyền?”

“Ai nói tôi không thích tàu thuyền?”

“Cô chỉ sống trên thuyền vì cần một chỗ ở rẻ tiền.” Anh ta nhe răng cười.

“Anh có sống trên thuyền không?”

“Có chứ. Nhưng không phải một cái thuyền lớn kiểu Hà Lan.”

“Ồ, anh phải sống trên thuyền vì công việc à?”

“Không, nhưng như cô nói đấy, nó rẻ. Xưởng tàu nơi tôi và bạn bè làm việc cho chúng tôi mượn một chỗ để neo đậu nếu chúng tôi không ngại di chuyển khi họ có việc. Lúc này thì tôi không ở đó. Không có chỗ. Thời gian này tôi đang ở gần đây. Cũng tiện lợi đấy chứ, khi chúng ta có thể di chuyển ‘ngôi nhà’ của chúng ta.”

“Tôi cũng nghĩ vậy.”

“Cô thấy điều đó rất lạ phải không?”

“Vâng. Ý tôi là, tôi đến từ một ngôi làng nhỏ, nơi mọi người sống trong những căn nhà.”

“Đây cũng giống như một ngôi làng, chỉ có điều mọi người sống trên thuyền hoặc những con thuyền kiểu Hà Lan. Tôi vừa mới rời khỏi những ngôi làng được một thời gian.”

Vì Dora vừa mới trốn chạy khỏi cuộc sống ám cúng của các ngôi làng, cô không muốn nói về chúng suốt đêm. Cô đổi chủ đề. “Thuyền bình thường và thuyền kiểu Hà Lan thì có gì khác nhau?”

Tom nhấp một ngụm rượu trong ly của mình. “Người ta nói một chiếc thuyền Hà Lan có thể mang theo một con thuyền bình thường, nhưng một con thuyền bình thường không thể mang theo một chiếc thuyền Hà Lan. Đó là một vấn đề phức tạp, và tôi không nghĩ cô thực sự hứng thú lắm.” Anh ta liếc nhìn cô và mỉm cười. Anh ta quả thực có nụ cười khá duyên dáng, trẻ trung và cuốn hút.

Dora cảm thấy cô có thể giả vờ hứng thú một lúc, nhưng không thể kéo dài lâu. Tuy nhiên, nếu họ nói chuyện về tàu thuyền, anh ta sẽ không hỏi những câu hỏi tọc mạch. Cô trở nên yên lặng khi cô suy nghĩ.

“Trông kia,” anh ta nói, có lẽ đã thấy mệt mỏi với việc chờ đợi một câu đáp lại. “Mọi người đang đứng dậy. Đồ ăn tới rồi. Bữa tiệc đang bắt đầu.”

Jo quan sát Dora từ bên kia bàn. Trông con bé khá vui vẻ. Anh chàng điển trai bên cạnh rõ ràng đang làm con bé thích thú và ngược lại. Dora là một cô gái duyên dáng, sẽ thật đáng tiếc nếu con bé lấy một người mà nó quen biết quá lâu. Chính bà đã lấy chồng sớm, và bây giờ bà cảm thấy tiếc nuối vì đã phung phí trao nhan sắc và tuổi xuân cho người đàn ông đầu tiên ngỏ lời với bà. Suy cho cùng, bạn

không thể tự do chơi bời sau khi đã kết hôn, ít nhất là trong trường hợp của bà.

Bà và Philip từng chơi chung trong một nhóm bạn, họ thường làm mọi thứ cùng nhau - đến quán rượu, rạp phim, các bữa tiệc. Sau đó họ kết hôn và cuộc sống thực bắt đầu.

Michael, chủ chiếc thuyền của bà, cũng ở trong nhóm đó. Ông cũng kết hôn khá sớm, và Jo nghĩ họ đã mất liên lạc với ông ấy. Nhưng dường như Philip vẫn giữ quan hệ với ông ấy và biết rằng ông ấy đã góa vợ và đang chung sống với một người phụ nữ rất xinh đẹp ở miền Nam nước Pháp.

Jo không bất bình khi biết Michael chung sống với một cô gái trẻ. Bà không phẫn nộ với bất cứ ai làm theo tiếng gọi của trái tim họ, bà chỉ căm ghét Philip vì đã làm thế, khi ông đã kết hôn với bà.

Nhiều năm trước, đã có lần bà từng phải lòng một người đàn ông khác. Bà không cảm thấy hạnh phúc của Philip quan trọng hơn hạnh phúc của bà, nhưng bà còn phải nghĩ đến Karen, bố mẹ bà, bố mẹ chồng, và cơ man những con người sẽ cực kỳ thất vọng nếu bà bỏ đi với người khác. Vì vậy bà không làm gì cả.

Bà vẫn tiếp tục nghĩ đến người đàn ông ấy trong nhiều năm, nhưng, cuối cùng, ông ta đã biến mất khỏi ký ức của bà và bây giờ bà thậm chí không thể nhớ nổi diện mạo ông ta trông như thế nào.

Vì vậy, khi Philip dan díu với ả Mèo Mả (có lẽ ả cũng là một cô gái đang hoang tử tế, nhưng lại thích những người đàn ông lớn tuổi), sự phản bội ấy khiến bà đau đớn gấp đôi, bởi vì trước đó bà đã không phản bội ông dù bà rất muốn.

Lúc này, bà chuyển sự chú ý sang người phụ nữ đang trò chuyện cùng bà. Một trong những điều bà đã nhận ra từ khi chuyển lên sống trên một chiếc thuyền là việc có một điểm chung lớn nào đó chính là phương tiện trợ giúp tuyệt diệu cho cuộc trò chuyện.

“Bà phải đến thăm con thuyền của chúng tôi,” người phụ nữ ấy - Jo nghĩ tên bà ta là Miranda - đang nói. “Chúng tôi đã đổ rất nhiều tâm huyết vào nó.”

“Chiếc *Ba chị em* khá đơn sơ,” Jo nói với vẻ áy náy, mặc dù bà đã sửa sang lại căn buồng nguyên thủy của chủ thuyền vì bản thân bà, và buồng tắm vì Dora, “nhưng vì nó không phải là của tôi, tôi không thể làm được gì nhiều.”

“Bà sẽ đi du ngoạn trên chiếc thuyền đó chứ?” Miranda hỏi, ăn đồ ăn của mình với vẻ ngon lành.

“Ồ không, tôi không thể làm thế. Tôi sẽ quá căng thẳng, chưa kể tôi còn bị say sóng nữa.”

“Tôi cũng khá lo lắng trong lần đầu tiên khởi hành, nhưng sau đó lại thích mê. Nhiều chị em phụ nữ cũng cảm thấy như vậy. Chúng tôi không sống trên thuyền, dĩ nhiên, nhưng chúng tôi luôn dành nhiều thời gian nhất có thể với nó.”

“Giống như một ngôi nhà nghỉ cuối tuần?”

Miranda gật đầu. “Chỉ có điều, bây giờ khi Bill đã nghỉ hưu, chúng tôi dành tận vài tuần để ở trên nó,

mỗi khi tôi không phải làm việc.”

“VẬY, bà làm nghề gì?” Jo hỏi, thực sự quan tâm dù cách hỏi của bà nghe có vẻ bình thường.

“Tôi cùng bạn mở một cửa hàng đồ cổ nhỏ. Tôi không phải có mặt thường xuyên ở đó, vì những người có đồ để bán thường thay phiên nhau túc trực, nhưng tôi mua đồ cho nó. Lillian - đồng sự của tôi - nói rằng chẳng ích gì nếu chúng tôi chỉ cung cấp địa điểm cho những người bán lẻ khác. Chúng tôi phải tự mình bán đồ của chính chúng tôi.”

“Thú vị quá!”

“Đúng vậy. Tôi yêu nó lắm. Chúng tôi không kiếm được nhiều tiền, nhưng nó giúp chúng tôi không bị lâm vào tình cảnh khó khăn.” Miranda ngừng lại. “Còn bà làm gì? Hay bà cũng nghỉ hưu rồi?”

Jo không lường trước câu hỏi này. Không giống như Dora, người đã chuẩn bị sẵn một câu trả lời, bà lúng túng. “Tôi không nghĩ là tôi đã nghỉ hưu, tôi nghĩ tôi đang tìm một công việc khác.”

“Thật không? Thích quá! Mặc dù rất yêu công việc tôi đang làm, nhưng vẫn thật tuyệt vời khi có cơ hội để làm lại từ đầu. Bà có nghĩ thế không?”

Sự nhiệt tình của Miranda làm Jo ngỡ ngàng và bà phải nghĩ một lúc trước khi trả lời. “Vâng, tôi cho rằng vậy.”

Miranda làm bộ ái ngại. “Xin lỗi, có lẽ bà không hề cảm thấy như thế, nhưng tôi luôn muốn xin làm tất cả những công việc tôi từng thấy. Và tôi biết họ sẽ không nhận tôi vào làm việc trong chuồng ngựa ở độ tuổi của tôi, cho dù tôi thực sự hiểu biết về ngựa.”

“Uống thêm chút rượu vang nhé,” Jo nói. Bà đang vui vẻ.

“VẬY, cô thường làm gì để tiêu khiển?” Tom hỏi Dora khi họ quay lại bàn, đĩa của họ chất đầy thức ăn.

“Ừm - ý anh là gì?” Dora biết rõ ý Tom là gì nhưng cô cần thời gian để nghĩ ra câu trả lời. Thú tiêu khiển của cô và John là huấn luyện đàn chó của mẹ anh ta và đi siêu thị. Cô không nghĩ Tom sẽ thấy ấn tượng với điều đó.

“Cô biết đấy, những sở thích, thú vui riêng, đại loại thế. Sau khi tốt nghiệp trung học cô có đi du lịch không?”

“Không. Còn anh?”

“Không. Tôi sẽ đi du lịch khi nào tôi tiết kiệm đủ tiền.”

“Tôi cũng thế. Khi được nhận vào làm ở văn phòng bất động sản, tôi cứ nghĩ nó chỉ là công việc làm thêm trong mùa hè thôi, nhưng không hiểu sao tôi lại làm ở đó luôn.” John không muốn đi du lịch, và cô yêu anh ta, vì vậy cô phải ở nhà để ở bên cạnh anh ta. Bây giờ cô cần nghĩ ra một lý do cho việc ở lại của cô mà không phải nhắc đến John.

“Ồ? Tại sao? Nó thú vị quá à?”

“Thật kỳ lạ, nhưng đúng là vậy đấy. Tôi yêu những ngôi nhà.”

“Còn tôi yêu các con thuyền.”

Cô cười. “May là chúng ta không định hẹn hò với nhau!” Cô chợt ngừng bật, nhận ra cô vừa khơi lên cái chủ đề mà mình muốn tránh nhất.

Tuy nhiên, Tom có vẻ khá điềm tĩnh. “Ồ, tôi không biết. Thực ra tôi đang định mời cô đi uống rượu.”

“Thật không?”

“Tôi sẽ cho cô biết nếu tôi định thực hiện ý định đó,” anh ta nghiêm nghị nói.

“Hãy cho tôi thật nhiều cảnh báo, để tôi có thể nghĩ ra một cái cớ nếu tôi không muốn.” Cô chợt thấy thư thái hơn. Cô không thể thốt là sẽ tránh xa đàn ông mãi mãi, cô chỉ không muốn một sự ràng buộc. Tom không có vẻ gì là muốn ổn định cuộc sống với một khoản nợ thế chấp, một con chó Labrador và một căn nhà riêng, giống như John. Anh ta sẽ đi du lịch. Điều đó khiến anh ta an toàn. Cô cũng thích mái tóc xoăn của anh ta. John có mái tóc mềm mượt. Mẹ cô nghĩ trông John giống Hugh Grant, và trong chừng mực nào đó thì đúng là như vậy. Anh ta cũng mặc những kiểu quần áo giống chàng tài tử điện ảnh đó. Còn Tom đang mặc quần jeans và chiếc áo phông có in một thông điệp phản kháng.

“Đây, để tôi rót rượu cho cô,” Tom nói với nụ cười nửa miệng.

“Vâng,” Dora nói.

“Sông nào dài nhất quần đảo Anh, bao gồm cả Ireland?” người chủ trì cuộc thi đồ vui hỏi một lúc sau đó.

Trước sự nhẹ nhõm của Dora, cặp đôi ngồi bên cạnh họ đã làm thành một đội với cô và Tom, vì vậy Tom sẽ không phải một mình trả lời tất cả các câu hỏi.

“Sông Thames,” người đàn ông trong cặp đôi đó tự tin nói. Tên ông ta là Derek.

“Không đúng! Đó là sông Severn!” Sheila, vợ ông ta nói.

Cuộc tranh cãi xoay quanh việc câu trả lời nào là đúng nổ ra giữa họ và Tom cho đến khi Dora buộc phải lên tiếng. “Ông ta nói bao gồm cả Ireland. Trong trường hợp đó, nó phải là sông Shannon.”

“Cô có chắc không?” Ba khuôn mặt ngạc nhiên đổ dồn ánh nhìn về phía cô.

Cô gật đầu. “Có chứ. Tôi không biết nhiều, nhưng tôi chắc chắn với những gì tôi biết.”

“Nhưng rõ ràng...” Derek bắt đầu nói.

“Viết câu trả lời đó đi,” Tom nói. “Chúng ta không có thời gian tranh luận thêm nữa. Đến câu hỏi tiếp theo rồi.”

Sự đóng góp của Dora quả thực có giá trị. Vì John rất thích trò đồ vui, nên cô đã xem rất nhiều chương trình như thế trên tivi. Nó cho cô một vốn kiến thức phong phú, đâu không quá hữu ích. Nhờ có cô mà đội của họ đã giành chiến thắng.

“Cô cừ lắm!” Tom nói, hôn thật kêu lên má cô.

“Đúng vậy!” Những người còn lại nói, cũng hôn cô. “Cô hãy đi lên đó và chọn một phần thưởng cho chúng ta. Một thứ gì đó uống được, nếu có thể.”

Dora quay lại với một chai rượu rum.

Derek và Sheila hân hoan với niềm vui chiến thắng. “Mấy người trên chiếc Lọ Lem luôn thắng trong cuộc thi này. Nhìn họ xem, tiu nghỉu chưa kìa! Nào, chúng ta hãy quay về chiếc *Chim mỏ cứng* và pha chế rượu punch^[3] từ chai rum này thôi.”

“Ý hay,” Tom nói. “Ông bà có chanh không?”

“Tôi e rằng tôi không thể đến được,” Dora nói. “Tôi đi cùng cô Jo. Người phụ nữ mặc chiếc áo đồ đăng kia kìa?”

“À,” Derek nói. “Rất nổi bật. Vậy thì mời cả bà ấy đến nữa.”

Vợ ông ta nhìn ông ta với vẻ hiểu biết. “Hình như bà ấy còn bận với đội của bà ấy. Họ xếp thứ ba, em nghĩ vậy.”

“Tôi nên đến chỗ bà ấy,” Dora nói.

Tom nhảy ra khỏi chỗ ngồi để đi theo cô. “Đừng vội! Hãy đến đó và uống một ly rượu punch đã, rồi tôi sẽ tiễn cô về tận nhà. Tôi muốn nói chuyện với cô thêm một lúc nữa.”

“Nghe này, thực sự thì tôi không định tìm kiếm một mối quan hệ nào ngay lúc này.”

Tom cười. “Tôi cũng thế! Tôi chỉ muốn biết liệu cô có thích làm việc cho một xưởng tàu hay không thôi.”

Cảm thấy ngốc nghếch vì đã vội vã thốt ra tuyên bố đó, Dora hy vọng anh ta sẽ không nhận thấy đôi má cô đang đỏ bừng. “Gì cơ?”

“Đừng tỏ vẻ sợ hãi như thế, ý tôi là làm việc trong văn phòng ấy. Nhưng nó ở gần đây, và cô có thể thích nó.”

Mừng thầm vì anh ta không liên hệ việc cô đỏ mặt với câu nói ngớ ngẩn ban nãy, cô vui vẻ nói tiếp, “Không phải là anh định cho tôi một công việc đấy chứ?”

“Không, nhưng tôi có thể giúp cô xin việc ở đó. Giờ thì, hãy nói với Jo rằng cô sẽ về nhà một mình.”

“Dora rất xuất sắc trong cuộc thi đồ vui,” Tom nói khi họ gia nhập nhóm của Jo. “Tiện đây, cháu là Tom.” Anh ta bắt tay Jo như lúc anh ta bắt tay Dora. “Chúng cháu sẽ đến chiếc *Chim mỏ cứng* để uống chiến lợi phẩm của chúng cháu. Cháu sẽ đưa cô ấy về nhà an toàn. Cô ấy có giờ giới nghiêm không?”

Ban đầu, Jo không hiểu anh ta muốn nói gì, và rồi nhận thấy ý nghĩ đó thật hài hước. “Không! Cô ấy lớn rồi, cô ấy có thể làm bất cứ điều gì cô ấy muốn. Chỉ cần đừng để cô ấy rơi xuống nước trên đường về. Chiếc *Chim mỏ cứng* neo ở đâu? Trong bến thuyền, hay ở ngoài?”

“Ở ngoài,” Tom nói, “với những con thuyền từ nơi khác đến.”

“Vậy thì cháu sẽ cần một chiếc chìa khóa,” Jo nói. “Đây là chìa dự phòng, cô đã định đưa nó cho cháu sớm hơn,” bà nói thêm khi bà thò tay vào trong áo lót.

“Bà ấy thật tuyệt vời!” Tom nói khi anh hộ tống Dora xuống cầu thang. “Và cô mới chỉ ở cùng bà ấy có một ngày?”

“Tôi biết bà ấy từ hồi tôi còn là một cô bé mới lớn,” Dora nói. “Nhưng anh đúng đấy. Bà ấy thật tuyệt.”

Sau cuộc chèn chén trên chiếc *Chim mỏ cứng*, Tom muốn đưa Dora về con thuyền nơi anh ta đang ở để uống tiếp, nhưng Dora kiên quyết từ chối. Dù tối nay cô rất vui vẻ (một điều đáng ngạc nhiên), nhưng bây giờ đã khá muộn, và dù Jo là một người rất đáng mến, bà có thể không hài lòng nếu Dora nằm bẹp trên giường vào sáng hôm sau vì dư vị sau cơn say, đặc biệt là khi họ còn phải tiếp tục công việc lau dọn. Jo rất lo lắng về cuộc triển lãm tàu thuyền. Dù sao đi nữa, Dora không thể nấu nướng với một cơn váng vất, và cô đã hứa sẽ làm bánh sô-cô-la hạnh nhân để tạo cho con thuyền một thứ mùi dễ chịu, và để hồi lộ những vị khách. Jo đã mua rất nhiều bia và rượu.

“Cô biết điều đó nghe thật ngốc nghếch,” bà đã nói, “nhưng cô không thể để người khác bước qua ngưỡng cửa nhà cô mà không được mời thứ gì đó để ăn hay uống. Sự mến khách là nỗi ám ảnh luôn giày vò cô.” Bà ngừng lại trong một thoáng. “Ồ, một trong những nỗi ám ảnh lớn nhất.”

“Vậy những nỗi ám ảnh khác là gì ạ?” Dora hỏi.

“Mua quần áo từ các cuốn ca-ta-lô và không gửi trả chúng nếu chúng không vừa vặn.”

“Thay vào đó thì cô làm gì?”

“Cô trao chúng cho cửa hàng từ thiện. Nhưng đó là hồi cô còn được chồng chu cấp. Bây giờ cô sẽ thiết thực hơn nhiều.”

Vì vậy, cũng trở nên thiết thực, Dora chào tạm biệt và chúc Tom ngủ ngon.

Chương 3

“Cháu có muốn một tách trà và ít bánh mì nướng không?” Jo hỏi khẽ nhưng khẩn trương qua khe hở ở cửa buồng Dora. “Gần mười giờ rồi. Cuộc triển lãm tàu thuyền bắt đầu lúc mười một giờ.”

Dora miễn cưỡng mở một bên mắt, sau đó cô mở to mắt hết hoảng. “Ôi trời ơi, cháu rất xin lỗi.”

“Cháu uống trà và ăn bánh mì nướng chứ?”

“Không, không ạ. Cháu phải dậy đã. Cháu sẽ tắm và quay lại với nhiệm vụ dọn dẹp.”

“Chúng ta đã khá gọn gàng sạch sẽ rồi. Chỉ ít cũng gọn gàng hết mức có thể. Trà sẽ sẵn sàng khi nào cháu tắm xong.” Jo khẽ khàng đóng lại cánh cửa sau lưng và tự hỏi liệu Dora có nằm xuống ngủ tiếp không. Bà thở phào nhẹ nhõm khi nghe tiếng Dora đi vào phòng tắm vài phút sau đó.

Tối qua Jo đã rất vui nhưng bà ngủ không được ngon lành. Một phần là vì có Dora, bà biết. Mặc dù đã quả quyết rằng cô gái ở trọ trên con thuyền của bà là một người lớn, nhưng bà chưa thực sự yên tâm cho đến khi bà nghe tiếng Dora quay về. Và cả Miranda nữa, đó là người nói rằng muốn làm việc trong chuồng ngựa và đã khiến bà cười rất nhiều. Bà ấy đã tỏ bày tỏ sự ghen tỵ khi thấy Jo có cơ hội bắt đầu một sự nghiệp mới và khiến Jo phải suy nghĩ. Trước đó, Jo luôn coi mình là một người bị tổn thương, đang phải chiến đấu dũng cảm để tạo ra một cuộc sống mới cho riêng mình. Bây giờ bà nhận ra bà đã ít nhiều làm được điều đó, một sự nghiệp mới là điều bà cần và mong muốn.

Bà đã thức gần như cả đêm để nghĩ xem bà có thể làm gì. Chăm sóc ngựa cũng không phải là một lựa chọn dành cho bà. Nhưng bà có nhiều tài lẻ. Bà làm vườn khá cừ, mặc dù có lẽ bà không thích làm việc đó quanh năm. Bà có thể nấu được bất cứ món gì và thường làm ra những chiếc bánh sinh nhật đầy tính sáng tạo tuyệt vời nhất: những tác phẩm điêu khắc từ kem bơ, một thứ nghệ thuật rất đặc biệt. Bà mỉm cười khi nhớ đến sự khéo léo của mình, nhưng rồi lại ngậm ngùi nghĩ tới những bữa tối bà đã nấu cho những khách hàng nhợt nhẻo của chồng cũ. Rồi bà thắc mắc liệu bà có thể gọi ông ta là “chồng cũ” không nếu họ chưa ly dị hẳn. Có, hoàn toàn có thể, bà quyết định. Ông ta không còn là chồng của bà nữa, ông ta là chồng của ả Mèo Mả kia, cho dù họ chưa kết hôn.

Bà có thể nấu nướng trong một quán rượu hay nơi nào đó đại loại thế. Điều đó có vẻ thú vị. Bà có thể là một nhân viên phục vụ ở quán rượu và mặc chiếc áo đỏ lấp lánh đã thu hút những vị khách nam giới. Rồi bà nhớ ra các nữ nhân viên phục vụ ở quán rượu cần phải trẻ trung. Và có lẽ, nếu suốt ngày phải cặm cùi trong bếp, bà sẽ không thích làm việc trong một quán rượu. Hay một tiệm cà phê nhỉ? Một tiệm cà phê xinh đẹp, sang trọng nơi họ phục vụ bánh để uống trà và bánh nướng? Tâm trí bà vờ vẩn quay trở về thời thơ ấu. Tiệm trà Oải Hương. Họ phục vụ những món tuyệt vời: bánh quy nhân mứt, bánh phủ com dừa sấy khô, bánh hạnh nhân, bánh quy Đức, bánh bông lan phủ hạnh nhân, bánh Battenberg, đủ mọi loại bánh và tất cả đều được làm ngay trong tiệm. Chà, ý tưởng đó quả thực hấp dẫn. Bà không chắc những cơ sở như thế vẫn còn tồn tại, có lẽ ngoại trừ ở Richmond, nơi nổi tiếng với những loại bánh của tiệm Phù Dâu và nằm cách đây vài dặm, nhưng nó là một sự khởi đầu tốt đẹp.

Cuối cùng bà đã ngủ thiếp đi khi đang nghĩ về mảnh vườn của bà, và tự hỏi cây hoa hồng nào đang trở bông. Liệu ả Mèo Mả đó có học được cách yêu quý cây hồng leo Paul's Himalayan Musk đang bám trên cây ngô đồng, với những bông hoa nhỏ xíu màu hồng nhạt, như bà đã từng?

“Cháu rất xin lỗi!” Dora xuất hiện, sức nức mùi dầu tắm, tóc cô ướt và loăn xoăn. Cô nhón một miếng bánh mì nướng và cho cả vào mồm. “Đáng lẽ cô phải đánh thức cháu sớm hơn,” cô lầm bầm.

Jo mỉm cười. “Cháu cần ngủ mà. Cô biết cháu về muộn.” Bà cảm thấy dâng trào một nỗi ghen tỵ với giới trẻ, chúng có thể ngủ bao lâu tùy thích.

“Ôi, cháu đã làm cô thức giấc ạ?”

Jo vội vàng trấn an Dora. “Ồ không, không hề. Cô chỉ tỉnh cờ tỉnh giấc khi cháu về, thế thôi. Cháu muốn ăn thêm không? Ăn đi, cô đã làm sẵn rồi.”

Dora ngoan ngoãn đón lấy miếng bánh.

“Cháu thấy buổi tối hôm qua có vui không? Cô phải công nhận là nó hơn cả sự mong đợi của cô,” Jo nói.

“Có ạ. Cuộc thi đồ vui quả là thú vị!”

“Các cuộc thi đồ vui luôn thú vị hơn khi cháu thắng giải, mặc dù bọn cô cũng thích nó. Chiếc *Chim mớ* *cứng* trông như thế nào?”

“Rất bóng bẩy. Đẹp, nhưng cháu thấy nó không giống với một con thuyền lắm.” Dora cau mày. “Thật lạ lùng, nhưng trước đây vài ngày cháu chẳng dính dáng gì đến những con thuyền, thế mà bây giờ cháu nghĩ cháu có thể thực sự thích chúng.”

“Chúng chiếm cảm tình của cháu từng chút một. Bây giờ chiếc *Ba chị em* cứ như là nhà của cô vậy.” Jo lau vài mảnh vụn rớt xuống từ chiếc bánh mì nướng của Dora. “Mà này, cô có thể hỏi một câu khiếm nhã không, cháu có thu xếp gọn gàng sạch sẽ trong phòng tắm không đấy?”

Dora gật đầu, nhai một miếng bánh mì nướng khác. “Sạch như lau như li. Cháu thậm chí còn dùng khăn tắm của cháu để lau chậu rửa mặt.” Cô nuốt miếng bánh. “Cháu vẫn còn một cái khăn nữa nếu chiếc máy giặt đó rất khó sử dụng.”

“Không hề, và cô cũng có rất nhiều khăn tắm. Cô vừa mới mua một lô khăn mới khi Philip... Philip làm cái việc ông ta đã làm, và cô không thể bỏ chúng lại. Cô yêu những cái khăn tắm.” Ý nghĩ có lẽ bà nên làm việc trong một cửa hàng bán khăn tắm hoặc một cửa hàng tạp hóa lớn nào đó vụt hiện lên trong óc bà rồi lại biến mất như một con bướm đang bay.

“Vâng, vậy thì cháu sẽ giặt nó. Sau đó cô có muốn cháu làm gì không?” Dora hỏi khi cô đứng dậy.

“Làm bánh sô-cô-la hạnh nhân nhé?”

Dora rõ ràng đã quên bằng chuyện làm bánh. “Ồ vâng. Cháu bật lò lên ngay đây. Sô-cô-la ở đâu ạ? Cả hạnh nhân nữa? Chúng sẽ chưa được làm xong nếu ai đó xuất hiện lúc mười một giờ. Mười một giờ là bắt đầu, đúng không ạ?”

Jo gật đầu. “Nhưng nếu cháu đóng cửa thuyền, không ai có thể lên được. Đó là cơ hội để cháu đi xem thuyền của những người khác.”

“Nhưng cô không muốn làm thế ngay bây giờ chứ?” Dora tỏ vẻ thất vọng.

“Ồ không,” Jo trấn an cô. “Chúng ta đã làm việc rất vất vả, chúng ta sẽ mở rộng cửa đón khách.” Mắt bà chợt mở to sợ hãi. “Ôi Chúa ơi! Nhìn đám mạng nhện kìa! Làm thế nào mà cô có thể bỏ sót chúng nhỉ?”

“Cháu nghĩ chúng xuất hiện vào buổi tối,” Dora nói, mở toang những hộp sô-cô-la và đổ chúng vào một cái bát chịu nhiệt.

“Cháu làm cứ thoãn thoắt ấy. Hẳn là trước đây cháu đã từng làm chúng.”

“Vâng ạ. Cháu vẫn thường làm cho John ăn mà. Khi anh ấy có bạn gái mới, cháu phải cho cô ta công thức mới được.”

“Nếu cậu ta có bạn gái mới thì cháu có biết không?”

“Dĩ nhiên ạ. Mọi người sẽ nói với cháu, cô đừng lo.” Dora nhận ra đây là lần đầu tiên trong vài tuần qua cô có thể nhắc đến tên John mà không muốn òa khóc. Có lẽ cuối cùng mình cũng đã vượt qua thời điểm khó khăn, cô nhẹ nhõm nghĩ. Một buổi tối đi chơi với những người không biết cô hoặc quá khứ của cô, và ở bên họ cô có thể là chính mình, đã khiến cô thực sự bình tâm.

Jo đã xử lý xong đám mạng nhện, tóm gọn chúng trong một miếng giẻ lau bếp, nhưng lại phát hiện một mảng nấm mốc mà bà đã không để ý trước đó, và đang dùng một cái bàn chải cũ kỹ cọ nó khi những người khách đầu tiên tới.

“Xin chào! Có ai ở trên thuyền không?”

Jo hấp tấp chạy lên buồng lái để dẫn cặp đôi đó vào. Bà nhận ra họ là những người tham dự buổi dạ tiệc đêm hôm trước nhưng không biết tên họ là gì. “Xin chào!” bà nồng nhiệt nói. “Rất vui khi gặp anh chị!”

Họ là một cặp trẻ hơn bà một chút và nom khá gầy hơn bà. Đáng buồn là, Jo không chỉ không nhớ tên họ, bà còn không thể nhớ là bà có thích họ không. Trẻ hơn và mảnh mai hơn chỉ có thể được tha thứ đối với những người dễ chịu.

Họ khá thân thiện. “Chào chị Jo. Chị vẫn ổn sau buổi tối hôm qua chứ?”

Tối qua đã xảy ra chuyện gì khiến họ nghĩ bà có thể không ổn? Có lẽ họ chỉ đang hỏi liệu bà có bị ném trái dư vị khó chịu sau khi uống nhiều rượu không thôi. Bà cười vui vẻ, hy vọng mình đã không tỏ ra

say xin. “Hoàn toàn ổn. Còn anh chị?”

Người phụ nữ nhăn mặt. “Không khỏe lắm. Nhưng chị đã không uống tiếp brandy sau khi uống cà phê đây chứ?”

“Không. Xin lỗi, tôi không thể nhớ nổi, anh chị ở trên con thuyền nào nhỉ?”

“Chúng tôi không có thuyền. Nhưng chúng tôi đang tính mua một chiếc, vì vậy chúng tôi đang xem xét,” người đàn ông nói. “Tôi có thể xem qua động cơ được không?”

Jo chỉ vào miếng kim loại hình vuông dẹt trên nóc buồng máy. Bà chưa vào buồng máy bao giờ, và quyết định không bèn mải tới đó sau khi bà phát hiện ra mình phải bước nghiêng nghiêng trên một cái thang dựng đứng để xuống được đến nơi. Bà không biết buồng máy trông giống như một phòng mổ hay một bãi rác và bà không quan tâm lắm. Và bà đã rũ bỏ tất cả trách nhiệm với khu vực đó. “Cứ tự nhiên.”

Người đàn ông mở cái nắp kim loại nặng nề và nhìn xuống dưới. “Hừm. Chị có bộ đồ bảo hộ nào không?”

Jo lục tìm trong những cái hộp tủ gắn liền quanh bàn bên dưới chân ghế và lấy ra một bộ. Đó là bộ đồ của Michael. Bà đã nhét tất cả những gì liên quan đến ông vào trong hộp tủ khi bà mới đến đây và đang cảm thấy cực kỳ căm ghét đàn ông.

Jo quay sang vợ ông ta. “Chị không muốn xem buồng máy, đúng không?” Người phụ nữ đang mặc quần trắng và một cái áo Breton sọc trắng xanh. Bà ta lắc đầu. “Tôi muốn xem căn buồng kia, có lẽ hồi trước nó là nơi sinh hoạt chủ yếu.”

“Đó là căn buồng tôi đang ở,” Jo nói, cố gắng không bực tức với người phụ nữ này vì trông bà ta quá xinh đẹp trong chiếc áo mà sẽ khiến Jo có vẻ béo lên nếu bà mặc nó.

Nhưng căn buồng nhỏ của bà đẹp như một bức tranh, bà quyết định thế. Khi bà mới chuyển lên con thuyền này, trông nó luộm thuộm và có vẻ bị ghẻ lạnh bởi vì Michael luôn ngủ trong căn buồng của Dora bây giờ. Nhưng Jo đã phải lòng khoảng không gian nhỏ bé này và bà đã biến nó thành công trình của bà. Quá trình trang hoàng đã giúp bà gạt bỏ cảm giác vô dụng mà sự ruồng rẫy của Philip đã gây ra cho bà.

Bà nhấc tấm ván gỗ nguy trang cánh cửa đôi như một miếng ván lót và dẫn khách xuống ba bậc thang dốc dể vào căn buồng. Bà cảm thấy tự hào và quyết tâm bảo vệ những nỗ lực của mình. Một tấm thảm dày màu đỏ đậm tạo cho căn buồng cảm giác ấm cúng ngay khi đặt chân vào, nhưng nhờ các bức tường và trần được ốp ván ghép mộng màu trắng, cùng bốn ô kính tròn lớn bên mạn thuyền làm cửa sổ, ánh nắng rơi vào nhảy múa lung linh trên khắp các bề mặt, biến nó thành một chốn nướng náu ngập tràn ánh sáng.

Có một chiếc giường tầng đôi có thể được tách ra để tạo thành một cái bàn, nhưng Jo đã chán ngấy với việc ngủ trên đỉnh của nó đến nỗi bà đã mua một cái đệm mét hai cho tầng một. Bà sẽ không cần biến giường ngủ thành một cái bàn ăn khi bà có thể ăn ở bất cứ chỗ nào trong toàn bộ phần còn lại của con

thuyền. Chiếc giường được phủ một tấm khăn trải chắp vá mà bà mang từ nhà đi, bởi vì nó là món đồ do chính tay mẹ bà làm ra và, do đó, nó là của bà.

Đằng sau những tấm ván lót là vô số tủ chìm nhỏ và hốc chứa đồ thích hợp với quần áo lẻ không cần là ủi mà dạo này Jo thường mặc. Thậm chí còn có một buồng tắm nhỏ xíu ngay trong phòng, đằng sau một cánh cửa. Nó không có bồn tắm riêng, và vì thiếu khoảng trống bên trên, bạn phải ngồi lên bồn cầu khi bạn tắm. Bà chỉ sử dụng chậu rửa mặt với bồn cầu và đặt một bình hoa nhỏ lên kệ. Ở chỗ ngủ của bà có một bình hoa khác và tất cả quần áo của bà đều được nhét trong những cái tủ chìm.

“Chỉ cần một cái lò sưởi nhỏ nữa thôi,” bà nói với người phụ nữ mặc áo kẻ sọc, “là nó sẽ hoàn hảo.”

“Chị sẽ đặt lò sưởi ở đâu?” người phụ nữ hỏi, kinh ngạc hơn là tò mò.

“Tôi nghĩ nó đã từng được lắp chỗ tấm trần này.” Jo cau mày. “Tôi không chắc nó được gọi là một cái trần. Các con thuyền là những chốn kỳ lạ.”

Người phụ nữ mặc áo sọc bật cười, và Jo quyết định tha thứ cho cái tội trẻ hơn và mảnh mai hơn của bà ta. Xét cho cùng, bà ta có những nếp nhăn nhỏ quanh miệng - bà ta không hoàn hảo.

“Chị đang mong có một chiếc thuyền à?” Jo hỏi.

“Tôi nghĩ vậy. Tôi rất thích những cái rèm cửa sổ xinh xinh này của chị. Có tận hai lớp rèm lận! Đáng yêu quá!”

“Tôi biết. Tôi không mê rèm vải tuyn, nhưng khi tôi thấy chúng, tôi phải có chúng bằng được.” Michael chẳng thèm bận tâm đến những cái rèm vì ông ấy sử dụng một căn buồng khác. “Ở đầu đằng kia có một phòng tắm vòi sen mà chị có thể đứng thẳng trong đó.”

“Tôi rất muốn xem.”

Jo quyết định thú nhận. “Thành thật xin lỗi, tôi đã quên mất tên chị.”

“Terri - còn chồng tôi là Donald.”

Bà ta có phật ý vì Jo không nhớ tên bà ta không nhỉ? Jo không nghĩ vậy. “Terri, cái tên đẹp quá, làm sao tôi có thể quên nó được nhỉ. Mời chị lại đây và tham quan phần còn lại của con thuyền. Dora, khách trọ của tôi, bạn cùng thuyền, hay bất cứ cách gọi nào khác chị có thể nghĩ đến, đang làm bánh sô-cô-la hạnh nhân. Không biết chúng đã xong chưa?” Nếu bà kiếm được việc ở một tiệm trà, bà sẽ phải hỏi Dora công thức.

Mùi sô-cô-la thơm nức phảng phất bay ra từ phòng khách, và căn phòng trông thật hoàn hảo, ít nhất là trong mắt Jo.

“Đây là phòng khách, nơi sinh hoạt chủ yếu của chúng tôi,” bà giới thiệu.

“Nó rất... ấm cúng,” Terri nói, rõ ràng không thể nghĩ ra điều gì khác để nói.

Jo cũng không thể nghĩ được điều gì. “Dora,” bà nói, sôi nổi hơn dự định. “Mấy cái bánh sô-cô-la hạnh nhân đó thơm quá. Chúng đã xong chưa?”

“Cháu e rằng chưa ạ.” Dora tỏ vẻ hối lỗi. “Cháu nghĩ là khoảng mười lăm phút nữa.”

Cảm thấy sự thất vọng đang lan tỏa khắp người, Jo nói, “Cô sẽ dẫn Terri đi xem phòng tắm. Không biết Donald trong buồng máy có ổn không nhỉ?” Nếu ông ấy không ổn, làm thế nào họ đưa được ông ấy lên qua cái thang dựng đứng cơ chứ?

Phòng tắm đạt đủ tiêu chuẩn sạch sẽ. Dora đã giấu chiếc khăn tắm ướt của cô và những cái khăn tắm còn lại được vắt ngay ngắn trên thanh ngang. Nắp bồn cầu đã được hạ xuống và trên vòi nước không hề có dấu vết của kem đánh răng. Cuộc sống vắng bóng đàn ông cũng có nhiều cái lợi, Jo nghĩ khi Terri thốt lên trước căn buồng tắm rộng rãi chứa được cả một cái máy giặt trong đó. Philip không thể không nhổ lên vòi nước mỗi lần đánh răng.

“Còn trong này có gì vậy?” Terri hỏi, mở cánh cửa của một căn buồng trước khi tiếng hét kinh hãi của Jo vọng tới tai bà ta.

“Đừng vào đó...”

Vào đó là một điều cấm kỵ. Căn buồng đơn nhỏ xíu này là phòng chứa đồ, nơi họ cất tất cả những thứ mà họ không biết để vào đâu, hay những thứ họ đã chán ngấy, nơi túi rác của Jo đã biến mất một cách bí ẩn nay lại hiện ra.

“Tôi chỉ thuê con thuyền này thôi,” Jo nói, sau khi kéo sầm cánh cửa lại, khiến một chồng quần áo cũ đổ nhào xuống. “Michael, chủ sở hữu của nó, đã dặn tôi không được vào đây.”

“Ồ,” Terri nói. “Giống như căn phòng trong truyện Con yêu râu xanh. Ông ấy không kết hôn nhiều lần đấy chứ?”

Jo cười và cảm thấy thoải mái hơn một chút. “Mới chỉ một lần rưỡi thôi, vì vậy không sao đâu.” Bà định nói thêm, “Còn chị?” theo thói quen, nhưng đã cố gắng kìm lại đúng lúc. “Xem những cái bánh sô-cô-la hạnh nhân đã xong chưa nào. Tôi đang thèm sô-cô-la quá.”

Những cái bánh đã được đưa ra khỏi lò, nhưng chưa có thời gian để se lại. Jo không bận tâm, và một mực đòi ăn chúng trong khi chúng vẫn còn mềm. Donald đã chui từ buồng máy lên và đến nói chuyện với Jo một cách dài dòng và khó hiểu về nó. Với ánh mắt đờ đẫn, bà mỉm cười gật đầu và nhăm nháp những mẫu bánh. Cuối cùng, bà được giải thoát nhờ những giọng nói vọng xuống từ trên buồng lái. “Tôi phải lên đón họ,” bà nói, và phóng vèo lên những bậc thang.

“Chồng tôi đã tụt xuống buồng máy,” một cô gái còn rất trẻ nói, cô ta mặc một chiếc váy ngắn bó sát và đi đôi giày cao gót. “Còn tôi chẳng thích chút nào.” Cô ta có vẻ rụt rè và không được thoải mái, như thể cô ta thà ở bất cứ đâu còn hơn lên một con thuyền.

“Mời cô xuống đây ăn bánh sô-cô-la hạnh nhân,” Jo nói, cảm nhận được sự miễn cưỡng của cô ta khi phải lên đây theo ông chồng mê tàu thuyền. “Chúng vẫn còn hơi mềm, nhưng rất ngon.”

“Hãy nói với cô là họ đã về hết rồi,” một lúc lâu sau Jo nói, với đôi mắt khép chặt. “Hãy nói với cô là cô không phải trả lời bất cứ câu hỏi nào nữa, hoặc phải xin lỗi thêm nữa về tình trạng của căn buồng nhỏ.”

“Họ về hết rồi cô ạ,” Dora nói, “và bây giờ đến lượt chúng ta đi dòm ngó thuyền của những người khác. Nhưng cô không cần phải đi,” cô nói thêm, nhìn dáng vẻ uể oải của Jo, như thể bà đang ngủ. “Chúng ta có thể ở nhà.”

“Cháu không muốn đi một mình à?”

“Không ạ.” Mặc dù Dora sẽ thất vọng nếu bỏ lỡ cơ hội tham quan tất cả những con thuyền khác, cô không thích tự tiện trèo lên chúng, cho dù đó là điều ai ai cũng đang làm.

Jo mở một bên mắt. “Không, cô muốn trả đũa,” bà nói. “Cô cần trang điểm lại một chút.”

“Cháu nên duỗi thẳng tóc.” Dora vuốt những lọn tóc xoắn mà bình thường vẫn được duỗi thẳng của cô.

“Cô thích cháu để xoắn hơn,” Jo nói. “Nó khiến cháu có vẻ tự nhiên một cách hấp dẫn. Mái tóc khi vừa ngủ dậy,” bà nói thêm. “Nó có tên gọi như thế đúng không nhỉ?”

“Cháu không biết, nhưng nghe hay đấy ạ.”

Dora hy vọng Jo sẽ không trang điểm quá lâu, và quả đúng thế thật. Bà bước ra từ phòng tắm sau một vài phút và nói, “Những đôi thủ khác hãy coi chừng. Bây giờ cô sẽ mở những cánh cửa xa lạ và quẹt ngón tay lên những bề mặt để tìm kiếm bụi bẩn! Kim và Aggie^[4] cũng chẳng hơn được cô!”

“Không ai làm thế, đúng không ạ?” Dora sợ hãi.

“Đúng vậy,” Jo thừa nhận, “đó chỉ là một cách nói ẩn dụ.”

“Đi thôi cô,” Dora nói, không muốn ẩn dụ, ví von gì vào lúc đó. “Chúng ta sẽ bắt đầu từ đâu?”

“Hãy tìm Bill và Miranda,” Jo nói. “Chúng ta biết họ, đôi bên sẽ không cảm thấy quá ngại ngùng.”

Chiếc Hepplewhite là một bản sao y như thật của một con thuyền Hà Lan mà Bill và Miranda đóng vài năm trước. Jo nhớ đã được nghe kể toàn bộ chuyện này, và chia sẻ thông tin với Dora khi họ tìm kiếm nó giữa cả một hạm đội tàu thuyền từ nơi khác đến đang neo trên một khúc sông.

“A, nó kia rồi,” Dora nói. “Tên thuyền được viết bằng những chữ to tướng trên cái chỗ ở phía cuối của nó.”

“Đó là đuôi thuyền, Dora ạ,” Jo nói. “Cô chẳng biết gì nhiều về tàu thuyền và tên gọi của các đồ vật, dụng cụ trên chúng, nhưng cô cũng biết được điều đó.”

“Cháu sẽ cố nhớ,” Dora nói, vẻ biết lỗi.

“Tôi rất mừng vì người đến là bà,” Miranda nói khi bà thấy họ. “Tôi chưa sẵn sàng lắm. Hôm qua tôi vừa đi săn lùng được ít đồ cổ và tôi chưa biết cất chúng vào đâu.”

“Chào Jo,” Bill nói. “Và đây hẳn là Dora. Hoan nghênh hai người lên thăm con thuyền của chúng tôi .”

Giữa phòng khách là một cái bàn lớn hình chữ nhật đang chật đầy những cái hộp và túi giấy.

“Thấy không?” Miranda nói, sau khi dẫn họ xuống. “Chỉ cần tháo rời cái bàn này ra và cất đi là phòng khách trông khá hơn nhiều, chỉ có điều tôi vẫn còn cả đống đồ này chưa biết để đâu.”

“Ai bảo em mua chúng,” Bill hài hước nói.

“Tôi đã mặc cả được một cái giá hời, tôi phải có được chúng. Nhưng đó là vấn đề, tôi phải mua tất cả chỗ đó và một vài món trong số chúng thực sự chỉ là đồ bỏ đi. Nhìn cái gương này xem.” Bà nhắc lên một chiếc gương nhỏ với cái khung bằng vàng rất cầu kỳ.

“Trông nó đáng yêu mà!” Jo nói.

“Nó đã bị hỏng rất nặng,” Bill nói. “Có sửa cũng vô ích. Em nên ném nó đi.”

“Ôi, đừng làm thế!” Jo nói, giành lấy nó từ tay Miranda. “Nó rất dễ thương!”

“Nhưng nó quá cũ nát rồi. Nhìn xem, tiểu thiên sứ này đã bị mất một bàn chân, bà không thể thấy những bông hoa kia là hoa gì, và khoảng tám mươi phần trăm vòng xoắn trang trí đã bị rụng mất.” Miranda, dù hoàn toàn đồng ý với Jo rằng chiếc gương rất đáng yêu, nhưng vẫn buộc phải chỉ ra những khiếm khuyết của nó.

“Tôi chắc chắn chúng ta có thể làm được điều gì đó,” Jo nói, vẫn nắm chặt nó. “Chiếc khung này được làm bằng gì?”

“Gỗ chạm, dát lá vàng,” Miranda nói. “Rất khó sửa.”

“Và bà không biết người nào có thể sửa nó sao?”

“Nó không đáng để chúng tôi cố gắng tìm kiếm một người như thế, với lại đó là một nghề thủ công rất hiếm,” Bill nói.

“Vậy tôi có thể thử không?” Jo hỏi, miễn cưỡng đặt chiếc gương xuống. “Việc đó sẽ rất thú vị và tôi rất buồn khi nghĩ đến cảnh nó bị ném đi, hoặc bị bán đồng nát hay đại loại thế.”

“Bà đã bao giờ làm một việc gì như thế chưa?” Bill hỏi. “Không dễ đâu.”

“Tôi chưa từng làm một việc y hệt như thế này, nhưng tôi thích sửa đồ đạc. Tôi có một quyển sách dạy các kỹ thuật như đánh bóng kiểu Pháp, sơn mài, vân vân. Tôi là một kẻ cứng đầu. Tôi không thích bị thất bại.”

“Nhưng bà có thực sự muốn dành thời gian cho nó không? Sẽ khá lâu đấy.” Bill nhắc một cái hộp lên, rõ ràng định đặt nó ra chỗ khác, nhưng đành bó tay và đặt nó trở lại vị trí cũ.

“Cô thường làm những bông hoa bằng đường rất tuyệt vời và những thứ tương tự như thế,” Dora nói. “Cô có nhớ cái bánh mà cô đã làm nhân dịp sinh nhật lần thứ bốn mươi của mẹ cháu không? Nó được bao phủ bởi những bông hoa và những con bướm.”

“Cô đã học một khóa làm bánh mà,” Jo nói. “Cô từng học rất nhiều thứ.” Bà thở dài, cho phép nỗi luyến tiếc đem đến nỗi buồn cho bà trong một thoáng chốc.

“Bà thực sự thích cái gương cũ đó à?” Miranda có vẻ cảm nhận được sự chùng xuống trong tâm trạng của Jo.

“Phải.” Jo tươi tỉnh hẳn lên. “Tôi yêu chiếc gương cũ đó - nó thực sự dễ thương.”

“Vậy tại sao bà không thử xem bà có thể làm gì với nó? Nếu kết quả tốt đẹp, tôi có thể mang nó đến cửa hàng và bà có thể kiếm được tiền. Nếu bà không muốn giữ nó,” Miranda nói.

“Tôi thực sự không thể giữ quá nhiều đồ đạc khi ở trên chiếc *Ba chị em*,” Jo nói. “Và tôi thậm chí không biết liệu tôi có sửa được nó không.” Bà không thể quyết định liệu bà muốn thử thách này hay chùn bước trước nó.

“Bà cứ thử đi,” Miranda khuyến khích. “Và tôi còn nhiều món đồ khác cần sửa nếu bà có khả năng.”

“Chao ôi!” Dora nói, tìm thấy một cái đĩa nhỏ với một nữ thần không đầu nằm duyên dáng trên mép của nó. “Cô sẽ sửa cô ấy bằng cách nào?”

“Ừm. Không chắc lắm,” Jo ngẫm nghĩ. “Có lẽ trước hết cô sẽ cố gắng tìm một cái đầu khác có cùng kích cỡ, sau đó mài giũa, sửa sang lại cho đến khi nó có vẻ ổn ổn.”

“Thế này nhé,” Miranda hồ hởi nói. “Tôi sẽ gom lại tất cả những thứ cần sửa nhất để bà xem bà có thể làm gì với chúng. Thú thực,” bà tiếp tục, “tôi sẽ rất vui sướng nếu bà nhận thấy bà có thể sửa chúng. Những món đồ nhỏ bé này rất đáng giá.”

“Tôi sẽ thử, và nếu tôi không thể, chà, bà cũng chẳng mất mát gì.”

“Còn bây giờ, hai người có muốn tham quan con thuyền của tôi hay không?” Bill hỏi, nghe hơi thăm nảo.

“Có chứ,” Dora nói. “Tôi đang rất nóng lòng.”

“Miễn là tôi không phải nhìn ngó động cơ,” Jo nói. “Tôi chẳng thích thú gì chúng cả.”

Chương 4

“Chúng quá khác biệt!” Dora nói với Jo khi họ đi bộ dọc theo cầu tàu đến chỗ chiếc thang tiếp theo dẫn xuống nơi những con thuyền đang đậu. “Cô thử tưởng tượng xem, một bồn tắm dài bằng thân người với một vòi hoa sen riêng trên một con thuyền!”

“Vài con thuyền trên sông Thames rất đồ sộ,” Jo nói, “chúng giống như những căn gác mái được cải tạo lại hơn là những con thuyền. Chúng cho ta một không gian sống vô cùng rộng rãi.”

“Và cái thuyền cuối cùng còn có sàn gỗ đẹp mê ly nữa chứ!”

“Sàn gỗ thì đẹp thật,” Jo đồng ý, “nhưng bắt bụi kinh khủng. Bụi được giữ lại trong thảm cho đến khi cháu dùng máy hút bụi xử lý chúng. Sàn gỗ cần được lau dọn thường xuyên. Ở nhà cô cũng có chúng mà. Ý cô là, ở nhà cũ của cô. Có những búi màng bụi to bằng những con thỏ - mà không, phải to bằng những con ngựa con Shetland mới đúng.”

Hình ảnh đó khiến Dora bật cười. “Dễ thương quá! Nó khiến cháu cảm thấy mình tàn nhẫn khi quét chúng đi. Ôi Chúa ơi, họ có cho chúng ta lên con thuyền này không nhỉ? Trông nó tuyệt quá!” Cô không chắc liệu Jo gọi căn nhà cũ của bà là “nhà cô” theo thói quen, hay vì một nguyên nhân nào đó sâu xa hơn. Cô không muốn bà buồn, không phải lúc này.

Jo không tỏ vẻ buồn bã chút nào và bước qua những thanh chắn và dây chằng với sự khéo léo thuần thục. Dora, không quen lắm với những chướng ngại vật đó, loay hoay mãi mới trèo được lên boong của chiếc *Hildegarde*.

Một cô gái trẻ tiếp đón họ. Cô ta cười với vẻ duyên dáng chuyên nghiệp. “Xin chào, hoan nghênh đến với *Hildegarde*. Nó là một chiếc *luxe motor*^[5], dài ba mươi mét, rộng năm mét.”

“Ồ, vâng. Nó đẹp quá,” Jo và Dora nói, gần như đồng thanh.

“Tôi là Carole. Chủ thuyền không thể có mặt ở đây lúc này, vì vậy tôi sẽ dẫn mọi người tham quan thuyền.”

“Vậy là nó đang được rao bán?” Jo hỏi.

“Ồ không. Tôi chỉ dẫn mọi người tham quan nó hộ Marcus bởi vì ông ấy không thể ở đây.”

Có phải là người đó không nhỉ, Jo nghĩ. Marcus không phải là một cái tên phổ biến cho lắm.

“Tôi từng quen một người tên là Marcus,” bà nói, “nhiều năm trước, khi Philip và tôi mới hẹn hò với nhau. Tuy nhiên, có lẽ không phải là ông ấy,” bà nói thêm, ước lượng độ tuổi của Carole.

“Đề tôi dẫn hai người đi quanh boong thuyền trước.” Carole dẫn đường.

“Đáng yêu quá,” Dora lẩm bẩm, cố gắng đoán xem cô gái này có quan hệ thế nào với chủ thuyền. Cô ta là vợ hay chỉ là bạn gái? Hay thậm chí chỉ là một người bạn? Cô ta mảnh mai, thanh lịch và mặc một chiếc quần lụa tuyệt đẹp với cái áo hai dây cùng màu. Cô ta có làn da rám nắng, trang điểm kỹ càng với mái tóc chải chuốt. Mặc dù Dora không có ý định trở thành một thợ làm tóc - theo cô, đó là một công việc đòi hỏi sự khéo léo - cô thích coi mình là một người có thể khẳng định khi nào kiểu tóc của người khác hợp với họ. Carole là một ví dụ điển hình của một người có mái tóc hoàn hảo. Còn Jo, Dora buồn rầu nghĩ, thì không.

“Hai người thấy đây, đây là khu vực ngồi hóng mát trên boong thuyền. Trông nó có ấn tượng không? Mái hiên này chạy bằng điện, di chuyển lên xuống chỉ với một cái nhấn nút.”

“Tuyệt quá,” Dora nói. Không hiểu sao cô cảm thấy tiếc cho Carole. Mặc dù có vẻ ngoài lộng lẫy và mặc một bộ quần áo rất dễ thương, nhưng ở cô ta vẫn phảng phất nét cô đơn. Cô tự hỏi không biết cái ông Marcus này có đối tốt với cô ta hay không. Ông ta là loại người gì mà lại phó mặc cho người phụ nữ của mình dẫn khách đi tham quan con thuyền của ông ta, trừ phi họ đã kết hôn hay đại loại thế?

“Và có một cái thang nâng thủy lực dành cho xe ô tô,” Carole tiếp tục. “Lúc này Marcus đang dùng nó, nhưng nó có nghĩa là khi thuyền của ta cập bến giữa một vùng đồng quê, ta có thể lái xe thẳng đến các cửa hiệu hoặc một khách sạn. Nếu muốn, dĩ nhiên.”

Dora cảm thấy Carole thực sự mong muốn điều đó. Con thuyền này có lẽ là niềm đam mê lớn của Marcus và cô ấy đành phải chấp nhận chịu đựng nó. Cô gái gốc nghèo.

“Rất tiện lợi,” Jo nói. “Ồ... chúng tôi có thể vào bên trong không? Tôi quan tâm nhiều đến phần bên trong của những con thuyền...”

“Thuyền kiểu Hà Lan,” Carole sửa lại.

“... hơn là bên ngoài.” Jo mỉm cười với vẻ kiên quyết.

“Dĩ nhiên rồi, thật ra tôi cũng vậy mà,” Carole nói, “nhưng *Hildegarde* có rất nhiều đặc điểm tuyệt vời, tôi không muốn quên bất cứ cái nào trong số chúng. Đây là buồng lái,” một, hai giây sau cô ta tự hào tuyên bố.

Đến lúc này Dora đã được trông thấy quá nhiều con thuyền nên không còn ngạc nhiên trước việc chúng khác nhau thế nào nữa, nhưng căn buồng lái này là thứ hoàn toàn khác biệt. Trước hết, ở đây không có cây cảnh.

Nó trông như một buồng điều khiển máy bay. Có một cái ghế bọc nệm để ngồi trong khi lái, và một đồng thiết bị điện mà Carole đang giải thích với Jo, người đang kiên nhẫn lắng nghe.

Dora bước xuống những bậc thang, vẫn vương vấn thắc mắc tại sao không còn ai khác tham quan nó. Cô cứ ngỡ hầu hết mọi người sẽ nhảy lên chiếc thuyền này ngay khi có thể. Cô thích phần nội thất của nó. Phòng khách được lát ván ghép mộng bằng gỗ màu nhạt. Có một cái lò sưởi đốt củi nguội lạnh, trên đó Carole (hẳn là Carole) đã đặt lên một bó hoa khô. Dưới sàn phủ một tấm thảm nhạt màu, nhưng đồ đạc trong phòng được sắp xếp với sự đối xứng hoàn hảo như thể được đo đạc bằng một cái thước kẻ. Nó

đẹp nhưng vô hồn, cô nghĩ.

Tuy nhiên, có một cái giá sách. Dora bước tới chỗ đó để có thứ mà nhìn ngắm trong khi chờ đợi Jo và Carole đi xuống. Những quyển sách, cô kinh hãi nhận ra, được xếp theo trật tự ABC và không có cuốn tiểu thuyết nào cả. Cô rùng mình. Cô nghĩ cô không nên vào những căn phòng khác cho đến khi được dẫn đi, nếu không cô sẽ giống như đang tọc mạch, vì vậy cô lại gần cửa sổ, nó hoàn toàn là một cái cửa sổ chứ không chỉ là một ô kính ở mạn thuyền, và nhìn ra ngoài. Bên kia mặt nước, cô có thể trông thấy chiếc *Ba chi em*. Từ đây, trông nó có vẻ khá thanh lịch, và ngay cả Dora cũng phải công nhận nó có những đường nét đáng yêu. Tuy nhiên, bên trong, nó hoàn toàn là một con thuyền bình thường. Những ô kính tròn và dày ở mạn thuyền cho phép ánh sáng lọt vào phòng khách nhưng bạn không thể nhìn ra ngoài qua chúng. Những ô cửa sổ lớn trên chiếc *Hildegarde* mang lại cảnh quan tuyệt vời.

“Đây là phòng khách,” Carole nói khi cô ta bước vào, Jo đi đằng sau, trông có vẻ mệt mỏi. “Hãy xem nó rộng tới cỡ nào?”

“Có nhiều không gian sống trong những con thuyền kiểu này, phải không?” Jo nói.

“Và căn buồng của chủ thuyền có thể khiến ta sẵn sàng chết vì nó!” Carole tán dương, khiến Dora tin rằng cô ta, dẫu không thực sự chết ở đó, đã trải qua cái mà người Pháp gọi là “cái chết ngắn ngủi^[6]” bên trong nó. Marcus là người thế nào nhỉ? Cô tự hỏi, thương hại Carole vì đã bị ông ta lợi dụng? Nhưng rồi cô quả trách mình vì cái thói phán xét người khác. Cô không biết gì về mối quan hệ của họ và, xét cho cùng, cô khó có thể được coi là một chuyên gia về các mối quan hệ.

Phòng ngủ rất tuyệt vời, Dora phải thừa nhận. Cô nhận thấy Jo cũng muốn ganh ghét nó. Họ đều nghĩ chiếc giường gỗ gụ gắn liền tường quả là thanh lịch, với những ngăn kéo bên dưới có thể trượt ra trượt vào, theo lời Carole là, “cứ như lụa ấy”.

“Có lẽ để phù hợp với những cái chăn,” Jo lẩm bẩm, trước sự thích thú thâm kín của Dora.

“Đúng vậy, tất cả chăn ga gối nệm đều bằng lụa,” Carole đáp, và rồi cô ta cau mày, nhận ra có điều gì đó trong lời cô ta vừa nói không được ổn lắm.

“Chúa ơi,” Jo nói.

“Và tất cả các ngăn kéo đều được dán một lớp lót có mùi thơm.”

“Chao ôi,” Jo nói, rõ ràng đang hết sức nỗ lực để duy trì sự hào hứng.

“Còn đây” - tuy không được thốt ra miệng nhưng từ ta-ra^[7] vẫn được nghe thấy rất rõ ràng - “là buồng tắm riêng trong phòng.”

Dù đã chuẩn bị tư tưởng cho bất cứ thứ gì, và hôm nay kiến thức của Dora về những thứ có khả năng được trông thấy trên một con thuyền đã được mở mang rất nhiều, cô không ngờ đến một chiếc bồn tắm chìm nằm trên một cái bệ đắp nổi, xung quanh lát những viên đá có hình nam nữ thần khỏa thân, chỉ ít cũng không phải màu xanh lam như thế này.

Cô nhìn Jo, hy vọng ánh mắt họ sẽ không gặp nhau. Bà mở miệng rồi lại đóng lại. Rồi bà mở miệng lần nữa. “Thường thì bao lâu cô phải bơm đầy các bể chứa một lần để có một bồn tắm ở đây?” Jo nói.

Một thoáng im lặng. “Chúng tôi chỉ làm đầy bồn tắm khi có những tiện nghi và dịch vụ gần bờ. Còn bình thường chúng tôi dùng vòi sen. Dĩ nhiên nó rất mạnh, và có nhiều mức độ điều chỉnh khác nhau.”

Dora và Jo đều nhìn chăm chăm vào nó với vẻ ngưỡng mộ.

“Cô có đi du ngoạn với nó nhiều không?” Jo hỏi. Họ đã rời buồng tắm và quay lại phòng khách.

Đối với một người tuyên bố mình là kẻ say sóng kinh niên, chưa kể chứng sợ hãi đi biển, bà đang tạo ra ấn tượng rằng bà rất háo hức muốn đưa con thuyền này băng qua eo biển và khám phá những con kênh đào ở châu Âu.

Sự tự tin ở Carole giảm đi chút ít. “Không. Ít nhất thì, từ khi Marcus và tôi...”

Có tiếng người lên boong khiến Carole giật thót mình như một con cây mangut.

“Tôi phải lên chào đón nhóm khách tiếp theo,” cô ta nói, và mau chóng bước lên những bậc thang.

Dora tưởng Jo sẽ cáo lỗi và đi theo cô ta, nhưng bà đang cầm lên một bức ảnh và nhìn chăm chăm vào nó. Khi bà ngẩng lên, mắt bà lấp lánh ánh cười.

“Cô nghĩ đây chính là ông Marcus đó! Già đi nhiều, dĩ nhiên, nhưng chắc chắn là ông ấy! Ngộ ghê!”

“Lạ quá! Làm thế nào mà cô quen ông ấy?”

“Cô đang cố nhớ đây. Ông ấy là bạn của một người bạn, cô nghĩ vậy, và gia nhập nhóm bọn cô ngay sau khi Philip và cô trở thành một cặp.”

“Vậy ông ấy như thế nào khi còn trẻ - trẻ hơn?” Dora hỏi.

“Thành thực mà nói, nếu lúc đó cô không quá si mê Philip, cô có thể đã bị dẫn dụ đến một cuộc đàn díu nho nhỏ. Bọn cô từng nói chuyện với nhau một lần, rất lâu - cô không biết là về chuyện gì - và ông ấy nhìn cô chăm chú đến nỗi khiến cô cảm thấy mình là cô gái duy nhất trong căn phòng đó.”

“Vậy là ngay từ hồi đó ông ấy đã rất hấp dẫn?” Dora hỏi, nhìn vào bức ảnh qua vai Jo.

“Đúng vậy. Cô nhớ là lũ con gái bọn cô nghĩ ông ấy rất cuốn hút với vẻ ngoài bụi bặm. Không đẹp trai như Phillip. Nhưng nguy hiểm. Cô nhớ là ông ấy cũng khá tự tin về bản thân. Và ông ấy có tiếng là một dân chơi. Một người sợ sự ràng buộc, cô cho rằng ngày nay cháu sẽ gọi ông ấy như thế.” Jo nói, đặt bức ảnh xuống.

“Cháu cần một người không thích ràng buộc,” Dora nói với vẻ suy ngẫm. “Một dân chơi có vẻ hợp với cháu đấy nhỉ.”

Jo cười. “Chắc là Carole cũng cảm thấy như thế. Và Marcus ắt hẳn vẫn còn rất dẻo dai nên mới sánh đôi được với cô ta.” Nụ cười của bà vụt tắt. “Cô chợt nghĩ, những cặp đôi mà bọn cô từng biết có còn ở bên nhau không? Michael đã góa vợ nhưng bây giờ đang có một cô bạn gái trẻ trung, Philip có ả Mèo Mả, còn Marcus có Carole - mặc dù công bằng mà nói, hồi đó ông ấy chưa có cô ta. Nhưng phải chăng tất cả đàn ông đều muốn có một người đàn bà mới khi người đàn bà cũ của họ đã qua độ tuổi sinh đẻ?”

“Chúa ơi, quả là một ý nghĩ kinh khủng!”

Jo mỉm cười. “Đừng bận tâm, bây giờ cô đã coi việc Philip bỏ cô là một sự giải thoát may mắn. Nào, Carole còn phải tiếp nhiều khách khác, chúng ta nên đi thôi. Chúng ta nên tới dòm ngó ở đâu tiếp nhỉ?”

Họ vẫy tay chào Carole, người đang bận giải thích chiếc thang nâng ô tô hoạt động thế nào với một cặp đôi khác, và xuống khỏi chiếc *Hildegarde*.

“Cô có thích đến xem chiếc tàu nằm ở phía cuối không ạ?” Dora hỏi.

“Đó là một chiếc tàu kéo và cô nghĩ chúng chỉ có động cơ thôi. Cô khá mệt rồi. Hãy quay lại thuyền của Miranda và Bill. Họ đã hứa mời chúng ta uống trà.”

Trên thực tế, họ có một ly Pimm’s^[8]. “Lại đây và nghỉ ngơi chút nào,” Miranda nói. “Quả là một việc khó nhọc, đúng không? Tiếp đãi mọi người tử tế - khiến chúng ta bị vắt kiệt sức lực. Chúng ta sẽ ngồi trên boong và khước từ những người lên thuyền.”

“Ừm, ý hay đấy,” Jo nói, ngồi phịch xuống bên cạnh Miranda. “Bà có biết khi nào cuộc bình chọn bắt đầu không?”

“Bình chọn!” Dora nói. “Nghĩa là thế nào?”

“Chúng ta bình chọn cho con thuyền mà chúng ta thích nhất,” Miranda giải thích, “đôi khi nó liên quan tới chuyện chúng ta quý người nào nhất.”

“Nhưng chúng ta không biết khi nào nó diễn ra?”

“Không, tôi không chắc lắm,” Miranda nói, rót nước chanh vào những ly rượu. “Đừng bận tâm. Ôi, tôi biết tôi nên quan tâm đến nó, nhưng tôi không nghĩ nó quá quan trọng. Hai người thấy chiếc *Hildegarde* thế nào? Tuyệt vời, đúng không?” Bà đưa cho họ những ly rượu đã được pha chế và Dora ngồi xuống bên cạnh bà Jo.

Dora nhắm mắt và hướng về phía mặt trời. Thật dễ chịu khi được ở đây, cô nghĩ, xa khỏi những lời buộc tội, những sự sắp đặt, hủy bỏ và, quan trọng hơn hết, tội lỗi. Cô không thể hoàn toàn vứt bỏ cảm giác tội lỗi, dĩ nhiên. Trái tim của John vẫn chưa lành, và cô đã làm nó tan vỡ khi cô nhận ra dù mình yêu anh như một người bạn, cô không muốn lấy anh làm chồng. Cô thậm chí không biết sự thay đổi xảy ra khi nào, cô chỉ biết mình phải ngăn đám cưới lại trước khi quá muộn. Cô không thể hoàn toàn yên lòng. Tuy nhiên, thà chấm dứt ngay bây giờ còn hơn sau nhiều năm sống trong một cuộc hôn nhân không hạnh phúc, với những đứa con để nghĩ đến. Cô đẩy những ý nghĩ khó chịu này vào sâu trong tâm

trí và tập trung vào việc cải thiện, hoặc chính xác hơn, kiểm được một làn da rám nắng. Mẹ cô đã dặn cô phải giữ gìn làn da trắng trẻo để chuẩn bị kết hôn, bắt cô tránh xa ánh nắng mặt trời và bảo vệ da dưới một lớp kem chống nắng cực mạnh. Một mặc cảm tội lỗi khác, lần này mang lại cho cô niềm thích thú, thể chỗ cái vừa nãy. Cô thậm chí còn cảm thấy tội lỗi vì đã không muốn khóc thêm nữa. Nhưng đó là vì, cô chắc chắn, cô đã cạn kiệt những giọt nước mắt. Cô thực sự không nông cạn và nhẩn tâm, chỉ quá mệt mỏi vì khóc lóc.

“Cô đang ngủ hay chỉ đang mạo hiểm với ung thư da?”

Một giọng nam, quen thuộc và hài hước, đánh thức cô. Cô ngẩng lên, hấp háy mắt nhìn Tom. “Tôi không nghĩ người ta có thể bị ung thư da trong vòng mười phút, ở Anh.”

Anh lắc đầu. “Tốt hơn là cô không nên thử.”

“Anh từ đâu chui ra vậy?” cô hỏi.

“Uống một ly Pimm’s nhé, Tom?” Bill hỏi, ông cũng xuất hiện một cách bí ẩn như thế.

“Tuyệt quá! Cảm ơn ông,” Tom nói. “Chúng tôi vừa ở trong phòng máy. Tôi đang giúp Bill sửa máy thứ.”

“Tôi biết tôi đã đúng khi không xuống xem nó,” Jo lẩm bẩm.

“Anh đã sửa được chưa?” Miranda hỏi. Bà có vẻ không quan tâm lắm, như thể ngồi uống ly Pimm’s dưới ánh mặt trời còn quan trọng hơn việc lo lắng về động cơ máy móc.

“Ừm, anh nghĩ là rồi,” Bill nói. “Tom rất được việc. Của cậu đây, cạn ly nào.”

Dora cảm thấy sẽ là khiếm nhã nếu tiếp tục ngủ trước mặt bọn họ nên đành ngồi dậy, nheo mắt trước ánh nắng, cô vẫn còn ngái ngủ.

“Tối nay có chương trình gì không?” Jo hỏi. “Tôi muốn đi ngủ sớm.”

“Không được,” Bill nói. “Có một bữa tiệc nướng. Mọi người mang thức ăn và rượu vang đến và chúng ta sẽ cùng nấu nướng với nhau. Miranda đã mang theo nửa con bò từ nhà đi, vì vậy hãy làm khách của chúng tôi. Cả cậu nữa, Tom à.”

“Thật ra, tôi định đưa Dora đi chơi, nếu cô ấy đồng ý,” anh nói.

Dora ngồi thẳng lên. “Anh có thứ gì đáng giá hơn nửa con bò để mời tôi không?”

“Và một hồ rượu vang?” Miranda xen vào.

“Tôi muốn chỉ cho cô xem những bức tranh khắc axit của tôi^[9], Tom nói. “Hay đúng hơn là *gaff* của tôi.”

“*Gaff* là gì?” Dora hỏi.

Tom nhìn cô với ánh mắt thương hại qua ly Pimm’s. “Đó là từ lóng để gọi chỗ ở của mình,” anh nói.

“Ồ!” Cô cau kinh đốp lại. “Tôi biết điều đó. Tôi nghĩ anh đang nói đến một loại thuyền hay gì gì đó cơ.”

“Tôi cũng thế,” Jo nói.

“À, nghĩa đen của nó là một thiết bị chằng buộc lá buồm,” Tom thừa nhận, “và *gaff* của tôi đúng là một con thuyền, nhưng tôi không có ý nói như thế. Hãy cùng tôi về đó xem sao.” Anh uống nốt chỗ rượu Pimm’s còn lại, giằng lấy ly của Dora khỏi tay cô và đặt nó xuống. Rồi anh kéo cô dậy.

“Có vẻ như bọn cháu phải đi rồi,” cô áy náy nói với những người còn lại.

“Chúc cung vui vẻ,” Jo nói. “Cô biết Tom sẽ đưa cháu về nhà an toàn, dù có muộn.”

“Ôi, cô Jo! Cháu hứa sẽ không về quá muộn và làm cô tỉnh giấc lần nữa đâu.” Thêm một lý do để cảm giác tội lỗi lan khắp người cô.

“Hai người phải quay lại và ăn cùng chúng tôi,” Miranda nói. “Hai người nên tận dụng cơ hội được ăn uống miễn phí.”

“Không phải bà đang buộc tội tôi là kẻ ăn chực đấy chứ?” Tom giận dữ nói.

“Có đấy,” Miranda điềm tĩnh nói.

Dora quyết định không hỏi một kẻ ăn chực là gì, và đi theo Tom lên cầu thang dẫn lên khu vực bến cảng.

Chương 5

Dora quyết định là cô thích Tom. Anh rất khác so với John, John tốt bụng và khá vui vẻ, nhưng không hài hước như kiểu của Tom. Và điều hay ho nhất ở Tom là anh sẽ đi du lịch. Nếu chẳng may có gì đó tiến triển giữa họ, mối quan hệ ấy sẽ có một kết thúc tự nhiên, điều đó càng làm tăng thêm sự thú vị cho việc đi chơi với một anh chàng không phải là người cô đã biết từ hồi mười bảy tuổi.

“Đưa tay cho tôi nào,” Tom nói, và anh kéo Dora lên đoạn cầu thang cuối cùng. “Nó cách đây hơi xa, cô không ngại chứ?”

“Không,” Dora nói. Cô cũng thích ở bên Tom. Cô không cảm thấy quá an toàn như với John, người luôn chăm sóc cô, nhưng Tom đang giới thiệu cho cô những điều mới mẻ và không hề ám chỉ rằng anh muốn một thứ gì đó nhiều hơn tình bạn. Rất có thể vì xung quanh đây chẳng còn ai đồng trang lứa với anh cả.

“Vài người sống trên những con thuyền khác có lẽ cũng sẽ đến.”

“Ý anh là, những người ở bên thuyền, như cô Jo?”

Tom cười. “Không, không giống như bà Jo đâu. Họ là những người tốt, nhưng... ờ...” Anh ngập ngừng. “Rồi cô sẽ biết thôi.”

Họ phải đi bộ khá lâu mới đến được chỗ ở của Tom. Họ ra khỏi khu vực bến cảng, với quán rượu, cửa hàng tạp hóa và đi xuôi theo một con đường dẫn đến một rặng cây.

“Có vài con thuyền neo trên một hòn đảo,” Tom giải thích. “Cô không thể đi ô tô tới đó, và việc neo đậu ở đó là hơi trái phép, nhưng chúng tôi thích nó.”

“Ý anh là gì, trái phép?”

“Nghĩa là họ có thể tổng cổ chúng tôi đi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước, nhưng nó thích hợp với chúng tôi. Không tiện cho công việc như bến thuyền chính thức của tôi ở xưởng tàu, nhưng cũng đáng để chúng tôi chịu một chút bất tiện,” anh nói thêm, có lẽ cảm nhận được nỗi sợ hãi của Dora trước ý nghĩ về một cuộc sống bấp bênh như thế.

“Tôi không nghĩ tôi có thể đương đầu với điều đó,” cô nói, gần như với chính mình.

“Cô nên ra ngoài nhiều hơn,” Tom nói và Dora cười. Anh đã đúng, cô nên như thế.

Mặc dù đã quyết tâm như vậy, cô vẫn cảm thấy căng thẳng khi anh dẫn cô qua một cái cầu gỗ rất xập xệ để lên đảo. Hòn đảo được bao phủ bởi những cái cây cao lớn, nhiều đến nỗi hầu như không có chỗ cho con đường nhựa dẫn sang phía bên kia, nơi những con thuyền đang đậu. Tuy nhiên, mới là cuối giờ chiều và sẽ chẳng có gì quá đáng sợ có thể xảy ra cả - cô hy vọng thế.

“Thực ra đây là một khu bảo tồn tự nhiên,” Tom nói, “đó là lý do chúng ta không được phép đến đây, nhưng chúng tôi đâu có làm phiền lũ chim.”

“Làm sao anh biết? Anh đã hỏi chúng à?”

Tom gật đầu. “Phải. Chúng dễ thương lắm.”

Dora cắn môi. Chẳng hay ho gì khi Tom, hay thật ra là bất cứ người đàn ông nào, nghĩ rằng những lời nói đùa của họ lúc nào cũng có hiệu quả.

Thuyền của Tom không dễ lên. Nó là chiếc thuyền mà Dora cảm thấy đáng lẽ phải được làm bằng nhựa và bập bênh trôi nổi giữa cái bồn tắm đầy bọt xà bông. Nó nhỏ và rộng so với chiều dài của nó và được phủ lớp vải dầu cũ bạc phếch. Cô nhìn nó với ánh mắt nghi ngại.

“Đây,” Tom nói, anh đã nhảy lên thuyền từ lúc nào mà Dora chẳng hay. “Đặt chân cô lên mép thuyền. Chính là chỗ đó đó,” - anh chỉ vào mạn thuyền - “và tôi sẽ kéo cô lên.”

Lóng ngóng một lúc. Cuối cùng Dora cũng chiến thắng những giới hạn của quần jeans và đưa chân lên đủ cao. Rồi Tom kéo cô lên thuyền và cả hai ngã sõng soài đè lên một sợi dây chèo.

“Tôi thực sự không phải mẫu người dành cho tàu thuyền,” Dora nói với vẻ áy náy khi cô đã hoàn hồn và đứng dậy được.

“Vớ vẩn, cô chỉ cần thời gian để thích nghi thôi. Và mặc những cái quần jeans rộng hơn.”

Dora phủ bụi trên người. “Nếu tôi biết tôi sẽ phải ‘biểu diễn nhào lộn’ như thế này, tôi sẽ mặc một bộ đồ bó sát.”

“Ồ, cô có một bộ như thế à?”

“Dĩ nhiên, màu đỏ dát kim tuyến,” cô nói, nghĩ về chiếc áo của bà Jo.

“Và nó có gợi... Thôi, đừng đề ý.”

Dora thừa biết anh định nói gì nhưng thấy mừng vì anh không kết thúc câu. Anh có vẻ nhận ra cô đang ở ngoài vùng thoải mái của cô, và mặc dù có ý định mở rộng những giới hạn đó, anh cảm thấy anh không nên hành động quá nhanh và khiến cô chống đối lại.

“Vào đi,” anh nói và nhấc cái cửa sập lên. Những bậc cầu thang dẫn xuống bên dưới thậm chí còn dốc và hẹp hơn ở trên chiếc *Ba chị em*. Dora rón rén đặt chân lên chúng, không biết nên xoay người vào trong hay xoay ra ngoài.

“Cô hãy đi xuống kiểu giật lùi ấy,” Tom gợi ý.

Khi Dora xuống đến nơi và xoay người lại, cô thấy chiếc thuyền có vẻ không có đồ đạc, và gần như chập kín với một chiếc nệm cứng kiểu Nhật Bản, vài cái nệm gối trên sàn và một chiếc túi ngủ. Nó bần

thiu và bốc mùi, thứ mùi kết hợp của túi ngủ không giặt, nấm mốc và những cây nhang. Một phần trong Dora vốn bị ảnh hưởng từ mẹ cô khế chùn lại.

“Nó... hơi nhỏ nhỉ,” Dora nói, hy vọng mũi cô không chun lại thấy rõ.

“Đề tôi mở vài cái cửa sổ,” Tom nói. “Tôi đóng chúng khi tôi ra ngoài bởi vì nếu không thì - ồ, quá muộn rồi. Tôi hy vọng cô thích mèo.”

Một con mèo lớn đến nỗi có thể chính nó đã khiến những người trông thấy nó báo cáo lại với cảnh sát hoặc báo chí là họ đã nhìn thấy “Quái vật bên bờ sông Thames”, nhảy qua cửa sổ và đáp xuống chân Tom với một tiếng huých. Rồi nó ngoác miệng kêu ngoao ngoao.

“Con vật quái đản này!” Tom nói, tuy vẫn trù mến vuốt ve sau tai nó. “Chưa ai cho mày ăn à?”

“Tôi chưa từng thấy con mèo nào lớn đến thế. Nó là mèo của anh à?” Dora hỏi, cảm thấy ấn tượng.

“Nó chẳng phải của ai cả. Nó sống nhờ vào tất cả chúng tôi. Nhắc đến chuyện ăn bằm,” anh nói thêm. “Nó là một kẻ ăn mày thực thụ. Tôi nghĩ người chủ đầu tiên của nó đã bỏ đi nhưng nó vẫn ở lại.”

“Có lẽ nó thích sống ở một khu bảo tồn chim.”

Tom cười. “Được cái, tôi chưa bao giờ thấy nó bên cạnh một con chim chết. Và tất cả chúng tôi đều cho nó ăn, vì vậy việc gì nó phải săn mồi chứ?”

Dora nhún vai. “Nó rất xinh trai. Tên nó là gì?”

“Mượt, hoặc Giám định viên.”

“Gì cơ?”

Tom nhún vai. “Có lần một giám định viên đến kiểm tra một con thuyền và con mèo chui xuống mọi lỗ trống và khe hở, mỗi khi một tấm ván được nhắc lên, để kiểm tra tình hình. ‘Mượt’ là một cái tên quá tầm thường cho một con mèo như thế, cô không nghĩ vậy à? Dù sao đi nữa, nói chuyện này thế là đủ rồi, cô có muốn uống gì đó không?” Tom đi lên mũi thuyền, một chiếc bếp ga đôi và một chiếc bồn rửa nhỏ chỉ ra rằng đó là khu vực nấu nướng.

“Ừm. Thứ gì đó không cồn.”

“Để xem tôi có gì nào.” Anh mở một cái tủ bếp bên dưới bồn rửa và lục lọi trong khi Dora vuốt ve Giám định viên chỉ để đề phòng. Nó có vẻ khao khát tình thương yêu như thức ăn và cô cảm thấy nếu cô không vuốt ve nó thật mạnh, nó có thể cho rằng cô là một món ăn ngon lành mà Tom đã mang về cho nó.

“Cô ngồi đi. Ở đây hẳn phải có thứ gì đó không phải là chất tẩy rửa,” Tom lầm bầm.

“Anh đang tìm đồ uống cho tôi hay cho con mèo?” Dora gạt bỏ sự câu nệ và ngồi xuống một cái nệm

gối, vì khoảng không gian bị giới hạn phía trên đầu hơn là vì bất cứ thứ gì khác. Cô chỉ có thể đứng thẳng dậy ở chính giữa thuyền. Tom thậm chí phải khom người khi ở đó.

Con mèo leo lên đầu gối, nhảy qua đui cô xuống cái nệm gối, và Dora đang bắt đầu quen dần với thứ mùi trên thuyền thì có tiếng gõ phía bên trên. Tom vẫn đang lục lọi trong những cái hộp.

“Xin chào! Tôi vào được không? Hay anh đang khóa thân?” Một giọng nữ khàn khàn mang thổ âm Cockney gọi.

“Vào đi,” Tom nói vọng lên, nghe có vẻ nhẹ nhõm. “Cô có món đồ uống không còn nào không?”

Một cô gái bước xuống thang. Cô ta có mái tóc nhuộm, mặc quần leggings màu đen và một cái váy tuyền ngắn. Cô ta rất gầy và, dầu không xinh đẹp, có một vẻ quyến rũ lạ lùng, như một cô tiên nổi loạn.

“Chào Tom,” cô ta nói khi cô ta hôn anh. Cô ta khẽ nheo mắt nhìn Dora và Dora lập tức có cảm giác mình hơi đầy đà và hoàn toàn thiếu tự tin. “Ai đây?”

“Đây là Dora. Dora, đây là Bib, cô ấy sống cùng bạn trai trên một con thuyền neo ở phía cuối đảo. Một chiếc *pilot cutter*^[10] cũ.”

Dora mỉm cười và gật đầu, đồng thời tự hỏi tại sao lại có người tên là Bib được cơ chứ, và một chiếc *pilot cutter* thì trông như thế nào.

“Chào, Dora,” Bib nói, nhìn cô với vẻ thân thiện nhưng khá thờ ơ. “Tại sao anh lại muốn đồ uống không còn vậy?”

“Dora đang khát,” Tom nói với vẻ hơi dửng dưng. “Tôi có rượu nhà làm cho cô.”

Bib vươn vai và ngáp, để lộ cái bụng rất phẳng. Cô ta đeo một cái khuyên rốn và những móng tay được sơn màu đen. Cô ta ngồi thu mình duyên dáng trên một cái nệm gối. “Tôi không có đồ uống không còn, xin lỗi. Hamo có thể có chút bia gừng. Anh ấy thích loại đó. Tí nữa anh ấy sẽ đến đây.”

“Tôi được mọi người yêu quý vì cái món rượu vang tự làm này đây,” Tom giải thích, mặc dù Dora không tin đây là lý do duy nhất.

“Tự tay anh làm à?” Dora nhìn quanh, nghĩ rằng ở một nơi chật chội như thế này thì pha trà còn khó, huống hồ là cất rượu.

“Không. Mẹ tôi hái những loại quả ngẫu nhiên và rồi không biết phải làm gì với chúng. Khi chúng bắt đầu lên men, bà biến chúng thành rượu. Bố mẹ tôi không thể uống nó, nó quá kinh khủng, vì vậy họ cho tôi.”

“Bố mẹ Tom muốn anh ấy làm trong ngành luật,” Bib nói. “Họ vẫn không thể hiểu nổi tại sao anh ấy lại trở thành một thợ đóng thuyền, đúng không, cưng?”

“Dĩ nhiên là họ đã hiểu ra,” Tom nói. “Họ không thích nhưng đành phải chịu thôi.”

Có tiếng bước chân vang lên phía trên đầu họ. “Hẳn là Hamo. Hamo!” Anh gọi với lên phía cửa sập. “Anh có bia gừng, nước đóng chai hay thứ gì đó tương tự như thế không?”

“Không - chắc là Jim có đấy.”

Jim có thể đang ở trên một hành tinh khác và anh ta vẫn sẽ nghe được tiếng gọi của Hamo.

Hai người đàn ông huỳnh huých bước xuống thuyền. “Chào Tom!Ồ, anh có bạn à.”

“Dora,” Tom nói. “Dora, đây là Jim và Hamo.”

Dora gật đầu, không muốn để lộ âm giọng trung lưu cho đến lúc phải thế. Ai là Jim và ai là Hamo cô sẽ phải tự tìm hiểu sau. Cô ngồi dịch vào một chút để một trong hai anh chàng mặc quần jeans rách và áo phông có thể ngồi cạnh cô. Anh ta có hai cánh tay đầy hình xăm, cái đầu cạo trọc và khuyên đeo đầy tai. Người kia có mái tóc cuộn lộn dài, vì vậy một khi cô đã biết được ai là ai, cô sẽ dễ dàng phân biệt họ. Một phần trong cô muốn về nhà.

“Xin lỗi,” cuối cùng Tom nói, “không có đồ uống không cồn.”

“Kể cả nước trắng?” Dora không thích rượu nhà làm. Cô biết nó chắc chắn rất mạnh và cô không muốn bị say trong môi trường xa lạ và hơi đáng sợ này.

“Hãy pha cho cô gái một tách trà,” Bib nói. “Chúng tôi không thích uống nước lã chưa đun sôi,” cô ta giải thích với Dora. “Nó được lấy từ sông.”

Dora nuốt khan và quyết định rằng rượu nhà làm không phải là một ý kiến tồi. “Tôi sẽ uống thứ chi uống,” cô nói, thấy mừng vì mẹ cô sẽ không bao giờ biết cô đã ở đây.

Những cái ly và tách chứa đầy thứ chất lỏng có màu và độ đặc như si-rô trị bệnh ho được chuyển quanh. Dora nhận một ly và cảm thấy mình được ưu tiên. Nó có những dấu tích còn lại của một nhân vật hoạt hình trên thành và từng đưng bơ lạc.

“Này, Dora, cô là người mới ở đây hả?” Một trong hai người đàn ông nói.

“Vâng. Tôi đang ở với người quen trên một con thuyền kiểu Hà Lan. Chiếc *Ba chị em*. Đó là một chiếc Klipper.” Cô nhìn Tom.

“Chúng rất lớn,” người đàn ông còn lại nói.

“Tại sao cô lại ở trên thuyền hả Dora?” Bib nói, mắt cô ta nheo lại dò hỏi.

“Tôi đang ở với mẹ của bạn thân tôi. Tôi muốn ở một nơi gần London, để tôi có thể tìm việc.”

“Mẹ của bạn thân cô? Tại sao cô không ở với ai đó trạc tuổi cô?”

Dora không biết liệu Bib đang tỏ ra thù địch, hay chính sự bất an của mình khiến cô nghĩ thế. Nghe

giọng Dora có vẻ khá nghiêm túc, thậm chí với chính tai cô. “Tôi không quen ai gần London, và bà ấy đề nghị tôi đến ở cùng.”

“Hay đấy,” Bib nói. “Chúc mừng!” Cô ta nâng ly.

Dora buộc phải nâng ly theo và nhấp một ngụm nhỏ nhất có thể. Nó khiến cô ho sặc sụa.

“Cô sẽ ổn sau vài ngụm đầu tiên,” Bib nói, nhìn cô.

Dora hớp một ngụm lớn hơn. “Sao mọi người lại đến sống ở đây vậy?” Cô đoán rằng Bib sẽ không để cô yên cho đến khi cô tự tin và kiên quyết hơn một chút.

“Hamo và tôi được nghe kể về hòn đảo này và đưa thuyền đến đây. Jim đã ở đây sẵn. Đây là một cộng đồng tốt. An toàn.”

Bản năng mách bảo Dora rằng Bib không có ý nói “an toàn” theo nghĩa thông thường nhưng cô chỉ gật đầu.

“Có nghĩa đây là một nơi tốt để sinh sống,” Tom nói.

“Chuyển cái chai rượu đó một lần nữa đi, anh bạn,” người mà Dora nghĩ có thể là Jim nói.

Tom lôi chai rượu cổ hẹp từ đằng sau ra và mọi người tạm thời im ắng trong lúc rót thêm rượu. Dora vẫn nắm chặt ly của mình trong tay.

“Cô đang tìm loại công việc gì vậy?” Bib hỏi, rõ ràng quyết tâm moi từng mẩu thông tin từ Dora.

“Chủ yếu là công việc văn phòng.”

“Vậy là, cô có thể làm việc trên máy tính và những điều tương tự như thế?”

“Vâng,” Dora nói và lại giấu mũi vào trong ly.

Bib nhìn mọi người xung quanh. “Tuyệt.”

Đám đàn ông bắt đầu nói chuyện về những con thuyền: chiếc nào nằm ở đâu, và tại sao. Dora nhìn vào miếng gỗ dán bị lộ ra qua một lỗ thủng trên tấm thảm rách rưới. Cô tự hỏi tại sao Tom lại háo hức muốn khoe chỗ ở với cô như thế - nó không tuyệt vời chút nào. Có lẽ nếu bạn bè của anh không xuất hiện, anh sẽ nói với cô về những kế hoạch của anh dành cho nó. Bây giờ, khi đã nhìn kỹ hơn, cô nhận thấy có vài tấm ván còn khá mới, và được đóng rất khéo vào đúng vị trí. Cô hơi ngạc nhiên khi anh không đề cập đến chuyện ru cô làm việc ở xưởng tàu nữa, nhưng rồi đoán rằng anh không làm vậy vì sợ làm cô bối rối. Nó đã khiến cô có cảm giác như vậy, và cô biết ơn sự im lặng của anh về chủ đề ấy.

Cuối cùng cô bắt đầu thấy thoải mái hơn một chút. Theo dõi cuộc trò chuyện, cô bắt đầu phân biệt được ai là ai và mặc dù những người đàn ông này không giống bất cứ người nào cô từng gặp, cô cảm thấy họ rất lương thiện, cho dù mẹ cô sẽ gọi họ là những kẻ phản văn hóa. Thái độ thù địch ban đầu

của Bib có lẽ liên quan đến chuyện cô ta là người phụ nữ duy nhất trong nhóm, và cô ta phải đảm bảo rằng Dora không phải là một mối đe dọa. Ý nghĩ mình là một mối đe dọa với ai đó khiến Dora căng môi. Cô không muốn bị bắt gặp là đang cười trước những ý nghĩ riêng tư của mình.

Tom nhấp một ngụm rượu trong ly của anh. “Eo ôi,” anh nói. “Tôi quên khuấy mất nó kinh tởm ra sao.”

Jim, người có mái tóc cuộn lộn dài, thò tay vào túi sau và lấy ra một hộp thuốc lá sợi, mỗi phân mỗi tấc của nó đều được sơn vẽ. Sau đó anh ta lấy ra một gói giấy.

Dora cảm thấy ruột gan mình thắt lại. Dĩ nhiên cô đã từng ở gần những người hút một chút chất kích thích nhưng cô chưa bao giờ thích nó. Phải chăng cô sắp rơi vào một tình cảnh mà ở đó, cô không thể từ chối nếu không tỏ ra cực kỳ trung lưu và kiêu kỳ?

Tom liếc cô và nói, “Các bạn cứ ở đây nếu các bạn thích, còn tôi và Dora phải đến một bữa tiệc nướng.”

“Ồ!” Hamo nói. “Tôi chưa bao giờ được dự tiệc nướng,” anh ta cười điệu dàng. “Tôi có thể đi cùng hai người không?”

“Không,” Tom nói với vẻ kiên quyết. “Đi nào, Dora.” Anh nắm tay cô và kéo cô dậy, mạnh hơn phép lịch sự cho phép.

“Xin lỗi nhé,” Tom nói khi họ đang băng qua cầu để trở lại với thực tại. “Họ thực sự rất tốt, nhưng tôi quên mất là họ có thể hơi đáng sợ với những cô gái như cô.”

Dora bực tức, mặc dù cô biết rõ anh muốn nói gì. “Ý anh là sao? Tôi là người lớn rồi, anh biết mà.”

“Nhưng cô cần ra ngoài nhiều hơn. Chúng ta đã nhất trí điều đó.”

Dora không trả lời. Họ đã đến đất liền và cô cảm thấy tự tin hơn. “Hãy đến bữa tiệc nướng. Đó cũng là ‘ra ngoài’, đúng không?”

“Không hẳn. Tôi không chắc tôi thực sự muốn tới đó bây giờ.”

“Nhưng tôi cần về xem cô Jo thế nào.”

“Tại sao cô không đi tìm bà ấy, sau đó quay lại gặp tôi ở đây và chúng ta có thể quyết định nhỉ? Tôi cần xin tắm nhờ ở thuyền của ai đó.”

Dora đang dựa vào lan can của một con thuyền khi Tom tìm thấy cô. Cô đã gặp Jo và họ đều yên tâm khi thấy người kia vẫn ổn, và bây giờ cô đã bắt đầu thấy chán và rất vui mừng khi được gặp anh. Anh có mùi dầu tắm, kem đánh răng và trông hơi ẩm ướt nhưng rất sạch sẽ. Dường như sau khi tắm xong, anh càng thêm hăng hái và nhiệt tình.

“Chào anh,” cô nói.

“Chào cô. Nghe này, tại sao chúng ta không đi thuyền đến một quán rượu mà tôi biết nhỉ?”

“Chẳng phải chúng ta phải đến một bữa tiệc nướng sao?”

“Ồ, phải, nhưng ở đó có quá nhiều người thuộc tầng lớp trung lưu khiến tôi không thể chịu đựng nổi.”

Dora cười với anh. “Tôi thuộc tầng lớp trung lưu. Và anh cũng thế.”

“Tôi biết, nhưng tôi đang cố gắng quên đi điều đó.”

“Vậy tại sao anh lại đến cuộc tụ hội này?”

“Tôi nghĩ tôi có thể kiếm được một công việc trên một thứ gì đó thực sự chuyển động. Nào, cô có muốn đi với tôi hay không?”

Không hoàn toàn chắc chắn liệu đi với anh có phải là từ bỏ cái mác trung lưu mà anh quá căm ghét không, Dora cân nhắc. Cô không muốn làm Tom thất vọng, và cũng không muốn anh đi mà không có cô. Cô cũng không muốn đến bữa tiệc nướng. “Quán rượu đó như thế nào?”

“Rất tuyệt.” Anh coi câu hỏi này như sự đồng ý của cô. “Nghe này, tôi sẽ đi hỏi mượn chiếc thuyền nhẹ của Bill và nhờ ông ấy nói lại với Jo rằng cô sẽ đi đâu.”

Dora quyết định cô sẽ đi với Tom đến quán rượu. Đạo gần đây, nguồn gốc trung lưu tinh lẻ kiên định của cô đã bắt đầu làm cô thấy phiền phức. Nhưng mặc dù cô thích Tom, và anh rất thoải mái, cô cảm thấy không hoàn toàn tự nhiên khi ở một mình bên anh. Vấn đề là, cô đã quên - nếu thực sự cô từng biết - cách ở bên một người con trai khác không phải là John. Cô không muốn phát ra những thông điệp sai lầm do sơ suất. John, cô nghĩ, khó có thể được coi là một chàng trai - anh ta luôn là một người đàn ông trẻ. Tom sẽ gọi anh ta là một ông cụ non, cô biết. Cô cho rằng, điều đó sẽ khiến cô trở thành một bà cụ non. Cô rùng mình.

“Xong rồi,” Tom nói, xuất hiện trở lại. “Tôi đã mượn được chiếc thuyền nhẹ của Bill. Chúng ta sẽ chèo thuyền trên sông một lúc.”

Dora không hỏi thuyền nhẹ là cái gì, đoán chừng cô sẽ biết câu trả lời ngay thôi.

Tom chèo thuyền rất giỏi. Dora dựa người vào chỗ ngồi ở đuôi thuyền và quan sát anh kéo mái chèo, điều khiển con thuyền nhỏ đi đến nơi anh muốn nó đến, chỉ thỉnh thoảng ngoảnh nhìn qua vai để định hướng. Ban đầu Dora hơi căng thẳng khi ở giữa một con sông lớn trên một chiếc thuyền nhỏ xíu như thế này, nhưng Tom mau chóng đưa nó vào sát bờ một chút, nơi cô cảm thấy an toàn hơn.

“Chúng ta phải ra khỏi luồng chảy chính. Bây giờ thì ổn rồi, chúng ta đang ở trên những con nước ngược dòng.”

Dora quyết định cô không cần biết một con nước ngược dòng là gì, và nghĩ dù sao cô cũng sẽ ít nhiều

đoán ra được. “Hãy kể tôi nghe về quán rượu này đi. Nó phải có gì tốt đẹp để xứng đáng với toàn bộ bài tập thể dục này.”

Tom cười. “Tôi chưa thấy ‘quý bà’ vận chút sức lực nào.”

“Nhìn anh là khá đủ với tôi rồi.” Cô nhăn mặt và hy vọng nó không phải là một nụ cười điệu dàng ngớ ngẩn.

Anh cười và kéo tay chèo mạnh hơn, gót chân anh dậm mạnh vào ván đập chân ở đáy thuyền, bấp dùi anh căng cứng.

“Anh còn phải chèo thuyền về nhà nữa,” cô nói, khi cuối cùng anh hướng con thuyền vào một bờ trượt.

Anh ngoái đầu ra đằng sau để nhìn nơi anh đang đến. “Ồ không, lúc đó sẽ đến lượt cô.”

“Nhưng cả đời tôi chưa hề đụng đến một cái mái chèo! Chúng ta sẽ bị lật úp hoặc quay mòng mòng.”

“Có lẽ thế, nhưng tại sao đến tuổi này rồi mà cô vẫn chưa học cách chèo thuyền vậy nhỉ? Giờ thì cô cứ ngồi yên đây trong khi tôi đưa thuyền lên.” Anh nhảy lên bờ và kéo thuyền cho đến khi đuôi thuyền ở trên bờ. Rồi anh bước tới và giúp cô ra ngoài. “Thế nào?” Anh nói.

Dora, lúc trước cứ nghĩ đó chỉ là một câu hỏi tu từ, ngửa mặt lên. “Tôi còn rất trẻ và có một cuộc sống được bao bọc, chở che.”

Tom cười. “Có lẽ tôi nên lôi cô ra khỏi cái cuộc sống êm đềm đó. Chúng ta sẽ bắt đầu bằng việc gọi cho cô một món mà trước đây cô chưa bao giờ uống. Cô ngồi bên ngoài được chứ? Tối nay trời đẹp mà.”

Quán rượu đông nghịt và gần như tất cả các bàn ở bên ngoài đều đã có người ngồi, nhưng Tom kịp trông thấy một bàn đang chuẩn bị rời đi và mau chóng đến đó. “Được rồi, tôi sẽ lấy đồ uống cho chúng ta.”

Trong khi anh đi, Dora quan sát mọi người xung quanh và những con chim đang sà xuống, bắt côn trùng. Cô cố gắng nhận dạng chúng; chúng là chim nhạn hoặc chim én, nhưng cô không bao giờ nhớ được con nào là con nào. Chúng gọi cô nghĩ đến Tom, chính anh cũng đã sà xuống cuộc đời cô, rõ ràng ngẫu nhiên, nhưng phần nào lại có chủ ý.

Anh đặt một món đồ uống xuống miếng lót cốc trước mặt cô. Nó được đựng trong một cái ly nửa pint^[11] và có màu đục đục.

“Trông nó giống như phiên bản lớn hơn của một mẫu nước tiểu rất khả nghi,” cô nói. “Nó là cái gì vậy?”

“Rượu táo mạnh. Thật ra, khởi đầu với việc uống thứ này thì cũng hơi khó nhằn.”

Dora nhấp một ngụm. Nó có vị của giấm chua mà có thể đã từng là táo từ rất lâu rồi. “Kinh quá.”

“Nhưng nó rẻ.”

“Thật không công bằng,” Dora nói, liếc nhìn thử một ngum nữa. “Anh mời tôi đi uống rượu và rồi cho tôi uống một thứ chỉ thích hợp để dùng lau đồng thau. Đó là việc mà tôi biết rất rõ.”

“Gì cơ?”

“Lau đồng thau. Mẹ tôi thường bắt tôi đi lau nó cho một bà cụ khi tôi còn là thành viên trong đội Chim non của hội hướng đạo sinh.”

“Dễ thương quá. Tôi có thể hình dung ra cô trong bộ đồng phục Chim non.”

“Tôi có chiếc quần soóc trông giống như váy và một cái mũ bóng chày màu vàng. Mẹ tôi thường giúp tôi. Bà bắt tôi tự khâu tất cả những cái phù hiệu của tôi, mặc dù mẹ của những đứa con gái khác luôn làm hộ chúng.”

“Mẹ cô nghiêm khắc lắm hả?”

“Còn tùy anh định nghĩa từ ‘nghiêm khắc’ thế nào.”

“Ý tôi là - bà ấy có để cho cô trốn học để đến Glastonbury không? Những điều tương tự như thế.”

Dora đặt ly xuống để cô có thể phản ứng với nỗi sợ hãi và sự hoài nghi thích hợp. “Anh đùa đấy à! Mẹ tôi sẽ không để cho tôi tới Glastonbury cho dù nó không liên quan đến chuyện nghỉ học. Và bà sắp xếp cho tôi đi khám nha khoa vào các kỳ nghỉ để tôi không bị bỏ lỡ một giây phút nào ở trường. Có lẽ vì tôi là con một, bà chỉ có thể dồn hết tâm sức vào tôi.”

“Chà, một bà mẹ cực đoan. Tôi cũng là con một, nhưng may mắn là mẹ tôi thoải mái hơn một chút. Lần đầu tiên tôi đến một liên hoan là khi tôi hoàn thành kỳ thi tốt nghiệp cấp hai - có thể vì lúc đó tôi đã thi xong nên mẹ tôi mới thả lỏng như vậy.”

Dora dành thời gian để hình dung ra một người mẹ dễ tính đến thế. Bây giờ, khi nghĩ đến điều đó, cô nhớ Karen cũng thường đến các liên hoan, nhưng có lẽ đó là sau khi Dora bắt đầu hẹn hò với John. Cô hớp ngụm rượu táo nhỏ nhất có thể để cô không thực sự nếm được vị của nó; nó gần giống như món rượu vang nhà làm của Tom vậy. “Tôi chưa từng đến một liên hoan nào. John không thích chúng.”

“John?”

Cô không định kể về John, nhưng vì anh ta chịu phần lớn trách nhiệm cho quãng đời cô dạo gần đây, anh ta chắc chắn phải được nhắc đến. “Người cũ của tôi. Chúng tôi đã hẹn hò rất lâu, rồi đính hôn. Nhưng bây giờ thì thôi rồi.”

“Vậy ra cô đang thất tình?” Anh hỏi với vẻ vô tư làm xua đi bất cứ nỗi ngượng ngùng nào mà Dora có thể cảm thấy.

Cô lắc đầu, bật cười trước sự thẳng thắn của anh. “Không hề. Này, anh có phiền không nếu tôi không

uống thứ đó? Nó thực sự rất kinh.”

“Tôi sẽ mua cho cô thứ khác.”

“Không, đến lượt tôi. Đây - ví tôi đây. Anh cầm lấy và mua rượu cho cả hai chúng ta.”

Tom lờ đi bàn tay đang giơ ra của cô. “Dora, cô đã bao giờ mua đồ uống ở một quán rượu chưa?”

Dora cảm thấy mặt mình nóng bừng. “Dĩ nhiên là rồi, nhưng không phải ở London.”

“Tôi không nghĩ nơi này được tính là London.”

“Nó có một bên tàu điện ngầm, trong suy nghĩ của tôi, điều đó có nghĩa là nó thuộc về London. Thế nào, anh có muốn uống hay không?”

“Nghe này, nếu cô đến quầy bar với tôi, tôi sẽ trả tiền, và cô có thể uống thứ gì cô thực sự thích - rượu gin pha nước khoáng hoặc đại loại thế. Hoặc một *shooter*^[12]. Họ có cả *tequila slammers*^[13].”

Dora cứ nghĩ rằng, để uống tequila slammer, cô phải đập mạnh cái cốc xuống mặt bàn và dùng miệng bắt lấy rượu tequila khi nó bay lên trên^[14], nhưng cô không nghĩ mình muốn chia sẻ điều này với Tom. Cô đã tiết lộ khá đủ sự ngây thơ của cô rồi. “Được, anh uống gì nào?”

“Một vại bia. Quầy bar Việt Quát - nó nằm ở phía cuối. Đây, cầm lấy tiền đi.”

“Đến lượt tôi trả mà,” Dora nói và đứng dậy trước khi cô có thể suy nghĩ lại.

Cô đã nói với Tom rằng trước đây cô đã từng mua đồ uống, nhưng thật ra cô không làm thế thường xuyên lắm, và nếu có thì cũng chỉ ở quán rượu địa phương nơi cô hay lui tới kể từ lần đầu tiên cô giả vờ là đã đủ tuổi uống rượu. Cô không ngây thơ đến thế, cô biện minh khi luồn lách qua đám đông đến quầy bar, nhưng vẫn còn có rất nhiều điều cô chưa từng làm ngoài việc chèo thuyền và mua đồ uống.

Việc này dễ dàng hơn cô nghĩ nhiều. Nhân viên phục vụ quầy bar trông thấy cô ngay, cô không phải chen lấn xô đẩy với mười lăm người đàn ông khi đến lượt mình, và không ai tỏ vẻ ngạc nhiên khi thấy cô. Cô quả thực đã lo hão.

Cô quay lại, mang theo vại bia của anh và nửa vại bia nhẹ của cô thật cẩn thận qua đám đông. Nhân tiện, cô còn mua thêm vài gói khoai tây chiên nữa.

“Thực sự thì, Dora,” Tom nói, “đó là tất cả những gì cô có thể nghĩ tới hả? Làm sao tôi có thể làm cho cô say nếu cô chỉ uống bia nhẹ chứ?”

“Tôi phải nói với anh điều này, Tom ạ, chẳng ích gì khi làm cho tôi say cả. Tôi thực sự không mong đợi điều gì khác ngoài một tối đi chơi vui vẻ. Như những người bạn.”

Tom cười. “Chắc chắn rồi. Nếu chúng ta là bạn, chúng ta nên chơi một trò chơi. Trò *Thành thật hay Thách thức* được không?”

Dora gần như phì vào ly của cô, một điều dường như cô đã làm nhiều lần trong buổi tối hôm đó. “Không!”

“Ồ, chơi đi mà. Tôi đã suy nghĩ và cho rằng cô nên chấp nhận một vài thách thức.”

“Thách thức kiểu gì?” Dora luôn hơi xem thường bản thân vì đã sống quá mẫu mực, và cô tự hỏi liệu đã quá muộn để thay đổi chưa.

“Tôi không biết - những thách thức sẽ khiến cô can đảm hơn và cảm thấy tự tin hơn về bản thân.”

“Cái gì, ngay bây giờ sao?”

Tom trở nên trầm ngâm. “Thật ra, tôi đang nghĩ chúng ta nên làm thế trong vài tháng tới, trước khi tôi đi du lịch.”

“Làm gì cơ? Những thách thức của anh?”

Anh gật đầu. “Tôi sẽ không bắt cô làm bất cứ điều gì mà tôi sẽ không làm - hoặc đã không làm - nhưng, chẳng hạn, tôi có thể thách cô đi cắm trại ở một liên hoan.”

“Ôi dào, dĩ nhiên tôi sẽ làm được. Có lẽ tôi sẽ mang theo thứ gì đó để đảm bảo rằng tôi không phải vào nhà vệ sinh trong suốt thời gian ở đây, nhưng chắc chắn tôi sẽ dám làm.” Cô cười vui vẻ, hy vọng tạo ra ấn tượng rằng cô thấy điều này quá đơn giản đến nỗi nó không đáng để anh đề nghị cô thực hiện nó. Cô hình dung ra cảnh mình đang đắm mình trong bồn ngập đến tận nách, trùm những cái túi ny lông và bị bọt da chân.

Tom nhìn cô với ánh mắt suy đoán, và nó khiến Dora cảm thấy không được thoải mái. Có lẽ anh đã đọc được những ý nghĩ của cô. “Cô biết không,” anh nói, “tôi cá rằng cô sẽ không dám làm năm điều mà tôi thách cô làm.”

“Tôi đã nói tôi sẽ đến một liên hoan!”

“Được, đó sẽ là một điều, nhưng còn bốn điều khác nữa. Cá rằng cô sẽ không đồng ý.”

“Nào, bốn điều đó là gì?”

“Tôi sẽ không nói với cô vội. Tôi còn chưa nghĩ ra hết.”

“Nhưng anh không thể mong đợi tôi đồng ý với những điều mà tôi còn chưa biết là gì!”

“Thế mới cần cô phải dũng cảm và tin tưởng tôi. Cô phải nhận năm nhiệm vụ.”

Bất chấp những gì đã được trải nghiệm và dạy dỗ, Dora cảm thấy tò mò. “Nhưng tại sao tôi phải làm thế?”

“Vì phần thưởng.”

“Phân thưởng gì?”

Tom giơ hai tay lên trời, cười. “Cô cứ hỏi, hỏi, hỏi mãi thôi - tôi chưa biết! Tôi sẽ phải nghĩ ra điều gì đó.”

“Hừm, tôi sẽ không làm bất cứ điều gì nếu tôi không biết phân thưởng là gì.”

“Cô đúng là đồ nhát gan. Cô nàng nửa-ly-bia-nhẹ-và-một-gói-khoai-tây-chiên ạ.”

“Không phải!”

“Phải!”

“Ồ, vậy thì hãy đi mua cho tôi một ly shooter. Tôi sẽ chứng minh cho anh thấy tôi không phải là một con mèo nhát chết.” Cô nàng Tequilla Slammer nghe hay hơn nhiều những gì anh vừa gọi cô.

“Cô có thể uống loại đồ uống đắt nhất trong thực đơn, và mang trong đầu hình ảnh tôi là một gã làm công ăn lương nghèo khổ hào phóng. Nhưng cô phải chấp nhận thách thức của tôi.”

“Được thôi, anh chàng Tom làm công ăn lương nghèo khổ, tôi sẽ chấp nhận. Nhưng phân thưởng phải xứng đáng với nó!” Cô bật cười khúc khích, một phần vì căng thẳng.

Tom đoán được tâm trạng của cô và cười theo. “Ồ, chắc chắn rồi. Bây giờ cô phải uống một ly cocktail *margarita*^[15].”

“Đó là một trong các thách thức hả?”

“Không! Quá dễ dàng, nó khá ngon lành. Cô ăn thêm khoai tây chiên không?”

“Không, cảm ơn. Tôi đang cố cai chúng.”

“Hãy nói cho tôi biết một điều cô chưa bao giờ làm mà cô nghĩ là cô nên làm,” Tom nói khi anh quay lại với hai ly margarita, một vai bia nhẹ và một vai bia thường - để giúp họ tiếp tục trò chuyện.

“Tôi không thấy có lý do gì để tôi phải giúp anh,” cô làm bằm. Ly margarita đúng là khá hơn rượu táo rất nhiều.

“Thật ra là cô đang tự giúp mình đây. Thế nào?”

Dora ngẫm nghĩ và nhận ra có quá nhiều điều như vậy. “Tôi chưa bao giờ bay một mình. Tôi chưa bao giờ ăn trong nhà hàng một mình. Tôi đã từng đến thư viện một mình, nhưng rạp phim thì chưa. Anh có rất nhiều điều để lựa chọn. Quá dễ dàng với anh.”

Họ tiếp tục trêu chọc nhau cho đến lúc phải gọi thêm đồ uống. Tom dốc hết các túi và ví tiền và lấy ra một phiếu giảm giá cho Một Bữa Tối Vui Vẻ và năm mươi bảy xu.

“Tôi sẽ xem tôi có gì,” Dora nói. Cô lục túi xách và bắt gặp lá thư của bố cô. Cô vẫn chưa mở nó ra.

“Cái gì thế?” Tom hỏi trong khi cô nhìn nó như thể nó có thể cắn cô.

“Một bức thư của bố tôi. Tôi không có can đảm mở nó ra.”

“Tại sao lại không?”

“Nó sẽ chứa toàn những lời trách móc. Tôi biết mà.”

“Nào, mở nó đi. Cô đang say, cô có thể chịu đựng những lời trách móc.”

“Thôi được. Ồ,” cô nói khi cô lật hai tấm bìa cứng bóng loáng và một lá thư ra khỏi phong bì. Cô sẫm soi chúng. “Đây là hai tấm vé mời đến một cuộc đua ngựa ở Cheltenham.”

“Lá thư nói gì?”

“Con yêu, bố nghĩ con sẽ không bỏ phí thứ này. Mami và bố không đi được. Đi xem vui vẻ nhé! Yêu con, bố.”

“A,” Tom nói, và Dora không thể nhận ra liệu anh thực sự nghĩ nó dễ thương, hay đang chế nhạo cô vì gọi mẹ cô là *mami*.

“Chúng ta có thể đi! Anh có nghĩ làm được không?”

“Có thể. Tôi ít khi nghĩ lắm.”

“Hay tôi nên hỏi cô Jo nhi? Cô ấy có thể muốn đi cùng một người bạn nào đó.”

“Không. Bố cô muốn cô đi mà. Cả tôi nữa, hiển nhiên rồi,” anh nói thêm, tinh nghịch.

Dora cười. “Dĩ nhiên. Khi nào vậy nhỉ? Á! Đó là ngày kia.”

“Tôi chẳng thấy ai nói ‘Á’ bao giờ cả,” Tom nói.

“Anh thấy đấy, tôi đang mở mang kiến thức cho anh.”

“Còn tôi sẽ mở mang kiến thức cho cô. Cô sẽ phải đặt cược cho chúng ta.”

Dora vờ nói lập lờ. “Tôi không chắc là tôi có nên đi không. Gấp quá.”

“Dora! Chúng ta sẽ đi. Và cô sẽ chấp nhận thách thức của tôi và đặt cược ở trường đua.”

“Đó là một trong những nhiệm vụ của tôi đấy à?” Cô uống cạn vại bia nhẹ, cảm thấy rằng những thách thức của Tom sẽ dễ dàng hơn cô nghĩ.

“Chưa chắc. Chẳng ích gì nếu cô không thực sự được thử thách.”

“Và anh hy vọng tôi làm toàn bộ chuyện này mà không biết phần thưởng của tôi là gì?”

Anh gật đầu. “Nó sẽ rất đáng giá. Tin tôi đi.”

“Đây giống như một canh bạc vậy và tôi không chắc mình tán thành việc đánh bạc. Tôi không biết anh rõ lắm.”

“Cuộc sống là một canh bạc mà, Dora, và nếu cô không tham gia vào nó, nó sẽ chẳng còn gì thú vị.”

Dora im lặng trong thoáng chốc rồi nói, “Anh có phải là một triết gia không vậy?”

“Không hẳn, nhưng tôi có thể đưa ra khái luận về tâm lý đại chúng khi cần.”

“Và có lẽ cả liên hoan âm nhạc đại chúng nữa.”

“Vào mùa hè có nhiều liên hoan lắm, nhưng chỉ có một cái trong số chúng khiến tôi thực sự muốn đến thôi. Tôi sẽ xem liệu tôi có thể kiếm được vé không.”

“Tuyệt quá.” Cô hy vọng nụ cười của cô không quá giả tạo. Cô rùng mình, trời đang lạnh hơn. “Chúng ta về đi?”

“Nếu cô hứa rằng cô sẽ chấp nhận những thách thức của tôi. Năm thách thức cho Dora. Nghe cứ như nhan đề của một câu chuyện dành cho học sinh vậy.”

“Tôi không nghĩ anh là một fan của Enid Blyton^[16] đấy.”

“Khi cô đồng ý, tôi sẽ đưa cô về. Nếu không thì, tôi sẽ bắt cô chèo thuyền.”

“Được rồi, tôi chịu thua. Tuy nhiên, thành thực mà nói, tôi không chắc tôi có thể đi thẳng không, nói gì đến việc chèo thuyền.”

Họ đang ở trên thuyền và con thuyền di chuyển rất nhanh khi Tom nói, “Thật ra, chèo thuyền về nhà là chuyện dễ như bỡn. Chúng ta đi xuôi dòng suốt mà.”

Chương 6

Jo đổ những miếng xương sườn và thịt thừa trên cái đĩa giấy của bà vào một cái túi bóng màu đen. Rồi bà tìm chiếc cốc nhựa dẻo đựng rượu vang đỏ của mình và đang quay trở lại chỗ Miranda và Bill thì thấy Carole, người sống trên chiếc *Hildegarde*. Cô ta đi một mình vì vậy Jo tiến đến chỗ cô ta.

“Xin chào. Cô có quen nhiều người ở đây không?”

“Vài người.” Carole nhìn Jo như thể cô ta không muốn bị một phụ nữ năm mươi tuổi rủ lòng thương hại. Một người đàn ông năm mươi tuổi thì lại khác.

“Marcus có ở đây không?” Jo nhận thấy Carole không muốn nói chuyện với bà nhưng bà vẫn quyết tâm bắt chuyện với cô ta, chỉ vì thách thức. Bà cũng khá nóng lòng muốn gặp người quen cũ sau nhiều năm trời bất tin.

“Ồ không. Ông ấy đang ở lục địa, vì công việc.”

“Việc gì vậy?”

Đó dường như là một câu hỏi hợp lý nhưng Carole nhìn Jo với vẻ ngạc nhiên. “Ông ấy đang đi giao một chiếc du thuyền. Đó là công việc của ông ấy. Bà không biết à?”

Nén lại sự thôi thúc muốn nói cho Carole hay bà đã biết Marcus từ trước cả khi cô ta ra đời, Jo nói, “Không.”

Carole tỏ vẻ không tin. “Nhưng ông ấy nổi tiếng trong giới tàu thuyền. Ông ấy đi giao thuyền cho tất cả mọi người. Hiện giờ ông ấy đang ở Monte Carlo.”

“Trên một chiếc thuyền?” Hình dung ra hình dáng to lớn và cong cong của chiếc *Ba chị em* ở một khung cảnh xa xôi như thế khiến Jo bất giác mỉm cười.

“Không - đó là thứ mà Marcus gọi là một quán nhậu có trang trí bắt mắt.”

“À. Đáng tiếc là cô không thể đi cùng ông ấy.”

Một nét biểu cảm thoáng hiện trên khuôn mặt Carole ám chỉ rằng có lẽ cô ta đã xin đi cùng ông và câu trả lời là không. Cô ta lắc đầu. “Tôi phải trông nom chiếc *Hildegarde*. Ít nhất là trong cuộc tụ hội này.”

Một người đàn ông đội mũ kепi xuất hiện. “Xin chào, Carole.” Ông ta hôn mạnh lên má cô ta và ôm eo cô ta. “Mấy ngày nay Marcus ở đâu vậy? Ông ấy không bao giờ trả lời điện thoại khi tôi gọi điện.”

“Ông ấy đang ở Monte Carlo. Tôi vừa mới nói với quý bà đây xong. Ông ấy rất bận.”

“Ô, tôi biết ông ấy bận,” người đàn ông nói, không nhìn Jo. “Nhưng tôi cần ông ấy. Tôi phải đưa Lucretia xuống Faversham để tô điểm.”

“Sao ông không để bà ấy đi bằng taxi?” Jo khẽ khàng nói.

Carole nhìn bà vừa kinh ngạc vừa bối rối trong khi Miranda, người đã gia nhập nhóm, cười khúc khích.

“Xin lỗi,” Jo nói, “Lucretia không phải vợ ông sao?”

Người đàn ông cuối cùng cũng biết được sự tồn tại của Jo. Ông ta nhìn bà trong vài giây khi phán đoán xem bà vừa nói gì, rồi bật cười. “Không, đó là con thuyền của tôi, nhưng câu pha trò của bà rất thú vị.”

“Ông ta sẽ biến nó thành một trong những bà vợ của ông ta bất cứ lúc nào,” Miranda thì thầm vào tai Jo. “Bà cứ chờ xem.”

Nhóm người ngày một đông hơn, mọi người hỏi hoặc nói chuyện về Marcus. “Dĩ nhiên, ông ấy lấy tiền công rất đắt,” một người đàn ông nói, ông ta có vẻ là bạn của người đàn ông đội mũ kêpi, “nhưng ông ấy là người giỏi nhất. Nếu bà có một con thuyền lớn trị giá ba trăm nghìn bảng cần di chuyển từ A sang B, bà không muốn phạm một sai lầm nào.”

Jo há hốc miệng rồi nói, “Tôi tưởng nếu ông sở hữu một con thuyền, ông sẽ muốn tự mình lái nó chứ? Không phải là tôi muốn như vậy, tôi chỉ đang thuê con thuyền tôi đang ở. Nhưng nếu tôi mua một chiếc...” giọng bà nhỏ dần.

Chỉ độc một người trong nhóm đồng ý với bà. “Tôi cũng thế. Tôi sẽ không trả tiền cho một thằng cha kiêu ngạo như Marcus để con đưa thuyền của tôi đi chỗ khác.”

Vậy ra ông ta là một “thằng cha kiêu ngạo”? Chà, ngay từ hồi đó ông ta đã có tiềm năng trở thành một người như thế, Jo nghĩ, mặc dù bà nhận thấy Carole thậm chí không chớp mắt trước lời nhận xét chua cay của người đàn ông kia.

“Với ông thì không sao,” người đàn ông đội mũ kêpi nói, ông ta đang ôm siết Carole mà rõ ràng không biết mình đang làm thế, “ông là mẫu người hàng hải mà.”

“Chẳng liên quan gì. Tôi chỉ thích tự tay chèo chiếc xuồng của tôi, hoặc lái con thuyền của tôi, tùy từng trường hợp.” Ông ta cười với Jo và Miranda, bà ấy đã nhận ra ông ta.

“Bruce! Tôi không trông thấy ông đến! Thật tuyệt vời khi được gặp ông!” Miranda reo lên. “Angela có đi cùng ông không?”

“Cô ấy đang đến giúp mẹ cô ấy vài việc. Tôi không mang theo William - đó là chiếc thuyền của tôi,” ông ta nói nhanh với Jo.

“Ông thấy đấy, ông cũng chẳng giỏi giang hơn ai,” người đàn ông nhắc đến những con thuyền trị giá ba

trăm nghìn bảng nói.

“Lúc này nó đang ở Pháp và chúng tôi chỉ tạt qua đây một chút thôi,” Bruce nói. “Chúng tôi có một chỗ neo thuyền rất đẹp ở kênh đào Midi.”

Jo đột nhiên cảm thấy mệt mỗi lần nhận ra bà đang thực sự chán ngấy với cuộc nói chuyện về những con thuyền này.

Miranda, có lẽ cũng cảm thấy như vậy, nói, “Bruce, đến đây chào Bill đi. Ông ấy sẽ nổi giận nếu ông ấy và ông không có cơ hội tán dóc với nhau. Lại đây nào, Jo.” Miranda khéo léo tách những người bà đã lựa chọn và dẫn họ đi khỏi nhóm người đó.

“Chúa ơi, tôi ghét Sebastian,” bà nói. “Chỉ vì ông ta là một đại gia, ông ta nghĩ ông ta là món quà Chúa trao tặng cho phụ nữ. Ông ta sẽ ngủ với bất kỳ ai.”

Trừ tôi, Jo nghĩ. Ông ta chẳng tỏ ra hứng thú với tôi chút nào. Quả là khó chịu, bà nghĩ, khi bị một kẻ sẽ ngủ với bất kỳ ai ngó lơ, cho dù bà sẽ không ngủ với hắn ta nếu hắn ta là người đàn ông cuối cùng có thể cho bà một đứa con.

Đêm đó, Jo nghe tiếng Dora về và bà yên tâm chợp mắt. Tâm trí bà đang quay cuồng: mặc dù không hoàn toàn chắc chắn về thiên hướng nghề nghiệp mới của mình, bà cảm thấy mình có nhiều cơ hội và vấn đề chỉ là tìm ra công việc yêu thích. Bà và Miranda đã bàn về chủ đề này một lần nữa khi họ quay về chiếc Hepplewhite với Bill và Bruce để uống một chén rượu trước khi ngủ. Miranda có rất nhiều ý tưởng, từ việc dạy tiếng Anh cho người nước ngoài đến việc làm quản lý ở một trường dự bị dành cho nam sinh, “và cuối cùng là kết hôn với ông Chips().” Jo đã phản đối rằng bà không còn trẻ hay đủ duyên dáng và cho dù có như thế, bà cũng không muốn một ông chồng, nhưng vì bà thực sự thích chăm sóc người khác, ý tưởng đó cũng không đến nỗi tệ. Ý nghĩ cuối cùng của bà trước khi thiếp đi là việc phục chế bức tượng tiểu thiên sứ có vẻ rất thú vị.

Ngày hôm sau, trong bữa sáng, Dora kể cho Jo nghe về buổi tối của cô với Tom và kế hoạch đi xem đua ngựa của họ.

“Đua ngựa! Nghe hay đấy!” Jo nói.

“Không phải là cô muốn đi chứ ạ? Cháu đã nói là cháu sẽ đi cùng Tom.”

“Dĩ nhiên, cháu hãy đi cùng Tom. Thành thực mà nói, Dora, ý nghĩ dành cả ngày để dọn dẹp loanh quanh một mình sau những buổi giao du thế này khiến cô thấy sung sướng. Cháu hãy đi và chơi thật vui về vào.”

“Thực sự thì cháu nên đi tìm việc, chứ không phải ‘đi la cà’ như cách mẹ cháu sẽ gọi nó.”

“Ý thức trách nhiệm của cháu quá mạnh đấy, và bố cháu đã gửi vé cho cháu, cháu phải đi.” Jo vỗ lên tay Dora. “Để cho an tâm hơn, cháu có thể tìm địa chỉ của vài trung tâm môi giới việc làm trên Internet trong ngày hôm nay và sau đó cháu có thể đến chỗ họ sau cuộc đua. Dĩ nhiên là nếu cháu không thắng được cả một đồng tiền và không cần phải đi làm nữa.”

Dora mỉm cười. “Thực ra cháu cũng thích cái ý tưởng làm việc ở xưởng tàu, nhưng cháu không thể ngừng cảm thấy điều đó hơi giống với một sự trốn tránh trách nhiệm. Cháu nghĩ cháu cần xem xét tất cả các lựa chọn của cháu.”

“Vậy thì hãy tìm kiếm quanh London và rồi cháu sẽ hoàn thành cái nhiệm vụ đấy.”

Họ dành cả ngày hôm đó để chuẩn bị và nạp lại năng lượng cho chính mình.

“Ôi, buồn cười quá,” Dora nói, nhìn Tom khi họ ngồi đối diện nhau trên tàu hỏa vào ngày hôm sau. Trông anh thật lạ lẫm trong bộ âu phục đi mượn và đôi giày quá rộng.

“Cô thì hay rồi, quần áo cô đang mặc đều là của cô mà.”

“Không phải tất cả! Váy và chiếc áo nhỏ này là của tôi, nhưng áo khoác lại là của cô Jo. Nó hơi rộng, nhưng tôi thích vẻ ngoài lụng thụng.”

Tom cười. “Trông cô tuyệt lắm. Và cảm ơn vì đã trả tiền vé tàu hỏa cho tôi.”

“Còn tôi phải cảm ơn anh vì đã đi cùng tôi. Đáng lẽ tôi nên đi cùng cô Jo, dĩ nhiên, nhưng cô ấy nói cô ấy muốn có chút thời gian cho riêng mình.” Mặc dù Jo nói rất có sức thuyết phục, Dora thực sự nghi ngờ rằng bà ấy chỉ muốn Dora dành thời gian với một người trẻ tuổi cô. “Một buổi ra ngoài dạo chơi sẽ có lợi cho cháu,” bà ấy đã nói, và hết lời khen ngợi bố Dora vì đã gửi vé cho cô, đặc biệt là khi họ nhận ra chúng bao gồm cả một bữa ăn trong một cái lều tập thể.

Họ thích chuyến đi này. Thật dễ dàng để nhận ra những người cũng đi xem đua ngựa giống như họ, mặc dù đây không phải là một chuyến tàu đặc biệt.

Có một nhóm phụ nữ đội mũ và mặc váy dài mùa hè mỏng tang, đang cùng nhau chia sẻ những chai sâm panh để giúp họ hứng khởi. Có một nhóm bốn doanh nhân, đến gặp những cổ đông quan trọng, hy vọng thuyết phục được họ bỏ vốn đầu tư nhiều hơn. Và có những cặp đôi chưa từng đến trường đua lần nào, và, giống như Dora và Tom, không biết sẽ được trải nghiệm những gì.

Họ khám phá tất cả những chuyện này khá dễ dàng. Những người phụ nữ và nhóm doanh nhân ở cùng toa với họ, còn các cặp đôi thì họ nhìn thấy khi ban đầu là Tom rồi đến Dora đi tới quầy giải khát trên tàu để mua cà phê và “dòm dỏ xung quanh”, như cách Tom gọi nó. Một trong những điều Dora khám phá được về Tom mà cô thực sự đánh giá cao là anh rất hay quan sát những người khác. Cô cũng thích việc đó, nhưng John luôn bực mình nếu anh ta dẫn cô đi ăn mà cô không dồn hết sự chú ý vào anh ta. Thường thì Dora hứng thú với cuộc trò chuyện sau lưng cô hơn. Ngả người vào lưng ghế để nghỉ ngơi một chút, Dora nhận ra đó là một lý do nữa để cô và John chia tay.

Có một chiếc xe buýt đang đợi sẵn để đưa họ qua những con đường rợp bóng lá của Cheltenham đến trường đua. Lúc này giữa những người cùng đến đây bằng tàu hỏa đã nảy sinh một cảm giác thân thiết, và Dora và Tom đã quen với việc được coi là một cặp đôi. Miễn là bọn mình biết rằng không phải như thế, Dora nghĩ, chẳng sao cả.

“Tôi vừa mới nghĩ ra một thách thức khác cho cô,” Tom nói khi họ đi qua cổng soát vé.

“Anh đã nghĩ ra rồi à? Một ngày không thể chỉ có một thách thức thôi sao? Tôi đã đồng ý đặt cược. Không có nghĩa là chúng ta thật sự có khả năng làm việc đó.”

“Tôi e là tôi vừa quyết định rằng đặt cược ở đây là quá dễ dàng để được tính là một thách thức. Không, điều cô phải làm bây giờ là kiếm cho chúng ta một lời mách nước thật tốt.”

“Cái gì cơ?” Dora nhìn anh chăm chăm, không hoàn toàn tin rằng cô hiểu lời anh vừa nói.

“Cô phải tìm một tay nài ngựa đua đã già và hỏi xem ông ta có lời khuyên nào không. Dĩ nhiên, không nhất thiết phải là một tay nài ngựa, một tay mách nước ăn mặc bóng bẩy cũng được, miễn là cô nghĩ cô có thể tin cậy gã ta.”

“Tom...”

“Nghe này, Dora, chúng ta đang ở trong trường đua. Xem đua ngựa sẽ thú vị hơn nhiều nếu chúng ta có một chút lợi ích từ chúng, nhưng như cô đã nói, chúng ta không có nhiều tiền, điều đó có nghĩa là chúng ta không thể lãng phí nó. Cô phải tìm hiểu xem con ngựa nào có cơ giành chiến thắng lớn nhất trong lượt đua nào.”

“Điều đó rất khó.”

“Cô biết rõ nếu là tôi thì tôi sẽ làm được việc này. Cô thật may mắn vì tôi không đề nghị cô tìm một lão già hảo ngọt để cho cô tiền cá cược.”

Dora há hốc miệng trước ý nghĩ đó. “Thôi được rồi, nhưng chúng ta hãy quan sát xung quanh trước đã và xác định phương hướng. Ở đây còn có rất nhiều những quầy hàng bán lẻ - chúng ta có thể ngắm nhìn, cho dù chúng ta không thể mua gì.”

Dora đợi cho đến khi họ đã uống một hai ly trước khi cô lên đường đi làm nhiệm vụ. Tom sẽ đợi cô ở đâu đó trong lều giải khát. Cô để mặc anh vui vẻ đọc báo, với một vai bia đặt trước mặt. Cô không phải là người biết cách bắt chuyện với những người lạ, không giống như Karen, cô ấy từng xin một người đàn ông năm xu để trả tiền vé đỗ xe mà không cần ngờ ý trả lại ông ta tiền. Karen sẽ dễ dàng tìm được người đàn ông thích hợp để cho họ một lời mách nước hiệu quả. Dora kém tự tin hơn nhiều và thường vui vẻ chạy theo đuôi Karen trong khi cô ấy làm tất cả những chuyện bạo dạn đó.

Tuy nhiên, khi chỉ có một mình với thử thách, cô cảm thấy phấn chấn kỳ lạ. Xét cho cùng, cô không nhất thiết phải làm việc này, nếu cô không muốn, nhưng cô cảm thấy mình thực sự muốn hoàn thành nó.

Cô đến chỗ máy đánh cược trước nhưng cô không nghĩ ở đó có con bạc thực thụ nào. Cô muốn một tay chuyên nghiệp cuồn tín, một kẻ kiếm sống từ tài xoay xở của mình, người biết làm thế nào để chọn một con ngựa chứ không phải bằng cách lựa chọn hú họa hoặc chỉ vì họ thích cái tên của nó. Cô đi ra ngoài, đến chỗ những tay nhà cái đang hô to các tỷ lệ cược, ra hiệu bằng tay phía trên đầu và chào mời những kiểu cược phức tạp mà dường như không có hy vọng thắng cuộc. Họ là một đám đông đầy màu sắc. Dora trông thấy mấy doanh nhân trên chuyến tàu ban này. Họ đứng cạnh hai người đàn ông có vẻ

mặt lo lắng mặc âu phục màu xám nhạt và đội những cái mũ nỉ mềm rõ ràng còn mới. Dora đoán chừng họ không phải là người Anh và đây là lần đầu tiên họ đến một trường đua.

Dora không nghĩ cô sẽ tìm thấy những người mách nước ở đây. Có quá nhiều người đang gây ra quá nhiều tiếng ồn. Cô đi tìm mấy con ngựa.

Hồi còn nhỏ, cô chưa bao giờ mê ngựa. Cô thấy chúng quá to và trơn mượt, và mẹ cô cũng không khuyến khích mấy. Xét cho cùng, đó là một sở thích rất tốn kém. Tuy nhiên, xét theo quan điểm thẩm mỹ, cô luôn đánh giá cao chúng.

Những con ngựa tham gia lượt đua đầu tiên đã được xếp đầy trong bãi tập trung ngựa. Đã quá muộn cho lượt đua đó, Dora quyết định, một phần vì cô không chỉ muốn một lời mách nước cho thách thức của Tom, mà cô còn muốn một lời mách nước để giúp mình thắng cuộc - vì sự thỏa mãn của chính cô.

Cô nhìn lũ ngựa đang được dẫn đi quanh trường đua, chủ yếu bởi những cô gái, nhưng thi thoảng vẫn có vài chàng trai ăn mặc quá già so với tuổi - với những chiếc mũ nỉ mềm phổ biến và áo khoác vải tuyết, hoặc những bộ com lê bóng bẩy.

Cô đang trầm trồ ngắm nhìn một con ngựa màu nâu đỏ sẫm được dẫn bởi một cô gái trông quá mảnh mai để làm công việc này thì trông thấy một người đàn ông ở phía bên kia trường đua. Ông ta đang nhìn lũ ngựa với vẻ hiểu biết và thi thoảng lại ghi chú lên tờ chương trình đua ngựa của mình.

Cô đi vòng qua bên kia để đến đứng gần ông ta. Cô vẫn chưa chắc đó có phải là người mình cần tìm không. Cô muốn kiểm tra ông ta thêm một lúc nữa.

May mắn cho những khả năng làm gián điệp không đáng tin cậy của cô, một người đàn ông khác tiến đến chỗ mục tiêu và bắt đầu nói chuyện với ông ta. Khi ông ta mở miệng, ông ta đã đề lộ mình là người Ireland. Dora biết có lẽ đó chỉ là một quan niệm rập khuôn nhưng cô vẫn luôn tin rằng người Ireland có thể nhận ra một con ngựa tốt khi họ thấy nó, nhất là khi họ đang ở trong một trường đua.

Cô không thể thu được nhiều thông tin từ cuộc đối thoại của họ vì nó có vẻ chỉ xoay quanh một người mà cả hai bọn họ đều biết, người đó đã bị ngã ngựa và bây giờ đang bị bó bột “từ chân đến háng”.

Sau khi quyết định sẽ hỏi hai người đàn ông này xem họ nghĩ gì về lượt đua tới, con ngựa nào có khả năng về đích và con ngựa nào vẫn sẽ chạy tới tận giờ uống trà, cô chỉ phải nghĩ xem mình nên nói gì. Cuối cùng cô hít một hơi thật sâu, nở nụ cười dửng dưng cảm nhất, giống Karen nhất và đi tới chỗ họ.

“Xin chào, rất xin lỗi vì đã làm phiền nhưng tôi cần lời khuyên của các ông.”

Hai người đàn ông ngừng nói chuyện và nhìn cô. Cô không thể biết họ nghĩ gì về cô nhưng vì họ mỉm cười lịch thiệp và không chạy biến về hướng ngược lại, cô dửng dưng tiếp tục.

“Chuyện là, tôi có một vụ cá cược.”

“Vậ à?” Một trong hai người hỏi.

“Bạn tôi cược rằng tôi không thể chọn được con ngựa thắng cuộc trong lượt đua tới - không phải lượt này, tôi biết giờ đã quá muộn - và tôi thực sự cần giúp đỡ.” Thêm một nụ cười giống của Karen nở ra trên khuôn miệng cô khiến họ mỉm cười đáp lại với vẻ khoan hòa. Dora không quan tâm liệu mình có bị coi thường nếu họ cung cấp cho cô thông tin cô cần không; xét cho cùng, cô chẳng biết gì về ngựa, họ hoàn toàn có quyền lên giọng kẻ cả với cô.

“Ồ, cô gái thân mến, cô đang hy vọng chọn một con ngựa thắng cuộc hay kiểu đặt cược nước đôi?” người đàn ông mà cô nhìn thấy đầu tiên nói.

“Tôi xin lỗi, ông sẽ nghĩ tôi cực kỳ ngốc nghếch, nhưng đặt cược nước đôi có nghĩa là gì?”

“Nghĩa là nếu con ngựa của cô không thắng, cô vẫn giành được tiền nếu nó đạt vị trí thứ nhì hoặc thứ ba, dù số tiền thưởng có ít đi. Cô phải đặt tiền cược gấp đôi, nhưng cơ hội của cô sẽ tốt hơn,” người kia nói.

“Ừm - tôi nghĩ là kiểu đặt cược nước đôi. Bạn tôi không chỉ rõ.”

“Bạn bè gì mà lại để cô làm một việc như thế này khi cô không biết nhiều về nó?”

Dora cười. “Một người bạn đang hy vọng tôi sẽ không làm việc này,” cô nói, mặc dù biết như thế là hơi vu khống Tom, có lẽ anh thực sự muốn cô hoàn thành những mục tiêu mà anh đặt ra cho cô.

“Giờ thì hãy suy nghĩ một chút,” người đàn ông đầu tiên nói, lấy ra tờ chương trình đua ngựa của ông ta. “Anh nghĩ sao, Jerry?”

Jerry cũng lấy ra tờ chương trình đua ngựa của mình. “Anh không nghĩ chúng ta nên bàn chuyện này với một châu rượu à? Cô đi uống gì đó với bọn tôi chứ, cô gái thân mến?”

Dora do dự. Đi uống rượu với hai người đàn ông Ireland xa lạ không đời nào lại là một phần của vụ cá cược.

“Đi nào, nếu bạn cô vui vẻ để cô chạy quanh trường đua tìm những lời mách nước, anh ta không thể phản đối cô uống một châu rượu nhanh trong khi cô làm việc đó,” người không phải là Jerry nói. Ông ta đặt tay vào tay Dora. “Tôi tên là Gene.”

“Tôi là... Dora.”

“Nghe giọng cô không được chắc chắn lắm, Dora ạ. Cô có chắc là cô không phải tên là Dorothy hay gì đó đại loại thế chứ?”

Cô cười. “Ồ, tôi biết tôi là Dora, tôi chỉ không chắc liệu tôi có nên đi uống rượu với hai người đàn ông mà trước đây tôi chưa bao giờ gặp không.”

“Nếu cô không ngại tôi nói thế này, Dora,” Jerry nói, “chính cô đã bắt chuyện với tụi tôi. Chứ không phải ngược lại. Nếu tụi tôi sẵn sàng tin tưởng cô, tôi nghĩ cô nên tin tưởng tụi tôi.”

“Bây giờ, chúng ta sẽ đến quán bar đằng kia. Xung quanh cô sẽ có hàng trăm con người, vì thế đừng lo lắng gì cả. Sau đó chúng ta có thể nghiên cứu thành tích của những con ngựa đua và kiếm cho cô chút tiền.”

Dora cân nhắc các khả năng và quyết định rằng đi uống rượu ở một nơi công cộng là một việc khá an toàn.

“Nào, hãy nói cho chúng tôi biết, Dora, cô có hay đi xem đua ngựa không?” Gene nói.

“Chưa bao giờ. Bố tôi đã gửi vé cho tôi. Bố mẹ tôi được mời đến một buổi tiệc chiêu đãi nào đó và không thể đi được, vì vậy bạn tôi và tôi đã đi thay.”

“Cô uống gì nào?” Jerry nói lớn khi họ đến quầy bar, nó quá ồn ào đến nỗi Dora ngạc nhiên khi ông ta có thể nghe được câu trả lời đáng xấu hổ của cô, “Nửa vại bia nhẹ.”

“Đừng,” Gene nói. “Hãy uống một ly whiskey nhỏ. Nó sẽ không gây hại gì cho cô đâu.”

Vì đó là một nơi quá ồn để có thể cự cãi, Dora ngoan ngoãn chấp nhận.

Họ tìm được một góc yên tĩnh hơn một chút, và ba người họ nhấm nháp đồ uống trong khi Gene và Jerry nghiên cứu tờ chương trình đua ngựa, và rồi những tờ *Nhật báo trường đua*.

“Chúng ta đã bỏ lỡ lượt đua đầu tiên, nhưng chúng ta có thể làm gì đó với những lượt còn lại,” Gene nói.

“Tôi thích vẻ ngoài của con Jordan River,” Jerry nói.

“Đừng có suy nghĩ lệch lạc bất thường như thế,” Gene nói. “Chúng ta đều biết Jordan River không tốt bằng một nửa cái mã bề ngoài của nó. Anh nghĩ sao về Swiss Chalet?”

Dora chẳng để ý đến họ nữa, cô nhấm nháp ly whiskey nguyên chất khá lớn của mình. Cô cảm thấy mình quá liêu lĩnh, uống rượu mạnh với những người đàn ông mình không quen không biết trong khi họ chọn một con ngựa cho cô. Đó là một cảm giác thú vị. Tom sẽ tự hào về cô.

“Nào, cô gái thân mến,” Jerry nói sau một khoảng thời gian ngỡ như một thế kỷ. “Cô có phải là một con bạc thực thụ không?”

“Và cô không có nhiều thời gian để suy nghĩ đâu,” Gene nói thêm.

Phải hơn một tiếng đồng hồ sau Dora mới tìm được Tom. Anh đang ngồi giữa những người phụ nữ có mặt trên chuyến tàu hỏa lúc này, và đang lo lắng thấy rõ.

“Chuyện gì đã xảy ra với cô vậy?” Một trong những người phụ nữ nói.

“Anh chàng Tom đây cứ nghĩ rằng cô đã bị bắt cóc,” người khác nói, vẫy vẫy một chai sâm panh về phía cô.

“Uống một ly đi,” người thứ ba nói.

“Tôi không nghĩ là tôi nên uống,” Dora nói, cảm thấy tác động của rượu whiskey trong cơ thể cô. “Tôi xin lỗi vì đã khiến anh lo lắng, Tom à. Nhưng tôi đã thực hiện xong thách thức của tôi! Mà này, anh có thấy con ngựa nào thắng ở lượt đua thứ hai không?”

“Không,” anh nói. “Ít nhất thì, tôi không thể nhớ là con ngựa nào đã thắng. Sao thế? Cô đã đặt cược cho lượt đua đó à?”

“Trong chừng mực nào đó. Tôi có bị lỡ bữa ăn tự phục vụ không đấy?” Dora nhận ra mình đang đói và cảm thấy cô phải ăn gì đó để thấm hút rượu whiskey trong bụng cô.

“Ồ không, nó ở đằng kia,” một người phụ nữ nói. “Chúng tôi đã để phần cô sandwich pa-tê cá.”

“Đó là pa-tê cua,” bạn cô ta nói, người này đang đội một chiếc mũ cao bồi nữ. Hẳn là cô ta đã thấy Dora nhìn nó. “Chúng tôi đang tham gia tiệc chia tay quãng đời độc thân của tôi,” cô ta giải thích. “Chiếc mũ này là thứ bắt buộc.”

“Tiệc chia tay quãng đời độc thân không như thế này trong lần đầu tiên tôi kết hôn,” một người trong nhóm cô ta nói, cô này khá vui vẻ và là người Scotland. “Chúng tôi chỉ uống đến say mềm trong quán rượu và cố gắng quyến rũ anh chàng phục vụ ở quầy bar.”

“Chỉ vì cậu không được tổ chức tiệc chia tay quãng đời độc thân vào lần thứ hai cậu kết hôn, cậu không được phá hỏng bữa tiệc của tớ.”

Dora nhớ rằng cô và Karen đã định dành một ngày ở một spa chăm sóc sức khỏe để chia tay quãng đời độc thân của cô, nhưng cô đã hủy lễ cưới trước khi họ có thể làm thế. Cô vội gạt ý nghĩ đó sang một bên.

“Tớ không phản đối những ‘bữa tiệc gà mái()’, cô nàng gà mái à,” người phụ nữ Scotland nói một cách rối rắm, “chỉ có điều nếu cậu được gọi là gà mái khi cậu mới là một con gà con(), còn đến giờ này chúng ta phải được gọi là những con gà già rồi mới phải.”

Những người khác rú lên cười.

“Nói chuyện về gia cầm thế đủ rồi, uống thêm ly nữa nào!” cô nàng Gà Mái Đầu Đàn nói.

Tom nắm lấy cánh tay Dora và dẫn cô ra ngoài tầm nghe của họ. “Chuyện gì đã xảy ra với cô vậy?” Anh hỏi lại.

“Chà, như anh đã nói đấy, tôi đi tìm một người mách nước cho chúng ta. Chỉ có điều có tới hai người lận và họ dẫn tôi đi uống rượu trước.”

“Dora! Cô không nên đi uống rượu với những người đàn ông xa lạ! Mẹ cô không dạy cô gì hết sao?”

“Tôi đang cố gắng giữ sạch xiềng xích của những gì mẹ tôi đã dạy tôi, và anh đang giúp đỡ tôi. Anh đã

bảo là tôi cần phiêu lưu hơn mà...”

“Cô biết ý tôi là gì. Dù sao đi nữa, cô đã đặt cược bao nhiêu tiền?”

Dora cảm thấy đây không phải lúc thích hợp để nói với Tom rằng cô đã phải đến chỗ máy rút tiền tự động trước khi vào văn phòng cá cược. “Ồ, anh không cần lo lắng về chuyện đó. Hãy nói cho tôi biết làm thế nào để lấy được đồ ăn? Tôi đang đói chết mất.”

“Mấy cô gái kia nói với tôi rằng cô chỉ phải trình vé một lần và rồi vào đó bất cứ lúc nào cô muốn.”

“Mấy cô gái ư, Tom? Cách gọi đó không được chính xác lắm.”

“Ồ không, họ đích thực là mấy cô gái. Họ tự gọi họ như thế mà. Xét cho cùng, họ đang tham gia một bữa tiệc chia tay quãng đời độc thân.”

Dora cười lớn và tiến về phía lều thức ăn.

Dora cười lớn và tiến về phía lều thức ăn.

“Cô đói thật à?” Tom hỏi khi họ chìa vé ra. “Hay những người mách nước cho cô đã tống vào bụng cô quá nhiều rượu mạnh?”

“Làm sao anh biết đó là rượu mạnh?”

“Tôi có thể ngửi thấy mùi của nó.”

“Ồ, xin lỗi. Tôi nên ăn gì đó, nhưng chúng ta phải nhanh lên. Gần đến lượt đua tiếp theo rồi.”

Tom không hiểu sao Dora lại trở nên phấn khích và lo lắng hơn sau mỗi lượt đua. Đến lượt đua cuối cùng, cô la hét khản cả cổ.

“Cô thực sự hứng thú với nó, Dora. Cô làm tôi ngạc nhiên quá.”

“Đừng làm tôi phân tán tư tưởng,” cô hét lên với anh. “Nếu tôi mất tập trung, cậu bé sẽ không thắng!”

“Cậu bé nào?”

“Con ngựa của chúng ta!”

“Vậy đây chính là lượt đua mà cô đã đặt cược?”

“Đúng. Mà không. Tất cả những lượt đua khác nữa.”

“Cái gì?”

“Tôi sẽ giải thích sau. Cố lên nào, Bé Jim!” Cô hét lớn, nhảy chồm chồm trên khán đài.

“Đó là kiểu đặt cược tích lũy,” một giọng Ireland rót vào tai Tom. “Nếu con ngựa này về đích, bạn gái anh sẽ kiếm được cho anh hơn một trăm bảng.”

“Tuyệt,” Tom nói. “Cố lên, Bé Jim!”

Họ quay về chiếc *Ba chị em* tối hôm đó ngay khi Jo đang nghĩ đến việc làm cho mình một chiếc sandwich.

“Thật là tuyệt vời,” Dora nói, hôn lên má Jo, nhận thức rằng cô hơi say.

“Đúng vậy,” Tom đồng ý. “Dora đã thắng được rất nhiều tiền.”

“Bằng cách nào vậy?”

“Cô ấy bắt chuyện với hai gã đàn ông Ireland và họ bày ra cái kiểu đặt cược tích lũy cho cô ấy.”

“Nghe có vẻ rất dũng cảm, Dora! Tốt lắm.”

“Ồ, đó là một trong những thách thức của cháu.” Nhìn thấy vẻ mặt ngờ ngác của Jo, cô tiếp tục, “Tom quyết tâm biến cháu thành một phụ nữ can đảm. Anh ấy có năm thách thức dành cho cháu và cháu phải thực hiện tất cả bọn chúng. Sau đó anh ấy sẽ thưởng cho cháu một chiếc vương miện kim cương.”

“Trong giấc mơ của cô, cung ạ,” Tom nói. “Tôi sẽ tặng cho cô một thứ bây giờ vẫn chưa xác định.”

“Anh nói từ đó nghe trơn tru thế,” Dora nói. “Tôi không chắc là tôi sẽ nói được một từ như... như ‘chưa xác định()’ trong tình trạng của tôi hiện giờ.Ồ, nghe nó cũng ổn đấy chứ.”

“Chúng cháu đã uống một chút trên chuyến tàu về nhà, để chúc mừng,” Tom giải thích.

“Cô nghĩ cô đã đoán ra,” Jo nói, thích thú trước sự hứng khởi của họ.

“Và cháu sẽ đãi cả nhà ta cá tầm bột với khoai tây chiên!” Dora nói, giơ ra một cái túi bóng và ném phịch nó lên kệ bếp.

Chương 7

Ngày hôm sau, Dora cảm thấy khá bài hoải. “Cháu đã có một khoảng thời gian vui vẻ và bây giờ cháu phải đối mặt với thực tại và đi tìm việc.” Cô ngán ngẩm nhìn vào danh sách các trung tâm giới thiệu việc làm mà cô đã in ra hôm trước. Sáng hôm đó họ đều dậy sớm.

“Cháu chỉ cần nhận công việc ở xưởng tàu là xong,” Jo nói, bà đang phân vân không biết phải bắt đầu sửa những tiểu thiên sứ bằng thạch cao như thế nào, ước ao rằng giá mà bà chỉ cần dùng kem bơ thôi. Bà đã dành cả ngày hôm qua để dọn dẹp loanh quanh, tận hưởng sự yên bình và tĩnh lặng, email cho Karen và ngẫm nghĩ về tương lai của mình, bà nhận ra bà đã lạc quan hơn một chút sau những cuộc tán gẫu với Miranda.

“Cháu biết,” Dora nói, “nhưng cháu cảm thấy cháu nên tìm kiếm ở nơi khác trước đã. Cháu có thể không muốn công việc ở xưởng tàu khi cháu biết nhiều hơn về nó, và lý do cháu đến sống với cô - hay ít nhất là cái lý do mà cháu đang nói với mọi người - là vì cháu muốn một công việc ở London.”

“Nghe này, hay là cô cùng đi lên thành phố với cháu nhỉ? Đằng nào cô cũng phải mua vài món vật liệu mà. Khi mỗi người đã làm xong việc của mình, chúng ta có thể ăn trưa ở đâu đó. Cô cũng cần ra ngoài một hôm. Mặt trái của việc có một khoảng thời gian thú vị là sau đó cháu có thể cảm thấy khá buồn chán.” Bà có cảm giác khoảng thời gian vui vẻ ở trường đua đã có tác động như vậy đến tinh thần Dora.

“Cháu hoàn toàn có thể đi một mình...”

“Dĩ nhiên! Nhưng cô muốn đi với cháu.” Jo cười. “Và có lẽ cô không muốn đi lên tận London mà không có người hộ tống.”

Dora cười khúc khích. “Vâng ạ.”

“Cháu hãy sắp xếp vài cuộc hẹn với các trung tâm đó đi. Để chúng ta còn tính xem nên xuất phát lúc nào.”

Sau khi Dora gọi điện thoại xong, họ về buồng riêng để chuẩn bị. Jo kinh hãi nhận ra bà không có loại quần áo nào đủ lịch sự để mặc đi London, và rồi nhớ ra rằng chỉ mình Dora cần tỏ ra lịch sự thôi. Bà có thể ăn mặc “theo kiểu nghệ sỹ”. Bà đeo thêm một chuỗi hạt và mấy chiếc khuyên tai có hình dạng con vẹt và rồi trở lại phòng khách trong khi bà chờ đợi Dora.

Dora đang mặc quần vải lanh và một chiếc áo phong bó sát màu đen. “Trông cháu có ổn không ạ? Đã lâu lắm rồi cháu chưa dự một cuộc phỏng vấn nào.”

“Hồi đó cháu mặc gì?”

“Một bộ vét màu xanh hải quân. Mẹ cháu đã mua nó cho cháu.”

“Cháu có mang bộ đồ đó theo không?”

“Không ạ. Ngoài thứ cháu mặc hôm qua, đã bẩn và cần được giặt, thì đây là bộ đồ lịch sự nhất mà cháu có.”

“Vậy thì trông cháu ổn lắm rồi. Xét cho cùng, đây chỉ là một cuộc tư vấn ban đầu thôi, cháu đâu có đi phỏng vấn ở một đại sứ quán. Trông cháu duyên dáng, gọn gàng, và thoải mái. Rất ổn.” Jo cảm thấy Dora đang lo lắng về việc phải thể hiện những kỹ năng của mình với những người lạ, và mặc dù nếu là bà thì bà sẽ mặc thêm một cái áo khoác hay đại loại thế, để khiến bà trông nghiêm túc hơn một chút, song bà không phải một cô gái đang trong độ tuổi đôi mươi. Nhưng Dora thì có. Con bé nên có vẻ ngoài trẻ trung.

“Cô nói đúng. Nhưng nếu cháu biết suy nghĩ, cháu đã giữ lại bộ đồ ổn nhất cho ngày hôm nay, chứ không mặc nó để đến trường đua một cách phí hoài như vậy.”

“Nhưng cháu đã rất vui mà.”

“Đúng thế ạ, và việc hoàn thành thách thức đầu tiên của Tom đã đem lại cho cháu sự tự tin. Hy vọng rằng sự tự tin của cháu sẽ còn kéo dài cả ngày hôm nay nữa!”

Họ ngồi đối diện nhau trên tàu hỏa. Dora nhìn ra ngoài cửa sổ, ngắm những khu vườn ngoại ô trôi qua bên đường, mỗi cái mang một vẻ khác nhau, có những khu vườn kiểu mẫu đẹp không tì vết, những khu khác lại chỉ là một nơi để vứt xe đạp cũ, với những hồ bơi cạn rò rỉ và những chiếc bếp nướng gỉ sét.

“Cháu thích đi tàu hỏa,” cô nói, “khi cháu không phải tay xách nách mang, và không biết chắc cháu sẽ đi đâu.”

“Cô cũng thế,” Jo đồng ý.

“Vậy thì chúng ta có thể vui vẻ đi làm hằng ngày bằng tàu hỏa được,” Dora nói.

“Ừm. Cô không chắc là cô có thích đi lại thường xuyên bằng phương tiện công cộng không. Nhưng cô thích những buổi đi chơi.” Jo lục tìm trong chiếc túi rơm nhạt màu và lấy ra một tấm bản đồ A-Z. “Để xem những nơi chúng ta muốn đến nằm ở đâu nào. Địa chỉ của mấy trung tâm đó là gì?”

Dora đưa cho bà tờ giấy ghi địa chỉ. Sự lo lắng nổi lên rồi lắng xuống. Ngày hôm qua, sau khi hoàn thành xuất sắc thách thức đầu tiên, cô đã cảm thấy tràn đầy tự tin. Có lẽ khi cô vượt qua hết cả năm thách thức, sự tự tin sẽ kéo dài lâu hơn một chút.

“Tất cả đều khá gần trung tâm,” Jo nói. “Cháu đã hẹn cả ba nơi à?”

“Chỉ một nơi thôi ạ. Hai nơi kia thì ghé qua lúc nào cũng được. Cô muốn đi đâu?”

“Miranda bảo với cô rằng gần bảo tàng Anh có một cửa hàng nhỏ bán những vật liệu dành cho nghệ sĩ. Chúng ta sẽ chỉ cách nhau vài trạm tàu điện ngầm thôi. Cháu hãy gọi điện cho cô khi cháu xong việc và chúng ta sẽ tìm một nơi tử tế để ăn trưa.”

“Vâng, nghe hay đây ạ. Giông như được nhận một phần thưởng sau khi đi khám nha sĩ vậy.”

“Chính xác,” Jo nói. “Cô luôn luôn tự thưởng cho mình một thứ gì đó sau khi cô đi khám nha sĩ, bác sĩ, hoặc bất cứ thứ gì như thế. Sau đó chúng ta có thể ghé vào cửa hàng Selfridges nếu chúng ta cảm thấy vẫn còn đủ sức.”

“Và thử nước hoa? Tuyệt vời! Điều đó sẽ rất thú vị.”

Jo nhớ lại những chuyến đi tương tự khi bà và Karen lên London trong một ngày và thử mỹ phẩm và quần áo; bà thực sự nhớ con gái, mặc dù Dora là một người thay thế không tồi.

Dora không thích thú gì khi bị ngồi trước một chiếc máy vi tính và làm một bài kiểm tra đánh máy. Cô là người đánh máy rất nhanh, cô biết, nhưng không hiểu sao sự hiện diện của một phụ nữ có làn da rất rám nắng với những vệt highlight chói mắt trên tóc khiến những ngón tay cô trơn trượt và trí óc cô tha thần khắp nơi.

Cô đến trung tâm mà cô đã gọi điện hẹn trước, cảm thấy mình có thể “tạt vào” với vẻ tự tin hơn nếu cô đã có một kinh nghiệm giắt lưng. Đáng lẽ cô nên nói với Tom rằng trước đây cô chưa từng đến một trung tâm giới thiệu việc làm nào và thuyết phục anh rằng đây sẽ là một thách thức tốt. Giờ cô đang gánh chịu sự tra tấn của một thứ đáng nguyên rủa mà chẳng đến gần hơn được chút nào với cái phần thưởng hiện vẫn còn vô danh của Tom.

Vấn đề là, sơ yếu lý lịch của cô rất ngắn, mới chỉ có một công việc, và cô không có bằng đại học. Nó có vẻ là thứ bắt buộc với các trợ lý riêng năng động ngày nay.

Cô biết mình đã ăn mặc hoàn toàn không phù hợp ngay khi cô bước qua cửa và tự nguyên rủa mình một lần nữa vì đã mặc bộ đồ duy nhất thích hợp cho một cuộc phỏng vấn vào ngày hôm qua.

Ban đầu chính điều hòa nhiệt độ được mở với công suất cực mạnh đã làm cô khó chịu. Đó là một ngày nắng, nhưng không đến nỗi quá nóng. Cô cảm thấy bình thường khi ở ngoài trời nhưng lúc cô bước vào, văn phòng này giống như một cái tủ lạnh. Cô gái ngồi sau bàn làm việc đang mặc một cái áo vét bằng lụa và có đôi tay mảnh dẻ. Mái tóc xoăn bồng bềnh của cô ta có những vệt highlight màu vàng hoe khá lớn và hình như thường mua vé mùa của một tiệm nhuộm da gần nhà. Cô ta rõ ràng không cảm thấy lạnh.

“Vâng?” Cô ta liếc nhìn bộ đồ không thích hợp lắm của Dora và lập tức nhận ra sự thiếu tự tin ở cô, và chẳng làm gì để giúp Dora cảm thấy khá hơn.

“Tôi có hẹn trước. Lúc này tôi đã gọi điện. Lúc mười rưỡi,” cô nói thêm.

“Tên?”

Dora xưng tên, cố gắng không nói, “Vâng, tôi có một cái tên”.

“Ừm, tôi là Charlene. Đưa cho tôi sơ yếu lý lịch của cô. Ồ, cô nên ngồi xuống đi.”

Dora ngồi xuống, nghĩ rằng người phụ nữ này cần phải xem lại những kỹ năng giao tiếp, ứng xử của mình.

Charlene liếc vào sơ yếu lý lịch của Dora trong một giây trước khi nói, “Cô nên làm một bài kiểm tra đánh máy. Hãy lại cái máy vi tính đằng kia. Đây là bài kiểm tra.” Cô ta lấy ra một tờ giấy từ ngăn kéo mà không thèm nhìn vào nó.

Dora tới chỗ máy tính và lập tức nhận ra đó không phải là chương trình mà cô quen thuộc. Giữ bình tĩnh, cô thầm nhủ, dễ thôi mà. Những chương trình máy tính không được lập ra để đánh đố người khác, chúng được lập ra để giúp ích. Mặc dù cô đã tự nhủ điều này với tất cả sức thuyết phục mình có thể có, trong thâm tâm cô biết rằng chương trình này, trên chiếc máy tính này, thực sự là một cái bẫy khổng lồ. Cô chùi tay vào quần, không còn nghĩ rằng nhiệt độ trong phòng quá khắc nghiệt nữa.

Cuối cùng cô cũng tìm được cách tạo ra một tệp tin mới.

“Cô đã sẵn sàng chưa?” Charlene hỏi.

“Rồi,” Dora nói với giọng lí nhí.

Charlene bấm đồng hồ bấm giờ. “Được rồi, bắt đầu.”

Dora gõ từ từ để bảo đảm sự chính xác và cố gắng tập trung nhưng cứ bị phân tâm bởi thứ tiếng Anh thậm tệ của bức thư mà cô đang đánh máy. Cô muốn cắt bớt những sự lặp lại không cần thiết và cách đặt dấu chấm câu tồi tệ nhưng nghĩ rằng mình không nên làm thế. Cô đã đảm nhiệm toàn bộ việc viết thư ở chỗ làm cũ khoảng một tuần sau khi bắt đầu đi làm. Ngữ pháp và nghệ thuật chấm câu là một trong vài kỹ năng của cô, nhưng, cô nhận ra, chúng không phải là những khả năng có thể đem lại sự thành công rực rỡ.

Charlene bấm đồng hồ lần nữa và khi Dora in bài kiểm tra ra và nộp cho cô ta, cô ta quăng ánh nhìn từ đôi mắt đã trang điểm hoàn hảo lên tờ giấy.

“Được rồi,” cô ta nói, ném bài kiểm tra lên một đồng giấy tờ và không thèm nói cho Dora biết cô có làm tốt hay không. “Cô đang tìm kiếm loại công việc gì?”

Dora định nói, “Trong một văn phòng bất động sản nhỏ nơi tôi sẽ hiểu rõ công việc tôi đang làm,” nhưng nghĩ rằng cô gái tóc vàng kia sẽ coi thường cô nếu cô làm thế. “Như chị sẽ thấy trong bản sơ yếu lý lịch của tôi, tôi chỉ có kinh nghiệm với các đại lý bất động sản...”

“Thực tế là chỉ có một văn phòng bất động sản thôi.”

“Vâng, do vậy đó sẽ là lựa chọn đầu tiên của tôi, nhưng tôi sẵn sàng lắng nghe gợi ý của chị.” Cô mỉm cười, hy vọng Charlene sẽ cười đáp lại.

Có lẽ khuôn mặt cô ta mới được tiêm Botox nên cô ta không thể cười nổi, bởi vì Charlene chỉ gõ móng tay lên mặt bàn trong khi nhìn Dora chằm chằm. Dora tự hỏi phải chăng cô ta đã bôi bút xóa vào móng tay trong lúc buồn chán, nhưng rồi nhận ra có lẽ cô ta đã chi rất nhiều tiền để tạo cho chúng một vẻ

vuông vức, các đầu móng tay xòe ra như những lưỡi xẻng nhuộm trắng ở phần đầu. “Chà, chúng tôi không có công việc nào như thế vào lúc này. Vấn đề là, kinh nghiệm của cô rất hạn chế, đúng không? Cô bị sa lầy trong công việc đầu tiên cô được đề nghị. Cô thậm chí không có công việc làm thêm vào thứ Bảy ở bất cứ đâu.”

Dora muốn nói rằng cô không có lỗi gì khi không thể làm thêm vào thứ Bảy bởi vì “việc học của cô quá quan trọng”, và đó cũng không phải là công việc đầu tiên mà cô được đề nghị, mọi người khắp thị trấn đã năn nỉ cô gia nhập với họ, nhưng điều đó không đúng sự thực. “Tôi thích công việc của tôi. Tôi làm khá tốt.”

“Vậy tại sao cô nghỉ việc?”

Không đời nào cô giải bày tâm sự với người phụ nữ này. “Tôi đã nói rồi. Tôi muốn một việc gì đó ở London, một việc gì đó hơi - mang tính thử thách hơn. Xét cho cùng, chị không thể mãi mãi chỉ làm một công việc trong đời, đúng không nào?”

Charlene không thể không đồng ý với điều này. “Tôi phải cảnh báo cô rằng, cô đã thể hiện sự thiếu tham vọng vì đã ở mãi một vị trí quá lâu. Các doanh nghiệp ở London không giống như những văn phòng ở những ngôi làng nhỏ đìu hiu.”

“Thế à? Tôi tưởng rằng...”

“Vì vậy chúng tôi không thể tạo cho cô cơ hội làm một công việc ngang với vị trí trước đây.”

“Chà, dĩ nhiên là, tôi nghĩ tôi sẽ cố gắng...”

“Chúng tôi có nhiều vị trí còn khuyết trong lĩnh vực bán lẻ,” Charlene ngắt lời cô. “Cô có muốn làm việc trong một cửa hàng không?”

Dora suy nghĩ. Cô và Karen từng rất thích chơi trò bán hàng, nhưng cô nghi ngờ rằng mình sẽ không được đứng sau quầy của một cửa hàng bán thức ăn ngon thân thiện, hoặc một nơi nào đó thú vị, thay vào đó cô sẽ phải bán những món đồ lót cực kỳ đắt tiền, thứ mà không ai thực sự muốn và chắc chắn chẳng cần đến. “Không,” cô nói với vẻ dứt khoát.

“Thôi được. Thế còn công việc ở quán bar?”

“Không, trừ phi nó rất gần nơi tôi sống.”

“Cô đang sống ở đâu ấy nhỉ? À, hừm... nơi đó khá xa. Mỗi sáng cô sẽ phải di chuyển một đoạn đường khá dài đấy. Cô có hay phải đi lại không?”

“Không hẳn, nhưng tôi sẵn sàng thử.”

“Tốt. Chỉ có điều, hầu hết khách hàng của chúng tôi thích nhân viên ăn mặc lịch sự. Trông cô không được chần chu cho lắm nhỉ?”

“Vậy sao? Ý tôi là, tôi chỉ ghé qua để được tư vấn. Nếu tôi đến xin việc, tôi sẽ mặc một bộ vét, hoặc đại loại thế.”

“Và đi đôi giày thích hợp. Không nên đi xăng đan đến một cuộc phỏng vấn. Và cô cần cắt móng tay. Tôi sẽ không sắp xếp bất cứ một cuộc phỏng vấn nào quá gấp gáp, để cô có thời gian chỉnh trang lại bản thân. Ấn tượng ban đầu rất quan trọng.”

Dora càng lúc càng cảm thấy nhỏ bé hơn khi cơ hội làm việc của cô cứ mỗi lúc một tan biến dần vào khoảng không xa xăm trước mặt. “Vâng,” cô ngoan ngoãn nói.

“Cô có nghĩ đến chuyện làm một công việc tạm thời không? Đó sẽ là một cách tốt để kiếm thêm nhiều kinh nghiệm.”

“Không,” Dora nói. “Hoàn toàn không. Tôi không nghĩ tôi sẽ thích nó.” Cô đứng dậy, thừa nhận thất bại. “Còn gì nữa không?”

“Không. Chúng tôi sẽ liên lạc với cô nếu chúng tôi có bất cứ công việc gì phù hợp.”

Dora chẳng còn chút tự tin nào khi đến trung tâm tiếp theo, cô lao đảo bước vào và ngồi xuống chiếc ghế được mời, đoán chắc rằng cô sắp bị gọi thêm một gáo nước lạnh. Cô gái này thân thiện hơn nhiều, cô ta đưa cho Dora một cốc nước và rồi một tách trà. Cô ta chặc lưỡi trước bản sơ yếu lý lịch ngắn ngủn của Dora, nhưng thừa nhận rằng chắc hẳn cô phải làm tốt công việc của mình nên mới ở lại mãi một công ty như thế và được thăng tiến vài lần. Tuy nhiên, kết quả cuối cùng vẫn vậy, “Lúc này chúng tôi chưa có nhiều công việc phù hợp với cô lắm, trừ phi cô sẵn sàng đi tới tận Canary Wharf. Nó sẽ là một chuyến đi khá vất vả, căn cứ vào địa chỉ hiện tại của cô.”

Dora uống trà và gật đầu.

“Tôi sẽ liên lạc nếu có công việc thích hợp.”

“Cảm ơn.”

“Cô không nghĩ đến chuyện làm một công việc tạm thời nào sao? Đó là một cách tuyệt vời để có thêm kinh nghiệm.”

“Tôi sẽ suy nghĩ về nó nếu không có công việc cố định nào xuất hiện, nhưng tôi thực sự không muốn dành những buổi sáng thứ Hai để đi vòng quanh London, tìm kiếm những địa chỉ ngẫu nhiên.”

“Cô nói cũng có lý. Tuy nhiên, đó là một cách tốt để nắm được đường sá quanh London.”

Dora thở dài và đặt cái tách xuống miếng lót cốc. “Tôi cũng sẽ ghi nhớ điều đó. Một ngày kia, khi tôi đã quen với chuyện không còn làm việc ở thị trấn quê nhà, tôi sẽ làm một nhân viên tạm thời, nhưng lúc này tôi vẫn chưa sẵn sàng cho điều đó.”

“Chà, cô đã làm một bài kiểm tra đánh máy gần như hoàn hảo vì vậy chúng tôi sẽ nghĩ đến cô khi có bất cứ công việc cố định nào xuất hiện.”

Dora đứng dậy và quyết định không đến quây rây trung tâm thứ ba. Cô cảm thấy mình đã làm đủ rồi và danh dự của cô đã được thỏa mãn. Cô chỉ phải hy vọng công việc ở xưởng tàu vẫn còn trống và thích hợp với cô.

Trong khi Dora đang phải chịu khổ sở vì không thay đổi công việc thường xuyên, hoặc không học đại học, hoặc không ăn mặc phù hợp, Jo đang vui vẻ tìm kiếm những cửa hàng bán vật liệu dành cho các nghệ sĩ. Miranda đã khá mơ hồ về vị trí của cái cửa hàng mà bà ấy nghĩ là có tồn tại trong khu vực thanh lịch này của London, nhưng cuối cùng, sau khi cưỡng lại ham muốn ghé vào viện bảo tàng Anh, hoặc bất cứ cửa hàng lớn nào bán báo in và những cuốn sách liên quan đến đồ cổ, bà tìm thấy một cửa hàng nhỏ có vẻ là thứ bà muốn. Ngay khi bước qua cửa, mắt bà liền bắt gặp những dãy sản phẩm vươn cao đến tận trần - tự thân chúng đã là những tác phẩm nghệ thuật. Nó thậm chí còn có mùi triển vọng.

Jo thích coi mình là một người theo thuyết nữ quyền, một phụ nữ độc lập có thể tự chăm sóc cho bản thân mình, nhưng thực sự thì, bà thừa nhận, bà có được những gì bà muốn (hầu hết mọi lần) nhờ sự duyên dáng của mình. Lúc này, bà bước tới quây bán hàng và mỉm cười. Người đàn ông trung niên đứng sau quầy mỉm cười đáp lại, khiến bà vững dạ.

“Chào ông. Không biết ông có thể giúp tôi không? Tôi có một bức tượng tiểu thiên sứ nhỏ cần được sửa.”

“Tiểu thiên sứ loại gì?” Trước sự nhẹ nhõm của Jo, ông ta không lúng túng chút nào trước lời bà nói.

“Nó ở trên một cái khung gương, vì vậy nó rất nhỏ. Bàn chân của nó đã bị gãy.”

“Chiếc khung làm bằng gì?”

“Bằng gỗ, tôi nghĩ vậy. Nó được dát vàng.”

“À, một chiếc khung gương chạm khắc cũ. Và bà đang cố gắng sửa nó?”

“Ừm. Trước đây tôi chưa từng làm một việc như thế.”

“Tại sao bây giờ bà lại bắt đầu?”

Bà quan sát người đàn ông và thấy rằng ông ta đang nói chuyện rất nghiêm túc. “Tôi đang chơi một canh bạc - may mắn là không phải bằng tiền của tôi, hoặc ít nhất, không hẳn như thế. Tôi muốn thay đổi công việc, một công việc tôi có thể làm ở nhà, mang tính sáng tạo, và, ừm... đem lại sự thỏa mãn.”

“Và bà có chiếc gương cũ này?”

“Thực sự thì tôi có vài món đồ. Bạn tôi định quảng chúng tới một điểm bán đồ cũ nhưng tôi đã đề nghị thử sửa chúng. Tôi nghĩ tôi sẽ bắt đầu với chiếc gương.”

“Bà không mang nó theo sao?”

“Không, tôi e rằng không.” Bà nhìn quanh mình, bị thu hút bởi những cái giá đựng đầy những sản phẩm

có vẻ lạ lẫm: thạch cao, keo da thỏ và một thứ gì đó hình như được gọi là đá chùi bóng. Mặc dù bà nghĩ có lẽ bà đã đọc nhầm.

“Đó là bàn chân duy nhất của nó à?”

Jo bối rối. “Ồ, không, ban đầu nó có hai bàn chân.”

“Tốt. Vậy thì bà chỉ cần đúc khuôn cái bàn chân còn lại, sắp xếp lại những ngón chân một chút, rồi gắn nó vào.”

“Tôi sẽ làm thế bằng cách nào?”

“Ồ, bà có thể dùng một ít thạch cao, nếu đó là thứ bà dùng để làm cái bàn chân. Hoặc, nếu bà dùng một vật liệu đúc đặc biệt, bà có thể dán nó bằng keo.”

“Nhưng làm thế nào để tôi đúc được nó đã chứ?” Jo cảm thấy mình đang ngày càng hứng thú.

“Chà, bà có hai lựa chọn. Bà có thể đúc khuôn cái bàn chân còn lại, sử dụng chất dẻo Plasticine, hoặc bột đúc nhựa mủ.”

“Nghe phức tạp quá.”

“Thực sự thì không đâu, một khi bà bắt đầu,” người đàn ông trấn an bà. “Nó khá thú vị.” Ông ta nháy mắt với bà như thể đang thú nhận một bí mật. “Chính tôi cũng tự sửa các món đồ khi tôi bắt gặp thứ gì đó thực sự hay ho cần được quan tâm chăm chút.”

Jo cười đáp lại. “Thế lựa chọn còn lại là gì?”

“Bà tạc một cái bàn chân khác bằng gỗ.”

“Tôi đã tạc vài món đồ nho nhỏ khá xinh xắn cho ngôi nhà búp bê của con gái tôi.”

Jo nhớ lại cái tủ nhỏ bà đã tạc. Nó không được như những món đồ gỗ của Grinling Gibbons^[17], nhưng bà đã làm ra những món đồ nhỏ xíu rất dễ thương. “Được rồi, vậy sau khi tôi đã làm xong cái bàn chân, và tạc thêm vài vòng xoắn trang trí nhỏ khác, tôi sẽ làm gì tiếp theo? Chắc là tôi không chỉ sơn nó thành màu vàng kim chứ.”

Người đàn ông lắc đầu. “Ồ, Chúa ơi, không. Bà sẽ cần dùng vàng lá, hoặc ít nhất là vàng lá giả. Thứ bà cần đầu tiên có lẽ là một cuốn sách hay. Sau đó bà cần quyết định liệu bà muốn dùng những kỹ thuật truyền thống, đúng quy cách hay những kỹ thuật hiện đại hơn, ít chính thống hơn.”

“Tôi nghĩ tôi nên dùng những kỹ thuật chính thống, đáng tin cậy,” bà nói sau một thoáng suy nghĩ. “Tôi muốn học những kỹ năng mới chứ không phải cách làm hỏng mọi thứ.”

“Được lắm!” ông ta nói. “Bây giờ, bà có tin tôi không khi tôi nói cho bà biết bà sẽ cần gì? Nó sẽ khá đắt đỏ. Tôi sẽ khuyến mại thêm cho bà vài mẫu gỗ thừa.”

“Cảm ơn,” bà nhẹ nhàng nói và quyết định tin tưởng ông ta.

Nửa tiếng sau, khi rời đi, bà cảm thấy hơi sốc. Bà có một cái túi bóng với nhiều vật liệu lạ lùng mà bà đã thấy trên những cái giá, một quyển sách mỏng nhưng có hình minh họa rất đẹp về cách mạ vàng, và một phong bì, ở mặt sau của nó là những lời khuyên và mẹo vặt mà bà đã ghi lại được. Nó cũng có số điện thoại của Peter (lúc đó họ đã gọi nhau bằng tên). “Bà sẽ yêu công việc dát vàng này,” ông đã trấn an bà khi ông mở cửa. “Nó giống như thuật giả kim vậy!”

Sau đó điện thoại của bà reo lên. Dora đã hoàn tất các cuộc phỏng vấn. Họ thống nhất địa điểm gặp gỡ và, cảm thấy phung phí và nuông chiều bản thân quá mức, bà vẫy một chiếc taxi.

Khi Dora tìm thấy bà, Jo đang nhấp một tách cappuccino ở một tiệm cà phê gần đây, vui mừng vì được nghỉ ngơi một chút. Bà đang lật giở một tờ tạp chí và tận hưởng chút ánh nắng đang lọt qua cửa sổ. Bà có vài cái túi bóng bên cạnh và mỉm cười phấn khởi khi thấy Dora.

“Cháu xoay xở thế nào rồi? Cháu muốn uống cà phê hay thứ gì đó không?”

Dora ngồi phịch xuống cái ghế đối diện với Jo, khoan khoái vì sự mát mẻ của tiệm cà phê, nóng lòng giải tỏa bức xúc từ cái thử thách kinh khủng vừa nãy bằng cách kể lại nó. “Cháu uống nước khoáng thôi. Thật là khủng khiếp!”

“Ồ? Sao thế?” Bà Jo nhồm dậy và đi đến quầy. “Không ga hay có ga?”

“Có ga.”

Jo mang nước về. Dora có thể nhận ra bà thực sự muốn mang đến cho Dora một món tráng miệng hoặc thứ gì đó đại loại thế, và đang tự kiểm chế. Jo quả thực là một người mẹ rất chu đáo.

“Có chuyện gì vậy?” Jo hỏi.

Dora cân nhắc. “Dạ, thực sự thì chẳng có gì xảy ra cả nhưng người phụ nữ đầu tiên quá thiếu thiện chí. Cô ta nói rằng cháu chỉ phù hợp làm việc trong một cửa hiệu bởi vì công việc trước đây của cháu là ở một thị trấn nhỏ. Cháu đã bỏ chạy khỏi văn phòng đó!”

“Thật tàn nhẫn!” Bà Jo nói, đưa cho Dora một chai nước khoáng có ga và một cái ly.

“Và cô ta gợi ý cháu thử làm các công việc tạm thời, để cho cháu có thêm kinh nghiệm.”

“Cháu không nghĩ rằng đó là một ý kiến hay à?” Jo ngập ngừng. Bà rõ ràng không muốn Dora nghĩ bà không đứng về phía cô.

Dora lắc đầu. “Chà... có lẽ, nhưng cháu vẫn chưa sẵn sàng cho một niềm hứng khởi kiểu như thế. Trước hết, cháu không biết đường đi lối lại ở London, và ý nghĩ có một công việc mới mỗi tuần hoặc đại loại thế là quá căng thẳng vào lúc này.” Cô hình dung ra một binh đoàn phụ nữ với những móng tay sơn trắng và làn da nhuộm nâu, và cảm thấy yếu đuối vì sự thiếu tương xứng của mình với họ.

“Đúng là nó nghe thật khủng khiếp. Mặc dầu cô từng làm một công việc tạm thời và rất thích nó. Mọi người quá ngạc nhiên và hài lòng nếu cháu thực sự làm gì đó, chẳng hạn như nghe điện thoại giúp họ và chuyển lại lời nhắn, đến mức họ hầu hết đều yêu quý cháu. Nhưng thời điểm đó cũng rất lâu rồi.” Jo nhìn người bạn trẻ của mình. “Cô bảo này, chúng ta hãy tìm một nơi nào đó thú vị để ăn trưa. Uống một ly vang. Cháu sẽ cảm thấy khá hơn nhiều. Người ta luôn cảm thấy suy sụp nếu lượng đường trong máu của họ bị hạ thấp.”

Dora cười. “Thuật ngữ chính xác của nó là đói.”

“Thế nào cũng được, cô vừa mới chi hơn một trăm bảng cho mấy món vật liệu - cô cần uống một thứ gì đó!”

Họ tìm thấy một quán ăn Italia nhỏ xinh trên một con phố nhánh, nó có một cái sân nhỏ được che phủ bởi một giàn nho và những bồi bàn chu đáo, ân cần. Họ có vẻ quyết tâm đem lại cho thực khách một sự phục vụ tuyệt vời đến mức những người phụ nữ có lẽ sẽ không cần cắt thức ăn, mà chỉ việc há miệng thật to khi chiếc nĩa được đưa tới gần. Jo và Dora được dẫn tới một cái bàn trong mảnh sân nhỏ có nhiệt độ thích hợp, không quá nóng, cũng không quá lạnh.

“Cô thích đi ăn trưa ở ngoài với một phụ nữ trẻ hấp dẫn,” Jo nói khi khăn ăn của bà được bồi bàn đặt nhẹ nhàng lên đầu gối cho bà. “Các bồi bàn quá chu đáo!”

“Họ chu đáo với cả cô đấy chứ,” Dora nói, cô đã bắt đầu hồi phục sau những cuộc phỏng vấn.

“Chỉ vì cô đi với cháu. Cô không bao giờ được như thế này khi cô đi một mình.”

Dora cau mày. “Cháu chưa bao giờ đi ăn một mình ở một nhà hàng, hoặc thậm chí một tiệm cà phê. Cháu chỉ đến gặp mọi người ở quán rượu nếu cháu chắc chắn họ đã có mặt ở đó trước.” Dora nhớ đến những thách thức của Tom và tự hỏi anh định đề nghị cô làm điều gì tiếp theo.

Jo cắt ngang dòng suy nghĩ của cô. “Ồ, cháu còn trẻ mà.”

“Cháu thật thảm hại. Người phụ nữ quá quắt ở cuộc phỏng vấn đã khiến cháu nhận ra cháu thảm hại đến mức nào.” Cô nhìn vào thực đơn. “Nhưng kỳ lạ thay, cháu cũng đói khủng khiếp.”

“Cô đã bảo mà,” Jo cười nói. “Cô đảm bảo với cháu, cháu sẽ cảm thấy chẳng có gì tồi tệ nữa sau một bữa ăn ngon miệng. Bây giờ, chúng ta sẽ ăn gì đây? Nếu chúng ta ăn chung món khai vị, có lẽ chúng ta sẽ còn bụng để ăn món tráng miệng. Cô thấy họ có món zabaglione^[18], có lẽ cháu chưa thấy món đó bao giờ nhưng nó rất tuyệt!”

“Thưa bà - đây là danh mục rượu vang.” Người trẻ hơn trong hai người bồi bàn đưa nó cho Jo, bà đón nó như thể nó có thể làm bà bị bỏng.

“Ôi Chúa ơi, cô không biết gì về rượu. Chúng ta gọi một chai vang trắng loại thường nhé?”

“Cả một chai ạ?” Dora sợ hãi.

“Nó tiết kiệm hơn nhiều so với việc gọi từng ly, và hôm nay cô đã bắt một chiếc taxi. Cô cần tiết kiệm mỗi khi có thể.”

Dora đặt một khuỷu tay lên bàn và chống cằm. “Cô quả là kỳ lạ. Không ngạc nhiên gì khi cô và mẹ cháu chưa bao giờ thực sự là bạn.”

“Ồ, nhưng cô rất thích mẹ cháu!”

“Vâng, nhưng mẹ cháu chưa bao giờ đề nghị chia sẻ một chai rượu vang chỉ vì nó sẽ rẻ hơn.”

“Đó là vì bà ấy là người hiểu lý lẽ còn cô thì không. Nào, chúng ta sẽ ăn gì đây? Cô nghĩ có lẽ hôm nay cô sẽ không ăn kiêng.”

“Cô có nghĩ cháu chỉ đang trốn tránh nếu cháu cân nhắc công việc ở xưởng tàu không ạ?”

Dora và Jo đã gần đến nhà ga. Họ chưa hề bàn tới những triển vọng công việc của Dora từ khi cô kể về những cuộc phỏng vấn, nhưng rõ ràng nó đã lấn khuất sâu thẳm trong tâm trí cô trong suốt phần còn lại của ngày, khi họ khá vui vẻ dạo quanh cửa hàng Selfridges và đi bách bộ cho tiêu bữa trưa.

“Ý cháu là, cháu sẽ không được trả nhiều tiền lắm, đúng không ạ? Ở London tiền lương sẽ khá hơn nhiều.”

Jo hít một hơi, để tạo ấn tượng rằng bà đang suy nghĩ về câu trả lời và không chỉ đáp lại một cách hấp tấp - mặc dù câu trả lời vẫn vậy. “Người ta thường quên rằng đi làm ở ngoài cũng khá tốn kém. Tiền đi đường, ăn trưa, mua sắm quần áo lịch sự, tất cả những thứ như thế. Cô không có ý nói mọi người - chẳng hạn như những bà mẹ - không nên ra ngoài làm việc, nhưng họ nên đảm bảo rằng họ đã tính toán trước chi phí nếu họ chỉ đi làm vì tiền.”

“Vậy ý cô là gì?”

“Ý cô là một công việc ở địa phương, dù ít tiền hơn, nhưng không đòi hỏi cháu phải mặc những bộ đồ chải chuốt và để móng tay kiểu Pháp, tính ra cũng hậu hĩnh gần bằng những công việc tạm thời ở London. Và ít căng thẳng hơn nhiều!”

Dora thở dài. “Cháu có nên quan tâm đến vấn đề ‘ít căng thẳng hơn’ ở độ tuổi của cháu không? Cháu còn trẻ mà!”

“Phải, nhưng cháu mới có một vết thương tinh thần, và làm việc ở một xưởng tàu không phải là đi vào một nữ tu viện để cả đời thiên định. Cháu sẽ có đủ loại áp lực. Có lẽ thế. Có điều ở một mức độ khác.”

Dora cảm thấy hào hứng hơn trước ý kiến này. “Và có lẽ cháu nên bắt đầu một cuộc đời mới. Ý cháu là, cháu đã làm mãi một công việc từ khi cháu rời trường cao đẳng. Bây giờ cháu sẽ có một công việc mới. Có lẽ cháu sẽ chỉ làm ở đó trong - vài năm. Mà thực ra có khi cháu cũng chẳng làm ở đó.”

Jo cười. “Cháu có số điện thoại của họ chưa?”

“Chưa ạ, nhưng cháu có số của Tom. Anh ấy sẽ có số của họ,” Dora nói khi họ đi về phía bên thuyền.

“VẬY cháu hãy gọi luôn cho cậu ta đi. Không lúc nào bằng lúc này cả.”

Dora chưa hề gọi điện cho bất cứ anh chàng nào ngoài John có lẽ đã cả trăm năm nay; hoặc ít nhất, cô có cảm giác như thế. Nhưng cô đang xin việc, không phải hẹn hò, và với bà Jo đang quan sát, cô cảm thấy buộc phải nói chuyện thật nhanh gọn.

“Chào Tom, tôi Dora đây.”

“Tôi biết rồi.” Giọng anh tỏ vẻ thích thú. “Tên cô hiển thị trên điện thoại của tôi mà.”

“Dĩ nhiên. Nghe này, anh còn nhớ công việc mà anh đã kể với tôi chứ? Anh có nghĩ nó còn trông không?”

“Còn. Chắc chắn rồi.” Giọng anh đầy nhiệt tình.

“Ừm, anh có thể cho tôi số của xưởng tàu không? Tôi muốn gọi điện cho họ vào sáng sớm mai và sắp xếp một cuộc phỏng vấn.”

Một sự im lặng ngắn ngủi, đáng sợ phủ xuống. “Tôi bảo này, lát nữa hãy đến quán rượu với tôi và tôi sẽ đưa nó cho cô.”

“Anh thiếu người bầu bạn đến thế cơ à?”

Anh cười. “Phải, đúng là như thế đấy.”

Cô không thể nén cười. “Được rồi. Để tôi hỏi cô Jo đã. Tôi không thể tới nếu cô ấy có kế hoạch gì đó.”

“Bà ấy có thể tới cùng cô, nếu bà ấy muốn,” anh nói.

“Cô Jo? Tom mời chúng ta tới quán rượu với anh ấy tối nay?”

Jo lắc đầu. “Xin lỗi nhé, cưng. Sau một ngày mưa sấm ở London, cô thực sự không muốn ra ngoài lần nữa. Cháu có thể đi một mình không?”

“Dĩ nhiên rồi ạ! Nếu cô không phiền lòng. Nếu cô muốn cháu ở nhà và nấu món trứng bác cho cô để ăn với bánh mì nướng, cháu sẽ làm thế.”

Jo xúc động và vỗ lên vai Dora. “Đến gặp Tom đi. Cô có thể tự làm trứng bác cho cô và để phần một ít cho cháu, nếu cần.”

Chương 8

“Kế hoạch đã thay đổi!” Tom nói, ngay lúc anh thấy Dora.

Anh đang ở cửa quán rượu, và Dora hy vọng sự nhẹ nhõm của cô không hiển hiện thấy rõ. Trên đường đến đó cô đã nhớ lại mình thường căng thẳng thế nào mỗi khi đi gặp mọi người ở quán rượu.

“Chào Tom,” cô nói.

“Tôi đã mượn một chiếc xe,” anh nói.

“Anh mượn xe làm gì? Người ta xây những quán rượu địa phương là để anh đi bộ đến đó. Đừng uống rượu rồi lái xe hay những chuyện tương tự như thế.”

Tom có vẻ phẫn khích một cách khó hiểu. “Chúng ta sẽ đến một quán rượu khác.”

“Mỗi tối trong tuần anh lại đến một quán rượu khác nhau phải không?”

Bây giờ, khi đã quan sát anh gần hơn, cô nhận ra Tom có vẻ cực kỳ mãn nguyện vì một lý do nào đó.

“Tôi vừa trông thấy một mẫu quảng cáo trên báo và nghĩ ra một thách thức mới cho cô,” anh nói. “Đó là lý do tôi phải mượn chiếc xe này.”

Dora ngừng lại. “Là gì vậy?” Cô hỏi với vẻ thận trọng.

“Rồi cô sẽ biết. Đến chỗ chiếc xe thôi.”

“Vào trong xe có phải là một thách thức không?” Cô hỏi khi họ dừng lại trước một chiếc VW Beetle cũ mềm màu xanh lá cây nhạt.

“Không, mặc dù lái nó cũng hơi ghê ghê. Nếu cô đề nghị lái nó về nhà, đó có thể là một thách thức.”

Rõ ràng anh đang thăm dò, không biết liệu cô có thể lái xe không, hướng hồ là một phương tiện cổ xưa như thế này.

“Tôi sẽ lái xe về nhà!” Cô là một tay lái giỏi và ý nghĩ lái một chiếc xe lạ không làm cô sợ hãi, mặc dù cô thậm chí không biết liệu chiếc xe này có được bảo hiểm đối với bất cứ người nào lái nó hay không.

Tom lắc đầu. “Tôi đổi ý rồi. Cô quá sốt sắng, nghĩa là nó sẽ không phải một thách thức với cô, và cô chắc chắn sẽ không muốn làm cái điều tôi đang nghĩ tới.”

“Điều gì?”

Nhưng Tom chỉ lắc đầu và mở cửa xe cho cô. Đây không hẳn là một tác phong lịch sự mà là điều cần thiết. Nó là một cánh cửa rất to và nặng, và hơi bị rít. Dora chui vào, ngồi lên chiếc ghế bọc da đã bị trầy nứt và bị chôn vùi trong thứ mùi của xe cũ, bao gồm mùi xăng, những chiếc sandwich pho mát từ đời nào đời nào và thứ gì đó không thể xác định có lẽ có nguồn gốc từ động vật.

“Cô tự thắt được dây an toàn chứ?” Tom nhìn Dora khi cô đang gỡ cái dây lằng nhằng, rồi bung và thắt nó ngang eo.

“Gần như vậy, mặc dù tôi ngạc nhiên khi thấy chiếc xe này cũng không quá cổ đến mức không có dây an toàn. Anh mượn nó của ai vậy?”

“Hamo. Nó được bảo hiểm và tôi cũng vậy, phòng khi cô còn đang băn khoăn.”

“Hắn anh nghĩ tôi là kẻ hay lo lắng thái quá,” cô nói, tự thừa nhận với chính mình rằng đó là sự thật.

“Tôi đang chữa bệnh đó cho cô đây. Và cả cái cách dùng từ đôi khi hơi cổ của cô nữa, dù chúng khá thú vị.” Và họ tránh đi vào màn đêm.

“Tôi hy vọng nó không xa,” Dora nói. “Tôi muốn có thể đi bộ về nhà nếu chúng ta bị hỏng xe.”

“Ồ, cô đúng là kẻ đa nghi! Chúng ta sẽ không bị hỏng xe đâu. Những chiếc Beetles cũ này rất đáng tin cậy.”

Sau một chặng đường suôn sẻ chứng thực cho điều đó, Dora nói, “Tom này, anh chưa quên việc tôi cần số điện thoại của xưởng tàu đây chứ?”

“Ồ, thực ra tôi đã gọi điện cho Fred. Tôi đã kể với ông ấy về cô trước rồi. Trong lúc đang nói với ông ấy về một vấn đề khác, tôi nhân tiện đề cập luôn đến chuyện cô có hứng thú với công việc ở đó.”

“Tom! Anh thật tự tiện!” Sự phẫn nộ và nhẹ nhõm tranh nhau thống trị trong tâm trí cô. “Làm sao anh biết tôi sẽ muốn công việc đó, và dù sao đi nữa, ông ta sẽ nghĩ tôi là một kẻ nhu nhược, không tự đi xin việc được.”

“Không, ông ấy sẽ không nghĩ thế đâu. Tôi đã đề cập đến chuyện của cô một cách rất tự nhiên. Thật đấy. Ông ấy muốn cô đến thử việc vào tuần tới. Nó không phải là một công việc văn phòng tầm thường đâu.”

“Được. Tôi không muốn việc gì tầm thường, miễn là tôi không cần phải có những móng tay trắng xóa và một làn da nhuộm nâu.”

“Cái gì?”

“Ý tôi là, miễn là nó không phải một công việc quá quyền cao chức trọng.”

Tom cười đến mức rung cả người, mặc dù một phần có thể là do hệ thống giảm xóc không tốt của chiếc xe. “Không hẳn thế.”

“Có gì đáng cười à?”

“Cô sẽ biết khi cô đến đó. Và ban đầu cô sẽ được trả lương theo giờ, nhưng sau này ông ấy sẽ muốn trả lương tháng cho cô. Tôi thì thích được trả lương theo giờ càng lâu càng tốt.”

“Ồ, tại sao vậy? Ý tôi là, nếu tôi phải tính toán tiền công mỗi ngày, thì thà rằng nhận lương tháng có phải nhàn nhã hơn không.”

“Hầu hết công nhân đều là lao động tự do và được trả công theo giờ. Sau này cô sẽ phải làm thêm giờ rất nhiều. Nếu cô ăn lương tháng, cô sẽ không được trả tiền cho việc đó.”

“Ồ. Ra vậy. Chúng ta sẽ xem nó ra sao. Ông ta có thể không thích vẻ ngoài của tôi.”

“Ông ấy sẽ thích cô. Họ đều sẽ như vậy. Cô có ngại tính tiền công cho mọi người không?” Anh nói thêm trước khi cô có thể trả lời. “Với tôi nó có vẻ là một công việc nặng nhọc.”

“Tôi từng làm việc đó rồi. Tôi khá giỏi trong việc xử lý những số liệu và nếu anh có chương trình máy tính thích hợp, nó sẽ làm phần lớn công việc cho anh.”

“Có thể cô phải kiên quyết với Fred. Ông ấy không thích các chương trình máy tính lắm đâu.”

Dora mỉm cười. “Tôi sẽ cố thuyết phục ông ta.”

Tom cười. “Tôi cho rằng cô sẽ không gặp khó khăn gì mấy. A, đến nơi rồi.”

Quán rượu này trông chẳng có gì đặc biệt so với bất cứ quán rượu nào khác, và Dora ra khỏi xe, cảm thấy khá tự tin. Có lẽ anh muốn cô thử đứng sau quầy bar hoặc điều gì đó đại loại thế. Nó sẽ khiến cô lúng túng, khi cô chưa bao giờ rót một vại bia trong đời, nhưng cô rất giỏi tính nhẩm, và dù sao đi nữa, ngày nay những cái máy đếm tiền sẽ làm hết việc tính toán thay ta.

Tuy nhiên, khi cô trông thấy thứ được viết trên tấm bảng đen bên ngoài, cô bật lên một tiếng hét nhỏ, kìm nén. “Không, Tom, không bao giờ, không đời nào.”

“Không chết người đâu mà lo. Tôi sẽ làm việc này. Hay nói đúng hơn, tôi sẽ làm trước. Đi nào. Cô có thể uống một ly rượu mạnh trước khi lên trên đó.”

“Nhưng mà, Tom này,” cô rên rỉ, khi anh kéo cô vào trong quán rượu, “Tôi không thể hát karaoke!”

Anh không thả cô tay cô ra cho đến khi họ tới quầy bar và bị vây quanh bởi quá nhiều người đến nỗi cơ hội chạy trốn của cô là bằng không. “Nào, cô thích loại rượu mạnh nào? Uống bia nhẹ thì chẳng ích lợi gì, nó không đủ chất cồn.”

Dora đã có thời gian để suy nghĩ. Sẽ là vô ích khi từ chối thẳng thừng, ít nhất là, ở thời điểm này. Cô sẽ giả vờ chấp thuận và bày ra một chiến lược tẩu thoát. “Tôi sẽ uống một ly double whiskey^[19] - của Ireland.”

“Ồ. Dắt lắm.”

“Anh đã nói tôi phải uống rượu mạnh, và tôi bắt đầu thích whiskey từ ngày hôm kia. Với lại, cũng đáng đời anh lắm, anh phải trả nhiều tiền cho đồ uống của tôi.”

Anh cười. “Chắc chắn rồi. Nhưng cô phải thực hiện việc đó đấy nhé! Tôi không muốn sự đầu tư của tôi trở nên lãng phí.”

“Chỉ cần tôi say là được,” cô lắm bằm.

Anh mua đồ uống và họ len lỏi đến một cái bàn có hai ghế trống. Họ ngồi xuống và Dora nhìn lên sân khấu.

Chương trình hát karaoke chưa bắt đầu nhưng các thiết bị âm thanh đang được thử và mọi người đang viết tên họ vào một danh sách. Phát hiện rằng điều này là cần thiết, Dora nhìn Tom. Anh đã sắp xếp một cuộc phỏng vấn việc làm cho cô, liệu anh đã ghi danh hát karaoke cho cô chưa? Cô hỏi anh.

“Chưa. Không thể, nếu không thì tôi đã làm rồi. Trước đây cô từng làm việc này chưa?”

Dora định nói dối. Nếu cô tuyên bố mình đã quá quen với việc hát những ca khúc sâu não, liệu anh có đổi ý không? Không. Cô không có hy vọng thuyết phục được anh. Cô lắc đầu với vẻ tiếc nuối.

“Cô có thể thích nó đấy!” Anh nhấp ngụm bia và cô nhấp ngụm whiskey.

“Tôi sẽ ghét nó thì có. Nhưng tôi sẽ làm. Tôi hy vọng anh sẽ không đề nghị tôi làm việc gì khó như thế này nữa.”

Tom khẽ nhíu mày. “Đừng làm nếu nó khiến cô thấy khốn khổ.”

Cô ngược lên nhìn anh. “Không. Đây là một thách thức, tôi đã nói là tôi sẽ làm, và hôm nay tôi đã vượt qua một bài kiểm tra đánh máy. Nó không thể tệ hơn được.” Cô đột nhiên cau mày. “Tôi không phải nhớ lời bài hát, đúng không?”

Lông mày Tom lại giãn ra. “Đúng! Những con chữ chạy liên tục và được tô màu khi cô phải hát đến chúng. Sẽ khó hơn nếu nó quá cao và quá nhanh, vì vậy đừng uống say quá, nếu không cô sẽ không bao giờ theo kịp chúng.”

“Vậy ra anh đã có kinh nghiệm với chuyện này?”

“Tôi từng hát một lần rồi. Tuyệt lắm! Kia, họ đang bắt đầu. Cô nên đến ghi danh đi.”

Mấy màn biểu diễn đầu tiên rất xuất sắc. Họ rõ ràng đã làm chuyện này nhiều lần và Dora sợ hãi khi thấy họ có vẻ rất chuyên nghiệp. Cô nhấp ngụm rượu và thu mình sâu hơn trên ghế.

Tom nhìn cô băn khoăn. “Họ rất khá, đúng không?”

Cô gật đầu.

“Cô nên làm nhanh cho xong đi, nếu không càng lúc cô sẽ càng căng thẳng thêm thôi.”

“Có lẽ.” Cô không nhúc nhích.

“Xét cho cùng, cô không muốn ngồi đây cả đêm cho đến khi chỉ còn những kẻ không có triển vọng gì chứ.”

Cô cau mày với anh. “Ý anh là gì, những kẻ không có triển vọng? Đây đâu phải là một cuộc thi, đúng không?”

Anh có vẻ rất ngại ngùng. “Có thể chứ. Tôi nghĩ nếu cô làm tốt, tuần tới cô sẽ lên hát đầu tiên. Nhưng có thể tôi đã nhầm.”

Dora uống cạn ly rượu. “Tôi vào nhà vệ sinh đã,” cô nói. “Có thể một lúc nào đó tôi sẽ như vậy.”

Len lỏi qua đám đông, cô dự tính bắt một chiếc taxi về nhà hoặc, tốt hơn, đánh cắp chiếc Beetle và để Tom đi taxi về. Đột nhập vào những chiếc ô tô cũ như thế chẳng có gì là khó cả. Cô sẽ đề nghị một người qua đường giúp cô mở cửa, và sau đó khởi động giúp cô. Minh có thể làm được tất cả chuyện đó khi không có chìa khóa không nhỉ? Cô tự hỏi.

Sau đó, khi đến gần cánh cửa có chữ “Venus”, mà sau một thoáng suy nghĩ cô nhận ra là nhà vệ sinh nữ, cô kết luận rằng hát karaoke còn dễ dàng hơn làm cái trò ngớ ngẩn đó.

Không có thời gian trì hoãn, ngay cả trong nhà vệ sinh nữ. Có hai cô gái đang kiểm tra lại lớp trang điểm và những mái tóc giả giống nhau, và họ đã bày bừa lên cả hai chậu rửa lẫn khắp sàn nhà. Rõ là họ sắp biểu diễn. Dora chui vào một buồng vệ sinh nhỏ. Lúc cô ra ngoài, họ vẫn còn ở đó, và cô phải lách qua đồng đồ của họ để đến một vòi nước.

“Xin lỗi, cung,” một người trong bọn họ nói, nhặt cái túi trang điểm trên bồn rửa lên. “Chúng tôi đang chiếm hết chỗ của cô.”

“Không sao,” cô khàn khàn nói.

“Này, cô ổn chứ? Trông mặt cô tái mét.”

“Tôi ổn! Tôi chỉ căng thẳng thôi.”

“Căng thẳng?”

Dora gật đầu, biết rằng những cô nàng tự tin, hăng hái này sẽ không hiểu. “Vâng. Tôi đã nói tôi sẽ hát karaoke vì một thách thức nhưng tôi thực sự không dám.”

Hai cô gái nhìn nhau, rõ ràng tự hỏi họ đang ở cùng nhà vệ sinh với một kẻ ngốc nào thế này.

“Chúng tôi có thể đề nghị cô một việc không,” người đã bắt chuyện với cô nói. “Nghe này, chúng tôi là một nhóm nhạc. Chúng tôi đang thử nghiệm vài bài hát mới, để xem chúng được đón nhận ra sao. Chúng là những ca khúc hát lại của những ca sỹ khác, hiển nhiên rồi.”

Dora tự hỏi làm thế nào mà một bài hát mới lại có thể là một ca khúc hát lại. Một ca khúc hát lại theo định nghĩa phải là một bài hát cũ chứ?

“Thường thì chúng tôi có ba người, nhưng Christine không thể tham gia tối nay. Chúng tôi đội một mái tóc giả, mặc váy và những thứ đại loại thế. Cô có thích tham gia cùng chúng tôi không? Có ba người thì sẽ tốt hơn. Chúng tôi có một anh chàng sẽ hát phần hát đơn, nhưng phần điệp khúc thực sự quan trọng hơn.”

Dora cố gắng tiết đủ lượng nước bọt trong miệng để cô có thể nuốt ực một tiếng.

“Cô có biết hát không?” Người chưa hề mở miệng nói gì lên tiếng. “Chẳng ích gì khi đề nghị cô ấy nếu cô ấy không có khả năng phân biệt các nốt nhạc khác nhau,” cô ta thì thầm với bạn mình.

“Cô ấy không cần phải hát,” người bạn nói. “Cô ấy chỉ cần mấp máy môi theo lời bài hát thôi.”

“Hồi đi học tôi có tham gia dàn đồng ca ở trường,” Dora nói, cố tỏ ra như thể cô thực sự muốn bước lên sân khấu và hát. Một phần trong cô cảm thấy rằng mình sẽ không đồng ý với thách thức đó nếu cô không biết hát.

“Vậy là được”, người ban đầu tỏ ra coi thường cô nói. “Chúng tôi chỉ muốn cô hát phần điệp khúc, cùng với chúng tôi. Đó là bài *Hit the road Jack*. Cô có biết bài đó không?”

“Của Ray Charles?” Dora ngập ngừng nói.

“Đúng vậy.”

“Ồ, tôi không thuộc phần đầu...”

“Cô không cần thuộc phần đó. Cô thậm chí không cần thuộc lời, đây là hát karaoke mà, đúng không nào? Số đo của cô là bao nhiêu? Cô cởi quần áo ra đi. Nó có thể hơi bó.”

Dora đưa mắt tìm Tom ngay khi cô bước lên sân khấu. Anh đang gõ ngón tay trên mặt bàn và liên tục nhìn quanh. Liệu anh có nhận ra cô khi anh ngẩng lên nhìn sân khấu không?

Cô đang đội một mái tóc giả màu đen cứng nhắc, bóng loáng như sơn, bám chặt vào đầu và khiến cô trông khác hẳn. Chiếc váy rất ngắn và đôi giày rất lớn, cao, vớ đế dày. Cô đã phải mượn một chiếc dao cạo dùng một lần để xử lý đám lông nách mọc lung tung và dùng đồ trang điểm của cả hai cô gái. Việc mẹ cô sẽ không nhận ra cô là một điều nhẹ nhõm, nhưng cô rất muốn Tom biết được mình đã phải chịu đựng những gì vì cái thách thức ngớ ngẩn của anh.

“Nhớ nhé, cô không cần phải hát, chỉ cần mấp máy môi theo lời hát thôi,” cô gái gần cô nhất nói qua khóe môi mím lại. “Nhưng cố gắng đừng nhìn vào lời hát nếu có thể.”

“Được rồi, chúng ta lên thôi.”

Một người đàn ông mặc chiếc áo vét rộng kiểu Teddy-boy^[20], quần ống túm và đội mái tóc giả khá giống với kiểu mà những cô gái đang đội xuất hiện từ phía bên kia sân khấu.

Anh ta bắt đầu hát. *“Ôi, nàng ơi, nàng hỡi, chẳng phải nàng đối xử với tôi quá tệ sao...”*

Mấy cô gái nhịp chân, đung đưa hông và Dora làm theo. Khi đến lúc, Dora hát đầy cảm xúc, *“Chàng hãy biến đi...”*

Cô nhìn Tom và nhận ra anh đã thấy cô. Ban đầu khuôn mặt anh lộ rõ vẻ ngỡ ngàng, nhưng rồi sự ngưỡng mộ mau chóng chiếm chỗ của nó. Anh giơ chiếc ly về phía cô và đáp lại, cô hát, “Và đừng có quay lại nữa.”

Họ đã rất thành công, Dora phải thừa nhận, và cô cũng phải thừa nhận rằng mình thực sự vui vẻ. Thật tuyệt vời biết bao khi được làm một người khác hẳn với con người bình thường của bạn. Cô xuống sân khấu cùng với những người khác và tiến đến bàn của Tom.

“Phần thưởng cho những thách thức này phải thật giá trị đây,” cô nói.

Tom đứng bật dậy và ôm cô. “Cô quá tuyệt vời! Tôi không thể tin nổi vào mắt mình khi tôi nhận ra người đang đứng đó chính là cô. Chiếc váy ngắn rất hợp với cô, cưng ạ,” anh ranh mãnh nói thêm.

“Tôi đi thay đồ đây,” cô nói với vẻ dứt khoát. “Và sau đó tôi muốn uống một ly nước.”

“Thật ra, cô nên uống sâm panh, nhưng tôi không đủ tiền mua, và dù gì thì sâm panh ở đây cũng không ngon.”

“Một ly nước và nửa vại bia nhẹ là được rồi. Người tôi đang đàm địa mồi hôi.”

Dora khá buồn khi phải chia tay với người phụ nữ bạo dạn, lẻo loẹt và nổi bật mà cô đã nhập vai trong vài phút qua, và rầu rĩ nói lời tạm biệt với những ca sĩ hát bè cùng cô.

“Cô khá lắm,” họ nói. “Cô nên làm việc này nhiều hơn.”

“Tôi không nghĩ vậy, nhưng cảm ơn hai cô rất nhiều vì đã cứu tôi. Tôi sẽ không thể làm được việc này một mình.”

“Chà, hãy đảm bảo rằng bạn trai của cô sẽ tặng cô một phần thưởng thật sự giá trị,” một người nói.

“Nếu không thì, cô biết phải nói gì với anh ta rồi đây...”

Dora cười và hát, những người kia hòa theo, *“Chàng hãy biến đi...”*

“Bây giờ tôi sẽ phải uống thật say,” cô nói.

Ngày thứ Hai của tuần tiếp theo, Jo khẳng định làm sandwich cho Dora trong ngày đầu tiên cô đi làm. “Cháu không cần phải ăn chúng, cháu có thể cứ cất chúng trong túi, nhưng nếu cháu thấy tất cả mọi người đều lấy ra những cái hộp sắt tây vào giờ ăn trưa, cháu sẽ vừa đói vừa lúng túng.”

“Hộp sắt tây là cái gì ạ?”

“Ồ, cháu biết đấy, một cái hộp đựng sandwich. Nào, cháu muốn kẹp gì bên trong? Cô có giăm bông, pho mát, một ít salad, hay cô kẹp đại cái gì cũng được?” bà nói thêm, cảm nhận rằng Dora quan tâm nhiều hơn đến việc tới chỗ làm và cô có thể được đề nghị làm gì khi cô đến đó.

“Nếu cháu không thích công việc, cháu có thể về nhà,” Jo khẳng định, vẫy tay chào cô. “Đó là ưu điểm của việc đi bộ đi làm.”

Dora không phải là người duy nhất cảm thấy hứng khởi và căng thẳng. Jo cũng đang bắt đầu một công việc mới theo một cách khác. Trước tiên, bà dọn dẹp cái bàn và kệ bếp. Bà không muốn thiếu chỗ để đặt mọi thứ. Sau đó, bà trải tờ báo ra mặt bàn và mặc tạp dề vào. Bà biết không phải tất cả những động tác sửa soạn này đều là cần thiết, nhưng bà muốn có thời gian để chuẩn bị tinh thần cho việc này.

Sau đó bà lấy ra chiếc hộp đựng những món đồ sứ sọc mà bà đã nhận khôi phục lại và những chiếc túi đựng vật liệu và dụng cụ.

Vật đầu tiên đập vào mắt bà là chiếc gương, với cái khung mạ vàng và tiểu thiên sứ bị thương. Nó bị hư hỏng rất nặng. Jo thực sự không biết bắt đầu từ đâu, vì vậy bà quyết định ngắm nghía những vật liệu của bà trước, bao gồm cả chiếc túi đựng những mẫu gỗ.

Dụng cụ để dát lá vàng miếng bao gồm một miếng đệm lót, dao và chổi lông. Dát vàng ướm là một kỹ thuật cực kỳ khó, nhưng Peter, người bạn mới của bà ở cửa hàng, đã thuyết phục bà đó là phương pháp tốt nhất và, nếu bà có thể làm được, một kỹ năng đáng giá.

Chiếc chổi lông giống như một chiếc chổi quét sơn to bè bè, gần như vuông, với những chiếc lông cứng mượt mà. Nó được dùng để hút lấy lá vàng, thứ có thể bay đi mất chỉ với một hơi thở và rất dễ bị rách, Peter đã bảo bà như vậy. Miếng đệm lót có một tấm chắn quanh nó, để giúp ngăn chuyện này xảy ra. Con dao thì giống như một con dao bình thường với phần mũi lẹm về một bên và bà bức bối vì đã phải mua nó. Nhưng vì tất cả những con dao trên thuyền đều là của Michael nên bà thực sự không có lựa chọn nào. Hôm nay bà sẽ không cần dùng đến nhiều thứ trong những món này vì bà phải phết vài lớp thạch cao, chúng cần thời gian để khô trước đã, nhưng bà không thể cưỡng lại việc nhìn ngắm tất cả mọi thứ.

Món đồ yêu thích của bà là thanh đánh bóng bằng đá mã não: một dụng cụ có tay cầm bằng gỗ với một mẫu mã mã não láng bóng ở phía cuối. Đây là thứ đem lại cho bà phần thưởng, Peter đã bảo bà. Món đồ nhỏ này sẽ biến những mảnh lá vàng khá mỏng manh của bà thành thứ gì đó giống như ánh nắng, sáng ngời và mạnh mẽ.

“Nào,” bà nói ra miệng. “Hãy lau chùi cái khung trước.” Bà đeo găng tay cao su và lấy ra miếng bùi nhùi thép. “Khi đã lau sạch bụi bẩn rồi, mình sẽ bắt đầu đun nóng thạch cao.” Peter đã khuyến khích bà mua thạch cao hòa sẵn. “Bà không muốn đun đến những hạt keo da thỏ đâu,” ông nói. “Chúng có

mùi kinh lắm.”

Nửa tiếng sau, bà đã phết xong lớp thạch cao mỏng dính đầu tiên vào những gờ trang trí mà bà đã đắp nên với một chút bột trét. Trong khi chờ nó khô (có thể mất đến vài tiếng đồng hồ, cuốn sách nói như vậy), bà lấy ra những dụng cụ tạc tượng và những mẫu gỗ vụn.

Phải mất một lúc bà mới lại quen dùng những dụng cụ này, nhưng cuối cùng bà đã tạo ra được một bàn chân nhỏ rất xinh xắn.

Được khuyến khích bởi thành công của mình, bà bắt đầu sửa sang cái mép khung kiểu vỏ sò mà bà đã tạo ra trước đó và hoàn thiện thêm hai mảnh đường viền khá ấn tượng nữa. Bà gần như tin rằng khi mọi thứ đã được sơn và dát vàng, nó sẽ trở nên lung linh xinh đẹp đủ để có thể bán được.

Mặc dù chiếc radio vẫn đang léo nhéo đằng sau, bà không thực sự nhập tâm nó nói gì. Bà nhẹ nhàng thử xem thạch cao đã khô chưa và quét thêm một lớp mỏng khác. Sẽ phải mất một thời gian - thậm chí qua ngày hôm nay - trước khi bà chuyển sang phần dát lá vàng, khi bà sẽ xoa chiếc chổi lông nhỏ vào cánh tay và dùng nó để hút lá vàng. Lá vàng sẽ bay về phía nó như magnet bị hút về phía nam châm, Peter đã bảo bà thế.

Để không cảm thấy sốt ruột, Jo lấy ra một vật khác, chiếc đĩa nhỏ có một nhân vật đang nâng một cái bát, đầu của nó đã bị mất. Nếu lau chùi mọi thứ sẵn sàng, bà có thể làm việc theo dây chuyền. Bà thở dài hạnh phúc. Nếu có thể làm ổn việc này, bà sẽ không phải làm một nhân viên phục vụ quầy bar - đó sẽ là một sự nhẹ nhõm với chồng cũ và con gái bà. Bà nhặt một mẫu đất sét Fimo to bằng quả đầu lên và bắt đầu nặn một cái đầu nhỏ, miệng ngâm nga vui vẻ.

Chương 9

Dora khởi hành dọc theo con đường ven sông, mặc chiếc quần jeans sạch sẽ nhưng không mới, như đã được hướng dẫn. Nó đi ngược lại với tất cả những ý niệm của cô về trang phục công sở, và sẽ làm Cô Nàng Có Móng Tay Đáng Sợ kinh hoàng, nhưng Tom đã rất kiên quyết. “Nếu cô xuất hiện trong một bộ vét và giày cao gót, tất cả mọi người sẽ nổi điên lên và cô sẽ không nhận được công việc đó đâu,” anh nói.

“Tốt thôi. Tôi không mang theo bất cứ bộ đồ nào như thế.”

Mấy chiếc bánh sandwich và chai nước được cất trong chiếc túi đeo vai của cô cùng với một cuốn từ điển và lọ bút xóa Tipp-Ex. Jo đã đưa cho cô một kiện văn phòng phẩm, sau khi tìm thấy một cửa hàng gần đó cung cấp những thứ này; họ đều nhất trí rằng mặc dù có lẽ nó không hoàn toàn cần thiết, và sẽ có một chiếc máy vi tính sáng bóng chờ đợi cô, nhưng ở đời chẳng ai biết trước được điều gì. “Nó có thể là một chiếc máy đánh chữ Underwood cũ kỹ méo mó,” Jo nói, và rồi nhớ ra rằng những chiếc máy Underwood như thế đã biến mất trước cả khi bà trở thành một nhân viên văn phòng tạm thời.

Tiết trời tuyệt đẹp khiến tinh thần Dora thoải mái hơn chút; vàng dương đang tỏa rạng lấp lánh trên mặt nước và, xa hơn, qua những hàng cây. Cô sẽ phải đi tiếp cho đến khi tới rìa thị trấn, nơi có một quán rượu ven sông, Tom đã dặn cô thế. Sau đó cô phải tiếp tục men theo con đường dọc bờ sông và vòng qua trước mặt quán rượu. Xưởng tàu nằm ở phía bên kia sông.

Cô cứ nghĩ sẽ có một cây cầu hay thứ gì đó đại loại thế, bởi vì cô biết xưởng tàu nằm trên một hòn đảo khác. Nhưng chẳng có cây cầu nào cả; chỉ có Tom. Anh đang ở dưới mép sông, nắm giữ dây neo của một con thuyền nhỏ có mái chèo.

“Chào cô, vậy là cô đã đến nơi?” Anh nói, ngẩng lên nhìn cô.

“Anh đang làm gì ở đây thế?” Dora nói, chẳng mấy mừng rỡ khi gặp anh. “Tôi phải đến gặp những người ở xưởng tàu và thử việc trong ngày hôm nay, đúng không nhỉ?”

“Đúng vậy. Tôi đến để đưa cô đi làm.” Anh chỉ vào chiếc thuyền đang bập bênh cạnh bờ trượt. Đoạn đường xuống đó có vẻ dài và rất lầy lội.

“Tôi thực sự không muốn đi bằng thuyền, Tom à. Tôi sẽ bị bùn bám đầy người mất.”

“Đừng lo, chúng tôi đều bị lấm bùn mà. Và dù không muốn, nhưng tôi e rằng chẳng có lựa chọn nào khác. Nhất là lúc thủy triều lên cao. Trong một vài giờ, lúc thủy triều xuống, cô có thể đi bộ qua.” Anh mỉm cười động viên.

Dora hết nhìn con thuyền, nhìn Tom rồi lại nhìn đến xưởng tàu. Từ những gì cô có thể trông thấy, nó có vẻ bao gồm rất nhiều những chiếc thuyền cũ, một tòa nhà trông giống như kho thóc không có vách, và một tấm biển cần phải sửa sang lại từ lâu. Cô nghe nói nó có một danh tiếng nức trời - nhưng hiển

nhiên không phải vì vẻ ngoài của nó. Cô mở miệng định nói xin lỗi.

Tom cắt ngang. “Đừng nhát chết như thế.”

Anh đang nhìn cô đầy thách thức và cô nhớ ra mình không phải ở lại nếu thấy ghét công việc đó. “Được thôi.”

“Chẳng phải ngẫu nhiên mà nó được gọi là bờ trượt, đúng không?” Cô nói khi trượt người xuống mép nước.

“Bây giờ thì cô đã biết vì sao tôi bảo cô mặc quần jeans rồi,” Tom nói. “Tôi hy vọng nó không quá chật. Lên thuyền đi.”

“Đã quá muộn để nói với tôi rằng mong tôi trông to thế nào trong chiếc quần này,” cô nói. Cô thận trọng bước lên chiếc thuyền nhỏ và vội vã ngồi xuống khi nó nghiêng về một bên.

Tom kéo dây chèo cho đến khi một vật nặng lấm bùn xuất hiện. Anh liệng nó vào trong thuyền và nhặt lên thứ có vẻ là mái chèo duy nhất. Anh không ngồi xuống.

“Anh định lái thuyền thế nào chỉ với một mái chèo?” Cô hỏi, hơi lo lắng.

“Như thế này.”

Tom nhúng mái chèo xuống nước, đầu tiên là bên này thuyền, sau đó là bên kia. Rất nhanh họ đã sang đến nơi.

“Tôi biết phải xoay xử thế nào nếu không có anh ở đây chứ?” Dora nói, đứng dậy và nắm lấy tay Tom để anh có thể giúp cô giữ thăng bằng khi bước ra khỏi thuyền.

“Nếu không có thuyền, cô sẽ phải hét toáng lên và một ai đó sẽ giúp cô, nhưng thường là có một chiếc. Cô sẽ quen với nó.”

Tin rằng mình sẽ không tài nào quen được, Dora chẳng nói gì. Dù đã rất cẩn thận, trên quần cô vẫn dính một vết bùn, nhưng cô sẽ phải tin tưởng Tom rằng điều đó sẽ không thành vấn đề.

Cô theo Tom đi lên bờ trượt và tới một chiếc thang. Họ leo lên thang và đi dọc theo một chuỗi những tấm ván chạy men theo sườn kho thóc mà bây giờ Dora nhận ra là một phân xưởng tạm thời được dựng lên trên một con thuyền máy. Từ bên dưới lớp vải dầu che phủ vọng lên những tiếng đập rầm rầm, tiếng cưa, tiếng huýt sáo và tiếng Radio 2.

“Xin lỗi về tiếng radio,” Tom nói. “Những người già vốn dĩ thích thứ âm nhạc nhẹ nhàng êm ái và những bài diễn văn huênh hoang rỗng tuếch mà.”

Ai đó thò đầu ra qua một lỗ thủng trong tấm bạt. “Không nhiều người già lắm đâu, cậu trẻ Tom ạ. Ồ, đây là cô gái mới sẽ làm việc trong văn phòng của chúng ta hả? Có nghĩa là cuối cùng thì chúng ta cũng sẽ có phiếu trả lương đích thực? Tuyệt quá!” Người đàn ông có mái tóc vàng rậm rạp như chiếc

dây thừng bị xơ rồi để lộ ra một chiếc răng bị thiếu qua nụ cười rạn rỡ. “Cô ấy sẽ phụ trách việc pha trà đúng không?”

“Không,” Tom nói. “Đi nào, Dora, không cần chú ý đến cánh dân đen làm gì.”

Dora cười với anh chàng “dân đen” và tiếp tục theo Tom đi dọc theo những tấm ván đến một tòa nhà nhỏ bằng gỗ. “Fred?” Anh gọi. “Tôi đưa Dora tới đây.”

Một người đàn ông nhỏ thó với mái tóc xám và một vẻ mặt lo lắng xuất hiện ở cửa. “Chào cô, Dora, chào mừng đến với Địa Ngục Giấy Tờ. Tôi là Fred. Tom, đun nước đi.”

Dora theo Fred vào trong căn nhà nhỏ. Trong đó có hai cái bàn làm việc, mấy chiếc tủ đựng hồ sơ và một vài chiếc ghế văn phòng. Các bức tường dán đầy những tấm hải đồ, ghi chú, bản vẽ, yết thị, lịch và những bản thiết kế. Cả hai chiếc bàn đều chất chồng hàng đồng hồ sơ, ca-ta-lô, tạp chí và những lá thư chưa bóc. Fred gọi nó là Địa Ngục Giấy Tờ có vẻ vẫn còn nung nịu chán.

“Ngồi đi,” ông nói, dọn một chồng bìa kẹp hồ sơ khỏi một chiếc ghế để cô có thể ngồi. “Cô muốn uống trà kiểu gì? Hay cô thích cà phê?”

“Trà hay cà phê đều được,” Dora nói với anh chàng Tom đang tò mò. “Là gì thì cũng thêm sữa, không bỏ đường.”

“Chà, Dora,” Fred nói, khi Tom đã biến mất vào thứ trông như một căn nhà chái. “Tôi hy vọng cô thích một công việc mang tính thử thách.”

Dora thấy rằng điều đó hợp với ý cô và đáp lại nụ cười của Fred. “Ông có máy vi tính không?” Cô hỏi.

“Ồ đằng kia. Tân tiến nhất. Không một ai trong chúng tôi biết cách sử dụng nó.”

Dora xắn tay áo lên, theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng. “Tôi nên ngồi ở đâu và ông muốn tôi làm gì trước?”

“Điều đó tùy thuộc vào cô, cưng ạ, nhưng tôi cho rằng có vài bức thư cần được mở.”

“Tôi có được tự do làm theo ý mình không? Tôi sẽ không ném đi thứ gì trừ phi tôi hoàn toàn chắc chắn, nhưng tôi sẽ xếp mọi thứ thành từng chồng gọn ghẽ.”

Sự nhẹ nhõm lan tỏa khắp khuôn mặt Fred, xóa tan vài năm lo nghĩ trên nó. “Cô cứ làm đúng như những gì cô thích!”

Jo biết trong vài ngày tới bà sẽ không thể dát lá vàng, cho đến khi những lớp thạch cao thực sự khô, và thấy nhẹ nhõm. Bà lo sẽ làm hỏng một sản phẩm đắt tiền như thế. Bà cất hết những món vật liệu, khế cọ phần dầu phẳng nhẵn, lạnh lạnh của thanh đánh bóng bằng đá mã não lên má trong một thoáng trước khi đặt trả nó vào hộp. Phải chăng bà vui vẻ như thế chỉ vì bà thích những dụng cụ này? Có lẽ đó cũng là một phần. Bà lau bàn, nhớ lại những lần bà lau chùi chiếc bàn sau khi Dora và Karen làm những tấm

thiếp Valentine, những mô hình bằng thạch cao hoặc sau này, đồ trang sức. Tự đáy lòng, bà rõ ràng vẫn là một cô gái nhỏ.

Vì mới là ba giờ, bà quyết định kiểm tra email sau khi cất hết mọi thứ đi. Bà muốn email cho cô con gái Karen, để kể cho cô ấy biết Dora đang sống thế nào. Karen sẽ bị ấn tượng khi nghe tin Dora đang thử một công việc mới và hoàn toàn sững sốt khi biết con bé đã bị thuyết phục biểu diễn karaoke. Chính Jo cũng ngạc nhiên. Đó không phải là điều mà bà có thể làm dù uống say đến đâu. Bà pha một tách cà phê trong khi máy tính khởi động, rồi nhấp chuột vào hộp thư đến và ngạc nhiên lần có phần mất bình tĩnh khi thấy một lá thư của Michael. Ông đã không liên lạc gì với bà từ sau khi bà chuyển lên thuyền ở. Phải chăng ông đang nói rằng ông cần quay lại ngay lập tức?

Jo thân mến, hy vọng cả bà và chiếc *Ba chị em* đều ổn cả. Bà có thể kiểm tra hồ sơ của con thuyền và nói cho tôi biết khi nào thì nó phải đi kiểm định an toàn lần nữa được không? Hồ sơ nằm trong một cái hộp ở ngăn kéo bàn làm việc. Bảo hiểm của nó luôn hết hạn cùng lúc. Tôi sẽ gọi điện trong vài ngày tới nếu bà chưa đọc được thư này. Bà đã nói hầu như ngày nào bà cũng lên mạng mà. Thân ái, Michael.

Phù, bà sẽ không bị vô gia cư ngay, đó là một tin tốt. Jo tìm thấy cái hộp và tập hồ sơ. Giấy chứng nhận an toàn của con thuyền cần phải được gia hạn trong vài tuần tới. Một điều khá đáng ngại bởi vì nó có thể khiến bà phải làm một việc gì đó liên quan đến tàu thuyền - một điều bà thực sự không muốn làm. Bà lật giở các tờ giấy cho đến khi tìm thấy giấy chứng nhận bảo hiểm. Nó cũng sắp hết hạn. Bà cầm cả hai tờ đến laptop và bắt đầu trả lời email của Michael. Rồi bà nhìn vào ngày tháng trên giấy chứng nhận an toàn của con thuyền lần nữa. Bà đã nhầm mất một năm. Chiếc *Ba chị em* không hề có giấy chứng nhận hợp lệ mười một tháng rồi. Cảm thấy trong lòng khá nôn nao, bà kiểm tra bảo hiểm. Ít nhất nó vẫn còn hiệu lực, mặc dù chỉ vài tuần.

Michael thân mến... Bà nói cho ông ấy biết về những phát hiện của mình.

Trước sự nhẹ nhõm của bà, bà nhận được hồi đáp gần như ngay lập tức.

Jo thân mến, quả là phiền toái! Không thể tin nổi là tôi đã không kiểm tra trước đó. Bà sẽ phải đưa nó đến vũng cạn^[21] và giám định để làm mới lại bảo hiểm. Tốt nhất là đưa nó đến chỗ lần trước. Nó cũng cần sửa sang một chút. Tôi sẽ sắp xếp. Tôi sẽ email cụ thể lại cho bà ngay thôi. Cứ ở trên mạng nhé. Thân ái, Michael.

Jo đi pha một tách cà phê khác để thay thế cho tách đã bị nguội lạnh. Bà dọn dẹp căn bếp trong khi chờ nước sôi. Tất cả niềm vui mà bà cảm nhận được khi tạc bàn chân của tiểu thiên sứ đã bị thay thế bằng nỗi lo lắng. Bà và Dora sẽ sống ở đâu? Và chuyện này có thể gây khó khăn cho Dora, nếu con bé nhận ra nó có thể yêu thích công việc ở xưởng tàu. Một tiếng “ding” phát ra từ laptop thông báo cho bà biết có một thư mới - từ Michael.

Tất cả đã được giải quyết. Tôi đã đăng ký cho nó ở vũng cạn và họ có thể xử lý nó. Quả là rất may mắn khi chúng ta giành được một chỗ ở đó vì chúng ta đăng ký khá gấp. Cũng may là bảo hiểm vẫn còn hạn. Thân ái, Michael.

Với Michael thì chẳng sao cả, Jo nghĩ. Ông ấy chẳng cần phải thực sự động tay động chân vào việc này. Ông ấy chỉ cần ở trong căn biệt thự xa hoa với cô vợ trẻ trung và chỉ đạo mọi hoạt động. Bà lại nhấn nút Hồi đáp.

Ông biết rằng tôi thực sự biết ơn ông vì đã cho tôi thuê chiếc *Ba chị em*, nhưng tôi hơi lo lắng khi phải xử lý vấn đề này. Tôi đã nói với ông tôi không phải mẫu người dành cho tàu thuyền rồi mà! Ông có thể hoãn lại việc đó vài tháng được không? Hoặc ít nhất vài tuần, để tôi có thể tìm một nơi để ở. Jo.

Jo thường không quá dễ dãi với những vấn đề như bảo hiểm, nhưng, bà cho rằng, sẽ không ai biết liệu chiếc *Ba chị em* có được bảo hiểm hay không, ngoại trừ bà và Michael. Nó sẽ là một vấn đề khác nếu bà định đi đâu đó, nhưng chỉ nằm yên trên bến thuyền thì không thể nào đánh động cho người khác biết được về tình trạng không được bảo hiểm của họ, phải không? Bà nhấn nút Gửi và hy vọng Michael sẽ lắng nghe những lời van vỉ của bà. Xét cho cùng, hẳn là ông ấy cũng muốn về nước để giám sát mọi chuyện? Ông ấy sẽ không muốn người đàn bà trung niên thuê thuyền của ông ấy gánh vác nhiệm vụ này.

Bà thái ít hành như một hoạt động thay thế. Chiếc laptop lại phát ra tiếng “ding”.

Rất xin lỗi, tôi đã không hiểu cho bà! Bà không cần lo lắng về bất cứ việc gì trong vấn đề này nữa. Tôi sẽ giải quyết nó.

Jo xấu hổ vì sự nhẹ nhõm của bà. Bà biết con gái bà sẽ nhiệt tình chấp nhận thử thách đưa chiếc thuyền đến vùng cạn. Karen đã được di truyền chút gien can đảm mà đã nhảy cóc qua một thế hệ và bỏ qua mẹ nó, trừ phi chúng là của cha nó, dĩ nhiên.

Không muốn thừa nhận rằng bố Karen có bất cứ điều gì liên quan đến con gái, bà quyết định tiếp tục lợi dụng hoạt động thay thế của mình và thái luôn cả cà rốt và cần tây. Bà sẽ làm món lasagna^[22] ngon lành cho bữa tối. Dora sẽ cần một món quen thuộc và dễ ăn sau ngày đầu tiên đi làm ở chỗ mới.

Dora về nhà với vẻ mệt mỏi, lấm bùn, nhưng vui vẻ. “Cháu đã có một khoảng thời gian tuyệt vời!” cô nói. “Những người ở xưởng tàu rất dễ thương.”

“Vậy là cháu sẽ ở lại?” Jo hỏi, bị lây sự hào hứng của Dora.

“Chắc chắn rồi. Tuyệt lắm ạ! Lâu lắm rồi chưa có ai làm việc ở đó vì vậy cháu có cả núi việc phải làm. Cháu sẽ phải lập ra một hệ thống quản lý. Họ có một chiếc máy vi tính nhưng họ chỉ dùng nó để đánh máy những lá thư thôi. Cháu sẽ đưa tất cả vào trật tự. Cháu thích thử thách đó,” cô nói thêm, thờ dãi vui vẻ. “Khó khăn, nhưng không nguy hiểm đến tính mạng.”

“Chúa ơi.”

“Chà, cô biết mà: khi mọi thứ hoàn toàn tồi tệ, bất cứ điều gì cháu làm cũng có vẻ xuất sắc. Đây là một tình huống đôi bên cùng có lợi. Giống như cái hồi cô đang làm công việc tạm thời vậy. Nhưng mà cháu mệt quá!”

Jo đưa cho cô một tách trà và một chiếc bánh trái cây cứng mà bà đã làm phòng khi bà không thể sửa những đồ vật trang trí và cần mở một tiệm trà.

“Vậy, ngày hôm nay của cô thế nào ạ?” Dora trệu trạo nói qua nửa chiếc bánh ngọt.

“À, cô bắt đầu với cái khung gương, cái mà có tiểu thiên sứ bị gãy bàn chân và rụng gần hết các vòng xoắn trang trí ấy? Cô thực sự mê mải với nó. Cô chỉ hy vọng cô làm đủ tốt để biến chúng thành những món đồ có thể bán được.”

“Ồ, cho cháu xem với,” Dora nói.

“Chúng đang khô dưới lớp phủ - cô sẽ cho cháu xem sau.”

“Và? Hôm nay còn chuyện gì xảy ra nữa ạ?”

Jo gượng cười, quyết tâm lấy lại vẻ tươi tỉnh. “Michael đã email cho cô, đề nghị cô kiểm tra bảo hiểm và giấy chứng nhận an toàn của con thuyền.”

“Chúng vẫn ổn chứ ạ?” Cả ngày hôm nay Dora đã dành thời gian để kiểm tra những thứ tương tự, và cô cảm thấy mình có một hứng thú mang tính nghề nghiệp.

“Bảo hiểm thì có. Nhưng giấy chứng nhận an toàn của con thuyền đã bị quá hạn gần một năm rồi. Nhưng cô không nghĩ nó sẽ là vấn đề gì to tát. Xét cho cùng, chúng ta sẽ không đi đâu cả, đúng không nào?”

Dora lắc đầu. “Mấy cái bánh này ngon quá.” Nghe giọng Jo có vẻ điềm tĩnh nhưng Dora cảm nhận được một chút bất an về việc sống ở đâu đó mà không có những tài liệu giấy tờ cần thiết.

“Cô nghĩ nó sẽ ổn thôi,” Jo tiếp tục, gần như với chính mình. “Cháu nghĩ mấy giờ thì cháu mới lại đói?”

Bàn tay đang đưa lên miệng của Dora ngưng lại giữa chừng. “Ừm, chắc cũng phải một lúc lâu nữa ạ. Những cái bánh này quá ngon. Cháu xin lỗi!Ồ, và cháu vừa mới nhớ ra.”

“Gì vậy?”

“Cháu đã mời Tom đến ăn tối.”

“Được. Cô đã làm một khay lasagne lớn.”

“Cháu biết cháu không nên làm thế khi chưa hỏi ý kiến của cô, và cháu hoàn toàn sẵn lòng nấu nướng, nhưng cháu cảm thấy cháu phải mời anh ấy.”

“Tại sao?”

“Anh ấy đã đón cháu sáng nay và chèo thuyền đưa cháu qua sông để đến xưởng tàu.”

“Cậu ta đã chở cháu qua à? Ý cháu là không có cách nào khác để đến đó? Dora, thật kinh khủng!”

Dora cười vui vẻ. “Chỉ phải chèo thuyền khi thủy triều lên thôi ạ. Khi nó rút xuống, cô có thể qua sông bằng cách bước trên những mòm đá lầy bùn.”

Jo đảo mắt. “VẬY thì cũng ổn đấy chứ!”

“Cháu có thể email cho Karen không ạ?” Dora hỏi, kéo chiếc máy tính về phía mình. “Cháu muốn kể với cô ấy những chuyện đang xảy ra.”

“Ý hay. Cô đã định làm thế trước khi cô nhận được email của Michael.”

Karen trả lời lại khá nhanh.

Chào, Dora, rất vui khi nghe tin của cậu! Tớ đang viết lá thư này trong giờ nghỉ trưa. Cậu giỏi thật đấy khi kiếm được việc sớm như vậy. Tuyệt lắm. Mẹ tớ có khỏe không? Bà đang căng thẳng về chuyện con thuyền không có bảo hiểm à? Bà thường rất sốt ruột với những chuyện như thế. Bà có thể giả vờ điềm tĩnh, nhưng trong lòng lại rất lo lắng.

Nhân tiện, cậu có thể bảo bà tìm cho tớ cái bằng lái xe nâng của tớ không? Ở đây người ta không tin là tớ có bằng và tớ cần nó để di chuyển những tác phẩm nghệ thuật sắp đặt lớn. (Chiếc xe nâng, không phải cái bằng!) Tớ không muốn phải thi lại lần nữa! Nó nằm trong một tập hồ sơ nào đó ở nhà. Tớ biết chuyện này hơi phiền phức, nhưng tớ rất cần nó. Cậu có thể về nhà với mẹ tớ và bảo vệ bà khỏi ả Mèo Mả kia. Ôi, tớ phải đi đây. Tạm biệt! Yêu cậu, Karen.

“Cô không chắc là cô muốn về nhà,” Jo nói, khi bà đọc thư của con gái. “Kể cả có cháu đi theo bảo vệ.”

“Tại sao lại không ạ? Cháu sắp bàn ăn nhé?” Dora hỏi, tắt máy tính.

“Ừ, và hãy mở một chai rượu vang. Trong tủ bếp. Bởi vì cô đã tuyên bố như vậy.” Jo quay lại chủ đề ngay. “Cô không muốn trở lại nơi đó. Mặc dù là vì cái bằng của Karen, và Philip sẽ không phản đối. Vấn đề chỉ do cô thôi.”

“Ông ấy không tìm nó cho Karen được ạ?”

“Không đời nào. Ông ta sẽ không bao giờ tìm thấy nó, nếu không Karen đã nhờ ông ta rồi.”

“Thật là rầy rà!”

“Mặt khác” - Jo lục lọi trong một cái ngăn kéo để tìm cái mở nắp chai - “cô cần lấy vài bộ quần áo. Cô cho rằng chúng ta có thể tranh thủ làm việc đó luôn.”

“Chỉ quần áo thôi ạ?” Dora nói khi cô sắp bàn.

Jo ngẫm nghĩ. “Cô cho rằng còn có những thứ khác. Cô đã để hầu hết đồ dùng ở lại và cô có thể cần đến một vài thứ trong số chúng.”

“Vậy thì chúng ta hãy tiến hành một cuộc lùng sục,” Dora đề nghị. “Cuối tuần tới. Cháu muốn tìm xem liệu cô có còn giữ những cuốn băng cũ của cháu và Karen không.”

“Ý hay. Mà Tom đâu nhỉ? Bữa tối sắp xong rồi,” Jo nói, nhòm vào trong lò.

Ngay lúc đó, họ nghe thấy tiếng gọi của Tom. Jo gọi với lên qua cửa sổ và anh bước xuống.

Trong khi họ đang ăn, điện thoại của Jo reo. Bà nhồm dậy và trả lời nó. Đó là Philip.

“Jo? Tôi vừa nhận được email của Karen. Nó nói nó cần bằng lái xe nâng và bà phải lấy nó.”

“Tôi có thể thử nói cho ông biết nó ở đâu...”

“Đừng. Tôi không bao giờ tìm được thứ gì trong cái ổ chuột mà bà gọi là hệ thống quản lý hồ sơ. Karen nói ngày hôm đó Samantha và tôi phải ra ngoài. Nó bảo vệ bà hơi thái quá đấy.”

Jo im lặng, cho Philip thời gian để nhận ra tại sao Karen lại phải bảo vệ mẹ nó như vậy.

“Bà sẽ không tìm lâu chứ?” Philip tiếp tục.

Jo cảm thấy phần nộ khi ông ta có vẻ miễn cưỡng với việc bà quay lại căn nhà cũ của bà. “Tôi cần quần áo mùa hè của tôi và tôi muốn... ông không ở đó.” Jo ngạc nhiên khi thấy mình run rẩy trước viễn cảnh nhìn thấy người đàn bà mới của chồng bà.

“Điều đó cũng tốt hơn cho Samantha. Tôi không muốn cô ấy buồn.”

Sự run rẩy của Jo biến thành cơn giận dữ. “Dĩ nhiên.” Bà thốt ra từ đó với sự nhấn mạnh quá mức cần thiết.

Dora và Tom nhìn vào đĩa của họ.

“Không cần lo lắng đâu. Căn nhà rất hoàn hảo. Samantha đã trang trí lại căn phòng dành cho khách và trông nó rất đáng yêu.”

Nó chỉ đáng yêu khi tôi trang trí nó, Jo nghĩ, tức giận trước ý nghĩ lớp giấy dán tường toile de Jouy [\[23\]](#) hài hước của bà đã bị gỡ bỏ. “Dora và tôi sẽ tới vào cuối tuần sau, nếu được. Nhưng xin hãy thu xếp ra ngoài. Tôi sẽ không muốn làm cho Samatha buồn.”

Chương 10

“Vậy là ông ấy đã biết,” Dora nói một vài phút sau.

“Ông ta luôn làm cô tức điên lên,” Jo nói, ngồi xuống trở lại và xiên thật mạnh vào một miếng rau diếp. “Nhưng từ khi ông ta bỏ cô, cô không thềm nín nhịn nữa. Nhưng đừng lo, Dora, họ sẽ ra ngoài khi chúng ta tới đó. Cháu sẽ không phải đối mặt với một cảnh tượng đáng sợ. Ăn đi, cả hai đứa.”

“Tom này, chuyện cậu bắt Dora hát karaoke là thế nào vậy?” Bà hỏi sau vài phút nhai thức ăn trong yên tĩnh.

“Cô ấy thật tuyệt vời. Cháu đã bị ấn tượng.” Anh chiếu sang Dora một ánh nhìn ngưỡng mộ mà chỉ bà Jo mới nhận thấy.

“Tốt lắm, Dora. Bây giờ thì, một trong hai đứa có thể mở thêm chút rượu vang không?”

Họ có một bữa ăn vui vẻ và Jo cố gắng đẩy tất cả những ý nghĩ về chồng cũ, bạn tình mới của ông ta cùng những nỗi lo lắng về việc quay lại căn nhà cũ vào sâu trong tâm trí, nhưng sau đó bà muốn có chút thời gian riêng tư. Đang không biết làm thế nào để có được điều này, Tom đã giải cứu cho bà.

“Bữa ăn ngon quá, cô Jo ạ. Cháu có thể đáp lễ bằng cách mời cô ra ngoài uống một ly trước khi đi ngủ không?”

“Cái gì, bây giờ sao?” Jo hỏi và Tom gật đầu, “Dora, cháu có muốn đến quán rượu với Tom lần nữa không?”

Dora nhìn Tom và rồi lại nhìn bà Jo.

“Ý cô là, nếu một người bạn của cô bắt cô đứng dậy và hát ở nơi công cộng, cô sẽ không để anh ta lại gần cô trong vòng một trăm dặm,” Jo tiếp tục nói. “Nhưng nếu cháu thấy mình vẫn có thể nhận lời mời của cậu ta, cô ở nhà một mình cũng được.”

“Nhưng cô đã làm bữa tối,” Tom nhẹ nhàng phản đối. “Cô nên có một phần thưởng.”

“Và chúng cháu không thể để mặc cô dọn rửa được,” Dora nói thêm.

“Chúng ta có một cái máy rửa bát và cô thực sự muốn dành chút thời gian để suy ngẫm vài việc. Cũng có khá nhiều chuyện.”

Tom ngập ngừng trước khi nói, “Nếu cô thực sự muốn vậy?”

Jo gật đầu. “Đi đi - quán rượu sắp đóng cửa rồi đây.”

Tom và Dora nhìn bà ái ngại. “Thời buổi này người ta không đóng cửa sớm thế đâu ạ,” Tom giải thích.

“Nó luôn mở cửa tới tận nửa đêm.”

“Ôi Chúa ơi, cô đã quên mất. Cô thực sự hy vọng cô không cần phải làm một nhân viên phục vụ quán bar.”

“Đi nào, Tom,” Dora nói. “Tôi nghĩ cô Jo cần chút yên tĩnh.”

Khi họ đang chia tay, chiếc áo lót của Jo rung lên. Bà ngoảnh đi và thò tay vào nó.

“Cô ấy luôn cất điện thoại trong áo lót à?” bà nghe Tom hỏi khi anh và Dora đi lên những bậc thang.

“Bất cứ thứ gì mà cô ấy không muốn làm mất, cô ấy đã nói với tôi thế,” Dora nói khi họ biến mất vào màn đêm.

“Chào Jo?” Một giọng nam cất tiếng. “Michael đây.”

Bà lập tức lo lắng. “Ồ. Xin chào.” Bà ngừng lại, chờ đợi lý do gọi điện của ông. Ban đầu là một email, giờ là một cú điện thoại. Ông ấy hiếm khi gọi điện cho bà.

“Vâng... ừm... tôi nghĩ tôi nên gọi cho bà, hơn là viết email. Tôi không chắc khi nào bà lại lên mạng lần nữa.”

“Ồ?”

“Vâng. Về việc đưa tàu đến vũng cạn.”

Điều gì đó trong giọng điệu của ông khiến bà bước tới chỗ bà có thể ngồi xuống. “Có chuyện gì sao?”

“Tình hình khá nghiêm trọng. Công ty quản lý bến thuyền sẽ không để chúng ta neo lại nếu không có giấy chứng nhận an toàn và bảo hiểm còn hạn của con thuyền. Một trong những lý do khiến tôi nhớ ra là vì tôi đã nhận được một email của Steve.”

Jo vội vàng rà soát trong óc để nhớ xem Steve là ai nhưng không thể tìm được tí manh mối nào. “Xin lỗi, Steve là ai vậy nhỉ?”

“Ông ta là người ở văn phòng. Bà có thể chưa gặp ông ta, đại khái là, ông ta là một người tốt và đã bảo tôi rằng họ đang có một cuộc rà soát thẳng tay. Để bắt buộc mọi người di chuyển những con thuyền cũ nát sắp chìm đến nơi ra khỏi bến.”

“Ồ. Nhưng thuyền của chúng ta không phải là một chiếc cũ nát sắp chìm đến nơi.” Jo cảm thấy sự lo lắng của mình tăng lên.

“Dĩ nhiên, nhưng giấy tờ của chúng ta phải còn hạn,” Michael khẳng định. “Tôi cũng muốn phun bi làm sạch vỏ thuyền và phủ cho nó một lớp nhựa dính.”

“Ồ.”

“Vấn đề là, Jo này, tôi muốn chiếc *Ba chị em* đến Hà Lan để làm việc đó.”

“Hà Lan cơ à!”

“Phải.” Ông ngừng lại. “Nó nằm trong EU^[24], bà biết đấy, đâu phải phía bên kia thế giới.”

“Nhưng nó nằm ở bên kia biển Bắc!”

“Tôi không yêu cầu bà đưa nó đến đó, Jo à!”

“Tốt!” Giọng bà trở nên rất cao và gần như không thành tiếng. Nghe thấy thế, bà cố gắng tỏ ra vui vẻ và bồn chồn. “Nhưng tôi sẽ đi đâu trong khi chiếc *Ba chị em* đến thăm những chiếc cối xay gió và những miếng pho mát đỏ?”

Hiểu lầm nguyên nhân gây nên giọng nói như tiếng chuột kêu lút nhút của bà, Michael cố tỏ ra trấn an. “Bà vẫn sẽ ở trên thuyền, dĩ nhiên. Bà không cần phải chuyển đi đâu cả. Cứ đi theo nó! Nấu nướng. Giúp đỡ,” ông nói thêm.

Jo liếm môi. “Tôi nghĩ tôi nên giải thích, Michael. Mặc dù tôi thực sự thích sống trên một con thuyền và có thể cân nhắc đến chuyện mua một chiếc cho riêng mình, tôi thực sự không muốn đi đâu với nó. Ý nghĩ ấy làm tôi hoảng sợ. Và tôi bị say sóng.”

“Không cần lo lắng đâu. Nó an toàn như những ngôi nhà ấy mà; bà có thể đi bất cứ đâu với nó.”

Nhưng tôi không muốn, Jo nói với chính mình. “Thực sự thì, người nào lái nó tới Hà Lan sẽ không muốn tôi có mặt, ngáng trở công việc của họ, lúc nào cũng lo nó bị lật.”

“Bà không như thế, Jo! Bà sẽ là một người có ích.”

Jo tự hỏi ông ấy đang lấy thông tin này từ đâu ra. “Làm thế nào? Làm thế nào mà tôi có thể là một người có ích? Tôi đã nói rồi, tôi chẳng biết gì về tàu thuyền, tôi bị say sóng, và tôi sẽ sợ đến xanh cả mặt.”

“Bà có thể nấu nướng. Pha trà, giúp mọi người vui vẻ. Đó là một vai trò quan trọng thiết yếu. Thật khủng khiếp nếu bà cứ phải quan sát hàng giờ, hàng giờ rồi sau đó phải tự hâm nóng vài món ăn sẵn chẳng ra gì.”

“Ngày nay những món ăn sẵn đã được cải thiện rất nhiều,” Jo lầm bầm.

“Nếu bà không muốn đi, tôi sẽ phải tìm một đầu bếp khác.”

“Vấn đề không phải là tôi muốn đi hay không,” Jo nói dối qua hàm răng nghiến chặt, “mà là tôi không thể. Dora, khách trọ tạm thời của tôi, vừa bắt đầu một công việc mới ở xưởng tàu trên đảo.” Bà đợi một lời tán đồng từ Michael, nhưng nó không xuất hiện. “Con bé không thể đi Hà Lan, và nó sống với tôi.”

“Tôi chắc chắn cô ấy có thể tìm một chỗ ở khác. Nhưng đâu có thể nào chẳng nữa ...”

“Ông nói nghe vắn vể quá, Michael.” Jo nói, kéo dài thời gian.

Ông cười và nói, “Đầu có thể nào chẳng nữa, chiếc thuyền vẫn cần đến vùng cạn, và tôi thực sự muốn sửa sang phần thân của nó ở Hà Lan. Họ biết rõ nó, giá cả lại hợp lý, vớì lại, rất khó để làm được việc này ở Anh.”

Jo thờ dài, chấp nhận sự thật rằng chiếc *Ba chị em* phải đi Hà Lan - dù có bà hay không. “Thôi được. Tôi sẽ cố gắng tìm một đầu bếp và một nơi để tôi và Dora đến ở. Khi nào thì ông cần đi và thời gian là bao lâu?”

“Tôi đã đăng ký cho nó vào giữa tháng Sáu. Sẽ mất khoảng ba tuần nếu mọi chuyện suôn sẻ. Chỉ còn chưa đầy một tháng nữa, sắp đến lúc rồi. Lúc ấy chắc là bà đã sắp xếp xong xuôi mọi chuyện, phải không? Nhưng bà thực sự nên đi với nó. Nó sẽ là chuyến đi của cả một đời người. Nếu là tôi thì tôi sẽ đi ngay,” ông nói nhanh, tiên liệu trước câu hỏi tiếp theo của bà, “nhưng công việc của tôi bận rộn quá.”

Jo lại thờ dài. Ước mơ trở thành một thợ phục chế và mạ vàng của bà có thể chỉ là những ước mơ và một đồng dụng cụ đắt tiền. “Giá mà tôi có thể nói như vậy, nhưng có lẽ tất cả những gì tôi làm được chỉ là nấu ăn cho những người trên thuyền thôi.”

“Vậy là bà sẽ đi chứ? Tuyệt quá! Tôi biết bà sẽ không làm tôi thất vọng mà.”

“Không, tôi chưa bao giờ nói là tôi sẽ đi!” Jo thốt lên. “Và tôi sẽ không làm ông thất vọng. Tôi sẽ tìm một người khác.”

“Tôi sẽ liên lạc với thuyền trưởng. Ông ấy có thể làm bà thay đổi suy nghĩ.”

“Tôi nghi ngờ điều đó.”

“Chà - có thể bà nhớ ông ấy đấy. Đó là Marcus.”

“Ồ, Marcus nổi tiếng!” Thật thú vị, Jo nghĩ. “Mọi người đều bàn tán về ông ấy ở cuộc tụ hội.”

“Ông ấy là người cừ nhất. Bà có nhớ ông ấy hỏi chúng ta thường gặp nhau vào mỗi giờ ăn trưa thứ Bảy, trước khi hầu hết mọi người kết hôn không?”

“Tôi chưa bao giờ thân thiết với ông ta. Ông ta là người gia nhập nhóm khá muộn, đúng không? Ông đã giới thiệu ông ta, nhỉ?”

“Đúng vậy. Chúng tôi thường chèo thuyền cùng nhau hỏi tôi còn học đại học và ông ấy học tại một trường cao đẳng về hàng hải. Ông ấy luôn nói tốt về bà,” ông nói thêm và Jo chắc chắn mình đã phát hiện ra một chút ranh mãnh trong giọng điệu của ông. Bà cũng nghi ngờ rằng ông đang nịnh bà.

“Thật không?”

“Thật. Tôi nghĩ ông ấy hơi tức tôi vì hồi đó bà đã có nơi có chốn.”

“Ừm.” Sự hoài nghi của Jo được biểu hiện thấy rõ. Các cô gái trong nhóm của họ đều nhất trí rằng Marcus là một gã điển trai nhưng chỉ một kẻ ngốc mới theo đuổi ông ấy. Kể cả nếu hồi đó bà chưa hẹn hò với Philip, ông ấy cũng vẫn nằm ngoài tầm với của bà.

“Nhưng bà nhớ ông ấy chứ?”

“Vâng.”

“Tốt, bởi vì ông ấy muốn ghé qua, tối nay.”

“Tối nay á!”

“Ngày mai họ sẽ đưa chiếc *Hildegarde* lên sông Thames. Tối nay ông ấy muốn đến kiểm tra một lượt trước.”

“Ông đã sắp đặt toàn bộ chuyện này, đúng không?”

“Tôi e rằng đúng là như vậy. Tôi sẽ bảo ông ấy cứ ghé qua nhé?”

Jo rít lên đồng ý rồi ngắt máy. Bà nhồm dậy và lùa tay vào trong mái tóc trong vài giây, cố gắng xoa dịu sự căng thẳng đang ngự trị trong đầu óc. Sau đó bà nhìn vào tình trạng của căn phòng và đi đến kết luận rằng đó là một bãi chiến trường. Bà ước ao giá mà bà không đẩy Dora và Tom đến quán rượu. Với ba người, họ có thể biến nơi này trở nên gọn gàng ngăn nắp ngay trong nháy mắt. Nhưng vì chỉ có một mình, bà có rất ít thời gian để quyết định phải làm gì trước. Ngày hôm nay bà đã có quá đủ những cú sốc rồi. Bây giờ, một người đàn ông từng làm bà bối rối nhiều năm trước, và bị một số người đánh giá là kiêu căng ngạo mạn, sẽ tới đây bất cứ lúc nào. Chuyện gì sẽ xảy ra nữa đây khi ông ta đến kiểm tra con thuyền và thấy nó bừa bộn như một bãi rác thải. Bà tự trấn an mình và một lát sau đã thoăn thoắt quăng mọi thứ vào máy rửa bát bằng một tay và đổ nước vào ấm bằng tay kia. Thêm một vài lần hươ qua hươ lại chiếc máy hút bụi và con thuyền đã gần như chỉnh tề. Sau đó bà dành năm phút để chăm chút vẻ ngoài của mình. Bà đang xịt nước hoa thì điện thoại reo.

“Tôi là Marcus Rippon. Tôi sẽ đưa thuyền của bà đến Hà Lan.”

Jo chợt nhận ra bà nhớ giọng nói của ông: quyến rũ, hài hước và làm bà hơi mất bình tĩnh. “Michael đã nói ông sẽ gọi điện.”

Jo ngẩng lên khi bà nghe thấy tiếng gọi của ông từ cầu phao. Bà đang ở mũi thuyền, kỳ cọ những lỗ thông nước bằng một cái bàn chải cứng, tìm một cái cớ ở trên boong để bà sẽ không ngạc nhiên khi ông đến. Bà nhận ra ông ngay lập tức. “Marcus,” bà nói khẽ, đặt bàn chải xuống và ra đón ông.

“Joanna,” ông nói khi bà tới chỗ ông. “Tôi vẫn sẽ nhận ra bà dù gặp ở bất cứ đâu.”

“Thật không?” Bà lập tức nghi ngờ. Nhiều năm đã trôi qua kể từ lần cuối họ gặp nhau, và họ chưa bao giờ thân thiết với nhau. Bây giờ trông bà hẳn đã khác - tuy nhiên bà cũng sẽ nhận ra ông ở bất cứ đâu.

“Ông có đến dự lễ cưới của tôi không? Tôi không nhớ.”

Marcus lắc đầu. “Không. Lúc ấy tôi đang ở nước ngoài. Chúng ta vào bên trong được chứ? Tôi muốn kiểm tra mọi thứ trước khi đưa chiếc *Hildegarde* đi, vì dấu sao tôi cũng đang ở đây rồi,” ông nói khá cộc lốc.

“Tiếc là ông đã bỏ lỡ cuộc tụ hội,” Jo nói khi ông trèo lên thuyền.

“Không hề. Thật may khi tôi trốn được nó. Carole thích khoe khoang con thuyền. Tôi thì ghét.”

Họ vào buồng lái và trong khi Marcus chui ngay xuống buồng máy, Jo bắn khoản về ông.

Bà nhận ra ông không thay đổi nhiều, mặc dù vì đã thấy một bức ảnh của ông, bà đã được chuẩn bị sẵn tinh thần cho những sự thay đổi. Mái tóc vốn rất sẫm màu của ông giờ đã ngả màu xám, nhưng nó vẫn dày và xoăn. Ông cao hơn và to lớn hơn, bà nghĩ, nhưng nhận ra có lẽ ông chỉ to lớn hơn, và bà cảm thấy ông cao hơn chỉ vì họ đang ở trong khoảng không gian tương đối chật hẹp của buồng lái. Ông có một vẻ ngạo mạn, cộc lốc nhưng có lẽ ông chỉ đang thể hiện sự chuyên nghiệp và không có nhiều thời gian. Và dựa vào thực tế rằng ông không có vợ con, ông vẫn là một kẻ sợ sự ràng buộc. Tuy nhiên, mặc cho bà ghét phải thừa nhận điều này với chính mình, ông rất quyến rũ. Tội nghiệp Carole!

Bà để mặc ông trong buồng máy và đi xuống dưới để chuẩn bị đồ uống. Ông ấy muốn cà phê hay rượu vang nhỉ? Bà cho rằng điều đó còn tùy vào việc ông ấy sẽ đi đâu tối nay. Nếu ông ấy chỉ phải quay lại chiếc *Hildegarde*, ông ấy có thể thích một ly gì đó. Trừ trường hợp ông ấy không thể ở nhà lâu, và Carole đang đợi ông, thì ông ấy sẽ không nán lại.

Jo cảm thấy bối rối và ngại ngùng, một cảm giác đã lâu lắm rồi bà chưa từng có lại. Bà không hay rút rề, e thẹn, nhưng bà nhớ là Marcus đã luôn khiến bà cảm thấy hơi xao động và ngớ ngẩn, và bà cho rằng não bộ bà chỉ đang lặp lại thói quen cũ. Michael đã bảo rằng Marcus luôn nói tốt về bà, nhưng bà không tin. Bà nhớ lại một sự kiện ở một bữa tiệc - nó diễn ra không quá một vài phút - khi họ va vào nhau ở ngưỡng cửa. Ông đã xin lỗi và nói gì đó với bà khiến bà dừng lại và nhìn ông. Bà không thể nhớ ông nói gì, nhưng vẻ ngoài của ông dường như đã cuốn hút bà, hấp dẫn từng phần trong cơ thể bà. Sau đó ông nói, “Nhưng cô đang hẹn hò với Philip.” Bà đã đồng ý và tiếp tục đi vào bếp.

Lúc này, ông gọi với xuống chỗ bà. “Michael có tám hải đồ nào không?”

Bà đi lên buồng lái tới chỗ ông. “Theo như tôi biết, chỉ có mấy thứ dưới những cái nệm gối này.” Bà nhắc một cái nệm gối lên, để lộ ra một tập giấy bao trong túi ny lông.

Marcus nhắc chúng lên, lấy một cặp kính mắt ra khỏi túi áo, đeo nó vào rồi bắt đầu giở qua những tờ giấy trên chiếc bàn nhỏ. “Không, không một cái nào trong số này là thứ chúng ta cần, nhưng đừng bận tâm, tôi có thể mang những tám hải đồ của tôi đến.” Ông đặt mớ hải đồ xuống, tháo kính và quay sang Jo. Ánh mắt ông làm bà hơi bối rối.

“Ông muốn uống cà phê chứ?” Bà nói, hy vọng mình không đỏ mặt. “Hay một ly rượu vang, hay thứ gì đó?” Ông có nghĩ bà đã già đi nhiều không? Xét cho cùng, đã gần ba mươi năm trôi qua kể từ lần cuối ông nhìn thấy bà.

Ông suy nghĩ một lúc rồi nói, “Tôi cần kiểm tra chỗ ở. Nếu tôi làm thuyền trưởng, tôi cần một căn buồng thơm mát. Bà ngủ ở đâu?”

“Tôi ngủ trong căn buồng nguyên thủy, nhưng tôi có thể chuyển ra ngoài - thật ra, có lẽ tôi sẽ không tham gia chuyến đi này.”

“Thật ư? Tại sao lại không? Chúng ta đi xuống bên dưới được chứ?”

Họ đi xuống phòng khách và bà rót cho ông một ly rượu vang.

“Bà sống thế nào kể từ lần cuối chúng ta gặp nhau?” Ông hỏi, ngồi xuống và duỗi dài chân trước mặt.

Jo thở dài. “Cũng chẳng có gì nhiều để kể. Tôi kết hôn với Philip như ông đã biết, có một đứa con gái đáng yêu hiện đang điều hành một triển lãm nghệ thuật ở Canada, và đến sống trên một con thuyền.” Bà không muốn ông thương hại bà về chuyện bị Philip bỏ rơi và chắc hẳn ông cũng đã biết - Michael có lẽ đã nói với ông - vì vậy bà không đề cập đến nó. “Còn ông?”

“Chà, tôi đi biển hàng năm trời, với cương vị một sĩ quan điều hành công việc trên boong. Chưa từng kết hôn. Chán ngán với những hành trình lên đênh ngoài khơi xa vì vậy đã học thêm để trở thành một giám định viên, nhưng bây giờ tôi chủ yếu kiếm sống bằng việc lái thuyền của những người khác từ chỗ này sang chỗ nọ. Tôi cũng mua những chiếc thuyền cũ với giá hời sau đó bán lại.”

Jo cười. “*Hildegard* có phải là một món hời không?”

Ông gật đầu. “Quả đúng như vậy. Chủ cũ của nó cần bán nó gấp và chào bán cho tôi với một mức giá mà tôi không thể từ chối. Sau này tôi sẽ bán nó, nhưng bây giờ, nó là một nơi ở thoải mái.”

Jo cười. “Chúng tôi đã thấy nó thoải mái ra sao.”

Ông mỉm cười đáp lại. “Đừng chế nhạo tôi! Nó là thứ tốt nhất đấy. Gã đó đã chi cả đồng tiền cho nó.”

“Tôi không chế nhạo ông!” Nhưng bà mừng vì ông đã nghĩ như thế. Không hiểu sao bà cảm thấy ông không nên được khen ngợi quá nhiều. Ông rõ ràng đã quá quen với việc đó.

Ông đứng dậy, đặt ly rượu xuống và bắt đầu đi loanh quanh.

“Việc mọi thứ dưới này được sắp xếp ra sao không thành vấn đề, đúng không?” bà hỏi.

“Không hẳn, nhưng tại sao bà không đi Hà Lan? Xét cho cùng, có rất nhiều chỗ ở cơ mà.”

Bà cứ tưởng ông không để ý đến lời nói đó của bà nhưng bà nhận ra ông là kiểu người sẽ nhớ tất cả những chi tiết nhỏ nhất mà phần lớn mọi người sẽ quên. “Chà, thành thực mà nói, tôi ghét biển. Tôi bị say sóng và hay hoảng sợ.”

“Chúng tôi sẽ cần một đầu bếp.”

“Và tôi cũng không thể nấu ăn.” Lời nói dối lập tức bật ra và bà không muốn ông tin bà.

“Bà từng nấu ăn rất khéo.”

Bà cau mày. “Thế hả?”

Ông cười lớn. “Phải. Bà không nhớ sao?”

“Không. Chuyện gì mới được chứ?”

“Đó là một bữa tiệc tối, trước khi bà kết hôn. Bà và bạn của bà đã mời Philip và tôi đến ăn tối. Không lâu sau thì bà và Philip đính hôn. Sau đó, ông ấy đã kể với chúng tôi trong quán rượu rằng ông ấy đang thử tài nấu nướng của bà trước khi quyết định.”

Jo rung mình. “Tôi nghĩ tôi rất mừng vì ông ta đã bỏ tôi.”

“Tôi nghĩ tôi cũng vậy,” Marcus nói.

“Tại sao?” Jo thực sự không muốn hỏi câu đó, nhưng vẫn buột miệng thốt ra.

“Bởi vì nếu hai người vẫn còn hạnh phúc, bà sẽ không sống trên một con thuyền, chuẩn bị đi Hà Lan.”

Đây có phải là một điều tốt không? Bà tự hỏi, “Đúng, nhưng vì tôi không thực sự muốn đi, điều đó chẳng có nghĩa lý gì.”

Ông nhấp một ngụm rượu, đặt ly xuống bên cạnh và rồi lại ngồi xuống. Bà nhận ra chiếc ghế dài bọc nệm đã bị xáo trộn đôi chút lúc Tom và Dora ngồi trên đó. “Nhưng nó sẽ thú vị.”

Jo ngồi xuống đối diện với ông và lùa tay vào tóc. Mình phải ngừng làm thế, bà nghĩ. Không ngạc nhiên gì khi tóc mình lúc nào cũng bù xù hết cả lên. “Tôi không nghĩ vậy.”

Ông tiếp tục nhìn bà khiến bà bối rối. Ông đang soi xét bà chẳng, tìm kiếm những dấu hiệu hư hại, những vết rỗ, những vùng da thịt trên cái “vỏ ngoài” của bà mà mỏng hơn những vùng khác? Ý nghĩ cuối cùng khiến bà mỉm cười nhưng cuối cùng bà phải phá vỡ sự im lặng.

“Carole có vẻ rất dễ thương,” bà nói, bắt đầu tấn công ông. “Rất trẻ.”

“Phải, quá trẻ thì đúng hơn.”

Đột nhiên bà không còn cảm thấy lúng túng nữa và thoải mái hơn một chút. “Tôi mừng vì ông có thể thừa nhận điều đó! Quả là chẳng hay ho gì, sao mấy cô gái trẻ đó cứ ném mình vào lòng những người đàn ông gần đáng tuổi cha mình vậy nhỉ! Dĩ nhiên đây là một chủ đề khá nhạy cảm với tôi.”

“Philip luôn là một gã ngốc.” Trước khi bà có thể phản ứng với lời tuyên bố khiêu khích này, ông tiếp tục. “Nhưng tôi không thích cái ý ‘ném mình vào’. Tôi được săn lùng thì đúng hơn.”

Bà rầu rĩ thừa nhận rằng có lẽ điều này là đúng, nhưng bà sẽ không cố thỏa mãn cái tôi đã cao quá mức của ông. Bà nhướn mày, rạng ngời vui vẻ. “Bởi ai?”

“Bởi nhiều cô gái trẻ cố gắng tóm được tôi.”

Bà cười khùng khục. “Tôi chắc chắn đó là sự thật, nhưng họ đang theo đuổi cái gì? Số dư khổng lồ trong tài khoản ngân hàng của ông hay cái tài điều khiển tàu thuyền trứ danh?”

“Chà, với phụ nữ, đó là về đầu, với đàn ông, nhất định là về sau.”

“Vậy ra ông được cả hai phái săn đón?” Jo nghĩ rằng, là một người trung niên cũng có cái lợi. Bà có thể nói bất cứ điều gì bà thích mà không lo làm người khác phật lòng.

“Đúng vậy, vì nhiều lý do khác nhau. Bà ghen à?”

“Tôi thấy hoang mang thôi,” bà nghiêm trang nói. “Dĩ nhiên là trừ phi ông thực sự có một tài khoản ngân hàng khổng lồ.”

Ông nheo mắt. “Tôi có thật, nhưng tại sao bà lại trêu chọc tôi như thế?”

Bà lắc đầu, vẫn cười. “Tôi có trêu chọc ông đâu! Tôi chỉ đang nói là tôi không biết tại sao tất cả những người đó lại theo đuổi ông. Ít ra, tôi hiểu vì sao những người đàn ông lại muốn có ông. Tối hôm kia ở đây có một người đàn ông nói ông lấy tiền công rất đắt, nhưng nếu họ có một chiếc thuyền trị giá ba trăm nghìn bảng, việc bỏ ra chừng ấy tiền để thuê ông lái nó cũng là xứng đáng. Chết tiệt!” Bà nói thêm, bực tức với chính mình. “Tôi không nên kể với ông điều đó. Bây giờ ông sẽ càng tự cao tự đại hơn bao giờ hết.”

Một nụ cười bắt đầu miễn cưỡng nở ra trên khóe miệng ông. “Ai nói tôi là kẻ tự cao tự đại vậy?”

“Chẳng cần ai nói cũng biết.”

“Sự tự cao tự đại của tôi biểu hiện rõ ràng lắm à?”

“Ông đừng bực mình, tôi chắc chắn không phải ai cũng sẽ nhận ra điều đó.” Bà kịp thời ngăn mình không vỗ vỗ lên tay ông.

Ông khẽ lắc đầu và ngoảnh đi, có lẽ để che giấu một nụ cười. “Nếu bà biết tôi là thuyền trưởng giỏi nhất vùng này, tại sao bà không đi Hà Lan với tôi?”

Giờ đến lượt Jo bị dồn vào thế bí. Bà thở dài khi cố gắng giải thích bởi vì bà không hiểu tại sao mình lại quá căng thẳng về chuyện đó. “Nó chẳng liên quan gì đến kỹ năng lái thuyền cả - tôi đã nghe danh ông từ trước khi gặp ông. Tôi chỉ sợ hãi trước ý nghĩ ở trên một con thuyền nhỏ lênh đênh trên biển.”

“Đây là một con thuyền khá lớn. Động cơ của nó được bảo dưỡng rất tốt, như những gì Michael nói với tôi, mặc dù dĩ nhiên tôi sẽ kiểm tra thêm. Nó hoàn toàn có thể đi biển được, và chúng ta sẽ lựa thời tiết để xuất phát. Còn có gì đáng sợ nữa nào?”

“Chìm thuyền, có lẽ thế?”

Ông gạt bỏ khả năng này với một cái khoát tay. “Không thể nào!”

“Ồ, say sóng. Tôi là một thủy thủ tồi.”

“Bà có thể uống thuốc.”

“Chúng sẽ khiến tôi buồn ngủ. Sau đó chắc chắn tôi sẽ không thể nấu ăn cho ông, mặc dù tôi có thể chế biến sẵn thật nhiều món ăn để lúc cần ông chỉ phải cho nó vào lò. Có một ngăn ướp lạnh khá lớn trong tủ lạnh.”

“Vậy là bà có thể nấu nướng?”

Bà nhận ra bà đã bị bắt nạt. “Phải, nhưng kém lắm.” Bà cười với ông. Bây giờ, khi đã vượt qua cảm giác mới mười chín tuổi và quay trở lại tuổi năm mươi, bà bắt đầu thư thái và thích thú sự bầu bạn của ông. Không đủ để đi biển với ông, dĩ nhiên, nhưng đủ cho tình cảnh hiện tại.

Ông nhìn bà với vẻ nghiêm nghị giả vờ rồi đứng dậy. Ông đi đến chỗ món lasagne còn thừa đang được để nguội trước khi cất vào tủ lạnh. Ông tìm một cái thìa từ hộp đựng dao nĩa và xắn một ít. Ông ăn nó với vẻ suy ngẫm. “Ừm. Không tệ chút nào.”

Jo cũng đứng dậy, bản năng chăm sóc người khác của bà được đẩy lên mức cao nhất. “Ông có muốn ăn một chút không? Tôi có thể dễ dàng hâm nóng nó bằng lò vi sóng. Tôi không nghĩ ra là ông có thể chưa ăn.”

“Tôi đã ăn rồi,” ông thừa nhận, “nhưng không nhiều lắm. Carole rất cẩn thận với chế độ ăn của tôi.”

“Nhưng ông thì không?”

“Tôi không cần phải như thế, vì đã có cô ấy lo cho tôi.”

Jo, đã tìm thấy một cái đĩa và một cái muỗng canh, đi tới đi lui quanh chỗ đặt món lasagne. “Vậy ông có muốn ăn một chút không?”

“Có.” Ông nhắc chai rượu vang và rót vào ly của cả hai người bọn họ. “Ngày mai tôi sẽ mang đến ít rượu vang cho bà.”

“Không cần đâu.” Jo nhún vai trên lò vi sóng. “Nó chỉ là thứ rượu vang rẻ tiền ở siêu thị.”

“Tôi biết. Tôi có một ít rượu vang rất ngon trên chiếc *Hildegarde*.”

“Tôi nghĩ ông sẽ đưa chiếc *Hildegarde* đi vào ngày mai. Michael đã nói như vậy.”

“Không có gì là không thể thay đổi được.” Ông uống một ngụm rượu nữa và khẽ nhăn mặt.

Jo mất vài giây để quyết định liệu bà có nên bực bội không, rồi bà cười. “Ông ngồi xuống đi. Tôi sẽ mang món này đến khi nào xong.”

Bà nhận thức rằng bà đã làm cho hội phụ nữ thất vọng, phục vụ đồ ăn cho một người đàn ông như thế này là đi ngược lại với mọi quy tắc. Nhưng bà thích nhìn thấy ông ngồi đó, đọc một cuốn tạp chí về những con thuyền Hà Lan trong khi bà hâm nóng lại món lasagne và cho thêm một chút cà chua và dưa chuột vào phần salad còn thừa. Hẳn là vì, tự đáy lòng, bà là một người nội trợ trong gia đình, một người vợ và một người mẹ, cảm thấy mãn nguyện nhất khi được chăm sóc cho những người khác. Đó là một ý nghĩ có ích.

“Của ông đây,” bà nói. “Xong rồi.”

Bà nhấp rượu vang và ngắm nhìn ông ăn, tự hỏi Miranda sẽ nói gì nếu bà ấy có thể nhìn thấy bà lúc này. Bà ấy có khiển trách bà vì đã quay trở lại với thói quen của một người vợ? Hay bà ấy sẽ hiểu rằng nhìn thấy ai đó ăn món ăn mình làm một cách ngon lành và thích thú là một điều đáng thỏa mãn?

“Tôi e rằng bà đã tự lột mặt nạ của chính mình,” ông nói. “Bà nấu ăn ngon hơn bao giờ hết.”

“Có thể tôi không hề nấu nó!” Bà giương mắt lên thách thức ông.

Ông cười nửa miệng. “Ôi, thôi nào. Dĩ nhiên bà đã tự tay nấu nó.” Ông lấy một mẫu bánh mì quẹt vào đĩa.

“Ừm, có lẽ,” bà thừa nhận. “Có một ít Eton Mess^[25] để tráng miệng nếu ông thích.”

Khuôn mặt ông sáng bừng lên. “Có chứ. Nhưng đừng nói với Carole.”

“Tôi sẽ không nói nếu ông không nói, nhưng nhớ chùi vết nước sốt kia khỏi áo ông đấy.”

Ông nhìn nhanh xuống và rồi kỳ cọ một vết cà chua nhỏ xíu. Jo nghĩ rằng việc Carole quan tâm đến chế độ ăn của ông là lý do giúp ngăn chặn sự lan rộng của tuổi trung niên trên cơ thể ông. Có lẽ rất cuộc những phụ nữ trẻ quả thực thích hợp với đàn ông. Nhưng chuyện gì sẽ xảy đến với những người già hơn?

“Món tráng miệng của ông đây,” bà nói, hái một nhánh lá bạc hà từ chậu cây mà bà đã mang từ buồng lái xuống để bỏ thêm vào đĩa trong lúc bốc đồng. Bà không bận tâm đến chuyện vài nhà phê bình nhà hàng nghĩ rằng nó là thứ tầm thường - bà thích ăn nó. “Ông muốn uống cà phê không?”

“Tôi vẫn còn ít rượu vang, cảm ơn bà.” Ông đưa cho bà cái đĩa bản của ông và nhận món tráng miệng.

“Mặc dù nó không phải loại rượu ngon lắm.”

“Tôi không nói nó không ngon. Tôi chỉ nói tôi có một ít rượu ngon hơn nhiều ở trên chiếc *Hildegarde*. Tuy nhiên, được ăn món tráng miệng này của bà thì có chết cũng đáng.”

“Tôi hy vọng ông không nói theo nghĩa đen. Ông có vấn đề gì với cholesterol không đấy?”

Ông cười. “Không hề.”

“Có lẽ là nhờ Carole.” Bà biết giọng điệu mình nghe có vẻ khiếm nhã, nhưng bà không thể dừng được - những trải nghiệm gần đây khiến bà không thể hoàn toàn bình thường về những vấn đề như thế này.

“Có lẽ. Cô ấy không thực sự hiểu được giá trị của rượu vang ngon.”

“Có lẽ đó là điều đi đôi với tuổi tác? Như opera?”

Ông khịt mũi. “Tôi chưa bao giờ thích opera.”

“Có lẽ ông chưa đủ già. Tôi chỉ thích một vài vở opera thôi.”

“Tôi già hơn bà mà,” ông nói.

“Đó là một sở thích được tạo thành do thói quen. Như đi thuyền, chẳng hạn.”

“Vậy thì bà chỉ cần nỗ lực một chút,” ông nghiêm nghị nói. “Với opera hoặc đi thuyền.”

“Tôi không nghĩ điều đó sẽ có hiệu quả với tôi. Tôi quá sợ hãi.”

“Cái gì, bà sợ opera?”

Bà cười nhưng lắc đầu. “Không phải!”

“Tôi nghĩ bà nên thử. Tôi hứa sẽ không làm điều gì có thể khiến bà hoảng sợ.”

“Carole có thích đi thuyền không?” Có lẽ ban đầu ông đã đưa cô ấy đi những chuyến đi ngắn, để cô ấy có được sự tự tin.

“Ồ có chứ. Ít nhất là tôi nghĩ vậy. Tôi chưa bao giờ hỏi cô ấy.”

Jo định nói với ông rằng ông quả là rất ích kỷ nhưng vì không hoàn toàn chắc chắn điều này, bà đành thôi.

Ông đứng dậy. Ông đặt đĩa xuống với một tiếng “cạch”. “Tôi phải về thôi. Carole sẽ thắc mắc không biết tôi đang ở đâu.”

Jo cũng đứng dậy, và nhận ra Marcus cao hơn Philip nhiều. Bà đi qua ông tới chỗ cửa dẫn lên cầu thang, mở nó và đi lên. Cô thiếu nữ bối rối trong bà không thể ngừng thắc mắc liệu ông có đang nhìn hông bà và nghĩ nó to đến mức nào không. Hông của Carole thuộc loại cao, xinh xắn, thon gọn. Hông của bà không còn như thế và có lẽ chưa bao giờ như thế.

Họ tới buồng lái và ông quay sang bà. “Hãy suy nghĩ kỹ về việc tham gia chuyến đi. Nó có thể rất thú vị. Tôi chưa bao giờ khuyến khích những người chủ thuyền - họ có thể là một mối phiền hà tệ hại. Nhưng bà là một ngoại lệ.”

Bà cười, cảm thấy hơi choáng váng, có lẽ vì rượu vang. “Nhưng tôi không phải chủ nhân của con thuyền này, mà là Michael.”

Ông cười. “Có lẽ điều đó đã giải thích lý do tại sao.”

“Chà, thay mặt Michael, tôi cảm ơn ông vì đã đến xem xét chiếc *Ba chị em*. Ông hay tôi sẽ email cho ông ấy?”

“Để tôi. Tôi cần hỏi ông ấy liệu các bể chứa nhiên liệu đã được làm sạch chưa. Nếu chưa, chúng ta sẽ phải làm xong việc đó trước khi đi. Còn một vài việc nữa. Tôi chưa kiểm tra những chiếc đèn hiệu ở hông tàu.”

Bà cảm thấy áy náy. “Ồ. Tôi không nên mời ông ăn lasagne. Tôi đã làm ông xao lãng công việc.”

“Đúng vậy,” ông nói. “Nhưng tôi hài lòng với điều đó. Chúc ngủ ngon, Joanna.”

Bà nhìn ông bước đi, nghĩ rằng hầu hết những người đàn ông khác sẽ hôn tạm biệt lên má bà. Việc ông không làm thế khiến bà cảm thấy lo lắng hơn nếu ông làm thế. Bà trở lại phòng khách, suy ngẫm về những cảm giác của mình. Ông không phải là người đàn ông đầu tiên mà bà một mình tiếp đãi từ khi bà chuyển lên sống ở trên thuyền. Bà không phải loại người cho rằng mọi người đàn ông đều đang có ý định tán tỉnh bà, ngay cả hồi bà đang ở độ tuổi được người khác tán tỉnh, nhưng bà thấy Marcus vừa đáng ngại vừa thú vị. “Có lẽ là như nhau,” bà nói ra miệng khi bà dọn đĩa và ly của ông.

Một tuần bận rộn trôi qua đối với Dora khi cô cố gắng mang lại một chút trật tự cho sự hỗn độn ở văn phòng xưởng tàu. Chẳng mấy chốc cô đã trở nên được yêu mến và tin cậy. Cô pha trà hai lần một ngày cho tất cả mọi người, và họ tụ tập trong văn phòng nhỏ của cô để lấy nó. Khi không tán gẫu, cô lại sắp xếp, phân loại và tái chế hàng núi giấy tờ. Cô lập ra một chương trình để cô có thể tính tiền công một cách nhanh chóng và hiệu quả, và thậm chí còn lập được một bảng kế hoạch và giúp mọi người quyết định khi nào họ sẽ đi nghỉ mát.

Jo đang đẩy toàn bộ chuyện đưa thuyền đến vũng cạn ra khỏi tâm trí, hoặc ít ra bà đang cố gắng làm thế. Bà đang tập trung vào việc dát vàng.

Mặc dù bà không sợ lá vàng như việc băng qua biển Bắc trên một chiếc thuyền, bà vẫn lo lắng.

Tất cả những món đồ nhỏ được bà tạc nên từ gỗ đều đã được gắn, đánh bằng giấy ráp, phết thạch cao, phủ với keo dán trộn đất sét. Người bạn ở cửa hàng nghệ thuật đã dặn bà trộn một hỗn hợp keo dán, nước và một giọt vodka cho lớp cuối cùng và sắp xếp làm sao để tạo cho bề mặt bà đang sử dụng một độ dốc nhất định để nước không thể trào ngược lên lá vàng bà đã dát. Rồi bà mở thép vàng lá. Độ dày của nó chỉ bằng một nửa tờ giấy thấm và cứ chực bay đi mất. Giống như đang cố gắng bắt một mảnh tơ nhện. Bà dùng chổi lông hút nó và nhìn nó hạ cánh xuống lớp da lộn của miếng đệm lót, nơi nó sẽ được an toàn trong vài giây. Bà chia nó ra làm hai phần và rồi chà đầu chổi lông lên cánh tay thêm vài lần, như được hướng dẫn, để lớp dầu trên da bà sẽ giúp lá vàng dính chặt vào những sợi lông cứng. Sau đó, với chiếc bút lông chồn zibelin sạch sẽ, bà cẩn thận thấm ướt một khoảng diện tích hơi lớn hơn khoảng không gian mà lá vàng sẽ chiếm trên bức tượng. Cuối cùng, lưỡi bà đặt giữa hai hàm răng, bà hút lá vàng và đưa nó lên.

Như ma thuật, nó nhảy khỏi chiếc chổi lông và gắn mình vào bức tượng.

“Oa,” bà thốt lên. “Đây đúng là thuật giả kim.”

Mạnh dạn hơn một chút, bà thấm ướt khoảng diện tích kế tiếp, chà đầu chổi lông lên cánh tay và hút lá vàng tiếp theo.

Sau khi dát được hai miếng, bà phải pha cho mình một tách trà để giúp mình bình tĩnh. Lâu lắm rồi bà chưa được làm điều gì thú vị như thế. Sau đó bà sẽ chà phẳng nó với thanh đánh bóng bằng đá mã não cho đến khi nó trông như gỗ được làm từ vàng.

Bà cố gắng truyền sự phấn khích của mình sang Dora khi cô về nhà nhưng bà nhận ra, khi bà thấy vẻ mặt có phần ghen ghét của Dora, rằng bạn phải trực tiếp làm mới cảm nhận được niềm vui của nó.

Tom, người đã trở thành vị khách thường xuyên ở các bữa ăn, nhai đi nhai lại chuyện đèn vũng cạn với hai người phụ nữ với sự kiên trì của một con chó sục bị ám ảnh.

“Hai người nên tham gia chuyến đi. Nó sẽ rất tuyệt vời! Cháu sẽ đi, nếu cháu có thể thuyết phục Marcus cho cháu theo.”

“Ông ấy như thế nào hả cô Jo?” Dora hỏi. “Cô nghĩ gì về ông ấy?”

Jo mừng vì bà đã có một giây để nghĩ đến câu trả lời. Vấn đề là, bà thực sự không biết bà nghĩ gì về ông. Ông bị lẫn lộn trong óc bà với Marcus mà bà từng biết trước kia. Ông đã thay đổi chăng? Hay ông vẫn hơi ngạo mạn, hơi đào hoa, một người khiến bà không đủ tự tin để tỏ ra tự nhiên khi đối mặt? Bà quyết định nói dối cho đến khi tâm trí bà rõ ràng hơn. “Ông ấy có vẻ rất chuyên nghiệp. Ông ấy đã dành nhiều thời gian để kiểm tra mọi thứ.”

“Vậy thì yên tâm rồi,” Dora nói, đặt những cái đĩa vào máy rửa bát.

Tom đang lau bàn. “Chủ nhân của những con thuyền có giá trị ngang ngửa những căn hộ ở London sẽ không để ông ấy lái chúng trừ phi họ tin tưởng ông ấy.”

Có lẽ mình cũng nên tin tưởng ông ấy, Jo nghĩ. Mặc dù chỉ trong những vấn đề liên quan đến tàu thuyền.

Những ngày tiếp theo, Dora và Jo phát ngán với việc nghe Tom lái nhải rằng đi Hà Lan thú vị biết chừng nào, Marcus tài giỏi ra sao, ít nhất dựa theo danh tiếng của ông ấy, và họ sẽ điên cỡ nào nếu bỏ lỡ cơ hội tham gia chuyến đi đó.

Dora đã quen được Tom chèo thuyền đưa qua sông khi cô xong việc, cô nhận thấy mình sẽ nhớ anh nếu anh không ở gần bên. Cô cảm thấy gắn bó với xưởng tàu ngay từ hôm đầu tiên, và cái ý nghĩ phải rời bỏ nó quá sớm khiến cô băn khoăn suy ngẫm. Có mấy hôm cô đã ở lại chỗ làm rất muộn và đang tạo ra những bước tiến đáng kể. Cô không thể quyết định liệu mình có muốn đi Hà Lan hay không.

Jo hoàn toàn tập trung tâm trí vào việc dát vàng và chuyên đi về căn nhà cũ vào cuối tuần. Đó sẽ là lần đầu tiên bà quay lại và bà không mong chờ nó. Bà liệt kê danh sách những thứ bà muốn lấy, vì biết rằng bà có thể không nhớ bất cứ thứ gì khi bà ở đó. “Minh chắc chắn sẽ quên bằng lái xe nâng của Karen,” bà tự nhắc nhở mình, “cái lý do chính để mình về nhà!”

Khi họ khởi hành dọc theo con đường cao tốc trong chiếc xe nhỏ của Jo, Dora cảm thấy tâm trạng Jo đã bị xáo trộn kể từ lúc bà được đề nghị quay lại căn nhà và rồi sau đó là việc Marcus đến thăm. Cô không biết đó là vì cái ý nghĩ được nhìn thấy lại khu vườn của bà, hay việc ngôi nhà bị ả Mèo Mả xâm nhập. Nó ắt hẳn chứa đựng rất nhiều cảm xúc. Cô đã email cho Karen về điều này, và bạn cô lại nhắc móc bó mình một lần nữa.

Jo bật radio lên và họ di chuyển qua hơn ba mươi dặm chủ yếu trong im lặng.

“Họ sẽ không ở nhà, đúng không ạ?” Dora hỏi, khi họ lái xe qua ngôi làng. Đột nhiên thấy lo lắng, cô trở nên cảnh giác phòng khi trông thấy ai đó mà cô biết và phải né tránh. Cô nhận ra cô vẫn chưa sẵn sàng quay lại, và không biết liệu Jo có thể không.

“Cô đã yêu cầu họ không ở nhà,” Jo nói. “Cô không muốn phải tỏ ra lịch sự khi cô thấy những gì ả ta đã làm với căn nhà của cô. Cô không thể tin nổi là ả đã bỏ lớp giấy dán tường trong căn phòng được dành cho khách. Nó rất đắt! Nó là *toil de Jouy* - cháu biết chứ? Một món đồ của Pháp. Thường thường nó có in những bức tranh nhỏ về cảnh cây cối và chăn cừu. Nhưng đây là thứ hiện đại. Nó in hình ảnh một thành phố, với những thợ sửa đường và đào đường và thậm chí một người đàn ông đang nôn mửa bên rãnh cống.” Bà cất lên một âm thanh rất giống tiếng gầm gừ.

“Ồ, cái bà đó!” Dora hốt hoảng nói. Cô cúi gập người xuống trước khi cho phép đầu mình nhô lên đủ để cô có thể nhìn. “Ồn rồi, bà ta không trông thấy cháu.” Dora cảm thấy người mình vừa nóng vừa lạnh.

“Ai thế?”

“Cháu không biết tên bà ta, nhưng bà ta đã bước tới chỗ cháu ở cửa hàng và nói với cháu rằng cháu là một cô gái rất ích kỷ.”

Jo chặc lưỡi thông cảm. “Đừng để ý làm gì. Chúng ta đến rồi đây. Cháu ra mở cổng cho cô nhé?”

Chương 11

Theo lời Jo, Dora nhảy xuống và Jo lái xe vào. Cây hồng leo bên sườn ngôi nhà đang chúm chim nở và mùa hè đã tỏa rạng lung linh bên ngưỡng cửa, sắp sửa bước vào giai đoạn rực rỡ nhất.

Jo nhìn cây hoa hồng và tự hỏi, như bà vẫn luôn làm thế, tại sao những bông hồng vàng lại luôn nở sớm nhất. Rồi bà trông thấy một chậu hoa. Thực ra nó là một chiếc xe cút kít mi ni chôn đầy những cây hoa báo xuân có màu sắc sặc sỡ, màu lòng đỏ trứng, màu hồng rực, và màu hoa cà. Jo yêu những cây thủy tiên hoa bó truyền thống, với những cái tên truyền thống tuyệt đẹp, và một dải đất bên dưới hàng rào mọc đầy những cây anh thảo dại trong mùa xuân, nhưng bà không thích những giống hoa lai nhân tạo này. Bà cũng không thích những chiếc xe cút kít mi ni.

“Nào, vào nhà thôi,” bà nói với Dora một lát sau, và rời ra khỏi xe.

Có một lọ hoa lụa đặt trên cái bàn ở tiền sảnh. Trước đây Jo luôn để một loại cây hoặc hoa thật ở đó, ngay cả khi nó chỉ là những nhánh con điểm vài chồi non lạc quan. Dĩ nhiên, những bông hoa lụa có thể rất dễ thương và chúng không cần chăm sóc, không rũ xuống hay héo úa hay hút cạn hết nước. Bà liếc nhìn những bông hoa lộn xộn không bao giờ trở bông cùng nhau một cách tự nhiên ấy, và bước tiếp.

“Vào bếp thôi.”

Khi đặt chân lên ngưỡng cửa, bà ngập tràn thất vọng. Tất cả những cảm giác mát mát và bị ruồng bỏ mà bà nghĩ là mình đã vượt qua bỗng chốc ủa về khi bà thấy căn phòng từng là trái tim trong ngôi nhà của bà. Nó đã biến đổi từ trung tâm của sự thoải mái và vui vẻ của một ngôi nhà kiểu trang trại thành một phong cách tả tơi giống như một phòng triển lãm hơn là một căn bếp.

Chiếc bàn bên dưới cửa sổ được làm từ thép không gỉ, với hai cái ghế cà khăng cà kheo. Nó tròn và nhỏ, chỉ đủ rộng cho hai người. Jo từng có một chiếc bàn gỗ thông rắn chắc, bị sứt sẹo qua năm tháng và được dùng cho mọi mục đích, như lăn bột, dán giấy, làm bài tập về nhà của Karen và Dora. Kiểu tiệc tối ưa thích của bà cũng diễn ra ở đó.

Bà quay sang chỗ từng đặt chiếc bếp lò Rayburn của bà, ngọn nguồn của quá nhiều sự ấm áp và các món ăn ngon lành từ khi họ chuyển đến ngôi nhà này, hơn hai mươi năm trước. Nó đã được thay thế bởi một chiếc bếp ga, nhưng được ngụy trang thành một chiếc bếp lò thật. Nó có những cánh cửa đen xỉn và những cái nắp trên mặt bếp; Jo phần nào nghĩ rằng sẽ trông thấy hình những ngọn lửa giả bập bùng qua một tấm ván ô mi-ca, như trên một sân khấu kịch. Phía trên con quái vật màu đen và bạc này là những bức tranh in bằng khuôn tô vẽ hình hoa trúc mai xanh và hoa giai nhân.

“Cháu cho rằng những bức tranh in bằng khuôn tô đã một trở lại,” Dora nói, sẫm soi chúng thật kỹ. “Chúng không đẹp lắm. Cháu tự hỏi liệu cô ta có trang trí những cánh cửa tủ bếp không?”

Những cánh cửa tủ bếp cũng được trang trí với một kiểu vẽ tạo hiệu ứng. “Cô nghĩ nó là kỹ thuật

dragging^[26],” Jo nói. “Cô nhớ đã đọc về nó.”

“Trông thật kinh khủng,” Dora nói. “Nếu ả Mèo Mả làm nó, ả ta không khéo tay lắm với một cây cọ vẽ.”

“Đúng vậy,” Jo nói. “Dora, cháu có phiền không nếu cô ra ngoài một lát? Cô cần tĩnh trí lại. Cô nghĩ quay lại đây là một sai lầm. Tại sao cháu không lục lọi kỹ khắp căn gác mái để xem liệu cháu có thể tìm thấy những cuốn băng của cháu và Karen không nhỉ?”

Jo ngồi xuống một cái ghế băng ngoài vườn, phần phía sau của nó vẫn chưa bị thay đổi. Thực tại đã giáng một cú vào mặt bà và bà cần hồi phục lại. Khi bà mới rời bỏ Philip và đến sống trên một con thuyền, bà đã cảm thấy mình tự chủ, độc lập, nhưng mặc dù bà biết mình sẽ rời bỏ ngôi nhà bà đã tạo dựng trong bao năm qua và người chồng bà đã chung sống gần ba mươi năm trời, bà không thực sự hiểu rằng những thứ đó sẽ mất đi mãi mãi.

“Đáng lẽ mình nên ở lại,” bà lẩm bẩm. “Mình không nên rời bỏ căn nhà của mình. Mình đã tạo dựng nó.” Mỗi một món đồ mà bà đã mua hoặc phục chế hoặc yêu thích đều hữu ích. Bây giờ chiếc bàn ăn ở bếp đã bị đổi thành một vật kỳ quái mảnh khảnh bằng kim loại và chiếc bếp Rayburn đáng yêu của bà, phục vụ việc ăn uống cho tất cả các thành viên trong nhà từ người đến những con mèo, bị thay thế bằng một phiên bản nhái của chính nó. Thật khủng khiếp.

Một giọt nước mắt lăn dài trên má bà và khi chùi nó, bà tự ép mình thoát ra khỏi cái hố sâu sâu khổ này. Đây không phải cách tốt nhất; bà không thể chiều chuộng bản thân mình. Bà đã khóc xong, giận xong, bây giờ bà phải sống.

Bà hít một hơi thở sâu, đứng dậy và đi tìm Dora.

Jo tìm thấy cô ở phòng khách. Những ô cửa sổ kiểu Pháp trông ra ngoài vườn qua một khoảng sân lát đá lớn. Khu vườn phía xa xa đang bắt đầu trông rục rờ.

Dora nhớ rằng Jo từng dành nhiều thời gian làm vườn và nghĩ có lẽ bà đang có những cảm giác xáo trộn khi nhìn thấy nó bây giờ.

“Bộ bàn ghế ở sân hiên thật đẹp,” Dora nói.

“Ừ. Chúng ta lấy nó nhé? Chúng ta có thể đặt nó trên boong thuyền. Sẽ thật thú vị khi có thứ gì đó để ngồi lên.”

“Chúng ta có thể nhét nó vào trong xe không ạ?”

“Có lẽ là không, và cháu đúng đấy, chúng ta không thể tự tiện lấy thứ gì mà không báo trước.”

“Cháu có nói thế đâu!” Dora phản đối.

“Cô biết, nhưng cháu nghĩ thế. Đi tìm quần áo của cô thôi. Ông ta biết cô sẽ lấy chúng. Cả chiếc chảo lớn nhất và chảo rán trứng của cô nữa. Chúng sẽ có ích cho chuyến đi Hà Lan... cho bất cứ ai tham gia

chuyên đi. Cháu đã tìm thấy những cuốn băng chưa?”

“Rồi ạ, chúng đang nằm trong túi của cháu đây. Và cô không được quên cái bằng lái xe của Karen, mặc dù cô có thể lấy nhiều thứ hơn thế,” Dora nói, nhẹ nhõm vì Jo sẽ không làm gì khiến cô có cảm giác như đang ăn trộm.

“Cô đi lấy nó ngay đây. Nó nằm trong một tập hồ sơ trong cái bàn giấy nhỏ đó.” Jo băng ngang qua căn phòng đến chỗ món đồ gỗ nhỏ mà bà đã dành dụm rất lâu để mua. “Cô không biết tại sao Philip không thể tìm thấy nó.” Bà mở ngăn kéo ở mặt trước bàn và một loạt giấy tờ rơi ra. Jo ép mình cười - điều đó còn tốt hơn là khóc. “Thấy không! Hoàn toàn dễ dàng - cô đã sờ ngay thấy nó.”

Trước sự kinh ngạc của Dora, Jo quả thật đang đặt tay lên một tập phong bì màu hoa cà nhạt có ghi dòng chữ “Những tài liệu quan trọng”.

“Cháu ghét phải nghĩ rằng cháu không giúp ích được gì,” Dora nói, “nhưng cháu nghĩ cháu không thể tìm thấy nó ngay lập tức như thế.”

Jo cười, lấy ra bằng lái xe của Karen.

“Cháu sẽ cầm nó cho cô,” Dora nói, cô vẫn đeo cái túi quanh cổ.

“Cảm ơn cháu. Bây giờ thì đi kiếm một ly nước đã. Cô bỗng dưng khát quá.”

“Có lẽ do căng thẳng đấy ạ,” Dora nói.

“Do mùa hè!” Jo nói, không muốn thừa nhận những cảm giác của bà ngay cả khi Dora đang có ý tốt.

Họ vào bếp và Jo tìm thấy mấy cái ly và rót đầy chúng từ cái tủ lạnh lớn kiểu Mỹ có một vòi nước.

“Karen và cháu sẽ thích thứ này nếu chúng cháu còn nhỏ,” Dora nói, làm theo Jo. “Ồ nhìn này, nó còn làm được cả đá xay. Chúng cháu có thể sẽ chơi trò bán cocktail.”

“Cô thích cocktail,” Jo nói. “Cháu có muốn uống thêm chút nước nữa không?”

“Cháu đủ rồi ạ.”

“Vậy thì vào phòng ngủ thôi.”

Dora không tài nào biết được căn phòng đã thay đổi bao nhiêu khi họ lên gác nhưng dựa vào vẻ mặt của Jo, cô biết hồi bà sở hữu nó, chiếc giường đã không bị xếp đầy những con thú nhồi bông như thế này.

“Họ làm thế nào khi họ muốn lên giường vào buổi tối nhỉ? Cô cho rằng họ phải quảng hết chúng xuống,” Jo nói. “Cô không hiểu Philip nghĩ gì về toàn bộ chuyện này?”

Dora thấy mình đang tha thần lại gần chiếc bàn trang điểm, nó là đồ cổ và rất đẹp. “Đây có phải là bàn

trang điểm của cô không ạ?”

“Phải. Nó là của mẹ cô. Cô sẽ lấy lại nó khi nào cô có một ngôi nhà. Nó có một tấm kính trên mặt, vì thế nó không thể nào bị hỏng nếu ả Mèo Mả làm đổ sơn móng tay lên nó. Chao ôi, cô đã thay đổi kể từ lần cuối cô nhìn mình trong một chiếc gương tử tế.” Jo cười. “Cô cần cắt tóc!”

Dora tiến lại đằng sau bà. “Cháu nhớ cháu và Karen từng lục lọi đồ trang điểm của cô và thử bôi lung tung. Cô có giận không ạ?”

“Cô không nhớ là cô có phát hiện ra không. Chắc hai đứa cũng không làm hư hại gì nhiều lắm.”

“Có một thỏi son bị gãy.”

Jo lại cười. “À. Nó có màu đỏ tươi. Nó lưu lại dấu vết vĩnh viễn trên những cái khăn. Cuối cùng cô phải nhuộm chúng.”

Dora bối rối. “Cháu rất xin lỗi! Thật là phiền toái quá ạ!”

“Không đâu. Lúc đó cô cũng đang muốn nhuộm chúng mà. Còn bây giờ, ông ta nói là cái tủ nào nhỉ?” Bà mở một trong những cái tủ quần áo xây chìm vào tường, rồi một cái khác, cho đến khi tất cả bọn chúng đều đã được mở ra. “Ồ, chúng không có ở đây. Chúng ở đâu nhỉ?” Bà lấy ra một cái mắc áo treo một chiếc váy da hình chữ nhật màu đen. “Ả Mèo Mả hãnh nhỏ bé lắm.”

“Cô chưa gặp ả ta ạ?”

Jo lắc đầu. “Philip muốn cho cô xem một bức ảnh của ả trên điện thoại của ông ta, nhưng cô không muốn nhìn. Ông ta nói ả giống cô khi cô còn trẻ. Cô không muốn thấy mình đã trở nên khác biệt thế nào.”

“Bây giờ cô vẫn đẹp lắm mà.”

“Cô chưa bao giờ nhỏ bé như thế,” bà nói, đặt trả lại chiếc váy vào chỗ cũ. “Thôi được rồi, giờ thì chúng ta đi xem liệu quần áo của cô có ở trong căn phòng dành cho khách không.Ồ,” bà nói một, hai giây sau khi họ đã băng qua đầu cầu thang. “Thứ này thật nhạt nhẽo. Cô đã từng có lớp giấy dán tường rất đáng yêu ở đây, nó lạ và ngộ nghĩnh. Bây giờ thì, thứ này thật... rẻ tiền. Cô không biết tại sao, nhưng cô chưa bao giờ thích giấy dán tường cùng tông màu với rèm cửa và chăn ga gối nệm, và thứ này có quá nhiều hoa hoét.”

“Cháu cũng không chắc là cháu thích nó,” Dora nói. “Thật ra, Samatha - đó có phải là tên của ả không ạ? - có vẻ có khiếu thẩm mỹ khá hoài cổ. Đây có phải là quần áo của cô không? Trong những cái túi dùng để đựng rác này?”

Jo tỏ ra điềm tĩnh trước việc quần áo của bà bị nhét vào những cái túi như mớ bong bóng. Bà mở một cái túi ra. “Đúng rồi. Nói thật với cháu, vì cô đã mang hết quần áo mùa đông đi, cô cứ tưởng ả có thể để những thứ này trong tủ quần áo.”

Dora lôi ra một chiếc váy mùa hè. “Chúng bị nhàu quá mức. Trên thuyền của mình có bàn ủi đồ không ạ?”

“Cô không nghĩ vậy. Từ trước tới giờ cô thực sự chưa cần đến một cái. Cô từng có một người phụ nữ tuyệt vời là quần áo cho cô. Bà ấy rất xuất sắc với việc đó và làm xong tất cả chỉ trong khoảng năm phút.” Bà chột im bật và khi cất tiếng lần nữa, giọng bà nghe có vẻ mệt mỏi. “Tuy nhiên, cô cho rằng ả sẽ không muốn thấy quần áo của người vợ đầu tiên treo ở đó mỗi lần ả mở một cánh cửa tủ.”

“Cô là người rất hiểu lý lẽ,” Dora nói. “Cháu sẽ nổi khùng lên mất nếu cháu thấy tất cả quần áo của cháu bị vò nhàu nát trong những cái túi đựng rác!”

Jo thở dài. “Cô đang cố gắng hết sức để không phát điên lên. Tức giận cũng chẳng giải quyết được gì. Bây giờ, hãy kiểm tra những thứ này để đảm bảo rằng cô không mang lên thuyền những bộ quần áo cô không thể mặc vừa.”

“Đáng lẽ cô nên làm thế này từ lâu,” vài phút sau bà nói tiếp, cởi một chiếc áo len cotton đã quá chật. “Cô đã không mặc nó nhiều năm rồi.”

Dora nhặt cái áo lên. “Nó đẹp quá.”

“Cháu có muốn nó không? Cứ lấy đi. Cô luôn tự mãn khi Karen lấy đồ của cô để mặc, dù chúng thường là những chiếc áo len casomia.” Bà đột ngột dừng lại. “Cô sắp không còn khả năng mua áo len casomia nữa rồi.”

“Tại sao ạ?”

“Philip chắc chắn sẽ ngừng tỏ ra hào phóng với cô. Ông ta vẫn cảm thấy tội lỗi, nhưng cảm giác đó sẽ tiêu tan dần. Cô sẽ phải tự mình kiếm sống. Cô thực sự hy vọng cô có thể kiếm đủ tiền từ việc phục chế những món đồ cổ.” Bà ướm một chiếc áo Breton kẻ sọc lên người. “Philip đã mua cho cô cái áo này ở Pháp, lâu lắm rồi. Cô không thể thuyết phục ông ta rằng sọc ngang không hợp với một phụ nữ có thân hình như cô.”

“Cô mặc vào đi! Cháu nghĩ trông nó rất đẹp! Hay nó nhắc cô nhớ về những ngày tươi đẹp xa xưa?” Dora cắn môi, sợ rằng cô đã thiếu tế nhị.

Jo cởi chiếc áo phong bà đang mặc. “Cô không chắc chắn chút nào,” bà nói khi trông chiếc áo kẻ sọc qua đầu và kéo nó xuống.

“Nó rất hợp với cô, thật đấy ạ. Nó có vẻ làm cho vòng eo của cô bé lại.”

“Thật à?” Jo ngắm nghía hình ảnh bà trong gương. “Ừm, có lẽ cháu đúng đấy. Hãy nhét chỗ quần áo mà cô sẽ lấy vào trong cái túi này và những cái cần vứt bỏ vào trong cái túi kia.”

“Chất vải này tuyệt quá,” Dora nói, nhìn vào một cái váy quây.

“Ngày nay còn có ai mặc những chiếc váy như thế này không?” Jo hỏi. “Ta có thể dùng nó để may

những cái nệm gối đáng yêu.”

“Cô có máy khâu không ạ?”

“Có, trên gác mái. Cô không nghĩ Philip sẽ bận tâm nếu cô lấy nó. Xét cho cùng, nó là của cô.”

“Vậy chúng ta hãy đi tìm nó, sau đó chúng ta có thể làm những cái nệm gối từ những bộ quần áo mà cô không muốn giữ và bán chúng.”

Jo cười. “Sẽ phải bán rất nhiều những cái nệm gối như thế mới mua được một chiếc áo len casomia đấy.”

“Cô đừng bận tâm! ‘Tích ít thành nhiều’ mà.”

“Cô nghĩ ý cháu là ‘tích tiểu thành đại’,” Jo nói, bật cười khúc khích.

“Vậy ạ?” Dora cũng cười và nhặt lên một chiếc quần vải lanh. “Cháu nghĩ cô nên mặc cái này.”

“Cô nghĩ cái quần đó chỉ vừa với một chân của cô thôi, còn cái chân kia biết xỏ vào cái gì đây, nó nhỏ quá mức. Thực ra, nó là quần của Karen. Cháu thử nó đi.”

Dora đang cố gắng kéo chiếc quần lên thì họ nghe thấy tiếng xe đỗ lại trên con đường rải sỏi bên ngoài. Jo lao vội đến bên cửa sổ.

“Ôi không! Đó là Philip và... Samantha! Họ làm cái quái gì ở đây sớm thế nhỉ?”

“Ôi Chúa ơi, cháu đang bị mắc kẹt trong cái quần này!” Dora nói, cố gắng cởi nó ra trong vô vọng. “Karen mặc cái quần này năm mấy tuổi vậy ạ?”

“Cô đã nói với ông ta là chúng ta sẽ ở đây sáng nay. Ông ta đã hứa sẽ lánh mặt cho đến mười hai giờ, mặc dù ban đầu ông ta nói cô có thể có cả một ngày. Ông ta thật quá quắt! Chúng ta sẽ chạy ra ngoài qua cửa sau chứ?”

“Cháu không thể chạy đi đâu cả!” Dora tuyên bố. “Cháu bị kẹt trong cái quần đáng ghét này rồi! Cháu không thể kéo nó lên hay xuống!”

“Đề cô tìm thứ gì đó để cắt nó. Đây... có một bộ cắt sửa móng tay. Chắc hẳn nó phải có kéo.”

Chiếc kéo bé tí không thể làm được gì với chiếc quần.

“Ôi Chúa ơi, khủng khiếp quá,” Dora nói. “Tuần hoàn máu trong cơ thể cháu đang bị suy giảm. Họ sẽ phải phẫu thuật cắt bỏ chân của cháu, nói gì đến cái quần.”

Jo cảm thấy cơn buồn cười dâng lên và nén nó xuống. “Trong bếp có một cái kéo tốt hơn. Cô sẽ chạy xuống lấy nó.” Họ nghe tiếng cửa trước mở ra. “Quá muộn rồi. Họ đã vào nhà.”

Cả hai người phụ nữ đều đứng lắng nghe, Dora đang khẽ lắc lư để cô gắng giữ thăng bằng. Họ nghe tiếng đồ vật bị ném lên cái bàn kê ở tiền sảnh, tiếng những chiếc chìa khóa kêu lanh canh, tiếng cửa đóng, và rồi, một lát sau, một giọng nữ cất lên.

“Bà ta đâu?”

Giọng nói đầy căng thẳng và có phần the thé.

“Chắc bà ta ở trên gác,” Philip nói. “Jo!” Ông ta gọi với lên gác. “Bà có ở đó không?”

Jo liếc nhìn Dora, vẫn đang điên cuồng vật lộn với cái quần, rồi bà ra ngoài đầu cầu thang để bà có thể nói chuyện với Philip. Trước sự nhẹ nhõm vô lý của bà, người bạn đồng hành của ông ta đã đi sang một căn phòng khác. “Có. Tôi nghĩ ông đã sắp xếp ra ngoài. Cho đến mười hai giờ. Ban đầu ông nói tôi sẽ có cả một ngày, sau đó rút lại còn một buổi sáng, và bây giờ thì mới có khoảng một tiếng đồng hồ!”

“Samantha để quên một thứ. Đây là nhà của cô ấy, cô ấy có thể đến và đi bất cứ lúc nào cô ấy muốn.” Ông ta nói với giọng giận dữ hơn mức cần thiết.

“Dora ở đây,” Jo nói, vẫn bình tĩnh. “Chúng tôi cần một cây kéo.”

Một tiếng thét nhỏ vọng ra từ trong bếp. “Bà ta đang cắt quần áo của em! Philip! Làm gì đó đi!”

“Jo! Làm sao bà dám?” Philip hỏi, đặt một chân lên bậc thang đầu tiên.

Jo nhìn xuống ông ta, không thể tin vào điều bà đang nghe thấy. “Tôi không cắt cái gì cả - ngoài một cái quần cũ của Karen. Không, đừng đi lên. Tôi sẽ xuống bếp lấy kéo.”

Bà xuống gác và gặp người tình mới của chồng bà đang uống một ly nước. ả ta rất trẻ, khá xinh xắn, với cặp chân trần dài miên man được tôn lên vẻ đẹp bởi một chiếc váy juyp. Jo phải thừa nhận là Samantha khá giống bà hồi bà còn ở độ tuổi đó. Samantha chắc chắn đã uống nhiều lít nước mỗi ngày. Nếu ả là một người bạn của Karen, có lẽ Jo sẽ thích ả, nhưng vì ả là sự thay thế của bà trên giường Philip, sự yêu mến đó là không tưởng. Sự trưởng thành là lợi thế duy nhất của bà trong tình huống này và Jo cố gắng hết sức để tỏ ra người lớn. “Xin chào,” bà nói, chìa tay ra. “Cô hẳn là Samantha. Tôi là Joanna.”

“Nhưng ai cũng gọi bà ấy là Jo,” Philip nói, tiến đến đằng sau họ.

Jo lờ ông ta đi. “Cô có phiền không nếu tôi tìm một cây kéo trong bếp? Bạn tôi đang ở trên gác. Cô ấy thử một cái quần của con gái tôi - con gái chúng tôi - và không thể cởi nó ra hay mặc vào.” Bà mỉm cười, vẫn cố gắng duy trì hình ảnh một bà hiệu trưởng hiền từ vào ngày phát biểu - cực kỳ lịch sự và cực kỳ trịch thượng.

Philip và ả Mèo Mả nhìn nhau nhưng không nhúc nhích khi bà tiến đến gần kéo nơi bà luôn cất cây kéo của mình. Thật may mắn, nó vẫn ở đó. Bà cầm nó lên và nó có vẻ thân thuộc trong tay bà. Bà đã làm rất nhiều thứ với chiếc kéo trung thành này, những lâu đài bằng bìa các tông, ban công của Romeo

và Juliet, những mô hình rạp hát, những tấm thiệp Giáng sinh và lượng giấy gói quà đủ để bao quanh trái đất. Bây giờ bà phải hỏi mượn nó.

Bà hắng giọng. “Thứ lỗi cho tôi,” bà nói với Samantha, ả đang chặn đường bà.

Samantha không nhúc nhích. “Bà định làm gì với cây kéo này?” Ả hỏi.

“Tôi đã nói rồi, giải cứu bạn tôi khỏi một chiếc quần vải lanh rất gan lì.”

“Bà không được lên trên đó!” Samatha nói, vô cùng kích động. “Tôi đã đọc về những người như bà, đang tìm cách trả thù. Tôi không biết bà có thể làm gì! Quần áo của tôi đều thuộc những nhãn hiệu thiết kế. Tôi không muốn bà cắt chúng thành từng mảnh.”

Jo có cảm giác người phụ nữ trẻ này đang sắp phát điên lên. “Tại sao tôi lại muốn làm một việc như thế?”

“Bởi vì bà ghen tức! Tôi đã cướp mất chồng bà!”

Jo hít một hơi thật sâu. Đánh rằng bà là người bị tổn thương, nhưng bà sẽ không dành thời gian để làm cho người phụ nữ trẻ này hạ hỏa, và vì Philip chắc chắn sẽ phản đối nếu Jo hắt nước vào người cô ta, bà phải cố giữ bình tĩnh bằng những phương tiện khác. Ôn Chúa, bà đã từng tham gia một vở kịch của hội phụ nữ nhiều năm trước, Jo hóa thân vào vai của mình.

“Cung à,” bà kéo dài giọng với vẻ trịch thượng nhất mà bà có thể, “Người ta không ghen tỵ với những người thu gom rác khi họ đem rác của người ta đi. Người ta biết ơn họ, và cho họ một khoản tiền bồi dưỡng vào dịp Giáng sinh.” Tự hỏi không biết bà có dùng quá nhiều từ “người ta” không, bà mỉm cười hòa nhã, và, vì Philip và Samantha theo bản năng đã nhường đường cho bà, bà quay trở lên lầu.

“Ả đàn bà điên khùng!” bà thì thầm với Dora, người đang trốn sau cái giường. “Ả buộc tội cô muốn cắt quần áo của ả vì cô ghen tức!” Bà chuyển sự chú ý sang tình trạng khó xử của Dora. Phần cạp quần đã cứa sâu vào đùi cô, ngay phía dưới hông. “Cô không muốn cắt nhầm vào người cháu.”

Họ nghe tiếng bước chân bên ngoài. “Ôi Chúa ơi,” Dora nói, “Họ đang đến! Cô nhanh lên với ạ! Cháu xin cô!”

Jo luôn lười kéo vào khoảng trống giữa da thịt Dora và lớp vải rồi cắt. Khi Philip và Samantha bước vào phòng, bà ấn mạnh vào vết cắt. Một tiếng “xoẹt” lấp đầy sự im lặng trong vài giây dài.

“Em biết mà!” Samantha hét lên. “Bà ta đang bày trò gì đó. Bà ta đang giấu cái gì vậy?”

Philip đứng bên cạnh cô ta, vẻ lo lắng. Jo nhảy bật dậy, nhận thức rằng Dora không muốn xuất hiện nửa người trần trước mặt Philip. “Tôi chẳng giấu cái gì cả - ít nhất thì - không phải thứ mà cô đang nghĩ.”

“Tôi không tin!” Samatha rít lên. “Có tiếng cắt xé. Bà đang cắt quần áo của tôi. Hoặc là những chiếc rèm mới của tôi - thứ gì đó!”

“Cung à, mặc dù cái khiếu thẩm mỹ rất tốt của tôi gợi ý rằng việc cắt những chiếc rèm và chặn lông vịt trong căn phòng này là một ý kiến tuyệt vời, song tôi không hề làm thế. Bây giờ, nếu hai người cho chúng tôi một, hai khoảnh khắc riêng tư, chúng tôi có thể làm cho hai người yên tâm.”

Samantha không nguôi ngoai. “Tôi không tin! Bà đang bày ra một trò gì đó thật khủng khiếp! Dĩ nhiên bà ghen tức! Đó là chuyện bình thường!”

“Em yêu, đừng tức giận,” Philip nói, cố gắng tỏ ra nhẹ nhàng nhưng thực sự nghe hơi kích động. “Hoóc môn của em đang bị xáo trộn. Jo sẽ không làm gì ác ý. Chúng tôi vừa mới phát hiện ra,” ông ta thú thực với Jo. “Samantha đang mang thai! Đó là lý do chúng tôi về nhà sớm. Điều đó quả là tuyệt vời, đúng không?”

Đầu óc Jo choáng váng và trong một giây khủng khiếp bà nghĩ bà sẽ ngất xỉu. Bà đi vòng ra phía trước để có thể ngồi lên giường. Những ngôi sao nhảy múa xung quanh đầu bà và máu bà đập dồn dập đến nỗi như đang chạy qua tai bà. Bà nhắm mắt lại.

“Cô Jo! Cô không sao chứ?” Dora gạt sự ngại ngùng sang một bên, đứng dậy và ngồi lên giường cạnh bà.

Bức màn đen kịt trước mắt quang dần và Jo vuốt ngược mớ tóc trên trán. “Cô không sao. Tự nhiên cô thấy nóng bừng cả người. Chắc là do hoóc môn của cô!” Nụ cười của bà, dù tỏ ra bình thản, rất gượng gạo. “Philip, phiền ông lấy giùm tôi ly nước được không?”

“Tôi sẽ lấy ngay.” Ông ta gật đầu chào Dora và quay đi, định rời khỏi phòng.

Jo xúc động khi thấy nỗi lo âu thật sự trong mắt ông ta và cảm thấy khá hơn một chút. “Thôi, ổn rồi, tôi sẽ xuống gác. Dora và tôi ít nhiều đã phân loại xong những bộ quần áo, đúng không?”

Samantha không nhúc nhích, rõ ràng không tin rằng những bộ đồ thiết kế của cô ta chẳng gặp nguy hiểm gì trước cây kéo nhà bếp khá cùn. Philip chờ đợi, đặt bàn tay bên dưới khuỷu tay Jo khi bà đứng dậy.

Dora, hiển nhiên mong muốn được bỏ lại một mình để mặc quần vào, nói. “Tại sao cô không xuống dưới nhà? Tôi sẽ mặc đồ và dọn dẹp gọn gàng ở đây.”

“Tôi xin lỗi nếu tôi có vẻ quá nhạy cảm,” Samantha nói. “Nhưng tôi cũng sẽ ở trên gác.”

Dora thực sự thích mặc quần trong riêng tư hơn. Cô không quen Samantha, không ưa cô ta, và không muốn cô ta thấy cô xỏ đôi chân ít thon và ít nâu hơn vào trong chiếc quần lính khá bụi bặm của cô, nhưng cô mỉm cười. “Cứ tự nhiên.”

Samantha mở cửa tủ quần áo và lướt bàn tay qua đám quần áo của cô ta, chỉ để chắc chắn. Dường như đã thỏa mãn, cô ta quay sang Dora, “Jo đau khổ lắm hả?” Cô ta hỏi. “Hẳn là thế rồi. Cũng chẳng trách được, nhưng bà ta rất tế nhị, Philip nói vậy. Bà ta không nên ngạc nhiên khi ông ấy tìm một người phụ nữ khác.”

“Tôi không nghĩ bà ấy đau khổ,” Dora cãi. “Bà ấy rất lạc quan về toàn bộ chuyện này.” Cô cười.

“Thực ra, bà ấy nói chính Philip mới là kẻ tẻ nhạt, vì vậy có lẽ họ đã hết yêu nhau. Tôi không nghĩ bà ấy ghen với cô.” Dora không biết liệu điều này có hoàn toàn đúng không, nhưng Jo luôn tỏ ra điềm tĩnh với mọi chuyện và cô không muốn cho ả Mèo Mả này lý lẽ nào để công kích Jo nữa.

“Nhưng tôi đã chiếm ngôi nhà của bà ta. Mẹ tôi sẽ không bao giờ để cho bố tôi lấy ngôi nhà. Ông ấy đã phải ra đi và đến sống trong một căn hộ nhỏ tồi tàn khi ông ấy và mẹ tôi chia tay.”

“Jo là một người rất đặc biệt,” Dora nói, “và mặc dù có lẽ tôi không nên nói với cô điều này, tôi sẽ không ngạc nhiên nếu sắp tới đây có một người đàn ông khác chộp lấy bà ấy.”

Samantha nhăn nhó. “Làm thế nào đây? Bà ta già rồi!”

“Bà ấy còn trẻ hơn Philip, bà ấy đã bảo tôi thế, và bà ấy là một phụ nữ rất hấp dẫn. Những người đàn ông trên bến thuyền luôn vây quanh bà ấy. Vài người đàn ông thích những phụ nữ già dặn hơn,” cô nói thêm.

“Nhưng vóc dáng của bà ta đã biến mất, mái tóc của bà ta là một thảm họa, và mặc dù tôi phải thừa nhận bà ta có làn da đẹp, ý tôi là...”

Nhận thấy Samantha không thể bày tỏ những gì cô ta thực sự muốn nói, Dora xen vào, “Nhưng cô không nghĩ chính bản chất con người mới quan trọng sao? Ý tôi là, chú Philip - xin lỗi!” cô cười giả tạo. Thật ra, cô chưa bao giờ gọi bố Karen là gì khác ngoài ông Edwards. “Philip - tôi từng gọi ông ấy là ‘chú’ khi tôi còn nhỏ - khá già so với cô, nhưng cô không để ý cái cổ ‘gà tây’ nhăn nheo và cái bụng phệ của ông ấy, đúng không? Cô yêu con người thực sự của Philip, con người bên trong của ông ấy.”

Samantha cắn môi. “Đúng, dĩ nhiên rồi... Đây, cô có muốn xem chiếc váy cưới của tôi không?”

“Váy cưới? Nhưng Philip và cô Jo còn chưa ly dị mà, phải không?”

“Phải, nhưng chúng tôi sẽ tổ chức một bữa tiệc đặc biệt để thông báo với tất cả bạn bè về việc chúng tôi sống cùng nhau. Bây giờ chúng tôi còn có thể nói với họ về đứa bé nữa.”

Cảm thấy rằng Jo có thể muốn ở riêng bên chồng cũ một chút, Dora miễn cưỡng theo Samantha quay lại phòng ngủ chính.

Trong khi Samantha và Dora đang ở trên gác, Jo ngồi trong bếp và nhận một ly nước.

“Tôi lấy cái máy khâu của tôi được chứ?” Bà khẽ nói khi bà cảm thấy có thể cất tiếng một lần nữa. “Nó ở trên gác mái.”

“Dĩ nhiên,” Philip nói. “Tôi lấy nó xuống cho bà nhé?”

“Thế thì tốt quá. Ông đã mua nó cho tôi khi Karen bắt đầu cần những bộ trang phục để học khiêu vũ. Ông còn nhớ không?”

“Đúng vậy! Con bé đã là một đứa có tài, phải không nào?”

“Bây giờ nó vẫn vậy mà, chỉ có điều nó không phải là một vũ công thôi.” Bà nhận ra ông hẳn đã quên cách nói chuyện về đứa con duy nhất của ông. Samantha sẽ không muốn nghe Karen đang sống tốt thế nào, điều hành một triển lãm nghệ thuật ở Toronto ra sao. “Ông cũng sắp có một đứa con khác để nghĩ đến rồi.”

“Đúng vậy, nhưng Karen...”

“Là đứa con đầu tiên của ông, đứa con duy nhất chúng ta có với nhau.”

Ông nuốt khan, như thể đang nhớ lại sự đau khổ mà những nỗ lực có một đứa con nữa đã gây ra cho họ. “Ít nhất thì tôi biết...”

“Rằng đó không phải là lỗi của ông,” Jo kết thúc câu hỏi ông. “Quả là một điều tốt với ông. Bây giờ phiên ông lấy chiếc máy khâu cho tôi được chứ?” Bà cần được ở một mình hơn là cần bất cứ thứ máy móc nào.

“Dĩ nhiên rồi.”

Jo vẫn ngồi ở bàn khi Dora và Samantha xuất hiện. “Philip vừa lên gác mái để lấy cái máy khâu cho tôi.”

“Một cái máy khâu!” Samantha nói. “Tôi luôn muốn có một cái như thế.”

“Tôi chắc chắn Philip sẽ mua cho cô nếu cô đề nghị ông ấy,” Jo nói, sự kiên nhẫn của bà đang mỏng dần.

“Hoặc tự cô có thể mua,” Dora, người thuộc về một thế hệ khác, gợi ý.

“Tôi thích may những bộ quần áo nhỏ nhỏ xinh xinh cho trẻ con,” Samantha thực thà nói. “Tôi thường may váy cho con búp bê Barbie của tôi.”

“Thế à?” Jo miễn cưỡng tỏ ra quan tâm. “Đó là một việc tử tế.”

Tôi đoán chừng cô đã phải làm hầu hết chỗ quần áo đó bằng tay. Tôi từng làm một chiếc áo khoác da lộn cho con búp bê Cindy của Karen...”

“Cháu thật ghen tỵ với nó!” Dora nói, tuổi thơ của cô ập về với cô.

“Nó chỉ là da lộn giả thôi,” Jo nói. “Ồ, Philip đây rồi.”

“Chiếc bánh ngọt ngào của em! Em vừa mới nói rằng, em thực sự muốn một chiếc máy khâu.” Samantha rõ ràng cũng đang nhớ lại một tuổi thơ hạnh phúc với những con búp bê.

“Ông có thể cất nó vào trong xe cho tôi được không?” Jo hỏi Philip. “Tôi sẽ xách đồng quần áo.”

“Cháu có thể mang chúng,” Dora nói, “hoặc cái máy này.”

“Không sao, tôi sẽ mang,” Philip nói. “Sammy, cung à, cung không nghĩ đến việc làm bữa trưa sao?”

Họ lũ lượt kéo nhau ra ngoài, bao gồm cả Samantha, rõ ràng cô ta cảm thấy cần ở gần Philip, chỉ để đề phòng.

Philip đặt chiếc máy khâu vào sau xe. “Tôi hy vọng bà sẽ ổn, Jo. Tôi thực sự lo lắng cho bà.”

“Tôi sẽ rất ổn,” Jo kiên quyết nói.

“Và bà sẽ không tham gia chuyến đi Hà Lan lố bịch đó chứ? Michael đã kể với tôi về nó. Tôi rất kinh hãi. Thật vô trách nhiệm. Chúng tôi hoan nghênh bà đến ở với chúng tôi, cả Dora nữa, trong khi ai đó đưa con thuyền đi.”

Vẻ mặt hoảng hốt của Samantha trước tình thần trách nhiệm của người đàn ông mới của cô ta sẽ khiến Jo bật cười trong những hoàn cảnh thông thường. Bây giờ, bà không thể nhớ những hoàn cảnh thông thường là gì nữa.

“Một chuyến đi như thế” - Philip tiếp tục với vẻ lo lắng - “không dành cho một phụ nữ ở độ tuổi của bà.”

Trong một khoảnh khắc kinh hãi, Dora nghĩ cô sắp sửa chứng kiến một vụ án mạng, nhưng Jo có vẻ rất điềm tĩnh.

“Ồ, tôi không nghĩ tuổi tác là rào cản khiến tôi bỏ lỡ một cơ hội phiêu lưu, ông có nghĩ vậy không? Ý tôi là, bây giờ tôi chỉ cần lo lắng cho bản thân mình và sẽ thật đáng tiếc nếu bỏ lỡ thứ có thể là chuyến đi của cả một đời người!”

“Nhưng bà biết bà bị say sóng thế nào và bà ghét điều đó.”

“Tôi nhất định sẽ đi.” Bà chui vào trong xe, sập mạnh cửa và mở cửa sổ. “Tôi đang có cơ hội trải nghiệm cuộc sống một chút khi không còn bị hôn nhân ràng buộc. Tôi muốn tận dụng hết mức.” Bà cười. “À, và tiện đây, ông còn nhớ Marcus không? Ông ấy sẽ điều khiển con thuyền.”

Jo cảm thấy dâng lên một niềm vui tội lỗi khi thấy vẻ bối rối và sau đó là một nét hơi bất mãn của Philip. Nó bù đắp một chút cho nỗi kinh hoàng của bà nửa tiếng trước.

“Cảm ơn vì đã lấy máy khâu hộ tôi,” bà ngọt ngào nói thêm khi bà khởi động xe.

Dora cảm nhận được cái cách cuộc đối thoại đang diễn ra qua vẻ mặt của Jo và Philip, và cô mau chóng nhảy vào trong xe, áp chặt cái túi bóng màu đen vào ngực.

Đi được một đoạn đường, Dora nói, “À Samantha đó thật quá quái! Chắc hẳn cô đã cảm thấy cực kỳ khủng khiếp. Cháu sẽ đưa cô đến một quán rượu để ăn trưa nhé?”

Jo thở dài. “Hay lắm! Một nơi nào đó có vườn để chúng ta có thể cời giầy. Cô nóng quá.”

Sau khi họ tìm thấy một quán rượu hoàn hảo, yên vị dưới một cây dù trong vườn và gọi đồ ăn xong xuôi, bà nói, “Cháu thật tốt bụng, Dora, cháu không cần trả tiền cho cô. Nó có thể được khấu trừ vào tiền thuê nhà của cháu.”

“Không đâu ạ. Bây giờ cháu đã có việc làm rồi. Cháu có thể đãi cô vài bữa ăn. Bên cạnh đó, cháu có một chuyện cần thú nhận với cô.”

“Ồ, chuyện gì thế?”

Dora nhấp một ngụm spritzer. “Cháu đã nói rằng những người đàn ông trên bến thuyền đều vây quanh cô.”

“Cháu đã nói thế ư? Tại sao?” Jo hỏi, ngửa mặt về phía ánh nắng và cảm thấy áp lực của buổi sáng đang dần dần tan biến.

“Bởi vì Samantha nói rằng hẳn là cô ghen tức với ả, và cháu không thể chịu được điều đó, vì thế cháu đã nói cô không việc gì phải ghen tức, và Philip đã trở nên rất tệ nhạt và ả không cần phải tỏ ra thương hại cô. Mặc dù thực sự thì,” cô trầm ngâm nói tiếp, “cháu nghĩ ả ghen tỵ với cô.”

Jo không nói gì trong một thoáng. “Thành thật mà nói, cô có ghen tỵ với ả một chút. Đó là lý do cô suýt bị ngất.”

“Vì ghen tức?” Dora kinh hoảng.

“Không, bị sốc thì đúng hơn. Đó là khi Philip nói với cô họ sắp có con. Nó cứ như một cái tát giáng vào mặt cô vậy.”

“Nhưng cô sẽ không muốn một đứa con nữa chứ!” Dora kinh ngạc. “Đúng không ạ?”

“Chúa ơi, không! Không phải ở độ tuổi của cô! Nhưng bọn cô đã cố gắng có một đứa con nữa sau Karen, thực ra phải năm năm sau khi kết hôn bọn cô mới có Karen. Bọn cô - chà, có lẽ chỉ mình cô thôi - thực sự muốn có một đứa con nữa. Bây giờ Philip sắp có một đứa con. Ông ấy là một người bố rất tốt,” bà nói thêm.

Dora thấy buồn khôn xiết trước cảnh ngộ khốn khổ của Jo. Đứa con mà bà khao khát bấy lâu sẽ đến với Philip, người có lỗi. Có vẻ như hành vi xấu xa của ông ta đã được tưởng thưởng, trong khi đức hạnh của Jo chẳng giúp được gì cho bà. Họ ngồi trong im lặng một lát và rồi Dora nói, “Có thật là cô sẽ đi Hà Lan không ạ?”

Jo hít một hơi thật sâu và lại thở ra. “Ồ, cô nghĩ cô nên đi, còn cháu có muốn đi không?”

“Có chứ ạ!” Dora nói, đâm vào không khí một cách dè dặt. “Cháu cũng sẽ đi! Tom sẽ vui lắm!”

“Cháu muốn làm Tom vui sao, Dora?” Jo nhìn cô nghi vấn.

“Dạ, một phần nào, nhưng chủ yếu vì nó sẽ là một thử thách. Tom nghĩ cháu cực kỳ kém cỏi.”

“Bây giờ cậu ta không thể nghĩ cháu kém cỏi. Cháu đã kiếm được những lời mách nước ở cuộc đua ngựa và sau đó là hát karaoke.”

“Những thách thức đó lại là chuyện khác. Đến Hà Lan trên một con thuyền mới là thử thách thực sự, cô không nghĩ thế sao?”

“Có chứ,” Jo nói và Dora cười.

Chương 12

Sáng hôm sau, Jo tỉnh giấc với cảm giác quá u ám đến mức bà phải kiểm tra xem không có ai vừa qua đời. Khoảnh khắc bà hoàn toàn tỉnh táo, bà nhận ra lý do tại sao: chồng cũ của bà sắp được làm cha lần nữa và bà đã tuyên bố sẽ tham gia một chuyến đi mà mình thực sự sợ hãi. Bà bật dậy, quyết tâm thoát khỏi tâm trạng nặng nề này trước khi ai đó nhận ra bà đang có nó. Biện pháp lạ lùng của riêng bà là nấu một bữa trưa Chủ nhật kiểu truyền thống^[27]. Nó bao gồm những nhiệm vụ quen thuộc, dễ chịu và cuối cùng sự căng thẳng luôn nhường chỗ cho một cảm giác hoan hỉ. Bà cần lấy lại cảm giác tự chủ.

Dora, không hay biết về những vấn đề ưu tiên khác nhau của Jo, hăng hái lên kế hoạch cho chuyến đi Hà Lan.

“Vậy chúng ta sẽ ngủ ở đâu ạ?” Cô hỏi. “Nếu Marcus lấy phòng của cô - cô có chắc là cô phải nhường nó cho ông ấy không?”

“Có,” Jo nói, bà đang cạo vỏ cà rốt. “Ông ấy cần ở gần buồng lái, và nó yên tĩnh và thoải mái.”

“Vậy thì cô phải ở trong căn buồng đôi của cháu, cháu sẽ ở trong căn buồng đơn, nhưng Tom sẽ ngủ ở đâu? Trên sofa chẳng?”

“Cậu ta có thể ngủ ở đó, nhưng cô không thích như vậy. Cô cho rằng chúng ta nên dọn dẹp căn buồng chứa đồ.” Bà cắn môi trước viễn cảnh ấy. Bà đã cố gắng phớt lờ căn buồng này từ khi bà chuyển lên thuyền, ngoại trừ vài lần khủng khiếp khi cửa của nó bị mở ra trong cuộc triển lãm, và thực sự không muốn xử lý nó bây giờ, khi bà có quá nhiều thứ khác trong đầu.

“Nhưng chúng ta sẽ để tất cả chỗ đồ đạc đó ở đâu?” Dora hỏi. “Nếu đó là đồ của Michael, chúng ta không thể ném chúng đi được. Giá mà những con thuyền có gác mái nhỉ. Cháu không nghĩ chúng ta từng thấy một con thuyền nào có gác mái, mặc dù chúng có tất cả những thứ khác.”

Jo mỉm cười bất chấp những mối ưu tư của bà. “Cô sẽ email cho Michael và hỏi ý kiến ông ấy. Thực sự thì,” bà tiếp tục, nghe có vẻ kém vui hơn, “cô không muốn tỏ ra vô ơn, nhưng nếu Michael cho cô thuê một ngôi nhà gỗ nhỏ ở nông thôn, ông ấy sẽ không thể đề nghị cô di chuyển nó, hoặc đúng hơn là đi với nó.”

“Vâng, nhưng ông ấy có thể đề nghị cô trông chừng chuyện những bức vách gỗ bị mục khô, hoặc những thứ đại loại thế. Điều đó sẽ tệ hơn nhiều.”

“Đúng vậy.” Jo tự hỏi liệu bà có nên giải bày nỗi sợ hãi của mình với Dora không, song quyết định rằng không. “Nhưng chuyến đi Hà Lan này đang tạo ra cho chúng ta quá nhiều việc.”

“Nhưng nó sẽ rất thú vị!” Dora khẳng định, cố gắng khơi gợi chút nhiệt tình cho cả hai người. “Tom rất vui khi cháu gọi điện kể với anh ấy về nó tối qua. Lát nữa anh ấy sẽ ghé qua để xem chúng ta đã chuẩn bị đến đâu rồi.”

“Có vẻ như cậu ta đến để kiểm tra rằng cô không rút lui vào phút chót thì đúng hơn,” Jo nói. “Nhưng nếu cậu ta đến, cậu ta có thể giúp chúng ta chuyển đồ. Phần thưởng cho cậu ta là bữa trưa Chủ nhật.”

“Cháu sẽ gọi điện cho anh ấy. Tại sao cô không email cho Michael và hỏi xem liệu chúng ta có thể liệng đám rác rưởi của ông ấy đi không nhỉ?”

Jo nghiêng đầu nhìn người bạn trẻ của mình, “Cô không nhớ cháu hách dịch như vậy hồi cháu còn nhỏ, Dora.”

“Cháu đã lớn hơn nhiều rồi,” Dora nói, “và cháu đã học được nhiều điều từ Karen.” Cô cau mày. “Cháu nghĩ lý do thật sự là cháu đã để mẹ cháu lo liệu toàn bộ đám cưới, và cháu chưa từng một lần cãi lại. Bà ấy chọn kiểu váy, những bông hoa, kiểu tiệc chiêu đãi, mọi thứ. Cháu đã nghĩ, đây là ngày của bà ấy, John và cháu còn cả cuộc đời trước mắt. Rồi cháu nhận ra cháu không muốn dành phần còn lại của cuộc đời bên John, và cháu phải tự chủ một chút.” Cô nhoen cười. “Đó là lý do cháu bỏ đi để đến sống với cô. Một người mẹ thứ hai đang nấu bữa trưa Chủ nhật!”

Jo cười. “Ngoại trừ việc dường như vai trò đã bị đảo ngược một chút,” bà nói. “Cháu đi gọi điện cho Tom đi. Cô sẽ thử gửi email cho Michael.”

Dora đi lên boong thuyền, nơi nhận sóng tốt hơn, để gọi điện cho Tom. Cô nghĩ Tom quả là một người bạn tốt. Anh không chỉ mang lại niềm vui cho cô mà còn giúp đỡ cô rất nhiều, giống như một người anh trai. Dĩ nhiên, Dora tự nhắc mình, cô không muốn gì khác từ anh - điều đó sẽ khiến cho mọi chuyện trở nên quá phức tạp.

Khi Jo không chịu để Dora giúp gọt vỏ khoai tây, cô quyết định dọn dẹp buồng mình, cô đã không chú ý nhiều đến nó từ khi bắt đầu đi làm. Cô xếp gọn những món đồ mà mình đã mua ngày hôm qua, tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra giữa cô và Tom nếu một trong hai người muốn có một mối quan hệ. Anh là một người đàn ông bình thường, khỏe mạnh, sớm muộn gì anh cũng muốn có một người bạn gái. Lúc đó anh sẽ không còn muốn Dora ở bên cạnh nữa.

Một túi tất len mà cô sử dụng lần cuối hồi còn đi học đã được xếp gọn gàng trong giỏ đựng giấy thải. Mẹ cô đã bắt cô mang chúng theo, tin rằng những con thuyền đều lạnh cóng, ngay cả trong mùa hè. Hẳn là cô đã lo xa quá. Nếu cô nhận thấy bất cứ dấu hiệu nào chứng tỏ Tom thích ai khác, cô phải làm rõ rằng chuyện đó chẳng ảnh hưởng gì tới cô - cô chỉ muốn hưởng thụ cuộc sống độc thân một thời gian.

Jo đến trước cửa phòng cô. “Michael đang ở trên mạng, may quá, và ông ấy nói chúng ta có thể ném đi bất cứ thứ gì chúng ta thích miễn là Marcus không nghĩ nó có thể có ích.”

“Vì Chúa! Làm sao chúng ta đoán được Marcus nghĩ gì chứ! Cháu ước gì cháu đã gặp ông ấy,” Dora nói thêm. “Như thế sẽ dễ dàng hơn nhiều.”

Jo cười. “Cô hy vọng chúng ta có thể biết được chúng ta cần giữ thứ gì. Michael nói chúng ta có thể để những thứ mà chúng ta không chắc chắn trong khoang hầm ở mũi thuyền.”

“Đó là cái gì ạ?” Dora hỏi, kinh ngạc.

“Đó là một căn buồng nhỏ xíu đằng mũi thuyền. Một kiểu kho chứa đồ theo chiều thẳng đứng. Thay vì nhét mọi thứ vào, cháu chỉ cần thả chúng xuống. Như một căn hầm giam bí mật, chỉ dành riêng cho đồ đặc, không phải cho con người. Có những thứ đã ở đó trước cả khi Michael mua con thuyền, cô chắc chắn thế.”

“Cô biết Karen sẽ nói gì...”

“Và cháu định nói gì...”

“Chúng ta nên dọn dẹp cả căn hầm đó nữa, phòng khi Marcus cần mang ai đó theo.”

Jo thở dài. “Cháu hãy bàn bạc với Tom, còn cô sẽ nấu bữa trưa.”

“Cô chỉ đang thoái thác việc dọn khoang hầm ở mũi thuyền!”

“Cháu hiểu cô đấy, cưng à, nhưng hôm qua cô vừa mới bỏ một miếng thịt lớn ngon lành ra khỏi ngăn ướp lạnh. Cô nghĩ hôm nay cô cần nấu một món nướng đích thực.” Nhận thức rằng chiến lược của bà đang có hiệu quả và bà hiện đang cảm thấy vui vẻ hơn nhiều, Jo tự chúc mừng vì tài nhìn xa trông rộng của mình.

Dora cuối cùng cũng hiểu ra rằng Jo làm bữa ăn truyền thống với món thịt nướng như một liệu pháp giúp bà khuây khỏa, cô hy vọng nó sẽ bao gồm món bánh tráng miệng Yorkshire^[28], ngay cả khi bữa ăn toàn thịt cừu.

Tom tới chỗ Dora khi cô đang đứng ở hành lang của con thuyền, xung quanh là những mẩu gỗ dán, mấy cái áo phao cũ, vài cái đèn hiệu gỉ sắt có thể đã long ra từ chiếc Queen Mary, hàng đồng dây chảo và những hộp thiếc đựng thuốc tẩy chất gỉ.

“Chào anh!” Cô nói. “Anh đến đúng lúc để nói cho tôi hay chúng ta có thể ném đi bao nhiêu thứ trong đồng này và nên giữ lại bao nhiêu thứ vì chúng hữu ích.”

Anh nhìn vào những đồng đồ quanh chân cô. “Ồ, tôi sẽ không ném đi thứ gì cả, chỉ bán nó trên trang eBay thôi.”

“Chúng ta không có thời gian để làm cái trò vớ vẩn là bán đồ trên eBay! Và anh có nghĩ là chúng ta nên dọn dẹp căn hầm phía mũi thuyền không?” Quả là nhẹ nhõm khi cô không phải giải thích nó là gì. “Anh có nghĩ chúng ta có thể cần nó không? Theo anh thì Marcus sẽ muốn bao nhiêu người giúp?”

“Ồ, ông ấy sẽ không muốn có những hành khách không làm được trò trống gì, chắc chắn rồi. Mà ông ấy sẽ muốn những người có thể lái thuyền, cũng như xử lý một cái dây chảo.”

“Anh có thể lái thuyền không?”

“Tôi nghĩ là có. Dù tôi chưa bao giờ điều khiển thứ gì lớn cỡ này. Chắc là cũng không khác biệt cho lắm, nhưng cũng chẳng biết được.”

“Cái phao cứu sinh này trông cũ quá rồi,” Dora nói, nhắc lên một vật hình móng ngựa màu cam sờn rách với những dải ny lông màu xám đục đưa rủ xuống.

“Marcus sẽ nói, và tôi đồng ý, rằng trông nó xưa lắm rồi. Tôi không chắc liệu chúng có hạn sử dụng không, nhưng nếu có, chúng rõ ràng đã quá hạn. Cô còn có gì trong đó nữa?” Anh nhòm qua khe cửa. “Vẫn còn nhiều đồ lắm.”

“Rất nhiều thứ trong số đó là của cô Jo. Tôi chỉ đang xử lý những món đồ rõ ràng liên quan đến con thuyền. Anh có muốn xem khoang hầm ở mũi thuyền không? Nó có thể rất khó xử lý.”

“Chẳng có gì là khó xử lý đối với chúng ta cả,” Tom nói lớn, và biến mất.

Anh quay trở lại với vẻ mặt của một người vừa mới quyết định chèo thuyền qua Đại Tây Dương một mình: anh có thể hối hận cả đời vì nó nhưng đó là điều đúng đắn cần làm. “Tôi nghĩ chúng ta nên dọn dẹp nó. Nó có thể là một căn buồng hữu ích. Tôi nghĩ Marcus thường mang người của ông ta theo, phòng trường hợp không một ai trên thuyền biết làm gì.” Anh thở dài. “Tôi thích công việc đó.”

“Việc gì?”

“Làm việc cho Marcus.”

“Tôi nghĩ anh là một thợ đóng tàu.”

“Đúng, nhưng bất cứ việc gì liên quan đến tàu thuyền đều phù hợp với tôi.”

“Miễn là nó bao gồm việc dọn dẹp chúng,” Dora trêu.

Anh cười. “Tôi e rằng tôi cần sự giúp đỡ với căn hầm phía mũi thuyền. Tôi sẽ cần một ai đó giúp tôi kéo đồ lên. Chúng ta sẽ xếp chồng mọi thứ trên boong và quyết định làm gì với chúng. Nếu cần, tôi sẽ mượn chiếc xe tải của Hamo và đưa chúng đến bãi rác.”

“Hamo có nhiều phương tiện nhĩ,” Dora nói, nhớ lại chiếc VW Beetle.

“Phải. Anh ấy sưu tập chúng mà. Hay đúng hơn thì, người ta cho anh ấy những thứ đó và anh ấy sửa chúng. Anh ấy sẽ phải bán chúng nhưng anh ấy có thể không bao giờ làm được điều đó.”

Sau khi trấn an Jo rằng họ không bỏ mặc công việc ở căn buồng chứa đồ cũ mà chỉ đi xử lý khoang hầm ở mũi thuyền trước, họ lên gác và ra boong tàu.

“Cô Jo có biết Marcus sẽ cần bao nhiêu người hoặc liệu ông ấy có mang theo người nào đặc biệt không nhĩ,” Dora nói, nhòm xuống cửa sập của căn hầm phía mũi thuyền với vẻ hồ nghi.

Tom cười, “Tôi không cho rằng ông ấy đặc biệt đến thế. Chỉ là một tay thủy thủ lão luyện có bàn tay chai cứng như sừng thôi.”

“Đó có thể là một cô gái quyến rũ biết cách lái thuyền.” Cô cười khúc khích. “Hoặc là Carole.”

“Tôi chắc chắn Carole không biết lái thuyền.”

“Làm sao anh biết được! Chỉ vì cô ấy trẻ trung và xinh đẹp, không có nghĩa cô ấy là một kẻ ngốc.”

“Tôi biết...”

“Và tôi nghĩ với kiến thức bách khoa toàn thư của anh về thế giới tàu thuyền Hà Lan, anh sẽ biết ông ấy thường mang theo ai chứ.”

Tom thở dài, rõ ràng bức bối vì chưa được cập nhật cái tin tức quan trọng hàng đầu trong thế giới tàu thuyền này. “Tôi còn chưa được gặp Marcus. Tôi mới chỉ nghe danh ông ấy thôi.”

“Chà, nếu anh chỉ được cái tài nói suông, hãy xử lý cái buồng này. Sau đó chúng ta có thể tổng tất cả đồng đồ đó ra bãi rác cùng nhau. Anh xuống đó đi.”

Họ cùng nhau lôi lên một khối lượng lớn thứ mà Tom định nghĩa là “gỗ mục”, có nghĩa là những mẫu gỗ thừa và tấm ván gỗ dùng để đóng thuyền đã bị mục nát. Cuối cùng, những món đồ trong căn hầm đã được đưa ra hết đủ để Dora có thể xuống đó - những cái nệm cũ kỹ, dây chèo mục và một số lượng sơn khổng lồ, những cái nắp bị dính chặt cứng vào những cái can. Cô leo thang xuống một cách cẩn thận.

“Nó bốc mùi ghê quá,” cô nói, nhìn quanh.

Tom tức giận. “Cô cũng sẽ bốc mùi nếu cô chứa đồng rác rưởi này hàng năm trời.”

“Tôi không có ý xúc phạm, tôi chỉ đang nói sự thật. Chúng ta cần thứ gì đó để lau dọn nó. Ồ, làm ơn đưa cho tôi cái xẻng hốt rác kia? Nó ẩm ướt vì thứ gì đó đang rò rỉ, hay vì nó chứa đầy những món đồ ẩm ướt nhỉ?”

“Tôi không biết! Cô định lau dọn nó bằng cái gì? Cô cứ ở đây còn tôi sẽ đi hỏi cô Jo.”

Mặt mũi Jo đang đỏ bừng và căng thẳng khi Tom vào bếp và hỏi về những dụng cụ lau dọn. Nó rõ ràng khá hơn rất nhiều cảm giác sợ hãi và thất vọng.

“Cậu thử tìm trong cái tủ đằng kia xem. Tôi e rằng tôi không thể giúp cậu, tôi vừa mới phát hiện ra tôi phải gọt thêm một đồng khoai tây nữa.”

“Vâng.” Tom, rõ ràng đã bỏ sót điểm quan trọng trong câu nói này, cúi xuống và bắt đầu lục tìm giữa những cái chai đựng thứ chất lỏng thơm nức mũi dùng để loại bỏ những đám cặn vôi cứng đầu và giết chết tất cả các loại vi khuẩn đã được biết đến. “Cô không tình cờ biết được Marcus sẽ mang theo ai trong chuyến đi chứ? Nếu ông ấy thấy chỉ cần mình cháu là đủ, có lẽ chúng ta sẽ không cần khoang hầm ở mũi thuyền.”

“Cậu có thể tự hỏi ông ấy,” Jo nói, không cảm thấy điểm tĩnh chút nào như bà đang tỏ ra. “Ông ấy sẽ đến ăn trưa.”

“À,” Tom nói, mượn một thán từ trong vốn từ vựng của Dora. Anh thò đầu ra khỏi tủ. “Ông ấy nói thế khi nào vậy?”

“Ông ấy vừa mới gọi điện. Ông ấy muốn kiểm tra mọi thứ, chủ yếu là những bể chứa nhiên liệu. Michael nói chúng có thể vẫn ổn nhưng Marcus không muốn mạo hiểm. Tôi thực sự mong Michael có mặt ở đây.” Kể từ sau khi hôn nhân tan vỡ, Jo đã tự nhủ rằng bà không thể phụ thuộc vào đàn ông và không cần phải như thế. Nhưng có lẽ việc xoay xở khi không có họ cũng cần phải rèn luyện và bà sống độc thân cũng chưa được lâu lắm. “Tôi không cần phải mời ông ấy đến ăn trưa, dĩ nhiên, nhưng vì tôi đang nấu nó, thế là lời mời tự dưng thốt ra.”

“Đề cháu đi gọi Dora nhé?” Tom đã đứng thẳng người dậy và đang nhìn bà với vẻ băn khoăn, Jo cố gắng mỉm cười.

“Ồ không. Hai đứa cứ làm tiếp đi. Nhưng nếu hai đứa có thời gian mang những thứ đang để ở hành lang xuống dưới này thì tốt, để lỏi vào phòng tắm không bị vướng.”

Tom ra khỏi phòng, mang theo một loạt những cái chai, một cái bàn chải, một đồng giẻ mà bà Jo đã lấy từ buồng máy lên, và cái tin tức rằng huyền thoại Marcus sắp xuất hiện bằng xương bằng thịt.

Jo đứng trong căn bếp, suy ngẫm về bữa trưa. Sẽ có đủ thịt nếu bà lạng mỏng. Bà đã gọt thêm khoai tây nhưng liệu có điên rồ chẳng nếu bà thử nướng chúng trong khi bà chỉ có một cái lò? Liệu pháp bữa trưa Chủ nhật, đã từng có hiệu quả với bà khi bà sống trong một căn nhà với một cái bếp Rayburn và một cái lò kiểu truyền thống, dường như đang hơi phản tác dụng. Phải chăng vì Marcus sắp đến và bà muốn tỏ ra xứng đáng với cái danh tiếng mà ông đã gán cho bà rằng bà là một đầu bếp cừ khôi, nên bà mới thêm muôn phần lo lắng như thế này?

Bà chắc chắn muốn mình giỏi giang trong một việc gì đó khi bà biết mình sẽ hoàn toàn vô dụng trong chuyến hành trình đi biển. Bà nhìn đồng hồ lần thứ một trăm, hy vọng nó nắm giữ câu trả lời cho tất cả những câu hỏi của bà.

“Cô có muốn cháu và Tom đi mua đồ cho cô không ạ?” Dora hỏi, cô xuất hiện đúng lúc Jo đang nghĩ xem trong tủ bếp có gì. “Tom nói với cháu rằng Marcus cũng sẽ đến ăn trưa. Chúng cháu cần vài sản phẩm tẩy rửa có công dụng mạnh để xử lý cái buồng đó, bao gồm cả giặt tay.”

“Ồ có, cháu có thể chứ? Tình huống này xảy đến bất ngờ quá. Sẽ không sao nếu chỉ có cháu và Tom nhưng Marcus - ừm, Marcus là một vị khách. Ông ấy sẽ cần món tráng miệng.” Bà nhớ ông đã thích món Eton Mess nhiều thế nào. Đáng tiếc là bà không thể làm lại món đó lần nữa - nó quá dễ dàng.

“Cháu sẽ lên danh sách.”

“Cháu nghĩ ông ấy thích sữa trứng hay kem?” một vài giây sau Jo hỏi, khi đã ghi được một nửa tờ danh sách những món đồ cần mua.

“Cháu đã gặp ông ấy đâu ạ. Tại sao chúng ta không mua cả hai thứ nhỉ? Sau đó nếu ông ấy không thích kem, chúng ta có thể mua dâu tây để ăn với nó vào một ngày khác.”

“Cảm ơn cháu, Dora, cháu quả là tuyệt vời. Bây giờ, cháu nên lấy thẻ tín dụng của cô để chi trả cho toàn bộ những thứ này, và cháu nên mang theo ít tiền mặt nữa.”

“Nhưng cô không thể nói cho cháu mã pin của cô được!”

“Dora thân mến, cô biết cháu từ khi cháu còn là một đứa trẻ. Cô nghĩ cô có thể tin tưởng cháu.”

Sau khi Dora rời đi, Jo phóng như bay lên boong và hét lên với cô và Tom ngang qua mặt nước. “Nhớ mua bột làm nước sốt nữa! Cô phải dùng đến Mother’s Little Helpers^[29] mất thôi.”

“Phải chi cô Jo viết cụ thể hơn một chút chứ không chỉ ghi mỗi ‘rượu vang đỏ’ như thế này”, Dora nói, nhìn vào những hàng chai lọ muôn màu muôn vẻ ở dãy rượu vang. “Tôi không biết nhiều lắm về rượu vang.”

“Tôi sẽ chọn nó nếu cô muốn,” Tom nói.

“Anh uống rượu vang tự làm quá nhiều. Tôi không chắc tôi tin tưởng khẩu vị của anh.”

“Khẩu vị của tôi khá tinh tế, chúng ta chỉ không muốn tiêu quá nhiều tiền của cô Jo. Mặc dù tôi sẽ mua một chai. Tôi phải mua. Tôi toàn ăn cơm với hai người mà.”

“Hay lắm, nhưng chúng ta vẫn chưa quyết định mua gì. John luôn chọn rượu vang khi chúng tôi đi chơi. Tôi chỉ việc uống thôi.”

“Ừm,” Tom nói với vẻ trầm ngâm, khiến Dora nhìn anh lo lắng.

“Nhưng tôi có thể đọc một danh sách rượu vang như bất cứ ai! Thành thực mà nói, anh toàn dồn tôi vào thế bí, vì thế tôi không dám nói gì vì sợ anh biến nó thành một thách thức.”

Anh cười. “Tôi hứa lần sau sẽ cho cô thật nhiều cảnh báo. Tôi thừa nhận rằng hai thách thức đầu tiên khá bất ngờ với cô.”

“Gần như vậy!”

“Cô biết một trong số những thách thức là đến một liên hoan chứ?”

“Làm sao tôi có thể quên được?” Dora nói với giọng cố tỏ ra vui vẻ và vô tư.

“Vì vậy cô không được nói là tôi đã bất ngờ giáng nó xuống đầu cô đấy nhé. Thật tiếc là tôi chưa kiếm được vé cho cái liên hoan mà tôi thực sự muốn đưa cô tới.”

“Đáng tiếc quá.”

Tom liếc xéo cô nhưng không nói gì nữa. Dora chắc chắn anh biết thừa cô chẳng nhiệt tình chút nào với những liên hoan âm nhạc. Cô mừng vì anh thay đổi chủ đề. “Cô có biết tại sao hôm nay cô Jo lại quyết định nấu bữa trưa Chủ nhật kiểu truyền thống không? Tôi thấy nó hơi kỳ lạ, vì rõ ràng mọi khi cô

ấy không làm thế.”

“Tôi không đọc được suy nghĩ của người khác, nhưng tôi nghĩ nó liên quan đến chuyện của ngày hôm qua.”

“Ngày hôm qua?”

Dora gật đầu, nhắc một chai rượu vang đỏ có giá khuyến mãi. “Loại này được không? Nó là hàng mua một tặng một.”

“Tôi đặc biệt thích hàng mua một tặng một.” Anh đón chai rượu từ tay Dora và xem xét nhãn chai. “Hôm qua hai người làm gì vậy?”

“Chúng tôi quay lại nhà cũ của cô Jo. Một điều khủng khiếp với cô ấy. Cô ấy không nói nhiều nhưng tôi có thể nhận ra cô ấy cảm thấy quá khứ của cô ấy đã bị quét sạch trơn bởi người tình mới của chồng mình. Sự tự tin của cô ấy đã bị lung lay. Tôi nghĩ bữa ăn truyền thống này là một cách nhắc cô ấy rằng cô ấy thực sự khéo léo.”

“Dĩ nhiên cô ấy rất khéo léo! Chẳng phải cô ấy đang phục chế mấy món đồ nho nhỏ sao?”

Dora lắc đầu và chất những cái chai lên xe đẩy hàng. “Tôi biết. Tôi nghĩ việc nấu nướng tượng trưng cho những gì cô ấy từng làm trước đây và cô ấy muốn chứng minh rằng mình không kém cỏi trong việc đó, hoặc đại loại thế.” Có lẽ việc cô Jo không có khả năng sinh thêm một đứa con nữa đã khiến cô ấy cảm thấy khá vô dụng, cô ngẫm nghĩ, mặc dù cô không chia sẻ suy nghĩ này với Tom. Cô cũng không nghĩ anh quan tâm nhiều lắm đến tâm lý của cô Jo nhưng anh đủ lịch sự để không tỏ ra chán chường. “Nếu chúng ta lấy sáu chai thì sẽ được giảm giá khá nhiều, và nó sẽ có ích.”

“Tôi không biết chúng ta có nên mua sáu chai rượu vang với số tiền của cô Jo không,” Tom phản đối. “Tôi biết, chúng ta sẽ mua ba chai và cô ấy có thể mua ba chai, sau đó chúng ta không phải cảm thấy áy náy về việc suốt ngày ăn cơm cùng cô ấy.”

“Tôi chẳng áy náy gì cả,” Dora nghiêm nghị nói. “Tôi là người ở trọ. Những bữa ăn của tôi được tính vào tiền thuê nhà.”

“Vậy thì tôi sẽ trả tiền cho số rượu đó. Trong danh sách mua đồ còn gì nữa không?”

“Một vài thứ để làm bánh hấp, nhưng chúng ta không được đi quá lâu. Chúng ta còn chưa dọn đồ ở hành lang.”

Đồ đạc đã được nhét hết trở lại vào căn phòng chứa đồ cũ. Phòng khách đã được hút bụi và bàn ăn đã được sắp sẵn. Jo đang quỳ gối trên sàn, nhìn chăm chăm vào trong lò như thể nó chứa đựng những bí mật của vũ trụ khi Dora và Tom quay về.

“Cô đang hy vọng nhìn thấy cái gì vậy?” Tom tò mò hỏi.

Jo thở dài, đóng sầm cửa lò lại và đứng dậy. “Món thịt đã xong và bây giờ tôi đang cố gắng quyết định

xem liệu khoai tây có chín được không hay tôi nên đưa chúng qua thuyền của Tilly. Bà ấy có một cái bếp lò hiện đại tuyệt vời. Cậu đã mua rượu chưa? Hay quá. Hãy mở một chai trước. Tôi sẽ cần nó cho phần nước sốt.”

“Chúng cháu đã mua sáu chai. Chúng được giảm giá. Nhưng Tom sẽ trả tiền cho ba chai trong số chúng.” Dora nhìn Tom, chờ đợi anh lấy ví ra.

“Ồ không, đừng trả tiền rượu!” Jo vỗ anh đánh đét khi anh thò tay vào trong túi quần sau. “Cậu đang dọn dẹp căn hầm phía mũi thuyền, và sẽ đi cùng chúng tôi đến Hà Lan - dĩ nhiên là nếu Marcus đồng ý. Tôi nghĩ cậu xứng đáng được thưởng chút rượu.”

“Ôi Chúa ơi, cô Jo! Cô đã dọn dẹp hành lang à! Chúng cháu đang định làm mà!”

“Đột nhiên cô thấy cuống hết cả lên. Ông ấy sẽ đến đây trong một phút nữa. Sau này cháu có thể sắp xếp lại căn buồng chứa đồ cũ một chút, để nó trông giống như một nơi có thể ngủ.”

“Cháu đã mua mấy bông hoa,” Dora nói. “Chúng là món quà dành cho cô. Chúng được giảm giá,” cô nói thêm. “Vì vậy cháu đã mua hai bó.”

“Cháu yêu! Chúng chính là thứ chúng ta cần! Cảm ơn cháu rất nhiều. Hãy cắm chúng vào trong lọ. Cô nghĩ có một chiếc phù hợp đây.”

Dora cắm những bông diên vĩ vào một cái lọ theo lời Jo. Tom mở một chai rượu vang và xếp gọn những chai còn lại vào cái giá được gắn vào kệ bếp. Jo lại mở cửa lò. “Vô ích,” bà nói. “Cô sẽ mang thứ này sang thuyền của Tilly. Chúng sẽ không bao giờ chín được.”

Dora ấn Jo ra và nhòm vào trong. “Ông ấy còn chưa đến mà. Cô sẽ không dọn bữa trưa lên bàn ngay khi ông ấy xuất hiện, cô sẽ mời ông ấy uống rượu trước. Cháu nghĩ chúng sẽ có thời gian để chín. Tại sao cô không mang một ly vang vào căn buồng của cô và chỉnh trang lại mình một chút nhỉ?”

Jo nhìn Dora. “Cháu biết đấy, cô nghĩ thật là hay khi cháu trở nên độc đoán từ lúc cháu chuyển đến sống với cô. Tom, hãy rót cho tôi một ly gì đó nhẹ nhàng thôi.”

Không khí trong buồng bà mát mẻ hơn. Jo đặt ly rượu xuống và lục lọi trong một cái hộc tủ để tìm túi trang điểm. Từ khi bắt đầu cuộc triển lãm tàu thuyền, bà đã cất hết mọi thứ đi. Khi Marcus kiểm tra xong chỗ ở của ông ấy, bà sẽ sắp xếp lại bàn trang điểm. Nó chỉ bé bằng một cái hộp khăn giấy, nhưng bà thích để một chiếc lược và một thỏi son ở ngay bên cạnh mình.

Bà đổ đồ trang điểm lên giường ngủ và tìm thấy tuýp kem mà Karen đã cho bà. “Đảm bảo nâng bông mắt của mẹ lên, mẹ à.” Đáng buồn là bà cảm thấy không gì có thể làm được điều đó, nhưng vì loại kem này thực sự giúp lớp trang điểm của bà được giữ lại lâu thêm một chút nữa, bà thấy nó hữu ích.

Tiếp đó bà dùng một sản phẩm đắt tiền khác, lần này là do bà tự mua. Thứ này “có chứa những hạt nguyên tử phản xạ ánh nắng”, và cả một danh sách những chất hóa học nghe có vẻ chuyên môn khác hứa hẹn sẽ cải thiện “những quầng thâm và bông mắt” bên dưới mắt bà. Bà thực sự không nghĩ mình có thể trẻ hóa vẻ bề ngoài, qua một lọ mỹ phẩm nhỏ, nhưng bà vẫn làm thế, vì mê tín hơn là vì bất cứ điều

gì khác.

Gặp người đàn bà mới của chồng cũ ngày hôm qua, và biết rằng Marcus cũng có một người tình trẻ trung hơn rất nhiều, khiến sự tự ti thường có trong mỗi người phụ nữ về vẻ ngoài của mình càng trở nên tệ hơn. Bà không định đua tranh với những người phụ nữ khác đồng trang lứa, bà chỉ đang cố gắng không trở nên giống như một cụ già xấu xí, dù biết rằng điều đó gần như là không tưởng, với độ tuổi của bà. So sánh với Samantha và Carole, bà càng chắc chắn điều đó.

Bà xịt nước hoa Chanel No. 19 lên thân thể. Vì Karen thường mượn lọ nước hoa này của bà, bà đoán chừng nó không phải là mùi hương dành cho một quý bà đứng tuổi. Sau đó bà nhúng mấy ngón tay vào một sản phẩm dưỡng tóc cũng chứa đầy những đặc tính chống lại các quy luật tự nhiên, và chải lên những lọn tóc xoắn. Tại sao bà không nhận ra sớm hơn rằng tóc bà cần cắt như thế nào?

“Cô Jo?”

Giọng nói ngập ngừng của Dora khiến Jo đặt chiếc kéo cắt móng tay xuống đúng lúc. “Ồi?”

“Một thiết bị phát ra sóng âm đã biến mất. Cô có muốn cháu làm gì không ạ?”

“Không, để cô đến xem sao.”

Bà vội vã cất hết mọi thứ, và rồi đi xem chuyện gì đã xảy ra trong căn bếp lúc bà không có mặt.

Chương 13

“Xin lỗi, tôi đến muộn,” Marcus nói, hơn một tiếng sau khi Jo trang điểm xong. “Tôi bị kẹt mấy việc.”

Ông không tỏ ra áy náy mà có vẻ bức mình. Hừm, Jo nghĩ, thêm từ “tính khí thất thường” vào danh sách những đặc điểm của ông.

“Không sao,” Jo vui vẻ nói, như thể nửa tiếng đồng hồ qua bà không hề phải lo lắng về việc món thịt bị nguyền, khoai tây bị cháy và bánh Yorkshire bị khô quắt lại. Xét cho cùng, ông không có lỗi gì khi bà quyết định áp dụng liệu pháp bữa trưa Chủ nhật vì những lý do riêng của bà.

Bà giới thiệu mọi người với nhau và sau đó bảo mọi người ngồi xuống để bà có thể dọn đồ ăn lên. Thậm chí trong lúc bà đang lấy những đĩa rau ra khỏi lò, rót nước sốt vào một cái bình và nhìn chung đã đưa hết các món ăn lên bàn, bà nghe thấy Tom cố gắng hỏi Marcus liệu anh có thể đi cùng mà không thực sự nói điều đó ra miệng.

May mắn cho Tom, anh có vẻ tạo được ấn tượng tốt với Marcus và họ mau chóng bàn luận về những kế hoạch cho chuyến đi. Dora tham gia một cách nữ tính và Jo cho phép mình giữ yên lặng. Bà đã làm những gì bà dự định làm, nấu được một bữa ăn thành công ngay cả theo những tiêu chuẩn cao của bà, bất chấp việc chờ đợi, và mọi người đang ăn một cách nhiệt tình.

Và rồi, khi những chiếc bánh Yorkshire và những miếng khoai tây bỏ lò cuối cùng đã được chia hết, và Jo đang nghĩ đến chuyện dọn món tráng miệng lên, thì Marcus bỗng nói, “Tôi biết bà đã nói bà sẽ đi, Joanna, nhưng tôi muốn biết lý do thật sự tại sao bà lại quá miễn cưỡng như vậy.”

Nếu bà nghĩ đến câu hỏi này trước, bà đã chuẩn bị sẵn một câu trả lời, nhưng vì nó đến quá bất ngờ, bà phải viện đến sự thực.

“Bởi vì tôi sợ. Tôi luôn nói với mọi người như vậy, nhưng có vẻ không ai tin tôi.”

Một sự im lặng trải ra; mọi người dường như đã ngừng nhai. “Thôi được rồi,” Marcus điềm tĩnh nói và đứng dậy. “Dora, cô có thể lo liệu những thứ cần lo liệu chứ? Joanna và tôi sẽ đi dạo.”

Tom và Dora nhìn nhau nhưng không nói gì.

“Nhưng tôi không thể bỏ mặc mọi thứ!” Jo nói, biết rằng những chiếc đĩa bẩn nhờn mỡ và những cái khay nướng hiện đang nghiêng ngả xếp chồng lên nhau trên mọi bề mặt.

“Bà có thể,” Marcus nói. “Đi nào.”

Bà đành đi theo ông. Bà không thích giọng điệu ra lệnh của ông, nhưng có gì đó trong ánh mắt ông khiến bà nhận ra sẽ an toàn hơn nếu bà ngoan ngoãn vâng lời. Bà tự nhủ rằng như thế bà có thể tranh cãi với ông mà không bị ai chứng kiến. Khi bà đi lên cầu thang, Tom và Dora bắt đầu dọn những cái đĩa và xếp chúng vào máy rửa bát.

Marcus không nói gì cho đến khi họ đã xuống thuyền và ra khỏi cồng.

“Tôi thực sự không cảm thấy...” Jo nói, không hoàn toàn chắc chắn bà cảm thấy thế nào.

“Tôi muốn tìm hiểu xem tại sao bà lại quá sợ hãi như vậy,” Marcus khẽ nói. “Sau đó tôi sẽ làm cho bà yên tâm. Cậu Tom có vẻ được đấy,” ông tiếp tục, để Jo không thể phản đối thêm nữa.

“Ồ vâng. Cậu ấy thực sự thích đi. Tôi hy vọng ông sẽ đồng ý. Còn Dora, tôi cảm thấy phải có trách nhiệm với con bé.”

“Cô ấy có điềm tĩnh không? Không dễ bị hoảng loạn, có thể pha một tách trà chứ?” Ông đang sai bước một cách có chủ đích và Jo phải cố gắng lắm mới theo kịp ông.

Cảm thấy chính mình cũng hơi hoảng loạn, Jo cười. “Đạt đủ mọi điều kiện ông đặt ra. Con bé và Tom đang ngày càng dính chặt với nhau.”

“Họ đang hẹn hò à?”

Jo cau mày. “Tôi không nghĩ vậy. Tôi chắc chắn chúng chỉ là bạn thôi, nhưng ai dám nói chúng sẽ mãi như thế? Chúng ta sẽ đi đâu đây?” Bà nói thêm, mượn kỹ thuật chuyển đổi chủ đề đột ngột của ông.

“Chỉ đi dạo thôi. Chúng ta sẽ đi bộ dọc theo bờ sông một chút, sau đó tìm một cái ghế băng còn trống.”

Thay vì đi về phía quán rượu và các cửa hàng, ông dẫn bà đi theo hướng khác, băng qua một cây cầu và đi dọc theo một con đường mòn cho đến khi họ đến con đường ven sông.

“Ông có hay phải thuyết phục mọi người đi thuyền không?” Jo hỏi khi họ có thể sóng bước bên nhau.

Ông cười và lắc đầu. “Không. Tôi thường nói với người ta rằng họ không thể đi, không thể mang theo bạn gái, không thể mời mọc tất cả bạn bè của họ.”

“Người ta không làm thế đấy chứ?”

“Không, nhưng họ thích coi những chuyện đi như thế này là những cuộc đi chơi vui vẻ, và trong khi ai cũng muốn vui vẻ, có quá nhiều người sẽ làm phân tâm và gây nguy hiểm.”

“Vậy thì ông không muốn tôi đi cùng đâu, tôi làm phân tâm và gây nguy hiểm.”

Bà đang trêu chọc ông và hy vọng ông cười nhưng ông không làm thế. “Đâu có.Ồ, không phải...” Ông lại đang nhìn bà với cái kiểu khiến bà bối rối. “Đại loại là, tôi muốn bà đi không chỉ vì bà là một đầu bếp giỏi và sẽ làm cho mọi người hài lòng, mà vì tôi không muốn bà sợ biển.”

“Nếu tôi không đi, tôi sẽ không phải sợ.” Bà nhận thấy mình khó mà hiểu được ông. Philip là người quá đơn giản đến mức bà luôn biết trước ông ta định nói gì và khi nào. Marcus, trái lại, thật khó đoán

định.

Ông lờ đi câu nói đó và nắm lấy cánh tay bà. Bà lại phải sải dài bước chân để theo kịp ông và không ai trong hai người bọn họ nói gì cho đến khi Marcus dừng lại trước cái mà ông rõ ràng coi là một địa điểm thích hợp. Đó là một cái ghế băng trông ra dòng sông. Jo ngờ rằng những rặng cây mà họ đang nhìn vào chính là hòn đảo của Tom, nơi con thuyền nhỏ của anh nằm giữa những chiếc thuyền lớn đa dạng khác đang trong thời kỳ mục nát và hư hỏng trước khi chính thức hòa mình vào dòng sông và thắm thực vật xung quanh.

“Nào,” ông nói, “chính xác thì bà sợ cái gì?”

Jo suy nghĩ. Thật sự rất khó để nói thành lời những nỗi sợ hãi phi lý - bất cứ điều gì bạn nói cũng có vẻ ngốc nghếch và điên rồ. “Tôi không biết. Tôi nghĩ tôi chỉ sợ thôi. Tôi thực sự bị say sóng, và điều đó chẳng giúp cải thiện được tình hình, và tôi không thích ở trên những con thuyền nhỏ, thậm chí là những chiếc phà. Biển quá rộng lớn, quá mênh mông, vì vậy cực kỳ tàn nhẫn.”

Marcus không nói ngay. “Biển rộng lớn, đúng, nhưng nếu bà nghĩ về những con thuyền nhỏ và những con tàu đã băng qua nó từ khi con người biết khoét rỗng những khúc gỗ để làm thuyền. Nó cũng khá hữu ích.”

“Hữu ích ư?” Sau một loạt những từ mô tả sự rộng lớn, mênh mông của biển, “hữu ích” có vẻ khá khiêm tốn. “Không đâu, thực sự đây,” bà quyết định bông đùa. “Tôi không thấy từ đó phổ biến lắm. *Biển hữu ích, biển rộng, hữu ích*, ‘Tôi phải tiến ra biển hữu ích, biển hữu ích và bầu trời...’^[30]” Bà xuyên tạc những nhan đề sách và những câu thơ, cố gắng chứng minh rằng “hữu ích” là một từ không thích hợp.

Mặc dù ông cười, ông vẫn khẳng định. “Nhưng nó hữu ích thật. Các con sông cũng hữu ích. Các thành phố luôn mọc lên hai bên bờ sông. Hãy nhìn London mà xem.” Ông chỉ về phía hòn đảo, nó được bao phủ bởi cây cối và trông chẳng có vẻ gì giống với một đô thị lớn. “Và hãy nghĩ đến thủy triều, đến sự hữu ích của chúng. Nếu tôi đang xử lý một con thuyền có động cơ hơi yếu, tôi cho thuyền chạy trong mười hai tiếng đồng hồ khi luồng thủy triều di chuyển cùng hướng với tôi, và sau đó neo nó lại khi luồng thủy triều thay đổi.”

Jo mở miệng định nói rằng với ông thì khác nhưng ông tiếp tục trước khi bà có thể cất tiếng. “Tôi biết hàng triệu người từng chết đuối nhưng thời nay thì không. Chiếc *Ba chị em* là một con thuyền nhỏ có thể đi biển được. Bà không thể gặp tổn hại gì khi đi trên nó. Tôi sẽ không cho phép điều đó xảy ra.”

Jo bỗng dừng cảm thấy điềm tĩnh hơn trước viễn cảnh khởi hành băng qua đại dương.

“Tôi có nhiều kinh nghiệm. Tôi có những sự phòng xa mà vài người sẽ nghĩ là hơi thái quá. Tôi sẽ mang theo Ed, người có thâm niên đi biển còn lâu hơn cả tôi, và tất cả những loại đồ nghề cần thiết vài năm trước còn chưa được phát minh. Tôi sẽ luôn thông báo cho bà biết chuyện gì đang diễn ra, và tôi thậm chí có thể bắt bà lái thuyền. Tôi hứa sẽ đảm bảo cho bà và chiếc *Ba chị em* được an toàn tuyệt đối.”

Jo thốt lên một tiếng kêu nhỏ, một tiếng thở dài cam chịu; những nỗi lo sợ của bà sắp bị tước đi hết dù

bà có thích hay không.

“Thế nào, bây giờ bà đã cảm thấy khá hơn chưa?” Ông hỏi, và Jo phát hiện ra một thoáng lo lắng trong giọng ông.

Bà lại thở dài và gật đầu. “Tại sao ông muốn giúp tôi cảm thấy khá hơn? Tại sao ông không để mặc tôi ở nhà?”

Ông cười. “Ngoại trừ cái lý do rằng bà có thể không có nơi nào để ở? Tôi không muốn bà e sợ bất cứ điều gì, nếu tôi có thể ngăn chặn nó. Và chuyện bà thích đi biển là điều quan trọng với tôi.”

“Tại sao?”

Ông ngập ngừng. “Tôi cần duy trì danh tiếng của mình. Nếu người ta biết được có người từ chối đi biển với tôi, danh tiếng của tôi sẽ tan thành mây khói.”

Jo không biết có phải ông đang đùa hay không. Có lẽ giữ gìn danh tiếng của ông là lý do duy nhất khiến ông muốn bà đi Hà Lan, và dĩ nhiên cả tài nấu nướng của bà nữa. “Nhưng mọi người đều biết tôi không sở hữu chiếc *Ba chi em*, Michael mới là chủ của nó,” bà nói.

“Kể cả như thế. Michael có thể hỏi vài câu hỏi rầy rà. Chúng tôi không muốn ông ấy mất niềm tin vào tôi.”

Jo cười và nhân cơ hội này để thay đổi chủ đề. “Tôi không nhớ - hai ông có phải là bạn đại học với nhau không?”

Ông lắc đầu. “Không, chúng tôi cùng ở trong câu lạc bộ chèo thuyền. Lúc ấy tôi đang học để lấy bằng phó nhĩ^[31] - tương tự như một kỳ thi của bà vậy - còn ông ấy đang học năm thứ nhất đại học. Chúng tôi biết nhau lâu lắm rồi.”

“Tôi không nhớ ông ấy và Philip quen nhau như thế nào.”

“Điều đó có quan trọng không? Trong lúc này?”

Jo cắn môi và lắc đầu. “Không, thực sự thì không.”

Ông cầm tay bà nhưng không phải theo kiểu lãng mạn, mà giống như ông muốn ngăn bà bỏ chạy thì đúng hơn. “Vậy, điều gì khiến bà quyết định tham gia chuyến đi, khi bà có cảm giác như thế?”

Bàn tay ông ấm áp, khô ráo và hơi ram ráp. Bàn tay bà có cảm giác nhỏ bé và giống như trẻ con trong cái siết chặt của nó. “Philip. Ông ta biết tôi sợ hãi thế nào - đã sợ hãi thế nào - và nói tôi không thể đương đầu với nó. Thật ngạc nhiên khi tôi lại thích làm nghịch ý người khác đến vậy!”

Ông cười. “Tôi phải ghi nhớ điều đó. Vậy hôm qua bà đã gặp Philip?”

“Ừm. Tôi và Dora về nhà lấy vài món đồ. Ông ta và Samantha, người đàn bà mới của ông ta, lẽ ra đã

phải lánh mặt nhưng họ lại về sớm.” Bà cân nhắc việc kể với ông về thất bại của Dora lúc thử cái quần của Karen, nhưng quyết định rằng đó không phải là chuyện của bà.

“Cô ta trông như thế nào, người đàn bà mới của Philip ấy?”

“Ồ, tôi chắc chắn ông có thể tưởng tượng ra. Trẻ trung, thon thả, đang mang thai.” Bà không định kể với Marcus về việc bầu bí của Samantha, bà chỉ buột miệng nói ra. Bà thở dài, cố gắng không nói thêm rằng, “Cô ta có tất cả những thứ mà tôi sẽ không bao giờ có lại được nữa.”

“Mang thai? Điều đó hơi bất ngờ, đúng không?”

“Tôi không biết họ có lên kế hoạch cho việc đó không.”

“Philip chưa nghe về phương pháp tránh thai sao?”

Ông có vẻ cực kỳ phẫn nộ. “Trì hoãn việc có con quá lâu không phải lúc nào cũng là một ý kiến tốt, ông biết đấy.”

“Tôi chỉ nghĩ...”

“Nghĩ gì?”

“Bắt đầu một gia đình mới ngay sau khi bỏ rơi bà là một việc làm thiếu tôn trọng.”

Jo không trả lời ngay. “Tôi không cho rằng họ nghĩ tới điều đó.”

“Chà, đáng lẽ họ nên như thế.” Ông đứng dậy và kéo bà lên. “Bà có làm món tráng miệng không?”

Sự ngạc nhiên khiến bà bật cười. “Dĩ nhiên là có. Tôi là một bà nội trợ chuyên chăm sóc và phục vụ người khác. Món tráng miệng là thứ tôi đương nhiên phải làm.”

“Tôi không nghĩ chúng là tất cả những gì bà phải làm, Joanna, nhưng chúng ta quay về chứ?”

Jo nhẹ nhõm vì cuộc trò chuyện đã kết thúc. Việc nhắc đến Philip và ngôi nhà cũ thân thương của bà, chưa kể cái cách Marcus nhìn bà, khiến bà cảm thấy khá bối rối.

Họ về thật đúng lúc. Tất cả những gì còn sót lại của bữa ăn lúc này đã được dọn sạch hoặc rửa ráy, và hiện giờ món bánh hấp đang được đặt giữa bàn, xung quanh là những cái bát và thìa. Có cả một bình sữa trứng nữa.

“Ồ Dora,” Jo nói. “Cháu đã làm sữa trứng à!”

“Cháu làm đấy ạ,” Tom nói. “Cháu có thể làm tốt món đó.”

“Vậy, ông định vào Hà Lan từ cảng nào?” Tom hỏi khi mọi người lại đang vui vẻ ngồi ăn.

“Flushing, có lẽ thế,” Marcus nói. “Cậu có thể đến nơi sớm hơn nếu đi bằng đường khác, nhưng đó là

con đường tôi thông thạo nhất.”

“Và ông sẽ cần bao nhiêu người?” Tom tiếp tục hỏi, có lẽ cần xác nhận lại xem anh có được tham gia chuyến đi không.

“Bốn người đáng tin cậy. Tôi và cậu, ông bạn Ed của tôi, Dora và Joanna.”

Tom mỉm cười nhẹ nhõm.

“Năm người chứ,” Jo nói nhanh.

“Cháu không phiền đâu nếu cháu không được đi,” Dora nói, đột nhiên nhận thấy cô thực sự bận lòng.

“Tôi sẽ không đi nếu không có Dora,” Jo nói. “Mặc dù con bé có thể là đầu bếp còn tôi có thể ở nhà.”

Dora định lên tiếng phản đối thì Marcus đã làm thế thay cô. “Cả hai đều sẽ đi,” ông nói. “Có đủ chỗ ngủ không nhỉ? Tôi không nhớ nữa.”

“Ôn Chúa là hai cháu đã dọn dẹp khoang hầm ở mũi thuyền,” Jo nói, ý thức rằng cuối cùng bà cũng cảm thấy một chút phấn khởi. Xét cho cùng, có lẽ chuyến đi này sẽ thú vị.

“Tôi nghĩ là đủ,” Tom nói, rõ ràng đang tính toán. “Hai người ở khoang hầm phía mũi thuyền, một người ở căn phòng chứa đồ cũ, khi chúng ta dọn dẹp nó xong. Dora ở trong buồng của cô ấy...”

“Cô Jo sẽ cần nó, nếu Marcus lấy phòng của cô ấy,” Dora nói.

“Cô có thể ngủ ở căn phòng chứa đồ,” Jo nói.

“Cái người mà ông mang theo - Ed - có ngại ở chung phòng với người khác không?” Bà hỏi.

“Ed hả? Không, ông ấy rất dễ tính,” Marcus nói. “Căn phòng chứa đồ cũ có thích hợp cho Joanna ngủ không?”

“Nó sẽ thích hợp,” Dora nói nhanh. “Dù sao đi nữa, người ngủ trong đó sẽ là cháu. Cô Jo có thể ở buồng của cháu. Nó rộng hơn.”

“Cô biết cô đã tăng thêm vài cân so với hồi mười bảy tuổi, nhưng cô không cần một chiếc giường đôi cho riêng mình. Cho dù Marcus có cần,” bà nói thêm.

“Ai nói tôi cần nó chứ?” Ông nói.

Jo bắt đầu thu dọn bát đĩa, không chắc liệu ông có đang đùa giỡn với bà hay không. Sau đó bà thấy một vài khuôn mặt thất vọng. “Ồ, mọi người muốn ăn thêm ít bánh hấp nữa à?”

“Cháu pha cà phê nhé?” Tom hỏi sau khi Jo đã bung thêm bánh lên. Rõ ràng anh đang mong muốn bữa ăn kết thúc và cái bàn được dọn dẹp để họ có thể thảo ra những kế hoạch thật sự. “Sau đó chúng ta có

thể bàn luận về chuyến đi.”

“Cà phê đen, hai thìa đường, làm ơn,” Marcus nói, buông cái thìa xuống cái bát rỗng. “Bữa ăn thực sự rất ngon.”

“Tôi sẽ không làm món thịt nướng trong khi chúng ta di chuyển,” Jo nói. “Tôi sợ mỡ nóng sẽ rưới lên khắp người tôi.”

“Thật sự thì, Joanna, chúng ta sẽ không đi ra Đại Tây Dương, hầu hết thời gian sẽ không di chuyển nhiều. Tuy nhiên, tôi đồng ý, những bữa ăn như thế này tốt hơn nên được để dành cho đến khi nào chúng ta cập bến.”

“Tôi luôn muốn thực hiện những chuyến đi kiểu này,” Tom nói. “Tôi đi tìm ít giấy nhé?”

“Có một tập giấy trên bàn làm việc, Tom ạ,” Jo nói.

“Được rồi.” Mọi người vội vã ngồi xuống để họ có thể nghe Marcus nói.

“Khi nào chúng ta khởi hành, chúng ta sẽ xuất phát trước khi thủy triều dâng lên cao nhất ở cầu London khoảng hai tiếng, như vậy chúng ta sẽ tận dụng được tốt nhất sự rút xuống của thủy triều.” Ông nhìn Jo và mỉm cười. “Nhưng không có nghĩa là chiếc thuyền này có động cơ yếu. Tôi chỉ không thích lãng phí nhiên liệu. Nó cũng không tốt cho tinh thần, khi thuyền chúng ta va mạnh vào luồng thủy triều.”

Dora thầm ghi nhớ điều này trong đầu để chất vấn Tom về toàn bộ chuyện này sau. Mặc dù cô đã học hỏi được một chút về việc đóng và sửa chữa tàu từ khi cô làm việc ở xưởng tàu, cô chỉ biết về thủy triều khi chúng ảnh hưởng đến việc đi đi về về của cô ở chỗ làm.

“Có lẽ chúng ta sẽ dừng lại ở đâu đó để nghỉ đêm, như Queenborough, gần Sheerness,” Marcus tiếp tục.

“Tại sao chúng ta phải dừng lại?” Tom hỏi. “Với nhiều người trên thuyền, chúng ta có thể đi suốt đêm, không đúng sao?”

“Đúng, nhưng chúng ta sẽ không đi được nhiều. Tốt hơn là ngủ một giấc thật ngon và khởi hành sớm vào sáng hôm sau.”

“Bao lâu chúng ta mới tới được vùng cạn?” Jo hỏi.

“Từ Queenborough tới Flushing mất khoảng mười sáu tiếng và từ đó đến Dordrecht mất khoảng mười hai tiếng nữa.”

“Vâng,” Jo nói, cố gắng không tỏ ra nản lòng. “Thú thực, tôi thấy nhẹ cả người khi chúng ta không phải di chuyển vào ban đêm.”

“Mặc dù, trong chừng mực nào đó, lái tàu vào ban đêm dễ dàng hơn là ban ngày,” Tom nói. “Ta có thể biết ta đang ở đâu rõ hơn, dựa vào những chiếc phao đèn.”

Marcus nhìn Jo. “Đừng lo, chúng ta có rất nhiều thiết bị để nói cho chúng ta biết chúng ta đang ở đâu, ngay cả ban ngày.”

Jo gượng cười yếu ớt.

Marcus tiếp tục nói với họ những kế hoạch của ông. “Sau đó, nếu thời tiết cho phép...”

“Ông sẽ khởi hành trong điều kiện sức gió mạnh nhất là cấp mấy?” Tom hỏi, anh đang liên tục ghi chép lên mảnh giấy của mình.

“Tôi đã là cấp bốn^[32]. Nếu theo đúng lý tưởng thì chúng ta sẽ khởi hành trong giai đoạn lười áp cao ổn định.”

“Còn về sương mù?” Jo hỏi.

“Nếu có sương mù, chúng ta sẽ không đi. Nào - còn câu hỏi nào không?”

Dora cưỡng lại ý định giơ tay lên trước khi hỏi, “Chúng ta sẽ làm gì khi tới vùng cạn?”

“Về nhà, nếu cô đủ khôn ngoan. Vùng cạn là nơi không có gì thú vị, mặc dù...” Ông liếc nhìn Jo. Và có vẻ định nói gì đó nhưng lại thôi.

“Vậy chúng tôi sẽ quay lại với nó khi nó sẵn sàng lên đường?” Tom hỏi.

“Cậu có thể làm thế nếu cậu thích, nhưng có lẽ Michael sẽ đến giúp Ed và tôi một tay.” Ông ngừng lại. “Còn gì nữa không? Joanna?”

“Không, tôi nghĩ thế là đủ rồi.” Jo thở dài và rồi mỉm cười. Mặc dù cảm thấy khá hơn nhiều sau cuộc nói chuyện với Marcus, bà vẫn không hoàn toàn thoát khỏi nỗi sợ hãi ám ảnh của mình.

Ông mỉm cười với bà, như thể đang đọc được những suy nghĩ của bà. “Sẽ ổn thôi, Joanna, thật sự đấy. Bây giờ, tôi cần đi kiểm tra kỹ càng mọi thứ, vì vậy tôi sẽ mặc quần áo bảo hộ vào và tiến hành công việc.” Marcus đứng dậy.

Khi ông đã đi lên buồng lái, nơi có lẽ ông để bộ đồ bảo hộ, Dora nói, “Cô đi nghỉ đi, cô Jo. Cô hãy ngả lưng và chợp mắt một lát trong khi bọn cháu dọn dẹp.” Dora nhận ra Jo đang muốn chợp mắt khoảng hai mươi phút và rõ ràng cảm thấy bà xứng đáng được ngủ nhiều hơn thế trong ngày hôm nay.

“Cô không thể nghỉ ngơi khi Marcus còn ở đây,” bà nói. “Ông ấy có thể muốn hỏi cô điều gì đó.”

“Nhưng cô sẽ không biết câu trả lời!” Sự thẳng thừng của Dora thật khiếm nhã. “Nếu cô không thể thư giãn ở đây, cô hãy đến chỗ Tilly. Nếu Marcus thực sự cần cô, cháu sẽ gọi với sang hoặc đến tận nơi bảo cô.”

“Tôi sẽ đi với bà nếu tôi có thể.” Tilly nói, đưa cho Jo một ly nước khoáng có ga chứa đầy đá. “Nhưng vài người trong chúng ta phải làm việc để kiếm sống.”

“Tôi cũng phải làm việc để kiếm sống!” Jo đã căng thẳng kể từ khi phải thực hiện chuyến đi Hà Lan khủng khiếp này. “Tôi đang phục chế vài món đồ cho Miranda. Bà đã gặp Miranda và Bill chưa? Trên chiếc Hepplewhite?”

“Tôi nghĩ là rồi. Họ có một cửa hàng đồ cổ, đúng không?”

“Ừm, Miranda sở hữu một phần của nó, nhưng bà ấy nói nếu tôi có thể học được cách phục chế những món đồ nho nhỏ có thể sưu tập được, điều đó sẽ rất có ích với họ. Và tốt cho cả tôi nữa.”

“Tôi biết đã quá muộn với bà, Jo, nhưng tôi sẽ không bao giờ từ bỏ khả năng kiếm tiền của tôi.”

Tilly, Jo đã nhớ ra, là một cố vấn nghiệp vụ có sức ảnh hưởng lớn, có vẻ như bà ấy làm việc bằng sự thông minh hơn là chăm chỉ. Jo thở dài. “Vấn đề là, tôi không có nhiều khả năng kiếm tiền. Tôi luôn có những công việc vặt vãnh, không phải một sự nghiệp lâu dài. Tất cả những gì tôi muốn là những đứa con, thật đấy.”

“Và bà chỉ có một cô con gái duy nhất?”

“Đúng vậy. Karen. Tôi vô cùng tự hào về nó! Tôi vừa mới gửi bằng lái xe nâng cho nó; con bé cần cái bằng đó ở Canada.”

“Oa. Con bé cừ thật!”

Jo cười. “Đúng vậy, nó rất khác tôi.”

Dora xuất hiện trên cầu phao.

“Ồ, lên thuyền đi,” Tilly nói. “Uống một ly spritzer nào.”

Dora mất một lúc để tự hỏi liệu những người sống trên thuyền có thực sự uống nhiều rượu hơn những người ở trên bờ không, hay nó chỉ có vẻ như thế. “Thôi ạ. Cháu đang làm việc. Cô Jo, Marcus muốn biết lần cuối cô gọi thuyền nhiên liệu đến đây là khi nào?”

“Thuyền nhiên liệu?” Jo nheo mày ngẫm nghĩ.

“Phải,” Tilly nói. “Để bơm dầu diesel cho con thuyền của bà. Nó đã không đến đây hàng tháng trời rồi, Dora ạ.”

“Tại sao Marcus lại muốn biết chuyện đó?” Giọng Jo có vẻ khó xử và bối rối.

“Ông ấy muốn biết trong các bể chứa còn bao nhiêu nhiên liệu nữa.”

“Cô đã tiết kiệm hết mức có thể,” Jo nói. “Cô tắt hệ thống sưởi ấm rất sớm. Hẳn là nhiên liệu vẫn còn nhiều bởi vì các bể chứa gần như đầy khi cô tới đây. Michael đã bảo cô thế.”

“Ồ.”

“Sao vậy? Đó không phải là tin tốt sao?”

“Cháu không nghĩ vậy. Marcus muốn rút cạn các bể chứa.”

Jo uống cạn ly của mình và miễn cưỡng đứng dậy. Một “sự nghi ngại” rõ ràng là quá nhiều để đòi hỏi. “Cô nên về xem sao. Cô không thể thư giãn khi Chúa biết chuyện gì đang diễn ra ở đó.”

Tom và Marcus đang ở trong buồng máy. Marcus đang mặc quần áo bảo hộ, và người Tom lem đầy dầu mỡ. Jo và Dora nhòm xuống qua cánh cửa sập.

“Có chuyện gì vậy?” Jo hỏi. “Chắc là nhiên liệu vẫn còn nhiều. Tôi đã dùng ít hết mức có thể.”

“Đó chính là vấn đề,” Marcus nói. “Mặc dù Michael nói chúng rất sạch sẽ, tôi vẫn muốn tự mình kiểm tra. Điều đó có nghĩa là chúng ta phải rút cạn các bể chứa.”

“Cái gì, ngay bây giờ sao?” Jo cảm thấy thực tại đang biến mất. “Bây giờ là sáu giờ tối Chủ nhật.”

“Nếu tôi rút cạn các bể chứa, tôi có thể xem liệu chúng có cần cọ rửa không. Tom sẽ đảm nhận việc đó cho tôi nếu cần.”

“Cái gì, ngay bây giờ sao?” Jo hỏi lại, rõ ràng vẫn kinh ngạc.

“À, không,” Marcus nói. “Trong vài ngày tới. Khi nào thì thuyền nhiên liệu lại đến đây lần nữa?”

Jo mở cửa buồng lái và gọi với sang Tilly, may mắn thay lúc ấy Tilly vẫn đang ở trên boong thuyền. “Khi nào thì thuyền nhiên liệu lại tới nhỉ?”

“Bà sẽ phải đăng ký trước. Nếu có vài người cần dầu diesel, nó sẽ đến. Nếu không thì bà phải tới tận nơi. Hoặc bà có thể đi ra sông. Ở đó có nhiều thuyền cần đồ nhiên liệu. Thuyền chở nhiên liệu lên xuống chỗ đó suốt.”

Jo quay trở vào bên trong. “Thế đấy.” Đã đến lúc cho những nỗ lực của Marcus để giải cứu bà khỏi nỗi sợ hãi được thử thách.

“Được rồi!” Marcus nói vọng lên. “Tôi đã tìm thấy que đo.” Đáp lại ông là một sự im lặng đầy căng thẳng khi Jo và Dora đang tưởng tượng đến việc phải đưa con thuyền lên dòng sông Thames nước dâng cuồn cuộn, trong tâm trí họ, lúc đó nó đang phải hứng chịu một cơn bão nhiệt đới.

“Cũng không nhiều lắm, nhưng tôi muốn rút hết chỗ đó ra ngoài.” Marcus nói với Tom. “Có máy bơm không nhỉ? Ồ có. Bây giờ thì, chúng ta có cái gì để chứa nó không?”

Marcus đã ngừng hỏi Jo những câu hỏi và đang tập trung vào Tom.

“Tôi nghĩ là trên chiếc thuyền này không có đâu, nhưng thuyền của bạn tôi có những cái thùng phuy chứa dầu. Tôi có thể mượn mấy cái.”

“Ngay bây giờ?”

“Có thể. Để tôi đi hỏi xem sao.”

“Cậu sẽ cần một người giúp mang chúng về đây.”

Lại một sự im lặng. Jo và Dora đang lắng nghe từ buồng lái, cả hai đều căng thẳng.

“Tôi sẽ nhờ các bạn tôi mang chúng về đây với tôi. Tôi không muốn Dora đi,” anh nói thêm với một giọng thấp hơn.

Trong buồng lái, Jo và Dora nhìn nhau nhẹ nhõm. Jo nhẹ nhõm vì Dora sẽ không bỏ bà lại với Marcus, và Dora mừng thầm vì cô không muốn đi bộ hàng dặm đường với một cái thùng phuy ôm khur khur trước ngực - và cũng vì cô hơi e ngại những người bạn của Tom. Họ hoàn toàn đáng sợ đối với một cô gái trung lưu ngoan ngoãn đến từ một quận hạt ven London.

Tom chui từ buồng máy lên. “Tôi sẽ...”

“Chúng tôi biết rồi,” Jo và Dora đồng thanh. “Chúng tôi đã nghe thấy.”

“Ồ. Vậy thì tôi đi đây.”

Anh mới đi được nửa chừng cầu phao thì Dora đột nhiên gọi anh. “Đợi đã! Tôi sẽ giúp anh.”

Khi cô vội vã đuổi theo anh, cô tự hỏi tại sao mình lại làm thế và nhận ra rằng cô đã chán làm một cô gái ngoan đến từ một quận hạt ven London, và cô muốn mở rộng những giới hạn của mình một chút.

Marcus bước đến chỗ Jo trên buồng lái. “Cậu Tom đó cừ lắm. Cậu ta rất có năng lực.”

“Cậu ta sẽ sướng điên lên khi nghe thấy ông nói thế. Cậu ta rất muốn đi cùng chúng ta tới Hà Lan.”

“Và bây giờ bà cảm thấy thế nào về việc đó?”

“Khá hơn, nhưng tôi không biết liệu tôi có sợ hãi không cho đến khi chúng ta thực sự khởi hành. Ông có muốn ngồi xuống không?”

“Bà có một tờ báo hay thứ gì đó đại loại thế cho tôi ngồi lên không? Người tôi có thể dính chút dầu mỡ.”

Jo lập tức rút ra một tờ báo bên dưới một cái nệm gối, thoáng vui mừng vì bà chưa kịp tái chế nó. “Nào, kế hoạch của ông là gì?”

“Tôi sẽ giúp Tom bơm nhiên liệu ra khỏi các bể chứa, để xem chúng như thế nào, và sau đó cậu ta nói cậu ta sẽ cọ rửa chúng trong tuần tới. Tôi sẽ quay lại vào cuối tuần sau và chúng ta sẽ đến chỗ thuyền chở nhiên liệu để tiếp nhiên liệu.”

“Nhưng nếu ông bơm hết nhiên liệu ra, làm thế nào chúng ta đến được chỗ thuyền chở nhiên liệu?”

“Chúng ta sẽ lọc được đủ lượng dầu cần thiết từ những gì chúng ta bơm ra.” Ông ngập ngừng. “Nó rất bẩn đấy, Joanna ạ.”

“Tại sao ông cứ khẳng khái gọi tôi là Joanna thế?”

“Bởi vì đó là tên của bà, và tôi thích nó.”

“Ồ.” Jo suy nghĩ trong một phút và quyết định rằng bà cũng thích nó. Tuy nhiên, bà sẽ không bao giờ bắt mọi người thôi gọi bà là Jo, không phải bây giờ.

“Nhưng còn về chuyện bẩn thì sao?” Marcus tiếp tục. “Dầu diesel vương vãi khắp nơi và nó là một thứ khủng khiếp. Chúng ta cần đảm bảo rằng chúng ta phải có thật nhiều giẻ lau, giấy báo, khăn lau bát, những thứ như thế.”

“Tôi đã lấy từ buồng máy lên một đồng giẻ khá lớn để Dora và Tom có thể lau dọn căn hầm ở mũi thuyền.”

“Còn giấy báo?”

Jo vỗ vào chỗ ngồi. “Dưới này có vài tờ, và cả trong thùng đựng giấy phế liệu chỗ mấy cái thùng rác nữa. Chúng ta có thể lục tìm trong đó.” Jo nhìn đồng hồ. “Ông không bị về muộn đấy chứ?”

Ông cũng nhìn đồng hồ. “Chỉ một chút thôi.”

“Carole có lo lắng không? Hẳn là chuyện này rất khó khăn đối với cô ấy.”

“Ý bà là gì?” Marcus thay đổi tư thế trên tờ giấy báo ông đang ngồi.

“À, nếu ông đi vắng suốt, đưa những con thuyền bất kỳ đi từ nơi này sang nơi khác. Tôi sẽ lo lắng.”

“Vậy thì để làm bà vui lòng, tôi sẽ gọi cho Carole.”

Để ngăn mình khỏi thắc mắc quá nhiều rằng tại sao ông lại muốn làm bà vui lòng, Jo đi xuống căn buồng chính và đun nước.

“Cô ấy vẫn ổn,” một lát sau ông nói, khi Jo đang pha trà. “Cô ấy và tôi sẽ khởi hành sáng sớm mai. Chúng tôi sẽ có vài ngày bên nhau trước khi quay lại đây, vì vậy cô ấy không cần bức dọc.”

“Tôi nghĩ ông đã định quay lại sông Thames từ lần trước ông đến đây.”

Ông có vẻ bí ẩn và với Jo, làm người khác tức điên lên. Bà sẽ phải từ bỏ ý định cố gắng hiểu ông - đó rõ ràng là một việc cầm chắc thất bại. “Chúng tôi đã định như thế nhưng chúng tôi không thực hiện. Và dù thế nào thì Carole cũng không bận tâm.”

Bà sẽ không hỏi ông tại sao. “Tôi không chỉ trích ông, tôi chỉ đang nói những gì tôi nghĩ. Ông có muốn uống trà không? Ông không cần miễn cưỡng uống nó nếu ông không muốn.”

“Không, tôi muốn uống trà mà.” Ông nhấp một ngụm từ tách trà mà Jo đưa cho ông. Bà cũng uống tách của bà. Họ rơi vào một sự im lặng bối rối.

“Tôi chưa thuyết phục được bà tin rằng bà sẽ không bị chết đuối thì phải?” Vài phút sau ông hỏi.

“Ồ có chứ! Gần như thế.”

“Vậy tại sao trông bà lại quá lo lắng như vậy?”

“Thế à?” Jo cố gắng tỏ ra điềm tĩnh nhưng chỉ làm được một phần nào. Có vẻ như ông đã gây nên cảm giác bất an cho bà.

“Ừ.”

“Ồ - cuộc sống nói chung có nhiều điều khiến ta lo lắng. Ông uống thêm trà nhé?”

“Bà đang thay đổi chủ đề đấy à?”

“Phải!”

“Tại sao?”

“Ông rất...” Bà tìm lời để nói. “Tọc mạch.”

“Hãy nói cho tôi biết điều gì khiến bà lo lắng.”

“Và khát khe.” Bà cố gắng giảm bớt sự căng thẳng, nhưng ông sẽ không hợp tác.

Về mặt ông cũng khát khe như những lời nói của ông. Bà thở dài, và bỏ cuộc. “Thôi được, là vì tôi không biết liệu tôi có thể tự kiếm sống không.” Bà quyết định nói một phần sự thật. Nó dễ dàng hơn. “Tôi đã không đi làm nhiều năm rồi và mặc dù tôi đã phục chế vài thứ cho Miranda để bày bán ở cửa hàng của bà ấy, tôi không biết liệu việc đó có đủ để giúp tôi trang trải cuộc sống không. Philip rất hào phóng, nhưng bạn gái ông ta đang mang thai. Mọi thứ sẽ thay đổi. Sau này Michael sẽ muốn lấy lại thuyền và rồi tôi sẽ vô gia cư.”

“Bà có thể sống trên một con thuyền khác.”

“Chúng không phải là thứ cho không, và rất khó để vay thế chấp hoặc mượn tiền để mua chúng.”

“Philip có thể tặng tiền thế chấp cho ngôi nhà cũ của bà. Chỉ ít ông ta nợ bà nửa giá trị căn nhà.”

“Thật không? Nhiều đến thế sao? Ông ấy đã trả tiền mua nó mà.”

“Tôi chắc chắn bà cũng có đóng góp,” ông thản nhiên nói.

“Đúng vậy. Tôi đã biến nó thành căn nhà như bây giờ - hoặc đúng hơn thì, như trước khi tôi bỏ đi. Nhưng không phải là một sự đóng góp tài chính. Chẳng phải đó mới là điều người ta tính đến thôi sao?”

“Tôi không nghĩ vậy, nhưng bà nên gặp một luật sư, tìm hiểu mọi chuyện.”

Jo mỉm cười và khẽ lắc đầu. “Không sao, ông không cần đưa ra các giải pháp. Đó là điều đàn ông thường làm, tôi biết, nhưng thực sự tôi chỉ đang than vãn suông. Và tôi chắc chắn không hy vọng ông có thể giải quyết những khó khăn của tôi.”

“Tôi muốn giải quyết chúng.”

May mắn cho sự bình yên của tâm trí Jo, họ nghe tiếng những bước chân trên cầu phao và rồi tiếng thứ gì đó được đặt xuống nóc buồng.

“Họ nhanh thật,” Marcus nói.

“Tom sống khá gần đây. Cậu ta có một chiếc thuyền. Tôi nghĩ bạn cậu ta cũng có một chiếc thuyền ở chỗ đó. Nhưng quả là rất thuận tiện khi anh ta tình cờ có những cái thùng phuy chứa dầu, đúng không?”

Chương 14

Tom và Dora đang đứng cạnh một cái thùng chứa to dùng màu xanh lá cây mà Jo thấy trông như một cái thùng chứa nước mưa.

“Cái gì thế?” Marcus hỏi.

“Hình như nó từng được dùng để đựng nước chanh.”

Marcus có vẻ không ấn tượng lắm. “Nó hơi kèn càng và khó bê.”

“Chính xác! Chúng tôi vừa mới bê nó từ hòn đảo về đây và việc đó cực kỳ khó,” Dora nói, muốn dùng một từ dữ dội hơn cả “cực kỳ”.

“Không lý tưởng chút nào,” Marcus nói.

“Nhưng nó là tất cả những gì chúng ta có. Và bây giờ là tối Chủ nhật. Ăn mày còn đòi xôi gấc sao được.” Bình thường Dora không hay nói thẳng như thế này nhưng cái thùng này đã khiến cô và Tom phải xoay xở rất vất vả.

“Nó sẽ không bị tan chảy nếu chúng ta cho dầu diesel vào đó chứ?” Jo hỏi.

“Có lẽ là không. Chúng ta sẽ phải thử xem sao.”

“Nhưng chúng ta sẽ đưa cái vật khổng lồ đó xuống buồng máy à?” Jo hỏi, không muốn coi thường những nỗ lực của Tom và Dora nhưng vẫn bày tỏ những mối nghi ngờ của bà.

“Cứ thử xem sao,” Tom nói, rõ ràng hơi ngán ngẫm với sự thiếu nhiệt tình này.

Hai người phụ nữ đứng trên boong để cánh đàn ông mang cái thùng khổng lồ vào buồng lái, qua cánh cửa hẹp, và xuống buồng máy bên dưới.

“Làm thế nào họ mang nó xuống cầu thang được nhỉ?” Dora hỏi.

“Chỉ cần thả nó xuống, cô nghĩ vậy.”

“Họ sẽ không bao giờ mang nó lên trở lại được, khi nó đã đầy.”

“Cô nghĩ kế hoạch của họ là lọc một chút dầu sạch và chuyển chúng lại vào bể chứa bằng máy bơm.” Bà thở dài.

“Cô vẫn sợ chuyến đi này ạ, cô Jo?”

“Thực sự thì không, không hẳn. Marcus đã giúp cô bớt sợ đôi chút, và mặc dù cô không thể thấy mình

muôn đi vòng quanh thế giới trên một con thuyền, cô không còn cảm thấy quá hoảng loạn với việc đó nữa.”

“Ông ấy ít đáng sợ hơn nhiều so với lúc đầu, đúng không ạ? Ít hách dịch hơn.”

Jo cười. “Cô nghĩ ý kiến đánh giá của chúng ta được hình thành từ những gì người khác nói về ông ấy. Quả là ngớ ngẩn. Giờ thì cô cháu mình nên xuống dưới và pha một tách trà. Marcus và Tom có vẻ hòa hợp với nhau. Cậu ta là một chàng trai tốt.”

“Ha! Cô phải thấy bạn bè của anh ấy! Họ là kiểu người lập dị trong xã hội mà cháu nên đưa về gặp mẹ cháu! Bà ấy sẽ được mở mang kiến thức!”

“Lần cuối cháu nói chuyện với mẹ là khi nào, Dora?”

“Cũng chưa lâu lắm ạ. Cháu đã gửi cho bà ấy một email để kể về công việc mới của cháu.”

“Tại sao cháu không gọi điện cho bà ấy ngay bây giờ nhỉ?” Jo gợi ý. Bà không muốn chỉ huy Dora, nhưng bà biết Dora nhớ bố mẹ, bất chấp những gì đã xảy ra giữa họ.

Lúc này họ đã đến phòng khách và Dora băng qua phòng để bật ấm đun nước. “Bởi vì... bà ấy sẽ nhieéc móc cháu. Hoặc đùn đẩy cho bố cháu nghe điện thoại. Điều gì đó đại loại thế.”

“Cháu không muốn nói chuyện với bà ấy sao?”

“Cháu muốn mẹ con cháu có thể bình thường với nhau hơn, nhưng cháu thực sự không muốn nói chuyện. Bà ấy sẽ mong cháu xin lỗi.” Cô quay sang Jo. “Cháu thực sự rất áy náy về tất cả những nỗi thất vọng mà cháu đã gây ra; áy náy hết mức. Nhưng cháu không hối hận vì đã hủy đám cưới. Tuy nhiên, cháu không nghĩ bà ấy sẽ hiểu được điều đó.”

“Bà ấy không thể tự nhiên mà hiểu ra được. Cháu phải cho mẹ cháu cơ hội để nhìn nhận mọi chuyện theo quan điểm của cháu,” Jo nói, thò tay lấy những túi trà lọc và những cái tách.

“Cháu biết.” Dora cầm một miếng giẻ lên và bắt đầu lau chùi cái kệ bếp vốn đã sạch bóng.

“Và nếu mẹ cháu không gọi điện cho cháu, cháu phải gọi cho bà ấy. Cả hai đều là người lớn với nhau cả, cho dù một người sinh ra người kia.”

“Nhưng cháu không biết bà ấy cảm thấy thế nào về cháu. Bà ấy quá giận dữ và thất vọng.”

“Cô chắc chắn bà ấy muốn liên lạc với con gái mình,” Jo nhẹ nhàng nói. “Cháu là đứa con duy nhất, hãy nhớ lấy. Cô sẽ rất buồn nếu Karen và cô không nói chuyện với nhau. Cô không thể chịu nổi điều đó.”

“Nhưng cô và Karen, hai người có một mối quan hệ khác hẳn.”

Jo cười. “Ý cháu là nó chỉ huy cô chứ không phải ngược lại?”

“Ồ, vâng....”

“Từ lâu cô đã phát hiện ra giữa hai mẹ con cô, ai là người có cá tính mạnh hơn, nhưng nó không bao giờ lợi dụng sự mềm yếu của cô.”

“Vâng, cháu nhớ cô ấy nói rằng cô ấy không thể làm gì khiến cô lo lắng vì cô quá mềm yếu.”

Jo thở dài. “Cô từng rất lo lắng về chuyện cô là một người dễ bị lợi dụng, song cô không thể là một người mẹ kiểu khác. Cô nghĩ không ai có thể.”

“Nhưng Karen đã thực hiện rất tốt bổn phận của mình,” Dora khẳng định.

“Cô biết, cô vô cùng tự hào về nó. Nhưng cho dù nó đang ở trong một ngôi nhà bị chiếm dụng bất hợp pháp, sống nhờ bảo hiểm xã hội, kiểu như mấy anh bạn của Tom, cô vẫn sẽ rất yêu nó và muốn giữ liên lạc với nó.”

“Cháu cũng nghĩ vậy,” Dora nói, miễn cưỡng thừa nhận Jo có lý.

“Mẹ cháu cũng yêu cháu nhiều như vậy đây. Hãy gọi điện cho bà ấy đi. Nói đại, lỡ đâu chúng ta chết chìm trong chuyến đi Hà Lan này, hai người nên làm hòa với nhau trước thì tốt hơn.”

“Vâng.” Dora giữ miếng giẻ và lau tay. “Cháu đầu hàng vậy. Cháu sẽ đi gọi điện cho mẹ cháu. Đẳng nào cháu cũng cần làm một việc gì đó trong khi các chàng trai xử lý những cái máy bơm và dầu diesel và những thứ đại loại thế.”

“Cô sẽ không gọi Marcus là một chàng trai,” Jo nói, nhưng Dora đã biến mất vào buồng của cô để tìm điện thoại.

“Chúng cháu cần ít giẻ lau,” Tom nói, nhảy xuống bếp với vẻ phấn khởi như thể anh đang ở trong đúng môi trường của mình. “Máy bơm hoạt động ổn rồi, nhưng ban đầu có một ít dầu bị rò rỉ.”

Jo đưa cho Tom một súc giẻ mới, ghi nhớ trong đầu rằng bà phải mua nó với số lượng lớn trước khi đi Hà Lan. “Còn về giấy báo thì sao?”

“Cháu sẽ nhờ Dora lục tìm trong thùng đựng giấy phế liệu chỗ mấy cái thùng rác.”

“Con bé đang gọi điện cho mẹ nó. Tôi sẽ bảo nó khi nào nó xong và chúng tôi có thể đi làm việc đó cùng nhau.”

“Ồ. Được ạ.”

Khi Tom đã đi khỏi, Jo nghĩ rằng người mà bà muốn nhất ngay lúc này chính là con gái bà. Karen không phải là người quá tuân thủ các quy tắc, luật lệ, và con bé sẽ lũng lạo một thùng đựng giấy phế liệu mà không mấy may có cảm giác tội lỗi hay nghi ngờ. Bà bật laptop và gõ một email ngắn.

Mọi chuyện ở đây quả là kinh khủng! Marcus (bạn cũ của Michael - và mẹ. Bố con cũng biết ông ấy,

hiều năm trước) đang rút cạn dầu diesel vào một cái thùng đựng nước chanh và mẹ phải đi kiếm giấy báo để chùi những chỗ rơi vãi. Mẹ ước gì có con ở đây!!! Yêu con, Mẹ.

Dora xuất hiện, vẫn giữ điện thoại. Trông cô như vừa mới khóc, nhưng quan trọng là cô vẫn vui vẻ. Cô tiến tới chỗ Jo và ôm chầm lấy bà. “Cô thật sáng suốt! Mẹ con cháu đã có một cuộc nói chuyện tuyệt vời và cháu cảm thấy khá hơn rất nhiều. Nhưng cháu sẽ không về nhà đâu,” cô nói thêm.

“Mẹ cháu bảo cháu về à?”

“Vâng, nhưng cháu đã giải thích rằng cháu đang bắt đầu một cuộc sống mới và sẽ về nhà trong một ngày cuối tuần nào đó hay đại loại thế, nhưng không phải về hẳn.”

“Bà ấy phản ứng thế nào?”

“Bà ấy rõ ràng không thích, nhưng bà ấy phải chấp nhận thôi. Bây giờ cháu là người lớn rồi!” Dora cười. “Cô cháu mình lên trên kia chơi đi!”

“Chà, tôi nghĩ tôi hài lòng vì các bể chứa đều sạch,” Marcus nói khi Dora và Jo xuất hiện. “Tôi nên về thôi. Carole sẽ lo có chuyện gì xảy ra với tôi.”

“Tôi cảm thấy áy náy quá!” Jo nói. “Đáng lẽ tôi nên bắt ông về từ lâu rồi.”

“Tôi tự chịu trách nhiệm cho bản thân mình,” ông nói. “Bà không cần phải giám sát việc đến và đi của tôi.”

“Không, tôi không nghĩ vậy. Trong một thoáng tôi cứ nghĩ rằng ông và Tom là bạn của Karen, những người tôi cho phép ở lại muộn hơn mức bố mẹ chúng cho phép.” Jo nghĩ nhiều đến các bà mẹ bởi vì bà và Dora vừa mới nói chuyện về mẹ cô. “Ông đã quyết định ngày khởi hành chưa?”

“Chúng ta vẫn còn phải chuẩn bị, tính toán thêm một chút nữa cho kế hoạch của chúng ta, với lại chúng ta không thể quyết định ngày khởi hành khi chúng ta chưa biết thời tiết sẽ như thế nào.”

“Ồ. Tôi chỉ đang nghĩ rằng, Dora sẽ phải sắp xếp nghỉ phép. Con bé sẽ cần xin phép. Và cả cậu nữa, Tom.”

“Ồ, Fred sẽ thông cảm,” Tom lém lỉnh nói.

“Tôi hy vọng như vậy,” Dora nói. “Tôi không muốn làm họ thất vọng.”

Dora lựa chọn thời điểm thích hợp để xin Fred cho nghỉ phép. Vào cuối ngày, sau khi giải quyết xong một khối lượng lớn giấy tờ, cô khơi chủ đề này lên.

“Fred, tôi biết tôi chưa làm việc ở đây lâu...”

“Không phải cô đang nghĩ đến chuyện thôi việc đấy chứ, Dora?” Khuôn mặt ông hiện rõ vẻ kinh ngạc và thất vọng.

“Không, không! Dĩ nhiên là không. Tôi thích làm việc ở đây. Tôi chỉ định hỏi liệu tôi có thể xin nghỉ phép được không.” Giọng cô nhỏ dần, miễn cưỡng ném Fred vào một tâm trạng u ám hơn.

“Nghỉ phép! Dĩ nhiên rồi, ai cũng được quyền nghỉ phép.” Tuy nhiên giọng ông không được vui vẻ lắm với sự thật đã được thừa nhận này.

“Tôi sẽ không xin nghỉ nếu tôi có thể tránh được, nhưng tôi phải đi vì cô Jo.”

“Đi đâu?”

“Đi Hà Lan trên chiếc *Ba chị em*.”

“Cô muốn đi du ngoạn bằng thuyền?”

Dora gật đầu. “Chà, vì cần thiết hơn là mong muốn. Mặc dù tôi cho rằng tôi cũng thực sự muốn đi.”

“Chuyện này có liên quan gì đến cậu Tom không?”

“Ồ...”

“Tôi không thể nghĩ ra được một người nào đi đâu mà cậu ta không cố gắng bám theo.”

Dora cười. “Vâng, anh ấy sẽ đi. Anh ấy rất thích. Và rõ ràng chiếc *Ba chị em* phải đi Hà Lan để đến vùng cạn.”

“À,” Fred nói đầy vẻ hiểu biết, “chắc là cô muốn phun cát làm sạch vỏ thuyền. Chúng tôi sẽ làm việc đó ở đây nếu không e ngại chuyện gây ô nhiễm tiếng ồn.”

“Vậy là được chứ ạ? Tôi có thể nghỉ không?”

“Dĩ nhiên. Tôi đã đồng ý rồi mà.”

“Vấn đề là, tôi chưa hoàn toàn chắc chắn khi nào và trong bao lâu. Chúng tôi phải đợi cho đến khi thời tiết thích hợp và những thứ khác đại loại thế.”

Fred thở dài. “Không sao. Tôi hiểu những chuyến đi kiểu này mà. Rất khó để lên kế hoạch chính xác. Cô không bao giờ biết cô sẽ tìm thấy gì khi cô ở vùng cạn, và nếu thời tiết trở nên xấu đi, cô sẽ bị kẹt lại bên bờ bên kia của biển Bắc.”

Dora không muốn nghĩ về việc bị kẹt lại và đổi chủ đề sang một điều gì đó cô biết. “Ông sẽ xếp người làm thay tôi chứ? Ai đó làm công việc của tôi trong khi tôi đi vắng?” Cô thực sự hy vọng là không. Cô không muốn nghĩ đến cảnh một nhân viên làm việc tạm thời có đầu móng tay trắng xóa, một bản sao y chang người phụ nữ đã phỏng vấn cô, làm đảo lộn những hệ thống quản lý mới lập của cô.

“Quá đắt đỏ, nhưng cô đừng lo. Cô đã làm rất nhiều việc kể từ khi cô đến đây,” ông nói. “Và lâu rồi chúng tôi cũng không có ai. Chúng tôi sẽ xoay xở được. Và nghe này, nếu quý bà mà cô đang ở

cùng...”

“Cô Jo.”

“Đúng rồi. Nếu chúng tôi có thể làm bất cứ điều gì để giúp đỡ trước khi bà ấy khởi hành, hãy nói cho chúng tôi biết.”

“Ồ, thế thì tốt quá!” Dora đã quàng tay quanh cổ ông trước khi cô nhớ ra rằng có lẽ ông không quen với việc được ôm, nhưng đã tới nước này thì thật khó để rút lại. “Xin lỗi. Trong một thoáng tôi cứ nghĩ ông là bố tôi.”

“Không sao.” Fred vỗ vỗ tay cô như một người cha. “Tôi cho rằng cô nên về thăm nhà ngay lập tức.”

Vì Jo đã nói nhiều về chuyện đó, vào một buổi tối trong lúc họ đang làm sô-cô-la nóng, Dora thở dài. “Tôi biết. Nhưng tôi có quá nhiều việc cần làm trước chuyến đi Hà Lan.”

“Tôi sẽ cho cô nghỉ một ngày, nếu cần. Thế tầm nào thì cô sẽ đi?”

“Chúng tôi đang chuẩn bị sẵn sàng mọi thứ, sau đó Marcus sẽ tìm kiếm một giai đoạn thời tiết ổn định vào giữa tháng Sáu.”

“À, ừ.” Niềm tin của Fred vào dự báo thời tiết hiển nhiên không lớn.

“Hình như người ta có thể dự báo trước cho sáu ngày. Marcus nói vậy.”

Fred thở dài trước sự đại dốt của giới trẻ và rồi nói, “Hãy đưa cậu Tom đi gặp bố mẹ cô. Cậu ta cần vài người bạn văn minh. Cậu ta lúc nào cũng giao du với những kẻ lập dị.”

“Ông có con không, Fred?”

Ông gật đầu. “Tôi có cả cháu rồi.” Ông mỉm cười với vẻ luyến tiếc. “Chúng thực sự rất quan trọng. Tôi nhớ chúng quá. Hai đứa cháu trai lớn của tôi sống ở nước ngoài và chúng tôi không được gặp chúng nhiều như chúng tôi muốn. Cô sẽ không thích cái cảnh các cháu của cô đang lớn lên, và cô không có mặt để trông thấy điều đó.”

“Vâng! Tôi sẽ về nhà! Và tôi sẽ lôi cả Tom theo nữa, nếu tôi có thể. Bây giờ ông làm ơn giúp tôi treo cái bảng thông báo mới này lên được không? Tôi muốn nó không được bỏ sót một yết thị nào khi tôi đi vắng.”

Fred càu nhàu khi lấy bộ đồ nghề ra. “Cô sẽ chỉ đi vắng có vài ngày thôi mà. Cô có thể làm việc này sau cũng được!”

Jo ước ao bà đã báo trước với Miranda rằng bà sẽ đến thăm cửa hàng của bà ấy, ngay sau khi bà tìm thấy một chỗ đỗ xe và đang đi bộ xuôi theo đại lộ xinh đẹp. Khi bà khởi hành, kế hoạch của bà là kiểm tra cửa hàng trước khi bước vào, để xem liệu những món đồ bà đã sửa có đạt đủ tiêu chuẩn chất lượng không. Bây giờ nó có vẻ là một ý định ngu ngốc và bà không muốn vin vào cái lời nói dối cũ rích, sáo

mòn rằng “tôi chọt đi ngang qua đây vì vậy tôi nghĩ tôi sẽ ghé vào”, bởi vì bà có thể đang đi đâu được cơ chứ?

Bà nhìn cửa hàng từ bên kia đường. Trông nó sang trọng thấy rõ, ngay cả khi được nhìn từ một khoảng cách khá xa và qua đám xe cộ qua lại. Miranda rõ ràng đã quá tử tế khi đề nghị bà phục chế mấy món đồ để bán ở đó. Tuy nhiên, bà cũng có thể tự chấm dứt sự lo lắng khổ sở của mình. Bà có thể đến gặp Miranda, hoặc đồng sự của Miranda, cho họ xem mấy món đồ của bà, sau đó lại mang chúng đi và đi mua sắm.

Trì hoãn một cách tuyệt vọng, bà chậm rãi băng qua đường. Nhưng cuối cùng, bất chấp mọi nỗ lực của bà, bà thấy mình đang ở bên ngoài cửa hàng. Các cửa sổ được che rèm để ngăn mọi người nhìn vào bên trong và mặc dù những thứ được trưng bày trông cực kỳ dễ thương, điều đó có nghĩa là Jo chỉ có thể nhìn thấy những món đồ được lựa chọn để trưng bày.

Ở ô cửa sổ bên này là một cái tủ com mốt sơn màu xanh dương đựng một bộ sưu tập đồ gốm trắng men màu kem. Jo nhìn ngắm một lúc và quyết định rằng món đồ ưa thích của bà là thứ trông giống như một cái giỏ đan nhỏ với những lỗ thủng trang trí, chỉ có điều nó được làm bằng sứ. Ai đó đã xếp đầy những quả lý chua đỏ vào giỏ và thứ màu đỏ tươi này, giữa những cái đĩa và bình màu trắng với cái nền màu xanh dương, trông như một tác phẩm nghệ thuật.

Ở ô cửa sổ bên kia là một sự đối lập hoàn toàn. Vô số những hộp kẹo, hộp trà và hộp bánh quy cũ được sơn vẽ, đủ các màu sắc rực rỡ và những hoa văn phức tạp, xếp đầy trên một cái bàn. Đằng sau những thứ này là một cái lọ mứt cũ chứa những bông nga sâm. Jo thở phào nhẹ nhõm. Đây chắc chắn là kiểu cửa hàng của bà. Một phần nỗi lo lắng trong bà tan biến. Bà mở cửa và bước vào.

Phải mất một, hai giây sau bà mới nhận ra người phụ nữ mặc bộ vét thanh lịch đang tiến về phía bà với hai bàn tay giơ ra chào đón. Miranda trông quá khác biệt so với người phụ nữ uống rượu Pimm’s như hũ chìm và mặc quần vải lanh với áo sơ mi bạc màu.

Dù có khác biệt hay không, bà ấy vẫn ôm Jo nồng nhiệt. “Jo! Tại sao bà không nói trước là bà sẽ đến? Chúng tôi có thể đã ra ngoài ăn trưa. Dù thực tế tôi đang bị kẹt ở đây.”

Jo đáp lại cái ôm với sự nồng nhiệt tương đương, lấy lại sức mạnh và sự thoải mái từ cái ôm vững chắc của Miranda. “Tôi đến với hy vọng may ra bà có thể ở đây. Mọi việc trên thuyền khá bận rộn và tôi không chắc khi nào tôi có thể đi được.”

“Chà, thật tuyệt khi bà đến được đây. Thế nào, chiếc *Ba chị em* sắp đi Hà Lan hả?”

“Làm sao bà biết?”

“Tôi nghe đồn vậy. Lại đây uống cà phê hoặc thứ gì đó, và kể hết cho tôi nghe xem nào.” Lúc này bà mới nhìn thấy cái túi mà Jo đang mang. “Đó có phải là thứ mà tôi đang nghĩ tới không?”

Jo gật đầu. “Tôi thực sự không biết liệu tôi có làm đủ tốt không, Miranda ạ. Cửa hàng của bà có quá nhiều những món đồ đáng yêu.” Bà đặt cái túi xuống bên cạnh bàn giấy nơi Miranda đã ngồi. “Chúng ta uống cà phê trước khi tôi cho bà xem, được chứ?”

“Để tôi đi đun nước. Bà cứ ngắm nhìn mọi thứ đi nhé!”

Jo quan sát, thốt lên trước số lượng lớn quá mức những món đồ từ xinh xắn, kỳ quặc, dễ thương đến lòe loẹt, với đủ kiểu dáng, phong cách.

Jo không ngạc nhiên khi thấy một khu trưng bày mô hình tàu thuyền đủ loại. Có một chiếc tàu thủy chạy bằng bánh guồng, thân của nó được sơn màu đen và đỏ, nhiều loại du thuyền khác nhau, rõ ràng được thiết kế để chạy được trên những cái ao làng, và một mô hình thu nhỏ của con tàu Queen Mary. Ngồi sao của bộ sưu tập này, trong mắt Jo, là một mô hình trong tủ kính miêu tả một vở kịch cổ xưa bao gồm một con tàu hai cột buồm, một tàu thủy chạy bằng bánh guồng và hai chiếc thuyền nhỏ không mui. Lý do vì sao tất cả bọn chúng cùng ở một chỗ trong cùng một thời điểm thì không được giải thích.

Quanh các con thuyền là những món vật dụng có liên quan đến chúng: răng cá voi được chạm khắc, một con tàu trong chai, một bộ kính viễn vọng, kính lục phân, cùm, và những món đồ khó hiểu khác.

Nơi nào Jo cũng thấy những đồ vật đáng yêu. Trong góc có một con ngựa bập bênh màu đồng xám với cái bờm mượt mà và bộ yên cương thật, nhỏ xíu.

“Tôi yêu cửa hàng này,” Jo nói. “Nó quả là một thiên đường trong một tòa nhà tuyệt hảo.”

Miranda cười khi bà gạt đồng giấy báo sang một bên và đặt cái khay lên bàn. “Tôi rất vui vì bà thích nó. Phải thừa nhận rằng chính tôi cũng yêu mến nó. Bà ngồi đi.”

Jo kéo ra một cái ghế nhỏ mà bà mơ hồ nhận ra là một món đồ đặc theo trường phái nghệ thuật mới.

“Tôi đang hy vọng tìm thêm được vài cái ghế như thế này nữa, để tạo thành một bộ,” Miranda nói, rót cà phê, “nhưng từ giờ cho đến lúc đó, nó vẫn có thể có ích.”

“William Morris đã nói gì nhỉ? ‘Chẳng có gì trong nhà bạn mà bạn không biết là nó hữu ích, hoặc tin là nó đẹp’?”

“Tôi nghĩ ông ta nói đúng đấy. Bà ăn bánh quy đi.”

“Thật là thoải mái. Đạo gần đây tôi đã dành quá nhiều thời gian để lo lắng về những bể chứa nhiên liệu và những cái đèn hiệu bên hông thuyền.” Jo cắn miếng bánh bơ giòn với một tiếng thở phào thỏa mãn.

“Bà không cần phải lo lắng về những chuyện như thế chứ? Tôi nghĩ Marcus chịu trách nhiệm với chúng.”

“Ồ, đúng vậy, và ông ấy hiển nhiên rất tài giỏi, nhưng mọi việc xảy ra ở nhà tôi. Mặc dù chiếc *Ba chi em* thực sự không phải là nhà tôi.”

Miranda nhấp ngụm cà phê và nhìn bạn mình. “Bà đã về nhà à?”

Jo gạt đầu. “Làm sao bà đoán được?”

“Chẳng có gì khó. Nó diễn ra thế nào?”

Thật tuyệt khi có một người phụ nữ trạc tuổi bà để cùng trò chuyện, Jo nghĩ. Dora là một người đáng mến và Marcus là một người bạn cùng thời với bà, nhưng, cho dù họ đã cố gắng thế nào, họ không thực sự hiểu được những nỗi sợ hãi và thất vọng của Jo. Miranda lắng nghe chăm chú, thi thoảng lại cắn một miếng bánh. Sau đó bà buông ra một câu ngắn gọn, trôi chảy đầy những ngôn từ tục tĩu khiến Jo cực kỳ thỏa mãn.

“Ồ Miranda, tôi yêu bà quá!” Jo nói.

“Tôi cũng vậy. Thôi, nói chuyện về điều đó đủ rồi,” bà nói nhanh, cảm thấy đã đến lúc để thay đổi chủ đề. “Bà có gì trong cái túi đó?”

“Tôi có thể phải rút lại câu ‘tôi yêu bà’. Những món đồ nhỏ bé này là kết quả của hàng tiếng đồng hồ vất vả làm việc, thực hành, nghiên cứu, và Chúa biết còn những gì nữa.”

“Bà còn thiếu, ’máu, mồ hôi và nước mắt’.”

“Chúng là điều đương nhiên.”

“Nào, để tôi xem nào.”

Jo thò tay vào túi và lấy ra món đồ đầu tiên được bọc trong giấy lụa và đưa nó cho Miranda. Miranda cẩn thận mở nó và lấy ra chiếc gương nhỏ.

“Ôi Chúa ơi! Không thể tin nổi,” bà nói. “Bà đã làm được một điều kỳ diệu.”

Sự nhẹ nhõm khiến Jo bật cười. “Chẳng có gì là kỳ diệu cả, nó chỉ là tất cả những điều tôi vừa nói, bao gồm máu và nước mắt.”

“Nhưng nó thật tinh xảo! Chúa ơi, bà đã dát vàng cho nó rất khéo, với lá vàng thật! Tôi không thể tin nổi!” Miranda nhắc lại, hạ chiếc gương xuống. “Bà thật tham vọng.”

“Ngốc nghếch thì đúng hơn. Tôi đã phải lòng cái kỹ thuật này khi tôi đến cửa hàng đó để mua dụng cụ. Tôi biết tôi phải thử nó. Nó có vẻ rất giống thuật giả kim.”

“Bà đã làm được một việc tuyệt vời, Jo ạ. Tôi cảm thấy rất ấn tượng. Từ giờ tôi sẽ gửi tất cả mọi thứ cần sửa chữa cho bà.”

Jo cảm thấy một chút tự tin quay trở lại. “Vâng, mặc dù tôi sẽ cần thêm không gian nếu tôi định làm việc này để kiếm sống.”

“Trên gác vẫn còn vài phòng. Giờ chúng chứa đầy những món đồ phế thải, nhưng chúng tôi có thể dễ dàng biến một căn thành phòng làm việc cho bà.” Miranda ngừng lại. “Có cả một phòng tắm nhỏ nữa. Nếu bà cần một nơi để đi, ở đây luôn chào đón bà.”

Jo vỗ vỗ lên bàn tay bạn mình, không thể cất lời trong một thoáng. “Bà tử tế quá,” bà khàn khàn nói. “Tôi chắc chắn sẽ nhận lời bà.”

Jo trở về sau chuyến viếng thăm Miranda, cảm thấy hài lòng và điềm tĩnh. Bà thực sự có những khả năng có thể kiếm tiền được, bà đã tự học được một kỹ thuật mới khó nhằn vì vậy bà vẫn có khả năng phối hợp giữa trí não và tay-mắt, và, nếu tất cả mọi chuyện đều thất bại, bà vẫn có một nơi để sống.

Toàn bộ chuyện này khiến bà cảm thấy đỡ yếu đuối và bớt phụ thuộc vào sự hào phóng của Philip hơn. Mặc dù có thể Marcus đã đúng khi nói rằng phân nửa giá trị căn nhà là của bà theo luật định, song việc sắp xếp phân chia có thể mất một thời gian dài. Và dù bà thấy khó chịu thế nào khi nghĩ đến cảnh Philip sống ở đó với ả Mèo Mả, ý nghĩ ngôi nhà cũ của bà bị bán cho những người xa lạ còn khiến bà buồn phiền hơn rất nhiều.

Dora về nhà muộn nhưng nhẹ nhõm vì Fred đã vui vẻ đồng ý cho cô nghỉ để tham gia chuyến đi sắp tới.

“Ông ấy rất thông cảm với chuyện cháu không biết chuyến đi sẽ diễn ra trong bao lâu.”

“Cô cho rằng, là chủ của một xưởng tàu, ông ấy phải biết về việc chờ đợi cho đến lúc thời tiết thuận lợi, làm sạch những bể chứa nhiên liệu và tất cả những thứ tương tự như thế.”

“Dĩ nhiên rồi.” Dora ngừng lại. “Ông ấy cũng nghĩ cháu nên về thăm nhà trước khi chúng ta lên đường. Ông ấy nói cháu nên đưa Tom đi cùng.”

“Phải lắm, đó là một ý kiến hay. Họ sẽ không thể làm gì hay nói gì làm mất thể diện của gia đình nếu có một người lạ ở đó,” bà nói.

“Vâng, mẹ cháu chắc chắn sẽ không gây chuyện khi có mặt anh ấy, nhưng cháu không tin là bà ấy không tổng bố cháu và Tom ra ngoài vì một lý do nào đó.”

“Bà ấy sẽ muốn gặp riêng cháu, nhưng cháu cũng sẽ muốn như thế, thật đấy.” Thấy Dora vẫn còn lưỡng lự với chuyến viếng thăm này, bà tiếp tục, “Cháu có thể mượn xe của cô nếu cháu thích. Cháu sẽ dễ dàng trốn đi nếu mọi chuyện trở nên cực kỳ tồi tệ.”

Dora cười, nhưng phản đối. “Cháu không được bảo hiểm!”

“Cô sẽ gọi điện cho cơ quan bảo hiểm vì vậy sẽ ổn thôi.” Jo đang rắc pho mát và vụn bánh mì lên một đĩa *gratin*^[33] đầy mì ống và rau.

“Cháu vẫn còn lo lắng một chuyện.”

“Chuyện gì?”

“Cháu không muốn mẹ cháu nghĩ rằng cháu và Tom là một cặp. Điều đó có thể làm cho mẹ cháu lúng túng, và đau lòng, nếu mẹ cháu quý mến anh ấy ngay, như với John trước đây.”

“Cô chắc chắn bà ấy không hay thay đổi đến mức quý mến một ai khác nhanh như thế,” Jo nói, nhưng trong bụng lại nghĩ rằng mẹ của Dora có thể dễ dàng chuyển sự yêu mến của bà ấy sang Tom, bởi vì bà ấy quá mong mỏi được trông thấy con gái kết hôn.

Dora cười, có lẽ cô cũng nghĩ như vậy.

“Vậy cháu hãy làm rõ ngay từ đầu rằng Tom chỉ là một người bạn,” Jo tiếp tục.

“Cháu cũng nghĩ thế. Cháu sẽ phải nghĩ ra một lý do vì sao cháu đưa Tom theo.”

“Hãy nói với mẹ cháu rằng cô đã bắt cháu làm thế. Rằng cô sẽ không để cháu mượn xe trừ phi cháu có một người lớn có trách nhiệm đi cùng.”

“Cô Jo! Chúng ta đang nói về Tom mà!”

“Cô biết, nhưng...” Bà ngừng lại.

“Sao ạ?” Dora hỏi, lập tức nhận ra Jo ngập ngừng vì những lý do tế nhị.

“Cô không muốn nói gì về mẹ cháu mà có thể khiến cháu nghĩ cô đang chỉ trích ...”

“Nhưng?”

“Mặc dù bà ấy phải biết cháu là một người lái xe giỏi, bà ấy có lẽ vẫn nghĩ cháu sẽ an toàn hơn nếu cháu đi cùng một người đàn ông. Bà ấy không thể ngừng suy nghĩ như thế. Đó là phản xạ có điều kiện của bà ấy.”

Dora cắn môi. “Và cháu có thể nói cháu muốn anh ấy chỉ đường cho cháu.”

Jo cười. “Xét cho cùng, phụ nữ có tiếng là không thể đọc bản đồ.”

“Và hầu hết đàn ông không thể vừa đi đường vừa nhai kẹo cao su!”

“Hãy gọi điện cho mẹ cháu đi. Bà ấy sẽ có nhiều thời gian để lên kế hoạch chuẩn bị bữa trưa cho cháu.”

Dora ngừng lại. “Cháu ước gì chúng cháu có thể ra ngoài. Các nhà hàng ít gây ra căng thẳng hơn, cô không nghĩ vậy sao?”

“Mẹ cháu sẽ muốn nấu ăn cho cháu. Ưu điểm của Tom là cậu ta ăn rất nhiều. Các bà mẹ thích điều đó ở một chàng trai.”

Chương 15

“Thế nào, cháu biết đường chứ?” Jo hỏi, một vài ngày sau.

“Chỉ mỗi việc ra khỏi London là khó thôi ạ,” Dora nói,

không phải lần đầu tiên. “Cháu đã có danh sách các số đường và các địa điểm cần phải tìm, còn Tom có bản đồ.”

“Xin lỗi, cô nhiều sự quá.” Jo cười, tự trách mình. “Cô đúng là một bà mẹ!”

“Điều đó hoàn toàn có thể hiểu được, cháu đang đi xe của cô mà.” Dora cầm túi lên. Cô vỗ vỗ vào cánh tay Jo và mỉm cười. “Cháu đi đây - Tom đang đợi bên cạnh xe. Cô định làm gì khi chúng cháu đi vắng?”

“Nấu nướng cho chuyến đi. Hôm qua cô đã đi mua sắm cho đến lúc mệt lử. Cô sẽ lấp đầy ngăn ướp lạnh, và rồi tủ lạnh, với những món ăn chỉ cần nhét vào lò nướng hay lò vi sóng. Cô sẽ vui vẻ,” bà nói thêm.

Tin rằng điều này là thật, Dora hôn lên má Jo và đi ra ngoài để gặp Tom, tung hứng chùm chìa khóa xe của Jo trong tay. Đó là một ngày mùa hè đẹp tuyệt và tinh thần cô đang phấn chấn. Cô vừa lo lắng vừa hào hứng. Đi chơi với Tom thật thú vị, nhưng cái ý nghĩ được gặp cha mẹ cô lần đầu tiên kể từ sau cuộc chạy trốn khiến cô hơi nản lòng.

Tom vẫn thoải mái như mọi lần. “Lần cuối cô lái xe là khi nào vậy, Dora?” Anh hỏi, chui vào ghế hành khách.

“Tôi không có xe riêng nhưng tôi vẫn hay dùng xe của mẹ tôi.” Cô nhìn vào gương chiếu hậu và khẽ điều chỉnh nó.

“Và xe của John?”

Cô lắc đầu. “Anh ấy luôn có những chiếc xe quá đắt cho tôi lái. Anh ấy không phải một hành khách dễ chịu. Nhưng điều đó thực sự làm tôi bức mình. Tôi lái xe giỏi hơn anh ấy nhiều.” Cô nhún mày, nhớ lại chuyện họ từng chia sẻ việc lái xe thế nào trước khi anh ta có xe riêng, nhưng sau đó anh ta hay chê bai đến mức cô luôn để anh ta cầm lái nếu họ đi chung với nhau, dù họ đang ở trong bất cứ chiếc xe nào.

“Rồi rồi,” Tom nói sau một thoáng ngừng. “Rẽ phải khi ra khỏi bãi đậu xe.”

“Tôi nghĩ tôi biết điều đó.”

“Nếu tôi ở đây để làm người chỉ đường chính thức của cô, tôi phải làm công việc của tôi. Cô hãy nghĩ tôi là một vệ tinh hoa tiêu.”

Dora thấy thư thái. Tom không phải là John, anh ấy sẽ không giữ tay trên phanh tay và xuýt xoa mỗi khi cô gài số. “Vệ tinh hoa tiêu khiến người ta lâm vào đủ loại rắc rối, nó nổi tiếng vì điều đó,” cô nói, bắt đầu cảm thấy tự tin và tự chủ đằng sau tay lái chiếc xe của cô Jo. Cô chỉ hy vọng mình vẫn sẽ tiếp tục cảm thấy tự tin và tự chủ khi cô về nhà.

“Lợi thế của loài người là họ có thể đọc bản đồ,” Tom nói.

Sau đó, khi họ đã ở trên chặng cuối cùng của hành trình, Dora nói, “Tom, có vài điều tôi cần nói với anh về mẹ tôi.”

“Tôi chắc chắn là chẳng có gì cả.”

“Có đấy! Chẳng hạn, anh không được hờ ra một lời về chuyện đánh cược của chúng ta ở trường đua...”

“Nhưng bố cô đã cho chúng ta vé đi xem đua ngựa mà.”

“Phải, nhưng ông ấy không nói với mẹ tôi trước. Dĩ nhiên bây giờ bà ấy đã biết rồi, nhưng anh không được nói với bà ấy rằng anh đã bắt tôi tìm lời mách nước cho cuộc đua.”

“Hoặc cô đã bắt chuyện với hai người đàn ông Ireland, chơi một quả đặt cược kiểu tích lũy, và thắng được một trăm bảng?”

“Đúng. Và đừng nhắc đến vụ karaoke.”

“Tôi thực sự không thấy chuyện đó có gì sai trái,” Tom nói, gác đầu gối lên bảng đồng hồ.

Dora thờ dãi, tự hỏi không biết Tom đang giả ngây hay chỉ đang chọc tức cô. “Và nếu anh nhắc đến chuyện chúng ta sẽ tới một liên hoan âm nhạc...”

“Ồ, tôi chưa nói với cô à? Tôi đã thử lại lần nữa, nhưng tôi thực sự không thể kiếm được vé cho cái liên hoan mà tôi muốn đưa cô đến.”

Dora cố gắng che giấu sự nhẹ nhõm. “Ồ! Tiếc thật! Có lẽ anh nên nghĩ ra một cách khác để hành hạ tôi.”

“Có lẽ. Tôi sẽ xem tôi có thể nghĩ được gì. Một liên hoan âm nhạc sẽ rất thú vị.”

“Phải. Tôi thực sự cũng rất thất vọng. Đặc biệt là nếu nó liên quan đến việc cấm trại, và những đồng phân hình kim tự tháp trong nhà vệ sinh.”

Anh huých khuỷu tay cô, mặc dù cô đang quàng xe. “Nói dối!”

“Con yêu!” Mẹ Dora chạy ra khỏi cửa chính ngay khi chiếc xe rẽ vào lối đi. “Quả là tuyệt vời khi được gặp con! Và đây hẳn là Tom.”

Khi cô và mẹ ôm nhau, Dora xấu hổ nhận thấy mẹ cô nhìn Tom chằm chằm từ đầu đến chân.

“Tụi con chỉ là bạn, mẹ à, con đã nói với mẹ rồi,” Dora thì thầm khi họ buông nhau ra. “Tom giúp con đọc bản đồ,” cô nói thêm, to hơn.

“Không có nghĩa là cô ấy cần giúp đỡ,” Tom nói đỡ cho cô. “Cô ấy là một tài xế tuyệt vời.”

“Đúng vậy,” Mẹ Dora thừa nhận, có phần ngạc nhiên.

“Bố đâu ạ?” Dora hỏi.

“Trong vườn. Ông ấy đang xén cỏ. Hoặc ít nhất mẹ hy vọng như thế. Ông ấy xén cỏ vì con đấy, Dora.”

“Con nghĩ bố làm thế vì mẹ bắt bố làm.” Nhận thức rằng đã từng có một kẽ nứt trong mối quan hệ giữa họ, Dora khoác tay mẹ. “Vào nhà thôi mẹ.”

“Con chưa giới thiệu Tom một cách đàng hoàng.”

Dora nén lại một tiếng thở dài, quyết định biến ngày hôm nay thành một thành công cho dù mẹ cô có làm phiền cô nhiều thế nào. Cô nói, “Mẹ, đây là Tom. Tom, đây là mẹ tôi, bà...”

“Cứ gọi tôi là Sukie,” Mẹ Dora duyên dáng nói. “Tôi chắc chắn chúng ta sẽ trở thành bạn của nhau.”

“Chúng ta hãy đi tìm bố và một ly rượu vang,” Dora nói, kiên quyết dẫn mẹ cô vào trong.

“Con nên uống spritzer, con yêu, nếu con phải lái xe. Còn cậu uống gì, Tom?” Sukie tiếp tục khi Dora dẫn họ đi xuyên qua ngôi nhà và ra ngoài vườn qua cánh cửa kiểu Pháp.

Trên cái bàn che dù có một chai rượu vang được đặt trong túi giữ lạnh. Bố Dora đang đợi bên cạnh nó, đôi tay dang rộng. Dora nhào vào vòng tay ông, ngửi thấy mùi quen thuộc của bố khiến cô chột khóc òa. Ông siết chặt tay quanh người cô. “Flora-Dora bé bỏng của bố có khỏe không nào?”

Cô không thể nói gì trong một lúc, cuối cùng cô cất giọng nghẹn ngào. “Con khỏe ạ.” Rồi cô nói tiếp, “bố, đây là Tom; Tom, đây là bố tôi, Cliff.”

“Chào chú,” Tom nói, và Dora nhớ rằng, dù anh trêu chọc cô nhiều thế nào, bố mẹ anh có lẽ cũng giống bố mẹ cô, và anh biết cách cư xử ra sao.

“Uống một ly vang nhé, mọi người?” Cliff hỏi. “Em yêu, chúng ta sẽ ăn trong nhà hay ngoài vườn?”

“Em nghĩ là ở ngoài vườn,” Sukie nói. “Dora, vào đây và giúp mẹ một tay.”

“Hãy để con bé uống một ly đã,” Cliff dịu dàng nói.

Sukie chặc lưỡi. “Anh đừng quên con nó phải lái xe. Em sẽ mang bánh canapé ra.” Và bà vội vã rời đi.

Cliff rót rượu. “Thế nào, Tom, cậu làm việc trong một xưởng tàu hả, Dora đã nói thế với tôi trong

email,” ông nói khi ông đưa cho Tom một ly, nhưng Dora nhẹ nhõm nhận thấy đó chỉ là sự quan tâm mang tính lịch sự.

“Vâng,” Tom nói khi họ đã ngồi xuống. “Thật ra cháu mới đang học việc thôi ạ. Cháu học ở trường Falmouth nhưng phải mất một thời gian mới tìm được một nơi chấp nhận cháu. Cháu làm bất cứ việc gì liên quan đến tàu thuyền mà cháu có thể.”

“Tại sao cậu không học để trở thành một giám định viên hay đại loại thế?”

Tom nhăn mặt. “Có thể sau này cháu sẽ làm thế nhưng cháu thực sự chán ngấy việc học và cháu muốn đi du lịch một thời gian trước khi ổn định với một nghề nghiệp thực sự.”

“Đúng đấy,” Dora nói, nhấp ngụm rượu. “Con cũng muốn đi du lịch.” Càng nghĩ về nó, cô càng cảm thấy điều này là thật.

“Thật ư? Vậy tại sao con không đi?” Cliff nói.

“Con sẽ đi,” Dora nói với vẻ kiên quyết. “Khi nào con tiết kiệm đủ tiền.” Mặc dù cô sẽ khó lòng thừa nhận với chính mình, cô thấy mừng vì mẹ cô đang ở ngoài tầm nghe khi cô nói điều này.

Sukie quay lại với một cái đĩa được chia thành nhiều ngăn, mỗi ngăn có một loại đồ nhắm khác nhau. “Ăn ô liu đi Tom,” bà nói, đặt đĩa lên bàn. “Hoặc một quả cà chua bi với pho mát. Kia là món lá nho cuộn, và kia là đậu cô ve cột một chút tỏi tây.Ồ, và mẹ có một ít khoai tây chiên ngon lành, thứ con thích, Dora.”

“Cảm ơn mẹ, mẹ chu đáo quá,” Dora nói. “Và dĩ nhiên con sẽ giúp mẹ làm bữa trưa ngay đây.”

“Cháu cứ tưởng đây là bữa trưa rồi chứ,” Tom nói, tự nhón lấy một chiếc kebab mi ni bao gồm thịt gà, cà chua, pho mát và ớt ngọt.

Cliff cười. “Đây chỉ là mấy món ăn nhẹ trước khi chúng ta ăn trưa thôi. Chúng ta sẽ ăn món gà đăng quang^[34] với salad. Lấy một cái khăn giấy đi, Tom.”

“Mẹ vất vả quá, mẹ ạ. Mẹ không cần phải làm thế mà.”

“Chà, có phải ngày nào cô con gái chạy trốn của tôi cũng về nhà đâu nào?” Đôi mắt Sukie ngời sáng, và Dora nhận ra mặc dù có thể bà đang tiếp đãi họ hơi quá long trọng, bà có những lý do chính đáng để làm điều đó.

“Con không hẳn là chạy trốn khỏi nhà,” Dora nói.

“Bây giờ đừng nhắc đến chuyện đó vội,” Cliff nói. “Ăn thêm chút gì đi Tom.”

“Cảm ơn chú,” Tom nói, miệng vẫn đầy thức ăn.

“Nào, kể cho bố mẹ nghe về công việc mới của con đi,” Sukie nói, kéo một cái ghế gần Dora.

“Dạ, con làm việc ở một xưởng đóng và sửa chữa tàu, trong văn phòng. Nó hoàn toàn là một bãi chiến trường lộn xộn khi con mới vào làm. Con đang rất vui về xử lý nó.”

“Nhưng, con yêu, một xưởng tàu ấy à! Nó nghe có vẻ không tốt bằng một đại lý bất động sản. Con có gặp những người đàn ông, tử tế không?”

Dora liếc nhìn Tom, anh nháy mắt với cô. “Ồ có chứ ạ, rất đàn ông tử tế là khác.”

“Kể bố nghe về chuyến đi sắp tới của con xem nào,” Cliff nói. “Đến Hà Lan, đúng không?”

“Đúng ạ,” Dora nói.

“Mẹ không hiểu tại sao con thuyền lại không thể được sửa chữa ở Anh,” Sukie nói, nhấp ngụm rượu vang. “Tại sao nó không thể được đưa đến một nơi nào đó gần hơn một chút?”

“Nó không cần sửa chữa gì đâu ạ,” Tom nói. “Nó phải được giám định để cấp giấy chứng nhận - giống như là một MOT^[35], cháu nghĩ vậy. Và nhân tiện, nó sẽ được phun cát làm sạch vỏ thuyền và phủ một lớp nhựa dính.”

“Thế à?” Cliff hỏi. “Đó là một ý kiến hay, đúng không?”

“Ngày nay rất nhiều giám định viên khuyên người ta làm vậy,” Tom nói, không để ý tới vẻ mặt khá ngơ ngác của Cliff. Một khi anh bắt đầu nói chuyện về những con thuyền, không gì có thể ngăn anh lại. “Xưởng tàu của chúng cháu muốn cung cấp dịch vụ này nhưng vì nó nằm trong một khu dân cư, nên họ không được phép. Vì ô nhiễm tiếng ồn,” anh giải thích.

Sukie đưa mắt ra hiệu cho Dora. “Đến xem bộ đồ mẹ mới mua đi. Nó được dành cho đám cưới của Hannah.” Bà ngoảnh đi, rõ ràng đang cố tránh thể hiện vẻ trách móc. “Mẹ không thể chịu đựng được việc mặc bộ đồ mà mẹ đã mua để diện trong đám cưới của con.”

“Vâng, mẹ à, để con xem nào. Nhưng mà con hy vọng mẹ không mua thứ gì quá già so với mẹ. Rất nhiều những bộ đồ dành cho mẹ cô dâu đang làm cho các bà mẹ già đau già đốn... Con xin lỗi! Con không có ý nói thế.”

Trước sự ngạc nhiên và nhẹ nhõm của cô, mẹ cô cất tiếng cười. “Chính cái việc trở thành mẹ của cô dâu mới khiến người ta già đi, con yêu ạ, chẳng liên quan gì đến quần áo cả.”

Dora kéo mẹ cô đứng dậy và hôn bà. “Mẹ con mình đi xem thôi.”

Ở trên gác, trong phòng mẹ cô, Dora vòng tay quanh người bà Sukie. “Mẹ, con biết con đã cố gắng, nhưng con chưa bao giờ thực sự nói ra được lời xin lỗi cho toàn bộ cái rắc rối khủng khiếp mà con đã gây ra cho mẹ. Con nghĩ con đã làm đúng khi không lấy John, nhưng con nên nhận ra điều đó sớm hơn một chút.”

Sukie vỗ vỗ vào cánh tay Dora. “Không sao, sau khi vượt qua nỗi thất vọng, mẹ đã hiểu rằng thà chuyện này xảy ra trước đám cưới còn hơn là sau đó. Bây giờ John đã có một cô bạn gái mới rất dễ

thương. Bỏ mẹ đã gặp cô ấy khi bỏ mẹ đến đó uống rượu.”

“Tốt quá.” Dora tiến lại bàn trang điểm và bắt đầu cảm những cái lọ lên, đọc những cái nhãn và ngửi chúng. Mặc dù cô mừng cho John, cô không nén nổi cảm giác anh ta thật đáng khinh khi không ở vậy một thời gian mà lại vội tìm một người thay thế cô ngay.

“VẬY con và Tom...”

“Không. Con đã nói rồi. Anh ấy là một người bạn thú vị nhưng giữa bọn con chẳng còn gì khác.”

“Con không nghĩ thứ gì đó có thể... phát triển?”

Dora thở dài. “John rõ ràng không cảm nhận giống con về chuyện này, nhưng con nghĩ bây giờ vẫn còn hơi sớm để bắt đầu lao vào một mối quan hệ mới. Nào, mẹ cho con xem bộ đồ của mẹ đi.”

Sukie băng ngang qua căn phòng và mở tủ quần áo. “Con nói rất đúng. Đàn ông không thể sống độc thân được, đúng không? Ngay cả những người đàn ông khá tử tế, những người thực sự yêu vợ mình, cũng tìm người mới rất nhanh nếu họ góa vợ. Jo vẫn ở một mình à?”

“Nếu không tính con, thì đúng là thế ạ. Nào, xem mẹ đã mua cho mình thứ gì nào? Ồ! Tuyệt quá! Con cá rằng nó rất đắt,” Dora nói khi mẹ cô nhẹ nhàng đặt một bộ đồ gồm chiếc áo lụa chiffon thêu những hoa văn có hình xoắn màu xám nhạt và hồng đào, quần ống rộng và một cái áo khoác dài lên giường. “Đẹp hơn nhiều bộ đồ mẹ đã mua để mặc trong đám cưới của con!”

“Có lẽ mẹ sẽ để dành nó cho đến khi con quyết định lấy chồng.” Họ nhìn nhau qua tấm gương trên cánh cửa tủ.

Dora quyết định thử trêu chọc mẹ cô. “Con sẽ không bận tâm đâu. Lúc đó chắc chắn mẹ đã tăng thêm nhiều cân. Và mẹ sẽ không muốn người ta nghĩ mẹ cưa sừng làm ghê.”

“Hỗn nào! Nhưng con thích bộ đồ này chứ? Mẹ nghĩ mẹ sẽ đội cái mũ mà mẹ mua cho đám cưới của con. Nó rất đắt.”

“Mẹ đội nó vào đi. Để xem khi mẹ đội vào trông nó như thế nào.”

“Mẹ cảm thấy mẹ cần phải xinh đẹp, vì cô dâu của mẹ,” Sukie nói, nghịch lọn tóc bên dưới mũ.

“Nhưng, mami à” - Dora trở lại với cách gọi mẹ như hồi còn nhỏ mà không nhận ra - “không ai nghĩ chuyện này có liên quan đến mẹ. Họ chỉ lên án con thôi.”

“Mẹ biết, nhưng không dễ chịu gì khi mọi người nghĩ con gái mẹ là một kẻ nông nổi không thể quyết định một điều gì.”

Dora nuốt khan. Cô thực sự đã không nghĩ đến khía cạnh này của vấn đề. “Chà, dù sao thì, bộ đồ của mẹ quả thực rất tuyệt hảo. Tất cả bạn bè của mẹ sẽ ghen tỵ với mẹ và anh chàng phù rể sẽ bỏ trốn cùng mẹ.”

Mẹ cô cười và cười mũ ra. “Thú thực là mẹ nghĩ chuyện đã xảy ra với Jo thật khủng khiếp. Cô gái đó chắc chỉ bằng một nửa tuổi của bà ấy!”

“Con nghĩ là còn ít hơn cơ.”

“Có thật là cô ta đang mang thai không?”

Dora cân nhắc. Giả vờ không biết cũng chẳng ích gì. “Thật ạ, nhưng mẹ đừng kể với ai nhé. Jo rất buồn, dù cô ấy không thể hiện ra.”

“Quá muộn rồi. Cả làng đều đã biết.”

“Ôi trời. Con có thể hiểu tại sao cô Jo lại bỏ đi... cả con nữa. Sẽ thật khủng khiếp khi ở lại đây và biết rằng mọi người đang bàn tán về mình.”

“Con yêu à, con phải hiểu rằng lý do chúng ta duy trì được cửa hàng của mình trong ngôi làng này khi quá nhiều cửa hàng khác đã sập tiệm là vì những câu chuyện ngồi lê đôi mách như thế.”

“Hừm. Con không biết đó là một điều tốt hay xấu. Con chưa bao giờ nghe được bất cứ câu chuyện ngồi lê đôi mách có ích nào khi con sống ở đây.”

“Họ sẽ không bàn tán về con trước mặt con, cưng ạ. Bây giờ, chúng ta hãy xuống xem liệu bố con và Tom đã ngừng nói chuyện về những con thuyền chưa. Mẹ chỉ có thể chịu đựng được chừng ấy với cái chủ đề đó thôi.”

Khi theo mẹ xuống gác, Dora nghĩ rằng cô khá hứng thú với tàu thuyền, vì rằng cô đang sống trên một con thuyền, làm việc ở một xưởng tàu và đang lên kế hoạch cho một hành trình dài bằng thuyền. Quả là may mắn.

Jo đã mượn chiếc máy xay sinh tố hiện đại của Tilly và bật kênh Radio 4 thật to. Mắt bà đã ngừng chảy nước từ lúc bà thái hành tây thành một đồng to bằng một quả dưa lớn, cùng một đồng cần tây cũng to gần như thế, và bây giờ bà đang “tàn sát” vài cân cà rốt. Thịt bò xay đang chín trong một cái chảo rán và tâm trạng bà rất vui vẻ.

Bà tắt máy và ngó vào tờ danh sách. “Bây giờ,” bà lẩm bẩm, “nếu mình làm xong thịt xay và cà chua mình có thể cho thêm đậu vào và biến nó thành món thịt nêm ớt, nhưng mình sẽ không dùng đĩa để đựng nó, chỉ dùng những cái hộp nhựa...”

Bà chợt hét lên.

“Xin lỗi,” Marcus nói, bước vào bếp. “Tôi đã gõ cửa nhưng rõ ràng bà không nghe thấy.”

Hoảng hốt khi nghĩ rằng bà đã bị bắt gặp đang nói chuyện một mình, Jo gãi đầu gãi tai đồng thời cố gắng nhỏ nước hành vào mắt. “Ôi Chúa ơi, tôi phải rửa mắt dưới vòi nước lạnh.” Bà nờ nọ cười yếu ớt và lao đến phòng tắm. “Ông canh chừng món thịt xay giúp tôi nhé!” bà gọi với lại trước khi đóng sập cánh cửa sau lưng.

Trong buồng tắm, bà vẩy vòi nước lạnh và bắt đầu vãi nước lên mặt trước khi bà có cơ hội nhìn xem mắt bà đỏ và sưng đến mức nào. Tại sao ông lại có thể rón rén tới chỗ bà như thế? Đó là một sự xâm phạm! Rồi bà nhớ rằng nguồn cung cấp nước không phải là vô tận và tắt vòi nước. Bà lau khô mặt bằng khăn tay và kiểm tra lại dung nhan của mình trước khi tìm thấy ít kem làm ẩm da có lẽ là của Dora.

Vấn đề là, bà nghi ngờ rằng bà đã làm cho Marcus xuất hiện bằng cách nghĩ về ông khi bà gọt vỏ, thái và chiên xào. Bà đã định nghĩ về loạt thách thức mới đang chờ đợi bà ở cửa hàng của Miranda, nhưng Marcus đã chui vào trong đầu óc bà, qua âm thanh phát ra từ kênh Radio 4 và những ý nghĩ của bà về việc nấu ăn. Bà bắt đầu bằng cách thắc mắc ông thích ăn gì khi ông tham gia một chuyến hải trình và nó tiếp diễn từ đó. Ông đã hấp dẫn bà, và bà phải thừa nhận ông thực sự rất quyến rũ, nhưng ông có vẻ có những mặt trái trong tính cách. Bà hy vọng nó không bộc lộ ra trong suốt cuộc hành trình. Giờ đây, ông đang ở trong căn bếp của bà, đảo món thịt xay. Hoặc ít nhất bà hy vọng ông đang làm thế.

Bà trang điểm nhẹ nhàng hết mức có thể. Như thế ông sẽ không nhận ra bà đã làm đẹp chỉ vì ông xuất hiện. Bà đã có một lý do chính đáng để chạy vào nhà tắm nhưng bà không thể xuất hiện với khuôn mặt được tô trát quá kỹ lưỡng.

“Tôi xin lỗi vì chuyện vừa rồi,” bà nói, “Tôi cực kỳ nhạy cảm với hành và đã phải chiến đấu với chúng suốt cả ngày hôm nay. Ông uống trà nhé?”

Ngay lúc đó, Jo chẳng biết gì về giờ giấc nữa. Trà có phải là một lời mời thích hợp? Một cái liếc nhìn vào chiếc đồng hồ gắn trên vách ngăn đảm bảo với bà rằng nó thích hợp. “Tôi đã làm một cái bánh ngọt.” Tại sao bà lại nói thêm điều này, bà không biết. Bà đã làm nó cho Dora và Tom khi họ về nhà, phòng khi chuyến viếng thăm diễn ra không tốt lắm.

“Tôi không đến để uống trà và ăn bánh ngọt,” Marcus nói. “Nhưng nếu bà mời, tôi sẽ không từ chối.”

Jo đặt ấm nước lên bếp, bót sôi rồi hơn khi bà đã có một nhiệm vụ cần làm. “Ông đến có việc gì vậy?”

“Tôi đã mua một cái bè cứu sinh. Nó ở trên boong. Bà sẽ nghe thấy tôi đưa nó lên thuyền nếu bà không bật radio to như vậy.”

“Tôi phải bật to radio nếu không tôi sẽ không nghe thấy nó đang phát cái gì qua tiếng máy xay sinh tố.”

“Nó là của bà à?” Ông nhìn cái máy, cỡ chừng một cái tủ lạnh nhỏ, với vẻ nghi ngại.

“Đừng lo, nó chỉ là đồ đi mượn thôi. Nó tuyệt lắm, nhưng tôi đồng ý là sẽ không có đủ chỗ cho nó trên thuyền.”

“Tôi không nói thế.”

“Ông không nói. Nhưng những ý nghĩ của ông hiển hiện thấy rõ.”

Ông cười. “Trông bà như đang chuẩn bị nấu ăn cho cả một đội quân vậy.”

“Đúng là như thế. Tôi biết tôi sẽ bị say sòng, vì vậy tôi không muốn phải nấu nướng thêm nữa khi thuyền đang chạy. Tôi sẽ chắt các món ăn vào ngăn ướp lạnh và tủ lạnh. Sau này ông chỉ cần xuống đây và cho thứ gì đó vào lò vi sóng.” Bà ngừng lại. “Đừng lo, ông có thể nói với Carole rằng tôi đã giảm lượng dầu mỡ và muối.Ồ, tôi cần chắt nước thịt.”

Tự hỏi tại sao người ta luôn đứng trước bồn rửa khi có đèn hàng mẫu không gian khác cho họ đứng, bà đẩy ông tránh đường.

“Miranda nghĩ gì về những món đồ mà bà đã sửa cho bà ấy?”

Jo suýt chút nữa đánh đổ món thịt xay vào bồn rửa. “Làm thế nào ông biết được điều đó?”

“Bill đã gọi điện cho tôi và trong lúc trò chuyện ông ấy đã nhắc đến chuyện bà ghé qua cửa hàng. Ông ấy không nói với tôi liệu những món đồ ấy có ổn không.”

Tin tức truyền miệng trong giới tàu thuyền thậm chí còn lan nhanh hơn cả những chuyện ngồi lê đôi mách trong ngôi làng của bà, bà châm biếm nghĩ, hơi ngạc nhiên trước sự quan tâm của ông. “Thật ra, chúng còn hơn cả ổn,” bà nói. “Miranda muốn đưa thêm cho tôi cả đồng thứ nữa để giải quyết, chỉ có điều tôi đã bảo bà ấy giữ chúng cho đến khi chúng ta về nhà và tôi có thêm chút không gian.” Bà khẽ cau mày, đổ món thịt xay lên một cái khăn thấm mỡ để làm ráo.

“Thế thì tốt rồi, đúng không?”

“Đương nhiên.”

“Nhưng trông bà có vẻ lo lắng.”

Bà ngẩng lên nhìn ông, ngạc nhiên. “Một chút thôi.”

“Tại sao?”

“Tại sao ông phải quan tâm? Trông tôi không đến nỗi quá lo lắng đến thế chứ?” Bà thấy sự dò hỏi của ông thật đáng ngại. Tại sao ông lại để ý đến những điều đó?

“Tôi chỉ hỏi thôi mà,” ông nói nhẹ nhàng hơn.

Tới lúc đó bà mới nhận ra bà không muốn nói chuyện về sự nghiệp mới mẻ của mình phòng khi nó chẳng dẫn đến đâu cả, bà cố gắng lấy lại bình tĩnh. “Tôi xin lỗi. Tôi nghĩ những cử hành tây đang làm tôi nóng nảy. Tại sao ông không ngồi xuống đi và tôi sẽ pha cho ông một tách trà.”

“Bà đang nấu cho chúng ta những món gì vậy?”

“Lasagne, thịt nêm ớt, moussaka, mặc dù đáng ra tôi nên dùng thịt cừu xay.” Bà cười với ông. “Tôi đang nghĩ đến chuyện viết một cuốn sách dạy nấu ăn: Một nghìn cách chế biến món thịt xay.”

“Có thật không?”

Jo nhướn một bên lông mày. “Không, nhưng đáng ra tôi có thể làm vậy. Khi chúng tôi mới kết hôn, Philip và tôi không có nhiều tiền. Tôi đã cố gắng xoay xở được những bữa tiệc tối rất lịch sự với những món chay hoặc thịt xay. Cũng may là hồi đó chúng ta chưa nghe nói đến bệnh bò điên.”

Ông mỉm cười với vẻ hồi tưởng. “Hồi đó vẫn có nhiều cô nàng bò cái [\[36\]](#) điên rồ mà.”

“Ngày nay việc gọi phụ nữ như thế là rất khiếm nhã,” bà nghiêm nghị nói.

“Dù bà có mong đợi ở tôi điều gì khác hay không, bà không thể trông chờ tôi cẩn trọng về lời ăn tiếng nói.”

Điều này khiến bà khẽ cười. “Tôi cũng tin như vậy.”

“Bà uống trà với tôi chứ? Hay tôi lại đang quá khiếm nhã?”

Bà nuốt khan, cố gắng hiểu được những cảm giác của mình. Trong chừng mực nào đó, bà phải thừa nhận bà thấy Marcus rất hấp dẫn và ông rất tốt với bà, quan tâm đến tình hình của bà, vân vân. Nhưng bà không thể ngừng nhớ rằng ông đã quen với việc chỉ biết làm theo ý mình, hơi ngạo mạn và có một cô bạn gái trẻ hơn ông rất nhiều. Hơn nữa, bà không thể tin tưởng đàn ông vào lúc này. Nếu Philip có thể bỏ bà sau gần ba mươi năm chung sống, một người đàn ông như Marcus có lẽ không thể quan tâm đến bà như với một người phụ nữ. Vậy ông đang có âm mưu gì?

“Marcus, có thể chúng ta không biết nhau rõ lắm, và cũng đã rất lâu rồi kể từ khi chúng ta gặp nhau lần đầu tiên, song sự thiếu cẩn trọng về lời ăn tiếng nói của ông không làm tôi ngạc nhiên. Nhưng tôi sẽ uống một tách trà. Ông có muốn ăn bánh không?”

“Ừm. Có.”

Bà đang mời ông ăn bánh vì ông là một người đàn ông mà bà muốn gây ấn tượng hay bởi vì bà coi ông là một cậu bé mà bà muốn nuông chiều? Gần đây bà đã có quá nhiều những cú sốc, bà kết luận như vậy, nó đã làm bà rối trí - ngay cả những ý nghĩ của bà cũng tào lao.

Jo pha hai tách trà rồi tìm cái bánh, nó đang được đẩy dưới một tờ công thức mà bà in ra từ trên mạng. Bà mang trà cho ông rồi quay lại lấy bánh. Bà có thể hỏi thẳng ông tại sao ông không chỉ việc quảng cái bè cứu sinh cho bà rồi đi ngay không nhỉ?

“Vậy, ông đến đây còn vì lý do nào khác không? Ý tôi là, ngoài chuyện cái bè cứu sinh.”

Ông có vẻ thích thú trước sự thẳng thắn này của bà và cũng trả lời thẳng thắn như thế. “Tôi đến - với cái bè cứu sinh - để xem bà đang xoay xở ra sao và xin bà một tách trà. Tôi cũng nghĩ bà có thể có bánh ngọt.”

Bà cũng buồn cười vì lời nói thẳng của ông. “Nhưng, Marcus, điều đó có nghĩa là chúng ta phải nói chuyện lịch sự trong khi ông uống trà và ăn bánh.”

Ông nhướn mày trong sự hoảng hốt giả bộ. “Tôi chưa hề nghĩ đến điều đó.”

“Đừng lo. Tôi rất giỏi với việc nghĩ ra những chủ đề trò chuyện không gây ra tranh luận. Hãy kể tôi nghe về Ed,” bà nói, lôi ra một chủ đề họ chưa từng bàn tới trước đây.

Ông ngạc nhiên. “Ed ư? Bà muốn biết gì về ông ấy?”

Bà làm một cử chỉ băng quơ. “Ông biết đấy, tôi sẽ đi thuyền cùng ông ấy. Tôi cần biết ông ấy như thế nào.”

Marcus có vẻ cảm nhận được rằng ẩn sâu bên dưới những kỹ năng giao tiếp thuần thục của Jo là một cảm giác bối rối và không thoải mái. “Joanna, có chuyện gì vậy?”

“Chẳng có gì cả. Tôi ổn mà!”

“Không. Bà lại có vẻ lo lắng. Tôi tự hỏi tại sao?”

Jo hít một hơi. Bà nghĩ bà biết lý do nhưng không gì có thể lôi được thông tin đó ra từ bà. Bà bực mình vì trí óc và cơ thể bà quá thiếu đồng bộ. Não bộ bà không tin tưởng đàn ông, đặc biệt là những người đàn ông như Marcus, vì vậy cơ thể bà nên làm điều đúng đắn và cũng cự tuyệt họ.

“Thế nào - Ed thích ăn gì?” Jo không muốn ông lại bắt đầu khuyên răn bà.

Marcus khẽ lắc đầu, dường như đang từ bỏ những nỗ lực giúp Jo trút bớt gánh nặng. “Ông ấy sẽ ăn bất cứ thứ gì, ngủ ở bất cứ đâu, và luân phiên rửa bát đĩa. Ông ấy rất biết cách cư xử. Tôi quen biết ông ấy khá lâu rồi.”

“Ông ấy nghe cứ như một tin tốt lành vậy, vì nhiều lý do. Chúng ta nhất định phải có ông ấy trong chuyến đi.”

Marcus mỉm cười. “Ông ấy cũng có kinh nghiệm nhiều năm điều khiển tàu thuyền; ông ấy có thể cầm lái. Còn Tom thì sao, vì chúng ta đang cật vấn nhau về sự lựa chọn bạn thuyền của chúng ta?”

“Ông biết Tom mà, và vì ông đã nói với cậu ta là cậu ta có thể đi, bây giờ ông không thể đổi ý.”

Ông quan sát bà một vài giây trước khi trả lời. “Bà đấu tranh cho những người bà yêu mến, đúng không?”

“Dĩ nhiên rồi? Còn ông không thế à?”

“Tôi không hay yêu mến ai lắm. Khó mà biết được liệu tôi có đấu tranh cho ai không.”

Đột nhiên sự căng thẳng của bà tan biến. Bà vỗ vỗ lên cổ tay ông một cách dứt khoát. “Ồ, ăn thêm vài cái bánh đi, lão già yếm thế khốn khổ.”

Ông cười và nhấc tay lên như thể định đặt lên tay Jo, nhưng ngay trước khi Jo kịp hoảng hốt, họ nghe tiếng Tom và Dora về. Marcus lại đặt tay xuống bàn và họ nghe tiếng những bước chân lách cách xuống cầu thang.

“Cô Jo! Cái va li không lồ trên boong là cái gì thế ạ? Ô, chào ông, Marcus,” Dora nói thêm.

“Đó là một cái bè cứu sinh,” Marcus nói.

“Tôi có thể nói với cô điều đó mà,” Tom nói.

Chương 16

“Uống trà nhé?” Jo hỏi, đặt ấm đun nước lên bếp mà không chờ câu trả lời. Khi Dora đến giúp bà, bà thì thào nói thêm, “Mọi chuyện thế nào?” trong khi Tom ngồi xuống bên cạnh Marcus và bắt đầu nói chuyện với ông ấy về thời tiết.

“Tốt đẹp lắm ạ, mặc dù cháu nghĩ mẹ cháu sẽ vui hơn nếu Tom là người đàn ông mới trong cuộc đời cháu.”

Jo múc một túi trà ướt ra khỏi tách và cho nó vào thùng rác. “Cô cho rằng đó là điều đương nhiên, trong hoàn cảnh này.”

“Thật là tuyệt khi được gặp lại họ một cách bình thường hơn một chút, sau cái tình huống chia tay không mấy tốt đẹp giữa cháu với họ lần trước.”

“Cô biết cháu sẽ cảm thấy khá hơn mà. Và bố mẹ cháu không bắt cháu về nhà sống, đúng không?”

“Không ạ. Cháu nghĩ họ nhận ra rằng cháu đã trốn thoát khỏi cái tổ của mình.”

“Ý cháu là ‘bay’, đúng không?”

“Không, cháu dùng từ ‘trốn thoát’ là đúng đấy ạ.” Dora cười khúc khích. “Cháu thực sự đang bỏ trốn mà. Hay đúng hơn thì có lẽ cháu đã bị xua đuổi.”

“Dù là gì thì cô cũng mừng vì hai người đã làm hòa với nhau. Chuyện này hẳn đã khiến cháu buồn phiền rất nhiều.”

“Đúng thế ạ. Tình cảm giữa mẹ con cháu đã có những lúc thăng trầm trong nhiều năm qua, nhưng cháu nghĩ bây giờ chúng cháu đã đạt đến một điểm cân bằng hơn trong mối quan hệ của mình. Mẹ con cháu đang bắt đầu nhìn nhận mọi chuyện từ quan điểm của nhau nhiều hơn. À, và John đã có bạn gái mới.”

“Ồ...” Jo kiểm tra vẻ mặt Dora; cô dường như khá điềm tĩnh. “Cháu cảm thấy thế nào?”

“Lạ thay, cháu vẫn thấy bình thường. Cháu nhận ra cháu thật sự đã có quyết định đúng đắn. Cháu nghĩ bây giờ bố mẹ cháu cũng cảm thấy như vậy.”

“Và họ không quá khốn khổ khi vắng cháu đấy chứ?”

“Cháu không nghĩ thế. Họ thậm chí còn thích có chút thời gian riêng tư bên nhau nữa là khác. Mẹ cháu đã mua mấy bộ quần áo mới dễ thương.”

“Mặc dù cô thích Karen ở lại đất nước này, song trước khi mọi chuyện trở nên tồi tệ, cô và Philip vẫn chung sống hòa thuận với nhau. Hoặc chí ít cô có cảm giác như vậy. Cô không nhận ra ông ta thích sự bầu bạn của một người khác hơn.”

Dora tế nhị đợi một vài giây trước khi nói, “Marcus đến đây lâu chưa ạ?”

“Chưa lâu lắm. Đủ để uống một tách trà.”

“Và mọi chuyện ổn chứ ạ? Cháu vẫn thấy Marcus hơi đáng sợ. Ông ấy quá hiểu biết và hơi lỗ mãng. Cháu cảm thấy cháu có thể phạm sai lầm khi có mặt ông ấy ở đây.”

“Thực sự thì cô cũng thế. Không hiểu sao. Ông ấy hoàn toàn lịch sự mà.” Nhưng có thật là ông hoàn toàn lịch sự không? Màn chất vấn căng thẳng của ông chẳng phải hơi khiếm nhã sao? Jo cắn môi. Bà cảm thấy như vừa trải qua một cuộc phỏng vấn và không chắc mình làm có tốt không. Nhưng đôi lúc bà có cảm giác như ông đang tán tỉnh bà. Rất khó hiểu.

Dora tiến lại gần hơn. “Vậy hai người có nói chuyện về ngày xưa hay đại loại thế không ạ?”

“Không hẳn. Chỉ trong một cách trừu tượng thôi. Khi bọn cô biết ông ấy, cô luôn nghĩ ông ấy coi thường bọn cô vì đã lập gia đình và an cư khi còn quá trẻ.” Bà cất lên một tiếng cười nhỏ, giọng gào. “Có lẽ ông ấy đã nhận ra nó sẽ không vững bền.”

“Hai người đang thì thầm gì vậy?” Tom nói.

“Chúng tôi đang bàn xem phải làm gì với bữa tối đây,” Jo đáp lại ngay, ứng biến trôi chảy. “Bởi vì tôi đã nói tôi nhất định sẽ không nấu nó. Còn Dora nói con bé cũng không thể nấu bởi vì căn bếp đang bẽ bọn với những món lasagne và thịt nộm ớt mới làm xong một nửa.”

“Đúng vậy,” Dora nói, cảm thấy cô cũng chưa muốn ăn vội.

“Ồ,” Tom nói, rõ ràng tin vào chuỗi những lời nói dối này. “Vậy thì, tại sao chúng ta không đến quán rượu để ăn tối nhỉ? Cháu sẽ khao.”

“Ý hay,” Jo nói.

“Tôi phải về,” Marcus nói, gấp các tấm hải đồ và đứng dậy.

“Chúng tôi không thể như ông bằng món gà-trong-giỏ^[37] sao?” Jo hỏi. Vì bà biết mình không thể, bà hỏi một cách thoải mái.

“‘Gà-trong-giỏ’ là cái gì ạ?” Dora hỏi.

“Đó là một món ăn của thập kỷ bảy mươi,” Jo nói. “Cháu phải thưởng thức thì mới biết được.”

“Hoàn toàn không,” Marcus nói. “Nó thật khủng khiếp. Nhưng ngay cả một bữa ăn do chính tay bà nấu cũng không thể cảm dỗ tôi tới nay. Tôi đã bỏ mặc Carole ở nhà một mình.”

Jo nghĩ, nhưng không nói ra, rằng cô ấy hẳn đã quen với việc này, tuy nhiên bà vẫn khá mơ hồ về mối quan hệ của Marcus và Carole, bà nói, “Vậy thì, tôi chắc chắn sẽ không ép ông, nhưng tôi sẽ tiễn ông

về.” Họ cùng đi lên buồng lái.

“À,” Jo nói, “còn chuyện nhiên liệu thì tính sao?”

“Chúng ta sẽ đi ra sông để tiếp nhiên liệu. Điều đó dễ dàng hơn là sắp xếp cho thuyền chở nhiên liệu đến đây.”

“Vâng,” Jo nói. Rồi, không biết nói gì khác, bà nói thêm, “Cảm ơn ông rất nhiều vì đã mang bè cứu sinh đến.”

Ông nhìn xuống bà. “Cảm ơn bà vì trà và bánh ngọt.”

“Đó là vinh hạnh của tôi.”

Ông vẫn nhìn bà và Jo mong muốn ông sẽ không nói hay làm điều gì bất thường hoặc có thể gây ra tranh cãi. Cuộc sống của bà với tư cách một người vợ và một người mẹ đã không chuẩn bị tinh thần cho bà trước việc ở bên cạnh những người đàn ông cao lớn không có mối liên hệ gì với bà ở những chốn nhỏ bé, riêng tư.

Cuối cùng ông nói, “Tôi đang mong đợi chuyến đi này khởi hành.”

Sự nhẹ nhõm khiến bà trở nên nhiều lời. “Ồ đúng vậy! Tôi cho rằng chuyến đi này sẽ thú vị, đến tận Hà Lan cơ mà.”

Ông cười và bước qua cửa buồng lái để ra boong tàu. “Tôi đã đến Hà Lan hàng chục lần. Đó không phải là ý tôi muốn nói.”

Jo cố nở một nụ cười nhẹ nhàng, “Vậy à. Thôi. Tôi đi vào đây. Ông cũng về nhé.” Rồi bà quay lại buồng lái và nhìn ông cho đến khi ông bước đi.

Jo không quay lại với Tom và Dora ngay. Bà muốn làm cho hơi thở và sắc mặt của mình bình thường trở lại. Bà biết bà không thể lui về buồng mình vì Tom và Dora sẽ thắc mắc có chuyện gì đang xảy ra với bà, vì vậy bà hít mấy hơi thật sâu và lấy tay quạt quạt cho mình lâu nhất có thể.

Vấn đề là, bà đã nhận ra - trước sự kinh hoàng của bà - trong lúc đang tiếp đãi ông trà và bánh ngọt, rằng bà thích Marcus theo cái kiểu mà bà chưa từng thích ai như vậy trong nhiều năm qua. Và mặc dù bà không thể chắc chắn, bà cảm thấy ông đang tán tỉnh bà. Bà thầm lắc đầu giữ bỏ ý nghĩ ấy, “Đó là do hoóc môn của mình, hoặc tuổi tác, hoặc những cảm giác bị ruồng bỏ, đang tự hướng chúng vào người đàn ông đầu tiên lại gần mình trong vòng hai mét,” bà nghiêm khắc tự nhủ. “Chỉ vì mình là một phụ nữ già điên khùng đang tuyệt vọng. Không phải vì mình thích ông ấy hay đại loại thế. Chúa ơi! Mình hầu như không quen biết ông ấy! Nhưng những hoóc môn của mình đang bị xáo trộn vì sự mãn kinh sắp xảy đến, hoặc thứ gì đó tương tự. Nó đang khiến mình phản ứng kỳ lạ. Giống như bị dị ứng. Mình không được để ý đến nó và phải cố gắng cư xử bình thường.”

Khi bài thuyết giảng rất có lý này có thời gian để phát huy tác dụng, bà trở xuống gác.

“Giờ vẫn còn sớm,” bà nói. “Tại sao hai cháu không đến quán rượu trong khi cô làm nốt mấy món này để cho vào ngăn ướp lạnh nhỉ?”

“Tom có thể đến quán rượu,” Dora nói với vẻ kiên quyết. “Còn cháu sẽ ở lại giúp cô. Trông cô có vẻ mệt mỏi.”

“Mệt mỏi” là một cách để diễn tả nó, Jo nghĩ.

“Cháu sẽ giúp cô,” Tom nói. “Cháu là người đàn ông của thời đại mới, cô biết đấy. Cháu biết cách cầm một cái chảo.”

“Rất tốt,” Jo nói. “Nếu Dora và tôi bị kiệt sức vì say sòng, cậu có thể đảm nhiệm chuyện bếp núc. Ít nhất chúng tôi biết cậu có thể làm sữa trứng nếu cần.”

Sau khi cả ba người bọn họ đã làm việc chăm chỉ, thu dọn những cái đĩa, rửa chúng, tìm những cái hộp đựng thức ăn, bà nói, “Chà, cô nghĩ chỗ thức ăn này sẽ giúp cho cả một đội quân nhỏ băng qua những vùng đồng cỏ rộng thênh thang ở Nga mà không bị đói. Đến quán rượu thôi.”

Biết rằng bà đã chuẩn bị đầy đủ mọi thứ mà bà có thể, Jo lại đến gặp Miranda. Kế hoạch của họ là dọn dẹp một trong những căn phòng trống ở tầng trên của cửa hàng để Jo có thể dùng nó làm phòng làm việc khi bà đi Hà Lan về.

Họ vui vẻ cùng nhau làm việc chăm chỉ cả buổi sáng cho đến khi Bill đến đưa họ đi ăn trưa.

“Nếu bà có thể,” Miranda nói, xiên một miếng salad Caesar^[38], “đi cùng tôi đến một hội chợ đồ cổ sắp diễn ra thì tốt quá. Chúng ta có thể thấy bà là một người bán hàng giỏi thế nào. Những hội chợ như thế rất thú vị. Đặc biệt là cái hội chợ lần này, bầu không khí của nó rất sôi động.”

“Nghe hay đấy,” Jo đồng ý, “và tôi cũng nên rời xa chiếc thuyền một chút. Chúng tôi đã rất vất vả để chuẩn bị cho chuyến đi rồi. Một kỳ nghỉ nho nhỏ sẽ thật tuyệt vời.”

Miranda cười. “Nó sẽ không hẳn là một kỳ nghỉ.”

“Nhưng nó thích hợp hơn nhiều so với việc băng qua biển Bắc trên một con thuyền.”

“Mỗi người một ý,” Bill nói. “Tôi thì thích chuyến đi bằng thuyền hơn.”

Hai người phụ nữ nhìn ông. “Nhưng ông là người thích đi thuyền,” Jo nói. “Còn tôi lại đặc biệt không thích.”

Họ nhẹ nhàng tranh cãi về những thú tiêu khiển cho đến khi Bill nhận ra đã là mấy giờ. “Hai cô có muốn uống thêm không?”

“Anh phải gọi là ’bà‘ chứ, Bill,” Miranda nói, như thể bà đã nói điều này nhiều lần trước đây. “Gọi phụ nữ bằng ’cô‘ là rất bất nhã. Phải gọi là ’bà‘ mới đúng.”

Ông cười và thở dài. “Hai bà có muốn uống thêm không?”

“Có,” Miranda nói. “Sau đó bọn em phải quay lại làm việc.”

Trong khi Bill đến quầy bar, họ lại bàn luận về hội chợ đồ cổ sắp diễn ra. “Nghe thật thú vị,” Jo nói. “Nếu tôi có thể sắp xếp được, tôi nhất định muốn đi. Ồ, cảm ơn, Bill. Ông tử tế quá.”

“Đó là vinh hạnh của tôi. Nếu bà đi với Miranda đến cái hội chợ đồ cổ đáng ghét đó, một món đồ uống là thứ ít nhất tôi có thể thưởng cho bà.”

Hơn một tuần sau Marcus mới gọi điện nói rằng theo dự báo thì thời tiết đã đủ tốt để họ bắt đầu cuộc hành trình.

“Mai chúng ta cần rời đi rất sớm, tôi báo trước với bà như vậy,” ông nói, cộc lốc đến mức bất lịch sự.

“Ồ.” Jo nhanh chóng tự trấn tĩnh lại. “Được. Tối nay chúng tôi sẽ chuẩn bị nốt những gì mà chúng tôi cần.” Jo nghĩ ông hẳn đang bức tức vì chuyến đi và cố gắng nghĩ ra điều gì đó có tính an ủi để nói - song không được.

“Vậy thì tạm biệt nhé.” Ông ngắt máy, khiến Jo hơi ngạc nhiên. Lúc trước ông đã quá hăm hở. Chuyện gì có thể khiến ông đột nhiên gắt gỏng như vậy nhỉ?

“Mình hy vọng ông ấy sớm thoát ra khỏi tâm trạng đó,” bà lầm bầm, “nếu không chuyến đi này sẽ chẳng thú vị chút nào.” Bà nhận ra rằng mặc dù chuyến đi vẫn làm bà hoảng sợ, một phần trong bà lại đang trông mong đến lúc được ở bên Marcus.

Bà đi tìm Dora. “Marcus vừa gọi điện cho cô. Chúng ta sẽ khởi hành vào ngày mai.”

Dora gật đầu. “Vậy là Fred đã đúng sao? Hôm qua ông ấy nói với cháu rằng ông ấy sẽ không gặp cháu trong một thời gian ngắn. Có lẽ ông ấy cũng xem cùng một chương trình dự báo thời tiết như Marcus.”

“Hoặc có lẽ ông ấy có một mẫu rong biển cũng dự báo chính xác như thế,” Jo nói, không muốn khen ngợi Marcus bất cứ điều gì vào thời điểm đó. Sự cộc lốc của ông đã làm bà bối rối.

“Vâng,” Dora nói, “chúng ta nên kiểm tra lại mọi thứ lần cuối.”

Họ bắt tay vào việc như một cặp lính được huấn luyện tốt đang lâm trận và Jo thấy mừng vì bà đã không nhắc đến sự cộc lốc của Marcus. Dora rõ ràng đang hào hứng với chuyến đi và Jo không muốn phá hỏng điều đó.

Họ kiểm tra xem giường chiếu đã sạch sẽ chưa, họ đếm những cái khăn mặt và suy tính khả năng Marcus và Ed mang theo khăn của riêng họ. Họ đổ hàng đồng bánh trái cây mà Jo đã làm cho cuộc hành trình ra khỏi khuôn và nếm chúng; họ kiểm tra phòng tắm và cất hết tất cả mọi thứ, trừ những đồ dùng cần thiết cơ bản, để giấu chúng khỏi con mắt chỉ trích của cánh đàn ông. Khi họ đã làm xong toàn bộ việc này, Tom đến và yêu cầu họ buộc chặt tất cả những thứ có thể bị xô dịch. Họ mang những chậu cây ra khỏi buồng lái, gửi những cây cà chua và phong lữ sang thuyền của Tilly bên cạnh. Những cây

rau thơm thì được chuyên xuống bếp.

Sau đó họ ngồi thừ trên sofa, nhấm nháp những ly rượu sherry^[39] có lợi cho sức khỏe - chúng mạnh hơn rượu vang nhưng nhẹ hơn whiskey, vì họ sẽ cần những cái đầu minh mẫn, tỉnh táo. Họ đều mệt lử.

“Cô đã chán cái ý tưởng đi Hà Lan,” Jo nói. “Chúng ta hãy ở lại đây, ăn bánh ngọt và tất cả những món ăn khác. Cô sẽ không phải nấu nướng trong hàng tuần liền.”

“Cháu sẽ thất vọng nếu cháu không thể đi,” Dora nói. “Mặc dù bây giờ chúng ta có tất cả chỗ thức ăn ngon lành đó, sô-cô-la và khoai tây chiên...”

“Những lon bia nhẹ,” Tom nói thêm, anh đang ngồi trên chiếc ghế đối diện với họ, tay cầm một lon bia.

“Chúng ta có thể ở lại đây và có một kỳ nghỉ,” Jo nói nốt. “Cô cần một kỳ nghỉ.”

“Cô đã làm việc rất vất vả để chuẩn bị mọi thứ,” Dora nói. “Bây giờ cô có thể cho những du khách giàu có thuê chiếc thuyền này.”

“Không!” Jo rên rỉ. “Cô không thể! Ít nhất thì, trừ phi cô để mặc họ làm những việc mà cô đã làm với nó.” Bà nhắm mắt, hy vọng sau khi ngủ một giấc, bà sẽ thấy tất cả chỉ là một giấc mơ, bà sẽ không đi đâu trên chiếc *Ba chi em* và có thể đến hội chợ đồ cổ (nó cũng bắt đầu vào ngày mai) và có một khoảng thời gian tuyệt vời.

Bà thiếp đi thật. Đó là một trong những kỹ năng của bà, ngủ gà gật. Chợp mắt mười phút có thể giúp bà tỉnh táo nhiều giờ tiếp theo. Bà tự hào vì có thể làm thế gần như mọi nơi mọi chốn.

Bà bị đánh thức bởi những giọng nói và nhận ra rằng Marcus và Ed - bà đoán đó là ông ta - đã đến. Tom và Dora chắc đã lên boong để giúp họ xách hành lý. Họ có vẻ mất khá nhiều thời gian, vì vậy bà đi lên chỗ họ. Bà ngạc nhiên - và không hài lòng lắm - khi thấy Carole với Marcus trong buồng lái.

Trước khi bà kịp cất tiếng chào, Marcus đã nói, “Bà vẫn ở đây à?”.

Bà cau mày. “Vâng, vẫn ở đây. Tôi không nên có mặt ở đây sao?”

“Tôi tưởng lát nữa bà sẽ đi?”

Ông ấy đang nói cái gì vậy? Tâm trạng ông ấy rõ ràng chưa khá lên chút nào. “Không, đêm nay tôi sẽ ở đây, cảm ơn rất nhiều,” sau đó bà quay đi, phớt lờ thái độ tồi tệ của ông như một người mẹ tốt nên làm. “Carole! Rất vui được gặp cô. Cô chờ họ đến đây à? Cô tốt quá. Tại sao cô không xuống và uống một ly rượu vang hoặc thứ gì đó đại loại thế trong khi họ sắp xếp đồ đạc nhỉ? Cô sẽ ăn với chúng tôi, hay cô cần quay về?” Trong khi nói điều này, bà nhận thấy Tom đã biến mất cùng với người đàn ông mà bà nhận ra là Ed, người mà đáng lẽ Marcus phải giới thiệu. Thành thật mà nói, Marcus chẳng có tí lịch sự nào cả!

“Tôi sẽ không quay về,” Carole nói, cô ta có vẻ vừa hoảng sợ vừa thách thức. “Tôi sẽ đi với bà.”

Jo nuốt khan, càng nghĩ xấu hơn về Marcus, ông đã dẫn theo một người nữa lên con thuyền của bà mà không hề báo trước, nhất là khi ông ấy không đồng ý cho người khác mang theo bạn gái. Thật là không công bằng. “À. Tốt, tôi sẽ chỉ buồng của cô cho cô. Cô sẽ ở chung buồng với Marcus, đúng không? Nếu không thì tôi chẳng biết xếp cô ngủ ở đâu cả. Tôi sẽ phải tìm thêm gối.”

“Dĩ nhiên tôi sẽ ở cùng buồng với Marcus,” cô ta nói, nhìn Jo với ánh mắt kỳ quặc. “Chúng tôi là tình nhân.”

“Tom đang chỉ chỗ ngủ cho Ed à?” Jo hỏi Marcus.

Marcus gật đầu. “Tôi sẽ kiểm tra xem phòng ông ấy có thích hợp không.”

Giấu điếm ý nghĩ trong đầu rằng ông là một đứa trẻ hay hờn dỗi bằng một nụ cười, Jo nói, “Đi với tôi, Carole.” Bà mở cánh cửa dẫn xuống nơi vài giờ trước từng là không gian riêng tư của bà. “Cô có thể đi giật lùi xuống các bậc thang, nhưng hãy để ý đến đầu của cô.” Bà thắc mắc mình sẽ tìm thấy những cái gối tử tế một chút ở đâu vào thời điểm này? Tom sẽ phải hy sinh gối của cậu ta. Cậu ta có thể ngủ với một cái nệm gối sofa.

“Ồ. Nó nhỏ quá,” Carole nói, khi cô ta xuống tới nơi.

“Đây là kích cỡ bình thường. Cô và Marcus đã quen sống trên chiếc *Hildegarde* nên mới nghĩ như vậy.” Jo che giấu sự phòng thủ của bà bằng vẻ tự tin, mạnh mẽ của một Cú Nâu^[40]. “Đây là căn buồng nguyên thủy, mặc dù ngày trước người ta phải vừa ngủ vừa nấu nướng và ăn trong này.”

“Vâng, tôi cũng nghĩ vậy. Đây là phòng tắm à?” Carole nhòm vào cái buồng nhỏ liền kề. “Nó bé tí tẹo!”

“Tôi chỉ dùng nó để đi vệ sinh và đánh răng. Tôi chưa biết vòi hoa sen hoạt động ra sao. Tôi sử dụng một phòng tắm khác ở đầu kia.”

“Không thuận tiện lắm.”

“Chẳng sao cả khi chỉ có tôi và Dora.” Jo duy trì được giọng điệu mạnh mẽ chỉ bằng sự nỗ lực của ý chí khi nghĩ rằng bà đã nhường nơi nướng nấu, chốn thiêng liêng của bà cho hai con người không đánh giá cao nó. Một kẻ thì ích kỷ, hư hỏng còn kẻ kia thì thất thường, ngạo mạn và quá khiếm nhã! “Tôi sẽ để cô tự thu xếp,” bà nói thêm, khao khát nghĩ về ly sherry vẫn còn chưa được uống hết ở phòng khách. Liệu chuyến đi này có biến bà thành một kẻ nghiện rượu không nhỉ? Bà tự hỏi khi lên cầu thang và vào buồng lái.

“Cháu mở rượu vang nhé?” Dora nói khi nhìn thấy vẻ mặt Jo.

“Ừ.” Jo nằm ngả dài trên sofa, nhận thức rằng bà sẽ phải bật dậy bất cứ lúc nào. Bà không còn quan tâm đến việc trở thành một kẻ nghiện rượu nữa - đó có lẽ là điều không thể tránh khỏi.

“Cô không biết Carole sẽ đến, đúng không ạ?” Dora đặt một ly vang đầy bên cạnh ly sherry đã uống hết một nửa của Jo.

“Đúng.” Bà vẫn nhắm mắt.

“Cô ta có biết nấu ăn không nhỉ,” Dora nói.

“Chắc chắn là có. Dù sao đi nữa, cô ta sẽ không phải nấu ăn. Nhưng cô ta có thể hâm lại các món ăn. Điều đó có thể rất hữu ích.”

“Cháu không thể ngừng thắc mắc...” Dora bắt đầu trước khi tiếng bước chân trên cầu thang ngăn cô lại.

Jo ngồi bật dậy và uống cạn ly sherry chỉ trong một hơi.

“Cánh đàn ông sẽ không đi lâu, đúng không?” Carole đứng ở ngưỡng cửa, có vẻ lo lắng.

“Tôi không nghĩ vậy,” Jo nói. “Trên đó chẳng có gì nhiều để xem xét. Lại đây và uống một ly sherry hoặc vang với chúng tôi; chúng tôi có cả hai thứ.”

“Marcus luôn đòi hỏi rằng Ed phải có một cái giường tử tế,” Carole nói.

“Chà, nó tử tế hết mức có thể. Mặc dù tôi đã quên không đặt hoa tươi lên bàn trang điểm.” Giọng điệu Jo lúc này đã bớt tỏ ra thân thiện hơn.

“Ồ, không sao,” Dora nói. “Cháu đã làm rồi.”

Carole và Jo nhìn cô chằm chằm.

“Không phải là thật đâu. Cháu chỉ đùa thôi mà. Uống rượu vang nào!” Dora vui vẻ nói.

“Ngồi xuống đi, Carole, chúng ta không được cư xử khách sáo nếu chúng ta sắp băng qua đại dương cùng nhau.”

“Biển Bắc không phải là một đại dương,” Dora nói. “Đỏ hay trắng, Carole?”

“Không gì cả, cảm ơn.”

“Dĩ nhiên, đây sẽ là một chuyến đi không có gì đặc biệt với cô, Carole,” Jo nói sau một thoáng. “Cô ắt hẳn đã đến Hà Lan hàng chục lần với Marcus.”

“Thực sự thì, tôi chưa từng đến đó. Ông ấy không hay cho tôi đi cùng.”

“Nhưng ông ấy cho cô... rủ cô đi lần này?” Những lý do cho chuyện này kêu vo vo quanh đầu Jo như những con ruồi giận dữ.

“Không, ông ấy không rủ tôi, nhưng ông ấy nói tôi có thể đi.”

Sự xấu hổ lan tỏa khắp người Jo. Chắc là ông cho Carole đi cùng vì ông cảm nhận được bà thích ông. Đây là cách để ông bảo vệ mình trước một phụ nữ tiền mãn kinh tuyệt vọng. Đó có lẽ cũng là lý do cho

sự khiêm nhã tốt độ của ông - ông đang né tránh bà. Khi bà bắt đầu nhận ra mình đang sử dụng những thuật ngữ thuộc về hàng hải, bà nhấp một ngụm rượu vang để chống lại nỗi thất vọng.

Dora tiếp nhận vai trò chủ nhà. Cô mở một chai rượu vang khác và lấy ra vài lon bia nhẹ từ tủ lạnh. Cô mở một gói khoai tây chiên và cho chúng vào mấy cái bát. Món gà hầm cũng đã sẵn sàng. Cô nhòm vào lò và đếm những củ khoai tây nướng đi kèm với món gà hầm. Ôn Chúa vì thói quen hay nấu thừa đồ ăn của Jo, cô nghĩ.

Vì chẳng còn việc gì hữu ích để làm, cô tự rót cho mình một ly rượu vang và vốc một nắm khoai tây chiên. Cô liếc nhìn Jo, trông bà thật mệt mỏi, và cô cảm thấy rất thương bà. Jo tội nghiệp! Bà đã lo lắng quá đủ về chuyến đi này khi chưa phải đối phó với Carole rồi.

Sau đó cô nhìn cái bàn mà mình đã sắp lúc nãy và xếp thêm một vị trí nữa. Sẽ khá chật chội, nhưng biết làm sao được. Không ai được quyền để ý quá nhiều đến việc đó; xét cho cùng, họ đang ở trên một chiếc thuyền, chuẩn bị làm việc, không phải đang giao lưu với nhau trên một chiếc du thuyền ở miền nam nước Pháp.

Carole, cô không thể ngừng nghĩ, sẽ cảm thấy tự nhiên như ở nhà khi ở Cap d'Antibes hơn là di chuyển trên dòng sông Thames lớn đầy dầu mỡ hướng ra biển. Có một sự im lặng khó xử. Jo, người thường rất chu đáo trong xã giao, không phá vỡ nó, và Dora không biết phải làm thế nào. Carole cũng không nói gì. Trước sự nhẹ nhõm của tất cả bọn họ, họ nghe tiếng những bước chân đang đến gần.

Dora nhảy vọt về phía trước, cảm giác mình như một con chó Labrador, thân thiện nhưng nhiệt tình thái quá. “Vào đi, cả hai người. Tôi sẽ lấy đồ uống cho hai vị. Ông hẳn là Ed... ông muốn uống gì?”

“Chào cả nhà,” Ed nói. “Trước hết tôi muốn uống bia, nếu cô có nó. Sau đó là một giọt rum.” Ông ta cao, tóc bạc và, Dora quyết định, đem lại cho người khác sự tự tin. Một sự tự tin khác với của Marcus, người đột nhiên có vẻ khá ủ rũ. Ed tự nhiên, vui vẻ và biết rõ mình đang làm gì. Ông không hay biết về không khí nặng nề này hoặc đã xua tan nó bởi sự hiện diện vui vẻ của ông.

“Ly hay lon?” Dora hỏi.

“Lon. Hãy tiết kiệm việc rửa ráy mỗi khi có thể!” Ông cười vui vẻ và Dora cảm thấy ông sẽ là một chất xúc tác tốt cho nhóm người có tính cách khác hẳn nhau trên con thuyền này.

“Ồ, cảm ơn cháu vì đã đóng vai trò chủ nhà, Dora,” Jo nói, bà có vẻ đã ít nhiều quay trở lại với bản thân cũ của bà. “Cô muốn uống gì, Carole? Cô phải uống gì đó trong khi bọn tôi uống rượu.”

“Vậy thì làm ơn cho tôi một ly nước lọc. Tôi không cần gì quá phức tạp.” Cô ta gắng gượng nở một nụ cười nhưng không thành công lắm.

“Tôi e rằng điều đó hơi khó,” Jo nói sau một thoáng chốc. “Chúng tôi không có nước lọc. Tôi có rất nhiều nước khoáng có ga, tất cả các loại đồ uống không cồn và có cồn, bao gồm cả rượu rum” - bà liếc sang Ed - “nhưng lại không có nước lọc. Đáng lẽ ông phải nói với tôi điều đó, Marcus,” bà kết thúc câu. Marcus đã nói với bà rằng Ed thích rum. Marcus không trả lời.

“Có ít nước cam và xoài,” Dora gợi ý. “Nếu thêm vào chút nước khoáng có ga thì sẽ rất tuyệt.”

“Nước khoáng có ga liên quan đến chứng loãng xương,” Carole nói.

“Chắc chắn không phải ở tuổi cô!” Jo nói.

“Chẳng bao giờ là quá sớm để bắt đầu quan tâm đến bản thân,” Carole nói. “Bà phải rất cẩn thận đấy.”

“Còn ông, Marcus?” Jo tiếp tục, lờ cô ta đi và cố gắng nói chuyện với Marcus khi bà cảm thấy chỉ muốn nhô nước bọt. Sự kết hợp giữa vẻ ủ rũ của Marcus và tính nhặng xị của Carole đang khiến bà tức điên lên. Làm sao bà có thể chịu đựng nổi một tiếng đồng hồ với họ, nói gì đến vài ngày?

“Rượu vang - không - một bia nhẹ.”

“Sau này ông sẽ phải uống rượu vang của tôi,” Jo nói, gần như với chính mình. “Nó rất ngon. Nó là hàng giảm giá và Dora với tôi đã thử nó.”

Carole cau mày.

Nhận thấy Carole vẫn chưa có đồ uống, Dora nói, “Tại sao cô không uống nước cam và xoài ép với một giọt nước khoáng có ga? Tôi chắc chắn một giọt nhỏ không thể gây hại gì cho cô. Cô có thể uống một viên thuốc canxi hay thứ gì đó đại loại thế.”

“Ồ, thế cũng được,” Carole nói với một nụ cười hiểm hoi. “Tôi có mang theo đủ loại thuốc bổ.”

“Nhưng làm thế nào cô chịu đựng được khi tất cả những gì cô thực sự muốn uống là nước lọc?” Jo hỏi, bà cứ nghĩ là mình đã cân nhắc đến từng yêu cầu mà bất kỳ người nào có thể có. Trái tim bà chùng xuống.

“Cháu sẽ tạt qua cửa hàng Eight-‘til-Late,” Tom nói, anh đã lặng lẽ bước vào và tự lấy cho mình một lon bia. “Dora có thể giúp cháu bê nó về.”

“Thôi, hãy ăn trước đã. Chắc mọi người đói rồi.Ồ, cảm ơn cháu vì đã sắp thêm một chỗ ngồi, Dora. Mọi người cứ tự nhiên ngồi bất cứ chỗ nào mình muốn.”

Mọi người di chuyển, va đụng và nhường nhịn nhau và rồi Carole nói, “Tôi là người ăn chay.”

Jo nghĩ về hàng tá những món ăn không-phải-đồ-chay mà bà đã chuẩn bị. “Ồ, cô có muốn tôi làm cho cô một quả trứng ốp lết hay thứ gì đó đại loại thế không?”

“Vâng, làm ơn.”

Jo đề nghị như vậy nhưng bà không nghĩ Carole lại đồng ý. Bà cứ tưởng cô ta sẽ nói, “Chỉ cần khoai tây nướng cũng được.”

“Carole, đừng làm phiền Jo,” Marcus khẽ nói.

“Không phiền gì đâu,” Jo nói, cô gắng đứng dậy.

“Đề cháu làm,” Tom nói. “Cháu ở gần bếp nhất.”

Jo và Dora nhìn anh với ánh mắt biết ơn như thể anh là một vị thánh.

“Cảm ơn cậu rất nhiều, Tom à. Bây giờ, tôi dọn đồ ăn lên nhé? Tôi sẽ làm việc này trong bữa ăn đầu tiên, nhưng sau đó mọi người sẽ phải tự lo cho mình.”

Mọi người bắt đầu ăn trừ Carole, cô ta đang nhìn khoai tây và đậu nướng trên đĩa của mình. Chúng có thể không độc, nhưng chúng chắc chắn có chỉ số đường huyết cao - hoặc có lẽ là thấp. Dora không biết thế nào mới đúng, cô chỉ biết rằng theo quan điểm của Carole, chúng được coi là “Tệ”. Khi Tom đặt một quả trứng ốp lết vàng ruộm hoàn hảo bên cạnh chúng, Dora cảm thấy anh xứng đáng được hưởng một tràng vỗ tay. Rõ là Jo đồng ý với điều này bởi vì bà trao cho anh một nụ cười rất âm áp và triu mến vỗ vỗ lên cánh tay anh. Dora bắt gặp nét mặt không bằng lòng của Marcus. Có lẽ ông xấu hổ vì sự có mặt của bạn gái ông đã buộc họ phải làm thêm món trứng ốp lết.

“Ngon quá, Jo ạ,” Ed nói. “Bà chuyển cho tôi ít bánh mì được không, tôi muốn đảm bảo rằng tôi không bỏ sót một giọt nào của thứ nước sốt tuyệt vời này.”

Jo đưa cho ông giỏ bánh mì và khuyến mãi thêm cho ông một nụ cười như bà vừa trao cho Tom. “Vẫn còn nhiều lắm nếu lát nữa ông muốn ăn thêm.”

“Ồ, tôi đủ rồi, cung ạ. Tốt hơn là nên đợi cho đến khi mọi người ăn xong hết rồi hãy mang món tiếp theo lên.”

“Món trứng ốp lết của cô thế nào, Carole,” Jo hỏi một cách âm áp. Có lẽ chỉ Dora mới nhận ra rằng Jo có thể nói điều gì đó rất khiếm nhã nếu câu trả lời không mang tính tích cực.

“Tuyệt lắm. Cảm ơn anh rất nhiều, Tom.”

Kỳ lạ, Dora nghĩ, Marcus có vẻ không để ý đến nụ cười biết ơn của Carole.

Carole từ chối món bánh hấp giản dị với nước quả lý chua màu đen rỉ ra trên mép bánh và ăn một mẫu bánh mì bơ khô giòn mà Dora có thể ăn riêng nó như một chiếc bánh quy vì nó quá ngon. Cô ta cũng không muốn trà hay cà phê.

Ed đứng dậy. “Bữa ăn rất tuyệt vời, Jo ạ. Tôi có thể thấy chúng ta sẽ được thưởng thức những món ăn ngon lành trong chuyến đi này. Bây giờ chúng ta sẽ giải quyết việc rửa bát...”

“Cảm ơn rất nhiều vì đã xung phong, Ed,” Jo nói, “nhưng chúng tôi có một cái máy rửa bát đĩa và tôi nghĩ Marcus muốn bàn luận với ông. Dora và tôi sẽ làm xong việc này trong nháy mắt.”

“Vâng, tôi dám chắc sếp tôi muốn thảo luận một chút, nhưng tôi không tán thành việc phụ nữ phải làm hết các công việc nội trợ, vì vậy thi thoảng bà cứ phân công nhiệm vụ nấu nướng cho tôi.”

“Chắc chắn rồi, Ed. Cảm ơn rất nhiều!” Sự biết ơn của Jo có lẽ được tăng lên đáng kể vì cái thực tế rằng Carole đã lên trên boong, chắc là để hút thuốc, và Marcus trông có vẻ lo lắng, ông đang nhíu mày với vẻ tập trung.

Tom đã tự động tham gia vào cuộc họp sẽ diễn ra quanh bàn trong khi Jo và Dora xử lý những gì còn lại của bữa ăn.

“Cháu ngâm cái đĩa này một lúc nhé? Những thứ này sẽ không bong ra trong máy rửa bát đĩa ngay cả khi chúng ta có thể nhét vừa nó,” Dora nói.

“Ừ, chúng ta có thể làm nốt vào buổi sáng.” Jo ngáp lớn. “Mai ông muốn chúng ta sẵn sàng lúc mấy giờ, Marcus?” Bà đã quyết định bà phải cố gắng đối xử với ông một cách bình thường. Họ không thể khởi hành khi bà vẫn ghét ông, bà đã có đủ thứ để cảm thấy căng thẳng rồi.

Ông có vẻ ngạc nhiên. “Bà hỏi làm gì? Vậy là bà sẽ đi à?”

Câu hỏi của ông lơ lửng trong sự im lặng. “Dĩ nhiên là tôi sẽ đi,” sau một giây Jo nói. “Tại sao lại không chứ? Ông không muốn tôi đi à?”

Ông ngập ngừng trước khi nói. “Tôi cứ tưởng bà đã đổi ý, thế thôi.”

“Ồ, tôi không đổi ý,” Jo nói, nghĩ rằng bây giờ không phải là lúc để hỏi xem tại sao ông lại có cái ý nghĩ như thế. “Mấy giờ chúng ta phải dậy vậy?”

“Ồ, thủy triều lên cao nhất vào lúc bảy giờ, tôi muốn khởi hành trước đó khoảng hai tiếng để lợi dụng thủy triều rút. Có nghĩa là chúng ta sẽ khởi hành lúc năm giờ - vì vậy tôi cho rằng chúng ta nên dậy tầm bốn rưỡi.”

“Được,” Jo nói, hy vọng nỗi kinh hoàng của bà không biểu lộ rõ rệt khi Dora há hốc miệng.

“Không phải ai cũng cần dậy lúc đó,” Ed dịu dàng nói, “Marcus và tôi cùng cậu Tom đây có thể xoay xở được.”

“Không, tôi sẽ dậy khi các ông dậy,” Jo khẳng định, ngáp lớn, “nhưng tôi có thể phải đi ngủ ngay. Tôi khá mệt rồi.”

“Chúng cháu đi mua nước nhé?” Tom nói. “Chúng cháu có thể cùng mang nó về.”

Jo cân nhắc. Có lẽ một chút không khí trong lành sẽ có lợi cho bà trước khi đi ngủ. “Không, tôi sẽ lấy xe và đi mua nước. Tôi sẽ gọi điện cho cậu từ bãi đỗ xe và cậu có thể giúp tôi bê nó về đây.”

“Cả ba chúng ta sẽ đi,” Dora nói với vẻ kiên quyết. “Sẽ không mất nhiều thời gian đâu.”

Khi Dora, Tom và Jo bước dọc theo cầu tàu tới chỗ chiếc xe đậu, Dora nói, “Khả năng Carole đã rửa xong bát đĩa trước khi chúng ta quay về là bao nhiêu phần trăm?”

“Thấp lắm,” Tom nói. “Cô ta là một phụ nữ chỉ thích làm đom.”

Dora nhìn sang phía anh. Phải chăng có một dấu hiệu ngưỡng mộ trong giọng nói của anh? Và nếu có, tại sao cô phải bận lòng?

“Cô thấy thông cảm với cô ta,” Jo nói. “Cô ta sẽ đi biển với một đám người mà cô ta không quen biết. Điều đó sẽ làm cô ta chán nản.” *Và bạn trai của cô ta là một kẻ thô lỗ thất thường*, bà thầm nói thêm. Bà tự hỏi phải chăng sự thân thiện ban đầu của ông ta chỉ nhằm mục đích đảm bảo bà đi cùng để có một đầu bếp chính và một người hầu hạ trên thuyền. Khi ông ta nghĩ bà sẽ không đi, rõ ràng là ông ta cảm thấy tức giận vì không có được mọi thứ theo cách ông ta muốn. Thật là trẻ con. Bà thông cảm hơn với Carole.

“Cô quá bao dung,” Dora nói. “Có lẽ cô ta đã đòi đi, chúng ta là những người cùng đi chung trên một con thuyền - nếu cô thứ lỗi cho cách dùng thành ngữ đó của cháu - và cô ta là một người lớn. Cô ta cần phải nỗ lực để hòa nhập.”

“Đáng lẽ cô nên nghĩ đến nước,” Jo tiếp tục. “Xét cho cùng, nước ở vòi có thể có mùi vị hơi lạ sau một vài ngày.”

“Nước ở vòi chẳng bị làm sao cả,” Tom nói với vẻ kiên quyết. “Nó chỉ bị biến mùi nếu để lâu, và chúng ta sẽ không đi quá lâu, chỉ là một chuyến đi ngắn băng qua biển Bắc thôi.”

“Không đơn giản như thế đâu, Tom,” Jo nói. “Tin tôi đi. Tôi là một phụ nữ đứng tuổi lập dị. Tôi hiểu chuyện mà.”

Chương 17

Sau khi vào buồng tắm, Jo đi vào căn buồng nhỏ trước đây là phòng chứa đồ cũ. Thật vô lý khi bắt Dora chuyển phòng, bà đã khẳng khẳng như vậy, và bà sẽ chỉ ở đây trong một thời gian ngắn thôi. Bà sẽ sớm quay lại phòng ngủ riêng của bà, nơi sắp bị Marcus và Carole xâm chiếm.

Căn phòng chứa đồ cũ thật dễ thương, Jo nghĩ, khi bà đóng cửa. Khi họ mới dọn dẹp nó, bà cứ nghĩ Tom sẽ ngủ ở đây. Khi họ nhận ra anh sẽ ngủ chung với Ed trong khoang hầm ở mũi thuyền, và một trong hai người phụ nữ sẽ phải ở trong này, họ đã dành cho nó một nỗ lực đặc biệt. Bây giờ, Jo nhận ra, Dora đã xếp một bộ kem dưỡng da và thuốc uống trên giá, nhét một con gấu bông vào giường ngủ và đặt một cuốn tạp chí heat lên cái tủ nhỏ kê cạnh giường. Trên đỉnh của nó có một chai whiskey Famous Grouse nhỏ. Jo cười, và giấu chai rượu xuống dưới gối. Bà thực sự hy vọng mọi chuyện sẽ không trở nên quá tồi tệ đến nỗi bà phải trở thành một kẻ nghiện rượu bí mật, nhưng bà vẫn phải chuẩn bị tư tưởng cho những tình huống xấu nhất.

Jo cảm thấy hơi áy náy khi đi ngủ trước tất cả mọi người. Bà là chủ nhà, bà nên thức phòng khi ai đó cần gì, tắt đèn, tìm thêm bộ đồ trải giường hoặc bất cứ việc gì khác. Nhưng bà đã nấu tất cả những gì cần thiết cho cả chuyến đi, đến cửa hàng tạp hóa địa phương quá nhiều lần đến nỗi bà đã gọi anh chàng giúp bà xếp đồ vào những cái túi bằng tên. Bà đã sắp xếp đủ bộ đồ trải giường, nghĩa là bà đã phải mua thêm. Và nếu bà phải dậy vào cái giờ tồi tệ mà Marcus đề nghị, bà cần ngả lưng ngay lập tức. Marcus là một thuyền trưởng tài ba, bà tự nhủ, mọi người đã nói vậy. Nếu ông ta cư xử hơi lạnh nhạt, bà sẽ phải chịu đựng điều đó. Vì vậy nếu ông ta thậm chí không nói chúc ngủ ngon, đó là việc của ông ta. Ít nhất bà còn có Ed, Tom và Dora. Xúc động và thích thú trước những món quà của Dora, bà chui vào bên dưới cái chăn lông vịt và đi ngủ với một nụ cười đọng mãi trên gương mặt.

Bà tỉnh giấc sớm và dậy ngay lập tức, hy vọng bà là người đầu tiên. Chẳng làm gì hơn ngoài việc mặc thêm một cái áo len dài tay ra ngoài bộ pyjama, bà đi lên boong để ngắm bình minh trên mặt nước. Bà biết mình phải khản trương - chẳng mấy chốc mọi người cũng sẽ thức dậy.

Bà luôn yêu những buổi sáng sớm và hồi còn sống trong căn nhà cũ, bà thường lên ra ngoài vườn trong bộ đồ ngủ và đắm chìm trong vẻ đẹp của những giọt sương mai đọng trên bãi cỏ, những bông hoa, những tia sáng rọi vào đám cỏ cây tạo nên những cái bóng mờ kỳ ảo. Bà cứ ở bên ngoài cho đến khi chân bà thấy lạnh, rồi bà đi vào trong nhà, pha một tách trà, và lại trở ra để uống nó, ngồi trên một cái ghế băng, ngắm ngày mới dần hiện lên và sự kỳ diệu tan biến. Như thể khoảnh khắc trước đó chỉ được dành riêng cho bà, một sự tiết lộ bí mật của cái đẹp.

Ngày hôm nay bình minh cũng đẹp gần như thế, có điều không chỉ một mình bà được thưởng thức nó. Khi bước từ buồng lái xuống, bà thấy Marcus đang ở trên mũi thuyền, cầm một cái tách nghi ngút khói. Bà đứng yên, hy vọng ông không nhìn thấy bà, định bụng nhảy lên những bậc thang dẫn vào buồng lái rồi trở xuống bên dưới. Bà không thể đối mặt với bất cứ thái độ thù địch nào trong buổi sáng hôm nay. Nhưng thứ gì đó hẳn đã báo cho ông biết về sự hiện diện của bà và ông quay lại.

Ông bước tới chỗ bà nhanh đến mức khiến bà không thể quay trở lại buồng lái mà không có vẻ như

đang trốn chạy. Sự kiêu hãnh buộc bà phải ở nguyên vị trí.

“Có lẽ tôi đã hiểu lầm,” ông nói.

“Vậy à?” Bà căng thẳng, cố gắng đoán được tâm trạng của ông.

“Phải. Tôi cứ nghĩ bà đã quyết định không đi.”

“Tại sao ông lại nghĩ thế?” Jo cảm thấy bà lại đang nổi giận.

“Vì một điều Bill nói. Ông ấy nói - tôi cam đoan ông ấy đã nói - rằng bà sẽ đi đến một hội chợ đồ cổ với Miranda và định làm việc ở đó.”

Trong chùng mực nào đó, điều này đã giải thích cho sự ngạc nhiên của ông khi thấy bà trên thuyền. “À, chỉ khi tôi có thể. Chúng ta không biết khi nào chúng ta sẽ khởi hành, đúng không nào?”

“Đúng.” Ông ngừng lại. “Tôi nghĩ tôi nợ bà một lời xin lỗi, Joanna. Tôi cứ tưởng bà đã từ bỏ chuyến đi này, sau tất cả những lời lẽ giáo huấn của tôi.”

“Tôi ngạc nhiên khi ông nghĩ thế. Tôi cứ tưởng ông không bao giờ nghĩ về tôi như vậy.”

“Tôi đã nói tôi xin lỗi rồi mà.”

“Ông chưa nói!”

Nụ cười nhỏ bé nhất nở ra trên khóe miệng ông. “Thôi được, bây giờ tôi sẽ nói. Tôi thành thật xin lỗi vì đã hiểu lầm bà.”

“Và nghe những chuyện ngồi lê đôi mách.”

“Đó không hẳn là chuyện ngồi lê đôi mách...”

“Vậy thì là lời đồn thổi.”

Ông thở dài, trở nên mất kiên nhẫn với lời xin lỗi bị kéo dài này. “Chỉ là Bill nói hội chợ đồ cổ mà bà sẽ đi cùng Miranda được bắt đầu vào ngày mai.”

“Tôi rất thích đến đó,” Jo nghiêm nghị nói. “Nó sẽ rất có lợi cho sự nghiệp của tôi. Tuy nhiên, tôi đã sắp xếp để tham gia chuyến đi này trước. Đó là sự ưu tiên của tôi.”

Ông chạm vào vai bà. “Tôi đã thực sự xin lỗi rồi. Chúng ta có thể làm bạn không?”

Jo cân nhắc. Như thể bà đang được đề nghị làm bạn với một con báo - dù có vẻ bất khả thi, song nó là một lựa chọn an toàn hơn nhiều so với làm kẻ thù. Ông thật quá khó đoán định, ai biết thứ gì có thể chọc giận ông nữa, nhưng họ sắp cùng tham gia một chuyến đi và bà phải tin tưởng ông. “Dĩ nhiên rồi.” Bà định đi nhưng ông lại đặt tay lên vai bà. “Đừng đi vội. Ed sắp dậy rồi và ông ấy sẽ đánh thức

Tom. Còn Dora?”

Jo nhìn đồng hồ. “Tôi sẽ cho con bé thêm mười phút nữa, cứ để những người khác dùng buồng tắm trước. Còn Carole?”

“Cô ấy sẽ không tham gia cho đến khi mọi chuyện xong xuôi. Cô ấy không giỏi lắm về những vấn đề liên quan đến tàu thuyền.”

Jo không thể hỏi tại sao ông lại mang cô ta theo - như thế là khiếm nhã, mặc dù bà tò mò. Jo hiếm khi, nếu không muốn nói là không bao giờ, bất lịch sự. “Nghĩa là dù cô ấy có lê mình ra khỏi giường thì cũng chẳng ích gì.”

“Đúng.”

“Tôi sẽ pha trà cho những người khác.”

“Đáng lẽ tôi đã làm thế nhưng tôi không tìm thấy ấm trà.”

“Ồ, không, chẳng có ấm trà nào cả.”

“Thảo nào tôi không thể tìm thấy nó.”

Jo thở dài. “Đáng lẽ tôi nên có một cái. Có vẻ tôi đã quên quá nhiều thứ.” Bất chấp lời xin lỗi của ông, Jo vẫn cảm thấy khó chịu với Marcus. Việc ông nghĩ bà có thể lẩn tránh một lời hứa hẹn đã cam kết từ lâu khiến bà bị tổn thương và nó cũng không hẳn là cái cớ để ông có thái độ lạnh lùng như thế. Bà sẽ quên đi chuyện này, dĩ nhiên, nhưng bây giờ, bà cảm thấy mâu thuẫn với ông.

Có lẽ cảm nhận được điều này, Marcus khẳng định. “Không, bà không quên gì cả. Bà đã làm rất tốt. Như Ed đã nói, thức ăn đủ dùng cho cả một đội quân và đồ uống đủ dùng cho cả một hạm đội.”

“Tôi thích Ed. Tôi rất vui vì ông đã mang ông ấy theo. Ông ấy sẽ giúp mọi người cảm thấy khá hơn.”

Marcus có vẻ không đồng ý với sự tán tụng này. “Tôi hy vọng ông ấy sẽ là thuyền phó của tôi.”

“Nhưng chỉ cần có mặt ở đây là ông ấy đã làm được cái điều tôi nói rồi. Tôi đi pha trà đây.”

Khi đã ở trong bếp, bà tự thấy hài lòng vì có thể nói chuyện với ông một cách bình thường. Bà đặt ấm đun nước lên bếp, cảm nhận rằng có lẽ rốt cuộc mọi chuyện sẽ ổn.

Dora bị đánh thức bởi tiếng cửa phòng tắm đóng lại. Mặc dù có ánh sáng lọt vào qua cửa sổ, cô nhận ra trời vẫn còn sớm. Cô phải dậy. Họ sẽ khởi hành sáng nay.

Sự phấn khích tràn ngập lòng cô. Cô sắp tham gia một chuyến phiêu lưu cùng Tom. Đi với anh lúc nào cũng khiến cô cảm thấy thú vị và vui vẻ.

Cô chợt nghĩ không biết John sẽ thế nào trong một chuyến đi như thế này. Anh ta sẽ ổn thôi, cô kiên

quyết thâm nhủ, nếu anh ta thực sự đi. Chỉ có điều sẽ có đến một triệu cái có không thể tranh cãi giải thích lý do tại sao anh ta không nên đi. Những lần duy nhất họ cùng nhau đi đâu xa là đến thăm họ hàng của anh ta.

Cô mặc quần jeans và một cái áo len cotton. Cô có thể nghe tiếng sột soạt và khạc nhổ cùng một vài tiếng rên rỉ khoan khoái phát ra từ buồng tắm và nhận ra trong đó đang có một người tắm rửa nhiệt tình. Cảm thấy xấu hổ vì việc tắm gội sáng hôm đó của cô chỉ bao gồm lăn qua chất khử mùi và bôi kem làm ẩm da, cô đi vào bếp.

Tom và Marcus đang uống trà ở đó. Jo đang làm bánh mì nướng và chỉ vào một cái tách. “Cô đang định mang nó vào cho cháu. Ed đang ở trong buồng tắm.”

“Cháu biết. Cháu thấy vẫn còn quá sớm để tắm. Cháu sẽ làm việc đó sau. Chào buổi sáng, Marcus. Ồ, chào Tom.” Nhìn thấy nụ cười rạng rỡ của anh khiến Dora ước ao giá mà cô đã đánh răng. Ngay lúc Ed ra khỏi buồng tắm, cô sẽ vào và làm thế ngay.

“Cháu phết bơ vào chỗ bánh mì đó hộ cô,” Jo nói, “và thử nghĩ xem mọi người có thể thích phết gì trên nó nữa. Có mứt cam, Marmite^[41], mật ong, mứt quả.”

“Quá nhiều sự lựa chọn,” Tom nói với vẻ kiên quyết. “Chỉ cần phết mứt cam lên nó thôi. Hoặc bơ đậu phộng, món yêu thích của cháu.” Anh nháy mắt với Jo và sau đó bắt đầu phết bơ lên bánh mì bên cạnh Dora.

Jo đặt bốn lát bánh mì khác vào dưới vỉ nướng.

“Mỗi người một lát là đủ rồi ạ,” Tom nói và Marcus cười.

“Tôi không muốn có ai bị đói,” bà điềm tĩnh nói, “nhưng có lẽ tôi sẽ không làm tiếp chỗ bánh này cho đến khi chỗ bánh đầu tiên được ăn hết. Marcus, ông mang vài cái tới cho Carole được không, hay cô ấy không ăn bánh mì nướng?”

“Hử?” Marcus ngẩng lên khỏi đồng hải đồ. “Ồ, tôi sẽ mang cho cô ấy vài cái, nếu bà khẳng khẳng như thế, nhưng tôi không biết cô ấy có ăn không.” Ông đứng dậy, lấy một cái đĩa từ trên giá úp bát đĩa và đặt một vài lát bánh mì nướng lên đó.

“Ai ăn sáng trên giường thế?” Ed hỏi, bước ra từ buồng tắm, hơi ẩm ướt và đầy nhiệt tình. “Ồ, cô Carole. Ngủ với sếp cũng có cái lợi.”

Tiếng cười của ông quá vui vẻ đến mức chẳng ai có thể méch lòng được; thực tế thì, Dora nghĩ, tuy không ai tỏ ra để ý, nhưng ông ấy đã nói những gì mà cô, và có lẽ cả Jo và Tom, đang nghĩ. Jo có vẻ đang cân nhắc xem có nên làm thêm bánh mì nướng không.

“Cháu sẽ ăn thêm một miếng nữa,” Dora nói, “và Tom cũng thế.”

Tom, đang nhai nhồm nhoàm, gật đầu.

“Nào, tất cả lên boong,” Marcus nói, đặt tách trà xuống đánh “cạch” một tiếng.

“Vâng, thuyền trưởng,” Ed nói. “Thủy triều dâng lúc bảy giờ phải không?”

“Phải, chúng ta nên xuất phát. Ông khởi động động cơ được không, Ed? Tôi muốn nhìn bản đồ thời tiết lần cuối trước khi chúng ta bị mất kết nối Internet.”

“Những món đồ hiện đại này thật tuyệt vời,” Ed nói, đi lên cầu thang. “Ở thời của tôi, chúng tôi chỉ kiểm tra rong biển treo bên ngoài buồng lái.”

“Ông ấy đùa đấy,” Tom nói với Jo và Dora, hai người lúc ấy đang há hốc miệng.

“Chúng tôi biết mà,” họ đồng thanh nói một lát sau đó.

Động cơ rùng rùng khởi động và một sự rung lắc vừa mới mẻ vừa đáng lo ngại đối với Jo và Dora lan truyền khắp chiếc *Ba chị em*, biến nó từ một tổ ấm tiện nghi ở ngoại ô thành một thứ biết chuyển động, xê dịch, và có lẽ hơi xóc một chút.

“Cháu đi giúp Tom đi,” Jo nói với Dora. “Cô sẽ rửa bát đĩa.” Bà không muốn ai nhận ra bà căng thẳng thế nào. Thời điểm ấy đã đến. Cuối cùng họ cũng sắp rời khỏi sự an toàn của bến thuyền.

“Không,” Marcus nói với vẻ kiên quyết. Ông có một khả năng huyền bí là đọc được suy nghĩ của bà. “Bà cũng phải lên boong. Bà chắc chắn sẽ bị say sóng nếu cứ ở dưới này suốt. Hãy đợi cho đến khi nào bà đã quen với sự chuyển động. Cứ để những cái tách ở đây cho đến khi chúng ta cần uống trà lần nữa, mà trong trường hợp của Ed là khoảng mười phút nữa. Đừng bận tâm tới việc hỏi ông ấy có muốn một tách không, chỉ cần mang nó lên cho ông ấy mỗi lần bà có thể pha trà. Ba thìà đường,” ông nói thêm, sau đó ngắt kết nối máy tính của Jo và nhảy lên các bậc thang.

“Carole thật may mắn,” Jo nói.

“Vì điều gì ạ, được phép ngủ nướng trên giường?” Dora hỏi, khoảng qua loa mấy cái tách, nhanh đến mức không đủ để đảm bảo vệ sinh, nhưng cô không quan tâm.

“Ừm,” Jo nói, lập lờ.

“Đây, hãy giữ cái đệm chần này,” Tom nói khi Dora đến bên cạnh anh. Lúc này họ đã rời chốn an toàn của bến thuyền và đang đi ra vùng nước rộng mở hơn. Họ đang đợi để được phép đi vào thủy môn. Các bến thuyền luôn nằm cao hơn mực nước sông, Tom đã giải thích, vì vậy họ phải nhờ thủy môn hạ thuyền xuống mực nước sông. Dora quyết định rằng cuộc sống quá ngắn ngủi để hỏi anh một cái thủy môn hoạt động như thế nào và hy vọng cô sẽ học được điều đó khi họ đi tiếp.

“Tôi không biết làm gì với nó!” Dora phản đối, nhón lấy sợi dây thừng của miếng đệm chần như thể nó là một con rắn độc.

“Cứ giữ nó ở mạn thuyền nếu chúng ta có vẻ sắp va vào thứ gì. Và khi chúng ta đi vào thủy môn, cô có thể cần đưa nó lên cao hơn một chút.” Tom rất điềm tĩnh. “Cứ quan sát tôi. Dễ lắm. Tin tôi đi, ngay cả

Carole cũng có thể làm được.”

“Đừng nói xấu Carole,” Jo nói khi bà xuất hiện. “Tôi cho rằng cuộc sống của cô ta cũng khó khăn.”

“Vì phải ăn ở với Marcus ấy ă?” Dora hỏi.

“Cô không nghĩ chung sống với ông ta là điều dễ dàng,” Jo nói.

Lát sau, khi họ dễ dàng vào được thủy môn mà không va vào thứ gì, hay đúng hơn là tiến sát thứ gì hơn mức cần thiết, Tom nói, “Chúa ơi, ông già Marcus đó có thể điều khiển được cả một con tàu lớn ấy chứ!”

“Tôi cũng rất hy vọng như thế,” Jo lầm bầm. Sự căng thẳng đang khiến bà trở nên cáu kỉnh và bà vẫn chưa tha thứ hẳn cho ông.

“Cô có thấy cái cách ông ấy rẽ thuyền không? Một cơn gió đến không đúng lúc, nhưng ông ấy đã xoay xong bánh lái trước khi nó có thể gây hại.”

“Đáng ra phải không có cơn gió nào mới đúng,” Jo nói. “Tôi nghĩ mục đích của việc chờ đợi bao lâu như thế mới khởi hành là để có một giai đoạn thời tiết ổn định, lặng gió.”

“Ta luôn gặp phải những cơn gió lạ,” Tom nói một cách tự tin. “Được rồi, nào, cô Jo, cô hãy giữ cái đệm chần này và di chuyển nó nếu cần.”

Tom nhảy vọt lên buồng lái, muốn được tham gia cùng Marcus.

“Cô không có bổn phận làm bất cứ việc gì liên quan đến con thuyền,” Jo khế càu nhàu. “Nhiệm vụ của cô là nấu nướng và giúp mọi người vui vẻ.”

“Và cung cấp trà cho Ed.”

“Chính xác. Cô không có bổn phận giữ những cái đệm chần và quyết định xem liệu có phải di chuyển chúng không.Ồ, nhìn kìa, Dora. Cô nghĩ có lẽ cháu nên dịch cái đệm chần của cháu lên một chút.”

Dora cười. “Cháu nghĩ cô phải dùng từ *forrard*^[42] mới đúng ă.”

Cuối cùng, chiếc *Ba chị em* đã được hạ xuống mực nước sông. Họ có thể trông thấy Marcus trong buồng lái, đang quay bánh lái về phía bên này, rồi lại đảo ngược lại, và rồi họ đã ở trên sông Thames, con đường giao thông huyết mạch lớn của Anh và lộ trình thương mại đã tồn tại hàng thế kỷ.

“Nó khá lằng mạn,” Jo nói. “Dầu có hơi đáng sợ.”

“Ừm,” Dora nói. “Cháu nghĩ cháu có thể bắt đầu thích đi thuyền rồi đây.”

“Oa, quả là nhẹ nhõm,” Tom nói, anh đã thu lại những tấm đệm chần từ tay họ, và hiện đang kiểm tra xem có còn sót lại đoạn dây thừng nào có thể khiến mọi người bị vấp ngã không.

“Có ai có thể pha trà không nhỉ?” Ed nói, xuất hiện đằng sau họ. “Sếp muốn một tách.”

Dora cười. “Và ông cũng muốn chứ?”

“Vâng, nếu cô khẳng khẳng như thế.”

Khi Dora định đi với Jo, Jo giơ tay ngăn cô lại. “Cháu cứ ở đây. Cô có thể pha trà một mình.”

Dora ở lại. Có rất nhiều thứ để ngắm nhìn: những con thuyền đủ loại, những chiếc tàu cứu đắm được cải tạo lại và những chiếc tàu kéo. Ở phía bên kia của bến tàu có một chiếc thuyền buồm. Nó còn mới và tất cả những cái trụ và cột buồm của nó đang đón lấy ánh sáng của buổi sớm mai.

“Đó là một chiếc thuyền tập lái,” Tom nói, xuất hiện đúng lúc để trả lời câu hỏi trong lòng Dora. “Nó được làm bằng nhôm. Nhẹ nhưng kiên cố.” Anh nhìn cô với vẻ suy ngẫm, khiến cô đột nhiên thấy lo lắng.

“Không còn thời gian để bắt tôi leo lên một cái cột buồm đâu Tom ạ,” cô nói, cố tỏ ra hờ hững.

Anh cười. “Cô nói đúng, tôi biết mà.”

“Tôi cảm thấy tôi nên làm nhiều việc để giúp đỡ mọi người hơn.”

“Lúc này thì cô chẳng thể làm được gì nhiều. Chỉ cần sẵn sàng với những tấm đệm chần và đưa chúng đến bất cứ chỗ nào có vẻ sắp bị va chạm.”

“Tôi nghĩ tôi có thể làm được điều đó.”

“Cô có thấy vui không?”

“Có chứ! Hơn cả mong đợi. Có quá nhiều thứ để nhìn ngắm! Hãy nhìn cái vườn trên con thuyền kia. Trông nó giống như thứ anh sẽ nhìn thấy ở Chelsea.”

Về mặt Tom khiến cô nhận ra có lẽ anh không hay xem chương trình Chelsea Flower Show trên tivi. Cô cười. “Tôi đi giúp cô Jo bưng trà đây. Cô ấy không thể một mình mang hết chỗ trà đó lên trong một lần đi được.”

Carole đang ở trong buồng lái khi họ mang trà lên. Cô ta đang ôm eo Marcus. “Ôi, trà!” Cô ta nói. “Có thể pha cho tôi một tách không?”

“Tôi sẽ pha cho cô,” Dora nói, cảm nhận được sự miễn cưỡng phải quay xuống dưới quá sớm của Jo.

“Tôi chắc chắn Carole có thể tự pha trà cho mình,” Marcus nói, gỡ vòng tay Carole ra khỏi eo bụng.

“Ôi, Marky!” Đôi mắt oán trách của Carole trừng trừng ngược nhìn ông.

“Đừng bận tâm. Để tôi làm,” Dora nói. “Tôi có thể nhân tiện tìm ít bánh quy.”

“Ồ, bánh quy. Hay quá,” Tom nói.

“Bánh quy có chứa chất béo đã hydro hóa,” Carole nói.

“Những cái bánh này thì không, tôi đã kiểm tra rồi,” Jo nói và rồi căm ghét chính mình vì đã tỏ ra tự mãn.

“Hôm nay là một ngày đẹp trời,” Carole nói. “Tôi ngủ rất ngon trên cái giường đó.”

Jo đợi cô ta cảm ơn bà vì đã nhường nó cho họ nhưng rồi quyết định rằng cuộc sống quá ngắn ngủi để chờ đợi lâu như thế.

“Tôi sẽ đi thay đồ và tắm nắng,” Carole tiếp tục.

“Nhưng vẫn còn hơi lạnh mà, đúng không?” Tại sao mình phải đối xử với tất cả mọi người như thể mình là mẹ họ? Jo tự la rầy mình. Tại sao bà phải quan tâm đến chuyện Carole có thể bị cảm lạnh?

Carole rút về buồng mình một vài phút trước khi Dora mang trà đến. Dora gõ cửa. “Cô có muốn tôi mang trà xuống đó không?”

“Ồ. Không, cảm ơn. Tôi vừa mới uống chút nước. Tôi sẽ ổn thôi,” Carole gọi với lên.

“Có một tách trà thừa,” Dora nói, Jo nghĩ cô đang biểu lộ sự kiềm chế đáng kể.

“Ed sẽ uống nó,” Marcus nói.

“Tôi sẽ bỏ thêm đường vào,” Dora nói.

“Để cô!” Jo đề nghị, bà không muốn bị bỏ lại một mình với Marcus. Bà vẫn có cảm giác kỳ lạ với ông và không muốn phải phân tích lý do tại sao.

“Không, cô cứ ở trên này.” Dora kiên quyết và bắt đầu đối xử với Jo quá giống Karen.

Thay vì trò chuyện một cách gượng gạo, Jo suy ngẫm xem tại sao Carole có thể tự coi mình là trung tâm đối với tất cả mọi người, nhưng lại quá tận tụy với Marcus và quan tâm đến sự thoải mái của ông như vậy. Bà cho rằng, chính tình yêu chịu trách nhiệm cho điều đó.

Khoảng mười phút sau, Carole xuất hiện trong bộ bikini màu hoàng yến được thiết kế để khoe được tối đa da thịt trên cơ thể và chứng minh cho cái truyền thuyết hoang đường rằng chân của một vài phụ nữ bắt đầu từ eo đến bàn chân mà không có phần xương hông. Cô ta đang mang một cái túi đi biển lớn.

“Anh không cần gì chứ, Marky?” Cô ta hỏi ông khi cô ta đi ngang qua. “Em ở ngay ngoài kia nếu anh cần gì, nhưng em chắc chắn Jo hay Dora sẽ lấy cho anh bất cứ thứ gì anh muốn.”

Sau khi tuyên bố điều này, cô ta leo lên boong tàu. Trước cái nhìn chằm chằm của tất cả mọi người, đặc biệt là Tom (Dora nhận thấy), cô ta trải một cái khăn đi biển lớn và ngồi lên nó. Sau đó cô ta lấy

ra một cái mũ rộng vành, kính râm và vài lọ kem chống nắng. Cô ta bôi kem thành một lớp dày, làm cho bề mặt da gần như trắng toát, và rồi ngả đầu lên một cái phao cứu sinh. Nhưng chỉ trong một thoáng.

“Cái này hơi cứng, có thể ném cho tôi một cái nệm gối không?” Cô ta gọi.

Jo và Dora đều nhảy lên tuân lệnh nhưng Dora nhanh hơn.

“Tại sao cháu không tắm nắng một chút nhỉ?” Jo gợi ý, “đằng nào cháu cũng ra ngoài đó mà?”

“Cháu chẳng có gì thích hợp để mặc,” Dora nói. “Cháu đã để chỉ nha khoa trong buồng tắm^[43].”

Tom và Marcus nhìn cô với vẻ bối rối và Jo cau mày. “Hãy tận hưởng chút ánh nắng mặt trời khi cháu có thể,” bà nói với vẻ kiên quyết. Bà nghĩ quả là bất lịch sự khi đưa ra những lời nhận xét miệt thị về bạn gái Marcus trước mặt ông. Đặc biệt là khi ông không hiểu được sự ám chỉ trong lời Dora nói.

“Không biết Ed có muốn uống thêm trà không nhỉ?” Jo tự hỏi và đi pha một tách, bất chấp lời phản đối của Tom rằng vài phút trước ông ấy vừa mới nhận được một tách trà.

Jo quyết định Ed sẽ là nguồn thông tin của bà. Bà định lợi dụng Tom, nhưng anh đang lái thuyền trong buồng lái, và Marcus đang ở bên cạnh anh, có lẽ để đảm bảo rằng anh có thể làm được việc đó. Ed ngoan ngoãn uống cạn tách trà cũ và đón nhận tách trà đầy mà Jo mang tới.

“Mọi chuyện thế nào, Ed? Tôi không muốn làm Tom mất tập trung.”

“Có vẻ cậu ta đang lái rất tốt. Marcus sẽ hài lòng.”

“Hãy nói cho tôi biết chúng ta đang ở đâu, và mọi thứ.” Jo cảm thấy bà có thể bộc lộ sự thiếu hiểu biết của mình với Ed mà không cảm thấy xấu hổ.

“Bà đã xem đua thuyền trên tivi, đúng không?”

Jo gật đầu.

“Chúng ta sẽ đi qua những địa danh tương tự, Harrods Depository^[44], tất cả những cây cầu. Chúng ta sẽ xuống Westminster trong vài tiếng nữa, đó là nơi chúng ta tiếp nhiên liệu. Thật tuyệt khi được nhìn Tòa nhà quốc hội từ mặt nước.”

“Chúa ơi! Thú vị quá,” Jo nói, vẫn ngả nghiêng bất định giữa con người ru rú nơi xó nhà gần như mắc chứng sợ hãi trước đây và con người đi biển tự tin hơn một chút mà Marcus đã khiến bà trở thành. Suy nghĩ kỹ, nó giải thích cho lý do tại sao Marcus lại quá khiếm nhã với bà. Nếu ông thực sự nghĩ rằng bà bỏ dở chuyến đi vì khiếp nhược khi ông đã cố gắng hết sức để giúp bà bớt sợ hãi - chà, điều đó sẽ khiến cho bất cứ ai trở nên gắt gỏng, đặc biệt là một người đàn ông đã quen với việc muốn gì được nấy. Và ông hấp dẫn một cách đáng ngại.

Ed chẳng biết gì về khám phá nhỏ này của Jo. “Bà sẽ quen với sự chuyển động liên tục,” ông nói.

“Mặc dù hẳn bà cảm thấy hơi lạ lẫm khi ngôi nhà của bà được nhờ neo và di chuyển.”

“Đúng vậy! Điều này quả là đáng ngại với một người chưa du hành nhiều như tôi. Tôi đã kết hôn khi còn quá trẻ,” bà nói thêm, bộc lộ những suy nghĩ của mình.

“Chẳng bao giờ là quá muộn để bắt đầu làm một việc mình chưa có điều kiện làm. Cậu Tom đang kể cho tôi nghe về dự định đi du lịch của cậu ấy. Bây giờ, một người hữu dụng như cậu ấy có thể dễ dàng kiếm được việc trên những con thuyền. Tôi cho rằng đó là một cuộc sống tuyệt vời đối với một người trẻ tuổi. Tôi cũng đã kết hôn sớm,” ông nói thêm. “Mặc dù tôi đi biển và làm những việc tương tự, tôi luôn có một người vợ và một gia đình để cấp dưỡng. Tôi bây giờ có rất nhiều cháu.”

“Ồ, thích thật đấy.”

“Đúng vậy. Tôi không ghen tỵ với Marcus,” ông hạ giọng một chút, nhưng Jo nghĩ là chưa đủ. “Tôi cho rằng cô nàng Carole đó phải tốn rất nhiều tiền để duy trì sắc đẹp.”

“Họ sống với nhau lâu chưa?” Jo gần như thì thầm.

“Ông ấy không hay mang cô ta theo trong những chuyến đi, vì vậy tôi không biết.”

“Ồ.”

“Ông ấy thực sự không thích có phụ nữ trên thuyền. Ông ấy nói họ dễ dàng hoảng loạn và làm vương vãi tay chân. Có lẽ vì bà và Dora phải ở đây, ông ấy nghĩ Carole sẽ là... người bầu bạn.”

“Tôi hiểu.” Jo không hiểu gì cả. Tại sao ông lại quyết định mang Carole theo lần này, khi ông chưa bao giờ cần cô ta trong những chuyến đi trước đây? Có lẽ là để cảnh cáo bà? Nhưng ông đã nghĩ bà sẽ không đi cơ mà. “Không biết Marcus nghĩ chúng ta nên ăn trưa lúc mấy giờ nhỉ?” bà tiếp tục, nói điều an toàn đầu tiên mà bà có thể nghĩ tới.

Ed cười. “Còn chưa đến mười giờ. Bà không định làm món nướng đấy chứ?”

Jo cười. “Không. Pizza tự làm, bánh mì tròn, pho mát, salad. Tom nói đó là tất cả những gì mà bất cứ người nào cũng sẽ muốn ăn.”

“Pizza tự làm nghe hấp dẫn quá. Nhưng phải một vài tiếng nữa.”

Họ đã tiếp nhiên liệu và tiếp tục lên đường khi Dora nói với Jo rằng pizza nên được ăn nguội.

“Hâm nóng nó sẽ khiến nó mềm nhũn, và hôm nay là một ngày dễ chịu. Chúng ta không cần khởi động để làm ấm người, pizza cũng vậy. Cháu cho rằng Carole sẽ chỉ ăn salad thôi.”

“Thế à?”

“Chúng cháu đã nói chuyện. Cô ta không ăn bơ sữa và bị dị ứng với bột mì.”

“Cô ước gì Marcus đã nói trước với cô là cô ta sẽ đến!”

“Cô ta nói cô ta bức mình khi người ta coi chuyện dị ứng đậu phộng là nghiêm trọng, nhưng nghĩ dị ứng bột mì chỉ là chuyện dở hơi.”

“Điều đó có vẻ không công bằng.” Jo đang điên cuồng cố gắng nghĩ cách giúp Carole sống sót qua vài ngày tới. May mắn thay cô ta quá mạnh mai nên có lẽ cô ta sẽ không cần ăn nhiều.

“Cháu đã nói với cô ta rằng bị dị ứng đậu phộng là chuyện thực sự nguy hiểm, chỉ cần ngửi thấy mùi thôi là người ta có thể chết. Còn bột mì, cháu không nghĩ nó có khả năng tác động nghiêm trọng đến thế.”

“Cô không biết,” Jo nói. “Cô chỉ hy vọng cô ta không gặp vấn đề gì với cam quýt. Hoa quả là tất cả những gì cô ta có thể ăn.”

“Cháu nghĩ chỉ những người bị viêm khớp mới cần kiêng ăn cam quýt,” Dora nói. “Cháu không cho rằng Carole bị như vậy.”

“Cô sẽ không bận tâm, thật đấy. Cô muốn mọi người vui vẻ, được ăn những gì họ thích...” Jo hạ giọng, mặc dù họ đang ở trong bếp và lời họ nói không thể vọng lên trên boong. “Nhưng tại sao cô ta không xuống đây nói cho chúng ta biết cô ta cần gì? Tại sao lúc nào chúng ta cũng phải đoán thế?”

“Cô ta đang nhuộm tóc highlight.”

“Cô chẳng nhớ lần cuối cô làm tóc là khi nào nữa,” Jo nói. “Cô cần mua một lọ gì đó.”

“Cô có thể đến một tiệm làm đầu,” Dora nói. “Karen sẽ bảo cô thế,” cô nói thêm, biết rằng điều này sẽ tạo nên kết quả mong muốn.

“Cháu nghĩ vậy à? Có lẽ cháu đúng đấy. Cô sẽ mang pizza lên. Cháu mang bánh mì tròn và salad nhé?”

Tom đang ở mũi thuyền khi thức ăn được đem vào buồng lái, nhưng chẳng mấy chốc anh đã xuất hiện.

“Oa, trông ngon quá!”

“Trong này không có đủ chỗ cho tất cả mọi người,” Marcus nghiêm nghị nói. “Tại sao bà không mang nó ra ngoài, dĩ nhiên là sau khi Ed và tôi đã ăn vài cái pizza.”

“Cậu có thể mang cái khay ra ngoài cho Carole, để xem cô ấy thích gì,” Jo nói với Tom. “Tôi sẽ lấy bia. Cậu muốn một lon chứ?”

“Bà có thứ đồ uống không còn nào không?” Marcus hỏi.

“Thuyền trưởng không thích chúng tôi uống bia rượu trong khi làm việc,” Ed nói, bốc một miếng pizza nữa với sự nhiệt tình khiến người khác hài lòng.

“Chẳng có lý do gì để các vị không nên uống một ly bia,” Marcus tiếp tục. “Nhưng vừa uống rượu bia

vừa lái thuyền là không chuyên nghiệp.”

“Đừng lo, Jo, chúng tôi sẽ được bù đắp khi con thuyền đã cập bến an toàn,” Ed nói.

“Tôi sẽ đi tìm thứ gì đó không cồn - hay ông thích trà hơn?”

“Tôi muốn uống trà,” Ed nói, “nhưng tôi có thể đợi cho đến khi mọi người đều có một tách.”

“Tôi sẽ đi thu thập những cái tách,” Jo nói, cố gắng không thở dài, lo rằng hộp trà túi lọc không lỏ - đủ dùng cho cả năm trong những hoàn cảnh thông thường - có thể cạn kiệt. Những gallon sữa có thể cũng sẽ hết sạch.

Jo rửa khoảng hai mươi cái tách, ước ao bà có một ấm trà, để tiết kiệm những túi trà lọc. Bà cũng mong rằng thỉnh thoảng Carole sẽ đi pha trà cho mọi người. Dora và Tom khá siêng năng thay phiên nhau làm việc này, nhưng Carole chỉ nằm ườn trên boong thuyền trong bộ bikini, nhuộm tóc, phàn nàn về đồ ăn, một người đẹp rỗng tuếch chỉ biết làm đờm. Có một cô bạn gái như thế thì Marcus cũng chỉ là kiểu người đó mà thôi, bà tức tối nghĩ. Và sau đó bà lại giận dữ với chính mình hơn vì đã bận tâm.

Bà vừa mới xếp những cái tách vào một cái khay thì Dora chạy bổ xuống.

“Ôi Chúa ơi! Cảnh sát trên sông vừa mới đánh điện sang bằng radio - họ sắp lên thuyền chúng ta!”

Tom đi xuống sau cô, điềm tĩnh hơn nhiều.

“Điều đó có nghĩa là gì?” Jo hỏi, những tội lỗi nho nhỏ len vào đầu óc bà - cuốn tạp chí heat, chai whiskey nhỏ, những khuyết điểm khác có thể vi phạm một luật lệ địa phương nào đó mà bà không ngờ tới.

“Ôi dào.” Tom nghiêm nghị nói. “Cháu nghĩ nó chỉ có nghĩa là chúng ta phải pha thêm nhiều trà.”

Chương 18

Một giây sau lời tuyên bố nghiêm trọng này, Jo ném một chiếc khăn lau bát đĩa cho Tom và anh đặt ấm đun nước một lần nữa.

“Chuyện gì sẽ thực sự xảy ra?” Dora hỏi.

“Họ sẽ kiểm tra giấy tờ và lục soát xem con thuyền có chất nổ và các thứ tương tự không, và mọi chuyện sẽ ổn thôi. Qua những gì họ nói trên radio, tôi đoán chừng họ biết Marcus. Tôi cho rằng họ sẽ biết ông ấy.Ồ, bánh ngọt.”

Không nói năng gì, Jo chuyển cho anh cái hộp thiếc không đầy nắp đựng một chiếc bánh ngọt dễ vỡ vụn nhưng nhân đầy hoa quả, bà đã định để dành nó làm món tráng miệng nếu bà không thể làm được thứ gì thú vị hơn. “Cậu nghĩ những người khác có muốn ăn nó không?”

Tom gật đầu, miệng ngậm đầy bánh. “Chắc chắn rồi,” cuối cùng anh nói, thối những mảnh vụn.

Dora theo Jo lên cầu thang, mang theo bánh, đường và thìa uống trà. Buồng lái đông đúc hơn bao giờ hết, với những người đàn ông mang theo radio đang cười và nói những lời bông đùa khiếm nhã với Marcus. Sau khi có thời gian để tách riêng từng người họ trong đầu, bà nhận ra họ chỉ có ba người.

“Uống trà nhé?” Jo nói, và Dora chợt nhớ đến mẹ cô, khi bà đối mặt với một ủy viên hội đồng mà bà không biết rõ.

“Joanna,” Marcus nói, khiến Dora thắc mắc tại sao ông lại gọi bà như thế trong khi chẳng ai làm vậy, “mấy người này là cảnh sát trên sông. Họ cần kiểm tra chúng ta vì chúng ta sẽ đi qua Westminster.”

“Tôi không hiểu tại sao bà lại mạo hiểm tính mạng để đi đâu đó với lão già nổi loạn này, thưa bà,” một người nói.

“Tin tôi đi, tôi không có sự lựa chọn nào khác, mời các anh uống trà và ăn bánh.”

Dora ngoảnh đi. Nếu cô bắt gặp ánh mắt của Jo, họ sẽ bật cười khúc khích - Jo ăn nói hệt như một nhân vật trên truyền hình.

“Ái chà, nhìn kia,” một cảnh sát trẻ hơn nói, nhìn cô nàng Carole đang tắm nắng qua cửa sổ.

“Đó là bạn gái của Marcus,” Jo nghiêm nghị nói.

“Ồ, thứ lỗi cho tôi, ông bạn,” anh ta nói. “Tôi không có ý gì đâu.”

Marcus đang nói chuyện với viên sĩ quan lớn tuổi hơn và có vẻ không để ý đến chuyện gì đang diễn ra.

“Cháu sẽ đến xem Carole có muốn uống trà không,” Dora nói, và ra ngoài, hy vọng Carole sẽ không

đột nhiên nhận thấy caffeine là một chất có thể chấp nhận được, hoặc tệ hơn, đòi hỏi cây thì là, hoặc cúc La Mã, hoặc bất cứ chất lỏng nào gọi Dora nghĩ đến mèo.

“Cảnh sát đang ở đây,” Dora nói với cặp kính râm của Carole.

“Ừm. Tôi đã thấy con thuyền dừng lại. Cô nhìn hộ tóc tôi được không? Cô nghĩ nó đã lên màu đủ chưa?”

“Còn tùy cô muốn nó vàng đến mức nào. Chẳng phải nó vẫn còn tiếp tục lên màu thêm một chút nữa sao?”

“Ừm. Nhưng tôi thích nó có màu vàng hoe.”

“Cô không muốn nó biến thành màu râu ngô đấy chứ,” Dora nói thẳng thừng. “Và cô phải nghĩ tới dầu dưỡng.”

“Tôi có dùng một loại dầu dưỡng tuyệt vời. Nó rất đắt nhưng đáng đồng tiền bát gạo, tôi nghĩ vậy.”

Dora ngồi xuống bên cạnh Carole và duỗi chân trước mặt. Sau đó cô xắn quần lên. “Tóc tôi lúc nào cũng khá đơn điệu. Ồ, bạn trai cũ của tôi thích vẻ ngoài tự nhiên, vì vậy tôi chưa bao giờ nhuộm tóc.”

“Hai người hẹn hò lâu không?”

“Khoảng bốn năm đằng đẳng. Tôi có thể thử nhuộm highlight.”

“Theo kinh nghiệm của tôi, đàn ông không quan tâm cô làm gì để trông xinh đẹp, chỉ cần cô xinh đẹp là được.”

“Vậy cô và Marcus đã cặp với nhau lâu rồi à?” Carole đã hỏi câu hỏi này trước, vì vậy Dora cảm thấy cô có thể hỏi tương tự.

“Khoảng mười tám tháng.”

Vì Carole có vẻ hoàn toàn thoải mái trước câu hỏi này, Dora dò hỏi sâu hơn một chút. “Marcus cực kỳ hấp dẫn, tôi có thể thấy điều đó, nhưng cô không thấy ông ấy hơi già so với cô à?”

“Ồ không. Tôi thích những người đàn ông lớn tuổi. Tôi cảm thấy an toàn khi ở bên họ. Tôi cũng thấy Marcus cực kỳ gợi cảm.”

“Ồ.”

“Vấn đề là, rất nhiều những người phụ nữ khác cũng cảm thấy như thế. Đó là lý do tôi phải giữ mình trong tình trạng hoàn hảo nhất. Và đảm bảo tôi là người chiến thắng. Tôi không hay tham gia những chuyến đi như thế này, cô biết đấy.”

“Thế à?”

“Ừ. Tôi khá ngạc nhiên khi Marcus nói tôi có thể đi.”

“Theo cô thì tại sao ông ấy lại làm thế?”

Carole ngáp. “Tôi không biết. Có lẽ ông ấy muốn tất cả mọi người biết ông ấy đã có nơi có chốn. Tôi cho rằng ông ấy bị rất nhiều những người đàn bà thiếu thôn tình cảm tấn công.”

Dora cởi đôi giày đi trên boong tàu và ngo nguẩy những ngón chân trong ánh nắng, cảm thấy bị xúc phạm và không muốn để lộ điều đó. Giữa cô và Jo, ai là người mà Carole cho là “người đàn bà thiếu thôn tình cảm”? Chà, cô ta có thể yên tâm về một trong hai người bọn họ.

“Tôi phải thừa nhận rằng, mặc dù tôi yêu bố tôi vô cùng nhưng tôi sẽ không muốn hẹn hò với người nào suýt soát tuổi ông ấy.” Dora nhắm mắt, giả vờ chẳng quan tâm đến phản ứng của Carole. Có lẽ nếu cô tuyên bố rằng cô chẳng đoái hoài gì đến Marcus, Carole có thể xuống tàu khi họ đến Queenborough, nơi họ sẽ đậu thuyền lại qua đêm. Chắc chắn cô ta không thể nghi ngờ Jo để mắt đến Marcus? Chỉ vì bà ấy độc thân, không có nghĩa là bà ấy thiếu thôn tình cảm.

“Có lẽ khi cô già hơn một chút, cô sẽ ngưỡng mộ những người đàn ông đứng tuổi. Ông ấy có khả năng đưa cô đến những nơi thú vị hơn một chàng trai trẻ. Mặc dù anh chàng Tom của cô rất dễ thương.”

“Anh ấy không phải là của tôi,” Dora nói, ước ao rằng cô chưa bao giờ bàn luận về chuyện này, “chúng tôi chỉ là bạn.”

“Ồ? Thật thú vị khi biết được vị trí của mọi người trong lòng nhau.”

Carole rõ ràng vẫn đang tập trung vào việc tắm nắng, nhưng một cơn ghen bất chợt che khuất chút ánh mặt trời của Dora. Phải chăng Carole muốn ngoại tình với một anh chàng trẻ tuổi? Và nếu vậy, tại sao cô phải bận tâm?

Ngày tiếp tục trôi. Dora và Jo quan sát London trôi qua: Bờ Nam, Tate Modern^[45], Cầu London, Mái vòm Thiên niên kỷ nhiều tai tiếng. Tất cả đều khá thú vị vì họ chưa bao giờ nhìn thấy những địa điểm này của London từ vị trí thuận lợi này. Con sông dần dần mở rộng khi họ đến gần Estuary hơn, do đó những địa điểm nổi tiếng, những cửa hàng và những căn hộ cao cấp đắt tiền ngày càng thưa dần cho đến khi cuối cùng Tom nói với họ rằng họ đang tới gần Queenborough. Mặc dù mới là đầu giờ chiều, Dora có thể nhận thấy Jo đang mệt mỏi và cô nói, “Khi chúng ta đến nơi, cô phải ngừng chăm sóc tất cả mọi người và để họ tự lo cho mình. Cô đi ngủ một chút đi. Ngày mai chúng ta chắc chắn sẽ lại khởi hành sớm.”

“Cô sẽ cố gắng. Cô cảm thấy mình như đã thức nhiều ngày trời, và như thể hàng tuần đã trôi qua kể từ khi chúng ta rời bến thuyền.”

“Vâng! Kỳ lạ, phải không ạ? Cô định ăn gì trong bữa tối? Cháu sẽ giúp.”

“Món moussaka mà cô đã làm, với cà rốt, đậu và cơm. Carole có thể ăn cà rốt, đậu và cơm. Hôm nay cháu đã hiểu cô ta thêm chút nào chưa?”

“Không hẳn ạ. Cô ta đã cặp với Marcus mười tám tháng. Tuy nhiên cô ta có nói một điều kỳ cục. Cô ta ít nhiều bóng gió rằng cô ta ở đây để trông chừng ông ấy.”

“Nghĩa là sao?”

“Đề ông ấy không chạy theo những người đàn bà khác, nghĩa là cô cháu mình đấy ạ. Hoặc tệ hơn, ông ấy nghĩ chúng ta thiếu thốn tình cảm và theo đuổi ông ấy. Cô ta nói chuyện này rất phổ biến.”

Về mặt Jo đành lại. “Vậy ra chúng ta là những kẻ thiếu thốn tình cảm, phải không?” Bà biết bà đã đúng khi không tin tưởng sự nghi hòa của ông sáng nay.

“Cháu nghĩ cô ta không có ý nói riêng chúng ta, mà ám chỉ những phụ nữ độc thân nói chung.”

“Cô nghĩ điều đó còn tệ hơn! Đàn ông công thức hóa phụ nữ, nói và nghĩ những điều trịch thượng về họ là đã đủ kinh khủng rồi, nhưng khi phụ nữ - những phụ nữ trẻ - cũng làm thế, thì quả là tồi tệ.”

Dora gật đầu. Mặc dù cô phẫn nộ vì một lý do hơi khác, cô vui vẻ hòa theo cơn giận của Jo. “Cháu biết! Cô ta đoán cháu và Tom là một cặp và nói anh ấy dễ thương. Khi cháu nói chúng cháu chỉ là bạn, cô ta nói thật thú vị khi biết được vị trí của mọi người trong lòng nhau.”

“Cậu ấy dễ thương thật, Dora ạ, và cháu không thể trách Carole vì đã nhận ra điều đó.”

Dora lắc đầu. “Thật ra, cháu không biết trong đầu cô ta nghĩ gì.” Hay chính đầu óc cô đang làm cô rối bời? “Mặc dầu cháu biết cô ta làm gì với mái tóc của cô ta,” cô nói thêm với giọng điệu ngờ ngẩn hơn. “Nhưng chẳng dễ dàng gì để hiểu được cô ta.”

“Ý cháu là, cháu không thể vượt qua lớp kem chống nắng dày cộp của cô ta? Ôi Chúa ơi, cô không thể tin nổi là cô lại nói thế.”

Dora cười. “Cháu nghĩ Karen sẽ tự hào khi biết rằng cô đã khám phá ra cái bản năng đánh đá của cô.”

“Karen có thể, nhưng cô thì không. Carole chỉ là một đứa trẻ, cô không nên nói những lời ác ý về cô ta.”

Những âm thanh vọng xuống từ bên trên chỉ ra rằng có thể họ sắp đến nơi. “Lên trên kia và nhìn ngắm Queenborough đi,” Jo nói.

Chẳng có gì nhiều để xem. Thuyền của họ được cột vào một thân tàu bê tông neo trên sông và không có cách nào lên bờ. Carole đang đứng trên boong, nhìn chăm chăm ra ngoài. Dora và Jo đến chỗ cô ta, vì họ không cần phải giữ những tấm đệm chần.

“Chả có cái cửa hàng nào cả,” Carole nói.

“Đúng vậy,” Jo đồng ý, bà đã muốn mua thêm nước và vài sản phẩm “thân thiện với Carole” khác.

“Liệu pháp mua sắm sẽ phải hoãn lại cho tới khi chúng ta đến Hà Lan,” Marcus nói, ông đã chọn lúc

đó để bước ra từ sau bánh lái.

“Tôi không coi việc mua thực phẩm là một liệu pháp,” Jo nói, vẫn còn giận ông.

“Marky, anh yêu, em muốn mua ít sô-cô-la,” Carole nói với cái giọng chỉ khác tiếng rên rỉ có một tí tẹo.

“Chắc chắn là cô không ăn sô-cô-la đấy chứ, Carole?” Jo ngạc nhiên hỏi.

“Sô-cô-la có chất chống oxy hóa, nếu nó có đủ lượng ca cao đặc,” Carole giải thích với vẻ tử tế.

“Ồ,” Jo nói, bà biết điều đó, và đi xuống dưới.

Dora định đi theo bà thì Carole nói, “Bà ấy bị làm sao thế?”

“Có lẽ vì bà ấy đã phải dậy từ trước lúc bình minh và phục vụ những người có chế độ ăn kiêng kỳ cục,” Dora nói và đi xuống bếp với Jo.

“Cô nàng búp bê Barbie biết đi đó làm cháu ngứa cả mũi,” Dora nói.

“Hắt xì hơi một cái và cháu sẽ cảm thấy khá hơn,” Jo nói, cười, và chính bà cũng cảm thấy khá hơn. “Chính lão Marcus chết tiệt đó mới đang làm cô tức... không chịu được.”

“Cô Jo, cháu thực sự hy vọng cô không định dùng một từ bậy hơn,” Dora nói. “Những người phụ nữ đứng đắn sẽ nghĩ gì?”

“Họ sẽ đồng ý với cô, một người phụ nữ. Bây giờ, cô sẽ đi hưởng cái mà mẹ cô gọi là một ‘giấc ngủ ngon lành’.”

Khi Jo thức dậy, một vài tiếng sau, bà nhận ra Tom và Dora đã chuẩn bị bữa tối. Một chảo cà rốt đã được chuẩn bị sẵn đang đợi và thậm chí có cả salad. “Cô hãy lên trên boong và uống một ly. Marcus và Ed đang ở trên đó.”

Jo thực sự không muốn ngồi cùng Marcus, đặc biệt là khi bà biết Carole cũng sẽ ở đó, nhưng bà cũng không muốn dành nhiều thời gian trong bếp hơn mức cần thiết. Việc nấu nướng trước chuyến đi đã vắt kiệt lòng nhiệt tình của bà lúc này.

Bà đã tắm qua sau khi ngủ dậy, trang điểm và mặc một cái áo sơ mi vải lanh dài màu trắng, có lẽ nó khiến bà trông đồ sộ như một ngôi nhà, nhưng thoải mái và tạo cảm giác sáng khoái - bà cảm thấy đó là bộ đồ thích hợp để ngồi trên boong uống rượu vang trắng. Vì vậy, sau khi kiểm tra lại lớp trang điểm, bà đến nhập hội với những người khác.

Bất cứ nỗi lo lắng nào về việc phải nói chuyện lịch sự với Carole, người mà bà có những cảm giác rất lẫn lộn, và Marcus, người mà bà vẫn bực tức, và Ed, người bà yêu quý vì nhiều lý do, đã bị xua tan lúc bà gia nhập nhóm. Marcus đang nói chuyện công việc.

“Lúc nào chúng ta cũng phải có hai người quan sát. Chúng ta sẽ tới nơi vào ban ngày, nhưng nếu vì bất cứ lý do gì đó mà chúng ta không thể, kế hoạch vẫn như vậy. Bốn tiếng trực, bốn tiếng nghỉ, thay phiên nhau lái thuyền khoảng một tiếng.”

“Em không phải làm thế, đúng không?” Carole hỏi.

“Chúng ta đều đi chung trên một con thuyền mà cùng,” Ed vui vẻ nói.

Jo, người đã định xin được miễn, vì bà là đầu bếp chính thức của con thuyền, giữ im lặng.

“Mọi người không cần phải tụ tập đông đúc ở buồng lái,” Marcus nói. “Tom có vẻ là một anh chàng cừ khôi. Tôi sẽ tiếp tục làm việc với Tom. Ông có thể chọn giữa Dora, Joanna hoặc Carole.”

“Ông đã đặt tôi vào thế khó xử, thuyền trưởng. Tôi sẽ chọn cô Dora. Jo đã làm việc quá vất vả rồi, bà ấy phải nấu nướng các bữa ăn thích hợp cho những ông hoàng đi biển.”

“Còn tôi thì sao?” Carole hỏi, rõ ràng cảm thấy bị bỏ sót.

“Em có thể làm những gì em thành thạo nhất, cùng à, làm cảnh,” Marcus nói, Jo nhận thấy trong giọng ông có một chút chế giễu.

Bà quan sát Carole, tự hỏi tại sao cô ta không tát Marcus, hoặc ít nhất lườm nguýt ông. Nhưng Carole chỉ cười điệu dàng. Rõ ràng cô ta cũng khờ khạo như vẻ ngoài của cô ta. “Anh có muốn em lấy thêm bia cho anh không?” Cô ta hỏi.

“Nếu em đề nghị như vậy, và anh nghĩ Ed cũng muốn uống,” Marcus nói.

Carole đứng dậy và vươn vai, để lộ cái bụng mà bạn có thể là ủi những cái chần trên đó nếu cô ta không đeo khuyên rốn. Cô ta đi đến đầu cầu thang và gọi với xuống chỗ Dora và Tom, “Làm ơn mang cho chúng tôi ít bia?”

“Tôi không nghĩ đó là cách cô lấy đồ uống cho người khác,” Jo nói, cố gắng nhẹ nhàng hết mức có thể, vì trong lòng bà chẳng cảm thấy nhẹ nhàng chút nào.

“Tôi cho rằng dầu sao họ cũng muốn chút không khí trong lành,” Carole nói, “tôi chắc chắn mình sẽ như vậy nếu tôi phải nấu ăn.”

“Lát nữa chúng ta sẽ phân công lịch nấu ăn,” Jo nói, “vì vậy cô sẽ biết được điều đó.” Jo chưa bao giờ có khuynh hướng ác ý nhưng bà không thể ngừng được. Carole đã khiến bà trở nên như thế.

Tom xuất hiện trên đầu cầu thang, cầm những lon bia và một chai rượu vang. “Mọi người có muốn ăn trên này trong bầu không khí trong lành không? Hay ăn ở bàn ăn dưới kia. Dưới đó khá nóng.”

“Bà muốn thế nào, Joanna?” Marcus hỏi, khiến bà giật mình. Bà đã rất bực mình với ông, vì sự ngạo mạn và cậy quyền, thế mà bây giờ ông lại tỏ ra ân cần.

“Chẳng phải sẽ rất vất vả nếu mang mọi thứ lên đây sao?”

“Không đâu, nếu như tất cả mọi người tự lấy những gì họ muốn ăn và mang nó lên,” Tom nói. “Cháu có thể mang vài cái nệm gối.”

“Tuyệt quá!” Carole nói. “Tôi sẽ ăn rau, hoặc salad, bất cứ thứ gì không có một khuôn mặt.”

“Đồ của ai thì người ấy tự mang lên,” Jo nhẹ nhàng nói, hy vọng bà không tỏ ra quá trịch thượng. “Nếu cô định ở đây với chúng tôi, cô phải nhập gia tùy tục.”

Carole và Jo nhìn Marcus, hy vọng được ông nói đỡ vì những lý do riêng của họ. Họ đều thất vọng. Ông đã lên mũi thuyền với Ed, để kiểm tra những chiếc đèn hiệu. Jo ước ao ông sẽ giáo huấn lại cô bạn gái của ông vì lợi ích của tất cả bọn họ.

Dora tỉnh giấc khi Ed đi vào buồng tắm. Đó là buổi sáng tiếp theo, và vì Marcus đã cương quyết bắt mọi người đi ngủ sớm và không được uống quá nhiều rượu, cô cảm thấy ngái ngủ, nhưng không đến nỗi quá kinh khủng. Cô đứng trên giường và nhìn ra ngoài cửa sổ. Lại thêm một ngày hoàn hảo, bình minh đang nhuộm hồng những bãi đất lầy thoai thoải khiến chúng trông thật lãng mạn. Cô quyết định mang một tách trà đến giường của Jo, hy vọng bà vẫn còn ở đó, chưa dậy làm việc.

Tối hôm trước họ đã cùng nhau chơi trò Cờ tỷ phú, Jo đã mua nó “phòng khi mọi người không biết làm gì để tiêu khiển”.

Marcus không chơi. Ông lui về buồng mình với những tấm hải đồ và, có lẽ, một cuốn sách hay, nhưng những người khác thì có. Trò đó rất vui. Dora tự khẳng khẳng với chính mình rằng nó rất vui, nhưng cô vẫn nhận thức được sự bức bối của mình. Phải chăng vì Tom đã giúp đỡ Carole quá nhiệt tình, khiến cô ta giành chiến thắng, hay vì Carole cứ làm duyên làm dáng và hay cười khúc khích với anh?

Cô đẩy điều đó ra khỏi tâm trí. Nếu Tom thích những phụ nữ hay cười khúc khích và bám chặt lấy người khác, cô có muốn dính dáng gì đến anh không? Khi xỏ chân vào quần jeans, cô kiên quyết nhắc nhở mình rằng họ chỉ là bạn, vì vậy việc anh tán tỉnh ai chẳng liên quan gì đến cô.

Jo cảm kích vì tách trà. “Hôm qua cô đã dậy rất sớm; hôm nay cô cảm thấy tay chân nặng như chì vậy.”

“Cô chưa cần dậy đâu. Cháu sẽ lo bữa sáng cho mọi người.”

“Chỉ cần làm bánh mì nướng và ngũ cốc thôi. Họ có thể ăn sandwich kẹp thịt xông khói vào bữa ăn nhẹ lúc mười một giờ trưa.” Jo tựa người vào chõng gối kê cao. “Đáng lẽ cô nên mua sữa đậu nành. Nhiều người bị dị ứng với các sản phẩm làm từ bơ sữa.”

“Vâng, nhưng họ thường nói với cô về điều đó trước. Họ không đột nhiên xuất hiện và yêu cầu đồ ăn đặc biệt.”

“Carole tội nghiệp,” Jo nói, nhấp một ngụm trà với đôi mắt nhắm lại. “Chúng ta không được khắt khe với cô ta.”

“Tại sao lại không chứ?” Dora nói và vội vàng đi về phía buồng tắm, sau khi nghe thấy Ed đi ra.

Ngày hôm đó, mọi người trầm lặng hơn một chút. Sự phấn khích ban đầu của việc khởi hành đã tan biến và có lẽ họ cảm thấy nhụt chí trước viễn cảnh băng qua biển Bắc. Marcus giảng giải về sự an toàn, những cái áo phao, những việc phải làm nếu có ai đó bị ngã xuống biển, cách hạ thủy một cái xuống - may mắn là Tom có vẻ biết hết những điều này rồi - và tầm quan trọng của việc cột chặt tất cả đồ đạc trong bếp. Dora và Jo thú nhận sự lo lắng của họ với nhau trong lúc chuẩn bị bữa trưa, sau khi cân nhắc việc cột mấy quả cà chua bằng dây thun trước khi thái chúng. Họ không muốn chia sẻ nỗi lo với ai khác.

“Xét cho cùng, nếu Carole không chịu để tâm, chúng ta chẳng muốn nhắc nhở cô ta làm gì,” Jo nói.

“Vâng, ngu dốt là hạnh phúc,” Dora nói, “Nó có vẻ đúng trong trường hợp của cô ta.”

“Cô không nghĩ cô ta thực sự hạnh phúc,” Jo nói.

“Thế à? Cô ta có được Marcus, người mà cô ta ngưỡng mộ, không phải nhắc một ngón tay làm việc gì, và thân hình trông như một siêu mẫu, một cô gái còn mong muốn gì hơn nữa chứ?”

“Có lẽ là một chút mãn nguyện,” Jo nói. “Mặc dù trước khi nói rằng cô ta không hạnh phúc, cô thực sự không nghĩ thế. Có lẽ cô đang dựng lên mọi chuyện. Đừng để ý. Cô chỉ không thích cái ý nghĩ mình có một mối quan hệ tình cảm với Marcus.”

“Thật à? Cháu nghĩ ông ấy rất hấp dẫn, xét theo tiêu chuẩn của một người đàn ông đứng tuổi.”

“Ồ, đúng là ông ấy rất hấp dẫn; cô chỉ không thích làm bạn gái của ông ấy.”

Jo thích gì thì bà giấu kín ngay cả với chính mình, bà đắm mình vào công việc nội trợ như một cách làm phân tán tư tưởng. Làm thế nào mà một phụ nữ ở tuổi bà, tiếp cận sự mãn kinh với tốc độ của một viên đạn đang bay, lại có những cảm giác không thích hợp như thế với một người đàn ông mà bà còn không chắc là bà có thích không? Cho dù đối tượng có hấp dẫn thế nào, điều đó hẳn phải có một lý do hóa học. Khi nào trở lại đất liền, bà sẽ đến gặp bác sĩ và tìm kiếm một phương thuốc chữa trị. Bà thở dài. Không phải lúc nào bà cũng ghét Marcus. Khi ông dẫn bà đi dạo và thuyết phục bà đừng sợ hãi, bà đã rất thích ông.

“Chà, đó là phần đất liền cuối cùng mà chúng ta sẽ thấy trong một thời gian dài.” Dora đã đem đến cho Ed tách trà theo giờ của ông. Lúc này là khoảng hai giờ chiều. “Bây giờ chúng ta phải tránh được Goodwin Sands, và tất cả các con tàu trong thủy lộ, sau đó chúng ta có thể yên tâm.”

“Goodwin Sands cực kỳ nguy hiểm phải không?” Dora hỏi ông. “Tôi nghĩ tôi đã nghe về chúng.”

“Cũng bình thường thôi nếu cô quan sát cẩn thận và tập trung chú ý. Trời không sương mù, hay lộng gió, và chúng ta có một đội ngũ tốt. Sẽ chẳng thể có chuyện gì tồi tệ xảy ra. Nâng cốc nào!” Ed uống một hơi hết nửa tách trà nóng.

Khoảng một tiếng sau, Jo quyết định đương đầu với những cảm giác lẩn lộn của bà về thuyền trưởng

của họ và đến chỗ Ed và Marcus trong buồng lái. Tom vừa lái thuyền trong giờ vừa rồi và đã đi tìm Dora. Carole đang nằm trên boong, không còn mặc mỗi bộ bikini nữa vì lúc này họ đang lênh đênh trên biển và trời không ấm áp cho lắm, và Jo thấy buồn chán. Bà nhận ra bà không bị say sóng hay sợ hãi và miễn cưỡng gán điều này cho khả năng xoa dịu sự căng thẳng của Marcus. Sẽ là một ý kiến hay khi tìm hiểu họ đang ở đâu, họ sẽ đi đâu và tập tở ra bình thường khi ở gần bên Marcus - một điều bà cảm thấy cực kỳ khó khăn.

“Trong này hơi chật chội,” Ed nói khi Jo đến.

“Tôi đi ngay đây, tôi chỉ muốn xem chúng ta đang ở đâu, trên hải đồ,” Jo nói với vẻ biết lỗi, thấy mừng vì có một cái cớ để rời đi.

“Không, không sao đâu. Bà cứ xem hải đồ còn tôi sẽ đi ngả lưng một chút, bây giờ chúng ta đang qua thủy lộ. Con tàu chở hàng lớn bên tay trái đang đi qua chúng ta một cách an toàn.”

“Ông cứ đi ngủ đi! Vài tiếng nữa là đến lượt quan sát của ông rồi,” Marcus nói.

Jo nhớ lại tình trạng của khoang hầm ở mũi thuyền trước khi Dora và Tom dọn dẹp nó và cảm thấy trào dâng một niềm tự hào và biết ơn đối với họ.

“Tôi sẽ mang mấy cái tách này xuống...”

Đột nhiên chiếc thuyền đảo mạnh về bên phải và Ed ngã nhào vào cánh cửa buồng lái, nó bật mở dưới sức nặng của ông. Điều tiếp theo mà Jo thấy là Ed chẳng bám được thứ gì, và rồi ông biến mất.

“Ôi Chúa ơi!” Jo nói.

“Có người ngã khỏi thuyền,” Marcus gào lên, lập tức kéo cần điều khiển về, rồi lao vọt qua người Jo, nhấc cái phao cứu sinh ra khỏi giá và quăng nó qua mạn thuyền. “Bây giờ tôi muốn bà quan sát cái phao đó và không được để mất dấu nó,” ông hét to. “Tôi sẽ quay chiếc thuyền về một bên sau đó bẻ lái ngược lại để tôi quay lại với ông ấy và đưa ông ấy lên thuyền. Nhưng đừng để nó lọt khỏi tầm mắt.”

“Tôi có thể thấy ông ấy! Chiếc áo không thấm nước của ông ấy đang nâng ông ấy lên một chút.”

“Tốt. Bây giờ hãy gọi Carole và bảo cô ấy gọi Tom lên đây.”

Bây giờ, khi cú sốc ban đầu đã qua, những điều Marcus đã giảng giải từ đời nào đời nào bắt đầu quay trở lại. Mắt bà nhòe ướt vì nỗ lực nhìn chăm chăm vào cái phao và bà gọi Carole mà không nhìn cô ta.

“Carole! Gọi Tom lên đây. Ed bị ngã xuống nước.”

“Cái gì?” Carole gỡ tai nghe ra.

“Ed bị ngã xuống nước!” Jo đang hét và miệng bà đã trở nên khô khốc. “Gọi Tom đi!”

May mắn thay anh đã xuất hiện từ khoang hầm ở mũi thuyền, Dora theo sau anh. Anh chạy đến chỗ Jo.

“Có chuyện gì thế ạ? Chúng cháu nghe tiếng động cơ chậm lại. Ồ chết tiệt!” Anh kết thúc câu khi thấy cái phao cứu sinh và gần nó là Ed.

“Đó là Ed,” Jo giải thích với Dora. “Ông ấy bị ngã.”

Marcus rất bình tĩnh. “Tôi sẽ quay thuyền lại và đưa nó vào đúng vị trí để tôi có thể đưa ông ấy lên. Tôi muốn hai người sẵn sàng hạ xuống và cột thật chặt hai đầu của nó để nó trở thành một cái bậc chắc chắn. Chúng ta sẽ đưa ông ấy lên thuyền từ đó. Hai người rõ chứ?”

“Rõ. Tôi từng thực hành cách cứu người bị ngã khỏi thuyền hồi tôi tham gia một khóa huấn luyện đi biển,” Tom nói.

Marcus cho động cơ chạy tiếp và quay bánh lái với những vòng quay lớn. Con thuyền dần dần quay đầu. Mắt Jo không hề rời khỏi cái phao và ngay phía sau nó là Ed. Vì chiếc thuyền chuyển động, Ed dường như cũng chuyển động, mặc dù Jo nhận ra bà vẫn phần nào ở nguyên vị trí. “Ồn Chúa, trời không có gió.”

Sau đó Marcus quay bánh lái theo chiều ngược lại. Tại sao ông ấy lại làm thế? Bà thắc mắc, biết rằng tốt nhất bà không nên hỏi. Ông trả lời câu hỏi trong lòng bà. “Nếu tôi tiếp tục quay tròn, chúng ta sẽ đi quá vị trí của ông ấy; theo cách này chúng ta sẽ tới thẳng chỗ ông ấy.”

Bây giờ chiếc phao và Ed có vẻ ở ngay trước mặt và, để giữ họ trong tầm mắt, Jo chạy tới mũi thuyền và chỉ vào ông. Ôi Chúa ơi, làm ơn đừng chèn qua người ông ấy, bà lẩm bẩm.

“Hạ xuống, Tom, Dora. Phải đảm bảo buộc dây chèo thật chặt để chiếc xuống không thể xoay tròn,” Marcus gọi to.

Khi Jo nhận ra Marcus có thể thấy cả chiếc phao và Ed, bà quay lại giúp Tom và Dora.

“Carole!” Marcus gọi. “Anh muốn em đi lấy cái dây ném ở cửa khoang hầm phía mũi thuyền, ném nó tới gần Ed nhất có thể và sau đó cột chặt nó lại khi ông ấy bắt được nó. Rõ chưa?”

Jo nhìn Carole và nhận ra cô ta không hiểu gì cả. Bà tự đi lấy cái dây và đưa nó cho Tom. “Tôi không ném được!” bà nói với anh, sự lo lắng biến giọng bà thành tiếng thì thầm.

“Cô đưa nó cho cháu,” Tom nói, giọng anh cực kỳ điềm tĩnh. “Được rồi, ông ấy bắt được nó rồi. Bây giờ cô hãy cột nó vào cái cọc đằng kia.” Anh chỉ. “Cô hãy buộc một vòng thật chặt và sau đó chỉ cần cuộn nó lại theo hình số 8.”

Jo làm theo lời anh và rồi nhìn Tom và Dora cố gắng lôi Ed lên thuyền. Dora cúi người qua mạn thuyền về phía ông và nước ào ạt xô tới, gần như làm lật úp chiếc xuống nhỏ.

“Hãy cố gắng chúi người về đằng trước,” Tom hỏn hển nói.

Marcus bước tới với một sợi dây dày hơn. “Tom, cậu có thể buộc cái này quanh hai cánh tay Ed và thắt một cái gút thắt dây thừng không? Sau đó chúng ta có thể cùng nhau kéo ông ấy lên.”

Kỳ diệu thay, Tom có vẻ biết gút thắt dây thừng là cái gì và mọi người quan sát khi anh nhảy xuống cái xuống ngập nước để buộc dây thừng vào dưới cánh tay Ed. Cuối cùng sợi dây đã được buộc quanh người ông và Marcus lấy hết sức kéo dây. Tom và Dora tóm lấy bất cứ phần cơ thể nào của Ed mà họ có thể với tới và cuối cùng ông đã được kéo lên thuyền.

“Con cá này vẫn chưa to lắm”^[46], Tom nói với ông.

Ed, thở hồng hển và gấp gáp, nói, “Có lẽ chúng ta nên khao rượu thôi, thuyền trưởng ời. Vì lý do sức khỏe.”

Chương 19

Jo quay lại với thói quen của một bà mẹ. “Ông phải tắm nước nóng, không phải gội nước qua loa đầu đấy. Tom,

lấy quần áo cho ông ấy đi. Tôi sẽ đun nước, hay ông thích ăn chút súp đã, Ed? Tôi có thể rửa đông ít tỏi tây và khoai tây?”

“Không cần phải nhặng xị lên thế,” Ed nói, lắc đầu liên tục, như một chú chó. “Tôi chỉ cần thay quần áo là xong.”

“Ông có thể uống một cốc rum nhỏ khi ông đã làm xong tất cả những điều Jo nói,” Marcus nói với vẻ dứt khoát. “Sau đó ông sẽ lên giường đi ngủ vài tiếng.”

Tất cả mọi người trừ Marcus và Carole tụ tập quanh Ed khi ông bước ra từ buồng tắm, ẩm áp và khô ráo, để ăn súp. “Cái chốt cửa đó yếu thật,” ông nói. “Khi sóng nước từ cái tàu chở hàng đó tấn công chúng ta, tôi chỉ mất thăng bằng có một giây. Sau đó là ’tùm’.”

“Ôn Chúa Marcus biết phải làm gì,” Dora nói. “Ông ấy là một người hùng!”

“Ông ấy chỉ làm công việc của mình thôi, cô gái ạ,” Ed nói, trước sự tán thành bí mật của Jo, “nhưng tôi cho rằng tôi nợ ông ấy ơn cứu mạng.”

“Đó là một việc làm quả cảm,” Jo lẩm bẩm, phết bơ vào một cái bánh mì tròn tự làm khác cho Ed. Ngâm mình dưới biển rõ ràng đã khiến ông đói ngấu.

“Tôi có học một khóa đi biển hồi lớp sáu,” Tom nói. “Chúng tôi phải thực hành các kỹ thuật cứu người bị ngã khỏi thuyền. Khó kinh khủng! Ông có sợ không, Ed?”

“Ôi, số tôi vẫn còn may mắn: đang là mùa hè, vậy nên mặc dù nước lạnh cóng, nó cũng không giá buốt như trong mùa đông; đang là ban ngày; và chúng ta đã ra khỏi thủy lộ.” Ông húp soap một cái hết sạch chén súp. “Tôi cho rằng tôi hơi bất cẩn vì chúng ta đã vượt qua phần khó khăn nhất.”

“Tôi đã làm cho ông một chai nước nóng,” Jo nói. “Khi uống rượu rum xong, ông hãy đi ngủ. Lệnh của thuyền trưởng đấy.”

“Tôi sẽ lên trên xem Marcus có muốn tôi lái thuyền không,” Tom nói.

“Ý hay, anh bạn. Ông ấy sẽ mừng vì cũng được nghỉ ngơi một chút, tôi cho rằng vậy.”

Dora đi với Tom. Chứng kiến anh góp phần cứu mạng Ed đã khiến cô nhìn anh với con mắt hơi khác. Cô đã biết anh hoàn toàn giỏi giang, khéo léo với các công việc liên quan đến tàu thuyền, nhưng bây giờ cô còn thấy anh rất dũng cảm nữa. Trong lòng cô nhen lên một niềm tự hào.

“Ông có muốn tôi giúp không?” Tom hỏi Marcus, gần như bẽn lẽn.

Nhìn cách hai người đàn ông giao tiếp với nhau, Dora nhận ra mọi thứ đã thay đổi, không chỉ cách cô nhìn nhận Tom, mà cả cách Tom đánh giá Marcus. Ông ấy đã được thăng cấp từ “người đàn ông có công việc hoàn hảo” thành một hình tượng gần như thần thánh.

“Thế thì tốt quá. Tôi sẽ đi nghỉ một lát. Cậu thấy chúng ta đang ở đâu trên hải đồ chứ? Dora sẽ quan sát những cái phao với cậu, và có cả GPS^[47] nữa.”

“Tôi không nghĩ Ed thích GPS,” Tom nói. Mặc dù Marcus đã bước ra khỏi bánh lái, ông vẫn chưa về đến buồng mình. Ông cười.

“*Log, lead* và *lookout* là những gì ông ấy ưa thích,” Marcus nói, “và ông ấy có lý. Khi tất cả các thiết bị tối tân của cậu bị hỏng, cậu phải dựa vào chính đôi mắt của mình.”

“Xin lỗi, nhưng tôi không hiểu,” Dora nói.

“Cậu giải thích đi,” Marcus nói với Tom. “Tôi ở ngay dưới này, Tom nhé. Đừng ngại gọi tôi. Tôi sẽ chỉ chớp mắt một lúc thôi.”

Khi chỉ còn lại Tom và Dora, họ đều im lặng. Dora muốn khen ngợi công lao của Tom trong cuộc cứu nạn vừa rồi, nhưng cô không biết phải nói gì. Cô vừa mới quyết định chọn một câu đơn giản thì Carole xuất hiện.

“Chuyện vừa rồi quả là huyền não! Anh tuyệt lắm, Tom!”

Dora cảm thấy trào dâng một cảm giác giống như ghen tỵ, không chỉ vì Carole đã dùng chính câu nói mà Dora vừa mới quyết định dùng.

“Tôi chỉ làm công việc của mình thôi mà,” Tom nói, nghe cứ như trong một bộ phim hình sự Mỹ.

Carole cười và đẩy vai anh với vẻ đùa giỡn.

Dora nhăn mặt. Tại sao Carole, người hầu như không quen biết Tom, lại có thể nói với anh suy nghĩ của cô ta và quá thoải mái với anh? Tuy nhiên chính cô cũng đã thoải mái với anh khi họ chơi cờ thỏ cáo trong khoang hầm phía mũi thuyền, trước khi họ nghe tiếng động cơ thay đổi.

Quyết tâm không để cho Carole dẫn dắt cuộc trò chuyện, cô nói, mạnh mẽ hơn dự định, “Cái chuyện log và lead là thế nào vậy?”

“Ồ, nó không phải là một cụm từ mà tôi quen thuộc lắm...”

“Nếu hai người định nói chuyện tàu thuyền, tôi sẽ đi,” Carole nói. “Anh có muốn uống một tách trà không, Tom?”

Dora chắc chắn đây là lần đầu tiên cô nghe Carole ngỏ ý làm gì cho ai ngoài Marcus. “Tôi cũng muốn

một tách,” cô vội nói, quyết tâm bắt Carole thực sự làm một việc gì đó.

“Ôi Chúa ơi, tôi sẽ không pha trà cho tất cả mọi người đâu!”

“Đi đi, cô gái tốt bụng,” Tom nói.

Carole hát đầu duyên dáng và đi xuống dưới.

Dora cố gắng ngăn mình không nói điều gì đó khó nghe và, vào lúc đó, chẳng có điều gì dễ nghe nảy ra trong đầu cô cả. “Log^[48] là gì?” Cuối cùng cô cũng cất được tiếng.

“À, có lẽ ông ấy không nói đến nhật ký hàng hải của con thuyền, đó là nơi họ ghi lại tất cả những gì xảy ra...”

“Như là có người bị rơi xuống nước.”

“Đúng vậy, chỉ có điều họ sẽ viết những câu như ‘có người ngã khỏi thuyền - bẻ lái sang phải’ và giải thích Marcus đã điều khiển con thuyền khéo léo thế nào để chúng ta có thể đưa được Ed lên.”

“Vậy thì cũng chẳng hay ho gì?”

Tom thừa nhận câu nói đùa nhẹ nhàng này là đúng và Dora nhẹ nhõm khi cảm thấy sự thoải mái trước đây giữa họ đã quay trở lại. “Cô hãy học cách đoán ý nghĩa của các thuật ngữ chuyên môn. Nhật ký hàng hải có thể khá thú vị.”

“Được rồi, vậy log còn có nghĩa gì nữa? Khi nó không phải là một phần của một cái cây.”

“Hiển nhiên ban đầu nó là một phần của một cái cây - trước đây họ thường kéo theo một khúc gỗ phía sau con tàu - ồ, thôi đừng bận tâm đến nó. Ý Ed là đó là một vật dùng để đếm xem cô đã đi được bao nhiêu lý và hải lý.”

“Không phải là sai à?”

“Không, sai là đơn vị đo độ sâu, và bây giờ là mét. Đó chính là chuyện liên quan đến *lead*^[49]. Trước đây người ta thường buộc chì vào một sợi dây dài được chia vạch theo từng sai. Thi thoảng họ bôi mỡ động vật lên nó để nó dính cát hoặc đá phiến sét hoặc bất cứ thứ gì khác để họ có thể biết phần đáy nước như thế nào. Sau đó, nếu họ muốn neo thuyền, họ sẽ biết được liệu mỏ neo có bám được vào phần đáy hay không.”

Dora thấy mình hứng thú không ngờ. Tom thực sự hiểu biết. “Vậy là nó được dùng để đo độ sâu của nước. Nhưng làm thế thì có ích gì?”

“Những chỗ nông nhất được đánh dấu trên hải đồ để cô biết rằng vào bất kỳ một giai đoạn nào đó của thủy triều, nước luôn dâng lên cao hơn thế. Phần *lookout*^[50] thì đã quá rõ ràng rồi.”

“Vậy toàn bộ chuyện này có nghĩa là anh phải có những cách thức truyền thống để kiểm tra những loại

máy móc tối tân của anh. Tôi không nhận ra ngành hàng hải lại có công nghệ đơn giản như thế.”

Tom cười. “Nó bao gồm nhiều sự tính toán mà may mắn thay tôi không phải thực hiện.Ồ, Carole mang trà tới rồi.” Anh cười một cách ầm áp với cô ta và cô ta cười đáp lại. “Nhanh quá.”

“Ồ, Jo đã làm sẵn. Tôi chỉ mang lên thôi. Đây.” Cô ta đưa cho Dora một tách, làm sánh một ít lên tay cô. May mắn là nó không quá nóng.

“Marcus đi ngủ rồi à?” Cô ta nói, đặt cái tách của Tom xuống rất cẩn thận. “Tôi về phòng với ông ấy đây.”

Cô ta cười khúc khích, và Tom và Dora nhìn nhau thiếu não khi cô ta đi xuống dưới.

Một lát sau cô ta lại xuất hiện. “Ông ấy không muốn bị làm phiền,” cô ta nói với vẻ quan trọng. “Tôi sẽ đi uống nước.”

Dora nghĩ cô ta có vẻ căng thẳng và tự hỏi phải chăng họ đã cãi nhau trong vài phút cô ta ở trong buồng với Marcus.

“Tôi ghét tỏ ra nhiều sự,” Tom nói, chẳng để ý gì đến sự căng thẳng ấy, “nhưng tách trà này nguội quá. Cô có thể pha cho tôi một tách khác không?”

Carole nở nụ cười quyến rũ. “Tôi có thể làm bất cứ điều gì cho anh, Tom ạ, nếu tôi biết cách làm nó.”

“Bằng bếp gas,” Dora can câu. “Nó khá đơn giản.”

Jo vẫn đang dọn dẹp khi Carole vào bếp. “Tôi phải pha thêm trà cho Tom,” cô ta nói. “Ít nhất anh ấy cũng cần tôi,” cô ta lẩm bẩm nói thêm, khẽ đến mức Jo có thể không để ý tới.

“Ồ, được. Để tôi làm hộ cô nhé?”

“Tôi không ngốc, bà biết đấy. Tôi có thể đun nước.”

“Chỉ vì tôi đang tiện đứng đây thôi mà.” Jo cảm nhận được nỗi đau sau câu nói có phần hằn học của Carole. “Dĩ nhiên cô là một cô gái rất giỏi giang, Carole.” Jo không biết liệu điều này có đúng không, nhưng cô ta đã cai quản cuộc đời Marcus một thời gian dài. Cô ta hẳn phải có năng lực, nếu không ông sẽ không chịu đựng nổi cô ta.

Carole đổ đầy nước vào ấm và đặt nó đánh huych lên bếp, làm nước trào ra phần đánh lửa, vì vậy khi cô ta cố gắng bật ga, nó kêu phù phù và không chịu hợp tác.

“Có chuyện gì không ổn à?” Jo nhẹ nhàng hỏi.

“Mọi thứ! Tôi ước tôi chưa bao giờ tham gia chuyến đi khủng khiếp này. Tất cả mọi người đều ghét tôi. Marcus thật tệ tiện. Tôi chỉ mong được về nhà!”

“Chà, cô cũng sắp được về nhà rồi mà. Đừng buồn, Carole. Chẳng ai ghét cô cả.”

“Tôi nghĩ Marcus có đấy.”

“Tôi chắc chắn ông ấy không thể đâu.” Jo tự động thốt ra những lời nói ấy nhưng bà nghĩ hẳn phải có chuyện gì đó khiến Carole có cảm giác như thế này, và bà đổ lỗi cho Marcus. Thật không công bằng khi mang Carole theo, khi ông biết thừa cô ta là người thế nào, và rồi đối xử không tốt với cô ta. Jo đã nhận thấy ông khá thờ ơ với cô ta và mối quan hệ của họ không hẳn là yêu đương, ít nhất là ở chỗ đông người, nhưng bà thực sự hy vọng họ có thể hòa thuận với nhau cho đến khi chuyến đi kết thúc. Làm một chuyên gia tư vấn tình cảm trên một con thuyền không phải là công việc của bà.

“Bà có nghĩ ông ấy quá già so với tôi không?” Câu hỏi của Carole có vẻ giống một lời van vỉ hơn.

Jo hít một hơi để cho mình thời gian cân nhắc câu trả lời. “Ồ, dĩ nhiên đó là một vấn đề rất riêng tư.”

“Nhưng bà có nghĩ thế không?”

“Carole, cung à, chuyện đó chẳng liên quan gì đến tôi.”

“Tôi biết! Tôi chỉ muốn nghe ý kiến của bà. Dora nghĩ như vậy mà.”

“Con bé nói thế sao?” Dora không phải là người hay nói thẳng. Karen mới là đứa luôn nói chính xác những gì nó nghĩ.

“Không hẳn. Cô ấy nói rằng cho dù cô ấy rất yêu bố mình, cô ấy không thể hẹn hò với ai gần bằng tuổi ông ấy. Bố Dora bao nhiêu tuổi rồi?”

“Tôi không biết! Nhưng tôi cho rằng ông ấy già hơn Marcus một chút.” Jo nuốt khan, sau khi tính toán một chút và quyết định đưa ra câu trả lời không đúng. “Cô có nghĩ là ông ấy quá già so với cô không?”

“Có lẽ. Ý tôi là, ông ấy rất hấp dẫn, nhưng đôi khi ông ấy rất nóng nảy.”

“Những người đàn ông trẻ tuổi cũng có thể nóng nảy, cô biết đấy, nhưng tôi thừa nhận họ có xu hướng khoan dung hơn.” Jo không muốn nghĩ về sự hấp dẫn của Marcus vào lúc đó.

“Tom rất dễ chịu.”

“Đúng vậy.” Jo thực sự không biết nói gì bây giờ. Trong suy nghĩ của bà, Tom là của Dora. Nhưng Dora luôn khẳng định họ chỉ là bạn tốt.

“Tôi nghĩ anh ấy thích tôi.”

Jo cắn môi. “Chắc chắn rồi, nhưng tôi nghĩ cô không nên tán tỉnh Tom trong chuyến đi này. Sẽ thật khủng khiếp nếu cậu ấy và Marcus bất hòa.”

“Nhưng điều đó có thể khiến Marcus ghen, rồi ông ấy sẽ lại muốn có tôi.”

“Chúng ta chẳng thể chắc chắn điều gì về đàn ông,” Jo nói, đầy cảm xúc. “Hãy xem những gì đã xảy ra với tôi!”

“Chuyện gì đã xảy ra với bà vậy?”

“Thực ra cũng chẳng phải chuyện quá hiếm gặp. Chồng tôi đã bỏ tôi vì một phụ nữ kém ông ta rất nhiều tuổi.”

“Ồ.” Carole chắc chắn không có vẻ ngạc nhiên.

“Cô ta hiện đang mang thai.”

Carole sôi nổi hơn một chút. “Ồ, tuyệt quá.”

“Tôi cho rằng vậy.” Jo nén lại một cảm giác ghen tức. “Với cô ta. Carole, cô muốn có con không?”

“Ồ, có chứ. Tôi yêu trẻ con.”

“Vậy thì hãy bỏ Marcus đi - ông ấy quá già để làm một người cha.” Bà buột miệng nói mà không nghĩ gì, nhưng cái ý nghĩ Marcus chịu đựng một đứa trẻ con hay quấy khóc với sự kiên nhẫn mà những đứa trẻ hay quấy khóc đòi hỏi quả là không tưởng.

“Ngày nay có khá nhiều người làm cha khi đã đứng tuổi,” Carole nói, khẽ bĩu môi.

“Tôi biết, nhưng vì ông ấy có khả năng không có nghĩa là ông ấy mong muốn như thế. Tôi nghĩ nếu Marcus muốn có một gia đình, lúc này ông ấy phải có rồi.”

Carole cân nhắc. “Hừm. Có lẽ bà nói đúng. Có lẽ tôi sẽ chấm dứt với ông ấy.” Cô ta dậm bước đi như thể định làm điều đó ngay tức khắc.

Jo giơ tay ra và sẽ ngăn cản cô ta bằng hành động nếu cần thiết. “Nhưng làm ơn đợi cho đến khi chuyến đi này kết thúc đã! Chúng tôi không muốn có nhiều nỗi thất vọng.”

“Tôi sẽ không thất vọng. Tôi không ngại ngần gì chuyện đá người khác. Tôi đã làm thế rất nhiều lần.”

“Nhưng Marcus sẽ buồn! Cô thử nghĩ xem, cô bạn gái quyến rũ của ông ấy đá ông ấy, trước mặt bao nhiêu người! Nó sẽ thật khủng khiếp!”

“Nhưng ông ấy xứng đáng bị như thế vì cái tội quá quắt.”

“Ông ấy quá quắt thật chứ? Tôi không hiểu ông ấy làm thế lúc nào.” Jo kéo Carole tới chỗ bàn và nhẹ nhàng đẩy cô ta ngồi xuống một cái ghế. Tom sẽ phải đợi trà của cậu ta.

“Vừa xong. Ông ta là một tên khốn!”

“Có vẻ như tất cả những người khác lại nghĩ ông ấy là một người hùng.” Jo nửa muốn ghét Marcus,

bởi vì đó có vẻ là điều an toàn cần làm, nửa muốn bảo vệ ông và ngăn bạn gái ông bỏ ông.

“Nhưng ông ấy không phải là một người hùng với tôi! Tôi định chui vào nằm cạnh khi ông ấy ngủ và ông ấy nói tôi đừng làm phiền!”

“Có lẽ ông ấy rất mệt. Ông ấy đã phải trực gần như cả ngày rồi, chỉ thi thoảng được nghỉ một tí. Ông ấy cần nghỉ ngơi, Carole ạ.” Ông ấy già rồi, bà có thể nói thêm như thế, nhưng không làm vậy.

“Ông ấy có thể nghỉ ngơi với tôi ở đó! Ông ấy chẳng bao giờ có vấn đề gì vào ban đêm cả, vẫn ngáy ầm ầm đó thôi!”

“Đàn ông lớn tuổi có xu hướng ngáy nhiều hơn. Không hiểu sao,” Jo nói, về suy ngẫm.

“Điều đó thật kinh khủng. Tôi chắc chắn Tom không ngáy.”

“Chuyện đó thì cô phải hỏi Ed,” Jo nói, nén cười. “Tuy nhiên không phải là ngay bây giờ!”

“Bà có nghĩ tôi đại dột không?”

“Một chút. Tôi nghĩ cô nên đợi cho đến khi cô và Marcus đã về nhà. Tôi chắc chắn cô sẽ thấy sự kỳ diệu quay trở lại với mối quan hệ của hai người.” Cái ý nghĩ bà thực sự có thể làm một chuyên viên tư vấn tình cảm lóe lên trong óc Jo khi câu nói sáo rỗng này xuất hiện.

“Tôi không nghĩ có nhiều sự kỳ diệu đến thế. Tôi nghĩ ông ấy chỉ ham muốn tôi vì tôi còn rất trẻ và xinh đẹp.”

“Đó đâu phải là những điều tồi tệ,” Jo nói, mong ước rằng bà không ham muốn có được những điều đó. “Và ông ấy sẽ chẳng làm gì khác ngoài việc mời cô đi ăn tối nếu cô chỉ có chừng ấy thứ.”

“Còn tôi đã chết mê chết mệt ông ta. Bây giờ vẫn vậy, thật đấy.”

Jo không đáp lời. Câu “tôi cũng vậy” của bà lúc này sẽ chẳng giúp ích được gì.

“Nhưng có lẽ một người đàn ông trẻ sẽ thú vị hơn.” Carole chống cằm lên tay, trầm ngâm suy nghĩ.

“Cô có thể dành chút không gian riêng cho mình. Sống độc thân một thời gian cũng khá thú vị.”

“Tôi chưa bao giờ độc thân,” Carole nói, như thể điều này về vang lấm.

“Tôi dứt khoát nghĩ cô nên thử. Tôi cũng chưa bao giờ độc thân, trước khi chồng tôi làm cái việc ông ta đã làm, và mặc dù chuyện đó thực sự kinh khủng, tôi đã tìm được nhiều niềm vui kể từ đó.” Nói ra miệng những lời này khiến bà nhận ra chúng chính xác thế nào.

“Tôi nghĩ tôi sẽ cảm thấy kỳ cục, khi không có một người bạn trai bên cạnh.”

“Cô nên nói chuyện với Dora về vấn đề này. Cô ấy đã đính hôn hàng năm trời...”

“Đính hôn? Cô ấy không nói cô ấy đã đính hôn.”

“Thế à? Vậy thì có lẽ cô ấy không muốn ai biết, nhưng đó không phải là vấn đề. Cô ấy có một người bạn trai suốt mấy năm trời và bây giờ cô ấy độc thân. Tôi nghĩ cô ấy đang có được nhiều niềm vui hơn.”

“Vậy cô ấy và Tom thực sự không phải là một cặp?”

Trước sự nhẹ nhõm vô cùng của Jo, ấm nước chọn thời điểm này để sôi và Dora xuất hiện. “Trà của Tom đâu rồi nhỉ?”

“Nước vừa mới sôi,” Carole nói, cô ta không đứng dậy và cũng không pha trà. “Dora, trước đây cô từng đính hôn rồi, đúng không?”

Dora nhìn Jo với vẻ kinh ngạc.

“Cô xin lỗi, Dora,” Jo nói, “cô lỡ miệng. Cô chỉ đang nói với Carole rằng cô ấy nên thử sống độc thân nếu cô ấy chia tay với Marcus. Cháu đang sống rất vui vẻ, đúng không?”

Trước khi Dora có thể trả lời, Carole tiếp tục. “Và sau đó tôi đã hỏi bà ấy rằng cô và Tom có phải là một cặp không.”

Jo những muốn ném túi trà nóng vào Carole ngay lúc đó. “Carole, cung à, tôi thực sự nghĩ cô không nên tiếp tục chuyện này. Một chuyến đi bằng thuyền không phải là nơi để người ta đối đầu nhau. Ed suýt nữa đã chết đuối dưới biển. Làm ơn, đừng có gây chuyện nữa.”

“Ý bà là gì?”

“Ý tôi là cô đừng chia tay với Marcus, đừng cố gắng giăng bẫy Tom, và chỉ cần cố gắng hòa hợp với tất cả mọi người.”

“Giăng bẫy? Nghĩa là sao?” Carole hỏi.

“Cô biết thừa nó có nghĩa là gì mà!” Sự giận dữ của Jo cuối cùng đã lên đến đỉnh điểm. “Bây giờ, tất cả hãy cư xử như những người trưởng thành, gắn bó hòa thuận với người đàn ông đi cùng chúng ta và đừng cố gắng giành giật của người khác!”

“Bà biết không, Jo,” Carole trầm tư nói, sau khi bỏ ngoài tai tràng đả kích vừa rồi, “tôi tham gia chuyến đi này vì tôi nghĩ Marcus quan tâm đến một người phụ nữ. Tôi thực sự không nghĩ đó là Dora.” Cô ta liếc nhìn Dora để chắc chắn cô không phải là tình địch của cô ta. “Có thể là bà chăng?”

Jo nhận ra bà có thể một là mất hết bình tĩnh, hai là phá lên cười. Bà cười. “Carole, nếu cô nghĩ một người đàn ông như Marcus sẽ thích một phụ nữ như tôi, cô cần kiểm tra lại đầu óc của cô xem có vấn đề gì không! Còn bây giờ, người nào lấy trà của người nấy đi, tôi đi chọn một lát đây.” Bà chộp lấy một cái tách và vội bỏ đi trước khi ai đó có thể nói gì khiến bà muốn hét lên, với sự kích động hoặc một tràng cười ngặt nghẽo.

Dora nhìn Carole. “Chà, đó là lệnh của chúng ta đây! Cô muốn ăn bánh không? Nếu không, cô có thể mang một ít lên trên kia không? Tôi biết Tom sẽ muốn ăn.”

“Ồ, được thôi.”

Carole có vẻ hơi ngạc nhiên trước thái độ thân thiện, thực tế của Dora. Chính Dora cũng khá ngạc nhiên, nhưng cô quyết định rằng đó là một chiến lược tốt. Nó sẽ giúp mọi thứ ở tình trạng bình thường nhất có thể. Jo tốt bụng và sáng suốt rõ ràng đang chịu hết nổi và cô cũng vậy. Đây cũng là phương cách độc đáo của người Anh - uống một tách trà ngon và rồi mọi chuyện sẽ ổn.

“Đừng quên nước của cô đây,” Dora nói. “Hoặc bất cứ thứ gì cô định uống.”

Khi những cái phao xuất hiện thường xuyên hơn, Tom gọi Marcus, ông thức dậy và leo lên buồng lái sau vài giây. Carole và Dora lánh đi ngay lập tức.

“Chúng ta đi chuẩn bị bữa tối đi?” Dora gợi ý. “Cô Jo đã nấu sẵn rồi. Ăn tối khi con thuyền đang neo lại ở Hà Lan quả là thú vị, đúng không?”

“Sẽ thú vị hơn nếu được ăn ở bên ngoài,” Carole nói.

“Có thể không có chỗ nào để ăn cả, rồi chúng ta sẽ phải bắt đầu nấu nướng khi mọi người đã đói ngấu và giận dữ. Bố tôi luôn cầu nhàu khi đói.” Cô suyt buột miệng “Tôi nghĩ Marcus cũng thế” nhưng đã cố ngăn lại đúng lúc.

Hai cô gái đi xuống bếp. Dora mở tủ lạnh để xem Jo đã lấy thứ gì ra để rã đông chưa. Bà chưa làm gì cả. Cô mở ngăn ướp lạnh và Carole nhìn qua vai cô vào những loại rau đông lạnh. “Tôi có thể làm salad. Tôi làm salad ngon lắm. Trước kia tôi từng loay hoay mãi mới làm được đây.”

“Tôi không biết chỗ này có đủ để làm salad không,” Dora nói, sẫm soi chúng.

“Có đậu cô ve và những thứ tương tự. Đừng lo. Tôi có thể làm salad với bất cứ thứ gì.” Carole lại mở tủ lạnh. “Nhìn này, có cần tây, ớt xanh, một nhánh tỏi tây, nhiều thứ lắm. Đừng lo, nó sẽ rất ngon lành. Tôi sẽ lờ đi chuyện cần phải kết hợp những loại thức ăn có lợi cho sức khỏe và cho những mẫu bánh mì nướng dùng với súp vào đó.”

“Bên ngoài còn có khoai tây, cà rốt và những thứ tương tự, ở cái sảnh chỗ chân cầu thang.”

“Tuyệt. Marcus không thích salad nên tôi không hay làm chúng. Việc này sẽ thú vị lắm đây!”

Nếu ai đó gợi ý với Dora rằng chuẩn bị một bữa ăn với Carole có thể thú vị, cô sẽ hoàn toàn không tin. Nhưng đó là sự thật. Carole bắt đầu thái, bóc vỏ và nạo các loại rau củ với sự nhiệt tình khổng lồ. Bát salad gỗ đang đựng đủ loại màu sắc, hình dáng, và có lẽ, cả hương vị.

“Bây giờ, đến phần dầu giấm,” Carole nói. “Jo có chai dầu ô liu tử tế nào không nhỉ?”

Dora đưa cho Carole chai dầu. “Tôi nghĩ nó đã được ép bằng bàn tay của các cô trình nữ từ những cái

cây trồng trên vùng đất thiêng, hoặc đại loại thế.”

Carole cười. Dora ngạc nhiên. “Cô thực sự thích thú với việc này à?” cô nói.

“Vâng, và đột nhiên tôi cảm thấy vui vẻ hơn nhiều. Gần đây tôi khá suy sụp nhưng tôi đã bắt đầu dùng vài loại thuốc bổ mới và tôi nghĩ chúng đã có tác dụng.”

“Ồ, đúng vậy.”

“Hoặc có thể là vì tôi vừa quyết định rằng chuyện giữa Marcus và tôi đã là quá khứ. Tôi sẽ phải tìm một nơi khác để ở, dĩ nhiên, nhưng điều đó sẽ không thành vấn đề. Tôi sẽ không đi cho đến khi tôi giải quyết xong chuyện đó.”

“Nhưng cô sẽ không đá ông ấy cho đến khi cô về nhà đây chứ? Thử tưởng tượng xem ông ấy sẽ đau khổ thế nào!”

“Jo cũng nói thế, nhưng tôi nghĩ một khi cô đã đưa ra quyết định, cô nên thực hiện nó ngay.”

Dora cắn môi. Carole đột nhiên trở nên chủ động không ngờ và dù điều này quả là tuyệt vời theo nhiều phương diện, song ý nghĩ về một Marcus cáu kỉnh, hờn dỗi - hoặc, tệ hơn, đau khổ - ở các bữa ăn thật là đáng sợ. “Nhưng chúng tôi không muốn Marcus phải phiền muộn. Trước hết, chúng tôi cần ông ấy, và thứ hai, ông ấy chiếm một khoảng không gian khá lớn ở đây. Nếu ông ấy bị vây phủ trong một đám mây đen thất vọng, sẽ không có chỗ dành cho những người còn lại chúng ta.”

“Cô đang nói cái gì vậy?”

“Sự đau khổ chiếm rất nhiều diện tích, tin tôi đi. Khi tôi chia tay với John sau khoảng thời gian ngỡ như một trăm năm, tôi phải bỏ làng mà đi. Ở đó không có đủ chỗ để chứa cả tôi và trái tim tan vỡ của anh ấy.”

“Ôi chao,” Carole nói, ngẩng lên khi đang thái.

“Và nếu cô nghĩ đến chuyện một cái thuyền nhỏ bé đến mức nào, thậm chí là một chiếc to như thế này, chà - ác mộng.”

“Tôi cho rằng...”

“Và cô sẽ ngủ ở đâu? Chẳng còn chỗ nào nữa cả.”

“Tôi ngủ với cô không được sao?”

“Không,” Dora nói dứt khoát. “Tôi không ngại ngần gì việc chia sẻ chiếc giường của mình với một phụ nữ khác nhưng giường của tôi không lớn lắm. Vì vậy làm ơn đừng nói gì với Marcus cho đến khi cô về tới nhà!”

“Nói gì với tôi cơ?” Giọng nói của Marcus vang lên khiến hai cô gái giật nảy mình và thốt lên những

tiếng thét nho nhỏ.

“Tôi đi đây!” Dora nói. “Để tôi ra khỏi đây đã!”

Cô chạy rầm rập lên những bậc thang tới buồng lái nơi Jo và Tom đang trực. Tom đang cầm lái và Jo đang chăm chú nhìn về phía xa xa. Bà rõ ràng đã “chợp mắt” và Dora hy vọng bây giờ bà đã cảm thấy bình tĩnh hơn.

“Có chuyện gì thế, Dora?” Tom vui vẻ nói. “Có con quái thú nào sống chuồng à? Nếu thế, cô đã đóng cánh cửa đằng sau cô chưa? Chúng tôi không muốn nó lên đây.”

“Ôi Chúa ơi! Chuyện này còn tệ hơn bất cứ con quái thú nào! Tôi nghĩ Carole sắp chám dứt với Marcus mặc dù tôi đã nài nỉ cô ta đợi cho đến khi chúng ta về tới nhà. Vấn đề là Marcus đã xuất hiện.”

“Ông ấy muốn một tách trà,” Tom giải thích. “Tôi đã xung phong đi pha trà nhưng ông ấy không cần.”

“Ôi Chúa ơi, chuyện gì sẽ xảy ra đây?” Jo nói. “Đôi lúc cô ta ích kỷ lắm.”

“Thực ra chúng cháu đang rất vui vẻ ở dưới đó. Cô ta đã làm một món salad ngon lành, và món lasagne đang được hâm lại trong lò.”

“Ồ, tuyệt quá! Cháu có tìm thấy bánh mì tỏi không? Nó nằm cạnh mấy túi đậu đông lạnh.” Jo ngập ngừng. “Cô ta làm salad bằng gì vậy? Cô chẳng còn tí rau diếp nào cả. Chúng ta đã dùng hết rồi.”

“Cô ấy rất sáng tạo với món salad.”

“Hay đấy,” Tom nói. “Tôi thích salad.”

Jo và Dora nhìn anh. “Đàn ông thực thụ không thích salad,” Dora nói với vẻ kiên quyết.

“Đúng thế,” Jo nói.

“Vớ vẩn. Tôi thích những gì tôi thích.” Tom bắt đầu khe khẽ huýt sáo qua hai hàm răng, hoàn toàn thản nhiên trước sự khăng định kiên quyết của hai người phụ nữ rằng yêu thích salad là một điều không hợp với đàn ông.

“Chà,” sau một thoáng Jo nói, “tôi hy vọng chúng ta không thấy món salad bị quăng khắp sàn, nếu Macho Man^[51] đây quá ưa thích nó.”

Dora cười. “Cháu thực sự thấy thông cảm với Marcus.”

“Ừm, bị đá thì chẳng hay ho gì,” Jo nói.

Chỉ có Tom tiếp tục huýt sáo, tỉnh bơ trước những kinh nghiệm bị đá gần đây từ quan điểm của cả người đá lẫn người bị đá.

Marcus cũng có vẻ khá thần nhiên khi ông bước vào buồng lái, tay cầm một cái tách. “Xin lỗi, có ai muốn uống trà không? Tôi quả là rất ích kỷ khi chỉ pha có một tách cho tôi.”

“Tôi sẽ đợi cho đến khi chúng ta cập cảng và uống một trận ra trò,” Jo nói sau một vài giây. “Tôi nghĩ tôi cần như vậy.”

“Cháu cũng thế,” Dora nói.

“Chúng ta còn hai tiếng nữa mới đến nơi, Tom có thể cần thứ gì đó trước lúc đó,” Jo nói, quay trở lại với cái nhiệm vụ không chính thức của bà là quan sát chân trời.

“Lúc này thì cháu vẫn ổn, cảm ơn cô.” Tom cười với Dora và nụ cười của anh khiến cô khẽ đỏ mặt.

Trước sự ngạc nhiên của cô, chính Marcus đã giải vây cho cô. “Nếu cô không bận làm gì khác, Dora,” ông nói, “tôi nghĩ Carole đang cần một người giúp đỡ ở dưới đó. Cô ấy muốn biết liệu Jo có cái bàn xát rau củ nào không. Cô ấy muốn cho gừng vào salad.”

“Tôi sẽ đi xem sao,” Dora nói và chạy xuống cầu thang nhanh gần bằng lúc cô leo lên chúng vài phút trước.

“Thế nào! Chuyện gì đã xảy ra thế?” Cô nói với Carole khi cô xuống đến phòng khách. “Cô đã chấm dứt với ông ấy chưa?”

“Rồi! Ông ấy rất bình tĩnh với chuyện đó. Ông ấy nói, ‘Nếu em cảm thấy đã đến lúc phải ra đi, anh không nên giữ em lại.’ Ông ấy đã hôn lên má tôi. Nó khá ngọt ngào.”

“Cô không bận tâm khi ông ấy không níu kéo cô à?” Dora cảm thấy Carole có thể là kiểu phụ nữ đánh giá cao một chút níu kéo, năn nỉ.

Carole cười. “Ồ, Marcus không năn nỉ ai bao giờ cả. Không, tôi chỉ thấy mừng vì ông ấy không quá đau lòng, bởi vì như cô và Jo đã nói, nó có thể cực kỳ khó xử. Tối nay tôi sẽ ngủ trên sofa.”

“Ồ, ý hay đấy!”

“Vì vậy hãy trộn xong chỗ dầu giấm này và sau đó chúng ta sẽ sắp bàn ăn,” Carole nói dứt khoát. “Và cô nghĩ chúng ta có thể mở rượu vang được chưa?”

“Được chứ,” Dora nói, tìm thấy một chai rượu và một cái mở nút chai cùng lúc, “mặc dù phải hai tiếng nữa chúng ta mới đến nơi. Tôi không nghĩ cô uống rượu cơ đấy.”

“Tôi có uống, chỉ có điều không phải lúc nào cũng uống thôi.”

Chợt cánh cửa trên đầu cầu thang mở ra. “Có trà không nhỉ?” Ed gọi với xuống. “Khi một người đàn ông suýt bị chết đuối, ông ấy cần một tách trà.”

Chương 20

Tai nạn của Ed, bằng cách này hay cách khác, đã làm thay đổi nhiều thứ, và cánh phụ nữ quyết định ở lại bên dưới trong những giờ phút cuối cùng của chuyến đi. Họ có những lý do riêng để làm vậy. Jo đang lo lắng thấy rõ và không muốn nhìn thấy những con tàu khổng lồ và thi thoảng một con thuyền đồ sộ khiến chiếc thuyền lớn của họ trở nên quá nhỏ bé khi so sánh. Ở dưới này, bà có thể nhắm mắt và thi thoảng uống rượu và giả vờ rằng họ chỉ đang đi chơi.

Dora thì không muốn quanh quẩn bên Tom. Tai nạn của Ed đã khiến cô nhìn anh với một con mắt khác; cô biết anh vui vẻ và giỏi giang và đã luôn tôn trọng anh, nhưng thấy anh quá cừ khôi, quá xuất sắc trong một thảm họa khiến cô nhận ra anh xứng đáng với sự tôn trọng ấy đến mức nào. Vụ tai nạn đã mang họ lại gần nhau hơn trong chừng mực nào đó, nhưng đối với Dora, tình bạn của họ đã nghiêng về một thứ có phần đáng lo ngại hơn chút so với sự thân thiết trước đây.

Dora và Carole, người đang tránh mặt Marcus vì những lý do hiển nhiên, cùng xuất hiện trên mũi thuyền một lúc, nhưng chẳng có gì nhiều để nhìn vì vậy họ lại quay lại với sự thoải mái của phòng khách.

Jo đã làm những món ăn nhẹ để cánh đàn ông lót dạ trước khi họ có thể ăn uống hân hoan, và trà được cung cấp liên tục tới mức Jo lại bắt đầu lo lắng về việc hết sạch các túi trà.

“Chơi bài đi,” Carole gợi ý, trước sự ngạc nhiên của Jo và Dora. “Bà có bài không?”

“Ừm! Có,” Jo nói, đứng bật dậy. “Tôi đã mua chúng, chỉ để đề phòng. Chúng ta sẽ chơi gì? Trò Old Maid nhé?”

Dora và Carole tròn xoe mắt nhìn bà. “Xì phé,” họ đồng thanh nói.

“Cháu sẽ dạy cô,” Dora nói thêm với vẻ tốt bụng.

Trước sự ngạc nhiên của họ, Jo không phải một kẻ tập sự như họ tưởng mà hóa ra bà chơi xì phé rất giỏi. Lúc Tom gọi với xuống để bảo rằng họ đang bỏ lỡ những điều thú vị, số que diêm bà có đã đủ để bà tậu cho mình một căn hộ nhỏ xinh đẹp ở đâu đó, nếu chúng có thể quy ra tiền mặt.

Họ đã nghe tiếng động cơ thay đổi và tốc độ thuyền chạy chậm lại và tự hỏi chuyện gì đang xảy ra. Jo lấy có cất những que diêm vào hộp để không lao vội lên xem, nhưng hai cô gái trẻ đã đi lên ngay khi Tom gọi.

Tiếng động cơ thay đổi khiến Jo vừa phấn khích vừa lo lắng. Quả là sảng sốt khi vào lúc sáng sớm tinh mơ hôm đó họ vẫn còn ở Anh, vậy mà bây giờ họ đang ở Hà Lan. Họ còn nửa ngày nữa mới tới được Dordrecht, điểm đến cuối cùng của họ, nhưng tối nay họ sẽ cập cảng ở một đất nước khác. Sự phấn khích đẩy bà bước lên cầu thang ngay khi họ rẽ vào thủy môn. Bà ra khỏi buồng lái ngay lập tức, không muốn làm ngáng trở công việc của Marcus hoặc, tệ hơn, bị yêu cầu làm một việc gì đó mà bà

không hiểu. Bà đứng bên cạnh Ed, nơi bà cảm thấy an toàn.

“Nó to quá!” bà nói với ông. “Tôi mới chỉ nhìn thấy những cái thủy môn trên những con kênh ở nhà, hoặc trên sông. Chúng có vẻ quá nhỏ bé so với cái này.”

Ed cười. “Cái này vẫn còn là nhỏ so với một vài cái mà chúng ta sẽ thấy sau. Và nó cũng không nâng con thuyền của chúng ta lên cao bằng những cái thủy môn khổng lồ ấy.”

Bà buộc mình đứng đó quan sát và không chạy trốn xuống dưới. Vấn đề là, bà mệt mỏi và bối rối vì quá nhiều thứ, và trong tâm trạng đó bà càng dễ cảm thấy lo lắng. Bà liếc nhìn Marcus trong buồng lái. Ông đang nói chuyện trên bộ đàm dải tần VHF^[52], và rồi với ai đó trên bờ thủy môn. Ông hoàn toàn kiểm soát được tình huống này, một thực tế không khiến ông bớt hấp dẫn đi chút nào.

Carole đang ở bên cạnh Tom, giữ một cái đệm chần, và cậu ta đang chọc cho cô ta cười. Jo có thể thấy Dora đang giữ một cái đệm chần ở chỗ khác. Dora có phiền lòng không khi con bé không thể xen vào giữa họ và ngăn Carole cướp cậu ta ngay trước mũi mình?

Jo lắc đầu để cố gắng nghĩ về thực tại. Bà thực sự phải tìm kiếm vài loại thuốc bổ hữu hiệu khi bà về nhà, thứ gì đó điều khiển được những hoóc môn khôn khổ mà cần một cái thang độ Richter để đo lường sự trời sập lên xuống thất thường của chúng. Bà sẽ không đi xa tới mức dùng đến HRT^[53], trừ phi bà thực sự cần nó, nhưng bà đã nghe những lời khen dành cho rễ rắn đen, khoai lang dại và anh thảo^[54]. Bà đã luôn thờ ơ với việc uống vitamin nhưng nếu bà có cảm giác giống như một cô thiếu nữ trước mặt một người đàn ông hoàn toàn bình thường, bà phải làm gì đó. Bà muốn có lý do chính đáng để không ưa ông, nhưng bây giờ bà phải thừa nhận ông lại đang thực sự tử tế và điều đó khiến bà bối rối.

Đột nhiên bà nói, “Ôi Chúa ơi! Một cái cối xay gió! Chúng ta thực sự đang ở Hà Lan.”

Ed lại cười. “Nó giống hệt như trong những cuốn sách mà tất cả chúng ta đều có hồi còn nhỏ, đúng không? Hà Lan, một đất nước tuyệt vời. Tôi rất thích nó. Chúng ta sẽ cập bến trong khoảng nửa tiếng nữa,” ông nói thêm. “Tôi có thể uống một tách trà không nhỉ?”

Jo gật đầu. “Tôi sẽ pha cho ông một tách ngay bây giờ, nhưng đừng nói với những người khác. Sau đó tôi sẽ kiểm tra xem bữa tối đã được hâm nóng chưa.”

Mặc dù trời hơi lạnh, họ quyết định ăn trên boong để cảm nhận được họ đã đi bao xa. Tom giúp Dora và Carole mang bàn ghế lên và may mắn thay, như Carole đã chỉ ra, chúng được thiết kế để dùng ở ngoài trời, và có thể gập vào khá tiện lợi.

Bữa tối có không khí của một bữa tiệc mừng. Lần đầu tiên Carole vui vẻ khác thường, có lẽ vì cô ta đã đá Marcus, hoặc vì cô ta đã đóng góp công sức cho bữa ăn. Marcus che giấu trái tim tan vỡ dưới vẻ ngoài bình thản và thoải mái, dường như ông chỉ đang tự hào với thành tích của mình chứ không có bất cứ cảm giác nào khác. Ed rất sôi nổi, phấn chấn hơn bởi cú rơi xuống biển và chuyến cập bến thành công của họ. Dora và Tom vẫn thân thiện như từ trước tới giờ, mặc dù Jo nhận thấy Dora có vẻ không thoải mái lắm khi ở bên anh. Và Jo - bà nghĩ rằng mặc dù họ vẫn chưa đến đích, nhưng phần khó khăn

nhất đã qua. Bà đã sống sót và thậm chí còn khá thích chuyến đi này.

“Đó là một cái thủy môn đồ sộ,” Dora nói, “nhưng mọi chuyện đã diễn ra rất suôn sẻ, phải không?”

“Chúng rất hữu hiệu trên Lục địa. Vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy là một phần cuộc sống của họ,” Marcus nói, “và ở một đất nước như Hà Lan, nơi có quá nhiều kênh rạch và sông ngòi, đó là phương cách hợp lý duy nhất. Salad ngon lắm, Carole,” ông nói thêm với một nụ cười sẽ khiến trái tim Jo tan chảy nếu bà là đối tượng nhận nó.

Cánh phụ nữ nhìn ông kinh ngạc. Carole đã nói ông không thích salad, thế mà bây giờ ông lại khen ngợi nó với sự tán dương thành thật.

Carole không thể nói gì trong một thoáng. “Ồ. Cảm ơn.”

Phải chăng ông đang cố gắng chiếm lại tình cảm của cô ta? Jo nghĩ. Đây là một nỗ lực để giành lại cô ả chẳng? Khi nhìn ông, bà có cảm giác không phải như thế. Có lẽ ông chỉ muốn cho mọi người biết rằng ông không oán giận và đánh giá cao những nỗ lực của cô ta. Nếu đó là sự thực, ông chắc chắn đã ghi điểm trong lòng bà.

“Đúng vậy,” Ed đồng ý, không cảm nhận được bất cứ thông điệp ngầm nào. “Tôi yêu vị của mù tạt nguyên hạt trong dầu giấm.” Ông rót rượu vào ly của Jo. “Ông có nhớ hồi chúng ta mới tới đây lần đầu tiên không, Marcus? Chúng tôi tới đây bằng đường khác, sau khi nhận đưa một con thuyền từ Rotterdam về. Chúng tôi đã tìm thấy một bến cảng vắng tanh vắng ngắt, đi ăn ở câu lạc bộ du thuyền và sau đó đi ngủ. Bà sẽ phá lên cười, Jo ạ...” Chính cách nói của ông đã mách bảo Jo rằng bà sẽ không cười. “Khoảng hai giờ sáng, đúng không nhỉ, Marcus?” Marcus gật đầu. “Chúng tôi bị đánh thức bởi một sự huyền ảo om sòm! Tất cả những con thuyền đánh cá đến và bắt đầu dỡ hàng. Chúng tôi cứ tưởng chúng tôi có thể ngăn đường một con thuyền trong số chúng, nhưng họ không gõ cửa gọi chúng tôi hay gì gì đó đại loại thế, vì vậy chúng tôi cứ việc ngồi yên. Ôi, những ngày xưa vui vẻ.” Một bữa đầy thức ăn khác đi thẳng vào miệng ông.

“Jo trông như con thỏ trong ánh đèn pha của một gã phóng nhanh vượt ẩu vậy,” Marcus nói với một vẻ mà Dora nhận ra là sự dịu dàng.

“Ồ, Marcus!” Carole nói, “anh không thể nói trông bà ấy dễ thương sao?”

Mọi người cười phá lên. “Bà ấy dễ thương,” Marcus tiếp tục, “một con thỏ rất xinh xắn, nhưng hốt hoảng.”

“Chờ đợi những lời khen từ Marcus là một việc vô ích,” Carole kể lể. “Ông ấy không để ý bà đang mặc gì đâu.”

Cảm thấy không thoải mái trước việc là trung tâm của sự chú ý, Jo nhìn quanh với vẻ lo lắng. Carole đang nói những lời đó với riêng bà, hay với tất cả mọi người?

“Ồ, chúng ta sắp được trải nghiệm một khoảng thời gian tuyệt vời,” Ed tiếp tục. “Khi các vị thấy kích cỡ của vài con tàu trong số đó... các vị có thể không nuốt nổi bữa sáng, khi nghĩ về những chuyện có

thể xảy ra nếu có va chạm.”

Jo nhấp ngụm rượu vang, cố gắng cảm thấy khá hơn. Mọi người quanh bà có vẻ thư thái và vui vẻ. Bất chấp những nỗ lực của Marcus để khiến cho cuộc hành trình này giống với một chuyến đi chơi xa hoa trên biển, bà vẫn cảm thấy cực kỳ bức bối, mặc dù bà buộc phải thừa nhận rằng nguyên nhân gây ra nó không chỉ là cái ý nghĩ về việc di chuyển trên một vùng biển mênh mông tấp nập tàu thuyền qua lại. Đó là Marcus. Bà phần nào đã đánh mất khả năng ghét ông, và khi thiếu đi cái niềm tin vững chắc rằng ông ngạo mạn và hách dịch, những cảm xúc khác của bà dành cho ông, những cảm xúc mà bà đã cố gắng hết sức để gán cho những thứ khác, nổi lên ngự trị trong tâm trí bà.

“Tuy nhiên,” Ed tiếp tục, ông hoàn toàn không nhận biết được sự xáo trộn đang diễn ra trong lòng người phụ nữ ngồi bên phải ông, “Marcus đã trải qua chuyện này vài lần, đúng không?”

“Đúng. Ban đầu nó khá ấn tượng, nhưng rồi ta cũng quen với nó. Ta sẽ thấy những chiếc tàu kéo-đẩy to lớn, những chiếc sà lan có bề ngang khổng lồ chở hai nghìn tấn than, có lẽ hai hoặc ba trong số chúng được đẩy bởi những chiếc tàu kéo có động cơ rất khỏe, và những con thuyền kiểu Pháp nhỏ xíu đang đi thẳng xuống miền Nam nước Pháp.”

“Anh làm cho nó nghe có vẻ rất lãng mạn, Marcus,” Carole nói.

“Vấn đề là, anh cảm thấy lãng mạn với những thứ khác người. Ánh trăng và hoa hồng chẳng tạo cho anh cảm giác gì, nhưng nếu cho anh một chiếc thuyền buồm và một ngôi sao để dẫn đường cho nó, anh hoàn toàn xuyên xao, bối rối.”

Lại thêm một nụ cười nữa. Jo hy vọng Carole không để ý tới nó. Cô gái tội nghiệp nhất định sẽ nghĩ rằng cô ấy đã sai lầm khi đá ông. “Tôi thực sự hy vọng đó không phải là sự thật,” bà lẩm bẩm.

Không may cho bà, lời lẩm bẩm của bà được thốt ra đúng lúc xung quanh im ắng và Marcus đã nghe được. “Bà có muốn tôi lãng mạn không, Joanna?”

“Không, không hề! Tôi không muốn ông bối rối, dù nó có nghĩa là gì. Tôi muốn ông có thể tập trung khi sinh mạng của chúng tôi đang nằm trong tay ông!” Bà nhận ra câu nói này nghe hơi cường điệu nhưng đó là cảm nghĩ của bà ngay lúc đó, vì đủ mọi lý do.

“Tôi được trả một khoản tiền kékch xù để làm điều đó mà.” Lần này thứ khiến Jo ngoảnh đi không phải một nụ cười mà là một ánh mắt tinh nghịch.

“Đôi khi nhận tiền cũng thấy ngại,” Ed nói. “Những chuyến đi kiểu này cho chúng ta rất nhiều niềm vui!”

“Bị ngã xuống biển không thể là chuyện vui được,” Jo nói.

“Đúng vậy. Đáng lẽ tôi phải ghi nhớ câu ngạn ngữ cũ, ‘Một tay giữ thuyền, một tay giữ mình.’”

“Tôi đã biết cái chốt cửa hơi lỏng lẻo, vậy mà chẳng làm gì với nó,” Marcus nói. “Tôi xin lỗi, Ed. Tôi cảm thấy mình có trách nhiệm với tai nạn của ông.”

“Ồ, đừng ngớ ngẩn như thế. Như tôi đã nói, nếu tôi cẩn thận chú ý, tôi sẽ không cầm hết những cái tách bằng cả hai tay.”

“Tom, cậu đã làm rất tốt lúc cứu ông ấy. Cả cô nữa, Dora, dĩ nhiên. Nhưng Tom, cậu quả thật rất xuất sắc.”

Tom đỏ mặt, cười tươi rói và mũi phồng lên trông thấy.

“Phải đó,” Jo nói và nâng ly lên. “Ly này là để uống mừng Tom!”

“Ây dà,” Ed nói. “Người hùng của trận đấu - hay đúng hơn là của chuyến đi.”

“Anh phải cụng ly với tất cả mọi người,” Carole nói, nhìn vào mắt Tom, “nếu không sẽ không may mắn đâu.”

Khi tất cả mọi người đã cụng ly xong, Marcus nói, “Nếu cậu cần sự giới thiệu hay thứ gì đó đại loại thế, tôi có một vài mối quan hệ ở nước ngoài đấy, nếu cậu định đi du lịch và muốn kiếm ít việc.”

“Tuyệt quá!” Tom nói. “Cảm ơn ông rất nhiều.”

Carole đặt tay lên tay Tom để chúc mừng. “Anh đúng là một người hùng!”

“Ừm...” Dora nói. “Có ai muốn ăn thêm gì không, hay tôi sẽ bê món tráng miệng lên?”

“Có món tráng miệng à?” Jo nói, nóng lòng muốn ngăn Carole đừng tán tỉnh Tom quá lộ liễu. “Nó là món gì vậy?”

“Chỉ vì cô không làm nó không có nghĩa là nó không tồn tại,” Dora nói. “Carole và cháu đã chế biến ra một thứ.”

Mặc dù mong rằng bà có thể đi xuống dưới, chỉ để tránh xa Marcus, vì bàn chân bà có vẻ lúc nào cũng đụng vào chân ông mỗi lần bà di chuyển nó, song Jo đành chấp nhận nhường việc đó cho Dora và Carole. Họ có vẻ hòa hợp với nhau hơn nhiều, mặc dù cảm giác của Dora dành cho Carole bây giờ là điều không ai đoán được. Dù sao đi nữa, bà không được xen vào, ra vẻ một người mẹ và làm hỏng hết tất cả.

Tom và Ed bắt đầu nói chuyện về những vấn đề kỹ thuật mà Jo quá khích động, không thể tập trung nổi. Marcus ngồi im lặng nhưng mỗi khi Jo nhìn dù là lơ đãng về phía ông, ông có vẻ nhìn thẳng vào bà.

Sau khoảng thời gian ngỡ như một thế kỷ, Dora và Carole mang món tráng miệng lên. Trông nó rất ấn tượng.

“Chúng cháu đã tìm thấy ít bột làm bánh trong ngăn ướp lạnh, tất cả đều đã được cán sẵn, vì vậy việc làm bánh rất dễ dàng,” Dora nói.

“Sau đó chúng tôi đặt ít quả rừng lên trên nó,” Carole tự hào tiếp lời. “Còn đây là kem.”

“Trông ngon quá,” Tom nói. “Các cô làm tốt lắm.”

“Hai người định để yên cho cậu ấy với lời nhận xét cổ hủ, kỳ thị giới tính và trịch thượng đó à?” Jo nói, mỉm cười để ra vẻ mình đang đùa. Bà không thực sự nghĩ Tom kỳ thị giới tính hay trịch thượng, nhưng lúc đó miệng bà và não bộ bà không kết hợp ăn ý với nhau.

“Tom có thể nói bất cứ điều gì anh ấy thích,” Carole nói. “Chúng ta yêu mến anh ấy.”

Jo thấy Dora do dự và trái tim bà trào dâng một niềm đồng cảm. Nỗi nghi ngờ rằng Dora thích Tom đang ngày càng lớn dần lên trong Jo.

“Nào, Ed,” Carole tiếp tục, “ông có muốn ăn không?”

“Tôi là người chưa bao giờ biết từ chối,” Ed nói, không cảm nhận được cái không khí kỳ lạ đang nhẹ nhàng vây phủ quanh bàn ăn.

“Ông ăn kem đi,” Dora nói, đưa cho ông một cái bình và một cái muỗng. “Marcus, còn ông?”

“Chỉ một chút xíu thôi. Tôi ăn khá nhiều món chính rồi.”

Carole mở miệng định nói gì đó song lại thôi. Có lẽ cô ta định quở trách ông vì tội ăn thêm món tráng miệng, và rồi nhớ ra rằng chế độ ăn của ông không còn nằm trong trách nhiệm của cô ta nữa.

“Cả salad nữa chứ. Salad ngon lắm, Carole ạ,” Jo nói.

“Chỉ cần vận dụng một chút trí tưởng tượng thôi. Ai cũng có thể làm được.” Carole mỉm cười và Jo, người đã làm ra những món salad khá ngon, cố gắng hết sức để không cảm thấy mình bị coi thường.

Từ phía đầu bàn, Marcus nói, “Có thể mọi người sẽ nghĩ tôi khá giống thuyền trưởng Bligh^[55], song tôi có thể đề nghị chúng ta đi ngủ sớm tối nay không? Tôi muốn sáng mai chúng ta khởi hành sớm nhất có thể, ngay sau sáu giờ, nếu được.”

“Nhất trí, thưa thuyền trưởng,” Ed nói. “Tôi đã nói với ông tôi phải về nhà ngay khi chúng ta cập cảng rồi đúng không? Tôi sẽ quay lại đây để đưa con thuyền về nhà, một đứa cháu nữa của tôi sẽ chào đời vào bất cứ lúc nào.”

“Cháu à, thích quá,” Jo lẩm bẩm, tự hỏi có phải bà đã uống quá nhiều rượu không và tự rót cho mình một ly nước.

“Mọi người lang thang quanh vũng cạn thì cũng chẳng ích gì,” Marcus nói. “Tôi sẽ gọi điện thông báo cho mọi người về hành trình quay về sau.”

“Ông nhớ tính cả tôi nữa đấy,” Tom nói. Anh tiếp tục, “Có ai có điện thoại dùng được ở đây không nhỉ? Tôi đã hứa sẽ gọi điện cho bố mẹ tôi để thông báo tôi đã tới nơi an toàn. Mẹ tôi sắp đi du lịch và bà không muốn đi Peru mà không biết được tin tức gì về tôi.”

“Điện thoại của tôi dùng được ở đây,” Marcus nói, lấy nó ra khỏi túi. “Còn ai cần dùng nó nữa không?”

“Tôi cho rằng tôi cũng nên thông báo với bố mẹ tôi,” Dora nói. “Tôi cũng cần gọi điện cho xưởng tàu, để xem họ xoay xở ra sao khi tôi đi vắng.”

“Họ đang mong đợi hoàn thiện chiếc thuyền đó, đúng không?” Tom nói. “Có rất nhiều việc phải làm với phần nội thất. Nó sẽ được cải tạo thành một phòng tập.”

“Chà, như tôi đã nói, chúng ta sẽ ở đây khoảng mười ngày mà chẳng có gì nhiều để làm. Phương tiện giao thông công cộng ở đây rất dễ dàng. Mọi người có thể quay lại đây một cách nhanh chóng nếu tôi cần gấp.”

“Thú thực là tôi rất muốn về đi làm nếu tôi có thể,” Dora nói. “Tôi vừa mới bắt đầu công việc thì đã xin nghỉ phép. Họ rất thoải mái về chuyện này nhưng tôi cảm thấy rất áy náy.”

“Tôi chắc chắn sẽ về,” Carole nói. “Chúng ta có thể đi cùng nhau, với Tom.”

“Cả tôi nữa,” Ed nói.

“Thế còn tôi thì sao?” Jo nói, nhận ra rằng không ai trong số họ ngoại trừ Ed và Marcus thực sự nghĩ về việc họ sẽ làm gì khi đến nơi.

“Bà khó mà về nhà được, Jo ạ,” Marcus nói, “bởi vì nhà bà đang ở đây rồi.”

Bà bối rối đến mức phải mất một, hai giây sau mới hiểu được điều này. Bà cười gượng gạo.

“Điện thoại đây, Tom,” Marcus nói. “Cậu đã hỏi mượn trước.”

Mặc dù Tom mang điện thoại ra hơi xa một chút để sử dụng nó, họ không thể không nghe thấy những lời chào, những câu “Con ồ” và, “Mọi chuyện suôn sẻ, con cảm ơn”. Sau đó là một sự im lặng kéo dài trước khi anh gần như hét lên, “Tuyệt quá! Hay quá! Con sẽ liên lạc với cậu ấy ngay.”

“Tin tốt đây,” anh nói khi quay lại bàn. “Mẹ tôi nói một người bạn của tôi đã kiếm được vé cho một liên hoan âm nhạc, ngay tại Hà Lan này! Chúng ta phải đi, Dora.”

“Nhưng mà, Tom này, tôi phải quay về đi làm!”

“Không,” anh nói, “cô đã nói với họ rằng cô sẽ đi ít nhất là mười ngày. Liên hoan chỉ diễn ra vào cuối tuần này thôi.”

“Ồ, tôi có thể đi cùng không?” Carole hỏi.

Tom lắc đầu. “Xin lỗi cô. Chỉ có hai vé và chúng tôi phải ở chung trong một cái lều.”

“Ồ, cảm trại,” Carole nói. “Thế thì thôi.”

Trong một giây, cả Carole và Dora đều đồng tâm nhất trí với nhau.

“Chúng ta phải đi sao?” Dora nói.

“Phải. Cô đã hứa rồi.”

Vì Dora không muốn kể với tất cả mọi người về chuyện các thách thức và bí mật hài lòng với cách Tom ngăn Carole xen vào chuyến phiêu lưu của họ, cô quyết định đồng ý. “Thôi được, đúng là tôi đã hứa với anh.”

“Chúng ta có thể đi bằng tàu hỏa,” anh nói.

“Nhà ga nằm ngay phía trên con đường chính,” Ed nói. “Khi chúng ta đến Dordrecht.”

“Em sẽ làm gì, Carole?” Marcus hỏi, nghe có vẻ quan tâm. “Đi cùng Ed về à?”

“Dĩ nhiên, nếu ông ấy không phiền lòng. Em có thể ở trên chiếc *Hildegarde*, được không?”

“Em ở đó bao lâu cũng được. Anh sẽ không ở đó ít nhất là hai tuần, có lẽ lâu hơn.”

“Cảm ơn, Marcus, tuyệt lắm.”

Một cảm giác hoang mang mơ hồ nhưng dai dẳng đang dâng lên trong lòng Jo và dù bà cố gắng dồn nén nó thế nào, nó vẫn bám trụ lại. Mọi người đang lên kế hoạch rời đi, ngoại trừ Marcus. Bà sẽ đi đâu? Bà có thể ở với Tilly trên chiếc *Appalachia* trong vài ngày, nhưng Jo biết bà ấy sắp có nhiều khách đến chơi. Cửa hàng của Miranda có hai phòng trống, nhưng hiện chúng không thích hợp để ở. Bà khiển trách mình vì đã không nghĩ tới điều này trước, mà chỉ mãi lo lắng cho chuyến đi. “Tôi nghĩ tôi sẽ đi pha cà phê,” bà nói, với hy vọng rằng một khoảnh khắc đơn độc sẽ giúp bà suy nghĩ rõ ràng hơn về việc bà có thể ở đâu cho đến khi chiếc *Ba chị em* quay về.

“Cháu sẽ giúp cô!” Dora nói, đứng dậy, lờ đi cảnh Carole đang rót thêm rượu vào ly của Tom và ly của chính cô ta.

“Cháu có thể nói với cô một chuyện không?” Dora hỏi khi họ ở trong bếp.

“Dĩ nhiên. Gì thế? Cháu lo lắng về cái liên hoan âm nhạc đó à? Cháu không cần phải đi nếu cháu không muốn, cháu biết đấy. Đừng gượng ép.”

“Không phải cháu, mà là cô!”

“Ý cháu là gì, cô ư?”

“Cô có thể ở lại một mình với Marcus chứ ạ? Tất cả mọi người sẽ trở về Anh khi chúng ta đến Dordrecht và cô sẽ bị bỏ lại với ông ấy. Có ổn không ạ?”

Jo thở dài. “Chắc là ổn thôi. Hơn nữa, cô cũng chẳng biết đi đâu.” Bà điểm lại một loạt những nơi bà

có thể ở với Dora và họ nhất trí rằng không một chỗ nào trong số chúng thực sự là một lựa chọn tốt.

“Và cô không thể về nhà cô, với ả Mèo Mả đang mang thai.”

Jo rung mình thấy rõ. “Chắc chắn là không rồi.”

Chợt cửa mở ra và Marcus xuất hiện. “Hai người đang mưu tính gì vậy?”

Họ giật thót mình với cảm giác tội lỗi. “Chúng tôi không mưu tính gì cả,” Jo nói, tức giận lẫn ngại ngùng.

“Tôi hy vọng bà không định đánh bài chuồn, Joanna. Tôi vẫn cần một đầu bếp. Hơn nữa, bà sẽ có cơ hội khám phá một chút. Một dạng kỳ nghỉ trước khi quay về.”

Dora nghe Jo thở dài mặc dù cô biết bà chủ nhà của cô đang cố gắng kiểm soát nó. “Vâng,” Jo yếu ớt nói.

Dora đi tới một quyết định. Rõ ràng Marcus làm Jo bối rối, nhưng bất chấp tất cả những gì Jo đã nói về ông từ trước đến giờ, có thể bà khá thích ông. Họ đã từng quen biết nhau trước đây và Jo chưa hề nói, “Đừng bỏ cô lại với ông ấy bằng bất cứ giá nào,” hoặc điều gì đó đại loại thế. Và bà cũng nên dành chút thời gian với một người đàn ông không phải là chồng bà, người có vẻ coi trọng sự có mặt của bà. Jo cần một người bạn khác ngay lúc này. “Lúc trước cô chẳng nói sẽ thật đáng tiếc nếu không có thời gian tham quan Hà Lan nhiều hơn còn gì.”

“Thế à?”

“Ở lại với tôi đi Jo.” Dora nhận thấy thái độ của Marcus rất có sức thuyết phục. “Tôi hứa sẽ cư xử đúng mực.”

Jo cười với vẻ lơ đãng. “Thôi được. Hơn nữa, tôi chẳng còn nơi nào khác để đi.”

“Vậy thì tôi sẽ không để cho cái ý nghĩ ‘bà sẽ bỏ trốn ngay khi có cơ hội’ lọt vào trong đầu óc tôi.”

Dora cười. “Hà Lan có nhiều khu chợ trời rất đáng yêu. Cháu đã đọc về chúng.”

“Và Amsterdam là một thành phố tuyệt vời. Chúng ta có thể thuê một chiếc ô tô và lái tới đó.”

Jo, bị hai người áp đảo, chấp nhận thất bại, và vì bây giờ bà tỏ ra tương đối vui vẻ với việc ở lại, Dora tự hỏi liệu cô có nên tâm sự những mối nghi ngờ và lo lắng về liên hoan với Jo không.

Cô cũng tự hỏi liệu cô có phải là người duy nhất cảm nhận được rằng cuộc sống của mọi người sẽ thay đổi sau chuyến đi đến cái đích cuối cùng của họ, Dordrecht, thành phố cổ của Hà Lan, nơi đã tồn tại còn lâu đời hơn cả Amsterdam.

Ed sẽ quay về để chào đón sự ra đời của một đứa cháu mới, Carole sẽ tìm kiếm một anh bạn trai hay, có lẽ, một người chu cấp mới. Jo sẽ ở lại với người đàn ông được họ bí mật gọi là “Marcus Đáng

Sợ”. Bà sẽ đối phó ra sao? Bà có khuất phục được ông bằng sự chăm sóc dịu dàng của bà không? Không hiểu sao Dora không nghĩ vậy. Không như nhiều người đàn ông khác, Marcus có vẻ không muốn được chăm sóc. Tuy nhiên, đó có thể chỉ là cái vỏ ngoài cứng rắn mà ông phô ra với thế giới. Dora cảm thấy cần phải bảo vệ Jo, người đã quá tốt với cô trong những lúc cô cần, nhưng bà là một người trưởng thành, bà có thể tự đưa ra những quyết định cho chính mình.

Dora có một cơ hội khác để kiểm tra lại tình hình của Jo vào sáng hôm sau, sau bữa sáng, khi cô thấy bà đang dựa vào mép thuyền, ngắm nhìn cảnh vật trôi qua. Cô đã gói ghém xong đồ đạc và sẵn sàng lên bờ khi Tom đề nghị, cố gắng gạt đi những nỗi lo lắng về liên hoan.

“Cô không thể tin nó lại quá giống với những mong đợi của cô đến thế ...” Jo chỉ vào khung cảnh đang trôi trước mắt. “Thật thỏa lòng khi được trông thấy những chiếc cối xay gió thực sự, những con cừu đang gặm cỏ trên những bức tường đê, và những người đi xe đạp.”

“Vâng.” Dora không muốn nói về phong cảnh, cô muốn biết về những nhân vật chính trên sân khấu kia. “Cô chắc là cô sẽ ổn với Marcus chứ ạ? Cháu không cần phải đến cái liên hoan đáng ghét này, dù Tom có nói gì.”

Jo cười. “Cháu đang kiếm cớ để đánh bài chuẩn đây à? Cô không trách cháu đâu. Chính cô cũng sẽ không thích nó chút nào.”

Dora cười khúc khích. “Cháu khá lo lắng về nó - cảm trại với những người bạn kỳ cục của Tom cũng như những điều khác, nhưng cháu thực sự muốn đi. Cháu cảm thấy mạnh mẽ hơn từ khi tham gia chuyến đi này. Cháu ghét phải sử dụng từ ‘được truyền thêm sự tự tin’, nhưng đúng là cháu đã được như vậy.”

“Rất tốt! Còn về chuyện giữa cháu và Tom? Cháu không phải kể với cô bất cứ điều gì nếu cháu không muốn.”

Dora cười. “Cô giống hết mẹ cháu, cô nói cô không muốn tọc mạch, nhưng cô lại nóng lòng muốn biết các chi tiết.”

“Karen cũng hay nói thế. Và cô phải thừa nhận là nó kể với cô tối đa những gì nó nghĩ cô có thể chịu đựng được, mà, theo ý kiến của nó, không quá nhiều. Cháu không phải kể với cô thêm bất cứ điều gì nữa.”

“Thôi được, cháu thực sự thích Tom. Nhưng cháu cảm thấy cháu không nên nghĩ đến một mối quan hệ khác quá sớm như thế và dù sao đi nữa, cháu không biết anh ấy cảm thấy thế nào về cháu. Cô nghĩ sao?”

Jo gãi tay đầu hàng. “Cháu yêu, cô không phải là Solomon! Cô không biết. Cô nghĩ cháu nên cảm nhận mỗi ngày để hiểu được cậu ta nghĩ gì về cháu.” Trông bà có vẻ rất lo lắng vì vậy Dora tha cho bà khỏi câu hỏi khó xử này để nhử bà vào một câu hỏi khó xử khác.

“Vâng. Thế còn chuyện về cô và Marcus? Tom nói công việc này có thể mất nhiều thời gian hơn mười ngày. Cô sẽ ổn trong khoảng thời gian lâu như thế trước khi chúng ta quay về nhà chứ?”

Jo nhìn về phía buồng lái, như thể Marcus có thể nghe thấy lời bà qua hơn hai mươi tư mét và tiếng động cơ âm ỉ. “Ông ấy có ảnh hưởng rất lạ đến cô, nhưng vì cô sẽ bị mãn kinh bất cứ lúc nào, cô sẽ không để ý tới việc đó.”

“Ý cô là gì?” Dora cũng hạ giọng, để hợp với giọng nói của Jo.

“Chỉ vì cô cảm thấy tim đập chân run khi ở gần ông ấy không có nghĩa là cô thích ông ấy, nó chỉ có nghĩa là cô cần một loại bánh mì rắc hạt ngũ cốc đặc biệt hoặc thứ gì đó đại loại thế. Một người bạn của cô từng thoa chiết xuất của khoai lang đại lên ngực.”

“Ôi Chúa ơi.”

“Cô không biết liệu cô có thể đương đầu với điều đó không, nhưng cô có thể đối phó với Marcus. Nếu cô thích ông ấy thì sẽ thật khó xử, nhưng đó chỉ là do những hoóc môn thay đổi bất thường mà thôi. Có lẽ cô nên mua một cái quạt phòng khi cô bắt đầu có những cơn bốc hỏa.”

Dora cố gắng “tiêu hóa” điều này. Dù cô biết rất ít về sự mãn kinh và những ảnh hưởng của nó, cô chưa từng nghe nói nó có thể khiến người ta “tim đập chân run” trước một người đàn ông. Tuy nhiên, cô cảm thấy mình không thể nói như thế với Jo, bà rõ ràng quen thuộc và có kinh nghiệm với vấn đề này hơn cô nhiều.

Họ đến bên cảng cổ của Dordrecht vào giờ uống trà. Trong khi Marcus nhẹ nhàng điều khiển con thuyền vượt qua những con kênh vào xưởng tàu, cả ba người phụ nữ đứng cạnh nhau và ngắm nhìn những ngôi nhà trôi qua. “Thật tuyệt khi có những con kênh trong thành phố, đúng không?” Jo nói.

“Ồ Anh cũng có mà cô,” Dora nói.

“Nhưng không phải ở giữa thành phố, như thế này. Cô nghĩ nó thật tuyệt. Chúng ta gần như có thể nhìn vào trong những ô cửa sổ.”

“Thật kỳ cục khi họ không có những cái rèm vải tuyn, hoặc nếu có thì cũng chỉ trong vài ngôi nhà,” Carole nói. “Họ chỉ đặt những chậu cây cảnh lên bệ cửa sổ để ngăn chúng ta không nhìn thấy hết được mọi thứ bên trong.”

“Chúng là những kẻ phá bình, đúng không?” Dora tinh nghịch nói. “Ồ! Họ đang nâng cầu lên cho chúng ta! Nhưng ai đang vận hành nó nhỉ? Tôi không thấy ai cả.”

“Có lẽ nó hoàn toàn tự động,” Carole nói. “Cô biết không, tôi chưa từng đi biển với Marcus bao giờ, và tôi khá thích chuyến đi này. Tôi có thể tham gia một câu lạc bộ du thuyền hoặc thứ gì đó đại loại thế,” cô ta tiếp tục. “Học cách lái thuyền buồm.”

“Có vài anh chàng lái thuyền buồm trông rất khỏe mạnh,” Dora nói. “Mấy năm trước chúng tôi có đi với vài người bạn và có mấy anh chàng rất tuyệt vời! Thực sự khỏe mạnh theo tiêu chuẩn của cô, cô Jo ạ, nhưng cũng thực sự khỏe mạnh theo cách nhìn của cháu và Carole, và có làn da rất rám nắng.”

“Ừm,” Jo nói, “cháu sẽ không bao giờ thấy cô làm thế, dù có những anh chàng khỏe mạnh hay không.

Và có vẻ chúng ta đã tới nơi rồi. Cô sẽ xuống dưới để pha trà cho Ed. Ô! Hãy nghe tiếng chuông kia - những cái chuông nhà thờ đang chơi một giai điệu chẳng? Cô nghĩ cô biết bài thánh ca đó.” Bà đi xuống dưới, ngâm nga với chính mình.

Họ đều đã quá mệt mỏi nên không thể làm gì hơn ngoài việc gói ghém đồ đạc, dọn dẹp một chút, lên kế hoạch cho những hành trình tiếp theo khác nhau và đi ngủ sớm.

Chương 21

“Ngày trả lương, mọi người ai cũng vội vội vàng vàng,” Ed nói vào buổi sáng hôm sau, đưa cái túi của Carole cho cô ta. “Ai cũng muốn về nhà sớm nhất có thể, ngay phút họ nhận được tiền.” Ông vỗ vỗ vào túi áo. “Bằng đồng euro.”

“Ông thật may mắn với những chuyến bay,” Dora nói, phần nào ước ao rằng cô cũng được bay về nhà với Ed và Carole thay vì đi tàu đến một liên hoan âm nhạc. Dù cô vui vì cô sẽ đi với Tom. Họ cũng được trả tiền công, mặc dù họ đã phản đối kịch liệt rằng họ không mong đợi thứ gì cả.

“Ày. Marcus thật tuyệt vời khi đặt vé trước qua Internet,” Ed nói tiếp, leo lên những bậc thang của khu vực bến cảng và tới chỗ Carole ở trên đỉnh của nó. “Taxi đến chưa?”

Vì nó chưa đến, Dora ở lại tán chuyện với ông. “Mấy giờ ông sẽ về đến nhà?”

“Không rõ, nhưng nếu may mắn tôi sẽ có mặt ở đó trước khi cháu tôi chào đời. Đó là điều quan trọng. Marcus đã mua vé tàu cho cô chưa?”

“Ông ấy mua rồi, cũng qua Internet. Có một chuyến đi thẳng đến thành phố.”

“Và cô chắc chắn là cô không muốn đi chung taxi với chúng tôi đến nhà ga chứ?”

“Tôi còn nhiều chuyện cần làm. Chúng tôi sẽ đi bộ.”

Rồi taxi đến và mọi người vẫy tay tạm biệt nhau, nói “Hẹn gặp lại sau hai tuần nữa!” rồi Ed và Carole lên xe đi.

Hầu như không có thời gian để nhận ra sự vắng mặt của họ trước khi Jo hỏi Dora lần thứ một trăm rằng liệu cô có ổn với việc cắm trại không. “Đó không phải là việc cháu muốn làm khi không được thông báo trước. Bọn cô mới chỉ đi cắm trại có một lần và cô đã tốn rất nhiều tiền ở cửa hàng bán đồ cắm trại để mua các món vật dụng.”

“Chúng cháu sẽ ổn thôi, Tom nói ở đó có rất nhiều quầy hàng.”

“Ừm,” Jo nói, “nhưng chúng sẽ chỉ bán chuông gió và đàn ống của thổ dân Úc, không phải những thứ hữu dụng như khăn ướt. Cầm lấy này.” Jo đưa cho Dora một cái gói. “Cô đã mua chúng phòng khi bùng tắm bị quá tải,” bà giải thích.

“Cháu nghĩ ba lô của cháu cũng đang quá tải,” Dora nói, nhét gói khăn ướt vào một ngăn đã chật ních. “Nó quá nhỏ cho hơn một đêm đi xa.”

Jo, người đã giúp cô rút gọn những món đồ cần thiết xuống còn một bộ quần áo dự trữ, một bàn chải đánh răng, một lọ kem làm ẩm da và một cuốn tiểu thuyết, cố gắng tỏ ra lạc quan. “Cháu sẽ không có cơ hội để mặc pyjama, đúng không nào? Cháu sẽ nhảy nhót cả đêm.”

“Nghe các ban nhạc,” Tom nói, anh đang bút rút muốn đi, “và vẫy tay trong không khí.”

“Chúng cháu chỉ đi một, hai ngày thôi,” Dora nói, không chắc liệu cô đang trấn an Jo hay đang trấn an chính mình.

“Cháu sẽ có một khoảng thời gian thú vị,” Jo nói, như một bà mẹ đang đưa con đến một bữa tiệc mà nó không muốn đi.

Dora cố gắng nở một nụ cười. “Chắc chắn rồi ạ. Cô hãy hứa là sẽ không kể với mẹ cháu rằng cháu đã đi đâu nhé.”

“Chà,” Dora nói, khi đang ngồi cạnh cửa sổ tàu hỏa. “Chúng ta đã đi xa đến thế này rồi.”

“Giao thông công cộng ở Hà Lan thật tuyệt, nhỉ?”

“Ừm. Và rất sạch.” Cô ngừng lại. “Anh có nghĩ các liên hoan của họ cũng sạch sẽ và được tổ chức tốt không?”

Tom mỉm cười trêu chọc. “Cô không mong đợi cái liên hoan này, đúng không?”

“Ờ...”

“Lần trước khi cô giả vờ thất vọng, trong lòng cô thực sự nhẹ nhõm, đúng không?”

Một nụ cười tội lỗi bắt đầu nở ra trên khóe miệng cô. “Một chút.”

“Đừng lo. Cô sẽ thấy rất vui, và sau đó cô chỉ còn phải thực hiện hai thách thức nữa thôi.”

“Ôi, những cái thách thức chết tiệt đó,” cô nói, cười. “Chúng là gì thế?”

“Vẫn chưa quyết định.” Anh vui vẻ nhìn quanh.

“Đừng nghĩ ra những việc quá khó.” Cô nhớ lại buổi tối hát karaoke với sự sợ hãi. “Anh đã là một kẻ thực sự quá quắt rồi.”

“‘Quá quắt’, anh vui vẻ nhại lại. “Tôi thích cái cách cô nói chuyện. Người khác sẽ nói ‘khốn kiếp.’”

Dora cười. “Tôi đã được giáo dục rất tử tế.” Cô không thể không nhận ra trái tim cô khẽ lỡ nhịp trước sự bày tỏ dịu dàng này.

Vào một thời điểm nào đó giữa lúc Ed bị rơi xuống biển và chặng đường còn lại của chuyến đi, Dora nhận ra những cảm giác của cô đã thay đổi. Phải chăng vì cô đã luôn thích Tom và phủ nhận điều đó bởi vì nó xảy đến quá nhanh sau chuyện với John, hay vì cô thấy anh quá quả cảm và Carole thể hiện mình thích anh quá công khai, hoặc điều gì đó đại loại thế, dù thế nào thì bây giờ cô cũng biết mình

muôn anh không chỉ là một người bạn. Cô chỉ không biết anh cảm thấy thế nào về cô và liệu anh có còn coi cô như một cô em gái nhỏ không.

“Tôi chợt nghĩ ra,” anh nói. “Tại sao cô không chợp mắt một lúc khi có thể nhỉ? Cô sẽ không được ngủ nhiều khi chúng ta tới đó đâu.”

“Nhưng tôi muốn ngắm nhìn Hà Lan qua cửa sổ.”

“Vậy thì cô cứ làm thế, nhưng nếu cô có thể ngủ được, tôi cũng sẽ ngủ. Cô sẽ không được ngủ nhiều trong hai ngày tới. Đừng lo,” anh nói thêm, “tôi sẽ đảm bảo chúng ta không bỏ lỡ điểm dừng chân của chúng ta.”

“Không thể tin nổi là tôi đã thiếp đi,” Dora nói khi họ chờ ở cửa để chuẩn bị xuống tàu.

“Chúng ta đã khá bận rộn lúc ở trên thuyền,” Tom nói, “với cú ngã của Ed và những việc tương tự.”

“Chúng ta đã không nói nhiều về nó, đúng không? Chắc vì nó quá đáng sợ.”

Tom lắc đầu. “Không phải. Ed nghĩ ông ấy quá bất cẩn còn Marcus nghĩ đó là lỗi của mình vì không biết cái chốt cửa bị lỏng.”

“Tôi không hiểu sao hai người đó lại tự trách mình, đó chỉ là một tai nạn thôi mà.”

“Họ chưa bao giờ gặp chuyện như thế. Tuy nhiên, chúng ta không cần nghĩ về nó nữa, chúng ta tới nơi rồi!”

Bất cứ nỗi băn khoăn nào về việc tìm kiếm địa điểm tổ chức liên hoan đã bị xua tan ngay lúc họ ra khỏi ga. Khắp nơi treo đầy những tấm biển hiệu cùng những lá cờ và có một chiếc xe buýt đang đợi sẵn.

“Chuyện này đang diễn ra quá suôn sẻ! Tôi không thể tin nổi là chúng ta có thể tới đây dễ dàng đến thế,” Dora nói khi họ đang ngồi trên xe buýt.

“Ừm, tính đến thời điểm này thì nó vẫn suôn sẻ,” Tom nói.

“Cái gì?” Giọng điệu của anh làm cô cảnh giác; có điều gì đó anh chưa nói với cô. “Có chuyện gì thế?”

“À, tôi đã nói với cô là bạn tôi đã kiếm được vé cho liên hoan đúng không?”

“Vâng?”

“Ồ, chúng ta không có vé. Chúng ta phải trèo vào qua hàng rào.”

Dora tự hỏi liệu mình có thể nói chuyện với Tom nữa không, cô quá giận dữ. Điều này đang làm tăng lên yếu tố đáng sợ trong một thách thức đã quá khủng khiếp với cô. Nó quá sức chịu đựng của cô! Cô

buộc mình hít sâu vài cái để lấy bình tĩnh.

“Tom, tôi không thể. Tôi không thể lên vào một liên hoan. Anh có thể gọi tôi là một kẻ hèn nhát hay kém cỏi hay bất cứ từ nào khác mà anh có thể nghĩ tới, nhưng tôi không thể đi vào trong mà không trả tiền. Đó là gian dối.” Cô có thể thấy mình bị tổng vào một nhà tù ở nước ngoài. Mẹ cô sẽ nói gì đây? Bà sẽ không bao giờ tha thứ cho cô.

Tom chống đỡ cơn giận dữ của cô. “Chà, Dora! Cô đang phản ứng quá mạnh đấy, đúng không?”

“Có lẽ, nhưng tôi không quan tâm. Tôi có những giới hạn của mình. Tôi không ngại làm một người dửng dưng - hoặc chí ít, tôi có ngăn ngại, nhưng tôi thừa nhận đó là một điều tốt. Nhưng thiếu trung thực thì không. Xin lỗi.”

Tom thở dài và nhìn vào những hành khách khác đang ngồi trên xe buýt, bất cứ chỗ nào nhưng không phải là cô.

Dora quan sát anh, tin rằng cô đã đẩy anh xa khỏi cô mãi mãi, chắc chắn anh sẽ không làm bạn với cô nữa. Cô cảm thấy cực kỳ khốn khổ và cần mồi. Cô cũng nhìn ra ngoài cửa sổ, để anh sẽ không nhận thấy nếu cô bắt đầu khóc. Chủ yếu là vì mình mệt mỏi, cô tự nhủ.

Xe buýt đến nơi và họ xếp hàng chuẩn bị xuống xe, theo sau những người đến tham dự liên hoan đang có vẻ rất hào hứng. Khi đã xuống hẳn xe, họ vẫn chưa nói chuyện với nhau, và Dora không biết liệu họ chỉ tình cờ không nói chuyện, hay Tom đang thực sự giận dữ. Anh nói, “Đợi ở đây. Tôi đi nhắn tin.”

Không muốn hỏi, hoặc thậm chí là biết, tại sao anh lại muốn đi xa khỏi cô để làm việc đó, cô đứng bên công, ngắm nhìn những người có vẻ đang vui vẻ kéo nhau vào trong.

Có vẻ như toàn nhân loại - chà, gần như tất cả - đang đi qua trước mặt Dora. Có những gã hippy tóc cuốn lộn dài mặc những bộ đồ thùng thình nhuộm màu loang lổ; những cô gái xinh đẹp với mái tóc tết màu vàng hoe, quần soóc ngắn và áo phong màu hồng bó sát. Có những nhóm Goth^[56], mặc đồ da đính đá màu đen, đi giày to bản và, nếu là phụ nữ, mặc một cái váy xòe vải tyn màu đen mỏng manh đến mức đáng ngạc nhiên với đôi tất lưới bó sát rách rưới gợi Dora nghĩ tới Bib. Không biết cô ấy có mặt ở đây không nhỉ, cô nghĩ. Có những anh chàng mặc đồ jeans mang theo những cái cát xét xước tay và những thùng bia nhẹ đi lẫn với một nhóm người làm trò tung hứng đang vừa đi vừa tung hứng những quả bóng trên tay. Có những cặp đôi đi con trên người và mang theo xe đẩy trẻ em, như thể phần lớn thời gian họ có một cuộc sống ngoại ô trung lưu, và những người đàn ông râu bạc, tóc dài, quần áo đen sì có lẽ chưa bao giờ dính dáng gì nhiều đến xã hội văn minh. Dora tìm kiếm một người đang cảm thấy lạc lõng và lo lắng giống cô, nhưng không có kết quả.

Mặt trời lên cao dần và cô bắt đầu thấy khát. Cô uống cạn chai nước mà cô mang theo và nhận ra mình sẽ phải mua thêm ngay. Bên ngoài không có một quầy hàng nào cả, nhưng cô có thể thấy một quầy bên trong công.

Tom đã bỏ rơi cô chẳng? Chắc chắn anh sẽ không làm vậy. Nhưng cô không thể ngừng băn khoăn liệu anh có quá tức tối với lời từ chối lên vào liên hoan của cô đến mức anh muốn làm thế không.

Thời gian trôi qua. Nếu cô chỉ phải chờ đợi một cách bình thường, cô sẽ tìm thấy nhiều thứ để giải trí trong đám đông đang băng qua, nhưng nỗi sợ hãi len lỏi mơ hồ trong tâm trí cô rằng cô đang trơ trọi ở một đất nước xa lạ và có thể phải một mình quay trở lại xe buýt, nhà ga và cuối cùng là con thuyền khiến cô lo lắng.

“Chào cô em.” Một gã đàn ông rám nắng, cao ráo, tóc vàng, mặc quần jeans áo phông tiến đến. Trông gã sạch sẽ, ưa nhìn và chẳng có gì đáng sợ. “Một mình hả?”

Gã có ngữ giọng nhẹ; Dora không nhận ra là kiểu giọng nào. Nó có thể là kiểu giọng của bất cứ nước châu Âu nào. Nhưng gã có nụ cười dễ thương và cô khẽ mỉm cười đáp lại.

“Chỉ một lát thôi. Tôi đang đợi bạn tôi.”

Gã đàn ông cười. “Nam hay nữ?”

“Nam, nếu anh cần biết.” Lần này cô cười tươi hơn một chút, để không có vẻ khiếm nhã. Cô muốn gã nghĩ một người bạn trai cao lớn, khỏe mạnh sẽ bước ra từ trong đám đông bất cứ lúc nào. Cô muốn chính mình cũng nghĩ như thế.

“Ồ, anh ta không nên bỏ cô lại một mình, cô xinh đẹp như vậy kia mà.”

“Anh ấy có việc cần thu xếp.”

“Việc cần thu xếp hả? Cô có muốn tự mình thu xếp không?”

Dĩ nhiên là Dora rất muốn tự mình thu xếp, nhưng vì cô không biết Tom định làm gì, nên cô không thể. Cô quyết định sẽ không đợi Tom vô hạn định. Trong một phút cô sẽ kiểm tra xem mình đã đợi anh bao lâu và quyết định sẽ cho anh thêm bao nhiêu thời gian nữa, sau đó cô sẽ tự quay lại con thuyền. “Còn tùy anh đang nói về chuyện gì,” cô nói.

“Cô có cần thứ gì không?”

Lúc này, nhu cầu uống nước của Dora đã tăng lên đáng kể. “Anh có nước không?” Gã có một cái túi vải bạt lớn, vì vậy gã có thể có nước.

“Nước?” Gã nhìn cô với vẻ tò mò. “Không, tôi không có nước. Nhưng tôi có cô-ca-in.”

Dora vừa mới hiểu ra gã nói gì thì Tom từ đâu xuất hiện, nắm lấy cánh tay cô và lôi cô vào trong đám đông đang đi qua cổng.

“Tôi nghĩ hẳn đang có bán ma túy cho tôi!” Cô nói.

“Rõ là thế rồi. Xin lỗi vì tôi đi lâu quá.”

“Anh đi làm gì vậy?”

“Kiểm mấy thứ này.” Anh chia ra một cặp vé ngay khi họ tới chỗ soát vé.

“Anh kiểm được chúng từ đâu vậy?” Dora thì thầm khi Tom giơ cổ tay ra để đeo một cái dây đeo tay vào.

“Một tay phe vé. Đừng lo, chúng không có vấn đề gì đâu.”

Dora giơ tay ra và được đeo cho một cái vòng tay cao su.

“Chắc chúng đắt lắm!” Cô nói tiếp khi họ tiếp tục đi. “Anh lấy tiền đâu mà mua thế?”

“Tiền lương của tôi, chẳng liên quan gì đến cô cả.”

Khoảng thời gian Dora phải chờ đợi một mình, lo lắng, và rồi bị gã bán ma túy gạ gẫm, đã khiến cô nóng lòng, sốt ruột, do đó cô rít lên. “Dĩ nhiên nó liên quan đến tôi! Nếu không vì tôi, anh sẽ không phải trả tiền! Đây...” Cô dò dẫm tìm ví, nó nằm ở túi quần jeans đằng trước của cô. “Anh hãy cầm lấy tiền lương của tôi. Ít nhất tôi có thể tự trả tiền vé cho tôi.”

“Không. Vì tôi nên cô mới đến đây. Giờ thì hãy cất tiền của cô đi trước khi có thêm nhiều kẻ khác tiếp cận cô để chào bán cho cô thứ gì đó hoặc nâng mất nó.”

“Không! Tom! Vô lý quá. Nếu không có tôi, anh đã trèo qua hàng rào và vào xem mà chẳng mất đồng nào.”

“Nếu cô không đi thì tôi cũng không có mặt ở đây. Giờ thì đi thôi. Tôi muốn tìm những người khác.”

Vì Tom sẽ không để cô trả tiền, Dora chỉ còn biết lẻo đẻo đi bên cạnh anh, hy vọng “những người khác” không quá đáng sợ.

Nhưng khi họ sóng bước bên nhau, nỗi lo lắng của cô giảm dần. Hầu hết những người ở đây đều không có vẻ gì là đang phê ma túy, mặc dù có một gã đàn ông bước đi loạng choạng, đôi mắt trắng dã, Tom giải thích có lẽ gã vừa chơi ketamin xong.

Có những quầy hàng bán đủ mọi thứ, bao gồm, bất chấp những tiên đoán của Jo, những món đồ hữu dụng, như chăn và xà phòng. Có một quầy bán quần lót in khẩu hiệu đang bán rất chạy và một quầy khác vẽ những hình xăm tạm thời và những điểm son trên trán. Có rất nhiều chỗ bán đồ ăn - phục vụ đủ mọi khẩu vị. Thậm chí có cả một quầy bán sâm panh và rượu Pimm's, một điều khá ngạc nhiên với Dora, không như vô số những cái lều bán thứ mà Tom gọi là hamburger có lợi cho sức khỏe.

Khi cuối cùng Tom nói, “Họ đây rồi! Bên cạnh cái sân khấu hình lục giác, như họ đã nói,” sự thích thú đang dần nhen nhóm trong lòng Dora giảm bớt một chút. Cô đã phải cố gắng lắm mới thấy thoải mái với môi trường xung quanh khi chưa phải gặp một đám người mới có thể còn đáng sợ hơn gã lôi kéo cô mua ma túy lúc nãy.

“Chào! Tom!” Một cô gái trạc tuổi cô choàng tay ôm Tom. “Quả là tuyệt vời khi được gặp lại cậu! Lâu lắm rồi. Đây hẳn là Dora! Chào cô! Tôi là Lizzie! Tôi rất mừng khi Tom nói cậu ấy đi cùng một cô

gái.”

Một phần lo lắng trong lòng Dora tan biến. Lizzie không chỉ hoàn toàn bình thường, cô ấy và Tom rõ ràng chỉ là những người bạn thuần khiết.

“Xin chào, tôi là Matt,” một anh chàng cao ráo có mái tóc ngắn và một nụ cười tươi rói nói.

“Còn tôi là Dave,” người khác nói, anh chàng này nhỏ con hơn, và có mái tóc vàng hoe. “Chúng tôi học cùng trường cao đẳng với Tom. Chào, Tom!” Họ ôm nhau. “Mọi chuyện thế nào, anh bạn?”

Màn chào hỏi tiếp tục và một cô gái khác xuất hiện, mang theo một cái túi bóng. “Xem tớ có gì này!” Cô ấy nói ngay sau lời chào. “Những quả bóng tung hứng.” Trước sự ngạc nhiên của mọi người, cô ấy lấy chúng ra khỏi túi và lập tức bắt đầu tung hứng với chúng.

“Tớ không biết cậu có thể làm thế!” Dave nói.

“Tớ sẽ dạy cậu. Nhưng hãy vào lều trước đã. Chúng ta có một cái lều rất rộng - hay đúng hơn thì nó rất rộng khi chúng ta dựng nó lên. Khi tất cả chúng ta cùng chui vào bên trong thì nó có thể hơi chật.”

Dora không biết liệu cô thất vọng hay nhẹ nhõm khi cô và Tom không được ở chung trong một cái lều hai người. Cô cố gắng quyết định điều này suốt chặng đường đến khu vực cắm trại.

“Vào nhà vệ sinh luôn đi,” Lizzie nói khi họ đi ngang qua khu vệ sinh. “Giờ vẫn còn khá sớm và chốc nữa chúng sẽ rất kinh khủng.”

Dora làm theo lời khuyên của cô ấy.

Jo có cảm giác rằng chỉ trong nháy mắt sau khi họ tới nơi, neo chiếc *Ba chị em* bên ngoài vũng cạn, bà và Marcus đã bị bỏ lại trong một không gian đột nhiên có vẻ quá rộng khi chỉ có hai người. Mặc dù chẳng bao lâu trước đây, bà vẫn sống hoàn toàn một mình trên chiếc *Ba chị em*.

“Tôi không thể tin nổi là họ lại biến mất quá nhanh như thế. Như thể con thuyền có bệnh dịch vậy,” bà nói với Marcus khi ông thấy bà đang lau dọn căn bếp.

“Họ đều vội đến những nơi họ muốn đến.”

“Tôi biết và tôi hoàn toàn hiểu được điều đó. Tôi chỉ nghĩ giá mà chúng ta có thể tổ chức một bữa tiệc mừng ở bên ngoài thì sẽ hay hơn.”

“Chúng ta vẫn có thể làm vậy.”

Jo những muốn đá cho mình một cái. Bà ít nhiều đã tự mời mình ra ngoài ăn tối với Marcus. Quả là xấu hổ! “Bữa tiệc chỉ có hai người sẽ không giống như bữa tiệc có đầy đủ mọi người.”

“Vì bữa tiệc có hai người sẽ tuyệt vời hơn,” Marcus nói.

“Cái gì?”

Ông lờ đi lời bà. “Điều chúng ta nên làm đầu tiên là bà hãy chuyển vào căn buồng tôi đang ở.” Trước khi bà có thể ngắt đi vì sốc trước ý nghĩ ông đang mời bà lên giường của ông, ông nói tiếp một cách trôi chảy, “Tôi sẽ chuyển sang buồng của bà.” Ông rõ ràng không biết rằng các triệu chứng tiền mãn kinh của Jo đã tăng lên hết mức và xuất hiện trở lại.

“Ừm, việc này cũng chẳng cần thiết, đúng không? Chẳng phải nó chỉ mất khoảng mười ngày tới hai tuần thôi hay sao?”

“Chẳng có việc gì liên quan đến tàu thuyền và vũng cạn lại có lịch cố định cả. Có thể mất tận một tháng, có thể chỉ một tuần. Nếu bà tìm cho tôi ít chăn ga gối sạch sẽ, tôi sẽ trả nó cho bà.”

Ý nghĩ Marcus đánh vật với một cái chăn lông vịt, xoài người trên giường để nhét mép ga trải giường xuống dưới đệm và lông vỏ gối nằm ngoài giới hạn trí tưởng tượng của bà. “Tất cả đều nằm trong cái tủ ở phòng ông.”

Ông cười với vẻ hơi áy náy. “Tôi có thể làm việc nhà khi cần, nhưng tôi nghĩ tôi sẽ cần bà tới tìm nó cho tôi.”

“Dĩ nhiên. Tôi sẽ lột giường tôi trước.”

“Đừng làm thế, tôi không ngại chăn nệm của bà đâu. Bà hãy đi tìm chăn ga gối mới cho cái giường của bà.”

“Thực sự thì sẽ dễ dàng hơn nhiều nếu cả hai chúng ta cứ ở nguyên chỗ cũ,” bà nói. Bây giờ, khi đã vượt qua cú sốc của việc được mời đến ở trong buồng của thuyền trưởng và nhận ra rằng ông sẽ không cùng ở với bà trong đó, bà đã hoàn toàn sáng suốt.

“Tôi muốn thế. Tôi cần ở đó khi chúng ta di chuyển, nhưng bây giờ thì không cần nữa, cho đến khi chúng ta quay về.”

Những lời này đã chọc thủng quả bong bóng phủ nhận mà trước đó Jo vẫn giữ nguyên vẹn. Bà đã dành quá nhiều năng lượng để suy nghĩ về hành trình đến xưởng tàu, Hà Lan và băng qua biển, vân vân, bà đã không nghĩ đến hành trình quay lại. Có lẽ điều đó cũng tốt. Nếu bà nghĩ đến cảnh ở một mình với Marcus, chẳng có gì nhiều để làm trong hơn một tuần, bà sẽ đang cắn móng tay vì lo lắng.

“Ed và Tom sẽ quay lại đây, đúng không? Cả Dora nữa?” Bà yếu ớt nói.

Ông cười nhẹ nhàng. “Đừng lo, Joanna, tôi không định huấn luyện bà thành thuyền phó^[57] của tôi trong lúc chúng ta ở đây để chúng ta có thể một mình đưa thuyền trở về đâu.”

“Cảm ơn Chúa!” bà lẩm bẩm, cảm thấy nôn nao. Bà biết rõ rằng một thuyền phó làm những gì Ed làm, nhưng đó là một từ không thích hợp trong lúc này.

“Ed chắc chắn sẽ quay lại; có lẽ Tom cũng thế; và Michael nói ông ấy cũng có thể tới đây. Chúng ta sẽ

chờ xem.”

“Michael nên đến. Xét cho cùng, chính con thuyền của ông ấy đã gây nên toàn bộ cái rắc rối này.”

“Nó mang lại nhiều rắc rối lắm sao?”

Jo giận dữ nói. “Xin lỗi! Nghe giọng tôi có vẻ vô ơn đúng không? Chỉ là khi Michael cho tôi mượn thuyền, ông ấy không hề nói nó sẽ phải đi đâu đó.”

“Ý bà là bà đã không lường trước được chuyện này?”

“Đúng vậy. Và nó đòi hỏi biết bao công sức chuẩn bị, sắp xếp, và ông đã phải làm việc rất vất vả.”

“Nhưng đây là công việc của tôi. Đó là những gì tôi làm, với Ed khi cần thiết.”

Bà định nói rằng đây quả là một công việc kỳ lạ thì chợt nhớ ra việc dát vàng những bức tượng tiểu thiên sứ cũng không phải là một cách kiếm sống bình thường. Thay vào đó bà nói, “Tôi cho rằng vậy,” và đi vào nơi không lâu trước đây đã từng là buồng ngủ của bà.

Nó chứa đầy những thứ minh chứng cho sự tồn tại của ông: mùi của ông, đồ đạc của ông vút lung tung, nhưng quan trọng là chỉ có một mình ông. Jo quả quyết tìm những tấm ga trải giường sạch và một chiếc chăn lông vịt trong tủ. Vì bà đã lén mang theo cái gối lông ngỗng của bà, khi bà chuyển buồng lần đầu tiên, bà sẽ chỉ việc đổi nó lại. Như vậy bà đỡ phải giặt nó.

Bà nhận ra, Marcus không ngăn nắp cho lắm. Philip, chồng bà, luôn gọn gàng một cách ám ảnh. Vì Jo vốn luộm thuộm, nên nó đã là điểm mâu thuẫn giữa họ. Trước khi ông ta bỏ rơi bà, bà đã luôn coi sự khác biệt này là một điều tốt - họ cân bằng lẫn nhau và ngăn người kia trở nên thái quá. Từ khi chia tay, bà đã chúc cho ả Mèo Mả vui vẻ với thói quen gọn gàng ngăn nắp quá mức của ông ta.

Có một đồng tiền lẻ trên cái bàn gấp nhỏ, và một chồng quần áo trong góc. Bà đang tự hỏi bà nên làm gì với chúng thì ông xuống cầu thang và tiến đến sau lưng bà, đầu ông cúi xuống để không bị đụng vào trần. Căn buồng này chưa bao giờ rộng rãi, bây giờ nó còn có vẻ chật chội hơn cả một ngôi nhà mô hình cho trẻ em.

“Tôi không muốn bà làm gì khác ngoài việc tìm những cái chăn và ga,” ông yêu cầu, “Phòng tôi quả là bừa bộn.”

“Không sao.” Jo lập tức cãi lại. “Chỉ là ít quần áo bẩn thôi mà.”

“Phải, nhưng bà không cần xử lý chúng. Hãy nghỉ ngơi một chút trong khi tôi thay chăn và ga trải giường,” Marcus nói, giằng lấy cái chăn lông vịt.

Bà và Marcus dành phần còn lại của buổi sáng để đọc sách và nghỉ ngơi. Ít nhất thì, đó là điều Jo làm. Bà tận hưởng niềm vui lười lỉnh của việc chỉ nằm chơi, hầu như không phải làm gì cả. Marcus hâm nóng đồ ăn còn thừa từ hôm trước cho bữa trưa mà họ vừa ăn vừa uống bia và đọc sách. Sau đó, Jo đi dạo một chút, nghĩ rằng ở bên Marcus có thể khiến bà thư thái biết chừng nào, và điều này khiến bà

ngạc nhiên ra sao.

Khi bà trở lại, ông nói, “Được rồi, đã đến lúc để chuẩn bị.”

“Chuẩn bị cái gì?”

“Tôi sẽ đưa bà ra ngoài ăn tối.”

Bà cuống cuống tìm một lý do để từ chối. “Vẫn còn sớm mà!”

Ông cười với bà. “Chúng ta có thể phải đi bộ một đoạn đường dài để tìm được một nơi tử tế.”

Khóa mình trong buồng tắm, Jo soi gương và ước ao giá mà lúc này bà kiểm tra xem liệu Carole có bỏ lại thứ gì hữu ích không. Một chút anh thảo chẳng hạn. Bà không mong đợi một cô gái ở tuổi Carole sẽ có thứ gì đó có công dụng mạnh, như cỏ ba lá thơm, nhưng Jo đang quá khích động đến nỗi bà sẽ vớ lấy bất cứ hy vọng mong manh nào - thậm chí là chiết xuất của nước ép lúa mì non.

“Mình và ông ấy sẽ đến một nhà hàng để ăn tối, vào cùng một thời điểm, và có lẽ là cùng một cái bàn,” bà tự nhủ. “Nó không phải là một cuộc hẹn hò. Bọn mình sẽ cưa đôi tiền ăn.” Rồi bà mỉm cười. “Nó được gọi là *Going Dutch*^[58]; quả là thích hợp khi lúc này bọn mình đang thực sự ở Hà Lan!” Và rồi bà bắt đầu cảm nhận được nỗi lo lắng của việc chuẩn bị ra ngoài với một người đàn ông mà bà rất, rất thích khi không có một lọ thuốc chiết xuất từ rễ khoai lang dại nào hỗ trợ. Cái ý nghĩ ông có thể không thích bà, căn cứ vào sở thích của ông với những cô nàng trẻ trung, chẳng giúp ích được gì.

Cái khó là không được thể hiện rằng bà đã cố gắng rất nhiều, bà quyết định như vậy, chùi vết chì kẻ mắt bị lem ra ngoài. Nhất định không dùng phấn hồng. Nó sẽ phản tác dụng khi cơn bốc hỏa đầu tiên xuất hiện vào tối nay, chắc như đinh đóng cột. Bà đã bị bắt nạt một chút, khiến khuôn mặt lấm tấm những vết tàn nhang - đó không hẳn là một điều tồi tệ, nhưng nó khiến mũi bà hơi ửng đỏ. Bà có thể biến màu đỏ ấy thành vẻ ngoài rám nắng mà bà sẽ thích không nhỉ?

Sau khi đã trang điểm xong, trông bà khá ổn, hồng hào khỏe mạnh, với đôi mắt được trau chuốt kỹ lưỡng đủ để thu hút sự chú ý cho thứ từng là đặc điểm đẹp nhất trên khuôn mặt bà. Bà không biết chúng có còn được coi là như thế không, khi những vết chân chim đã in hằn nơi khóe mắt, nhưng đó là điều tốt nhất bà có thể làm được. Jo không thể ngừng nghĩ đến chuyện có lẽ lần cuối Marcus đi ăn tối với một người phụ nữ là với Carole. Ngôi đôi diện với một phụ nữ năm mươi tuổi sẽ rất khác so với việc ngắm nhìn làn da và đôi mắt xoe tròn ngời sáng của một cô gái mới hai mươi tuổi. Không phải là bà đang cố cạnh tranh - bà không có khả năng làm vậy - bà chỉ không muốn sự đối lập khiến Marcus khó có thể nuốt nổi bữa tối.

“Trông bà tuyệt quá,” ông nói, khi bà xuất hiện trong buồng lái.

Jo kìm lại cái bản năng định nói gì đó tùy tiện và gượng cười. “Cảm ơn ông, ông cũng vậy!”

Giờ đây khi nhìn vào ông, bà nhận ra chiếc áo sơ mi trơn màu trắng bằng vải lanh nhét trong cái quần bông thô màu xanh hải quân thực sự khá hấp dẫn. Chúng làm nổi bật thêm làn da nâu và mái tóc xoắn điểm bạc của ông. Bà nhận ra điều này với một sự lãnh đạm khiến bà hài lòng. Bất cứ người phụ nữ

nào cũng sẽ thấy ông hấp dẫn, không cứ gì một người đang phải hứng chịu những ảo tưởng do hoóc môn gây ra.

Jo đã nhảy lên nhảy xuống chiếc *Ba chị em* hàng tháng trời nay mà không gặp phải vấn đề gì. Thế nhưng khi Marcus đứng trên bến cảng với bàn tay chìa ra để giúp bà, bà tự dưng cảm thấy lúng túng. Bà vấp ngã, ông đỡ được bà và không buông bà ra. Ông nắm lấy cánh tay bà và dẫn bà đi dọc theo bến cảng, Jo thầm ước bà đừng có va vào ông liên tục.

“Chúng ta sẽ đi đâu?” Bà hỏi, khi bà chắc chắn mình có thể cất tiếng mà không để lộ những cảm giác choáng váng đang quay cuồng trong đầu.

“Vào thành phố. Tôi biết một nhà hàng nhỏ xinh đẹp ở đó. Nó hơi xa nhưng lúc về chúng ta có thể bắt taxi.”

“Tôi ước gì mình có mang theo máy đếm nhịp bước,” bà nói và rồi cảm thấy ngốc nghếch.

“Cái gì của bà cơ?”

“Ông biết đấy, đó là một thứ được đeo trên thắt lưng, hoặc trong trường hợp của tôi là quần lót...” Ôi, tại sao bà lại nhắc đến quần lót chứ? Chúng chẳng liên quan gì đến ông ấy! “Ông phải bước mười nghìn bước một ngày, nhưng nó rất khó bởi vì máy đếm nhịp bước không ghi lại từng bước chân,” bà lải nhải. “Nó không thích hợp với việc leo đồi và nếu ông chỉ đi loanh quanh trong nhà nó sẽ không thềm để ý. Rất bực mình.”

“Tôi có thể hình dung ra.”

Jo quyết định không cố gắng bắt chuyện nữa và giữ im lặng cho đến khi họ tới một con phố đầy những ngôi nhà và những cửa hàng xây theo lối cổ cực kỳ nghiêng ngả. “Ôi, Chúa ơi!” bà nói. “Hãy nhìn cái cách những ngôi nhà đang nghiêng về phía đường đi! Quả là kỳ diệu khi chúng không đổ nhào xuống! Và những ô cửa sổ kia! Ông có cho rằng bên trong chúng có cửa chớp không, nếu không họ sẽ chẳng bao giờ giữ được sự ấm áp trong mùa đông. Và cả những cửa hàng này nữa! Tôi có thể ghé vào không?”

Bà đã quên rằng bà đang đi cùng Marcus Đáng Sợ, nếu không bà sẽ chẳng bao giờ nghĩ đến việc đi theo hình chữ chi dọc trên con phố, chạy hết từ cửa hàng này sang cửa hàng khác.

“Dora nói Hà Lan có chợ trời, có đúng vậy không?” Bà hỏi.

“Đúng.” Marcus có vẻ thích thú, như thể ông đang trêu chọc một đứa bé, nhưng Jo thấy điều này thật đáng yêu.

“Chỉ là tôi vừa mới bắt đầu sửa những món đồ trang trí nho nhỏ cho cửa hàng của Miranda...”

“Tôi biết.”

“... và nếu tôi có thể tìm thấy vài món đồ cho mình trong khi tôi ở đây, tôi sẽ không cảm thấy lãng phí

thời gian.”

“Lãng phí thời gian?” Đôi mắt ông nheo lại khi ông nhìn xuống bà.

Bà ngẩng lên mỉm cười với ông, hơi thiếu não. “Nó nghe có vẻ khiếm nhã chẳng? Tôi không định thế, nhưng ông biết ý tôi là gì mà.”

“Ý bà là đi chơi Hà Lan với tôi là một việc quá nhàm chán không thể tả nổi?”

Bà cắn môi để nén cười. “Ồ không, tôi có thể tả được chứ, nhưng như thế là không lịch sự. Xét cho cùng, ông gần như là thánh Marcus của giới tàu thuyền, ngọn nguồn của mọi kiến thức và kỹ năng trong lĩnh vực đó.”

Ông cười khoái trá và Jo nhận ra có lẽ chẳng mấy ai từng trêu chọc ông. Cánh đàn ông đều quá tôn sùng tài lái thuyền của ông còn đám phụ nữ có lẽ quá tha thiết mong được ông chú ý tới. Thật là tuyệt vời khi bà hơn hẳn bọn họ!

Nhưng cảm giác thỏa mãn của bà không kéo dài. “Tôi cam đoan với bà rằng tôi còn có những kỹ năng khác.”

Khuôn mặt ông hoàn toàn nghiêm túc; không có dấu hiệu nào cho thấy ông đang đùa giỡn với bà nhưng bà biết ông đang trêu bà và bà không thể, ngay lúc đó, phản ứng lại. Bà nhìn chăm chú vào một cái âm điện hoàn toàn bình thường nằm giữa một bộ sưu tập đa dạng những cái radio cũ và ước ao có được sự minh mẫn.

Một vài tuần trước bà đã vào thành phố và đi ăn tối với một người đàn ông bà không quen biết rõ lắm mà chẳng gặp chút khó khăn nào. Dĩ nhiên ban đầu bà sẽ hơi ngại ngùng, nhưng bà sẽ tán gẫu cho đến khi bà phát hiện những nỗi ám ảnh của ông ta là gì và rồi lắng nghe chăm chú. Xét cho cùng, bây giờ bà đã trưởng thành, những kỹ năng xã hội của bà đã được trau dồi qua bao năm kinh nghiệm giúp mọi người vui vẻ và thoải mái. Vì vậy với Marcus cũng sẽ chẳng có gì khác biệt.

“Nhà hàng đó nằm ở đâu vậy?” Bà hỏi, định bụng sẽ hỏi tất tần tât mọi điều về ông ngay lúc họ đến đó. Sau đó bà sẽ chỉ phải gạt đầu và ậm ừ trong suốt thời gian còn lại của buổi tối. Nó sẽ là một việc dễ như ăn bánh.

Nhà hàng nằm trong khu phố cổ của thành phố, trong một tòa nhà hẹp, nghiêng, nửa xây bằng gỗ như những tòa nhà mà lúc này Jo đã quá ngưỡng mộ. Bên ngoài có một cái ghé băng, ngồi trên nó là một ma-nơ-canh ăn mặc như một bà lão. Tên của nó được dịch ra là “Căn Bếp của Bà”, Marcus đã bảo Jo thế. Họ đi vào trong.

Một trong nhiều điều thú vị của Hà Lan là mọi người đều nói tiếng Anh, Jo nghĩ, xấu hổ vì bà không thể nói ngay cả một câu đơn giản nhất bằng tiếng Hà Lan. Họ được một cô gái trẻ xinh đẹp mặc quần jeans bó sát và đeo một cái tạp dề nhỏ xíu dẫn vào khu vực ăn. Một phần nhỏ trong Jo thở dài ghen tỵ.

Cô gái đưa cho họ thực đơn và họ nhìn vào chúng. “Cứ như trò Sudoku ấy nhỉ?” Jo nói. “Cố gắng đoán xem mọi thứ là gì. Dĩ nhiên cô gái đáng yêu kia sẽ nói với chúng ta, nhưng việc đoán ý nghĩa của

các món ăn cũng khá thú vị.”

“Tôi nghĩ món tráng miệng dễ đoán hơn món chính,” Marcus nói sau một thoáng. “Cũng may là tôi tình cờ biết rằng ở đây họ gọi kem rưới sô-cô-la nóng là Dame Blanche.”

Jo đọc phần miêu tả. “Ồ đúng vậy, ông có thể đoán ra, nhất là khi ông đã biết nó là gì rồi.” Bà ngẩng lên nhìn ông, cười. “Theo ông thì slag là gì?”

“Kem tươi đánh bông.”

Jo thở dài. “Tôi biết nó không tốt cho ông nhưng tôi yêu kem lạnh hơn, tôi yêu cái cách nó rần lại khi nó gặp lạnh. Một trong những món tráng miệng mà người ta nói còn khoái hơn cả tình dục.” Chết! Bà đã mất cảnh giác trong thoáng chốc và lại nói ra một điều ngớ ngẩn. Bà cố gắng lấp liếm. “Xin ông nhớ cho, tôi rất ghét từ đó, được không? Ý tôi là, ông có thể rất thích một thanh sô-cô-la hoặc thứ gì đó đại loại thế vào lúc bốn giờ chiều, nhưng vài tiếng sau - chà, tôi sẽ không muốn ăn sô-cô-la.” Một màu đỏ lan khắp người bà như thể nước biển đang dâng tràn lên lãnh thổ Hà Lan, trong một cơn sóng dữ dội không thể chặn lại được. Nếu bà không quá rõ thứ gì đã gây ra nó, lần này bà sẽ nghĩ nó thực sự là một cơn bốc hỏa.

“Tôi rất vui khi nghe được điều đó.”

Cổ họng Jo khản đặc và bà với lấy ly nước.

“Xin lỗi, tôi không nên nói vậy. Tôi đã làm bà ngại,” ông nói.

Bà uống cạn ly nước.

“Đáng lẽ lúc đầu bà không nên khơi chủ đề tình dục lên, vì vậy bà cũng phải chịu một phần trách nhiệm.”

Bà nuốt khan và lấy lại bình tĩnh. “Tôi đâu có khơi nó lên. Tôi đang nói chuyện về món tráng miệng mà.”

“Lời đã nói ra làm sao thu lại được.”

Bà thở dài. “Tôi cũng vừa vỡ lẽ ra điều đó.”

Ông nhướn một bên lông mày rồi lại nhìn vào thực đơn trong tay mà không nói gì thêm.

Một sự ấm áp le lói đâu đó bên trong cụm dây thần kinh ở bụng Jo. Chiếc radar dò tìm tâm lý đàn ông của bà đã bị han gỉ - bà rất ngốc nghếch trong việc nhận ra khi nào bà được tán tỉnh, nhưng cho dù bà có cảm nhận được thì ẩn sau lời ve vãn của ông vẫn có thể có điều gì đó.

Ông ngẩng lên và nhìn chăm chú vào mắt bà trong vài giây dài trước khi nói, “Bà muốn ăn gì?”

Một nụ cười lan tỏa trong lòng bà, nhưng bà không thể hiện ra. Bà lại chăm chú nghiên cứu thực đơn.

Chủ nhà hàng xuất hiện. “Chào quý khách,” cô gái nói bằng ngữ giọng Anh được nhấn mạnh một cách thú vị. “Quý khách đã quyết định chưa? Tôi có thể giới thiệu các món trong thực đơn cho quý khách không? Hay quý khách muốn biết món đặc biệt của nhà hàng chúng tôi tối nay là gì? Măng tây Hà Lan tươi với giảm bông và trứng. Rất truyền thống.”

“Nghe hay đấy,” Jo nói, nhẹ nhõm vì không phải đưa ra quyết định.

“Tôi cũng ăn món đó,” Marcus nói, “và làm ơn cho chúng tôi xem danh sách rượu vang?”

Rượu, đó là thứ bà cần - cách lấy can đảm của người Hà Lan, hiển nhiên rồi. Sự chơi chữ âm thầm này khiến bà thích thú và bà cảm thấy thư thái đủ để nhìn ngắm xung quanh. Căn phòng được bố trí như bản sao của một căn bếp Hà Lan kiểu cũ. Có một cái giá đựng những cuốn sách dạy nấu ăn, một máy thu thanh cũ, một máy xay cà phê và một bàn xát rau củ. Trên một bức tường khác có những bức tranh được vẽ trực tiếp lên nó, và khắp nơi đều có những vật dụng gia đình đơn giản, được dùng để trang trí và mang lại sự thích thú cho thực khách. Phía trên cái cầu thang dẫn lên căn phòng bên trên là một giá đồ lót rất giống thật.

Jo đột nhiên không muốn trò chuyện. Bà chỉ ngồi đó, tự hỏi liệu bà có hiểu lắm những thông điệp mà ông có vẻ đang phát đi không. Ông thực sự đang cố gắng ve vãn bà sao? Bà hy vọng rượu vang sẽ được đưa tới thật nhanh chóng ngay sau khi họ gọi nó.

Marcus lấy ra cặp kính lão để xem xét danh sách rượu vang khi nó được đưa tới. Jo, không dám liếc nhìn ông trong vài phút vừa rồi, không thể không thừa nhận rằng bà luôn thấy đàn ông đeo kính rất hấp dẫn. Karen cũng thế, và họ đã từng bàn về hiện tượng này. Cô con gái Karen của bà, hiện đang xâm chiếm đầu óc bà - có thể giúp bà thoát khỏi rắc rối ngay cả khi cô không có mặt.

Chủ nhà hàng quay lại và Marcus thì thầm với cô ta. “Tôi vừa gọi một chai Rioja ngon lành,” ông quay sang nói với Jo. “Tôi nghĩ chúng ta cần một loại đồ uống giúp bồi bổ sức khỏe.”

Mặc dù Jo đồng ý rằng bà hoàn toàn cần bồi bổ sức khỏe, một phần trong bà hốt hoảng - tại sao ông cần điều đó? Bỏ qua đi, Jo, bà ra lệnh cho mình, hãy đẩy những lời nói ngớ ngẩn của ông ra khỏi đầu, dù sao đi nữa, mình chắc chắn đã hiểu lắm chúng. Có lẽ ông chỉ đang cố gắng làm cho bà thoải mái.

Marcus thử rượu. Không quá tự phụ, Jo vui mừng khi nhận thấy điều đó, nghĩ đến việc ông đã khinh khỉnh thế nào với rượu vang của bà. Nhớ lại nỗi ám ức cũ này khiến bà can đảm hơn và dám liếc nhìn ông khi ông nâng ly.

“Chúng ta uống vì cái gì nhỉ?” Ông hỏi.

“Ồ, vì những người bạn không có mặt ở đây và vì chúng ta đã đến nơi an toàn - và cả chuyến trở về an toàn nữa.” Đó là điều quá dễ dàng. Rượu vang dịu nhẹ và thơm ngon. Có lẽ rốt cuộc những điều tầm phào người ta đã nói về rượu vang không phải là không có lý, bà nghĩ.

“Và vì bà nữa, vì bà chính là bà.” Marcus không rời mắt khỏi bà khi ông uống. Jo ước ao bà dám cởi chiếc áo len đan nhưng bà chưa bao giờ thích phần trên của cánh tay bà.

Bà cẩn thận đặt ly xuống giữa bộ dao nĩa và những cái đĩa trên bàn.

“Joanna,” giọng Marcus nghe có vẻ nghiêm túc. “Tôi nghĩ có thể lúc trước tôi đã làm bà sợ.”

“Ừm. Một chút thôi,” bà lầm bầm.

“Bà không biết tôi cảm thấy thế nào về bà, đúng không?”

“Đúng! Ý tôi là, nếu ông không chỉ coi tôi là một người bạn cũ mà ông đi biển cùng.”

Ông hít một hơi thật sâu. “Tôi thực sự không coi bà như thế. Ngoại trừ chuyện đi biển.”

“Vâng...” Bà rất chăm chú.

Ông nuốt khan, sắp xếp lại dao nĩa, gãi mũi và nói, “Thực ra, tôi nghĩ tôi đã phải lòng bà ngay từ lần đầu tiên gặp bà, trong quán rượu đó, nhiều năm trước. Lúc ấy bà đã là bạn gái của Philip.”

“Ồ.” Tâm trí bà hồi tưởng lại. Liệu bà có bỏ Philip vì Marcus nếu Marcus tấn công bà? Bà không dám nói chắc, nhưng bà e rằng bà sẽ không có đủ can đảm.

“Phải. Tôi đã quá cẩn trọng nên không dám làm gì cả. Có thể cuối cùng tôi cũng sẽ làm một điều gì đó, nhưng bà đã đính hôn, thế đấy. Và tôi bỏ đi.”

“Vâng,” cuối cùng bà nói.

“Vấn đề là...” Ông ngập ngừng và rồi đột nhiên nói, “Bà vẫn còn bị ràng buộc với Philip chứ? Ý tôi là, về mặt tình cảm. Bà vẫn còn quan tâm đến ông ấy chứ?”

Ông rất thẳng thắn và bà phải tôn trọng ông vì điều đó, nhưng bà vẫn thấy mất bình tĩnh. “Không... Chà, tôi mong ông ấy được bình yên, tôi muốn ông ấy được hạnh phúc - vì tôi là người đàn ông hoàng - nhưng tôi không còn yêu ông ấy nữa.”

Ông thở phào. “Ôi! Bà không biết tôi nhẹ nhõm thế nào khi nghe được điều đó đâu.”

“Còn ông và Carole?” Bà nhẹ nhàng hỏi.

Ông cười. “Tôi nghĩ cô ấy sẽ vui vẻ tiến tới với người đàn ông nào có thể cho cô ấy một chỗ ở tốt. Tôi nghĩ tôi đã mất hết hứng thú với Carole ngay lúc tôi gặp lại bà.”

“Thật không?”

“Thật chứ. Gặp lại bà khiến tôi nhớ lại bà là một phụ nữ hấp dẫn đến mức nào. Tôi nhận ra tôi đã luôn lưu giữ hình ảnh bà trong sâu thẳm tâm trí tôi bao năm qua, nhưng thi thoảng, khi bà gặp lại một người nào đó, mọi thứ đã thay đổi và bà không thể tưởng tượng bà từng nhìn thấy điều gì ở họ. Với bà, tất cả những cảm xúc của tôi chột ủa về.”

“Ô?” Nó thốt ra như một tiếng kêu nhỏ. Ông đang nói thật chứ? Xét cho cùng, ông khá đào hoa và có thể ông chỉ đang tìm kiếm một sự thay đổi trước khi quay lại với một cô gái trẻ. Bà có thể chỉ là một thử thách với ông. Và rồi bà tự nhủ mình đừng quá bi quan.

“Đúng vậy đây,” ông tiếp tục, mỉm cười âm áp. “Bà vẫn quyến rũ và đáng yêu như ngày nào, chỉ có điều bây giờ bà còn từng trải, tốt bụng và đằm thắm nữa.”

“Thật không?” Bà nhấp một ngụm rượu vang, hy vọng nó sẽ giúp bà ngừng thốt lên những tiếng kêu nhỏ. Ông quả thực rất quyến rũ.

Ông gật đầu. “Thật.”

Bà bắt đầu mỉm cười, và mặc dù cố gắng ngăn nó lại, bà thấy mình cứ muốn cười mãi với ông, lâu thật lâu.

“Chúa ơi, tôi nóng quá!”

“Hãy cởi cái áo len của bà ra.” Ông nhẹ nhàng tuột cái áo len đan của bà xuống một bên vai, và bên còn lại tự mình rơi xuống như thể hưởng ứng.

“Tôi ghét cánh tay mình,” bà lẩm bẩm khi treo áo lên lưng ghế.

“Tôi yêu cánh tay bà!” Marcus nói, ngạc nhiên, như thể việc ghét chúng là một điều kỳ lạ. Ông vuốt nhẹ một bên vai bà như thể ông không kiềm chế nổi và rồi kiên quyết thu tay về, đặt lên đùi mình. “Vậy là bà không đoán được tôi đã cảm thấy thế nào - đang cảm thấy thế nào về bà?”

Bà lắc đầu. “Làm sao tôi đoán được?”

“Bà không thắc mắc tại sao tôi lại ra sức thuyết phục bà đừng sợ hãi, tại sao tôi nhất quyết muốn bà tham gia chuyến đi này, tất cả những điều tương tự như thế?”

“Tôi chỉ nghĩ ông rất tử tế - ít nhất là khi ông giúp tôi bớt sợ hãi.” Bà cau mày. “Thế tại sao ông lại mang Carole theo?”

“Bởi vì khi cô ấy hỏi tôi liệu cô ấy có được đi cùng không, tôi nghĩ bà đã quyết định không đi nữa vì sợ hãi. Tôi tức giận - với bà - với chính tôi vì đã là một thằng ngốc. Và thành thực mà nói, tôi nghĩ rằng tôi không thực sự tin tưởng những cảm giác của mình,” ông nói thêm với vẻ ảo não.

“Tôi hy vọng Carole không hối tiếc vì đã tham gia chuyến đi này.” Vậy là ông cho Carole đi theo chỉ vì giận dữ. Bà không thể trách ông được.

“Tôi không nghĩ vậy. Cô ấy sẽ nhận ra chuyến đi này là chất xúc tác khiến cô ấy bỏ tôi, và cô ấy sẽ vui mừng vì điều đó.”

“Ông có bỏ cô ấy không, nếu cô ấy không đá ông trước?”

Ông do dự trước khi trả lời. “Tôi có thể hiểu tại sao bà hỏi câu hỏi đó và có, tôi sẽ bỏ cô ấy, nếu tôi phải làm vậy. Tôi sẽ làm thế theo cái cách khiến cô ấy nghĩ đó là ý muốn của cô ấy.” Ông đột nhiên cười bên lên. “Đó là một kỹ thuật mà tôi đã phát triển qua nhiều năm.”

Bà khẽ cười. “Tôi chắc chắn ông còn phát triển rất nhiều kỹ thuật khác nữa.”

Ông gật đầu, vẫn thiếu não. “Hãy kể tôi nghe về con gái bà.”

“Đây là một trong các kỹ thuật đó à? Chuyển sang một chủ đề an toàn hơn?”

“Chính xác.”

“Được, tôi sẽ chiều theo ý ông.” Bà say sưa với cái chủ đề mà bà yêu thích này một lúc rồi nói, “Đến lượt ông.”

Ông khẽ cười. “Thực sự thì tôi không có con gái, hay chính xác hơn là không có đứa con nào - theo như những gì tôi biết. Tôi chưa bao giờ nói tôi là một vị thánh,” ông nói thêm, nhận thấy cái nhường mảy của Jo. “Bà chắc hẳn rất yêu Karen.”

“Đúng vậy. Hơn bất cứ thứ gì hay bất cứ ai trên đời này. Thậm chí khi tôi vẫn còn yêu Philip, tôi cũng sẽ nói vậy.”

“Và bà thật sự không còn yêu Philip nữa?”

Jo gật đầu, biết rằng bà chắc chắn về điều đó hơn bất cứ lúc nào khác từ khi ông ta bỏ bà. “Khi đã yêu một người thì rất khó để vứt bỏ tình cảm ấy, nhưng khi ông ta phản bội tôi, một phần trong tôi đã chết. Tình yêu tôi dành cho ông ta cũng phần nào khô héo dần khi không còn được vun đắp, tưới tẩm.” Bà ngẩng lên nhìn ông với vẻ thiếu não. “Tôi nói năng linh tinh quá. Có lẽ là do uống quá nhiều rượu vang.”

“Bà đâu đã uống nhiều đến mức ấy.”

Ông rót thêm rượu cho bà và bà chợt nghĩ rằng có lẽ ông đang cố làm bà say để ông có thể giờ trò với bà. Rồi bà nhận ra đó cũng là ý đồ của bà. Bà uống một ngụm nhỏ.

“Tôi sẽ không bao giờ để bất cứ điều gì tồi tệ xảy ra với bà, Joanna. Tôi hứa đấy,” ông nói.

Mặc dù câu nói này thật sự cảm động, Jo không đón nhận nó với niềm vui thuần khiết. Bà vừa mới bắt đầu mong đợi được người đàn ông vô cùng quyến rũ này cảm dỗ, thế mà ông ấy lại trở nên quá cao thượng với bà. Thật là bức mình. Ông có lẽ đã quyến rũ hàng trăm phụ nữ, tại sao bây giờ ông lại quyết định dừng tay? Tuy nhiên, nếu may mắn, ông sẽ không coi việc đưa bà lên giường là một ý kiến tồi.

Thức ăn được mang đến đúng lúc để ngăn bà khỏi phải nói một điều gì đó có ý nghĩa để đáp trả. “Chúa ơi, chỗ thức ăn này đủ để nuôi cả một đội quân!” Jo nói.

“Gần đủ để cung cấp cho một con thuyền đầy những thuyền viên đói ngấu,” Marcus đồng ý.

Jo cười. Bà thích ở bên ông. Thi thoảng ông có thể nói những điều khiến bà lúng túng, nhưng ông không nhai đi nhai lại chúng, hay khăng khăng đòi một câu trả lời. Lần đầu tiên trong một thời gian rất dài, bà đang thích thú sự bầu bạn của một người đàn ông mà bà cảm thấy thực sự muốn ở cùng - ít nhất trong buổi tối hôm nay.

Khi cuối cùng những cái đĩa của họ đã được dọn đi, Marcus nghiêng cứu thực đơn món tráng miệng. “Bà có muốn ăn món tráng miệng không?”

Jo thở dài. “Cũng hơi hơi muốn. Dù tôi đang quá no đến mức không thể nhúc nhích được.”

“Vậy thì chúng ta sẽ ăn chung. Chúng ta ăn slag nhé?”

“Được.” Jo cười.

“Và rồi chúng ta sẽ uống brandy. Máy khi người ta không phải làm gì nhiều vào buổi sáng cơ chứ?”

“Vậy là họ sẽ không đưa thuyền vào vũng cạn ngay từ lúc sáng sớm à?”

“Tôi không nghĩ họ định đưa nó vào vũng cạn trước mười giờ, như vậy sẽ không quá tệ. Vũng cạn này rất thoải mái trong chuyện để cho các gia đình ở lại trên thuyền trong thời gian họ làm việc với nó, nhưng tốt hơn chúng ta nên ra ngoài trong khi họ thực sự làm việc.”

“Có nghĩa là chúng ta phải lang thang trên đường cho đến tối?”

“Không. Chúng ta sẽ thuê một chiếc xe và đi vòng quanh Hà Lan, đến Amsterdam, Delft, tất cả các địa điểm du lịch, và cả những địa điểm không dành cho khách du lịch nữa.”

“Chúng ta có thể tìm một cái chợ trời chứ?”

“Dĩ nhiên. Bà có thể mang về những món đồ sứ thích hợp, sửa chúng và bán chúng với một cái giá cao hơn gấp bội.”

“Và kiếm bộn tiền! Một người phụ nữ còn mong gì hơn nữa chứ?”

“Tôi có thể nghĩ tới vài thứ mà một người phụ nữ có thể muốn.”

Bà nháy mắt với ông. “Tôi nghĩ bây giờ chỉ cần kem rưới sô-cô-la là đủ rồi.” Bà đang vui vẻ tán tỉnh ông một cách công khai.

Sô-cô-la được đựng trong một cái bình riêng, kem tươi cũng vậy. Ngay cả khi không mang trong mình những ý nghĩa ám chỉ mà Jo gán cho nó, nó cũng có vẻ là một món tuyệt hảo. Marcus cầm thìa lên và múc một hỗn hợp kem lạnh, sô-cô-la và kem tươi trước khi đưa nó vào miệng Jo. “Há to nào.”

Bà bật cười khi bà làm theo lời ông. “Ngon tuyệt,” bà nói.

“Nhưng không khoái hơn tình dục?”

“Còn tùy cuộc làm tình có hấp dẫn không.” Bà suồng sã nói, nhưng bà nhớ rằng có những lúc - khá thường xuyên - đầu óc bà bị xâm chiếm bởi những danh sách mua đồ và những việc phải làm trong vườn khi Philip làm tình với bà.

Marcus ăn một thìa. “Oa. Nó đã đặt ra một tiêu chuẩn khá cao.”

Jo uống ngụm brandy đã xuất hiện ở khay tay bà từ lúc nào. “Tôi không hay so sánh đâu. Đừng lo.” Rồi bà nhận ra, vào một lúc nào đó trong buổi tối hôm nay, bà đã quyết định rằng nếu cơ hội xuất hiện, nếu ông muốn, bà sẽ gạt sang một bên tất cả những năm tháng tự huấn luyện mình trở nên lý trí và suy nghĩ cho tương lai, và làm tình với ông, dù hậu quả có ra sao. Nó đến như một cú sốc lớn. Cú sốc của bà hẳn đã được thể hiện rõ vì ông cười to.

“Đừng lo, tôi sẽ không ràng buộc bà với bất cứ điều gì, có lẽ trừ bộ ngực đàn ông của tôi.”

Lúc này Jo bật cười khúc khích và chấp nhận một thìa kem khác. “May là chúng ta không biết một ai ở đây. Thử tưởng tượng xem chuyện này sẽ gây xôn xao thế nào, một người đàn bà trung niên, trung lưu, đứng đắn ăn tối với...” bà ngừng lại, tìm một từ mô tả thích hợp.

“Một kẻ trung lưu, trung niên, vô lại?”

“Ừm, khá chính xác.”

“Nhưng vì chúng ta không biết ai cả, hãy uống hết chỗ rượu này, đã đến lúc về nhà rồi.”

Chương 22

Họ không định đi bộ về nhà. Họ tìm thấy một chiếc taxi và quay trở lại bến cảng. Họ nắm tay nhau trong bóng tối và Jo cảm thấy trẻ trung và phù phiếm hơn trước kia - ngay cả lúc bà thực sự trẻ trung và phù phiếm. Bà nhận ra mình hơi say khi bà bước ra ngoài trong khi Marcus trả tiền taxi và bà thấy mình lão đảo. “Sáng mai mình sẽ hối hận,” bà kiên quyết tự nhủ. “Phải uống thật nhiều nước, nếu không mình sẽ cảm thấy khủng khiếp.” Nhưng bà biết rằng có uống nước cũng sẽ không ngăn chặn được cái hậu quả còn tệ hại hơn nhiều và có lẽ sẽ tồn tại dai dẳng phát sinh từ những hành động của bà. Bà không quan tâm - bà biết rằng mình không thể bỏ lỡ khoảnh khắc này, dù sau đó bà có thể hối hận bao nhiêu chăng nữa.

Marcus tới chỗ bà và nắm chặt cánh tay bà, dẫn bà băng qua đoạn đường ngắn ngủi để quay trở lại con thuyền với một vẻ quyết tâm mà giờ đây Jo nhận ra là hấp dẫn một cách khó cưỡng. Ông gần như nhấc bổng bà lên thuyền và đột nhiên họ đã ở trong không gian tối tăm của buồng lái. Khoảnh khắc đã đến. Bà phải thổ lộ những mong ước của bà.

“Marcus?”

“Gì vậy?”

Jo hít một hơi để nói một điều mà bà vẫn chưa biết phải diễn đạt thế nào - một điều gì đó ám chỉ với ông rằng bà muốn được mê hoặc, rằng bà không chỉ định cảm ơn ông vì một buổi tối tuyệt vời.

Rồi ông làm cho mọi chuyện dễ dàng hơn nhiều bằng cách hôn bà. Áp lực từ miệng ông làm môi bà thâm tím lại. Ý nghĩ tỉnh táo cuối cùng của bà là bà đã không được hôn như vậy nhiều năm rồi. Bà lão đảo trong vòng tay ông và đầu óc bà quay cuồng, do tác động từ nụ hôn của ông cũng như rượu brandy. Bà lùa tay vào trong tóc ông khi ông ôm siết bà với niềm đam mê mãnh liệt, và bà quên cả thở. Họ miễn cưỡng buông nhau ra, thở hổn hển vì thiếu oxy và dục vọng đang dâng tràn.

“Chúa ơi, ông là một người hôn giỏi,” bà lẩm bẩm, mỉm cười.

Ông cũng cười. “Và tài năng của tôi không chỉ dừng lại ở đó.”

“Ông đang khiêu chiến tôi chẳng! Xuống đây và chứng minh xem nào!” bà nói.

Ý nghĩ cời đồ trước mặt một người đàn ông không phải chồng mình luôn làm bà kinh hãi, nhưng giờ đây, bà thậm chí không thêm nghĩ về nó. Họ dò dẫm cởi quần áo của nhau. Khi cuối cùng trên người bà không còn một mảnh vải che thân, ông thở dài thật sâu khi ông ôm chặt bà trong vòng tay, vuốt ve đường cong ở eo lưng bà. “Tôi không thể nói với em tôi đã mong muốn điều này bao lâu rồi.”

Jo không đáp. Trong lòng bà dâng trào một niềm khao khát dục vọng và bà cảm thấy mình cũng đang được khao khát như thế. Vào lúc đó bà ham muốn ông hơn bất cứ thứ gì bà từng ham muốn trong đời. Bà lôi áo sơ mi của ông ra khỏi quần và cởi khóa thắt lưng ông như một con hổ cái đang săn mồi.

“Có một điều tôi phải nói...”

“Không phải lúc này,” bà khàn khàn nói và nhảy lên giường.

Chưa đầy một giây sau ông cũng nhào tới chỗ bà.

Một lúc lâu sau đó, ông mang cho họ hai ly nước và ý thức của Jo dần dần trở lại với thực tại.

“Trước kia tôi chưa bao giờ làm chuyện gì như thế,” bà nói.

“Tôi thích cái ý nghĩ tôi đã mang lại một nét độc đáo cho kỹ thuật chăn gối của tôi.”

Bà cười. “Ông quá tự mãn đấy! Ý tôi không phải như vậy đâu. Tôi muốn nói tôi chưa từng ngủ với người đàn ông nào không phải là chồng tôi.”

Ông kéo cái chăn lông vịt đang nhàu nhĩ giữa họ ra chỗ khác để da thịt họ áp sát vào nhau. “Cái gì? Chưa từng có một lần phản bội nào trong bao năm qua?”

Bà cân nhắc. “Có một lần nhưng nó không đi quá xa.”

“Tại sao?”

“Hồi đó tôi khá cổ hủ, và ngu ngốc, như ông thấy đấy, và tin vào những lời thề hôn nhân của tôi.”

“Mặc dù bây giờ trên danh nghĩa em vẫn đang là phụ nữ có chồng, nhưng em không còn có cảm giác bị hôn nhân ràng buộc nữa?”

“Không. Theo quan điểm của tôi, nếu những lời thề hôn nhân bị phá vỡ, chúng không còn tồn tại nữa, không cần biết ai trong hai người đã làm thế. Tại sao ông không bao giờ kết hôn, Marcus?”

“À, tôi là một tay sát gái hàng loạt.”

“Tôi không chắc ông có thể là người như thế, dĩ nhiên trừ phi ông đang dùng Cornflakes lại nhảy sang Rice Krispies và rồi Weetabix^[59].”

Ông siết chặt vai bà rồi hôn lên một bên vai. “Tôi không nhận ra em có thể quá suồng sã như vậy.”

“Bây giờ tôi đang có cảm giác suồng sã mà. Và rất... thoải mái.”

“Anh nghĩ từ em đang tìm kiếm là thỏa mãn.”

“Thế à?” Bà ngáp dài. “Tôi chỉ biết nó rất dễ chịu, nhưng tôi buồn ngủ quá.”

“Em ngủ đi. Chúng ta sẽ tiếp tục cuộc trò chuyện này vào sáng mai.”

Bà mở miệng định nói “Yêu cung” như bà luôn phải nói với chồng trong những năm hôn nhân ngay thơ trước kia. Vì một lý do nào đó, bà ngăn mình lại. Bà cảm thấy chắc chắn bà có thể yêu Marcus nhưng bà vẫn còn đủ lý trí để nhận ra những cảm giác của bà có thể là sự ham muốn hơn là tình yêu, và dù sao đi nữa, vẫn còn quá sớm để nói với ông điều đó. “Chúc ông ngủ thật ngon, thật sâu, và không bị những con rệp cắn nhé,” thay vào đó bà nói.

“Joanna!”

Bà cười và nhắm mắt. Vấn đề là, mặc dù bà cảm thấy mình hơi suồng sã, bà biết rõ rằng đến sáng mai bà sẽ không còn cảm thấy như vậy nữa.

Cái giường đôi trong căn buồng của Jo trên chiếc *Ba chị em* có kích thước truyền thống, nghĩa là nhỏ, như Jo đã nhận ra. Họ không thể ngủ chung trên đó nếu không quấn vào nhau, và nếu Marcus chạm phải một bộ phận nhạy cảm trên cơ thể bà khi họ thay đổi tư thế, hành động này sẽ dẫn tới một hành động khác. Họ không ngủ được nhiều. Khoảng bảy giờ sáng hôm sau, Marcus thức dậy để đi pha trà. Jo cũng dậy theo ông để ngắm mình trong gương một chút. Ánh sáng ban ngày có thể cực kỳ tàn nhẫn với phụ nữ đứng tuổi, bà nghĩ, và chuẩn bị tinh thần cho điều tệ nhất.

Thực tế thì, bà nhận ra, trông bà không quá tệ. Lớp trang điểm còn sót lại vẫn khéo léo nằm yên bên dưới mắt và không loang ra khắp mặt. Tóc bà rối bời nhưng không bị bẹp dúm, và làn da trông mịn màng và tươi tắn. Khi bà ngắm nghía mình, bà nhớ đã đọc được ở đâu đó rằng tình dục có lợi cho da, và bây giờ bà đã hiểu ý họ là gì.

Bà nhảy trở lại giường, kéo cái chăn lên tận ngực như người ta thường làm trong các bộ phim. “Có lẽ mình nên mặc cái áo lót hợp một vào chăng?” bà tự hỏi. “Sau đó trông mình sẽ giống như đang ở trong bộ phim *Sex and the City*. Mặc dù áo lót của mình không thuộc một nhãn hiệu thiết kế nào và trông thật ngớ ngẩn, ngay cả khi những cô nàng xinh đẹp trong bộ phim đó mặc nó.” Bà hy vọng Marcus không nghe thấy bà nói một mình khi ông mang trà tới khoảng một, hai giây sau.

“Có một tin nhắn,” ông nói, đưa cho bà một tách và chui lại vào giường. Ông đã mặc quần để đi qua buồng lái, nhưng lúc này không cởi ra.

“Thế à?”

“Từ Michael.”

“Không có gì bất ổn chứ?” bà lo lắng hỏi. “Ông ấy vẫn có thể đến và giúp ông đưa con thuyền về, đúng không?”

“Đúng, đó không phải là vấn đề. Ông ấy vừa nhận được một thông báo từ Karen.” Ông nhấp một ngụm trà.

“Cái gì, Karen, con gái tôi?” Jo ngồi dậy, lập tức cảnh giác.

“Còn có Karen nào khác liên quan đến Joanna nữa?”

Ông sẽ không pha trò nếu có vấn đề gì, mặc dù ở ông dường như có một sự tiếc nuối.

“Con bé nói gì? Nó vẫn ổn chứ?”

“Ừ, nhưng cô ấy đang ở Anh. Cô ấy được nghỉ một thời gian. Nhưng không chắc là bao lâu.”

“Ôi Chúa ơi! Còn tôi lại đang ở Hà lan. Điên thật.”

Ông ngừng lại và rồi tiếp tục một cách điềm tĩnh. “Phải, nhưng vài tiếng nữa có một chuyến tàu đến sân bay. Hoặc em có thể bắt taxi. Có lẽ đó là cách tốt nhất.”

Trong lúc vội vội vàng vàng chuẩn bị cho chuyến khởi hành gấp gáp, bà tự hỏi phải chăng Marcus đang tổng cổ bà đi. Ông nhẹ nhõm khi không phải dành khoảng thời gian còn lại ở Hà Lan với bà? Hoặc thậm chí là khoảng thời gian còn lại trong ngày! Có lẽ ông đang thờ phào vì đã có cơ hội đá bà ra khỏi giường vào buổi sáng mà không phải nhận lời buộc tội nào từ bà?

Ông có vẻ không mừng rỡ khi bà phải đi, nhưng mặt khác, ông cũng không van vãn bà ở lại. Có lẽ bà chỉ là một thử thách với ông và bây giờ ông sẽ quay lại với mẫu phụ nữ trước đây. Nhưng lúc ở bên bà, ông dường như đã rất thành thật.

Bà băn khoăn mãi về vấn đề này trong suốt chuyến tàu đến sân bay. Bà cảm thấy rối trí vì cuộc làm tình của họ và nhập bọn với một cặp đôi cũng bay đến Anh, để bà sẽ không bị bối rối và bối ngỡ trong suốt quá trình làm thủ tục lên máy bay. Bà đang nóng lòng muốn gặp Karen, nhưng đồng thời bà cũng muốn ở lại với Marcus. Nếu ông bắt bà lựa chọn, bà sẽ quyết định thế nào? Bà sẽ làm theo tiếng gọi của một người mẹ, hay một người tình? Vấn đề là, cho dù bản năng của một người tình trong bà có giành được ưu thế, bà không thể nói với Karen rằng bà không thể về nhà vì bà đang say đắm với một người đàn ông không phải bố nó. Nếu Karen có những kế hoạch rõ ràng, bà và Marcus đã có thể bàn bạc mọi chuyện một cách thích hợp hơn.

Bà ngủ thiếp đi trên máy bay, thi thoảng thức dậy để kiểm tra xem họ đã tới đâu. Khi máy bay được hướng dẫn bay lượn vòng để chờ hạ cánh, bà thấy mừng vì có thêm thời gian để ngủ. Khi máy bay chạy trên đường băng một lúc lâu khi đã hạ cánh, bà cũng mừng vì điều đó. Và khi cuối cùng bà buộc phải thức dậy để xuống máy bay và lấy cái túi du lịch bà đã mượn của Marcus từ cái khoang đựng hành lý trên đầu, bà nhận ra mình đã xuống tới mặt đất theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng.

Marcus đã bóng gió rằng ông đã khao khát bà nhiều năm, nhưng bây giờ khi đã có được bà, ông gần như chắc chắn muốn quay lại với cô nàng Carole có thân hình uyển chuyển, mình hạc xương mai, chân yếu tay mềm, hoặc những người giống cô ta. Ông là một người đàn ông rất hấp dẫn. Ông có thể có bất cứ người đàn bà nào ông muốn. Một đêm trong vòng tay bà và giữa cặp đùi quá chắc nịch của bà sẽ không trói buộc ông với bà. Bà thờ dãi khi lê bước trong hàng người đang đứng rờn rợn đợi làm thủ tục hộ chiếu. Đừng bận tâm, bà đã có được niềm đam mê lớn lao của mình, đêm hoan lạc tuyệt diệu nhất mà bất cứ ai có thể mơ tưởng, và bà không bao giờ hối hận về điều đó.

Dora đang nằm nhắm mắt trên bãi cỏ dưới ánh mặt trời chiếu rọi. Cổ chân cô bị quấn vào quai ba lô.

Tom và hầu hết những người bạn nam giới của anh đang ở cách đó một đoạn để nghe ban nhạc ưa thích của họ, Eskimo Rolling. Họ đều đã cởi áo. Cô không nhìn Tom nhưng giờ cô đã biết rõ bộ ngực trần của anh trông như thế nào và điều này khiến cô phân tâm.

“Tại sao cô và Tom không cặp với nhau?” Lizzie hỏi. Cô đang ngồi sưởi nắng cho phần lưng. Cô đã cởi dây buộc ở cổ của chiếc áo hở lưng và đang giữ phần ngực áo. Mặc dù gần đó có một nhóm người hoàn toàn khỏa thân, không ai cảm thấy cần hòa theo họ.

“Bởi vì chúng tôi là bạn! Rất khó để thay đổi, cô không nghĩ thế sao?” Vấn đề là, Dora nhận ra, vì cô đã hẹn hò với John quá lâu, và anh ta là bạn trai đầu tiên của cô, nên cô không có những kinh nghiệm về bạn trai và những kiểu hẹn hò thông thường như các cô gái khác.

“Nhưng cô có thích cậu ấy không?”

Dora mở một bên mắt và kiểm tra tấm lưng khỏe mạnh, nhẵn nhụi, thon lại chỗ cạp quần jeans của Tom với vẻ thỏa mãn. “Tôi không biết. Tôi cho rằng có.”

“Tôi cũng vậy nếu cậu ấy không giống như một người anh trai! Hồi học cao đẳng tất cả các cô gái đều yêu mến cậu ấy.”

“Ồ... hồi còn đi học anh ấy có bạn gái không?” Dora cảm thấy mình như đang phản bội khi nói chuyện về Tom như thế này, nhưng đây là một cơ hội tốt để tìm hiểu về anh, và Lizzie rõ ràng là một người bạn tốt của anh. Cô ấy sẽ không nói gì đó khó nghe.

“Có chứ, nhiều lắm. Tuy nhiên, cậu ấy luôn duy trì tình cảm ở mức bạn bè với họ, một điều tôi nghĩ là tuyệt vời.”

“Tốt.”

“Hai người gặp nhau như thế nào?”

Dora những muốn chớp mắt một lát. Cô có cảm giác lát nữa cô sẽ chẳng ngủ được nhiều, khi họ ở chung trong một căn lều chỉ dành cho bốn người. Tối nay nó sẽ là nơi trú ngụ của không chỉ bốn người đàn ông, mà còn hai cô gái nữa. “Qua chuyện tàu thuyền, tôi nghĩ vậy. Tôi định nói là qua công việc, nhưng anh ấy đã kiếm việc giúp tôi.”

Họ tiếp tục tán gẫu, trao đổi với nhau những thông tin cơ bản về bản thân, tìm được thêm nhiều điểm chung hơn Dora tưởng. Họ đều có những bà mẹ hay quan trọng hóa mọi chuyện.

“Nhưng mẹ Tom tuyệt vời lắm,” Lizzie nói. “Tôi nhớ có lần cả đám bọn tôi đến nhà cậu ấy để ngủ lại qua đêm - chúng tôi đang đi đâu đó về, không nhớ nữa, và ô tô bị hỏng. Bà ấy rất thoải mái với chuyện đó. Nếu là mẹ tôi thì đã nổi khùng lên rồi. Mà, cô định đi đâu sau khi liên hoan kết thúc? Quay về đi làm, hay trở lại chỗ con thuyền?”

“Trở lại chỗ con thuyền, tôi cho rằng vậy.” Nghĩ về con thuyền và căn buồng của cô khiến cô nhớ ra mình không có túi ngủ. “Có lẽ tôi nên mua một cái chăn hoặc thứ gì đó đại loại thế,” cô tiếp tục. “Tôi

không mang theo túi ngủ vì trên thuyền không có.”

“Tôi rất muốn được nhìn thấy con thuyền.”

“Cô có thể đi cùng chúng tôi. Tuy nhiên, không phải tất cả mọi người. Điều đó có thể là gánh nặng với Jo. Chúa ơi, tôi không biết bà ấy đang xoay xở ra sao?”

“Cô có muốn tôi đi mua chăn với cô không? Tôi thực sự thích Eskies, nhưng tôi cần nghỉ ngơi.”

Việc đi qua nhiều quầy hàng lúc này không còn làm Dora chán nản nữa và Dora nhận ra cô đã cảm thấy dễ chịu hơn với liên hoan và không còn là cô gái căng thẳng, quen được che chở như trước kia nữa.

“Cô đang làm gì vậy, Lizzie?” Dora hỏi khi họ quay lại căn lều.

“Tiết kiệm để đi du lịch.”

“Ồ, giống như Tom!”

Lizzie cười thiếu não. “Vâng, nhưng cậu ấy thực sự sẽ đi du lịch. Còn tôi sẽ đến ở với những người thân ở Australia!”

Dora đang giúp hạ lều thì điện thoại của cô reo. Cô lôi nó ra khỏi túi. Đó là Karen. Cô hét lên và gần như đánh rơi điện thoại. “Tớ không thể tin nổi đó là cậu! Cậu ở đâu đấy?”

“Ở nhà. Nhà cũ của tớ. Mẹ tớ ở đây, nhưng, Do này, cậu phải về càng sớm càng tốt. Tớ không ở đây lâu đâu.”

“Bao lâu?”

“Tớ không nói rõ được. Tớ mang một bức tranh từ chỗ làm về đây. Nó cần được phục chế. Chúng tớ không biết việc đó sẽ diễn ra bao lâu và tớ phải trở về ngay khi nó xong, vì thế tớ phải gặp cậu.”

“Ôi Chúa ơi. Để tớ hỏi Tom đã. Vui quá! Tớ rất nóng lòng được gặp cậu!”

“Tớ cũng thế.Ồ, mẹ tớ muốn nói chuyện với cậu.”

“Cô Jo à? Hay quá, Karen đang ở nhà.”

“Cô biết. Sẽ thật tuyệt vời nếu cháu có thể gặp nó. Cháu nghĩ Tom có muốn quay lại con thuyền không? Việc đó cũng chẳng ích gì vì nó sẽ nằm lại vững cạm một thời gian, và lúc này nó không thích hợp để ở.”

“Marcus vẫn ở đó ạ?”

“Ừ, nhưng một người thì không thành vấn đề.”

Dora muốn hỏi liệu Marcus có gây ra vấn đề gì không, và họ đã xoay xở ra sao, nhưng cô nghĩ bây giờ không phải là thời điểm thích hợp.

“Cháu sẽ nói chuyện với Tom. Vấn đề là, nếu cháu không quay lại con thuyền, cháu sẽ đi đâu bay giờ?”

“Nói chuyện với Tom đi. Nếu không còn nơi nào khác, cháu có thể đến đây. Karen đang hỏi cô gì đó.Ồ, và Philip đang ở đây.”

Tom vươn vai ra đằng sau, sau khi đào xong một cái cọc lều đặc biệt cứng đầu. Dora cố gắng lờ đi bộ ngực với những múi cơ săn chắc nhưng không nở nang quá mức của anh. Cô nhắc lại thông báo của Karen.

“Tuyệt quá, chúng ta sẽ đến nhà bố mẹ tôi.”

“Nhưng họ không biết tôi!” Dora phản đối.

“Bố mẹ Tom là những người rất an toàn,” Lizzie nói. “Họ sẽ vui vẻ chào đón cô. Và dù sao thì mẹ cậu cũng sắp đi vắng, đúng không Tom?”

Anh gật đầu. “Đi Peru.”

“Nhưng còn bố anh? Ông ấy sẽ không muốn có một vị khách nếu mẹ anh đi vắng!” Dora khẳng định.

“Không sao! Ông ấy sẽ yêu quý cô. Ông ấy rất thoải mái. Nào, chúng ta đã nhổ hết những cái cọc lều chưa?”

Dora bắt Tom gọi điện cho bố mẹ để hỏi xem liệu cô có thể ở lại không, và mặc dù cách nói chuyện của anh nghe như một lời thông báo hơn là xin phép, cô quyết định thôi lo lắng về điều đó. Bố mẹ anh, Tom đã cam đoan với cô, rất mừng khi anh về thăm nhà một thời gian, “Mặc dù mẹ tôi sẽ đi ngay sau khi chúng ta đến.”

Họ ngủ trong suốt phần lớn quãng đường về nhà, trên chuyến tàu đến sân bay, trên máy bay, và trên chuyến tàu về ngôi làng của anh. Sau khoảng thời gian hầu như không ngủ ở liên hoan, họ thấy bây giờ họ không thể thức nổi. Lúc họ chui vào trong một chiếc taxi ở nhà ga, họ cuối cùng đã đẩy giấc và tỉnh táo trở lại. Tuy nhiên, Dora phải thừa nhận rằng cô đã thực sự vui vẻ.

Bố mẹ Tom đang đứng trên ngưỡng cửa chờ họ. Bố Tom trông rất giống Tom, chỉ có điều tóc đã điểm bạc, và mẹ anh có vẻ ít cao ngạo hơn mẹ cô. Bà có mái tóc hoa râm buông xõa, làn da rất rám nắng, và mặc một cái váy hippy với một cái áo thun polo và đi xăng đan.

“Chắc là họ đã nghe tiếng taxi,” Tom nói. Anh dẫn cô đi trên con đường ngoài vườn dẫn tới ngôi nhà xinh đẹp xây từ thập niên 1930, có cửa xây ở chính giữa, theo phong cách mà Dora đã nghe nhắc đến với thái độ miệt thị là Tudorbethan^[60], nhưng cô đã luôn thích chúng vì những khung cửa sổ nhỏ có hình dạng kỳ lạ và những ô kính hình thoi.

“Chào mẹ, chào bố,” Tom nói, thả những cái túi xuống và ôm cả hai người bọn họ. “Đây là Dora.”

“Hoan nghênh, Dora,” Bố Tom nói, bắt tay cô.

“Vào nhà đi,” mẹ Tom nói, bà hôn cô với vẻ khá lơ đãng. “Cháu có muốn vào nhà vệ sinh không? Hay cô sẽ dẫn cháu đến phòng cháu luôn? Cô sẽ chỉ cho cháu phòng tắm ở đâu và cháu có thể xuống trò chuyện với cô chú khi nào đã sẵn sàng. Cô luôn cần tắm rửa sạch sẽ sau một chuyến đi.”

Dora cảm ơn bà, tự hỏi phải chăng việc cô không tắm mấy ngày nay đã hiển hiện quá rõ ràng. Cô không muốn cản trở việc pha trà đãi khách của họ hay thứ gì đó, nhưng cô không thể cưỡng lại cơ hội gột rửa chút bụi đường. Họ sẽ không phiền lòng khi cô xuống gác với mái tóc ướt, cô chắc chắn thế.

Khi trở xuống, cô thấy Tom và bố anh ở phòng khách. Những cánh cửa kiểu Pháp đang mở và một làn gió ấm áp thoảng đưa hương hoa nhài vào trong phòng.

“Vậy mai mẹ đi ạ?” Tom đang nói. “May là bọn con về nhà hôm nay, nếu không con đã không được gặp mẹ.”

“Chỉ ba tuần thôi,” bố Tom nói.

“Đúng vậy,” mẹ Tom nói, mang một cái khay vào phòng. “Cháu uống trà nhé, Dora? Tiện đây cô là Myra. Tom chưa hề giới thiệu chúng ta một cách hân hoan. Đây là chú Brian.”

“Anh đang định mời cô ấy một ly rượu vang,” Brian nói.

“Cháu có thể uống cả hai thứ không ạ?” Dora hỏi. “Tách trà tử tế cuối cùng mà cháu được uống là từ đời nào đời nào rồi.”

“Dĩ nhiên,” Myra nói, đặt một cái tách xuống cái bàn bên cạnh bà.

“Đó là liên hoan âm nhạc đầu tiên mà Dora tham dự,” Tom giải thích.

“Ồ, cháu có thấy vui không?” Myra nói.

Dora nhận thấy Tom đang nhìn cô. “Có ạ, sau khi cháu vượt qua cú sốc bị mời mua ma túy trước khi chúng cháu vào bên trong...”

“Và tất cả những người khóa thân,” Tom tiếp lời.

“... thì cháu cảm thấy rất ổn ạ,” Dora kết thúc câu. “Các bạn của Tom rất tử tế.”

“Tử tế ư? Cô sẽ không miêu tả chúng như vậy.” Myra nhấp một ngụm trà, biểu lộ một cách hoàn hảo những cảm xúc của bà.

“Không phải những người bạn ở chỗ neo thuyền của con,” Tom giải thích. “Mà là các bạn học cùng trường cao đẳng. Lizzie và mấy người khác.”

“Ồ, mấy đứa đó hả! Đúng, chúng rất dễ thương.”

“Cháu đã sẵn sàng uống rượu vang chưa?” Brian nói. “Cháu có vẻ đã uống hết tách trà đó rồi.”

Dora cười. “Nếu được uống một ly rượu vang thì tuyệt quá ạ. Cháu cần một tách trà ngon chỉ vì cháu muốn lấy lại tinh thần thôi.”

“Hừm,” Tom nói. “Tôi phải ghi nhớ điều đó.”

Không hiểu rõ ý anh là gì, Dora quay sang mẹ anh. “Cô sắp đi du lịch ’bụi‘ ạ? Thích quá.”

“Không hẳn, bọn cô đi theo tour. Bọn cô sẽ không để bọn cô chỉ đặt vé máy bay sau đó tự túc mọi chuyện.” Bà thở dài. “Tí nữa cô phải đi gói ghém nốt đồ đạc.”

“Làm sao cô biết phải mang theo những gì? Tới Peru?”

“Ồ, cô có một danh sách những món đồ cần mang từ hồi Tom đi Ấn Độ với trường của nó,” bà nói. “Cô dùng cái danh sách ấy suốt từ hồi đó đến nay.”

“Anh đã đi Ấn Độ hồi còn đi học sao?” Dora ngạc nhiên. “Nơi xa nhất bọn tôi từng đi là St Albans.”

“Trong mấy năm qua cô đã thêm vào danh sách nhiều thứ nữa.” Myra tiếp tục. “Cô không bao giờ đi mà không có băng dính vải. Cháu có thể vá bất cứ thứ gì với nó. Cháu đã đi được nhiều nơi chưa, Dora?”

Cô lắc đầu. “Cháu e rằng cháu có một cuộc sống được bao bọc quá mức.”

“Chà, cháu còn trẻ. Mãi đến hơn bốn mươi tuổi cô mới đi du lịch mà.”

“Con sẽ không đợi cho đến lúc đó đâu,” Tom nói. “Khi nào có đủ tiền là con lên đường ngay.”

Dora đột nhiên cảm thấy mất mát trước ý nghĩ Tom sẽ đi du lịch vòng quanh thế giới, bỏ cô lại một mình.

“Cô chợt nhớ ra, cô phải cho đồ vào cái túi đeo cổ của cô. Cháu sẽ thấy cực kỳ tự do thoải mái khi không phải mang theo túi xách tay,” Myra nói với Dora. “Cô chỉ cho thẻ tín dụng và tiền mặt địa phương vào trong túi đeo cổ, và một vài đồng xu trong túi quần, thế thôi.” Bà đứng dậy. “Cô sẽ làm việc đó ngay bây giờ, sau đó bữa tối sẽ sẵn sàng.”

“Bữa tối có gì ạ?” Tom hỏi.

“Lasagne.”

“Cho người ăn chay?” Tom nhướn một bên lông mày về phía bố.

“Bố e rằng vậy,” Brian đáp.

“Đậu lăng là một loại rau bị nhiều người hiểu lầm,” mẹ anh gọi với ra từ trong bếp.

“Đừng lo, Dora,” Brian nói. “Mỗi lần Myra đi vắng, nhà chú lại ăn rất nhiều thịt nướng và khoai tây chiên.”

Myra quay lại phòng. “Nhưng cô không đi vắng thường xuyên. Ăn quá nhiều thịt đỏ không tốt cho cháu đâu. Và bữa tối xong rồi đây. Mỗi người hãy tự mang ly của mình theo nhé.”

Dora công nhận rằng Lizzie đã hoàn toàn đúng về bố mẹ Tom: họ thật đáng yêu. Bố anh thoải mái và thân thiện còn mẹ anh có một cuộc sống thú vị và không hỏi những câu hỏi tọc mạch. Cả hai người họ đều coi sự hiện diện của Dora là điều đương nhiên.

Sau bữa tối, Myra gói ghém đồ đạc xong xuôi rồi họ uống thêm một tách trà nữa trước khi đi ngủ.

“Tôi không chắc tôi đã sẵn sàng quay lại làm việc,” Dora nói và ngáp, dù cô đã ngủ gần như suốt hành trình từ Hà Lan quay về.

“Ngày mai chúng ta sẽ chưa đi làm vội,” Tom nói. “Trên danh nghĩa, chúng ta vẫn đang ở trên con thuyền ở Hà Lan. Ngày mai chúng ta sẽ có một cuộc phiêu lưu.”

“Ôi, Tom,” Dora nói, đoán rằng anh đang nhắc tới một thách thức khác. “Tôi hy vọng anh không nghĩ ra trò gì quá mệt nhọc.”

“Đừng lo, cô nàng mê ngủ, cô sẽ thích nó.” Anh đứng dậy và hỏi, lùa tay vào tóc, “Có ai muốn uống thêm trà không ạ?”

Chương 23

“Tôi không thể quyết định liệu tôi vẫn đang trong kỳ nghỉ hay đang đi làm,” Dora nói khi cô và Tom cùng nhau đi bộ đến nhà ga vào ngày hôm sau. Họ đã quyết định ghé qua xưởng tàu để kể với mọi người về chuyến đi của họ trước khi đi London.

“Cô vẫn đang trong kỳ nghỉ,” Tom dứt khoát nói. “Và tôi biết họ vẫn sẽ ổn khi không có chúng ta. Tuy nhiên họ sẽ muốn chúng ta tường thuật thật chi tiết.”

“Vậy tôi sẽ gọi điện cho Karen,” cô nói. “Cô ấy có thể muốn gặp chúng ta trong thành phố hay đại loại thế.”

“Cô đang thực hiện thách thức của mình, Dora. Cô có thể gặp Karen hôm khác.”

Giọng anh có vẻ cứng rắn và hơi giống giọng của một người cha và cô phải kiểm tra xem có phải anh đang cười không. Nhìn thấy cái nháy mắt quen thuộc của anh khiến lòng cô đột nhiên trào dâng một tình cảm yêu mến. Cô cười đáp lại. “Được rồi. Tôi sẽ gọi cho cô ấy nhưng tôi sẽ không hẹn hò gì với cô ấy trong ngày hôm nay. Được chứ?”

Karen đầy hào hứng. “Mẹ và tớ đang có một khoảng thời gian tuyệt vời! Bố tớ đã đưa ả Mèo Mả đi vì vậy mẹ con tớ có ngôi nhà cho riêng mình. Thật tuyệt khi hai mẹ con lại được gặp và tâm sự với nhau. Tớ muốn đưa bà đi mua sắm và những việc tương tự. Bà đã biến thành một bà già từ khi tớ đi vắng.”

Dora không thể nhịn cười. “Nếu cậu thấy mẹ cậu nhảy lên nhảy xuống một con thuyền, cậu sẽ không nói như thế đâu.”

“Tớ rất tự hào về bà, khi bà có thể vượt qua nỗi sợ hãi tàu thuyền, nhưng tóc bà quả là kinh khủng.”

Vì Dora không thể không đồng ý với điều này, cô cười.

“Mẹ tớ đang định tổ chức một bữa tiệc nướng vào Chủ nhật. Cậu và Tom có thể tham dự không?”

“Hoàn toàn có thể. Tuyệt quá!” Cô nói với Tom về điều này khi họ đã ngắt máy. “Sẽ vui lắm đây. Chúng ta sẽ gặp Jo và anh có thể gặp Karen và” - cô liếc nhìn anh - “ít nhất anh không thể sắp xếp thứ gì kinh khủng cho tôi làm vào ngày hôm đó.”

“Tôi chưa bao giờ sắp xếp thứ gì kinh khủng! Cho tới giờ cô đã thích tất cả các thách thức còn gì, thừa nhận đi!”

Dora gật đầu, ý chừng có lẽ cô đã thích chúng, một chút. “Tôi không thích nhà vệ sinh ở liên hoan.”

“Thì có ai thích đâu cơ chứ? Nhưng những thứ khác đều tuyệt vời, đúng không?”

“Phải. Thực sự thì, cái liên hoan đó khá ổn.”

Anh tinh nghịch đẩy cô và rồi chạy lên những bậc thang dẫn lên sân ga.

Tất cả mọi người ở xưởng tàu đều rất vui mừng khi gặp cô. Ai đó đi pha trà và hầu hết bọn họ đều đổ xô vào văn phòng để họ có thể nghe mọi chi tiết. Dora rất mừng vì có Tom ở đó để cung cấp những chi tiết kỹ thuật.

“Vậy là anh đã đến Flushing?”

“Phải, Marcus nói đó là con đường ông ấy rõ nhất.”

“Và cái ông Marcus đó có giỏi như người ta đồn đại không?” Một người đàn ông khác hỏi qua cái miệng đầy bánh quy gừng.

“Có,” Tom nói. “Chắc chắn rồi.”

“Tom cũng là một người hùng,” Dora nói. “Khi Ed bị rơi xuống biển.”

“C... chết tiệt! Có người bị ngã khỏi thuyền à?”

Dora sắp xếp lại giấy tờ một chút trong khi Tom thuật lại mọi chi tiết. Cô xen vào chỉ để nói, “Chúng tôi sẽ không bao giờ đưa được ông ấy lên tàu nếu không có Tom.”

“Cô vẫn sẽ làm được mà,” Tom khiêm tốn nói, nhưng cười ngoác đến tận mang tai. “Jo hoặc cô sẽ cầm lái và Marcus sẽ nhảy xuống để giúp.”

“Nhưng không dễ dàng gì để giữ một con thuyền ở yên vị trí,” Fred nói.

“Và những con thuyền ở lục địa có thực sự đồ sộ không?” Một người tiếp tục, khi mọi chi tiết về cuộc cứu mạng Ed đã được thuật lại.

“Có chứ. Các anh sẽ không tin đâu,” Dora nói, hoàn tất việc sắp xếp giấy tờ. “Vài con thuyền có chỗ đỗ cho tận hai chiếc xe, chứ một chiếc thì đã nhằm nhò gì. Và một con thuyền - thực sự thì nó khiến tôi hơi buồn - có cả một sân chơi nhỏ cho một cô bé. Nó đang đánh đu khi con thuyền xuôi dòng.”

“Tại sao lại buồn?” Tom nói. “Nó không tạo cho tôi cảm giác như thế.”

“Tôi chỉ nghĩ rằng cuộc sống trên những con thuyền lớn hẳn là khá cô đơn đối với một đứa trẻ. Tôi là con một nhưng tôi luôn có bạn bè.”

Tom nhìn đồng hồ. “Đến lúc tôi đưa cô đi rồi, Dora.”

“Tôi sẽ quay lại vào thứ Hai, tôi hứa đấy,” Dora nói với Fred. “Tôi có thể ở lại bây giờ...”

“Cô cứ đi đi.” Fred xua họ ra khỏi cửa. “Chúng tôi vẫn xoay xở rất ổn khi không có cô chỉ huy chúng tôi.”

Sau vài lời bốn cột nữa về những đường lối hách dịch của Dora và thái độ thờ ơ của cánh đàn ông đối với công việc văn phòng, Tom và Dora bước lên thuyền và Dora khéo léo chèo thuyền đưa họ quay lại bờ sông bên kia.

“Bây giờ cô khá thành thạo rồi đây,” Tom nói.

“Ừm. Khi về già tôi sẽ trở thành một kẻ đa tài,” Dora nói. “Anh bước ra và buộc thuyền được chứ?”

“Và cô còn nói cả ngôn ngữ hàng hải nữa,” Tom nói, cầm lấy sợi dây chèo và buộc nó vào một cái vòng bằng gang.

“Gần như trôi chảy. Nào, hôm nay anh định tra tấn tôi cái gì đây?”

“Cô sẽ ăn ở nhà hàng một mình.”

Dora thở dài. “Nghe chẳng thú vị gì cả! Chắc chắn là hai người ăn cùng nhau sẽ hay hơn nhiều. Tôi thực sự không muốn...” Cô ngừng lại. “Ồ, được rồi. Đó là một điều tôi phải làm được. Tôi chắc chắn anh có lý. Tôi chỉ hy vọng anh không chọn chỗ nào quá đáng sợ.”

Tom đột nhiên cau mày, nhìn xuống gấu quần Dora. “Hừm. Cô có thể mua một cái *kecks*^[61] khác không?”

“Kecks?”

“*Shruggies, slacks, pants*^[62]... quần?”

Cuối cùng thì Dora đã hiểu. “Ý anh là việc tôi bị đánh bunn là một vấn đề đúng không? Vậy tại sao anh lại để chúng ta đến xưởng tàu? Anh biết thừa là không có cách nào khác để đến đó mà không bị đánh bunn còn gì!”

“Xin lỗi! Tôi đã không nghĩ tới điều đó. Nào, chúng ta sẽ làm gì trước khi thực hiện thách thức của cô?”

“Đã đến giờ ăn trưa. Chắc chắn...”

Anh lắc đầu. “Cô sẽ dùng bữa trà.”

“Trà?”

“Ừm. Một thứ đồ uống nóng màu nâu mà cô có vẻ khá thích?”

“Tôi biết trà là gì? Tôi chỉ không...”

“Cô sẽ dùng bữa trà. Nhưng không phải ngay bây giờ. Cô muốn làm gì trước?”

“Tôi không thể tin anh lại đang hỏi tôi rằng tôi muốn làm gì!”

“Vậy ra tôi quá hách dịch hả?”

“Phải,” cô nói ngay, nhưng rồi nhận ra mặc dù anh bắt cô phải làm nhiều thứ, anh không hách dịch như John. Với John, không có tranh luận, cãi cọ. Cô chỉ nói, “Vâng, John,” và “Không, John,” vì một cuộc sống dễ chịu. Và việc nói “Vâng, John” không đúng lúc gần như dẫn đến thảm họa. “Hãy đi dạo quanh London và ngắm nhìn các ô kính bày hàng và tôi sẽ xem liệu tôi có thể tìm thấy cái quần nào không. Phần còn lại của tôi ổn chứ?”

Tom nhìn cô một cách giễu cợt. “Tôi nghĩ vậy.”

Dora coi câu trả lời này là “không”, và quyết tâm tìm một chiếc áo khoác nhỏ nếu cô có thể. “Thật sự thì, anh có sẵn sàng đi mua sắm một chút không?”

“Chắc chắn rồi. Đặc biệt là khi vì tôi nên cô mới phải làm vậy. Tôi không nói tôi sẽ ngồi bên ngoài phòng thay đồ và bình phẩm về mỗi món đồ cô thử, tôi sẽ mua một tờ báo và đọc nó.”

Dora cười. “Tuyệt lắm!” John không thích đi mua sắm.

Khi họ lên chiếc xe buýt mà Tom cam đoan với cô là sẽ đưa họ đến phố Oxford, Dora tự hỏi mình lần nữa rằng anh cảm thấy thế nào về cô. Đã có những lúc cô nghĩ anh đang nhìn mình không chỉ với ánh mắt bạn bè, nhưng anh chưa bao giờ tiến thêm một bước nào. Và có những lúc cô mong muốn được giống Carole hơn. Nếu là Carole thì lúc này cô ta đã nắm thế chủ động, cô tin chắc vậy. Toàn bộ thời gian ở liên hoan, Dora thậm chí chưa từng vòng tay quanh eo anh. Tuy nhiên, một cái lườm dành cho bốn người bị quá tải khó có thể thích hợp cho việc quyến rũ người khác. Cô cười khúc khích trước ý nghĩ này và phải nhìn ra ngoài cửa sổ xe buýt để Tom không trông thấy.

“Chúng ta không thể bỏ qua cái thách thức này và chỉ vui vẻ dạo quanh London thôi sao?” một lát sau cô nói, khi họ đi xuôi theo phố Oxford.

“Thôi nào, Dora! Cô gái gan dạ giúp tôi cứu Ed đâu rồi? Ăn một mình ở một nhà hàng hẳn là việc dễ như bỡn.”

Lời khen ngợi của anh làm cô thấy ấm áp trong một thoáng. “Anh quá hách dịch!”

“Không, tôi chỉ đang giúp đỡ cô thôi.”

Cô nhăn mặt. “Đó chỉ là cách nói giảm, nói tránh cho sự hách dịch.”

Anh nhún vai, khẽ nghiêng đầu sang một bên, nhướn miêng cười làm lộ rõ một lúm đồng xu bên khóe miệng. Anh quá hấp dẫn đến mức bất lợi, Dora quyết định, và rồi tự hỏi phải chăng cô đang lo lắng cho chính mình. Chẳng ích gì khi thích một người chỉ coi cô như một cô em gái.

“Tôi ước gì anh đã bảo tôi mua thứ gì đó lịch sự hơn,” Dora phẫn nộ nói. Họ đang ở bên ngoài một khách sạn rất thanh lịch ở Mayfair. “Tôi không thể vào đó với vẻ ngoài như thế này!” Đặc biệt là khi cô chỉ có một mình, và cho dù Tom đi với cô thì cũng chẳng giúp cải thiện được tình hình.

“Có, cô có thể, trông cô ôn mà. Dù sao đi nữa, đó là một phần của thách thức. Hãy nâng cao đầu và hỏi bàn của cô ở đâu. Nó được đặt trước bằng tên tôi.”

“Tôi không nghĩ tôi lại phải nói câu này một lần nữa, nhưng tôi muốn mẹ tôi!”

Tom cười và nụ cười của anh đã cho cô sự can đảm cô cần. Xét cho cùng, việc này không thực sự nguy hiểm; cô sẽ không chết vì xấu hổ được.

“Nếu tôi bị ném ra ngoài đường, Tom Watkins, tôi sẽ làm gì đó khủng khiếp với anh,” cô nói, bước lên các bậc thềm và đi qua cánh cửa đã được mở sẵn bởi một người gác cửa mặc bộ đồng phục rất lộng lẫy.

Một nam thanh niên trẻ đẹp lập tức bước tới chỗ cô. “Tôi có thể giúp gì cho cô, thưa quý cô?” Anh ta hỏi cô bằng một giọng cực kỳ quyến rũ.

“Ừm - có một cái bàn được đặt sẵn - tên người đặt là Watkins.”

Chàng trai kiểm tra sổ tay. “À vâng, mời theo tôi.” Anh ta mặc một cái áo đuôi tôm màu đen, quần kẻ sọc và một cái áo gi-lê. Anh ta cực kỳ dễ thương, theo tiêu chuẩn đánh giá của bất cứ người nào, Dora quyết định như vậy.

Anh ta kéo ghế cho Dora, trải khăn lên đùi cô và đưa cho cô thực đơn. “Bữa trà bao gồm sandwich, bánh nướng với mứt và kem và một số loại bánh ngọt được chọn lựa kỹ càng. Quý cô thích loại trà nào ạ?” Anh ta đọc vanh vách một danh sách các loại trà bao gồm trà tiểu chủng, trà ô long và những loại quen thuộc hơn.

“Trà Bá tước Grey,” cuối cùng cô nói.

“Vâng,” anh ta cúi đầu, và rời đi.

Cảm thấy khá hơn nhiều về toàn bộ chuyện này, Dora ngấm nhìn khung cảnh xung quanh. Một chiếc piano được đặt ở đâu đó đang chơi những bản nhạc du dương. Có những cái cột vẽ hình những vòng hoa và thi thoảng là một chú chim, chủ đề này được lặp lại trên những tấm ván ô có treo những chiếc gương xinh đẹp. Cô có thể thấy mình đang ngồi khá nghiêm nghị trên ghế và thả lỏng vai một chút. Cô nhận ra nhà hàng khá đông, và tự hỏi liệu Tom có gặp khó khăn khi đặt được một bàn không. Không phải ai cũng ăn mặc lịch sự, nhưng có một vài ví dụ mà mẹ cô sẽ gọi là “lễ phục mặc trong tiệc trà”.

Nếu không đi một mình, cô sẽ không cảm thấy cực kỳ lạc lõng trong chiếc quần mới nhưng thiếu trang trọng và chiếc áo phông cổ chữ V, nhất định cô sẽ mua một chiếc váy nếu cô biết mình sẽ được dẫn tới đâu. Và cô khá ngạc nhiên khi họ vẫn để cho cô vào đây.

Trước khi cô có thời gian để lo lắng về vẻ ngoài lôi thôi của mình giữa quá nhiều những bộ cánh quyến rũ kiểu truyền thống, anh chàng bồi bàn quay lại với một cái khay đựng đầy bánh.

Dora không ăn nhiều trong bữa trưa lúc này - Tom đã nhất quyết bắt cô chỉ được ăn qua loa, vậy nên khi cô thấy những chiếc sandwich nhỏ có hình ngón tay, cái thì kẹp cá hồi hun khói và pho mát kem,

cái thì kẹp dưa chuột và giăm bông, cô chợt thấy đói ngấu. Cô lo lắng không biết nên ăn nhiều hay ít. Cô nhớ bà cô luôn dặn đi dặn lại cô phải “ăn uống chừng chừa”. Nhưng cô chắc chắn muốn được ăn uống thỏa thuê hơn.

Trà được đem tới trước khi cô rút ra kết luận. Ấm trà được làm bằng sứ với những họa tiết y chang những gì được vẽ trên tường và cột. Một cái bình và một bát đường giống như thế được xếp quanh cái tách và đĩa lót tách. Dora có cảm giác như trở lại hồi sáu tuổi, đang chơi trò tiệc trà với Karen, và mỉm cười.

“Thưa cô, phiền cô đợi hai phút và tôi sẽ quay lại rót trà cho cô. Nhưng cô cứ ăn trước đi!”

Cô đặt một chiếc sandwich lên đĩa và ăn nó. Chỉ một miếng đã hết. Cô lấy một cái khác. Chúng cực kỳ tinh tế - những chiếc bánh nhỏ hoàn hảo. Bánh mì còn mới, nhân bên trong được kết hợp hài hòa còn lớp bơ béo ngậy và thơm ngon.

Ít nhất đồ ăn cũng tuyệt vời, cô nghĩ, nổi giận Tom trong lòng vơi đi một chút. Cô thấy mừng vì anh đã bắt họ ăn một chiếc bánh mì kẹp xúc xích khủng khiếp trong bữa trưa chứ không phải một cái sandwich - cô sẽ không quá thích những cái bánh này như vậy nếu họ đã ăn chúng rồi.

Chàng bồi bàn lại sà tới. “Thưa cô, tôi sẽ rót trà cho cô. Cô có dùng sữa không?”

Dora bắt đầu thắc mắc tại sao anh ta chỉ quan tâm đến nàng. Cô đã thấy vài người tự rót trà trong khi cô chờ đợi. Anh ta đặt cái tách bên khuỷu tay cô. “Cô thích sandwich chứ ạ?”

“Vâng. Chúng ngon tuyệt.”

“Tôi sẽ mang thêm cho cô nếu cô muốn.”

“Không - không cảm ơn. Ở đây còn nhiều mà.”

“Sau đó cô phải thử món bánh nướng đấy. Tôi đã tự tay làm chúng.” Anh ta có vẻ thích nán lại chỗ nàng nhưng bị một bàn khác gọi đi.

Bồi bàn làm bánh nướng thật ư? Hay đó là một anh chàng đầu bếp làm bánh, hoặc bất cứ người nào khác làm ra chúng, đang đóng giả bồi bàn? Cô ăn thêm một cái sandwich nữa - lần này kẹp dưa chuột và giăm bông - trong khi cô nghĩ về điều đó.

“Thưa cô, mời cô dùng bánh nướng. Với kem và mứt.” Anh ta đang ở bên khuỷu tay cô, nháy mắt với cô, khiến cô thấy mình hấp dẫn và được chiều chuộng. Anh ta dùng kẹp gấp một chiếc bánh nướng và đặt nó vào trong đĩa. Sau đó anh ta cắt đôi nó ra và múc một lượng lớn kem lên trên nó, sau đó là một thìa trà mứt. “Mời cô.”

Miếng bánh nướng nhỏ nhưng vẫn đầy miệng Dora, vì vậy cô đưa khăn ăn lên môi để tránh bị rót ra. Cô nhai, nuốt và mỉm cười.

“Thế nào ạ?” Anh chàng bồi bàn hỏi.

“Ngon lắm, nhưng tôi nghĩ tôi thực sự thích sandwich hơn.”

“Ồ!” anh ta nói với vẻ chế nhạo. “Vậy cô hãy thử một chiếc bánh éclair^[63].”

Một phần vì lúng túng và phần vì sự lố bịch của tình huống này, Dora bắt đầu thấy buồn cười. Cô cố gắng kiềm chế. Nếu anh chàng bồi bàn thú vị này biến đi chỗ khác, cô có thể tự chủ được. Ai cũng biết cách gọi một anh chàng bồi bàn, nhưng cô không có kinh nghiệm đuổi họ đi. Cô cho miếng bánh vào miệng. Nó ngon tuyệt.

“Thế nào ạ?”

“Ngon lắm, như anh chắc chắn đã biết. Bây giờ anh hãy đi chăm sóc vài thực khách khác. Anh sẽ bị mất việc đấy.”

“*Pas du tout*^[64]. Hôm nay tôi phụ trách ở đây mà. Cô có còn nói là thích sandwich hơn nữa không?”

“Tôi không biết. Có lẽ là không.”

“Cô thử một cái bánh trứng đường đi,” anh ta giục. “Chúng nhỏ xíu mà.”

Cái bánh vẫn còn nguyên vẹn khi Dora đưa nó vào miệng. Nhưng ngay khi chạm vào lưỡi cô, nó lập tức tan thành một hương vị ngọt ngào ngậy mùi kem, vị ngon của nó được nhân lên nhờ những lát dâu tây. “Tuyệt quá.”

“Tôi sẽ mang thêm cho cô.”

Dora đã bắt đầu cảm thấy hơi ngấy - thêm một cái bánh trứng đường nữa sẽ khiến cô cực kỳ khó chịu. Cô bí mật ợ vào khăn ăn và cảm thấy khá hơn một chút. Cô liếc ra cửa. Cô có thể - có nên chạy về phía đó? Cô nhận ra mình không thể, cho dù Tom đã thanh toán trước.

“Không, thực sự đây!” Cô nói khi anh chàng bồi bàn xuất hiện với năm cái bánh trứng đường nhỏ hoàn hảo trên một cái đĩa phủ khăn lót.

“Thưa cô...” anh ta nói với giọng trách móc.

“Tôi thực sự không thể. Chúng rất ngon, nhưng...”

“Tôi sẽ gói chúng vào hộp cho cô.”

Anh ta vừa mới đưa cái hộp cho Dora, sau khi thắt những chiếc ruy băng màu vàng kim và hồng, thì Tom xuất hiện. Anh có vẻ không hài lòng.

“Ồ, chào Tom,” Dora nói.

“Làm ơn đưa tôi hóa đơn?” Anh yêu cầu chàng bồi bàn.

“Dĩ nhiên.” Chàng bồi bàn nhường một bên lòng mày và rồi đi đến quầy thanh toán.

“Gã đó!” Tom nói, giận dữ. “Hắn chẳng làm gì khác ngoài việc cố gắng ve vãn cô từ khi cô vào đây!”

“Không phải đâu, anh đừng ngớ ngẩn thế!”

“Tôi đã quan sát. Hắn không như thế với những thực khách khác.”

“Anh theo dõi tôi đây hả, Tom?” Dora vờ phẫn nộ, nhưng trong lòng lại vui vui.

“Chỉ để canh chừng. Cái...” Anh ngừng lại trong khi nghĩ ra một từ có thể chấp nhận được. “... gã miệng lưỡi ngọt xớt, dẻo quẹo đó đang cố gắng quyến rũ cô bằng những chiếc bánh kem.”

“Ừm. Có những cách khác tệ hơn mà,” Dora nói, cảm thấy thoải mái và thích bốn cột.

Tom hăm hăm đi tới quầy thanh toán. Dora chưa bao giờ thấy Tom quá hách dịch hay, cô phải thừa nhận, cáu gắt như thế. Mặc dù cô lấy làm tiếc cho anh chàng bồi bàn và mỉm cười xin lỗi anh ta, cô không thể không thỏa mãn một chút bởi cơn ghen rõ ràng rành rành của Tom. Có lẽ anh không chỉ coi cô là bạn.

Anh theo anh chàng bồi bàn tới quầy thanh toán và rút ví ra. Dora nhắc hộp bánh lên. Tom có thể ăn chúng ở công viên.

“Đi thôi,” anh nói với vẻ kiên quyết, nắm lấy cánh tay cô và dẫn cô ra ngoài khách sạn. Dora gần như không có thời gian để cười cảm ơn anh chàng bồi bàn.

“Cái gã khốn kiếp đó!”

“Anh ta rất chu đáo.” Dora cười khúc khích.

Tom đang dẫn cô đi dọc theo con đường như một người cha giận dữ. “Nếu tôi biết...”

“Đó là một bữa trà tuyệt vời, Tom à, và bây giờ tôi cảm thấy can đảm hơn nhiều với việc đi vào nhà hàng một mình.”

“Chẳng có gì hay ho cả!”

“Có đấy! Nó rất thú vị. Nào, đừng gắt gỏng nữa và chúng ta có thể tìm một chỗ nào đấy để anh ăn những cái bánh trứng đường này. Chúng thực sự rất ngon.”

Tom thốt ra một tiếng gầm gừ.

Chương 24

Jo đã quá phấn khởi khi gặp lại Karen đến mức bà thực sự không thể nghĩ về thứ gì khác nữa. Karen đã cùng bố đi ô tô đến đón bà ở sân bay và gần như lao vào con đường xe cộ đang qua lại để cô có thể chạy tới chỗ mẹ mình.

“Mẹ! Mẹ đã có làn da rám nắng. Trông mẹ tuyệt quá.”

Karen dường như đã thay đổi hoàn toàn, nhưng đồng thời vẫn có vẻ giống ngày xưa. Hai mẹ con ôm nhau vài phút cho đến khi Philip dẫn họ lên vỉa hè để họ có thể ôm nhau trong an toàn.

“Con yêu, mẹ nhớ con quá!” Jo nói, nắm tay Karen, để mặc Philip mang hành lý cho bà.

Họ đi bộ, vai kề vai, quay trở lại chỗ chiếc xe. Jo phớt lờ Philip, không chỉ vì bà quá mê mải với Karen mà vì bà không biết phải đối xử với ông ta thế nào. Bà không còn thấy oán giận, nhưng cũng không thể niềm nở với ông ta. Đặc biệt là sau cái đêm của bà với Marcus. Bà sẽ xem cảm giác của mình có thay đổi không khi họ đã về nhà. Bà đẩy tất cả những ý nghĩ về Marcus sang một bên và tập trung vào con gái.

“Con đã nấu bữa tối,” Karen nói khi họ ra đường cao tốc. “Con định để bố đón mẹ một mình nhưng con quá nóng lòng được gặp mẹ nên không thể đợi được.”

Hai người phụ nữ trò chuyện không ngừng - chủ yếu về việc Karen sống thế nào ở Toronto - suốt chặng đường về nhà trong khi Philip chỉ lái xe. Cuối cùng ông ta nói, “Về đến nhà rồi,” và họ nhận ra họ đang ở nhà.

Ông ta mở cốp xe và lấy hành lý của Jo ra, bao gồm những gì bà đã mua trong khi chờ đợi chuyến bay.

“Tôi cho rằng tôi nên quay lại Travelodge,” ông ta nói.

“Ồ... Samantha đâu?” Jo hỏi, không muốn nghe rằng ả ta đang đợi Philip trong một cái khách sạn ven đường nào đấy.

“Ở nhà bố mẹ đẻ của cô ấy. Cô ấy cũng muốn về nhà một thời gian, để được bố mẹ nuông chiều.” Ông cười với Jo theo cái vẻ bí ẩn của các bậc cha mẹ.

Bà cười đáp lại. “Cuối cùng thì vai trò bị đảo ngược, và bây giờ Karen đang nuông chiều tôi.”

Karen liếc nhìn từ người này sang người kia. “Bố ở lại ăn tối đi ạ. Con nấu nhiều lắm.”

Ông ta nhìn Jo, hơi rụt rè. “Ừ, ở lại đi,” bà nói, tình yêu bà dành cho con gái đã lây sang bố nó trong một thoáng, “Tôi đã mua một chai rượu mạch nha.”

“Con tưởng mẹ không thể mua được đồ miễn thuế trừ phi mẹ ra khỏi EU,” Karen nói, nắm lấy cánh tay

bà.

“Đúng vậy, nhưng họ có những mặt hàng giảm giá rất rẻ và mẹ đã mua một ít sô-cô-la ngon lành.”

“Mẹ phải xem con có quà gì cho mẹ!” Karen nói. “Trước hết là một cây bút che khuyết điểm Touche Éclat^[65].”

“Con yêu!”

“Con luôn có cảm giác tội lỗi vì đã dùng trộm mỹ phẩm của mẹ. Và con cho rằng mẹ cần kem che khuyết điểm hơn con.”

Jo cười và ôm con gái. “Xác xược!”

Philip nói, “Hãy vào nhà và uống một ly rượu đã nào.”

“Cứ như ngày xưa ấy nhỉ,” Karen nói, đặt nĩa của cô xuống đĩa và vo tròn khăn ăn lại.

“Ừ,” Jo nói, bà hơi chóng mặt vì sự kết hợp của phấn khích, rượu và thiếu ngủ. Bà cảm thấy bà không thể tính sự mệt mỏi sau chuyến bay vào đó - chuyến bay của bà chỉ mất khoảng một tiếng đồng hồ - nhưng bà cảm thấy nó cũng góp phần vào cảm giác của bà lúc này. Bà uống một ngụm rượu nữa từ ly của mình, đã được Philip rót đầy lại từ lúc nào. “Ba người chúng ta ở bên nhau.” Lời bà thốt ra dễ dàng không ngờ, mặc dù Jo không thể ngừng thắc mắc giờ này Marcus đang làm gì và liệu ông ấy có đang nghĩ đến bà như bà đang nghĩ đến ông không.

Philip thở dài thỏa mãn. “Bữa ăn ngon lắm, con gái.” Ông đứng dậy và hôn lên đỉnh đầu con. “Con đã được thừa hưởng tài nấu ăn của mẹ con.”

“Con vui vì bố thích nó, bố ạ.” Karen cũng đứng dậy và đáp trả cái hôn của bố mình trước khi dọn đĩa. “Bố ở lại tối nay chứ?”

Ông ta im lặng trong một thoáng trước khi nói, “Tốt hơn là không. Nhưng bố sẽ quay lại gặp con, nếu được,” ông nói thêm với Jo.

“Dĩ nhiên là được. Đây là nhà của ông, không phải của tôi.”

“Nó cũng là nhà của bà, Jo ạ,” ông ta nói và hôn lên má bà. Ông ta ra khỏi phòng, để lại hai người phụ nữ ngồi yên ở bàn.

“Ý ông ta là gì, nó cũng là nhà của mẹ?” Jo lẩm bẩm, mệt mỏi và bối rối.

“Ôi, mẹ đừng bận tâm,” Karen gạt đi. “Mẹ hãy mở những thanh sô-cô-la mà mẹ đã mua và đi vào phòng khách. Con nghĩ trên tivi đang chiếu thứ gì đó hay ho.”

“Ừ. Cái bàn nhỏ mảnh khảnh này không hợp với một cuộc trò chuyện thực sự - nó còn chẳng có chỗ để đặt khuỷu tay.”

Sáng hôm sau, Jo nhớ lại cảm giác bị cô con gái đáng yêu, hách dịch của bà cai quản là như thế nào.

“Mẹ, tóc mẹ, nó cần được cắt và nhuộm,” cô nói khi họ đang ăn một sản phẩm dinh dưỡng dở tệ dành cho bữa sáng mà Karen tìm thấy trong chạn thức ăn. Nó có vẻ là một sự kết hợp của các loại thức ăn dành cho thú cưng, chủ yếu là vệt, nhưng nó hứa hẹn có những tác động trẻ hóa đáng ngạc nhiên đến mức Jo nhai nó một cách nhẫn nại. “Mẹ chẳng chịu để ý đến bản thân gì cả.”

“Mẹ chắc chắn nếu chúng ta trồng thứ này, chúng ta sẽ có vài loại cây gây ảo giác thú vị.”

“Đừng thay đổi chủ đề. Tóc mẹ.”

“Mẹ sẽ hẹn với...”

“Không, không phải là cô Joy đáng yêu trong làng. Con biết mẹ thích cô ấy nhưng cô ấy chỉ tạo cho mẹ mỗi một kiểu tóc trong suốt những năm qua. Mẹ cần một diện mạo mới.”

Jo thở dài, chấp nhận một điều không thể tránh khỏi. “Vậy thì ở đâu?”

“Trong thành phố. Một nơi Janet đã nói với con.”

“Janet là ai?”

“Một người bạn đại học. Cô ấy đã chuyển đến đó sống vì vậy con kiếm được chút thông tin từ cô ấy. Mẹ cần tẩy lông chân và bôi kem nhuộm da, con nghĩ vậy, mặc dù màu da của mẹ thế này cũng được coi là đẹp rồi.Ồ, và mẹ nhất định phải mua vài cái áo lót mới.”

“Con yêu, con đang định thay đổi hoàn toàn diện mạo của mẹ đấy à?”

“Chính xác đấy ạ!” Karen nói, đứng dậy và lau bàn. “Chúng ta sẽ làm cho mẹ trở thành người phụ nữ tiền mãn kinh quyến rũ nhất trên hành tinh này.”

“Mẹ không nghĩ là con biết những từ như thế,” Jo nói, phần nào ước ao rằng con gái bà không quá hiểu biết đến vậy.

Một ngày sau, Karen và Jo đứng bên ngoài cửa hàng áo lót ở Knightsbridge. Có một viên bảo vệ ở bên ngoài.

“Nghe này,” Jo thì thào, “họ kiểm tra xem liệu con có đủ sang trọng để mua áo lót ở đây không đấy, mà mẹ thì không!”

“Trông mẹ rất tuyệt! Mẹ đã làm tóc rồi, và những vệt highlight đó lên màu rất đẹp. Không có dấu vết của một sợi tóc bạc nào nữa và sau khi xoa bóp mặt, trông da dẻ mẹ thật mịn màng, tươi tắn.”

Jo phải thừa nhận bà cảm thấy tươi trẻ hơn nhiều. Bà không thể ngừng thắc mắc liệu Marcus có thích một Joanna mới mẻ, được tân trang nhan sắc, ít bù xù hơn này không.

“Mẹ vào đi,” Karen đẩy bà.

“Nhưng đồ lót của mẹ...”

“Chúng chẳng có vấn đề gì cả. Xét cho cùng, mẹ sẽ cởi áo lót của mẹ ra cơ mà.”

“Tại sao con không vào cùng mẹ?”

“Quá đắt với con, mẹ ạ. Con sẽ gặp mẹ ở đây trong nửa tiếng nữa. Nếu mẹ ra ngoài sớm hơn, mẹ hãy gọi điện cho con.”

Jo lấy hết can đảm mỉm cười với viên bảo vệ và đi vào trong cửa hàng. Một phụ nữ ăn mặc lịch sự khoảng năm mươi tuổi hỏi bà đã từng đến đây bao giờ chưa, đoán chừng câu trả lời là chưa. Thừa nhận rằng đúng là bà chưa từng đến đây (Sự thiếu sót này có quá hiển nhiên?), bà được dẫn đến cái quầy nơi có một hệ thống đánh số xếp hàng.

“Xin hãy lấy một số và đợi cho đến khi bà được gọi,” người phụ nữ nói, có vẻ bà ta đang mặc một bộ đồ được thiết kế.

“Cái gì, giống như ở một quầy pho mát?” Jo hỏi trước khi bà có thể ngăn mình lại.

Người phụ nữ mỉm cười - nhẹ nhàng. “Đúng vậy, nhưng vì chúng tôi không bận, cô gái trẻ này sẽ giúp bà.”

Cảm giác như mình đang đến gặp một nha sĩ, người sẽ nói cho bà biết kẽ răng bà chưa đủ sạch, hoặc một bác sĩ, người sẽ nói bà bị thừa cân, Jo ngoan ngoãn theo sau cô ta.

“Trong này, thưa bà.”

Jo không thể không nhận ra bức ảnh được ký tặng trên tường. Nó là ảnh của nữ hoàng thời trẻ với chồng bà, các con và những con chó nhỏ xứ Wales. Hoàng thân Philip trông đặc biệt bảnh bao. Việc bị họ nhìn chăm chăm vào mình khiến bà thấy mất tự tin.

“Lột váy đến eo, thưa bà, và tôi sẽ xem bà thuộc cỡ nào. Ở đây chúng tôi không dùng thước dây.” Cô gái trẻ này đến từ một đất nước Trung Âu nào đó, nơi có thể vẫn còn đang trong chế độ dùi cui. Jo đang mặc một cái váy liền và ngoan ngoãn cởi nó, mừng thầm vì bà đã lo xa và mặc một chiếc váy lót, để cái quần lót hoàn toàn tử tế và khá mới của bà sẽ không bị lộ ra. Có vài nỗi ngượng ngùng mà ngay cả việc sinh con cũng không giúp bạn gạt bỏ được.

Cô gái trẻ thăm soi phần cơ thể phía trên của bà. Trước đây Jo luôn cảm thấy khá hài lòng với bộ ngực của mình, nhưng bây giờ bà tự hỏi liệu chúng có bị mất cân đối quá mức không, hay những dấu tay của Marcus có còn hiển hiện trên chúng. Bà so vai lại một chút. Một lúc nào đó bà sẽ phải kể cho Karen nghe về Marcus.

“Chờ ở đây, tôi sẽ quay lại.”

Mặc dù chỉ có một mình, Jo vẫn giơ tay che ngực khi đứng trước bức ảnh của nữ hoàng. Bà cảm thấy bất kính nếu không làm vậy. Dĩ nhiên, bây giờ Karen đã trưởng thành, nhưng Jo cảm thấy con bé thật sự muốn bố mẹ nó quay lại với nhau. Có đứa con nào lại không muốn như vậy chứ, dù nó đã bao nhiêu tuổi? Với việc Samantha tạm thời không còn cản đường, và bất chấp đứa trẻ trong bụng cô ta, Karen chắc chắn nghĩ rằng bố mẹ nó có thể tái hợp. Jo nhận ra, kể cả không có Samantha, bây giờ bà cũng không muốn điều đó. Bà sẽ phải làm rõ điều này với Karen một cách nhẹ nhàng nhất có thể.

Cô gái trẻ quay lại, tay cô ta đẩy áo lót. “Bà thích màu gì?”

Jo thử một cái màu đen. Quần lót của bà, bên dưới cái váy lót, có màu đen, và bà nghĩ chúng nên đồng màu với nhau. Nó rất chặt.

“Nó có cỡ bao nhiêu?” Bà hỏi. Khi nghe câu trả lời, bà cứ chực mở miệng định nói vài lần rồi lại thôi. “Tôi chưa bao giờ mặc cỡ đó từ hồi lấy chồng, còn về phần bầu ngực - chà, tôi không bao giờ muốn nằm ở thứ hạng đó trong danh sách xếp hạng người nổi tiếng^[66].”

Cô gái trẻ, không sử dụng thứ tiếng Anh thông tục, lờ đi câu nói hóm hỉnh này. Thử một chiếc áo lót không phải là vấn đề để cợt nhả. Cô ta kéo dây áo và đẩy bầu ngực Jo lên cao hơn một chút.

“Bà nhìn xem.”

Jo nhìn. “Oa,” bà nói, và rồi, “Khe ngực của tôi đâu?” Chỗ bà đã quen thấy một khoảng tối trũng sâu giờ là một khe hở đủ lớn để kẹp một hòn cuội nhỏ.

“Bà *có* khe ngực tự *nhên*,” cô gái nói. “Hãy mặc lại váy để xem nó trông thế nào.”

Jo buộc phải thừa nhận, trông nó thật tuyệt vời. “Ôi Chúa ơi, tôi sẽ phải mua nó.”

“Bà có muốn màu khác không? Trắng hoặc kem nhé?”

“Ồ có chứ,” bà nói, bắt đầu thấy thích thú.

“Hãy thử một cái khác.”

Jo thử nó. Bà thử những cái áo lót mà bà có thể mặc bên dưới những chiếc váy cổ xẻ sâu, những cái áo lót mà bà có thể mặc để đi tới phòng tập mà không bị nảy lên nảy xuống, và một chiếc màu đen gợi cảm nhất với quai bằng nhung và những chiếc nơ nhỏ. Nó khiến bà cảm thấy mình như sự kết hợp của một gái điếm hạng sang và một nhân vật trong tranh của Monet. Bà yêu nó. Bà chọn ba cái. Chỉ đến khi chờ đợi để thanh toán bà mới nhận ra bà đã không hỏi giá tiền của chúng. Tổng số tiền mà bà phải trả khiến bà choáng váng vì sốc.

“Mình nên quay trở lại làm một người phụ nữ được chồng chu cấp,” bà lẩm bẩm khi đưa cho nhân viên thu ngân thẻ tín dụng, mừng thầm vì dạo gần đây bà không phải chi tiêu gì nhiều.

Karen đang đợi với vẻ sốt ruột bên ngoài cửa.

Hai ngày sau khi Dora và Tom ra ngoài dùng bữa trà, Dora đang rửa ráy bát đĩa của bữa sáng thì Karen gọi điện.

“Chào! Dora! Tớ đây! Có nói chuyện được không?”

Karen luôn cho rằng người ở đầu dây bên kia sẽ biết cô là ai, và theo kinh nghiệm của Dora, họ luôn biết thật. “Có! Tớ đang rửa bát.”

“Vui quá! Tớ rất nóng lòng muốn gặp cậu vào Chủ nhật. Hai người đã thành một cặp chưa?”

Đây là một câu mà dạo gần đây Dora thường tự hỏi mình nhưng cô vẫn chưa tìm ra câu trả lời. Cô mỉm cười trước sự thẳng thắn của bạn mình. Cô thật sự rất nhớ cô ấy. “Tớ không biết, thật đấy,” cô thành thật nói.

“Cậu phải tìm hiểu xem cậu có vị trí thế nào trong lòng anh ấy, Dora, nhất là sau chuyện với John.”

“Đó không phải là điều mà cậu có thể hỏi, đúng không?”

“Ồ...” Karen ngập ngừng, có lẽ đang nghĩ lại chuyện nói với người bạn rụt rè hơn của cô rằng dĩ nhiên cô có thể hỏi một điều như thế. “Dù sao đi nữa, mẹ tớ nghĩ anh ấy là người đặc biệt và tớ nóng lòng muốn gặp anh ấy.”

“Anh ấy rất quý cô Jo.”

“Mẹ tớ còn mời cả những người bạn khác ở bên thuyền của bà, Bill và Miranda thì phải?”

“Ồ, họ rất đáng yêu.”

“Và vài người khác nữa, tớ cũng không biết là ai. Thật tuyệt - bà và bố tớ đang hòa thuận với nhau. Tớ tự hỏi liệu họ có hiểu ra và quay lại với nhau không nhỉ?”

Một phần trong Dora trở nên lạnh cóng. Dĩ nhiên, từ quan điểm của Karen, đây là tin tốt, nhưng Dora đã nghe Jo nói về người chồng cũ bằng những lời lẽ không phải giận dữ, mà là chán chường. Sự giận dữ có thể nguôi ngoai, nhưng sự chán chường sẽ mãi mãi tồn tại. Jo có thể quay lại với người chồng đã khiến bà nhàm chán không? Đó là một ý nghĩ khiến cô thất vọng. Và bây giờ, khi nghĩ về nó một lần nữa, cô chắc chắn Jo khá thích Marcus - tuy nhiên đó có thể chỉ là những triệu chứng ban đầu của sự mãn kinh như bà nói. Cuộc sống đôi lúc quá khó hiểu. “Tớ nghĩ bạn gái của bố cậu đang mang thai.”

“Ừ, tớ nghĩ vậy.” Karen ngừng lại. “Nhưng những chuyện này có thể giải quyết được.”

Dora không nói gì ngay. Cô hoàn toàn thông cảm với cái mong mỏi của Karen là bố mẹ cô ấy sẽ hàn gắn lại với nhau, nhưng cô không chắc đó là điều đúng đắn. “Có lẽ thế,” cuối cùng cô nói.

“Dù sao đi nữa, mẹ tớ và tớ đã có một khoảng thời gian thú vị! Bà ở ngoài vườn rất nhiều - giành lại nó, bà nói vậy. Hai mẹ con tớ đã đi mua sắm nhiều thứ. Tớ đã bắt bà cắt tóc. Bà đã mua những cái áo lót mới - một sự đầu tư, tớ bảo bà thế. Trông bà thật tuyệt vời - tâm hồn bà như đã được sưởi ấm vậy.

Hắn là vì bà đã làm lành với bố tớ, cậu có nghĩ thế không?”

“Ông ấy đã chuyển về ở với cô Jo à?” Ý nghĩ này làm Dora thất vọng khủng khiếp.

“Ồ không, nhưng ông ấy đã xin nghỉ làm mấy hôm vì tớ về nhà, và đến ăn cùng mẹ con tớ mấy lần, dẫn chúng tớ ra ngoài như một gia đình. Khá giống với ngày xưa.”

“Tuyệt quá,” Dora yếu ớt nói.

“Dù sao đi nữa, cậu sẽ được thấy tận mắt điều đó vào Chủ nhật này. Tớ không thể đợi được nữa. Và nhớ giải quyết xong chuyện đó với Tom đi nhé.”

“Tớ sẽ cố hết sức.” Dora cười.

Như thể cuộc trò chuyện của họ đã phù phép ra Tom, anh xuất hiện ở ngưỡng cửa. “Dora, cô không cần phải rửa bát!”

“Tôi chỉ đang rửa cái chảo rán và những thứ tương tự. Những gì còn lại đã được cho vào trong máy rửa bát.”

“Cô là một vị khách rất biết điều.”

Cô nhăn mặt. “Tôi biết. Nhưng Karen vừa gọi điện thoại.”

“Thế à?”

“Cô ấy đang kể với tôi những ai sẽ đến bữa tiệc nướng ngoài trời. Jo và Philip, chồng cô ấy - chồng cũ - đã mời vài người. Miranda và Bill sẽ đến, vì vậy ít nhất chúng ta sẽ biết vài người trong số họ. Karen nói bố mẹ cô ấy đang rất hòa hợp với nhau, cô ấy nghĩ...”

“Còn Marcus thì sao?” Tom ngắt lời cô.

Dora cắn môi. “Ông ấy thì sao á?”

“Có thể tôi lầm, nhưng tôi chắc chắn ông ấy có tình cảm với cô Jo. Tôi biết cô đã nói phải là phụ nữ mới cảm nhận được những điều này, nhưng cái cách ông ấy nhìn bà ấy...”

Dora lắc đầu, cắn môi. “Karen nghĩ bố mẹ cô ấy sẽ có cơ hội quay lại với nhau.”

“Ồ.” Anh thở dài. “Dù sao đi nữa, chúng ta chẳng thể làm được gì nhiều về chuyện đó - đặc biệt là khi chúng ta không biết Jo cảm thấy thế nào.”

“Ừ,” Dora đồng ý, tự hỏi anh cảm thấy thế nào về cô. “Anh muốn uống cà phê hay gì đó không?”

“Ừm. Cũng có thể. Cô có muốn tôi pha nó không? Tôi khá thích cà phê hạt.”

“Vậy thì anh pha đi. Tôi không biết cách dùng cái máy xay cà phê của anh.”

“Tôi sẽ dạy cô.”

“Không cần! Mai tôi sẽ đi làm. Tôi sẽ có một ngày để sắp xếp mọi thứ trước ngày nghỉ cuối tuần. Vậy thì nó sẽ không quá khủng khiếp khi tôi đi làm lại vào thứ Hai. Còn anh?”

Tom mở tủ lạnh và lấy ra một lọ đựng cà phê hạt. “Không biết.”

Dora cảm thấy hơi thất vọng. Cô đã mong chờ được đi làm chung với Tom - đó là một điều các cặp đôi thường làm. Tuy nhiên, họ không phải là một cặp tình nhân, cô tự nhắc nhở mình.

“Đừng buồn. Tôi sẽ chỉ cho cô cách tới đó.”

Dora nghĩ mình biết cách tới đó, nhưng cô vẫn mỉm cười và gật đầu.

Thực ra, anh có đi với cô đến xưởng tàu nhưng anh biến mất gần như ngay lập tức. Thi thoảng lại có người vào hỏi liệu cô có biết anh đang ở đâu không, nhưng cô chỉ có thể nhún vai và lắc đầu. Tuy nhiên, anh đã gọi điện cho cô vào giờ ăn trưa.

“Marcus vừa gọi điện cho tôi!”

“Thế à?”

“Ừ. Ông ấy hỏi xem tôi có thể quay lại để đưa chiếc *Ba chị em* về không.”

“Khi nào vậy? Ông ấy có cần cả tôi nữa không?” Cô hỏi.

“Ông ấy sẽ không cần cô, nhưng cô chắc chắn có thể quay lại đó nếu muốn. Nhưng đó không phải là lý do tôi gọi điện.”

“Không phải sao?”

“Tôi tình cờ nhắc đến bữa tiệc nướng.”

“Ồ?”

“Phải. Tôi nghĩ tôi đã gây phiền toái. Tôi nghĩ ông ấy không được mời. Ông ấy không biết gì về nó và khi tôi nói chồng cô Jo cũng sẽ ở đó - chà, ông ấy chắc chắn không hài lòng chút nào.”

“Đó chỉ là bữa tiệc nướng thôi mà.”

Cô nghe Tom thở dài. “Tôi đã nhắc đến chuyện Karen nghĩ rằng bố mẹ cô ấy sẽ quay lại với nhau.”

“Sao anh có thể nhắc đến điều đó trong một cuộc nói chuyện không liên quan như thế chứ?”

“Ông ấy cảnh giác ngay lúc tôi nói ‘Jo và chồng bà ấy’.”

“Ồi.”

“Tôi nghĩ có thể ông ấy sẽ cố gắng đến bữa tiệc. Sẽ thật tuyệt khi được gặp ông ấy nếu ông ấy làm vậy. Đại khái là, ông ấy muốn địa chỉ của cô Jo. Cô có thể cho tôi không?”

Dora tự hỏi liệu cô có đang làm một điều đúng đắn trong đúng một giây trước khi cô nói địa chỉ của Jo cho Tom. Xét cho cùng, có lẽ Jo sẽ không bận tâm nếu Marcus xuất hiện và bà ấy đã quen nấu nhiều đồ ăn. Và dù sao đi nữa, Philip cũng biết Marcus từ xưa. Có lẽ Marcus nói chuyện điện thoại không rõ ràng và Tom đã hiểu lầm tình huống này. Xét cho cùng, ông ấy đang ở Hà Lan. Ông ấy chẳng thể nào đi một quãng xa như thế chỉ vì một miếng sườn cừu nướng.

“Tuyệt,” Tom nói. Và rồi nói thêm, “Cô đi về nhà một mình được chứ? Tôi vẫn còn nhiều chuyện cần làm.”

“Tôi không thể nghĩ được chuyện gì, trừ phi anh làm mấy việc ở xưởng tàu. Mọi người cứ liên tục hỏi anh suốt cả buổi sáng.”

“Chỉ là mấy chuyện vặt vãnh thôi, được chưa? Nhưng cô sẽ ổn chứ?”

“Tôi sẽ ổn.”

“Tôi chỉ không muốn cô...”

“Tom! Anh đã bắt tôi làm rất nhiều những việc khủng khiếp, đáng sợ, nặng mùi” - cô nói thêm, nghĩ về liên hoan - “Tôi nghĩ tôi có thể đi tàu hỏa một mình qua vài trạm dừng. Tôi có chìa khóa nhà rồi.”

“Tuyệt. Vậy hẹn gặp cô sau nhé.”

Khi chắc chắn rằng anh không còn nghe được tiếng cô nữa, Dora cho phép mình buông một tiếng thở dài.

Tối hôm đó Tom về nhà đúng lúc Dora và bố anh đang rót một ly vang.

“Hôm nay là thứ Sáu,” Brian nói.

“Nhưng hôm qua chúng ta đã uống rượu vang rồi mà,” Dora nói.

“Hôm qua là thứ Năm. Hoàn toàn khác biệt.”

Dora cười và rồi Tom đột nhiên ló mặt vào bếp. “Chào các bạn trẻ cuồng nhiệt, hai người đang làm gì vậy?”

“Uống một ly vang chứ, Tom?” Bố anh hỏi.

“Tuyệt quá!”

Ngày hôm sau, Tom xuất hiện ở bữa sáng với sự sôi nổi tương tự. Anh đưa cho Dora một chiếc phong bì. “Hy vọng hôm nay cô không có kế hoạch gì.”

“Không...”

“Vậy thì bây giờ cô có rồi đây. Đây là thách thức cuối cùng của cô. Bố, con có thể mượn xe không?”

“Hôm qua bố đồng ý rồi còn gì. Không có gì thay đổi.”

“Tuyệt lắm! Vậy con đi đây,” anh nói, lao ra ngoài cửa, vẫn còn cầm trong tay một mẫu bánh mì nướng ăn dở.

“Nó là một thằng bé ngoan, thật đấy,” Brian nghiêm nghị nói.

Dora vừa cười vừa thở dài và rồi mở phong bì. Bên trong là một chiếc vé tàu và một danh sách hướng dẫn. *Bắt chuyến tàu 9 giờ 45, rời ra khỏi ga và rẽ trái, đi qua quán rượu, theo con đường nhỏ cho đến khi cô đến một cầu tàu. Có một con thuyền neo ở đây với gợi ý đầu tiên của cô. Đây là một cuộc truy tìm kho báu!*

Dora nhìn đồng hồ đeo tay. Đã chín giờ mười phút và phải mất mười phút để đến nhà ga. Cô không thể xin đi nhờ vì Tom đã lấy xe đi.

“Cháu nghĩ đáng lẽ anh ấy phải cho cháu đi nhờ đến nhà ga,” cô nói, đứng dậy, dọn dẹp đĩa và tách của mình.

“Chúc cháu một ngày tốt lành, Dora,” Brian nói, cô nhận ra ông hẳn cũng có tham gia vào âm mưu này.

“Cháu sẽ cố gắng. Miễn là cháu bắt được chuyến tàu.”

“Cháu có nhiều thời gian mà,” Brian nói, lại chúi mũi vào tờ báo.

Cô lắc đầu. “Cháu phải lên lấy đồ đây và cháu là một trong những người phải có mặt ở nhà ga rất sớm. Tạm biệt chú!”

Cô chạy lên gác, ném tất cả những gì cô nghĩ mình có thể cần vào cái túi đeo vai cô mang đi làm và rồi rời đi.

Cô đi bộ đến nhà ga, tự hỏi Tom định dành cho mình điều gì. Có lẽ đây là điều anh đã chuẩn bị từ hôm qua, khi anh không đi làm. Cô mỉm cười. Cô sẽ nhớ những vụ cá cược của họ. Bây giờ khi chúng sắp kết thúc, làm thế nào để tình bạn của họ có thể phát triển xa hơn nữa?

Chương 25

Trong lúc đợi tàu, một việc cô không thể tránh khỏi, Dora tự hỏi liệu bộ đồ mình đang mặc có thích hợp không. Cô đang mặc một chiếc váy mùa hè nhẹ nhàng và một chiếc áo gi-lê vì hôm nay có vẻ là một ngày đẹp trời. Cô đã nhét một cái áo len đan vào trong túi xách nhưng với Tom, ủng cao su cao đến đầu gối có thể là một lựa chọn tốt hơn. Vì cô không có ủng cao su ở nhà Tom, cô tha thứ cho bản thân vì cái tội không mang theo chúng.

Với những hướng dẫn của anh trong tay, Dora đi đến cầu tàu. Ở đó, như anh đã nói, có một chiếc thuyền nhỏ, cô nhận ra nó là một trong những chiếc được dùng để đi đi về về ở xưởng tàu. Có một mảnh giấy được dính vào chiếc dây thừng buộc thuyền. Cô gỡ nó ra.

Leo lên thuyền và chèo thật nhanh, đến khi tới hòn đảo nhỏ xinh.

Hòn đảo nhỏ hẳn là hòn đảo đối diện với cô. Cô chưa từng tới đó nhưng cô biết người ta buộc thuyền ở đó. Giống như hòn đảo nơi Tom neo thuyền của anh, đó có lẽ là một khu bảo tồn thiên nhiên.

Dora vượt qua nỗi căm ghét việc xâm phạm, leo lên thuyền và băng qua mặt nước. Cô sẽ phản đối Tom về cách sử dụng từ “chèo” khi cô thấy anh.

Gợi ý tiếp theo được buộc quanh cổ một cái chai cắm trong bùn.

Đi sang trái và trèo lên cây (cô ré lên trước ý nghĩ trèo cây trong chiếc váy bó ngăn ngùn của cô), và *nhìn vào trong thứ cô sẽ thấy*.

Hừm, cô nghĩ, chẳng phải một bài thơ hay ho gì, nhưng cô cũng thấy vui vui. Cô đi dọc theo con đường bên trái và rẽ ở một khúc quanh. Có một cây liễu nằm trên mặt đất, bị đổ, nhưng phần ngọn của nó vẫn được những nhánh cây nâng đỡ. Cô sẽ không phải trèo nó thật sự, nhưng cô sẽ phải loạng choạng đi dọc theo thân cây dốc nghiêng đến ngọn. Cô cởi đôi xăng đan và leo lên thân cây. Nhô ra khỏi những nhánh cây là một bó hoa. Có vài bông cẩm chướng xen lẫn nhiều nhánh cỏ dại và mỏ hạc. Chúng rất đẹp, Dora nghĩ. Một gợi ý khác được nhét ở giữa bó hoa.

Trèo xuống dưới và đi dọc bờ sông; cô sẽ tìm thấy một bể nước nông.

Tom! Dora nghĩ, những cặp câu thơ của anh ngày càng dở tệ và lại còn bắt tôi trèo lên một cái cây nữa chứ... Nhưng cô nhét những bông hoa vào trong túi xách khi cô trườn xuống và bắt đầu đi về phía mà cô nghĩ là hướng đi đúng. Hòn đảo này nhỏ xíu, song có vẻ rất dễ bị lạc. Cuối cùng cô nhìn thấy một bể nước gỉ sắt nửa chìm khuất trong đám cỏ, và vì cô có thể thấy một gợi ý khác, cô biết mình đã đến đúng chỗ.

Rẽ trái, rẽ phải và băng qua rừng; cô sẽ thấy thứ khiến cô vui mừng! (Tôi hy vọng thế) anh nói thêm trong ngoặc đơn.

“Chà, những vần thơ của anh chả làm tôi vui mừng tẹo nào,” Dora nói to, nghi ngờ rằng Tom đang ở đâu đó, theo dõi cô.

Những cảm giác vừa phấn khích vừa mong đợi khuấy động trong cô. Cô cố gắng cảm thấy giận dữ với Tom vì những vần thơ đáng sợ của anh và sự ngớ ngẩn của toàn bộ chuyện này, nhưng cô khó lòng làm được.

Cô không thấy phiền phức với việc rẽ trái, rẽ phải. Cô có thể thấy khu rừng ở trước mặt, và khi tới gần, cô nghe thấy tiếng nhạc. Cô bắt gặp một khoảng rừng trống, và một khung cảnh gợi cô nhớ đến một bức tranh thuộc trường phái Ấn tượng. Tom đang ở đó, quay lưng về phía cô. Anh đang đặt kim máy hát lên một cái đĩa 78^[67] cũ, nó điềm tĩnh quay vòng trên một chiếc máy hát vận dây cót và rồi một bài hát cũ của Billie Holiday, sầu não và gợi cảm, cất lên trong không khí mùa hè.

Một tấm thảm len kẻ ô vuông và vài chiếc nệm gối lớn được trải xung quanh với vẻ mời gọi. Một cái giỏ picnic đan bằng liễu gai đã được mở sẵn. Đúng lúc đó, mặt trời, vốn bị mây che khuất một phần, quyết định ló ra, tỏa sáng rạng rỡ qua những rặng cây và bao phủ vạn vật bởi những tia nắng lốm đốm. Xa xa, bên kia những rặng cây, Dora có thể trông thấy làn nước lấp lánh. Mùi dương xỉ lan tỏa tới mũi cô, có lẽ vì cô đã giẫm phải chúng. Cô ngập ngừng một vài giây, đợi Tom nhìn thấy cô. Bây giờ, khi đã lại gần hơn, cô nhận ra anh có vẻ thực sự căng thẳng. Anh bắt đầu bước qua bước lại sau khi tiếng nhạc đã vang lên. Cô ho khẽ, và anh ngừng lên.

“Chào cô!” Anh nói, nhẹ nhõm thấy rõ khi thấy cô nhưng không cười. “Vậy là cô đã đến được đây?”

Cô bối rối khi thấy sự lo lắng của anh. “Vâng. Cái trò đi tìm kho báu này quả là một ý tưởng hay ho. Vẫn còn khá sớm để ăn trưa, đúng không?” Cô ý thức được rằng mọi thứ giữa họ không còn như trước và phải cố gắng lắm cô mới có thể cư xử thân mật với anh như bình thường.

“Không sớm lắm đâu. Tôi không chắc mất bao lâu cô mới tới được đây.”

Cô cười. “Mấy cái gợi ý đó khá dễ.”

“Nào, ngồi đi. Tôi phải đào một thứ.”

“Đào?”

“Ừm.” Anh nhổ cái xẻng đang được cắm trên mặt đất lên, đi tới chỗ những cái cây đứng san sát nhau nhất và bắt đầu đào. Cuối cùng anh lôi lên một chai sâm panh. Anh mang nó lại.

“Bô tôi cứ nói đi nói lại về những cuộc picnic truyền thống, khi cô chôn sâm panh từ ba ngày trước để ủ lạnh nó. Tôi mới chôn chai rượu này sáng nay, nhưng nó đã lạnh sẵn khi tôi chôn nó, vì vậy sẽ ổn thôi.”

Dora ngồi xuống tấm thảm, cảm thấy hơi ngại ngùng. Tom lấy ra một cặp ca i-nốc từ cái giỏ. “Tôi mua chúng ở Ấn Độ, hồi tôi đi với trường. Họ bán chúng theo cân.”

“Ý anh là gì?”

“À, sau khi tôi chọn chúng, họ tính giá của chúng bằng cách cân chúng lên.”

“Hay nhỉ. Anh thật may mắn, khi được đi Ấn Độ với trường học.”

“Cô có thể đi Ấn Độ, nếu cô muốn. Nào, cầm lấy những cái ca đi, tôi sẽ mở cái này.”

“Nhưng chúng ta uống mừng cái gì mới được chứ?”

“Dĩ nhiên là việc cô đã hoàn thành tất cả các thách thức. Bây giờ cô chính thức là một Người Dừng Cảm.” Anh cười với cô nhưng ánh mắt anh rất nghiêm túc. Sâm panh được rót vào ca và anh đưa một cái cho cô. “Chúc mừng cô,” anh nói.

“Chúc mừng cả anh nữa.” Họ cụng những cái ca vào nhau và cả hai đều nhấp một ngụm. Ánh mắt Tom căng thẳng. “Anh đã định trao cho tôi một phần thưởng,” cô khẽ nói, đặt cái ca xuống, nghĩ rằng phần thưởng chính là cuộc picnic đáng yêu này.

“Tôi có phần thưởng cho cô, nhưng phải sau bữa trưa cô mới nhận được nó. Chờ một chút nhé, để tôi mở một cái đĩa hát khác.”

“Làm thế nào anh mang được những thứ này đến đây? Mà tôi thích máy hát lắm! Âm thanh của nó thật hoàn hảo.”

“Một chiếc radio xách tay sẽ không tạo ra không khí mà tôi mong muốn.”

“Đó là gì?”

Tom đổi tư thế ngồi. “Lãng mạn,” anh nói, không nhìn cô.

Dora hớp một ngụm sâm panh lớn chứ không nhấp nhấp từng ngụm nhỏ như lúc nãy nữa.

“Chúng ta hãy ăn gì đã,” anh nói khi anh vặn dây cót cái máy hát một lần nữa và đặt một cái đĩa khác lên. Anh lục tìm trong giỏ và lấy ra một cái gói bọc bằng giấy bạc. “Sandwich cá hồi hun khói. Tôi làm chúng tối qua.”

“Làm thế nào anh mang được tất cả chỗ này tới đây trên một con thuyền vậy?” Cô lấy một chiếc sandwich mặc dù cô không đói lắm.

“Tôi lừa cô đấy. Có một cái cầu cũ ọp ẹp ở đằng kia.” Anh phẩy tay về phía rừng cây. “Chúng ta có thể về bằng ô tô.”

“Tôi thích đến đây bằng thuyền.”

“Tôi hy vọng như vậy.”

Cô cười bên lên với anh. “Những cái bánh này ngon quá. Tôi cứ nghĩ là tôi không muốn ăn gì, nhưng khi đã bắt đầu ăn...”

“Ăn ít khoai tây chiên đi. Và tôi có cả bánh mì cuộn xúc xích nóng nữa.”

“Làm thế nào mà anh có được những cái bánh mì cuộn xúc xích nóng?”

Anh lấy ra một cái phích miệng rộng kiểu cũ với nắp làm bằng nút bần. “Thử một cái đi.”

Nó ngon một cách tội lỗi. “Chao ôi, tôi không nghĩ ngày nay người ta còn làm những cái bánh mì cuộn xúc xích như thế này.”

“Tôi mua chúng trong một cửa hàng bán thức ăn ngon - tôi nghĩ họ tự tay làm chúng nhưng họ có loại bột nhiều lớp rất đặc biệt. Ăn thêm cái nữa đi.”

Dora định lau hai bàn tay nhờn mỡ vào đùi thì Tom lấy ra một cái khăn ăn vải lanh. “Tôi tìm thấy chúng trong cái tủ hong quần áo. Mẹ tôi chưa bao giờ dùng chúng vì bà nói chúng là một vật phiền phức vì cần được là phẳng.”

“Nhưng chúng rất đáng yêu.” Dora nghĩ rằng cô nên giặt là chúng trước khi mẹ Tom về.

“Uống thêm sâm panh đi.” Anh giơ cái chai lên.

“Tôi còn chưa uống hết chỗ sâm panh này mà.”

“Vậy thì nhanh lên. Chúng ta sẽ ăn tráng miệng bằng bánh éclair.”

“Không phải anh đã làm chúng đấy chứ?”

“Không. Nhưng tôi muốn trao quà cho cô.”

“Sao phải vội thế?”

“Tôi lo rằng cô sẽ không thích nó.”

“Nhưng, Tom à, tôi yêu cuộc picnic này. Quà cáp không quan trọng lắm.”

“Có đấy, nhưng đừng lo, nó nhỏ thôi.”

Dora thấy thoải mái hơn một chút. Cô uống thêm ít sâm panh và ăn thêm cái bánh mì cuộn xúc xích nữa. “Được rồi, đã đến lúc ăn món tráng miệng, nếu anh đã sẵn sàng. Anh có vẻ chưa ăn nhiều lắm.”

“Ồ, tôi ăn đủ rồi.” Anh lại thọc tay vào trong giỏ và lấy ra một cái hộp nhựa. “Bánh éclair đây.”

“Chúng ngon quá,” Dora nói sau khi ăn hai cái nhỏ bằng ngón tay. “Chúng ngon y chang những cái bánh tôi đã ăn ở khách sạn vậy.”

“Tốt. Bây giờ, cô hãy nuốt nốt đi. Đã đến lúc trao quà.”

Dora lại lau tay và ngồi thẳng dậy. Cô đã để ý thấy sự căng thẳng của Tom. Lỡ đâu món quà thật khủng

khiếp, tiết lộ khiêu thâm mỹ thấp kém không ngờ ở Tom, người mà cô rất, rất thích thì sao nhỉ?

Nó là một cái gói khá phẳng, có nghĩa là nó không phải một vật trang trí kinh khủng mà Dora sẽ phải trưng bày ở đâu đó.

“Mở ra đi,” anh ra lệnh.

Dora cảm thấy không cần phải giữ lại lớp giấy gói màu nâu và nhanh chóng xé nó. Đó là một cái ví màu kaki nhạt, có dây đeo. “Ừm - đáng yêu quá,” cô thận trọng nói.

“Đó là một vật tượng trưng,” Tom giải thích. “Đừng nói trông nó giống như một cái ví bởi vì dĩ nhiên nó là một cái ví. Tính tượng trưng được thể hiện trong kiểu dáng của nó.”

“Có dây đeo?”

“Nó được dùng khi đi du lịch. Cô giữ nó bên trong quần áo để khỏi bị móc túi. Cô cất thẻ tín dụng, hộ chiếu và tiền trong đó.”

Dora liếm môi. “Ồ, giống như cái túi của mẹ anh, nhưng tại sao anh lại cho tôi thứ này?”

“Tôi muốn cô đi du lịch, với tôi, khi chúng ta tiết kiệm đủ tiền.”

“Ôi Tom!”

“Thực ra, bố tôi nói ông sẽ cho chúng ta ít tiền, bởi vì ông nói tôi đã tiết kiệm cho ông rất nhiều tiền khi không học để trở thành bác sĩ hay nghề gì đó đắt đỏ.”

Dora cười. “Tôi thấy mến bố anh rồi đây.”

Anh nhìn cô nghiêm túc. “Nhưng em cảm thấy thế nào về tôi? Em nghĩ em có thể yêu tôi không? Đủ để đi du lịch bụi cùng tôi?”

Một tiếng thở dài mà cô đã nén lại trong một thời gian dài dâng lên trong lòng Dora. “Ồ có chứ, em nghĩ em có thể yêu anh. Chỉ ít cũng đủ để đi du lịch bụi cùng anh.”

“Tuyệt quá!!!” Tom, lúc ấy đã quỳ trên thảm, nhào người về phía cô để cả hai người họ cùng ngã lên những cái nệm gối. “Anh không biết tại sao từ nãy tới giờ anh có thể ngăn mình không hôn em.”

Dora đang nằm bên dưới anh, cười nói. “Anh không cần phải kiềm chế thêm nữa, Tom ạ!”

Anh cũng cười và rồi môi anh tìm đến môi cô.

Chương 26

Jo đang làm salad. Bà đeo cái tạp dề cũ, to rộng, có hoa văn kẻ sọc bên ngoài chiếc váy lanh mới. Bà đang mặc một cái áo len đan mới, ôm sát người, bên ngoài cái áo ba lỗ mà bà nghĩ có cổ quá trẻ nhưng Karen lại tán thành. Chiếc váy có màu trà ố còn chiếc áo len đan và áo ba lỗ có màu hoa văn anh. Karen mất vài phút để thuyết phục Jo rằng những màu sắc này không quá chói, chúng cũng không khiến bà trông như đang cưa sừng làm nghề và hoàn toàn hợp với chuỗi vòng cổ có những hạt vuông to bản kết hợp những màu sắc tương tự mà cô đưa cho bà trong khi Jo đang đứng trước chiếc gương ở cửa hàng. Sau đó Karen đã bắt bà mua xăng đan, chúng khác xa so với kiểu xăng đan mà bạn có thể đi bộ hàng dặm đường đến nỗi Jo cảm thấy chúng nên có một cái nhãn cảnh báo. Khi Karen, như một nữ quản giáo tốt bụng nhưng kiên quyết, hộ tống bà đi làm móng, bà đã tự chọn màu sắc cho móng chân. “Mẹ có thể sơn màu nhạt trên móng tay nếu mẹ muốn, nhưng mẹ phải chọn màu đậm hơn cho móng chân.”

Lúc này, khi bà cúi xuống để nhặt một chiếc lá rau diếp bị rơi, bà ngẩng nhìn bàn chân mình. Bà không thích đôi chân lắm, mặc dù trông chúng ổn hơn nhiều sau khi bà đã tẩy lông chân và nhuộm nâu, nhưng bà thích bàn chân mình, đặc biệt là khi chúng được xỏ trong đôi xăng đan gợi cảm này. Bà sẽ đi chúng trong bao lâu, bà không thể dự đoán trước, nhưng bà đã nói với Karen rằng bà sẽ không lấy đôi Birkenstocks năm ngoái ra cho đến khi đôi bàn chân bà đã có cơ hội được ngưỡng mộ.

Làm salad là một việc dễ chịu. Bà thái cần tây thành những hình bán nguyệt trong mờ, tỏi tây thành những hình tròn trông như những hạt trang sức, và dưa chuột thành những khối lập phương nhỏ xíu. Cà rốt và bí xanh được bà nạo một cách tỉ mỉ. Rau diếp và cà chua sẽ chỉ được cho vào để trang trí và làm đầy thêm cho món ăn, vào phút cuối, nhưng bà đã dùng cái bát kiểu Pháp khổng lồ cũ mà bà thường dùng để làm bánh mì, vì vậy bà sẽ cần loại rau diếp Little Gem^[68]. Khi bà thái bốn quả cà chua bi bằng một nhát dao sắc bén, bà nghĩ về món salad mà Carole đã làm trên thuyền. Nó rất ngon, bà phải công nhận như vậy, nhưng Carole không có những loại rau thơm tươi ngon như Jo đang có bây giờ. Chúng sẽ được cho vào sau, ngay trước khi bà cho những miếng bánh mì tỏi vào. Jo thích ăn salad để thừa, và một phần lý do khiến bà làm bát salad khổng lồ như vậy là để đảm bảo nó sẽ không bị ăn hết. Bà ngừng thái và đi tìm một gói đậu Hà Lan trong tủ lạnh. Không quá nhiều, bà quyết định, nhưng chúng trông khá hấp dẫn bên những khối ớt đỏ. Tuy nhiên, không có ngô ngọt, Philip không thể tiêu hóa nổi nó. Bà cười với chính mình. Quay trở lại với những lễ thói của một người vợ mới dễ dàng làm sao.

“Chào mẹ! Trông mẹ rất - ừm - gợi cảm, nếu con có thể nói vậy.”

Jo mỉm cười với con gái. “Dĩ nhiên là con có thể.” Jo mừng vì sự tán đồng của Karen và chính bà cũng thấy mình gợi cảm. Đó là một cảm giác dễ chịu. Tinh thần của bà đã tuột dốc thê thảm khi Philip đan díu với Sam - Jo đang cố rèn mình không được gọi cô ta là Mèo Mả - thật thoải mái khi giành lại được một chút gì đó cho bản thân. Việc bà phải rời khỏi Marcus quá nhanh ngay sau đêm mặn nồng của họ khiến lòng bà đầy nghi ngờ, bà tin rằng mình đã tự dựng lên nhiều điều mà bà nghĩ ông đã nói, chỉ vì bà quá mong mỏi ông nói chúng.

Đề bảo vệ đôi xăng đan mới cũng như bàn chân bà, Jo cởi đôi xăng đan và đi tìm đôi Birkenstocks; sau đó bà tìm chiếc kéo nhà bếp, đang được đặt sai vị trí, và đi ra ngoài để cắt rau thơm.

Philip tới trong khi bà vẫn đang tìm những lá kinh giới tây không bị sâu. Bà đã hái đủ những bông hoa lá thơm, có hình dáng như những ngôi sao nhỏ màu xanh dương, để bỏ vào rượu Pimm's, nhưng bà đã lãng phí khá nhiều thời gian để nhìn ngắm khu vườn. Nó trông khá hơn nhiều sau vài ngày nỗ lực làm việc của bà, bà quyết định như vậy.

Bà nhìn chồng bà - chồng cũ của bà, bà không biết phải gọi thế nào mới đúng - bước trên con đường dẫn từ vườn ngoài vào nhà. Ông ta mang theo một cái túi bóng mà bà biết chứa đầy thịt bò, sườn cừu, thịt xiên và xúc xích mà bà đã bảo ông mua. Karen đón ông ở ngưỡng cửa và họ ôm nhau. Hai người đó thực sự yêu quý nhau, và Karen rõ ràng đã tha thứ cho bố mình vì sự “đổi gió” sai lầm của ông. Jo thở dài. Bà mừng vì Karen và Philip có vẻ đã chôn vùi những khác biệt của họ và bây giờ họ có thể nói chuyện với nhau một cách văn minh. Nó khiến cho cuộc sống dễ dàng hơn nhiều. Sau đó bà quay lại với việc hái những lá kinh giới tây, và tìm thêm một ít bạc hà để ăn kèm những củ khoai tây mới mà bà chưa nướng. Bà không bao giờ quyết định được liệu chúng nên được ăn nóng hay nguội. Bà có thể phải ra ngoài để mua ít bánh mì Pháp. Philip luôn nói với bà họ không cần nó, và phải công nhận rằng nó luôn bị bỏ thừa mứa, nhưng bà cảm thấy không yên tâm nếu không có bánh mì Pháp. Bà thậm chí có thể làm cả bánh mì tỏi. Khoảnh mùi tây trong vườn của bà đang tươi tốt, vì vậy bà có thể làm chúng.

Miranda đang đứng ở cửa và Jo nhào vào vòng tay bà ấy. “Thật tuyệt khi được gặp bà!” Jo nói.

Miranda ôm bà, bà ấy là người mà khi ôm ai sẽ khiến người đó biết chắc rằng mình đang được ôm.

“Trông bà tuyệt quá!” Miranda nói. “Chuyện gì đã xảy ra với bà thế này? Bà đang yêu đúng không?”

Jo đỏ mặt. “Karen đã bắt tôi thay đổi đây. Bà hãy vào nhà và gặp con bé. Bill, rất vui khi gặp ông. Ông không gặp vấn đề gì khi đỗ xe chứ?”

Bill hôn má bà. “Trông bà tuyệt lắm.”

“Hãy vào và gặp Philip, ch...ồng tôi - bố của Karen. Họ đang ở sau nhà, chuẩn bị cho buổi tiệc nướng.”

Miranda nhướn một bên lông mày khi nghe nhắc đến Philip. “Chúng tôi có mang theo vài thứ,” bà nói, quyết định không nói gì thêm và lục lọi trong một cái túi sợi cọ sáng màu. “Không có gì bị coi là thừa ở một bữa tiệc nướng, đúng không nào?”

“Chà, Tom và Dora, cũng như bố mẹ con bé, sẽ đến đây, vì vậy chúng ta sẽ cần nhiều đồ ăn,” Jo nói, nắm lấy cánh tay bà bạn và dẫn bà ấy đi ra sau nhà.

“Ngôi nhà này quả là tuyệt vời!” Miranda nói. “Ồ, xin lỗi, có lẽ tôi đã thiếu tế nhị, nếu nó không còn là nhà của bà nữa.”

Họ đã tới chỗ cánh cửa sổ kiểu Pháp, vì vậy Jo không cần phải trả lời.

Jo giới thiệu mọi người với nhau và Philip rót những ly Pimm's. "Có cả rượu vang nếu ông bà thích," Karen nói.

"Thực sự thì, cung à - Chúa ơi, trông cô mới giống mẹ cô làm sao chứ? - tôi nên uống rượu vang thì hơn. Tôi còn phải lái xe về nhà. Chúng tôi đã tung đồng xu sắp ngửa để quyết định chuyện đó và tôi đã thua."

"Đó hoàn toàn là ý muốn của em mà cung," Bill nói.

"Mẹ! Xăng đan của mẹ đâu?" Karen khiển trách.

"Ồ, xin lỗi, mẹ sẽ đi chúng vào ngay đây."

"Bà vẫn đang chuẩn bị à?" Miranda nói. "Tôi sẽ cùng vào bếp để nói chuyện với bà. Tôi muốn kể với bà tôi đã bán cái gương nhỏ với giá bao nhiêu tiền. Bà đã làm rất tốt đối với *putti*^[69] đó..."

"Putti là cái gì ạ?" Karen nói.

"Tất cả những gì tôi biết là tôi bị vợ tôi điều khiển^[70]," Bill nói.

Miranda đắm yêu lên vai ông khi bà đi ngang qua.

"Ồ, món salad trông hấp dẫn quá! Tôi có thể làm gì nào?" Miranda hỏi, khi họ đã ở trong bếp.

"Bà có thể rửa và thái rau thơm, nhưng hãy kiểm tra xem chúng có sâu không đã. Tôi đã khá cẩn thận lúc chọn chúng nhưng bà nên kiểm tra lại lần nữa."

"Chẳng có gì tệ hơn mùi tây có sạn, mặc dù trông chỗ rau này rất sạch," Miranda nói khi bà khoắng qua nó. "Mà, chuyến đi Hà Lan của bà thế nào? Tôi hy vọng là không quá đáng sợ."

"Chà, Ed bị ngã xuống nước. Bà có biết Ed không? Bạn của Marcus ấy?"

"Có thể tôi đã gặp ông ta. Khủng khiếp quá! Đưa ông ta lên thuyền có khó không?"

"Cực kỳ khó khăn. Marcus sẽ đảm bảo chuyện đó không bao giờ xảy ra lần nữa."

"Bà không thể ngăn ngừa hoàn toàn việc người ta bị ngã xuống nước, đúng không?"

"Ông ấy bị ngã qua cửa buồng lái. Lúc đó tôi khá bình tĩnh nhưng sau đó tôi cảm thấy nôn nao mỗi khi nghĩ về nó."

"Ồ, đây chính là đôi xăng đan ấy à?" Miranda chuyển sự chú ý sang những cái dây da mảnh mai, những hạt trang trí óng ánh và những cái đế xuồng.

“Vâng - để xuống bao giờ cũng thoải mái hơn gót nhọn,” Jo nói. “Tôi đã học được nhiều từ con gái tôi trong vài ngày qua.” Bà đá đôi Birkenstocks ra và luồn chân vào đôi xăng đan.

“Ôi, trông bà thật tuyệt vời.”

“Đó là vì chiếc áo lót này - đắt kinh khủng.”

“Nhưng xắt ra miếng.”

Jo cười. Thật dễ chịu khi được gặp lại Miranda.

“Karen còn mua cho tôi một cái bút che khuyết điểm Touche Éclat và dạy tôi cách dùng nó, mặc dù” - bà hạ giọng - “hôm nay tôi chưa dùng đến nó. Có quá nhiều những thứ khác trong đầu tôi. Bà có nghĩ chúng ta cần bánh mì tỏi không?”

“Không, nếu bà đã có khoai tây, chắc chắn đấy.”

“Tôi có khoai tây, nhưng không nhiều lắm.”

“Bà có bánh mì Pháp không?”

“Không, tôi phải ra ngoài và mua một ít. Chúng ta cần thứ gì đó để nhét xúc xích vào.”

“Hãy gọi điện cho Tom và Dora và bảo họ mang đến. Mà hai người đó đã thành đôi chưa?”

Jo lại cười. Tin tưởng Miranda. “Tôi không biết. Tôi thực sự hy vọng như vậy, chúng rất hợp nhau.”

“Dù thế nào thì họ cũng có thể mang bánh mì đến. Và rồi bà có thể uống một ly Pimm’s nữa. Tôi yêu chúng.”

Jo cười. “Tôi nhớ, ở cuộc tụ hội.” Bà lấy điện thoại.

“Bà không cất nó trong áo lót nữa à?”

“Không phải trong những cái áo lót này - chúng quá đắt.” Bà dò danh bạ cho đến khi thấy số của Dora. “Dora? Cháu có thể tạt qua một cái siêu thị và mua ít bánh mì Pháp không?”

Jo nghĩ bà đã nhận thấy một sự thay đổi giữa Dora và Tom ngay lúc họ xuất hiện ở cổng, nhưng vì họ không tuyên bố điều gì nên bà quyết tâm cố gắng tách riêng Dora để bà có thể hỏi cô chuyện gì đã xảy ra. Bà và Karen đi tới đón họ.

“Cậu mang bánh mì vào bếp đi,” Karen nói, cô rõ ràng đã nhanh chân hơn mẹ mình, “và rồi hãy uống một ly rượu. Đây là Tom phải không?”

Nụ cười của Karen quá rạng rỡ đến nỗi Jo cảm thấy dâng lên một cảm giác trung thành không rõ ràng với Dora - bà không muốn cô con gái kiêu diễm của mình cướp mất Tom từ tay Dora và tự hỏi tại sao

bà lại cảm thấy như vậy.

Tom mỉm cười đáp trả, nụ cười của anh cũng rạng rỡ như thế, với một nét ranh mãnh nhưng chỉ mang tính chất bạn bè. “Chà, Karen nổi tiếng, rất hân hạnh được gặp cô.”

“Tôi cũng đã nghe nhiều về anh, Tom ạ, như cách anh lái một người đàn ông đang sắp chết đuối lên thuyền cứu hộ,” Karen nói.

“Không phải như thế,” Dora nói.

Jo nhìn kỹ Dora trong khi cô đang nói chuyện với Karen và Tom và bà thấy trông Dora có vẻ thư thái hơn nhiều. Bà đón lấy bánh mì từ tay cô. “Cô sẽ mang thứ này vào bếp,” bà nói, cho Dora cơ hội đi theo bà nếu cô muốn.

“Cháu đã không nhận ra khu vườn của cô lại quá tuyệt vời đến thế,” Dora nói, không nhúc nhích, ngoại trừ việc chỉ tay về phía nó. “Trước đây nó chỉ đơn giản là vườn của Karen, nhưng trông nó thật đáng kinh ngạc!”

Kết luận rằng Dora không muốn tâm tình với bà, Jo nói, “Cô đã sửa sang nó rất nhiều kể từ khi cháu và Karen thôi không còn tha thẩn chơi trong đó. Và mấy ngày vừa rồi cô cũng tranh thủ dọn khá nhiều tâm sức cho nó.”

“Nó có vẻ lớn hơn hồi bọn cháu thường chơi ở đây, mặc dù cháu biết đáng lẽ cháu phải có cảm giác ngược lại.”

“Cô từng học một khóa thiết kế sân vườn ngắn hạn nhiều năm trước. Nó dạy cô tất cả các mảnh khoe. Lát nữa cháu phải đi tham quan một vòng đấy.”

Nãy giờ Tom chẳng hề để tâm đến chuyện vườn tược. “Có lẽ cháu không nên nói điều này, cô Jo, nhưng hôm nay trông cô cực kỳ xinh đẹp,” anh nói.

“Tại sao cậu không nên nói thế chứ?” Jo cười hỏi.

“Mẹ cháu sẽ nghĩ cháu đang đánh giá vẻ ngoài của người khác hay điều gì đó đại loại thế.”

Bà cười. “Chà, tôi không ngại khi cậu nói thế đâu.”

“Đó là vì mẹ có tóc mới và áo lót mới,” Karen nói. “Đắt nhưng xắt ra miếng, mẹ có nghĩ thế không?”

“Có. Nhưng mẹ ước gì con không công bố với cả thế giới những chi tiết riêng tư về đồ lót của mẹ.”

“Xì. Anh nên bảo mẹ anh đến đó, Tom ạ.”

Tom và Dora nhìn nhau trước ý nghĩ mẹ Tom bận tâm đến một cái áo lót không chỉ giữ chắc bộ ngực của bà ấy.

“Mẹ Tom không phải là một nạn nhân của thời trang, Karen ạ,” Dora nói.

“Cô cũng thế!” Jo khẳng định, cười.

Dora và Tom lại nhìn nhau và Dora khẽ nghiêng về phía anh. Chắc chắn chúng không chỉ là bạn, Jo nghĩ.

“Nói tớ nghe nào, Dora và Tom,” Karen nói, “hai người cuối cùng đã thành đôi chưa?”

Jo nhăn mặt trước ví dụ thứ hai về tính bộc trực khiến người khác ngại ngùng của con gái, nhưng Dora chỉ nhìn Tom và cười.

“Ồ, rồi,” Dora bẽn lễn nói. “Hôm qua.”

Tom khoác vai Dora với vẻ sở hữu và cười. “Chúng tôi sẽ cùng nhau đi du lịch khi nào chúng tôi tiết kiệm đủ tiền,” anh nói.

“Tom đã sửa soạn một buổi picnic tuyệt vời trên một hòn đảo ở sông Thames,” Dora nói. “Nó rất lãng mạn.”

“Ồ!” Jo nói, suýt chút nữa đánh rơi túi bánh mì trong lúc vội vàng ôm Dora. “Tuyệt quá! Cô vui lắm.” Sau đó bà ngừng lại. “Cô đã nói với cháu là cô đã mời bố mẹ cháu chưa nhỉ?”

Dora cắn môi. “Chưa, cháu không nghĩ cô lại làm vậy. Nhưng cháu biết cháu đã không nói với cô...”

“Ồ, họ đến rồi!” Jo kẹp túi bánh mì bên dưới một cánh tay. “Cliff! Sukie! Vào đi. Để tôi đi cất cái này đây!”

Dora nhìn Jo tròn vào bếp và cô biết mình phải kể với bố mẹ về Tom sớm nhất có thể, trước khi ai đó làm thế. Sau đó cô phải nói với Jo rằng Marcus có thể đến. “Mẹ! Bố!” Cô ôm hai người bọn họ.

Sau đó Karen cũng ôm họ. “Cô chú trông vẫn rất khỏe mạnh! Và làm ơn đừng nói rằng cháu đã lớn, cháu sẽ nghĩ là cháu béo mất!”

“Cô bé ngốc nghếch, cháu vẫn đáng yêu như ngày nào,” Sukie nói, trước sự nhẹ nhõm của Dora, hôm nay bà có vẻ rất thoải mái.

“Mẹ, mẹ có nhớ Tom không?”

“Ồ có chứ,” Sukie nói. Bà hôn má Tom và trong khi Cliff bắt tay Tom, bà quan sát con gái mình.

“Con muốn nói gì với mẹ hả?” Bà hỏi khi họ đứng tránh sang một bên.

Dora cười. “Vâng, không có gì nhiều đâu ạ, nhưng bây giờ chúng con đang hẹn hò với nhau.”

“Một cặp?”

Dora gật đầu.

“Ồ, mẹ mừng quá. Mẹ chồng hệt của con đã khiến mẹ phát điên lên vì cứ lải nhải kể chuyện John hạnh phúc thế nào với bạn gái mới của nó.” Bà quay sang Karen. “Bây giờ cô chú nên đi vào để chào bố cháu. Cô thực sự không biết phải chào hỏi ông ấy thế nào cho đúng.”

“Ông ấy và mẹ cháu đều là những người đã trưởng thành. Cô không phải ngại ngần gì đâu ạ,” Karen nói.

Như những lần chiêu đãi khác, Jo thích dành nhiều thời gian trong bếp, đảm bảo rằng thức ăn được ngon lành như ý muốn. Hôm nay bà cũng dành một lượng lớn thời gian để cố gắng tìm mọi thứ. Mặc dù bà đã ở đây vài ngày, và không thích tọc mạch. Bây giờ bà có cảm giác khá giống một vị khách, nó thực sự không còn là nhà của bà nữa và bà không còn buồn trước ý nghĩ này như đã từng. Bà không muốn hỏi Philip rằng người tình mới trẻ trung của ông ta đã đặt những cái đĩa sứ ưa thích của bà ở đâu, bởi vì có lẽ ông ta sẽ không biết, và bà không muốn tỏ ra mình là kẻ có tính chiếm hữu.

Cuối cùng, những củ khoai tây đã chín và được nhúng trong bơ, rắc thêm một ít mùi tây thái nhỏ và được cho vào trong một cái bát thích hợp, cho dù nó không phải là cái đĩa Quimper yêu thích của bà, món quà bà được tặng trong ngày cưới. Bà mang cái bát đi xuyên qua ngôi nhà. Mọi người đang nhìn chằm chằm về phía cổng chính qua khu vườn lớn có hình tam giác. Jo đặt cái bát xuống và cũng nhìn theo. Nó hơi quá xa để bà có thể nhìn một cách thoải mái và có một cây nguyệt quế lớn chắn tầm nhìn, nhưng nhân vật đang cố gắng mở cổng khi trong tay cầm vài chai rượu vang có vẻ là Marcus.

Ý nghĩ đầu tiên của bà là nhẹ nhõm vì bà đang mặc một trong những cái áo lót mới và bà đã xỏ lại đôi xăng đan mới quyến rũ. Ý nghĩ thứ hai là chắc hẳn chiếc *Ba chi em* có gì không ổn ở Hà Lan, và ông đích thân đến đây để nói với bà về điều đó - như những cảnh sát thường làm khi ai đó bị giết.

“Ừm, bọn cháu đã mời ông ấy đấy ạ,” Dora nói nhanh với vẻ có lỗi. “Chúng cháu hy vọng cô không phiền lòng.”

“Ồ... dĩ nhiên là cô không phiền,” Jo nói, tự hỏi bà cảm thấy thế nào. “Cháu đến giúp ông ấy mở cổng đi.”

Nhưng Tom đã nhảy qua vài luống hoa, len lỏi qua một bụi cỏ cảnh, một khóm lá liễu trắng và một cây liễu xoắn, bị mắc vào một cành hồng leo và lúc này đang dẫn Marcus đi trên con đường vào nhà. “Tom tuyệt quá, đúng không?” Karen nói với Dora.

“Ừm,” Dora nói, cười. “Và anh ấy là của tớ!”

Jo nhận ra bà chỉ có vài phút để lấy lại bình tĩnh trong khi họ đi qua ngôi nhà. Bà cảm thấy mình như đang quan sát mọi người qua một ống kính máy quay.

Philip đang cười trước một điều Miranda vừa nói và trông rất điển trai, Jo nghĩ. Bill đang kiểm tra đáy ly rượu Pimm’s của mình như thể bằng cách nhìn chòng chọc vào những lát dưa chuột và những bông hoa lá thơm, một chút rượu nữa sẽ tự nhiên xuất hiện. Jo tự hỏi một điều không liên quan là liệu Miranda có chịu thua sức hấp dẫn của rượu Pimm’s không dù bà ấy đã nói sẽ chỉ uống rượu vang.

Karen trông thật kiều diễm - nước da màu vàng kim, mái tóc hoe vàng được cắt tỉa hoàn hảo với những lọn tóc vểnh buống bình - và Jo cảm thấy tự hào vì Marcus sẽ thấy con gái bà quá xinh đẹp. Bà thừa nhận rằng một phần sự ngưỡng mộ của bà có thể bắt nguồn từ cái thực tế rằng Karen là con gái bà, nhưng bà nhanh chóng gạt bỏ ý nghĩ đó.

Dora, đứng bên cạnh Karen, trông cũng đáng yêu không kém nhưng theo một kiểu hơi khác. Nếu hai con bé đó quyết định rủ nhau đi quyến rũ đàn ông, bà nghĩ, chúng sẽ gây ra chuyện tày trời.

Những ý nghĩ này và một triệu những ý nghĩ không liên quan khác vụt qua óc bà như những con bướm đêm khi óc bà tự ngăn mình không nghĩ về Marcus. Rồi ông xuất hiện, Tom đi theo sau.

Ông tiến tới và hôn má bà, trông ông có vẻ vừa quen vừa lạ. “Tôi mang đến ít rượu vang.”

Ông có vẻ muốn đưa cho bà mấy cái chai mà Tom đã không cầm hộ ông. Phần não bộ vẫn đang nhìn mọi thứ từ một khoảng cách xa của bà nghĩ ông giống như một bà đỡ đang đưa đứa trẻ sơ sinh cho một ông bố trẻ đang căng thẳng. “Marcus...” bà nói, “không cần phải thế - tuyệt quá - mọi việc ổn chứ?”

Tom đón lấy ba cái chai còn lại và mang chúng đến bàn.

“Tôi phải đến,” Marcus thì thầm.

Jo đột nhiên cảm thấy nghẹt thở và nhờ những kỹ năng giao tiếp đã ngấm sâu vào máu mà bà mới có thể cất tiếng, “Marcus, ông nhớ Philip chứ.” Bà đằng hắng để giọng bớt khàn.

Philip bước tới. Trông ông ta có vẻ thận trọng và đã thôi cười, như thể ông ta cảm nhận được điều gì đó. “Dĩ nhiên, ông bạn cũ Marcus, lâu lắm không gặp. Ông đến bất ngờ quá nhỉ?”

Họ bắt tay, như những võ sĩ đấm bốc bắt tay nhau trước một trận đấu, bởi vì đó là thủ tục.

“Đây là con gái tôi, Karen,” Jo nói, nhưng Karen không bắt tay ông. Cô rõ ràng cũng cảm nhận được điều gì đó.

“Và ông biết Miranda và Bill, đúng không?” Jo nói nhanh.

“Dĩ nhiên.” Miranda tiến tới và hôn Marcus.

Bill giơ tay ra. “Mong chờ nghe về chuyến đi mới nhất của ông...”

“Không!” Miranda nói. “Ý tôi là - không phải ai ở đây cũng hứng thú với tàu thuyền,” bà kết thúc câu một cách khập khiễng, cảm nhận được sự căng thẳng.

“Còn đây là Sukie và Cliff, bố mẹ Dora. Đây là Marcus, người đã lèo lái con thuyền chở tất cả chúng tôi đến Hà Lan.”

“Không phải tất cả,” Philip nói, giận dữ.

“Đúng vậy, chúng tôi cũng không được mời đi cùng,” Bill nói.

“Hãy đến đây và uống một ly rượu,” Jo nói với giọng của một bà chủ nhà. Nếu bà tập trung vào nhiệm vụ của mình, bà có thể cưỡng lại cái thôi thúc hét toáng lên và chạy biến vào nhà. “Chúng tôi có rượu Pimm’s, nhưng nếu ông thích rượu vang hơn...” Bà nhớ ông đã luôn tỏ ra coi thường những chai rượu rẻ tiền ở siêu thị của bà như thế nào và nói thêm, “Nó khá ngon, Philip đã mua nó.”

“Chúng ta hết rượu Pimm’s rồi, mẹ ạ,” Karen nói, tò mò nhìn Marcus. “Con pha thêm một ít nhé?”

“Chúng ta đã hết rượu Pimm’s, cả ở trong chai,” Philip nói.

“Chúng ta sẽ phải chuyển sang rượu vang.”

“Bill sẽ pha chế gấp một thứ gì đó cho mọi người nếu ông bà có ít rượu vermouth ngọt và gin,” Miranda gợi ý.

“Tôi nghĩ chúng tôi có...” Jo bắt đầu, đột nhiên ý thức rằng bà không còn biết trong tủ chạn đang có loại rượu nào nữa. Có lẽ lúc này nó thậm chí không có bất cứ món đồ uống nào cả. Tình huống này khó xử ghê gớm, bà chỉ còn cách hy vọng Marcus sẽ không nán lại lâu.

“Tôi sẽ uống rượu vang,” Marcus nói.

“Dù sao thì con cũng sẽ đi kiểm tra xem chúng ta có gì để uống,” Karen nói, sau đó cô, Dora và Tom biến mất vào trong nhà.

“Thế nào, Marcus,” Philip nói, đưa cho ông một ly rượu. “Ông làm gì trong hơn hai mươi năm qua?”

“Ông ấy là một thuyền trưởng,” Miranda nói. “Cừ khôi nhất.”

“Cảm ơn vì lời khuyến khích đó, Miranda,” Marcus nói với một nụ cười.

Jo nhận ra trước đây bà chưa bao giờ thấy Marcus ở bên Miranda và Bill, và cảm thấy trong lòng dâng lên một cảm giác gì đó mà bà không thể xác định rõ.

“Cái nghề ‘thuyền trưởng’ này,” Philip nói, “nó có phải là một nghề kiếm được nhiều tiền không?”

Jo nhăn mặt. Philip đang tỏ ra quá vênh vào.

“Philip!” Jo nói. “Ông không thể hỏi những câu như thế!”

Cả hai người đàn ông đều lờ bà đi. “Có,” Marcus nói. “Ít nhất cũng kiếm đủ.”

“Người ta trả nhiều tiền để đưa những con thuyền xa hoa của họ đi từ chỗ này sang chỗ khác,” Bill nói. “Tôi là một trong những người đó.”

Cliff quyết định tham gia vào cuộc trò chuyện. “Tôi luôn nghĩ ông có thể mô tả việc đi thuyền như là

đứng dưới một vòl tắm hoa sen lạnh giá và xé những tờ tiền năm mươi bảng.”

Marcus và Bill đều quay sang nhìn Cliff. “Những con thuyền không như thế.”

“Đúng vậy,” Miranda đồng ý. “Phải là vòl tắm nước nóng mới đúng. Nói cách khác, nó thoải mái hơn nhiều. Nhưng chuyện những tờ tiền năm mươi bảng thì không có gì thay đổi.”

“Chúa ơi!” Philip nói. “Tôi chẳng hiểu gì cả.”

Jo nhìn quanh, tự hỏi liệu bà có thể chạy trốn vào bếp, với cái cớ là giúp chuẩn bị rượu Pimm’s không. Rồi bà quyết định rằng bà không thể.

“Philip, mình à,” bà nói, “chiếc bếp nướng thế nào rồi? Nó đã sẵn sàng để nướng đồ ăn chưa?”

“Rồi,” ông ta nói, đi tới chỗ một cái bếp lò lớn được dùng để làm bếp nướng. “Than đang bốc và chuyển sang màu xám.”

“Tôi luôn rất sốt ruột với những bữa tiệc nướng ngoài trời,” Miranda nói. “Hàng xóm của tôi gần như đã đệ trình một đơn kiến nghị để đề nghị tôi đừng tổ chức chúng nữa. Tôi thực sự chưa làm cho ai bị ngộ độc, nhưng thức ăn lúc nào cũng kinh khủng.”

Jo cười, hy vọng giọng bà không có vẻ kích động. “Tôi sẽ đi lấy thịt.” Nhưng trước khi bà có thể dời chỗ, bà thấy Karen và Dora đang mang ra những cái khay thịt đã được ướp sẵn. Tom bung bát salad bằng cả hai tay.

“Tôi sẽ lấy bánh mì,” Jo nói, mong muốn rời khỏi cái không khí gai góc của ngày Chủ nhật mùa hè nắng ấm này để lánh vào chốn an toàn trong căn bếp của bà.

“Không, mẹ, mẹ đã làm việc suốt buổi sáng rồi, mẹ hãy thư giãn và uống một ly rượu với bạn bè. Bọn con sẽ đảm nhiệm phần việc này.” Karen khẳng khái.

Philip đi tới chỗ mấy khay thịt được đặt trên đỉnh bức tường thấp bao quanh khoảng sân lát đá. “Mình tính có bao nhiêu người sẽ đến vậy? Còn vị khách không mời nào không?” Ông ta liếc nhìn Marcus. “Jo lúc nào cũng chuẩn bị thừa đồ ăn, phải không mình?”

“Có lẽ thế,” Jo nói, không cảm thấy áy náy chút nào, “nhưng tôi sẽ cất chỗ thịt còn lại vào chỗ mát. Để nó nằm dưới ánh mặt trời thế kia thì không ổn chút nào. Và ông hãy nướng thịt gà thật kỹ nhé? Cảnh tắc vô ưu mà.”

“Tụi con sẽ làm, mẹ à.” Karen rõ ràng sẽ không để mẹ cô trốn thoát. Cô bê một khay thịt lên. “Sao con không kiếm một cái túi giữ lạnh nhỉ? Nếu để nghiêng thì cái khay này có thể nhét vừa trong đó không nhỉ?”

Jo không chắc liệu ý kiến này có thiết thực không, nhưng nó có vẻ có lý. “Mẹ sẽ đi...”

“Không!”

Dora tiến tới đằng sau người bạn lớn của mình. “Không,” cô nói, nhẹ nhàng hơn, nhưng vẫn kiên quyết như thế.

“Mẹ không biết thứ gì được để ở đâu rõ hơn bọn con,” Karen nói, nghe rất có lý.

Jo nhấp ngum một Pimm’s. Lúc này nó chủ yếu toàn nước đá.

“Jo,” Bill nói, “tôi rót cho bà một ly vang nếu không còn tí rượu Pimm’s nào nhé? Philip đang bận.”

“Cảm ơn ông,” bà thì thầm, và hắng giọng. Bà không được tỏ ra căng thẳng, đó là một điều không thích hợp với một phụ nữ ở tuổi bà, và với chiếc áo lót mới đang mặc trên người, không lý gì bà phải có cảm giác như thế.

“Tôi có thể tham quan khu vườn của bà không?” Marcus đột nhiên hỏi.

“Dĩ nhiên!” Jo nói, vui mừng trước ý nghĩ được thoát khỏi sự hiện diện phiền phức của ông trong vài phút. Bà phẩy tay. “Ông cứ tự nhiên!”

“Không,” ông nói với vẻ kiên quyết, “Tôi muốn bà dẫn tôi đi.”

“Chúng tôi sẽ để mắt đến mọi thứ ở đây,” Miranda vui vẻ nói.

“Bà không muốn đi cùng sao?” Bà hỏi.

“Ồ không, tôi chẳng biết thưởng thức vẻ đẹp của các khu vườn đâu. Tôi sẽ quan sát những kỹ năng nướng thịt của Philip và đảm bảo Bill phục vụ chu đáo việc rót rượu cho mọi người.” Miranda mỉm cười khuyến khích - với tâm trí đang kích động của Jo, như một bà bảo mẫu cho phép bà khiêu vũ với một đối tượng ưng ý.

Việc này cũng chẳng to tát gì, bà sẽ phải dẫn Marcus đi quanh khu vườn và ở một mình bên ông gần như là lần đầu tiên kể từ khi họ cùng bước xuống khỏi một chiếc giường. Sẽ dễ dàng hơn nếu từ trước tới giờ bà không cảm thấy những khu vườn là những nơi đặc biệt gợi cảm. Mùi hương thơm ngát, những cánh hoa mềm mại, tiếng xào xạc nhẹ nhàng - sự kết hợp của tất cả những thứ ấy tạo cho Jo cảm giác ủy mị, ngay cả khi bà không ở bên người đàn ông mà mấy ngày trước đây vừa chia sẻ với bà những giây phút mặn nồng làm thay đổi cuộc đời bà. Bà rùng mình bất chấp sự âm áp của ngày hôm đó.

Chương 27

Bà dẫn ông đi xuôi theo con đường, ước ao, lần đầu tiên, rằng bà đã không thiết kế cho nó đi vòng quanh khu vườn với khoảng cách dài nhất có thể. Cuối con đường có một cái ghế băng nằm trong một góc khuất lấp. Một cây hoa hồng, đáng lẽ phải được cột lại, lòa xòa rủ xuống bên trên cái ghế, tạo nên một bóng râm lốm đốm, ngát hương thơm. Bà sợ phải đi đến điểm tận cùng ấy - những cảm xúc của bà có thể bùng nổ. Bà biết cảm giác của bà về ông vẫn nguyên vẹn, nhưng bà vẫn thắc mắc liệu những lời ông nói tối hôm đó có thực lòng không. Bà đã tự thuyết phục mình rằng đó chỉ là cuộc tình một đêm, và ông thậm chí không thèm nhấn tin cho bà. Nhưng bây giờ ông đang ở đây, rõ ràng thất vọng về một điều gì đó.

Bà dừng lại vài lần trên đường, hy vọng làm ông mất kiên nhẫn và quyết định quay lại với những người khác. Bà không tin vào bản thân mình khi ở một mình với ông. “Tôi từng trồng rau ở chỗ kia - chỉ vài loại thôi, đậu cô ve, đậu đũa, những thứ tương tự như thế. Tuy nhiên khoảnh mùi tây của tôi vẫn tồn tại. Và tôi rất thích cây hoa bia vàng, mặc dù nó cần uốn một chút ...”

Sự thờ ơ hiển nhiên của ông khiến bà ngừng lại. Ông nắm cánh tay bà và Jo hối hận vì ngày trước đã kiên quyết đòi người thiết kế vườn tạo nên những con đường đủ rộng cho hai người bước song song. “Tôi không muốn nói chuyện về những luống rau, tôi muốn nói chuyện về chúng ta.”

Jo nín thở. “*Chúng ta* ư?” Trong những khoảnh khắc khi bà buộc mình phải kiểm tra lại tính thực tế của một tình huống nào đó (một điều bà hạn chế làm), bà đã cho rằng chuyện giữa bà và Marcus không hề nghiêm túc. Tại sao ông lại muốn dính dáng với một phụ nữ năm mươi tuổi khi ông có thể dễ dàng kiếm được một cô nàng trẻ trung hơn nhiều.

“Tôi không biết nữa. Bà và Philip có vẻ rất thân mật. Bà gọi ông ấy là Minh.”

Bà quay sang ông. “Ồ, đó chỉ là thói quen!”

“Thế à? Bà thực sự không muốn quay lại với ông ta chứ?”

“Tôi đã nói với ông rồi, không, và dù sao thì tôi cũng không thể. Bạn gái của ông ta đang mang thai. Bây giờ tất cả những gì ở đây là của cô ta.” Và rồi bà làm điều mà mình không muốn làm nhất, bà òa khóc.

Đôi tay ông tự động ôm lấy bà và bà thấy mình nức nở trên ngực ông, cảm nhận được múi cơ rắn chắc của ông bên dưới gò má bà. “Nghe này, Joanna, tôi chỉ muốn em hạnh phúc. Nếu đây là thứ em muốn, ngôi nhà này, khu vườn này và... Philip, tôi sẽ rút lui. Nhưng...”

Tại sao ông ngừng lại ngay khi ông có vẻ sắp nói ra một điều tuyệt diệu. “Nhưng cái gì?” Bà ngẩng lên nhìn ông, ý thức rằng một khuôn mặt đầm đìa nước mắt không hề hấp dẫn sau tuổi mười tám.

Ông cúi xuống và hôn lên má bà. “Em là một phụ nữ ngốc nghếch. Tôi muốn em là của tôi.”

Jo sụt sịt chùi mũi vào mu bàn tay và rồi chùi tay vào cái váy lạnh mới. “Đi nào, hãy đi xuống chỗ này để chúng ta có thể ngồi và tôi có thể bình tĩnh lại. Nhưng chúng ta không được đi lâu, mọi người sẽ bàn ra tán vào.”

“Chỉ cần chúng ta được nói chuyện, tôi không quan tâm người khác nghĩ gì.” Ông cầm tay bà và dẫn bà đến gần chiếc ghế băng rợp bóng hoa hồng.

“Tôi nghĩ cây hoa hồng này có tên là Lady Hillingdon, nhưng tôi không nhớ rõ.”

“Tôi đ...đâu thèm quan tâm đến tên của nó.” Rồi ông kéo bà vào vòng tay và hôn bà thật mãnh liệt.

Trong vài giây đầu tiên, Jo lo sợ bị mọi người nhìn thấy từ phía ngôi nhà và rồi bà quên bẵng rằng ở đó có một ngôi nhà và chìm đắm trong nụ hôn của ông cho đến khi bà bắt đầu hôn đáp lại. Bà đang ôm siết ông để ngăn đầu gối khỏi oằn xuống và rồi bà dẫn họ đến chỗ ghế băng để họ có thể ngồi. Cuối cùng họ buông nhau ra.

“Vậy là tôi đã không tưởng tượng ra nó,” Marcus nói.

“Ý ông là gì?” Bà đang hôn hên và vẫn chưa thực sự tỉnh táo.

“Chúng ta hấp dẫn nhau một cách đáng kinh ngạc.”

Câu đáp của bà là một tiếng thở dài rùng mình.

“Joanna, nếu em muốn một ngôi nhà và một khu vườn như thế này, tôi có thể cho em. Em không phải sống trên chiếc *Hildegarde*, tôi thừa nhận nó chẳng phải một nơi ở hoàn hảo - hoặc bất cứ con thuyền nào.”

“Vẫn còn hơi sớm - ý tôi là, chuyện này hơi bất ngờ.”

“Thế sao? Chắc chắn em phải biết tôi cảm thấy thế nào về em chứ?”

“Tôi nghĩ đó chỉ là sự ham muốn,” bà lẩm bẩm, đỏ bừng mặt.

“Ham muốn là một cảm xúc tầm thường hơn nhiều,” Marcus nói, và dùng ngón tay xoay cằm bà để ông có thể hôn bà lần nữa.

Jo đại đột mở miệng để phản đối và bị chìm vào sự tấn công dữ dội của ông.

“Ông nghĩ ông đang làm cái quái gì vậy hả?” Philip nói với khuôn mặt đỏ gay. “Hãy bỏ tay ra khỏi người vợ tôi.”

“Xin lỗi, tôi không thể ngăn ông ấy lại,” Miranda nói từ phía sau Philip. “Và tôi có thể thấy bà không cần tôi lúc này,” và rồi bà ấy len lén bỏ đi.

“Tôi nghĩ ông đã từ bỏ quyền sở hữu của ông với Joanna khi ông dan díu với người đàn bà khác,”

Marcus nói, đứng dậy.

Jo ngồi dịch vào trong góc ghế băng. Nếu bà cũng đứng dậy, cây hoa hồng sẽ chọc vào mắt một người trong số họ.

“Đó không phải là vấn đề! Làm sao ông dám đến nhà tôi và tán tỉnh vợ tôi?” Philip tiếp tục, giọng ông ta cất cao giận dữ.

“Philip,” Jo nghiêm nghị nói. “Marcus nói đúng. Tôi không còn là vợ ông. Ông đã bỏ tôi vì một người đàn bà khác.” Bà không nhấn mạnh việc Samantha trẻ hơn bà bao nhiêu hay cô ta đang mang thai.

Philip nhìn bà với ánh mắt vừa bối rối vừa van nài. “Jo, nếu bà muốn quay lại đây, tôi sẽ giải quyết với Sam... Nhìn thấy bà ở đây, trong ngôi nhà đích thực của bà, tôi chợt nhận ra...”

Jo đứng dậy, sẵn sàng bùng nổ sự tức giận, nhưng trước khi bà có thể làm thế, Karen tới, theo sát phía sau là Tom và Dora. Jo gạt cành hoa hồng Lady Hillingdon đang đe dọa đến mắt họ sang một bên và hít một hơi thở sâu.

“Đây thực sự không phải là thời gian và địa điểm thích hợp để nói về chuyện này,” bà bắt đầu, khá ngạc nhiên khi nghe thấy lời nói sáo mòn cũ kỹ này thoát ra từ miệng bà. “Chúng ta có khách. Quay lại với bữa tiệc nướng thôi, mọi người.”

Trước sự ngạc nhiên của bà, họ đều ngoan ngoãn đi theo bà. Mặc dù đang phiền não, bà không thể ngừng nghĩ rằng tình huống này quá giống một bộ phim truyền hình dở tệ, vì nó cũng bao gồm những đôi giày thiết kế, váy ngắn và những làn da nhuộm nâu.

Bill đang vui vẻ lật thịt bò và ức gà, chẳng để ý gì tới bộ phim truyền hình đang diễn ra cuối con đường dẫn quanh vườn.

“Uống thêm ly nữa nào, mọi người,” Miranda nói, chào đón đoàn người khi họ quay lại sân hiên, đoán trước một cách chính xác rằng những kỹ năng chiêu đãi khách của Philip sẽ tiêu tan. “Sukie và tôi đang khen ngợi khu vườn của bà, Jo ạ. Và thức ăn đã sẵn sàng rồi.”

“Cảm ơn.” Jo cảm kích không chỉ vì thông tin này, mà còn vì Miranda đã thay bà đảm nhiệm việc tiếp khách. Bà cố gắng quay lại vị trí chủ nhà của mình. “Tôi nghĩ chúng ta nên ăn thôi. Sukie, Cliff, hãy ăn chút bánh mì tỏi.” Bà nhìn vào chỗ bánh mì và nhận ra bà hoàn toàn chẳng nhớ gì về việc đã làm nó. Đây là những dấu hiệu báo trước của bệnh Alzheimer hay những nụ hôn của Marcus đã xóa sạch trí nhớ của bà?

Jo cầu mong mọi người sẽ tiếp tục giả vờ rằng chẳng có cuộc tranh cãi nào xảy ra phía cuối vườn. Những cái đĩa được chuyển tay nhau, dao và nĩa được phân phát, những cái chai lạnh canh chạm vào những cái ly.

“Có chuyện gì vậy mẹ?” Karen hỏi, ngay khi Jo bắt đầu thấy thư thái một chút.

“Con yêu, mẹ không nghĩ...” Jo bắt đầu.

Marcus ngắt lời bà. “Tôi đang có một cuộc trò chuyện riêng tư với mẹ cô, và bố cô...”

Philip thở ra một tiếng thật mạnh và phẫn nộ.

“Tôi mong rằng mọi người chỉ tập trung vào việc ăn uống,” Jo nói, tuyệt vọng bám vào những bồn phận chủ nhà của bà.

“Đúng đây, mọi người bắt đầu ăn thôi.” Miranda đến giải cứu bà. “Tom, Dora, Cliff, Sukie, mọi người, hãy gấp thức ăn vào đĩa. Tôi ghét phải trông thấy tất cả chỗ thức ăn ngon lành này bị bỏ phí.”

May mắn thay, mọi người làm theo những gì họ được bảo và yên vị trên những chiếc ghế, hoặc bờ tường, tùy vào độ tuổi và nhu cầu về sự thoải mái, và bắt đầu ăn. Rồi Dora nhận thấy Jo chưa có gì cả. Cô nhảy bật dậy, gấp một ít salad và một miếng sườn cừu lên một cái đĩa và mang đến cho bà. “Của cô đây, cô ăn đi.”

“Cháu lấy cho cô cái nĩa được không?” Jo nói.

“Ôi Chúa ơi, đây ạ.”

Cuộc cãi cọ khủng khiếp suýt bùng nổ ban nãy đã lắng dịu khi mọi người, trừ Jo, nhai thức ăn và rì rầm khen ngợi nó ngon thế nào. Jo không thể ăn đâu bà có được trả mười bảng cho một miếng.

Marcus đã mang đĩa của mình ra chỗ xa nhất có thể trong sân hiên. Thi thoảng Philip liếc nhìn ông với ánh mắt căm tức và thù ghét. Jo gần như tin rằng những tiếng gầm gừ nho nhỏ sẽ phát ra từ ông ta, như một con chó đang ghen tức.

Jo đứng dậy. Việc ngồi im một chỗ khiến bà cảm thấy bị mắc kẹt. Bà tiếp đồ ăn cho mọi người, nhận thấy với vẻ bất nhẫn rằng mặc dù Philip và Marcus đang đối xử với bà như một cục xương cũ, bà không thể nén nổi cảm giác họ có thể không bày tỏ chút hứng thú nào với bà nếu người kia không có mặt.

Bill, Sukie và Cliff đều có vẻ ngạc nhiên, nhưng lịch sự chọn cách phớt lờ không khí căng thẳng này và duy trì một cuộc bàn luận về những con thuyền với sự dũng cảm đáng ngưỡng mộ. Miranda có vẻ đang độc thoại với Philip về đồ cổ còn Tom và Dora đang kể với Karen về chuyện liên hoan. Marcus chỉ ngồi đó, quan sát mọi người trong im lặng.

Jo không thể chịu đựng hơn nữa và, lẩm bẩm nói rằng bà phải lấy thêm bánh mì, bà quả quyết đi thẳng vào bếp. Khi đã vào trong, bà ngả đầu lên bề mặt mát lạnh của kệ bếp và thở dài.

“Jo?” Bà nghe Marcus khẽ nói đằng sau bà.

Bà ngẩng đầu lên và quay về phía ông. Ông có vẻ lịch thiệp nhưng cương quyết.

“Jo?” Ông lại nói. “Tôi chưa bao giờ tìm được một người phụ nữ mà tôi muốn cùng chung sống trong suốt quãng đời còn lại - cho đến khi gặp em.”

Những lời nói của ông khiến trái tim bà co rúm lại. Bà ngẩng lên nhìn ông và thấy sự thành khẩn thể hiện rõ trong đôi mắt ông, nhưng bà không thể nói được gì.

“Tôi đang ở khách sạn Thiên Nga Trắng,” ông nói. “Tôi biết em không thể bỏ các vị khách của em ngay bây giờ, dù tôi muốn đưa em đi nhiều biết chừng nào, như thế là không lịch sự. Tôi muốn em đến chỗ tôi bởi vì chính em cũng muốn điều đó như tôi vậy. Tôi không ép em.” Rồi ông đi.

Jo suýt chút nữa đã bật cười trước những lời nói của ông. Áp lực của thứ gì đó, có thể là tình yêu, đang dâng lên trong cơ hoành của bà cho đến khi nó chực trào ra, dưới dạng của những giọt nước mắt hoặc tiếng cười.

Bà đứng yên trong vài phút, tâm trí hỗn loạn. Những vị khách của bà đang ở bên ngoài, tự hỏi chuyện gì đang diễn ra, nhưng ơn trời họ đều là người Anh nên không hề đòi hỏi một lời giải thích. Còn Karen và Philip...

“Mẹ, có chuyện gì đó đang diễn ra giữa mẹ và Marcus, đúng không ạ?” Karen nói ngay khi cô và Philip xuất hiện trong bếp đằng sau bà.

Karen trông quá yếu đuối nhưng cũng quá ngang ngạnh, Jo biết bà phải nói thật với họ. “Ừ,” bà lặng lẽ nói.

“Và bà nghĩ bà có thể tin tưởng ông ta?” Philip nói. “Ông ta chưa bao giờ mang tiếng tốt...”

Jo nổi giận, quyết tâm của bà được củng cố thêm. “Nếu ông không ngại tôi chỉ rõ ra,” bà nói, điềm tĩnh hơn bà tưởng, “sức chịu đựng của ông dạo gần đây có vẻ hơi yếu.”

Philip đằng hắng. “Tôi có thể đã phạm sai lầm.”

“Tôi chắc chắn ông đã làm thế,” Jo nói, đột nhiên cảm thấy rất mệt mỏi, “nhưng đã quá muộn để sửa chữa.”

“Mẹ có quay lại với bố nếu mẹ có thể không?” Karen hỏi.

Jo nhìn con gái và lắc đầu. “Không. Mẹ xin lỗi, con yêu, nhưng mẹ không thể. Không phải bây giờ.”

“Jo, tôi có thể giải quyết mọi chuyện, thực sự tôi có thể...” Philip khẳng định.

“Tôi không muốn ông làm vậy,” Jo nói kiên quyết. “Việc ông bỏ tôi có lẽ là đặc ân lớn nhất mà ông có thể làm cho tôi. Tôi sẽ không quay lại với ông cho dù Sam không mang thai. Và trong thâm tâm tôi nghĩ ông sẽ không muốn điều đó.”

“Nhưng, mẹ, nếu bố nói...”

“Mẹ xin lỗi, Karen. Mẹ nhận ra có lẽ con sẽ rất buồn, nhưng mẹ thực sự không thể quay lại với bố con được.”

“Tại sao ạ?” Karen khẳng định, có phần cáu kỉnh.

“Bởi vì mẹ yêu Marcus.”

“Thật sao?” Philip nói, mặc dù bà có thể nhận ra ông ta biết bà nói thật. Ông ta thở dài và cười buồn bã với bà và Jo thoáng trông thấy một Philip mà bà đã biết và từng yêu. “Nếu đó là điều bà muốn, tôi chúc bà hạnh phúc.” Và ông ta quay trở ra vườn.

“Mẹ?” Karen nói.

Jo quay sang con gái và kéo cô vào vòng tay, vuốt ve tóc cô như bà từng làm hồi cô còn nhỏ.

Karen thở dài rồi gỡ mình ra. Cô tủm tỉm rồi cười toe với mẹ mình. “Con không chắc con thích cái ý nghĩ có một người cha dượng ở độ tuổi này, nhưng chí ít ông ấy cũng điển trai.”

Jo cười và khoác tay con gái bước ra ngoài.

Khi Jo và Karen chậm chậm bước về phía những vị khách, những cảm xúc của Jo vẫn còn hỗn độn, nhưng bà cảm thấy chắc chắn một điều: Marcus yêu bà và bà cũng yêu ông. Karen thất vọng, dĩ nhiên, nhưng bây giờ con bé đã trưởng thành và có vẻ rất bình tĩnh khi đón nhận chuyện này. Philip cũng vậy.

Có một thoáng im lặng khi họ quay lại với những người khác, và rồi mọi người lại tiếp tục trò chuyện.

“Chúng tôi đã tìm thấy ít bánh xốp kem,” Karen nói, nháy mắt với Jo.

Chương 28

Jo đổ xe, cảm giác tội lỗi nhưng phấn chấn. Sau những cái ôm hôn, những lời tạm biệt và lời hứa hẹn về một cuộc trò chuyện “thực sự” từ Dora và Tom, Jo đã lên đi sớm khỏi bữa tiệc của bà. Bây giờ, khi lôi cái túi du lịch bà mượn của Marcus ra khỏi xe, bà quyết định rằng cảm giác tội lỗi đã làm nhân lên niềm vui trong bà. Bà là một phụ nữ có chồng - trên danh nghĩa, bà vẫn là một phụ nữ có chồng - đang đến gặp người tình trong một khách sạn sang trọng. Điều này chẳng giống bà chút nào, bà không kìm lại được mấy bước nhảy chân sáo. Nếu một năm trước đây có người nào đó bảo với bà rằng bà sẽ biến thành một người đàn bà làm những điều như thế, bà tin rằng mình sẽ bay lên cung trăng trước.

Bà bước tới quầy lễ tân, đỏ bừng mặt và tự cười mình. “Làm ơn cho tôi biết ông Rippon ở phòng nào? Tôi đã hẹn gặp ông ấy.”

“Vâng, thưa bà, ông ấy đã nói với chúng tôi là ông ấy đang đợi bà.” Khi người đàn ông sau quầy lễ tân hướng dẫn bà, bà nhận ra bà chưa nói tên mình, Marcus đã mô tả chi tiết về bà chẳng?

Marcus đón bà ở hành lang và bà nhận ra chắc là họ đã gọi điện từ quầy lễ tân để nói bà đang đến. Và rồi ông ôm chầm lấy bà, chặt đến mức bà nghĩ mình có thể ngộp thở.

“Em đã đến,” ông thì thầm vào tai bà.

“Em không thở nổi,” bà kêu lên.

“Xin lỗi. Chỉ là anh đã từng để vuột mất em một lần, anh sẽ không để em rời xa anh lần nữa.”

“Nhưng có lẽ chúng ta nên vào trong phòng, được không?”

Ông lại siết chặt bà rồi cười. “Em có thể đi bất cứ đâu em thích. Thế giới là một con trai. Còn em là viên ngọc trai.”

“Ôi vì Chúa, Marcus!”

Cửa phòng đã mở sẵn và ông lách vào phòng mà không buông Jo ra. Rồi ông dùng chân đá cánh cửa đóng lại và thả bà ra.

“Em có chắc đây là thứ em muốn không? Cuộc sống với một tên ma cà bông lang thang đây đó thay vì cuộc sống trung lưu tỉnh lẻ an toàn với Philip?”

“Cuộc sống của em với Philip không hề an toàn, chẳng phải như vậy sao? Em nên thử vận may với một tên ma cà bông lang thang đây đó.”

Ông lại ôm hôn bà rồi thì thầm vào tai bà. “Em sẽ trở thành ả nhân tình đáng yêu của tên ma cà bông ấy.”

Và Jo, một người trung lưu tình lẻ, thờ dài trong niềm thỏa mãn.

Ở nhà, các thành viên lớn tuổi của bữa tiệc đang tiếp tục như thể chưa có gì bất thường xảy ra, ngoại trừ Philip, người đã lái xe đi, có lẽ là để gặp Samantha.

Dora, Tom và Karen đã mang một chai rượu vang tới một cái bàn nhỏ trong vườn và đang ngồi quây quần bàn tán về tình huống này.

“Tớ nghĩ đáng lẽ cậu phải kể với tớ, Do,” Karen nói, vẫn hơi tức giận vì Dora không thông báo trước cho cô về mẹ cô và Marcus. “Ý tớ là, cậu phải nhận ra có chuyện gì đó đang diễn ra giữa họ chứ.”

“Tớ không biết, thật đấy,” Dora nói, tự bào chữa.

“Anh đã nói với em rằng anh nghĩ ông ấy thích cô Jo,” Tom nói. “Ông ấy rất hay nhìn cô Jo, mỗi khi cô Jo không nhìn ông ấy.”

Karen nhìn Tom chằm chằm. “Đàn ông không được để ý tới những chuyện như thế,” cô nói.

“Tại sao lại không chứ? Hai người có muốn ăn thêm bánh xốp kem không, hay tôi sẽ đi lấy và tự ăn một mình?”

“Cứ tự nhiên,” Dora và Karen đồng thanh nói.

“Chà, ít nhất tớ không cần lo lắng về cậu và anh ấy, Do,” Karen nói.

Dora cười. “Cậu cũng không cần lo lắng về mẹ cậu. Marcus thực sự là một người tốt. Có thể trước đây ông ấy có mang chút tiếng xấu với phụ nữ, nhưng tớ ngờ rằng ông ấy luôn khao khát mẹ cậu và sẽ dừng bước phiêu bồng mãi mãi.”

“Tớ chỉ không thích cái ý nghĩ mẹ tớ có một màn sex nóng bỏng, thế thôi.”

Dora cười khúc khích. “Vậy thì đừng có nghĩ đến chuyện đó! Nhưng tớ nghĩ họ là một cặp tuyệt vời.”

Karen ngả người về phía trước và vỗ vỗ tay bạn mình. “Tớ nghĩ cậu và Tom cũng là một cặp tuyệt vời. Tớ biết tớ đã đúng khi bắt cậu đến ở với mẹ tớ.” Cô giơ tay lên trong một cử chỉ đắc thắng. “Ngay cả khi đang ở bên kia Đại Tây Dương, tớ cũng có thể làm được những điều tốt nhất.”

“Karen!”

“Không sao, không cần cảm ơn tớ đâu. Đây, cậu có biết anh chàng nào hấp dẫn có thể khiến tớ thích không? Tớ cũng muốn đi Hà Lan rồi đấy.”

HẾT

*Lời thề từ bỏ dần ông nhiều khi
lại bị phá vỡ bởi chính những người
dần ông giàu lòng kiên nhẫn.*

Jo Edwards không bao giờ định sống trên một cái sà lan. Cô thậm chí không chắc là mình có thích thuyền hay không. Nhưng khi chồng cô đổi cô để lấy một người mẫu trẻ hơn, cô nhận ra các lựa chọn của cô bị giới hạn một cách đáng lo ngại.

Dora Hamilton không bao giờ lập kế hoạch trốn chạy trong đám cưới của chính mình. Nhưng khi ngày trọng đại đó đến gần, bàn chân lạnh lẽo của cô chẳng có dấu hiệu gì của sự ấm áp – và việc chấp nhận lời mời ẩn náu của Jo trên con tàu *Ba Chị Em* dường như là sự lựa chọn duy nhất.

Khi Jo và Dora bắt đầu làm mới cuộc sống lộn xộn của họ, họ nhận ra cả hai cần có một cái nhìn thực tế để giúp họ ổn định. Nhưng, bất chấp lời thề từ bỏ dần ông, họ không thể nào chống lại được sự can thiệp đầy kiên trì của anh chàng Marcus điển trai nhưng bí ẩn, cùng anh chàng Tom quyến rũ và giản dị, những người dường như quyết định giúp đỡ họ cho dù họ có thích hay không...



www.chibooks.com.vn



www.nguyenle.vn

Going Dutch

Copyright © Katie Ffonde Ltd 2007

Hành trình tình yêu © 2011 Chibooks

Bản dịch tiếng Việt do Chibooks thực hiện và xuất bản theo thỏa thuận bản kết xuất bản với Katie Ffonde thông qua A M Heath & Co. Ltd., năm 2010.



Hành trình tình yêu



8 936046 240563

Giá: 89.000 đ

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Chú thích

[1] Một triệu chứng của sự mãn kinh, có biểu hiện là người nóng bừng, cơn nóng lan dần khắp người, khiến mặt bị đỏ, tim đập nhanh, vã mồ hôi. (*Tất cả chú thích trong quyển sách này đều là của người dịch.*)

[\[2\]](#) Loại nước có một nửa là nước cam và một nửa là nước chanh.

[3] Rượu mạnh pha chế nước nóng, đường, sữa, chanh, gia vị.

[\[4\]](#) Hai nhân vật trong chương trình truyền hình *How clean is your house?* (Nhà bạn sạch đến mức nào?) của Anh. Họ đến thăm những ngôi nhà bẩn thỉu và lau dọn chúng.

[5] Một loại thuyền kiểu Hà Lan, có mũi thẳng và mép cong, với những phòng ở tiện nghi, sang trọng.

[\[6\]](#) The *little death* trong tiếng Anh và La petite mort trong tiếng Pháp, nghĩa bóng chỉ một cơn cực khoái.

[\[7\]](#) Thán từ được thốt lên khi ai đó chuẩn bị chỉ cho người khác một điều ngạc nhiên.

[8] Loại rượu có pha thêm nước chanh và những lát dưa chuột, lá thơm.

[\[9\]](#) Nguyên văn: *I want to show you my etchings*. Ở đây Tom dùng một câu nói sáo cổ điển với ý hài hước để trả lời câu hỏi có phần đùa bỡn của Dora. Trước đây, nó là câu nói quen thuộc được một người đàn ông sử dụng để thuyết phục một người phụ nữ về nhà anh ta.

[\[10\]](#) Loại thuyền một cột buồm, nhẹ và nhanh, dùng để chở các hoa tiêu từ bến cảng tới các con thuyền buôn lớn sắp cập bến để dẫn đường cho chúng.

[\[1\]](#) 1 pint = 0.568 lit.

[\[12\]](#) Loại rượu hỗn hợp bao gồm ít nhất hai loại rượu mạnh trở lên.

[\[13\]](#) Loại cocktail đựng trong cốc ngắn không chân, gồm rượu tequila và một loại soda, thường là 7-Up, bia gừng, nước chanh...

[\[14\]](#) Trong tên của loại rượu này có từ slam có nghĩa là đập mạnh.

[\[15\]](#) Loại cocktail có rượu tequila, rượu cam và nước chanh.

[\[16\]](#) Nhà văn người Anh chuyên viết truyện cho thiếu nhi.

[\[17\]](#) Nhà điêu khắc và chạm khắc gỗ người Anh.

[\[18\]](#) Món tráng miệng của Ý, gồm lòng đỏ trứng, đường và rượu Marsala đánh lên, ăn nóng với bánh quy.

[\[19\]](#) Lượng whiskey được rót trong ly nhiều gấp đôi bình thường.

[\[20\]](#) Kiểu áo vét dài rộng, giống như thời kỳ vua Edward.

[\[21\]](#) Bến tàu được thiết kế để có thể hút hết nước, dùng để đóng tàu hoặc sửa tàu.

[\[22\]](#) Món mì nướng Ý, có các lớp xen kẽ lá mì, thịt băm, sốt cà, phô mai. Đôi khi có thể dùng cá, thịt lợn, các loại sốt rau khác.

[\[23\]](#) Loại giấy hoặc vải có nền trắng hoặc màu sáng, in hoa hoặc tranh đồng quê chỉ dùng một tông màu...

[\[24\]](#) Liên minh châu Âu.

[\[25\]](#) Tên một món tráng miệng truyền thống của Anh, bao gồm dâu tây, bánh trứng đường và kem trộn với nhau.

[\[26\]](#) Kỹ thuật trang trí trong đó màu vẽ hay sơn được quét bằng một chiếc cọ vẽ đặc biệt để tạo ra hiệu ứng vân sọc hoặc vân cẩm thạch hoặc vân đá có hình hạt.

[\[27\]](#) Bữa ăn truyền thống được làm vào trưa chủ nhật, với thịt nướng, khoai tây bỏ lò, khoai tây nghiền và một số món ăn kèm khác.

[\[28\]](#) Bánh làm bằng bột, trứng, sữa, ăn kèm với thịt bò.

[29] Nhận hiệu của một loại thuốc an thần, làm giảm căng thẳng thần kinh.

[\[30\]](#) Jo xuyên tạc câu thơ “I must go down to the seas again, to the lonely sea and the sky,” trong bài Sea Fever của John Masefield.

[\[31\]](#) Một chức vụ của thủy thủ trên tàu thuyền.

[\[32\]](#) Theo thang sức gió Beaufort, sức gió mạnh cấp bốn có biểu hiện là gió vừa phải, sóng nhỏ.

[33] Món ăn rắc vỏ bánh mì vụn bỏ lò.

^[34] Món ăn được chế biến lần đầu trong lễ đăng quang của nữ hoàng Elizabeth II năm 1953.

[35] Sự kiểm tra định kỳ hàng năm dành cho các phương tiện giao thông vận tải.

[\[36\]](#) Từ cow vừa có nghĩa là con bò, vừa có nghĩa bóng chỉ đàn bà con gái với ý miệt thị, đặc biệt là những người mà bạn coi là khó ưa hoặc ngu ngốc.

[\[37\]](#) Món thịt gà được bày trên một cái giỏ hoặc khay đựng một món ăn phụ khác, như khoai tây chiên.

[\[38\]](#) Món salad do chủ nhà hàng Caesar Gardini ở Tijuana (Mexico) khởi xướng, gồm có rau diếp, bánh mì nướng, pho mát Parma và cá lạnh canh trộn với nước sốt trứng.

[\[39\]](#) Loại rượu vàng hoặc nâu có nguồn gốc từ Tây Ban Nha.

[\[40\]](#) Danh hiệu của người đứng đầu nhóm Nữ Ấu Sinh (hay chim non), gồm các bé gái từ 7 đến 10 tuổi, của hội Nữ hướng đạo sinh.

[\[41\]](#) Loại mứt sền sệt màu nâu, dày, được làm từ men rượu hoặc cao rau, quả.

[\[42\]](#) Từ lỏng trong hàng hải có ý nghĩa là “dịch lên, về phía trước”.

[43] Nguyên văn: *dental floss*, có nghĩa là chỉ nha khoa. Có một loại bikini được gọi là dental floss bikini, chỉ những loại áo tắm hai mảnh có dây đeo quá mỏng manh như sợi chỉ. Ở đây Dora chơi chữ để ám chỉ rằng Carole mặc áo tắm quá sexy.

[\[44\]](#) Địa điểm nổi tiếng nằm bên bờ sông Thames, được xây dựng lần đầu năm 1894 như một kho chứa hàng cho một cửa hàng tạp hóa, nhưng nay được cải tạo lại thành một tòa chung cư.

[\[45\]](#) Viện bảo tàng nghệ thuật hiện đại của Anh ở London.

[46] Nguyên văn: You should have seen the one that got away, là câu nói khoác quen thuộc của những người đánh cá, có nghĩa rằng con cá bị sổng còn to hơn con cá họ bắt được gấp nhiều lần. Ở đây Tom pha trò khi tự coi mình là một người đánh cá, còn Ed là một con cá.

[\[47\]](#) Hệ thống định vị toàn cầu.

[\[48\]](#) Từ có nhiều nghĩa: nhật ký hàng hải, khúc gỗ và máy đo tốc độ tàu thuyền.

[\[49\]](#) Có nghĩa là “Chì”.

[\[50\]](#) Có nghĩa là: “Quan sát”.

^[5] Biệt danh của Randy Savage (1953 - 2011), một võ sĩ đấu vật chuyên nghiệp có thân hình lực lưỡng của Mỹ.

[\[52\]](#) Tần số rất cao.

[\[53\]](#) Liệu pháp thay thế hoóc môn.

[\[54\]](#) Tên các loại thảo dược trị bệnh của phụ nữ.

[\[55\]](#) Vị thuyền trưởng nổi tiếng với kỷ luật khắc nghiệt.

[\[56\]](#) Những người theo một thập niên 80, quần áo đen, son môi đen, kẻ mắt đen, nhưng mặt đánh phấn rất trắng.

[\[57\]](#) Nguyên văn: *first mate*. Ngoài nghĩa là “thuyền phó”, nó có thể được hiểu theo nghĩa đen là “người bạn quan trọng nhất”.

[58] Nghĩa là “phần ai nấy trả”. Thành ngữ này bắt nguồn từ hình ảnh cánh cửa kiểu Hà Lan, vốn được chia làm hai nửa đều nhau, nửa trên có thể mở ra khi nửa dưới vẫn đang đóng. Có ý kiến khác cho rằng nó bắt nguồn từ một phép xã giao của người Hà Lan, khi đi chơi trong một nhóm, các thành viên sẽ tự trả tiền cho phần của mình. Tuy nhiên, nếu là một cuộc hẹn hò riêng của hai người, phần thanh toán thường do đàn ông chủ động.

[\[59\]](#) Tên các sản phẩm ngũ cốc. Ở đây Jo chơi chữ vì hai từ “serial” (hàng loạt) và “cereal” (ngũ cốc) được phát âm giống nhau.

[\[60\]](#) Kiểu kiến trúc thời vương triều Tudor (1485 - 1603).

[\[61\]](#) Phương ngữ của miền Bắc nước Anh, có nghĩa là quần.

[\[62\]](#) Những từ ngữ khác nhau để gọi cái quần.

[\[63\]](#) Bánh kem thon dài có sô-cô-la ở đầu.

[\[64\]](#) Tiếng Pháp: Không đâu.

[\[65\]](#) Loại kem che khuyết điểm của Yves Saint Laurent, có hình dạng một cây bút.

[66] Người nổi tiếng ở nước ngoài, chẳng hạn như các diễn viên, thường được xếp hạng A, B, C dựa vào tầm quan trọng và sự được mong đợi của họ. Kích cỡ của bầu ngực áo lót cũng được phân loại theo A, B, C Vì vậy Jo ám chỉ kích cỡ phần bầu ngực áo lót không hợp với bà.

[\[67\]](#) Đĩa than có tốc độ quay 78 vòng/ phút.

[\[68\]](#) Loại rau diếp có lá dài và to hơn loại bình thường.

[\[69\]](#) Từ gốc Ý, có nghĩa là tượng tiểu thiên sứ.

[\[70\]](#) Nguyên văn: *I'm putty in my wife's hands*. Bill dùng lối chơi chữ để đùa bỡn, vì putti đồng âm với putty.